

# ***Dịch Thơ Đường***

Dương Đình Hỷ và Ngô Không



***Tủ Sách Phước Quế***

Quán Ven Đường mượn từ tủ sách Phước Quế để trưng bày để quán bớt vẻ quê mùa cục mịch  
Chủ quán chỉ biết được có một chữ Nhất nên mượn trưng chơi chẳng đọc được chữ nào

## MỤC LỤC

<b>Từ Thơ Đường Tới Thơ Mới.....</b>	<b>46</b>
<b>An Ba Phường Nữ .....</b>	<b>49</b>
Bài số 1: Bài Thi U Uất. ....	49
<b>Ấn Loan .....</b>	<b>50</b>
Bài số 2 : Gặp Ông Già.....	50
<b>Ấn Nghiêu Phiên.....</b>	<b>51</b>
Bài số 3 : Cảm Xúc nơi Đất Khách .....	51
Bài số 4 : Tặng Người Hát Quách Uyển.....	52
<b>Âu Dương Chiêm.....</b>	<b>52</b>
Bài số 5: Tặng Quan Binh Mã Sứ Hộ Nghiêm.....	52
Bài số 6 : Tiễn phiêu kỵ họ Trương đi Hành Doanh ở Bân Ninh.....	53
<b>Bạch Cư Dị.....</b>	<b>54</b>
Bài số 7 : Suối Bạch Vân.....	54
Bài số 8 : Đường cầu ván.....	55
Bài số 9 : Hồ Bành Lãi chiều rơi.....	56
Bài số 10 : Cảm nghĩ về các kỹ nữ ông Trương Bộc Xạ để lại.....	58
Bài số 11 : Ở chùa Cảm Hóa thấy tên Nguyên Lưu .....	59
Bài số 12 : Cảm Xúc Khi Soi Gương .....	60
Bài số 13 : Trong Cảnh Cắm .....	61
Bài số 14 : Vịnh liễu già ở phía Tây Cần Chánh.....	62
Bài số 15 : Mời Hàng Xóm Phía Đông.....	63
Bài số 16 : Bài từ Chiêu Quân.....	64
Bài số 17 : Trong thuyền đọc thơ Nguyên Cửu.....	65
Bài số 18 : Trong Thuyền Mưa Rơi.....	65
Bài số 19 : Gảy Đàn Tranh Ban Đêm.....	66

Bài số 20 : Đêm Có Tuyết Rơi .....	68
Bài số 21 : Mưa Đêm.....	69
Bài số 22 : Chùa Di Ái.....	69
Bài số 23 : Lấy gương tặng biệt.....	70
Bài số 24 : Nói Giùm Ông Hàng Xóm .....	72
Bài số 25 : Hoa Đào Chùa Đại Lâm .....	73
Bài số 26 : Thay chị bán củi tặng các kỹ nữ.....	74
Bài số 27 : Viết về hoa Mộc Lan ở nhà Lệnh Hồ.....	75
Bài số 28 : Một mình đi chơi chùa Đồ Sơ .....	76
Bài số 29 : Đọc Lão Tử.....	77
Bài số 30 : Đọc Trang Tử .....	78
Bài số 31 : Trước Rượu .....	78
Bài số 32 : Đêm Đông Nghe Tiếng Côn Trùng.....	79
Bài số 33 : Nhìn ngắm đình phía Đông .....	81
Bài số 34 : Cùng Lý Mười Một say nhớ Nguyễn Cửu .....	82
Bài số 35 : Trên lầu bên sông, ngắm cảnh vật tươi đẹp ngâm thành thơ, gửi quan Thủy bộ Trương Tịch.....	83
Bài số 36 : Từ Giang Nam tiễn khách về Bắc nhân đó gửi thư cho anh em	84
Bài số 37 : Tiếng Sáo Trên Sông.....	85
Bài số 38 : Trên sông ngâm nguyên Bát tuyệt Cú.....	86
Bài số 39 : Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà.....	87
Bài số 40 : Nỗi Oán Phòng Khuê Lạnh .....	88
Bài số 41 : Ngắm Xuân ở Hàng Châu .....	89
Bài số 42 : Dưới hoa, ở Hạnh Viên tặng Lưu Lang trung.....	90
Bài số 43 : Bài Hát Hậu Cung .....	91
Bài số 44 : Đáp Đùa Các Thiếu Niên .....	92
Bài số 45 : Bờn Đề Tường Vi Mới Trồng .....	93
Bài số 46 : Hoa Phi Hoa .....	94
Bài số 47 : Hoạ Đỗ lục sự đề lá đỏ .....	95
Bài số 48 : Có bạn đến chơi đêm.....	96
Bài số 49 : Trăng đất khách.....	97

Bài số 50 : Có cảm xúc ở Khúc Giang.....	99
Bài số 51 : Ở Khúc Giang Nhớ Nguyên Cửu.....	99
Bài số 52 : Gặp Doãn công Lượng ngẫu tặng bài tuyệt cú mới.....	100
Bài số 53 : Sông Kiến Xương.....	101
Bài số 54 : Gửi ông Dương ở Vọng lâu.....	102
Bài số 55 : Thấy thơ Nguyên Cửu ở quán dịch Lam Kiều.....	103
Bài số 56 : Ở quán Lâm Đô đáp Mông Đắc.....	104
Bài số 57 : Tới bờ sông tiễn Hạ Chiêm.....	105
Bài số 58 : Mây Đinh Núi.....	106
Bài số 59 : Trong loạn nhớ anh em.....	107
Bài số 60 : Mộ Lý Bạch.....	108
Bài số 61 : Khúc ngâm sông chiều.....	109
Bài số 62 : Chiều Cô Đơn.....	110
Bài số 63 : Chia Tay Ở Nam Phố.....	111
Bài số 64 : Ngẫu nhiên đề tường Đông.....	112
Bài số 65 : Ở Nhà.....	113
Bài số 66 : Chiều nhà.....	115
Bài số 67 : Ao phía tây phủ.....	116
Bài số 68 : Cõi Cá Bơi.....	117
Bài số 69 : Ngủ Chân Núi.....	118
Bài số 70 : Ba Năm Xa Cách.....	119
Bài số 71 : Thu sớm, một mình trong đêm.....	120
Bài số 72 : Tặng vợ.....	121
Bài số 73 : Cỏ.....	122
Bài số 74 : Nghe tiếng ngỗng nơi biên ải.....	123
Bài số 75 : Đêm ở làng.....	124
Bài số 76 : Đêm Thu.....	125
Bài số 77 : Côn trùng mùa Thu.....	126
Bài số 78 : Thương Xuân Khúc.....	127
Bài số 79 : Thương hoa Mẫu đơn.....	128



Bài số 80 : Bờ Ao.....	129
Bài số 81 : Trên Ao.....	130
Bài số 82 : Hoa Hồng Hạnh ở làng Triệu.....	131
Bài số 83 : Bài phú Bạch Cúc tiết Trùng Dương.....	132
Bài số 84 : Ngày rằm ở Trường An.....	133
Bài số 85 : Lòng mi của người đàn bà đang nhớ nhung.....	134
Bài số 86 : Quạ từ kêu đêm.....	134
Bài số 87 : Ngủ ở quán dịch Chương Đình.....	137
Bài số 88 : Nghe tiếng chày đêm.....	138
Bài số 89 : Ngày Xuân đề ở quán Hoa Dương.....	139
Bài số 90 : Nhớ Liễu.....	140
Bài số 91 : Nhớ Nguyên Cửu.....	141
Bài số 92 : Hưởng Nhàn Cuối Thu.....	141
Bài số 93 : Hởi Sông Hoài.....	142
Bài số 94 : Hởi Lưu Thập Cửu.....	143
Bài số 95 : Vịnh Vũ Hầu.....	144
Bài số 96 : Vọng Dịch Đài.....	146
Bài số 97 : Khúc Y Châu.....	146
Bài số 98 : Lầu Yên Tử.....	147
<b>Bao Cát.....</b>	<b>148</b>
Bài số 99 : Lại qua Kim Lăng.....	148
Bài số 100 : Trả lời Cổ Huống.....	149
<b>Bão Phòng.....</b>	<b>150</b>
Bài số 101 : Đầu Xuân.....	150
<b>Bì Nhật Hưu.....</b>	<b>151</b>
Bài số 102 : Hoài cổ sông Biện.....	151
Bài số 103 : Bạ câu.....	152
Bài số 104 : Hoài cổ quán Oa Cung.....	153
Bài số 105 : Người Ân Hộ Sử.....	154
Bài số 106 : Thương con gái nhỏ.....	154

Bài số 107 : Vịnh con cua.....	155
<b>Bùi Di Trực .....</b>	<b>156</b>
Bài số 108 : Đề liễu bờ sông gửi Lý sứ quân .....	156
Bài số 109 : Lên xuống núi Thất Bàn.....	157
Bài số 110 : Lên xuống núi Thất Bàn (2) .....	158
<b>Bùi Dịch.....</b>	<b>159</b>
Bài số 111 : Núi Hoa Tử Cương.....	159
Bài số 113 : Từ Biệt Vương Duy.....	161
<b>Bùi Độ .....</b>	<b>162</b>
Bài số 114 : Dạo chơi bên bờ nước .....	162
Bài số 115 : Ở Suối.....	163
<b>Bùi Lân .....</b>	<b>164</b>
Bài số 116 : Mẫu đơn trắng .....	164
<b>Bùi Thuyết.....</b>	<b>165</b>
Bài số 117 : Ngày Xuân đi trong Núi.....	165
<b>Bùi Vũ Tiên .....</b>	<b>166</b>
Bài số 118 : Khóc chồng.....	166
<b>Cảnh Vân.....</b>	<b>167</b>
Bài số 119 : Vẽ Cây Tùng.....	167
<b>Cảnh Vi.....</b>	<b>168</b>
Bài số 120 : Viết thay lão làm vườn .....	168
Bài số 121 : Tặng Ông Già Núi .....	169
Bài số 123 : Ngày Thu .....	170
<b>Cao Biền .....</b>	<b>171</b>
Bài số 123 : Trước Tuyết.....	171
Bài số 125 : Gửi anh .....	172
<b>Cao Cù .....</b>	<b>173</b>
Bài số 126 : Họa Bài Thơ Tam Thi .....	173
<b>Cao Thích .....</b>	<b>174</b>
Bài số 126 : Từ Biệt Đồng Đại .....	174

Bài số 127 : Bài Hát Doanh Châu.....	175
Bài số 128 : Làm trên đường Đông Bình.....	175
Bài số 129 : Làm Thơ Đêm Cuối Năm.....	176
Bài số 130 : Vịnh Sử.....	177
<b>Cát Nha Nhi.....</b>	<b>178</b>
Bài số 131: Mong chồng.....	178
<b>Cát Sư Lão.....</b>	<b>179</b>
Bài số 132 : Thả Vượn.....	179
<b>Cát Thị Nữ.....</b>	<b>180</b>
Bài số 133 : Hoạ Phan Ung.....	180
<b>Chu Hạ.....</b>	<b>181</b>
Bài số 134 : Gửi Phan Vĩ.....	181
<b>Chu Hối.....</b>	<b>182</b>
Bài số 136 : Tổng Biệt Ngày Thu.....	182
<b>Chu Khánh Dư.....</b>	<b>182</b>
Bài số 136 : Gân Thi Dâng Quan Thủy Bộ Hộ Trương.....	182
Bài số 137 : Lời Trong Cung.....	183
<b>Chu Phác.....</b>	<b>184</b>
Bài số 138 : Truyện Trên Quan Ải.....	184
<b>Chu Phần.....</b>	<b>185</b>
Bài số 139 : Gái Trong Xóm Gập Nhau.....	185
<b>Chu Phóng.....</b>	<b>186</b>
Bài số 141: Tiễn Ôn Đài.....	187
Bài số 142 : Tiễn người họ Trương ở núi.....	188
<b>Chương Hiếu Tiêu.....</b>	<b>189</b>
Bài số 143 : Cá Chép.....	189
<b>Cổ Huống.....</b>	<b>190</b>
Bài số 144 : Vịnh Hải Âu.....	190
Bài số 145 : Sau giấc mộng.....	191
Bài số 146 : Nghe tù và nghĩ đến về.....	191

Bài số 147 : Nghe Lưu An ca .....	192
Bài số 148 : Núi Tiêu Cô .....	193
Bài số 149 : Tiễn Lý tú tài vào kinh .....	194
Bài số 150 : Tiễn Quách tú tài .....	195
Bài số 151 : Làm ngày đầu năm .....	196
Bài số 152 : Làm khi về núi.....	196
<b>Cung Nhân Hàn Thị.....</b>	<b>197</b>
Bài số 153 : Thơ Về Lá Đỏ.....	197
<b>Cung nhân Vương Phượng Nhi .....</b>	<b>198</b>
Bài số 154 : Bài Thi Về Hoa Sen.....	198
<b>Diêu Hợp.....</b>	<b>199</b>
Bài số 155 : Biên ải kỳ 2.....	199
Bài số 156 : Vườn Hạnh .....	200
<b>Diêu Nguyệt Hoa.....</b>	<b>201</b>
Bài số 157 : Nỗi Oán Của Cung Phi Nước Sở.....	201
<b>Dụ Phù .....</b>	<b>202</b>
Bài số 158 : Tặng Không Thiên Sư .....	202
<b>Dương Bản.....</b>	<b>202</b>
Bài số 159 : Lên Tháp Từ Ân .....	202
<b>Dương Cự Nguyên.....</b>	<b>203</b>
Bài số 160 : Họa Lại Bài Dương Liễu Của Tú Tài Họ Luyện .....	203
Bài số 161 : Gửi Giang Châu Tư Mã.....	204
<b>Dương Hán Công.....</b>	<b>206</b>
Bài số 162 : Lầu Minh Nguyệt .....	206
<b>Dương Kính Chi .....</b>	<b>207</b>
Bài số 162 : Tặng Hạng Tư.....	207
<b>Dương Lăng .....</b>	<b>208</b>
Bài số 164 : Giã Từ Khi Đi Về Bắc.....	208
<b>Dương Ngung.....</b>	<b>208</b>
Bài số 165 : Nỗi Oán Mùa Xuân .....	208

<b>Dương Nhữ Sĩ.....</b>	<b>209</b>
Bài số 167 : Tùy Bút Sau Lễ Nhậm Chức .....	209
<b>Dương Quỳnh.....</b>	<b>210</b>
Bài số 167 : Đêm Đưa Triệu Túng .....	210
Bài số 168 : Tùng Quân Hành .....	211
<b>Dương Sĩ Ngạc .....</b>	<b>212</b>
Bài số 169 : Xem cảnh quê.....	212
Bài số 170 : Lên lầu .....	213
Bài số 171 : Xem Hoa.....	214
Bài số 172 : Gửi Giang Lăng Hàn Thế Doãn .....	215
Bài số 173 : Dạo thuyền vào khe sâu.....	216
Bài số 175 : Qua Tam Hương nhìn về núi Nữ nhi nơi định cất nhà.....	217
Bài số 175 : Việc trong quận .....	218
Bài số 176 : Trên gác thành núi nghe tiếng sáo.....	219
Bài số 177 : Nhớ Cuộc Đi Chơi Khi Xưa Ở Giang Nam .....	220
<b>Dương Tuân Bá.....</b>	<b>221</b>
Bài số 178 : Đào Hát Đi Tu .....	221
<b>Đái Thúc Luân.....</b>	<b>222</b>
Bài số 179 : Nỗi Nhớ Chiều Xuân.....	222
Bài số 180 : Miếu Thờ Ông Tam Lư .....	223
Bài số 181 : Đình Suối Tô .....	224
Bài số 182 : Đêm Trừ Tịch Trú Ở Trạm Thạch Đầu.....	225
Bài số 183 : Xuân Ở Khuê Phòng.....	227
<b>Đàm Thù.....</b>	<b>227</b>
Bài số 184 : Mộ Chân Nương.....	227
<b>Đằng Bạch .....</b>	<b>228</b>
Bài số 185 : Yên.....	228
<b>Đậu Cung.....</b>	<b>229</b>
Bài số 186 : Viết Giùm Ông Lão Hàng Xóm .....	229
Bài số 187 : Tặng người tuổi trẻ họ Vương.....	231

Bài số 188 : Xuân sớm tiễn Vũ Văn Thập về Ngô.....	231
Bài số 189 : Từ biệt gia đình nhập ngũ.....	232
Bài số 190 : Tiễn Lưu Vũ Tích.....	233
<b>Đậu Quân .....</b>	<b>234</b>
Bài số 191: Ban Đêm Ngồi Nhà Cỏ .....	234
Bài số 192 : Từ kinh đô tới Kiên Nam .....	235
<b>Đậu Thương .....</b>	<b>236</b>
Bài số 194 : Đêm Mừng Bẩy .....	236
<b>Đình Tiên Chi.....</b>	<b>237</b>
Bài số 194 : Qua Sông Dương Tử .....	237
Bài số 195 : Khúc hát Giang Nam (kỳ 1) .....	238
<b>Đoàn Nghiêu Phiên.....</b>	<b>240</b>
Bài số 196 : Tết Đoan Ngọ ở Đồng Châu.....	240
<b>Đoàn Thành Thức.....</b>	<b>240</b>
Bài số 197 : Bài từ bẻ liễu.....	240
Bài số 198 : Bài từ cung Hán.....	241
Bài số 199 : Khóc Lý Quần Ngọc.....	242
Bài số 200 : Bồn Phi Khanh .....	243
<b>Đỗ Mục .....</b>	<b>244</b>
Bài số 201 : Đậu bến Tân Hoài.....	244
Bài số 202 : Ao nhỏ (Ao chậu).....	245
Bài số 203 : Ngày mồng 9 lên núi Tê Sơn.....	246
Bài số 204 : Đi Chơi Biên Giới .....	247
Bài số 205 : Đề Miếu Mộc Lan .....	248
Bài số 206 : Đề Đình Ô Giang.....	249
Bài số 208 : Mùa Xuân Ở Giang Nam.....	250
Bài số 208 : Giải Sầu .....	250
Bài số 209 : Gửi Phán Quan Hàn Xước Xứ Dương Châu.....	251
Bài số 210 : Gửi Nơi Xa .....	252
Bài số 211 : Trọ Đêm.....	253

Bài số 212 : Gương Vỡ.....	254
Bài số 213 : Qua Lầu Càn Chánh.....	255
Bài số 214 : Về Nhà.....	256
Bài số 215 : Đêm đầu Đông uống rượu.....	257
Bài số 216 : Đường Núi.....	258
Bài số 217 : Thanh Minh.....	259
Bài số 218 : Tiễn Người Ở Ân.....	260
Bài số 219 : Hoài cổ trận Xích Bích.....	261
<b>Đỗ Phủ.....</b>	<b>262</b>
Bài số 220 : Chim khiêu.....	262
Bài số 221 : Chiều xuống.....	263
Bài số 222 : Thành Bạch Đế.....	264
Bài số 223 : Ngựa Trắng.....	265
Bài số 224 : Không Gập.....	267
Bài số 225 : Bài Hành Kết Bạn Lúc Nghèo.....	268
Bài số 226 : Bát Trận Đồ.....	269
Bài số 227 : Con Ngựa Bệnh.....	270
Bài số 228 : Thương Thanh Bản.....	272
Bài số 229 : Đêm Trên Gác.....	273
Bài số 230 : Làm Do Cảm Xúc.....	274
Bài số 231 : Người Lính.....	275
Bài số 232 : Ngắm Cảnh Hoang Dã.....	277
Bài số 233 : Lên lầu Nhạc Dương.....	278
Bài số 234 : Đối Tuyết.....	279
Bài số 235 : Làm Xong Nhà.....	281
Bài số 236 : Ở Giang Nam Gập Lý Quy Niên.....	282
Bài số 237 : Xóm Bên Sông.....	283
Bài số 238 : Mặt trời lặn.....	284
Bài số 239 : Đêm trọ tỏ lòng.....	286
Bài số 240 : Cảm hứng kỳ 1.....	287

Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 2 .....	288
Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 3 .....	289
Bài số 243 : Chiều Về Nhà .....	289
Bài số 244 : Chiều hôm.....	291
Bài số 245 : Giang Hán.....	292
Bài số 246 : Gửi Đỗ Vị.....	294
Bài số 247 : Con Hoẵng.....	296
Bài số 248 : Đêm Đất Khách Tả Nỗi Lòng. ....	297
Bài số 249 : Đêm Trăng Nhớ Xá Đệ .....	298
Bài số 250 : Đi thuyền .....	300
Bài số 251 : Bài Ca Nuôi Tằm Và Trồng Lúa.....	301
Bài số 252 : Tam Tuyệt Cú (bài I).....	302
Bài số 253 : Tam Tuyệt Cú (bài II) .....	303
Bài số 254 : Tam Tuyệt Cú (bài III) .....	304
Bài số 255 : Tặng Lý Bạch .....	305
Bài số 256 : Viên lại ở Thạch Hào .....	306
Bài số 257 : Cuối năm nhớ Lý Bạch.....	309
Bài số 258 : Trung Thu.....	310
Bài số 259 : Tuyệt Cú .....	311
Bài số 260 : Tuyệt Cú .....	312
Bài số 261 : Vu Sơn Trời Tạnh Ráo .....	313
Bài số 262 : Đêm Xuân Mừng Mưa .....	314
Bài số 263 : Nước Xuân Dâng.....	315
Bài số 264 : Xuân Vọng.....	316
<b>Đỗ Thắm Ngôn.....</b>	<b>317</b>
Bài số 265 : Dự tiệc ở điện Bồng Lai, vâng lệnh vịnh núi Chung Nam .....	317
Bài số 266 : Lên thành Tương Dương.....	319
Bài số 267 : Ngày Hè Qua Sơn Trai Của Trịnh Thất .....	320
Bài số 268 : Hoạ bài ngắm trăng gợi nhớ của Khang Ngũ Đình Thi....	322
Bài số 269 : Tặng thư ký Tô Áo .....	323



Bài số 270 : Đêm Thu dự tiệc yến ở Lâm Tàn nhà ông Trịnh Minh Phủ .....	324
<b>Đỗ Thu Nương</b> .....	<b>325</b>
Bài số 271 : Áo Kim Tuyền .....	325
<b>Đỗ Thường</b> .....	<b>326</b>
Bài số 272 : Cung Hoa Thanh.....	326
<b>Đỗ Tuân Hạc</b> .....	<b>327</b>
Bài số 273 : Cái Hứng Trong Khe Núi.....	327
Bài số 274 : Ý thu bên suối.....	328
<b>Độc Cô Cập</b> .....	<b>329</b>
Bài số 275 : Họa Ngưu bộ lang : “Tìm phò mã họ Dương không gặp” .....	329
Bài số 276 : Sắp Về Việt Từ Biệt Các Người Ở Dự Chương.....	330
<b>Đông Phương Cầu</b> .....	<b>330</b>
Bài số 277 : Chiêu Quân Oán (1).....	330
Bài số 278 : Chiêu Quân Oán (2).....	331
Bài số 279 : Chiêu Quân Oán (3).....	332
Bài số 280 : Tuyết Xuân .....	333
<b>Đổng Tư Cung</b> .....	<b>334</b>
Bài số 281 : Vịnh Cây Mận .....	334
<b>Đường Ngạn Khiêm</b> .....	<b>335</b>
Bài số 282 : Nghiêm Tử Lăng .....	335
Bài số 283 : Viện Nhỏ.....	336
Bài số 284 : Thông.....	336
<b>Giả Chí</b> .....	<b>337</b>
Bài số 285 : Đêm Ba Lăng từ biệt Bát Viên Ngoại.....	337
Bài số 286 : Từ biệt em Bùi Cửu.....	338
Bài số 287 : Ở Động Đình tiễn Lý Thập Nhị đi Linh Lăng .....	339
Bài số 288 : Ở Giang Nam tiễn Lý Khanh .....	340
Bài số 289 : Tiễn Lý Thị Lang Đi Thường Châu .....	341
Bài số 290 : Tứ Xuân.....	342

<b>Giả Đảo</b> .....	<b>343</b>
Bài số 291 : Đề Chỗ Ở Vắng Vẻ Của Lý Ngung .....	343
Bài số 292 : Đêm Đông Tiễn Khách.....	344
Bài số 295 : Qua Sông Tang Càn .....	345
Bài số 294 : Ứng khẩu .....	346
Bài số 295 : Kiếm khách.....	347
Bài số 296 : Gửi Hàn Dũ ở Triều Châu .....	348
Bài số 297 : Chiều qua xóm núi.....	349
Bài số 298 : Gương vuông.....	351
Bài số 299 : Ba mươi tháng 3 tiễn Xuân .....	351
Bài số 300 : Tìm người ở ẩn không gặp .....	352
Bài số 301 : Ngủ ở đình quê .....	353
Bài số 302 : Tuyệt cú .....	354
Bài số 303 : Tuyệt cú (2) .....	355
Bài số 304 : Tạ lỗi không nhận ngọc .....	356
<b>Giang Vi</b> .....	<b>357</b>
Bài số 305 : Bài Thơ Lúc Thọ Hình .....	357
<b>Hà Hi Nghiêu</b> .....	<b>358</b>
Bài số 306 : Bài từ cho cây liễu.....	358
<b>Hà Trọng Cử</b> .....	<b>359</b>
Bài số 307 : Lý Cao thử thi.....	359
<b>Hà Xương Linh</b> .....	<b>360</b>
Bài số 308 : Đề ngôi nhà có ao của Dương Khắc Kiệm.....	360
<b>Hạ Tri Chương</b> .....	<b>360</b>
Bài số 309 : Đề vườn họ Viên .....	360
Bài số 310 : Bài thơ viết ngẫu nhiên khi về quê.....	361
Bài số 311 : Bài viết ngẫu nhiên khi về quê kỳ hai.....	362
Bài số 312 : Khúc hát hái sen .....	363
<b>Hàn Ác</b> .....	<b>364</b>
Bài số 313 : Đêm khuya.....	364

Bài số 316 : Thần Sấm.....	365
<b>Hàn Dũ.....</b>	<b>366</b>
Bài số 315 : Tặng Giả Đảo .....	366
Bài số 316 : Mưa phùn đầu Xuân.....	367
Bài số 317 : Than Xuân .....	367
<b>Hàn Hoảng .....</b>	<b>368</b>
Bài số 319 : Tiết Hàn Thực.....	368
<b>Hàn Hoàn .....</b>	<b>369</b>
Bài số 319 : Liễu Chương Đài.....	369
<b>Hàn Hồng .....</b>	<b>370</b>
Bài số 320 : Khúc Hát Giang Nam.....	370
Bài số 321 : Tiễn khách đi Ngạc châu.....	371
Bài số 322 : Ngủ ở núi Tảng.....	372
<b>Hàn Ốc.....</b>	<b>373</b>
Bài số 323 : Ngày Hè.....	373
Bài số 324 : Cười thắm.....	374
<b>Hàn Tông.....</b>	<b>375</b>
Bài số 325 : Chiều Ngắm Lạc Cốc .....	375
<b>Hành Châu Chu Tử.....</b>	<b>375</b>
Bài số 326 : Thơ Viết Trên Thuyền.....	375
<b>Hoàng Phủ Nhiễm .....</b>	<b>376</b>
Bài số 327 : Quán Núi.....	376
<b>Hoàng Phủ Tảng.....</b>	<b>377</b>
Bài số 328 : Tặng Ông Tướng Già .....	377
<b>Hoàng Phủ Tùng.....</b>	<b>378</b>
Bài số 329 : Hái sen kỳ hai .....	378
<b>Hoàng Sào.....</b>	<b>379</b>
Bài số 330 : Hoa Cúc .....	379
<b>Hoàng Thao.....</b>	<b>380</b>
Bài số 331 : Tư Mã Trường Khanh .....	380

<b>Hồ Tăng</b> .....	<b>381</b>
Bài số 332 : Cung Hán.....	381
<b>Hồng Tiêu</b> .....	<b>382</b>
Bài số 333 : Nhớ Thôi Sinh .....	382
<b>Hột Can Trước</b> .....	<b>383</b>
Bài số 334 : Trên Sông Bá.....	383
<b>Hứa Hồn</b> .....	<b>384</b>
Bài số 335 : Gửi Đồng Giang Ân Sĩ.....	384
Bài số 336 : Chia Tay Ở Tạ Đình .....	385
Bài số 337 : Khúc Hát Nơi Quan ải.....	386
<b>Khổng Thiệu An</b> .....	<b>386</b>
Bài số 338 : Lá Rụng .....	386
<b>Khuyết danh</b> .....	<b>388</b>
Bài số 339 : Thơ tạp.....	388
<b>Khúc Tín Lãng</b> .....	<b>389</b>
Bài số 340 : Qua tu viện cũ của Chân luật sư.....	389
<b>Kiều Tri Chi</b> .....	<b>390</b>
Bài số 341 : Bể Dương Liễu .....	390
<b>Kim Xương Tự</b> .....	<b>391</b>
Bài số 342 : Oán Xuân.....	391
<b>Kinh Thúc</b> .....	<b>392</b>
Bài số 343 : Đề tháp Từ Ân .....	392
<b>Kinh Triệu Nữ</b> .....	<b>393</b>
Bài số 344 : Đề Đình Minh Châu Ở Hưng Nguyên.....	393
<b>La Ân</b> .....	<b>394</b>
Bài số 345 : Con Vẹt.....	394
Bài số 346 : Lên thành Hạ Châu.....	395
Bài số 347 : Xuân cảm ở Khúc Giang .....	396
Bài số 348 : Hoa Kim Tiền .....	397
Bài số 349 : Cây Liễu .....	398

Bài số 350 : Sau loạn gập bạn.....	399
Bài số 351 : Mộ Mạnh Hạo Nhiên.....	400
Bài số 352 : Ở Miên Cốc gửi Sái Côn Trọng .....	401
Bài số 353 : Con Ong.....	402
Bài số 354 : Tây Thi .....	404
Bài số 355 : Tuyết.....	404
Bài số 356 : Giải Sầu .....	405
Bài số 357 : Mộ Vương Tuấn .....	406
<b>La Nghiệp .....</b>	<b>407</b>
Bài số 358 : Quân Đi.....	407
Bài số 359 : Suối Nước Nóng.....	408
Bài số 360 : Cỏ Thơm.....	409
<b>Lã Thái Nhất.....</b>	<b>410</b>
Bài số 361 : Vịnh bụi tre trong viện .....	410
<b>Lạc Tân Vương .....</b>	<b>411</b>
Bài số 362 : Tiễn Biệt Ở Sông Dịch .....	411
Bài số 363 : Rõn trắng mới.....	411
Bài số 364 : Vịnh ngõng .....	412
<b>Lai Học .....</b>	<b>413</b>
Bài số 365 : Người Đàn Bà Nuôi Tằm .....	413
Bài số 366 : Mây.....	414
<b>Lai Tế.....</b>	<b>415</b>
Bài số 367 : Vượt Ải Ngọc Môn Quan.....	415
<b>Lang Đại Gia Tống Thị.....</b>	<b>416</b>
Bài số 368 : Hái dâu.....	416
<b>Lang Sĩ Nguyên.....</b>	<b>417</b>
Bài số 369 : Từ Chùa Bách Lâm Nhìn Về Hương Nam.....	417
<b>Lâu Dĩnh.....</b>	<b>418</b>
Bài số 370 : Đá Tây Thi.....	418
<b>Lệnh Hồ Sở.....</b>	<b>419</b>

Bài số 371 : Bài ca dưới ải (1) .....	419
Bài số 372 : Bài ca dưới ải (2) .....	420
Bài số 373 : Bài hành thiếu niên (1) .....	421
Bài số 374 : Bài hành thiếu niên (2) .....	422
Bài số 375 : Bài hành thiếu niên (3) .....	422
Bài số 376 : Tòng Quân Hành .....	423
Bài số 377 : Ý Xuân gửi Mộng Đắc, Lạc Thiên.....	424
<b>Liễu thị.....</b>	<b>425</b>
Bài số 378 : Liễu Chương Đài (2) .....	425
<b>Liễu Tông Nguyên .....</b>	<b>426</b>
Bài số 379 : Tuyết Trên Sông .....	426
Bài số 380 : Khe núi .....	427
Bài số 381 : Xuân Sớm Ở Linh Lăng .....	429
Bài số 382 : Ông câu.....	430
<b>Liễu Trung Dung .....</b>	<b>431</b>
Bài số 383 : Tiễn Biệt Trên Cầu Hà Dương .....	431
Bài số 384 : Nỗi Oán Của Người Lính .....	432
<b>Liệu Hữu Phương .....</b>	<b>432</b>
Bài số 385 : Giúp Người Khi Xa Nhà .....	432
<b>Linh Nhất .....</b>	<b>433</b>
Bài số 386 : Đề Tăng Viện .....	433
<b>Linh Triệt .....</b>	<b>434</b>
Bài số 387 : Đề Thiên Mỗ.....	434
Bài số 388 : Ở chùa Đông Lâm hỏi đáp thứ sử Vi Đan.....	435
<b>Lô Tượng .....</b>	<b>436</b>
Bài số 389 : Than tóc bạc .....	436
<b>Lục Hi Thanh.....</b>	<b>437</b>
Bài số 390 : Suối Hoa Đào .....	437
<b>Lục Quy Mông.....</b>	<b>438</b>
Bài số 391 : Hoa Sen Trắng.....	438

Bài số 392 : Biệt ly .....	439
Bài số 393 : Bài Ca Lớn Của Tử Dạ.....	441
Bài số 394 : Chăn Trâu .....	441
<b>Lục Sướng .....</b>	<b>443</b>
Bài số 395 : Tuyệt Quái Lạ.....	443
<b>Lư Ân.....</b>	<b>444</b>
Bài số 396 : Xa người thân ở Trường An.....	444
<b>Lư Chiêu Lân.....</b>	<b>445</b>
Bài số 397 : Một Mình Trên Sông Gia.....	445
Bài số 398 : Con Ong Chịu Gió.....	446
<b>Lư Đồng.....</b>	<b>446</b>
Bài số 399 : Lập Xuân .....	446
<b>Lư Luân.....</b>	<b>447</b>
Bài số 400 : Tiễn Lý Đoan.....	447
<b>Lư Soạn.....</b>	<b>449</b>
Bài số 401 : Trên đường miệng la .....	449
Bài số 402 : Lên Lầu Nhìn Về Nam .....	450
<b>Lư Tượng.....</b>	<b>451</b>
Bài số 403 : Ở trên sông gửi Đoàn mười sáu.....	451
<b>Lưu Giá.....</b>	<b>452</b>
Bài số 404 : Trẻ chăn trâu.....	452
<b>Lưu Hư Bạch.....</b>	<b>453</b>
Bài số 405 : Bài văn dâng cấp trên .....	453
<b>Lưu Hương.....</b>	<b>454</b>
Bài số 406 : Đề tháp Từ Ân (1) .....	454
<b>Lưu Phương Bình.....</b>	<b>455</b>
Bài số 407 : Đêm Trăng.....	455
Bài số 408 : Oán Xuân.....	455
Bài số 409 : Tuyệt Xuân .....	456
<b>Lưu Tích Hư.....</b>	<b>457</b>

Bài số 410 : Không Đề.....	457
<b>Lưu Thị Phụng.....</b>	<b>459</b>
Bài số 411 : Sáng trăng trước nhà.....	459
<b>Lưu Thương.....</b>	<b>460</b>
Bài số 412 : Không thích hoa.....	460
Bài số 413 : Tức Sự Ở Hành Dinh.....	460
<b>Lưu Trường Khanh.....</b>	<b>461</b>
Bài số 414 : Đàn Cầm.....	461
Bài số 415 : Gặp Tuyết Trọ Ở Núi Phù Dung.....	462
Bài số 416 : Qua Nhà Ông An Nghi Trương Minh Phủ.....	463
Bài số 417 : Qua Chỗ Ở Sơn Nhân Họ Trịnh.....	464
Bài số 418 : Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Đi Chơi Nam.....	465
Bài số 419 : Tiễn Linh Triệt.....	467
Bài số 420 : Không Đề.....	467
<b>Lưu Vũ Tích.....</b>	<b>469</b>
Bài số 421 : Uống rượu ngắm Mẫu Đơn.....	469
Bài số 422 : Đài Thành.....	470
Bài số 423 : Bài văn về căn nhà hẹp.....	471
Bài số 424 : Bài Từ Cảnh Liễu.....	472
Bài số 425 : Ngõ Ô Y.....	473
Bài số 426 : Lại Đến Chơi Quán Huyền Đô.....	473
Bài số 427 : Hoài Cổ Tây Tái Sơn.....	474
Bài số 428 : Gió Thu Dẫn.....	476
Bài số 429 : Nỗi Lòng Đêm Cuối Năm.....	477
Bài số 430 : Ngắm Động Đình.....	478
<b>Lý Bá.....</b>	<b>479</b>
Bài số 431 : Lý Bá.....	479
<b>Lý Bạch.....</b>	<b>480</b>
Bài số 432 : Bài từ của Ba Nữ.....	480
Bài số 433 : Cò trắng.....	481



Bài số 434 : Bạch Vân ca tặng Lưu Thập Lục quy ẩn.....	482
Bài số 435 : Đêm Đổ Thuyền Ngưu Chử, Hoài Cổ.....	484
Bài số 436 : Đêm Ngủ Thuyền Dưới Chân Chùa Trên Núi.....	485
Bài số 437 : Nghĩ trong đêm.....	486
Bài số 438: Cùng quan Lang trung họ Sử uống rượu nghe sáo trên lầu Hoàng Hạc.....	487
Bài số 439 : Đáp Diệp Tư Mã hỏi Bạch là người thế nào ? .....	488
Bài số 440 : Đổ Lãng.....	489
Bài số 441 : Riêng mình không thấy .....	490
Bài số 442 : Ngồi Một Mình Trên Núi Kính Đình.....	492
Bài số 443 : Tới Giang Lăng .....	493
Bài số 444 : Ngày hè trong núi.....	494
Bài số 445 : Rỡn Tặng Đỗ Phủ.....	495
Bài số 446 : Tiễn Mạnh Hạo Nhiên Ở Hoàng Hạc Lâu Đi Quảng Lăng....	496
Bài số 447 : Bài từ Hoàn Giang Kỳ 5.....	497
Bài số 448 : Người Dệt Vớ.....	498
Bài số 449 : Ở Làng Kim tiền Vệ Bát về Tây Kinh .....	499
Bài số 450 : Trời tối nhớ trong núi.....	500
Bài số 451 : Xem Gương Tỏ Lòng.....	502
Bài số 452 : Lao Lao Đình.....	503
Bài số 453 : Khúc Lục Thủy.....	504
Bài số 454 : Tặng Mỹ Nhân Trên Đường.....	505
Bài số 455 : Núi Chung Nam.....	505
Bài số 456 : Bài Ca Trăng Ở Núi Nga Mi.....	507
Bài số 457 : Bắt chước ý xưa.....	508
Bài số 458 : Nổi Oán Nơi Thềm Ngọc.....	509
Bài số 459 : Uống Rượu Một Mình Dưới Trăng.....	510
Bài số 460 : Tình Oán.....	512
Bài số 461 : Quân hành.....	513
Bài số 462 : Ở thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ.....	514
Bài số 463 : Uống Rượu Với Người Ở Ẩn Trong Núi.....	515

Bài số 464 : Hỏi Đáp Ở Núi.....	516
Bài số 465 : Khúc hát dưới ải (kỳ 1).....	517
Bài số 466 : Tặng Mạnh Hạo Nhiên.....	518
Bài số 467 : Tặng Uông Luân.....	520
Bài số 468 : Thanh Bình Điệu (I).....	520
Bài số 469 : Thanh Bình Điệu (II).....	521
Bài số 470 : Thanh Bình Điệu (III).....	522
Bài số 471 : Thu Tứ (1).....	523
Bài số 472 : Thu Tứ (2).....	524
Bài số 473 : Sắp kẻo rượu.....	525
Bài số 474 : Thu Ca Của Tử Dạ.....	529
Bài số 475 : Tự Tiêu Khiển.....	531
Bài số 476 : Đêm Xuân nghe tiếng sáo ở Lạc Thành.....	532
Bài số 477 : Ngày Xuân Tỉnh Giác Nói Chí Minh.....	533
Bài số 478 : Ý Xuân.....	534
Bài số 479 : Nhớ Đông Sơn.....	535
Bài số 480 : Gái Việt.....	536
Bài số 481 : Việt Trung Hoài Cổ.....	537
Bài số 482 : Xa Ngắm Thác Núi Lư.....	538
<b>Lý Cao.....</b>	<b>539</b>
Bài số 483 : Ở Ẩn.....	539
<b>Lý Chủ Bạ.....</b>	<b>540</b>
Bài số 484 : Trả Lời Thơ Vợ Lẽ.....	540
Bài số 485 : Gửi Thư.....	541
<b>Lý Cửu Linh.....</b>	<b>542</b>
Bài số 486 : Đọc Tam Quốc Chí.....	542
<b>Lý Dã.....</b>	<b>543</b>
Bài số 487 : Tám cái nhất.....	543
Bài số 488 : Đêm sáng trăng lưu biệt.....	543
<b>Lý Dục.....</b>	<b>544</b>

Bài số 491 : Ông Cầu.....	544
Bài số 490 : Quạ Kêu Đêm.....	545
<b>Lý Doan .....</b>	<b>547</b>
Bài số 491 : Vái Trăng Mới.....	547
<b>Lý Hạ .....</b>	<b>548</b>
Bài số 492 : Chờ Trồng Cây Lớn Trong Vườn .....	548
<b>Lý Ích.....</b>	<b>549</b>
Bài số 493 : Khúc hát sông Biện .....	549
Bài số 494 : Nơi Quan Ải Nảy Ý Thơ .....	549
Bài số 495 : Bài từ Chá Cô .....	550
Bài số 496 : Khúc Hát Giang Nam.....	551
Bài số 497 : Trên Cầu Lạc Dương.....	552
Bài số 498 : Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo.....	553
<b>Lý Kiến Xu .....</b>	<b>554</b>
Bài số 499 : Vịnh trăng.....	554
<b>Lý Kỳ .....</b>	<b>555</b>
Bài số 500 : Lão Quê Phơi Lưng .....	555
Bài số 501 : Gửi Hàn Bằng.....	556
<b>Lý Long Cơ .....</b>	<b>556</b>
Bài số 502 : Đề Bức Chân Dung Của Mai Phi.....	556
<b>Lý Lộng Ngọc.....</b>	<b>558</b>
Bài số 503 : Đề quán Tam Hương .....	558
<b>Lý Mậu Phục.....</b>	<b>559</b>
Bài số 504 : Thấy trên lưng ngựa .....	559
<b>Lý Nghệ.....</b>	<b>560</b>
Bài số 505 : Tiễn Đường Vĩnh Xương .....	560
<b>Lý Quân Ngọc .....</b>	<b>561</b>
Bài số 506 : Bắc đình.....	561
Bài số 507 : Bài Hát Về Đường Mương Dẫn Nước .....	562
Bài số 508 : Gửi Tú Tài Họ Vi .....	562

Bài số 509 : Tô Lòng .....	564
<b>Lý Quý Lan .....</b>	<b>564</b>
Bài số 510 : Oán tương tư.....	564
<b>Lý Sùng Tự.....</b>	<b>566</b>
Bài số 511 : Lễ Hàn thực .....	566
Bài số 512 : Soi Gương.....	567
<b>Lý Tàn.....</b>	<b>568</b>
Bài số 513 : Qua Sông Hán.....	568
Bài số 514 : Tiếp khách Lưu Giá.....	569
Bài số 515 : Gửi Tào Nghiệp.....	570
<b>Lý Thân .....</b>	<b>570</b>
Bài số 516 : Đình Trên Sông .....	570
<b>Lý Thích Chi .....</b>	<b>572</b>
Bài số 517 : Bài Từ Khi Nghỉ Hưu.....	572
<b>Lý Thiệp .....</b>	<b>573</b>
Bài số 518 : Lên núi.....	573
Bài số 519 : Ở Kinh Khẩu tiễn Chu Trú đi Hoài Nam .....	574
Bài số 520 : Chiều Nhuận Châu nghe tù và.....	574
Bài số 523 : Lại ngủ đêm ở Võ Quan .....	575
Bài số 522 : Nghe cô láng giềng ngâm thơ.....	576
Bài số 523 : Ngủ đêm ở Tĩnh Lan Sa gặp khách đêm.....	577
Bài số 524 : Bài ca tre (4).....	578
Bài số 525 : Trong rừng tre.....	579
<b>Lý Thuần Huyền.....</b>	<b>580</b>
Bài số 526 : Câu không được cá.....	580
<b>Lý Thương Ân.....</b>	<b>581</b>
Bài số 527 : Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc.....	581
Bài số 528 : Ao A Mẫu .....	581
Bài số 529 : Lên Lạc Du Nguyên .....	582
Bài số 530 : Liễu Ở Đình Phía Đông.....	583

Bài số 531 : Hương Đông Nam .....	584
Bài số 532 : Giả Sinh .....	585
Bài số 533 : Viết Về Hán Cung .....	586
Bài số 534 : Say Dưới Hoa .....	587
Bài số 535 : Thầy Hoa .....	588
Bài số 538 : Hữu Cảm.....	589
Bài số 537 : Gửi Lang trung Lệnh Hồ .....	589
Bài số 538 : Hoa Rụng.....	590
Bài số 539 : Liễu.....	592
Bài số 540 : Bài Ngâm Về Nước Sở.....	593
Bài số 541 : Dậy Sớm .....	594
Bài số 542 : Trụ Đình Họ Lạc Nhớ Thôi Ung, Thôi Côn.....	595
Bài số 543 : Nhớ Mai.....	596
Bài số 544 : Vì Có.....	597
Bài số 545 : Không Đề Kỳ 4.....	598
Bài số 546 : Ý Xuân Gửi Mộng Đắc Lạc Thiên.....	599
Bài số 547 : Thưa Ông Núi.....	600
<b>Lý Trung.....</b>	<b>601</b>
Bài số 548 : Mây Hạ .....	601
Bài số 549 : Ảnh Hưởng Của Hoa.....	602
Bài số 550 : Oanh.....	603
<b>Lý Ước .....</b>	<b>604</b>
Bài số 551 : Xem cầu mưa.....	604
Bài số 552 : Qua Cung Hoa Thanh.....	604
<b>Mã Chân Thê .....</b>	<b>605</b>
Bài số 553 : Bài thơ chìa khoá vàng .....	605
<b>Mã Đái .....</b>	<b>606</b>
Bài số 554 : Mùa Thu Trên Sông Bá.....	606
Bài số 555 : Nỗi buồn khi ngắm mặt trời lặn .....	608
Bài số 556 : Qua Chỗ Ở Của Ông Già Quê.....	609

Bài số 557 : Bài từ xuất ải.....	610
<b>Mạnh Giao.....</b>	<b>611</b>
Bài số 558 : Cổ Biệt Ly .....	611
Bài số 559 : Khúc ngâm của du tử.....	612
Bài số 560 : Chiều Đứng Ở Lạc Kiều Ngắm Cảnh .....	613
Bài số 561 : Bài Ca Liệt Nữ.....	614
Bài số 562 : Thơ Oán.....	615
<b>Mạnh Hạo Nhiên.....</b>	<b>617</b>
Bài số 563 : Trên thuyền ngắm cảnh buổi sáng.....	617
Bài số 564 : Đêm Qua Sông Tương.....	618
Bài số 565 : Bài hát đêm về Lộc Môn.....	619
Bài số 566 : Đề Thiên Phòng Của Nghĩa Công.....	621
Bài số 567 : Cùng Trương Tương ở Kế Môn xem đèn .....	622
Bài số 568 : Qua Chiết Giang hỏi người đồng thuyền .....	623
Bài số 569 : Ngày hè ở Tân Đình nhớ Tân Đại.....	624
Bài số 570 : Ở Lạc Dương thăm Viên Thập Di không gặp.....	625
Bài số 571 : Lưu Biệt Vương Duy.....	626
Bài số 572 : Qua Nhà Người Quen Cũ.....	628
Bài số 573 : Rét sớm nhớ trên sông.....	629
Bài số 574 : Kiếm chủ nhân đầm cúc không gặp .....	630
Bài số 575 : Thu lên Lan Sơn gửi Trương Ngũ.....	631
Bài số 576 : Tiễn bạn vào kinh.....	633
Bài số 577 : Cuối Năm Về Nam Sơn.....	634
Bài số 578 : Ngủ đêm ở sông Kiến Đức.....	635
Bài số 579 : Đêm ngủ ở sơn phòng của nghiệp sư chờ Đình Đại, không tới .....	636
Bài số 580 : Hỏi Ông Lái.....	638
Bài số 581 : Ngắm Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tướng .....	638
Bài số 582 : Một buổi sáng mùa Xuân .....	640
Bài số 583 : Ăn Tiệc Ở Nhà Mai Đạo Sĩ.....	641
<b>Mạnh Tân Vu.....</b>	<b>642</b>

Bài số 584 : Bài hành công tử.....	642
<b>Mạnh Trì .....</b>	<b>643</b>
Bài số 585 : Cung Trường Tín.....	643
Bài số 586 : Qua bến Từ Ba.....	644
<b>Mạnh Vân Khanh.....</b>	<b>645</b>
Bài số 587 : Tiết Hàn Thực.....	645
<b>Nghiêm Duy.....</b>	<b>646</b>
Bài số 588 : Tiễn Vi Tham Quân Ở Đan Dương.....	646
Bài số 589 : Cuối Xuân.....	647
Bài số 590 : Đưa Người Vào Kim Hoa .....	648
Bài số 591 : Mừng gặp đầu năm quan thị ngự Hoàng Phủ.....	649
<b>Nghiêm Uẩn.....</b>	<b>650</b>
Bài số 592 : Hoa Rụng.....	650
<b>Ngô Dung.....</b>	<b>651</b>
Bài số 593 : Hoa Dương Liễu.....	651
Bài số 596 : Hoa Đào.....	652
Bài số 595 : Trên đường nhiều gió .....	653
Bài số 598 : Làm khi qua sông Hoài .....	654
Bài số 597 : Cung Hoa Thanh (kỳ 1).....	655
Bài số 598 : Cung Hoa Thanh (kỳ 2).....	656
Bài số 599 : Ông Bán Hoa.....	656
Bài số 600 : Phú Xuân .....	657
Bài số 601 : Con đường nhỏ .....	658
Bài số 602 : Tình.....	659
<b>Ngô Tượng Chi .....</b>	<b>660</b>
Bài số 603 : Bài hành tuổi trẻ .....	660
<b>Ngô Võ Lăng .....</b>	<b>661</b>
Bài số 604 : Đề Niệm Phật Đường Bên Trái Con Đường.....	661
<b>Ngu Thế Nam.....</b>	<b>662</b>
Bài số 605 : Vừa Tạnh - Viết Theo Lệnh .....	662

Bài số 606 : Vịnh Gió .....	663
Bài số 607 : Đêm Xuân.....	664
<b>Nguyên Chấn.....</b>	<b>665</b>
Bài số 608 : Hành Cung Cũ.....	665
Bài số 609 : Đước Thơ Lạc Thiên .....	665
Bài số 610 : Trăng sáng đêm rằm.....	666
Bài số 611 : Lầu Nhạc Dương .....	667
Bài số 612 : Lại Tặng Lạc Thiên .....	668
Bài số 613 : Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm Tư Mã Ở Giang Châu .....	669
Bài số 614 : Vịnh Vũ Hầu.....	670
<b>Ngũ Đường Khuê.....</b>	<b>671</b>
Bài số 615 : Tiết Hàn thức hiến Quân thú .....	671
<b>Ngư Huyền Cơ .....</b>	<b>672</b>
Bài số 616 : Đi Trên Sông .....	672
<b>Nhan Nhân Úc.....</b>	<b>673</b>
Bài số 617 : Nhà Nông.....	673
<b>Nhiếp Di Trung.....</b>	<b>674</b>
Bài số 618 : Con nhà quan.....	674
Bài số 619 : Công tử kỳ (2) .....	675
Bài số 620 : Nhà nông.....	676
<b>Nhung Dục.....</b>	<b>677</b>
Bài số 621 : Giã từ đình trên hồ.....	677
Bài số 622 : Đề Hoa Dâm Bụt .....	678
Bài số 623 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 1) .....	679
Bài số 624 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 2) .....	679
Bài số 625 : Nghỉ Đêm Ở Tương Giang.....	680
Bài số 626 : Mưa Cảnh Ở Vân An.....	681
<b>Ôn Đình Quân.....</b>	<b>682</b>
Bài số 627 : Ý buổi sáng ở quán Bích Gian .....	682
Bài số 628 : Nỗi Oán Của Đàn Ngọc.....	683



Bài số 629 : Hàm Dương Trong Mưa.....	684
Bài số 630 : Bài ca khen tặng hiệp khách.....	685
Bài số 631 : Qua miền Nam Lợi Châu .....	687
Bài số 632 : Phần Mộ Sái Trung Lang .....	688
<b>Ông Thừa Toàn.....</b>	<b>689</b>
Bài số 633 : Hứng trong phòng sách ký 1 .....	689
<b>Phan Hựu.....</b>	<b>690</b>
Bài số 634 : Đưa người về Tuyên Thành.....	690
<b>Phan Ung .....</b>	<b>691</b>
Bài số 635 : Tặng Cát cô nương .....	691
<b>Phàn Hoảng.....</b>	<b>692</b>
Bài số 636 : Nỗi nhớ Phương Nam.....	692
<b>Phùng Kiếm Bộc .....</b>	<b>693</b>
Bài số 637 : Thơ.....	693
<b>Phương Can .....</b>	<b>694</b>
Bài số 638 : Đề Bức Họa Suối Kiến.....	694
Bài số 639 : Đề Quân Sơn .....	694
<b>Quách Chấn .....</b>	<b>695</b>
Bài số 640 : Con đé mèn.....	695
Bài số 641 : Đom Đóm .....	696
Bài số 642 : Hoa Mễ Nang .....	697
Bài số 643 : Tiệc hoa .....	698
<b>Quách Thiệu Lan.....</b>	<b>699</b>
Bài số 644 : Gửi Cho Chồng.....	699
<b>Quan Phán Phán.....</b>	<b>700</b>
Bài số 645 : Lầu Chim Én (I).....	700
Bài số 646 : Lầu Chim Én (II) .....	701
<b>Quán Hưu.....</b>	<b>701</b>
Bài số 647 : Mời bạn tới ngủ đêm .....	701
Bài số 648 : Đêm Trăng.....	702

Bài số 649 : Lão Tiều.....	703
Bài số 650 : Ngủ đêm ở làng xa.....	704
Bài số 652 : Chiều Xuân viết trên vách nhà núi (1).....	705
<b>Quyền Đức Dur .....</b>	<b>706</b>
Bài số 652 : Soi gương thấy vài sợi râu tóc trắng khác lạ.....	706
Bài số 653 : Trên núi gặp người xa đã lâu, lại từ biệt .....	707
Bài số 654 : Thử Ngọc Đài (2).....	708
Bài số 655 : Thử Ngọc Đài (11).....	709
Bài số 656 : Thử Ngọc Đài (12).....	709
Bài số 657 : Ngày mừng 7 , tháng 7 .....	710
<b>Sâm Tham .....</b>	<b>711</b>
Bài số 658 : Đề Cây Liễu Bên Cầu Sông Phần Ở Bình Dương .....	711
Bài số 659 : Hỏi Bồn Chủ Quán Rượu Hoa Môn.....	712
Bài số 660 : Thấy Vị Thủy Nhớ Tần Xuyên .....	713
Bài số 661 : Gặp Sứ Vào Kinh .....	714
Bài số 662 : Qua Biển Cát .....	715
Bài số 663 : Mộng Xuân.....	716
<b>Sương Đương .....</b>	<b>717</b>
Bài số 664 : Lầu Quán Tước.....	717
<b>Tả Yến.....</b>	<b>718</b>
Bài số 665 : Nghỉ đêm trên sông .....	718
Bài số 666 : Bài Từ Về Cung Hán.....	719
<b>Tăng Hạo Nhiên.....</b>	<b>720</b>
Bài Số 667 : Tìm Lục Hồng Tiệm Chẩn Gập.....	720
<b>Tần Hệ .....</b>	<b>721</b>
Bài số 668 : Trong núi gửi Thập Di, Cảnh Vi hai bạn thân .....	721
<b>Tào Bân.....</b>	<b>722</b>
Bài số 669 : Chiều Xuân Ngoài Cửa .....	722
<b>Tào Đường.....</b>	<b>724</b>
Bài số 670 : Lưu Nguyễn Gập Tiên Trong Động.....	724

Bài số 671 : Lưu Nguyễn Trở Lại Thiên Thai Thăm Chư Tiên.....	725
Bài Số 672 : Lưu Thân, Nguyễn Triệu Vào Chơi Thiên Thai.....	726
Bài số 673 : Tiên Nữ Trong Động Nhớ Lưu Nguyễn.....	728
Bài số 674 : Các Nàng Tiên Tiễn Lưu Nguyễn Ra Khỏi Thiên Thai.....	729
<b>Tào Nghiệp .....</b>	<b>731</b>
Bài số 675 : Cỏ Sân.....	731
Bài số 676 : Gửi Lưu Giá.....	731
Bài số 677 : Gửi Ông Già Làm Vườn.....	733
Bài số 678 : Chuột trong kho.....	733
<b>Tào Tùg .....</b>	<b>735</b>
Bài số 679 : Năm Kỳ Hối .....	735
<b>Tây Bỉ Nhân .....</b>	<b>736</b>
Bài số 680 : Bài ca Ca Thư.....	736
<b>Tề Cán.....</b>	<b>737</b>
Bài số 681 : Nổi oán Trường môn .....	737
<b>Tề Kỹ.....</b>	<b>738</b>
Bài số 682 : Trong thuyền, buổi chiều ngắm núi Chúc Dung.....	738
Bài số 683 : Gửi Tư Không Đồ ở núi Hoá.....	739
<b>Thái Nguyên Kỹ .....</b>	<b>740</b>
Bài số 684 : Gửi Âu Dương Chiêm.....	740
<b>Thái Thượng Ẩn Giả.....</b>	<b>741</b>
Bài số 685 : Trả Lời Người Hỏi.....	741
<b>Thẩm Á Chi.....</b>	<b>742</b>
Bài số 686 : Tiễn Bàn Tử Túc .....	742
<b>Thẩm Thuyên Kỳ.....</b>	<b>743</b>
Bài Số 687 : Núi Mang .....	743
Bài số 688 : Ứng Khẩu Khi Gặp Tuyết Trong Vườn Thượng Uyển...744	
<b>Thi Kiên Ngô.....</b>	<b>745</b>
Bài số 689 : Bài Từ Cho Con Bé.....	745
Bài số 690 : Dòng thác.....	746

Bài số 691 : Đình Hóng Mát Trên Suối.....	747
Bài số 692 : Bài Từ Trông Chồng .....	748
<b>Thiên Bảo Cung Nhân.....</b>	<b>749</b>
Bài số 693 : Làm thơ trên lá ngô ở vườn Lạc Uyên.....	749
Bài số 694 : Lại làm thơ.....	750
<b>Thôi Đạo Dung.....</b>	<b>751</b>
Bài số 695 : Hoa dâm bụt .....	751
Bài số 696 : Cây Cỏ .....	752
Bài số 697 : Gà.....	753
Bài số 698 : Chuyện Trong Khe Núi .....	754
<b>Thôi Đò .....</b>	<b>755</b>
Bài số 699 : Đêm Đâu Thuyền Bên Bến Di Lăng .....	755
Bài Số 700 : Đi Xa Nhớ Quê .....	756
Bài số 701 : Thả Chá Cô.....	757
<b>Thôi Hiệu.....</b>	<b>758</b>
Bài số 702 : Lầu Hoàng Hạc.....	758
Bài số 703 : Bài Hành Trường Can .....	760
Bài số 704 : Bài Hành Trường Can (2).....	760
Bài số 705 : Bài hành Trường Can (kỳ 3) .....	761
Bài số 706 : Bài hành Trường Can (kỳ 4) .....	762
Bài số 707 : Vào khe Nhược Da .....	763
<b>Thôi Hộ.....</b>	<b>764</b>
Bài số 708 : Đè chỗ đã xem qua .....	764
<b>Thôi Huyền.....</b>	<b>766</b>
Bài số 709 : Con Hào Gia .....	766
<b>Thôi Lỗ .....</b>	<b>767</b>
Bài số 710 : Cung Hoa Thanh.....	767
<b>Thôi Mẫn Đồng.....</b>	<b>768</b>
Bài số 711 : Bữa Tiệc Ở Trang Trại Phía Đông Thành.....	768
<b>Thôi Quốc Phụ.....</b>	<b>769</b>

Bài số 712 : Lời Oán.....	769
<b>Thường Kiến .....</b>	<b>770</b>
Bài số 713 : Hậu Viện Của Chùa Phá Sơn .....	770
Bài số 714 : Ngày mừng 3 tìm Lý Cửu Trang.....	772
Bài số 715 : Đưa Vũ Văn Lục.....	773
Bài số 716 : Ngủ đêm ở chỗ ẩn của Vương Xương Linh.....	773
<b>Thượng Quan Nghi.....</b>	<b>775</b>
Bài số 717 : Buổi Sáng Đi Trên Đê Sông Lạc.....	775
<b>Thượng Quan Uyển Nhi.....</b>	<b>776</b>
Bài số 718 : Đi chơi ao Lưu Bôi của công chúa Trường Ninh.....	776
Bài số 719 : Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh (kỳ 2) ...	777
Bài số 720 : Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh (kỳ 3) .	777
<b>Tiền Khởi.....</b>	<b>778</b>
Bài số 721 : Không Đề, Khi Đi Trên Sông.....	778
Bài số 722 : Cuối Xuân Trở Về Thảo Đường Ở Núi Cũ.....	779
Bài số 723 : Gặp Hiệp Sĩ .....	780
<b>Tiết Duy Hàn.....</b>	<b>781</b>
Bài số 724 : Oán Xuân.....	781
<b>Tiết Đào .....</b>	<b>782</b>
Bài số 725 : Nhớ Quê.....	782
Bài số 726 : Tiễn Bạn .....	783
Bài số 727 : Cỏ Uyên Ương.....	784
<b>Tiết Năng .....</b>	<b>785</b>
Bài số 730 : Cành liễu (kỳ 2).....	785
Bài số 729 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 1).....	785
Bài số 730 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 2).....	786
Bài số 731 : Nhà bên đình của họ Tống .....	787
<b>Tiết Oánh.....</b>	<b>788</b>
Bài số 732 : Ngày Thu Chơi Trên Hồ.....	788
<b>Tiết Tắc.....</b>	<b>789</b>

Bài số 733 : Sáng Mùa Thu Soi Gương.....	789
<b>Tô Dĩnh .....</b>	<b>790</b>
Bài số 734 : Sắp đi Ích Châu đề vách khu vườn nhỏ.....	790
<b>Tôn Địch .....</b>	<b>791</b>
Bài số 735 : Xem công chúa Vĩnh Lạc vào Phiên.....	791
<b>Tôn Nguyên Yến .....</b>	<b>792</b>
Bài số 736 : Dữ Tín.....	792
<b>Tôn Nguyên Yến .....</b>	<b>793</b>
Bài số 737 : Chia Cung Nữ.....	793
<b>Tổng Chi Vãn.....</b>	<b>794</b>
Bài số 738 : Nhà trên núi Lục Hồn.....	794
<b>Trần Đào.....</b>	<b>796</b>
Bài số 739 : Lũng Tây Hành.....	796
<b>Trần Thúc Đạt .....</b>	<b>797</b>
Bài số 740 : Đầu năm.....	797
<b>Trần Tử Lương.....</b>	<b>798</b>
Bài số 741 : Vịnh tuyết Xuân .....	798
<b>Trần Tử Ngang .....</b>	<b>799</b>
Bài số 742 : Cảm Ngộ.....	799
Bài số 743 : Bài ca lên đài U Châu.....	800
Bài số 744 : Gò Kế thăm cảnh xưa.....	801
<b>Trần Vũ .....</b>	<b>802</b>
Bài số 745 : Thơ tặng bạn.....	802
<b>Triệu Hồ .....</b>	<b>803</b>
Bài số 746 : Lên Lâu Sông Cảm Xúc .....	803
Bài số 747 : Cảnh Trên Bờ Sông Vào Buổi Chiều Khi Đậu Thuyền Lại...804	
<b>Trịnh Chuẩn.....</b>	<b>805</b>
Bài số 748 : Mây.....	805
<b>Trịnh Cốc .....</b>	<b>806</b>
Bài số 749 : Cúc.....	806

Bài số 750 : Từ Biệt Bạn Trên Sông Hoài.....	807
<b>Trịnh Điền.....</b>	<b>808</b>
Bài số 751 : Quán Mã Ngôi.....	808
<b>Trịnh Ngao.....</b>	<b>809</b>
Bài số 752 : Khúc Ca Phú Quý.....	809
<b>Trương Bật.....</b>	<b>810</b>
Bài số 753 : Gửi Người.....	810
<b>Trương Bích.....</b>	<b>811</b>
Bài số 754 : Gái nghèo.....	811
Bài số 755 : Ý Người Xưa.....	812
Bài số 756 : Nhà Nông.....	813
<b>Trương Cửu Linh.....</b>	<b>814</b>
Bài số 757 : Trả Lời Lục Lễ.....	814
Bài số 758 : Đáp Vương Duy.....	815
Bài Số 759 : Từ Ngày Chàng Đi Rồi.....	816
Bài số 760 : Ngắm Trăng Nhớ Người Phương Xa.....	816
<b>Trương Hổ.....</b>	<b>818</b>
Bài số 761 : Đề Thơ Ở Bến Kim Lăng.....	818
<b>Trương Húc.....</b>	<b>819</b>
Bài số 762 : Suối Hoa Đào.....	819
Bài số 763 : Trong Núi Giữ Khách.....	820
<b>Trương Hựu.....</b>	<b>821</b>
Bài số 764 : Hoa tàn ở Bưu Đình.....	821
Bài số 765 : Thương Chuyện Cũ.....	822
Bài số 766 : Đề Bến Đò Kim Lăng.....	823
Bài số 767 : Hà Mãn Tử.....	824
Bài số 768 : Châu Vị Đất Hồ.....	825
Bài số 769 : Nhạc Mạc Sầu.....	826
Bài số 770 : Mục hộ sa.....	827
Bài số 771 : Viết Theo Cảm Xúc.....	828

<b>Trương Hộ Tân .....</b>	<b>828</b>
Bài số 772 : Cánh Buồm Du Sơn.....	828
<b>Trương Kế.....</b>	<b>829</b>
Bài số 773 : Đêm đậu thuyền ở bến Phong Kiều.....	829
Bài số 774 : Nhà Trong Núi.....	830
<b>Trương Kiều.....</b>	<b>831</b>
Bài số 775 : Hoa Đào.....	831
Bài số 776 : Người Lính Cũ Ở Hà Hoàng.....	832
Bài số 777 : Gửi Cố Nhân La Dương.....	833
Bài số 778 : Ông Câu.....	834
<b>Trương Kính Trung .....</b>	<b>835</b>
Bài số 779 : Bài từ nơi biên ải .....	835
<b>Trương Lai.....</b>	<b>836</b>
Bài số 780 : Mưa Sớm.....	836
<b>Trương Quân .....</b>	<b>837</b>
Bài số 781 : Vãn Cảnh Nhạc Dương .....	837
<b>Trương Tân.....</b>	<b>838</b>
Bài số 782 : Trạm Nghỉ Gia Lăng .....	838
<b>Trương Thuyết.....</b>	<b>839</b>
Bài Số 783 : Chờ Ở Đất Thục.....	839
<b>Trương Thúc Khanh.....</b>	<b>840</b>
Bài số 784 : Lưu Đầy Ở Quế Châu.....	840
<b>Trương Tịch.....</b>	<b>841</b>
Bài số 785 : Xa khách.....	841
Bài số 786 : Gửi Lý Bột.....	842
Bài số 787 : Đất Man Châu.....	843
Bài số 788 : Hoa Trôi Trên Sông.....	844
Bài số 789 : Lầu Đông Chùa Pháp Hùng.....	845
Bài số 790 : Ý Thu.....	846
Bài số 791 : Tiết Phụ Ngâm.....	847



<b>Trương Trọng Tố .....</b>	<b>849</b>
Bài số 792 : Bài Ca Vườn Hán Uyển.....	849
Bài số 793 : Khúc Nhạc Đêm Thu.....	850
<b>Trương Văn Cơ.....</b>	<b>851</b>
Bài số 794 : Con cò trên bãi cát.....	851
<b>Trương Vi.....</b>	<b>852</b>
Bài số 795 : Ngự Dương Tướng Quân .....	852
<b>Trương Yêu Diệu.....</b>	<b>853</b>
Bài số 796 : Gửi Người Yêu Ở Xa .....	853
<b>Trương Vị.....</b>	<b>853</b>
Bài số 797 : Đề Vách Người Chủ Ở Trường An.....	854
<b>Trừ Quang Hi .....</b>	<b>855</b>
Bài số 798 : Gửi Tôn Sơn .....	855
Bài số 799 : Đường Xá Ở Lạc Dương .....	856
Bài số 800 : Đường Trường An.....	856
<b>Trử Tải.....</b>	<b>857</b>
Bài số 801 : Mây.....	857
<b>Trử Tự Tông .....</b>	<b>858</b>
Bài số 802 : Trần Cai Hạ .....	858
<b>Tư Không Thự.....</b>	<b>859</b>
Bài số 803 : Giã biệt Lư Tản Khanh.....	859
Bài số 804 : Tức Sự Ở Xóm Sông .....	860
Bài số 805 : Ao Lạnh .....	861
Bài số 806 : Nỗi Oán Của Ông Lão Thành Lương.....	862
Bài số 807 : Chơi Hoa Và Vệ Tượng Cùng Say.....	863
Bài số 808 : Qua bến Sầm Dương .....	864
Bài số 809 : Giặc Đã Yên, Tiền Bạn Về Xứ Bắc .....	865
<b>Từ Nguyệt Anh .....</b>	<b>866</b>
Bài số 810 : Tiền người .....	866
Bài số 811 : Tổ nổi lòng.....	867

<b>Tưởng Cát .....</b>	<b>868</b>
Bài số 812 : Trên Đường Phía Đông Sông Hán .....	868
Bài số 813 : Đâu Thuyền Trong Cuộc Lữ .....	869
<b>Tương Dịch Nữ .....</b>	<b>870</b>
Bài số 814 : Đề Suối Ngọc Tuyền .....	870
<b>Từ Ngung.....</b>	<b>870</b>
Bài số 815 : Gửi Bạch Cư Dị.....	871
Bài số 816 : Nhớ Dương Châu .....	871
<b>Ung Dụ Chi.....</b>	<b>872</b>
Bài số 817 : Liễu bên Sông.....	872
Bài số 818 : Tơ Liễu .....	873
Bài Số 819 : Nhà Nông Mong Mây Tan.....	875
Bài số 820 : Bốn Mùa .....	875
<b>Ung Đào .....</b>	<b>876</b>
Bài số 821 : Sống nghèo oán Xuân.....	876
Bài số 822 : Đề Núi Quân.....	877
Bài số 823 : Cầu Tận Tình.....	878
Bài số 824 : Trên đường vọng về Tây .....	879
Bài số 825 : Đi trong kẽm núi.....	880
Bài số 826 : Qua nhà xưa Đỗ Phủ.....	881
Bài số 827 : Không Rượu .....	882
Bài số 828 : Thả Hạc.....	883
Bài số 829 : Đi thăm biệt thự của bạn ở phía Tây Thành.....	884
Bài số 830 : Qua nhà cũ xem hoa .....	885
Bài số 831 : Về nhà ở phía Tây qua Tà Cốc.....	886
Bài số 832 : Ngóng Xuân ở cầu Thiên Tân .....	886
Bài số 833 : Tiễn khách Thục .....	888
Bài số 837 : Ngắm trăng nhớ cuộc du ngoạn trên sông.....	888
<b>Uông Tuân.....</b>	<b>889</b>
Bài số 835 : Sông Tây Hà .....	889

<b>Vệ Tượng</b> .....	<b>890</b>
Bài số 836 : Điều xưa .....	890
<b>Vi Thừa Khánh</b> .....	<b>891</b>
Bài số 837 : Đi Nam Từ Biệt Em .....	891
<b>Vi Trang</b> .....	<b>892</b>
Bài số 838 : Suy nghĩ đêm ở Chương Đài.....	892
Bài số 839 : Điều Tàn .....	894
Bài Số 840 : Đài Thành.....	895
Bài số 841 : Tiễn biệt ở quán rượu Đông Dương.....	896
Bài số 842 : Người cây lo .....	897
Bài số 843 : Bài Ngâm Về Chuyến Đi Thăm Nước Sở.....	898
Bài số 844 : Sầu Xuân.....	899
<b>Vi Ứng Vật</b> .....	<b>899</b>
Bài số 845 : Ngày 9, Tháng 9 .....	899
Bài số 846 : Trả Lời Lý Cán.....	900
Bài số 847 : Phú đặc : Chiều mưa tiễn Lý Tào.....	901
Bài số 848 : Bắt Chước Đào Bành Trạch .....	903
Bài số 849 : Trên Sông Hoài Vui Gặp Cổ Nhân Ở Lương Xuyên.....	904
Bài số 850 : Gửi Lý Đàm Nguyên Tích.....	905
Bài số 851 : Đêm Thu Gửi Khâu Viên Ngoại .....	907
Bài số 852 : Tây Giản Ở Trừ Châu.....	908
<b>Viên Giao</b> .....	<b>909</b>
Bài số 853 : Mây.....	909
<b>Võ Nguyên Hành</b> .....	<b>910</b>
Bài số 854 : Tức Sự Trên Đường.....	910
Bài số 855 : Học Làm Tiên Khó.....	911
Bài số 856 : Tặng người tu đạo.....	912
Bài số 857 : Nghe hát.....	912
Bài số 858 : Xuân Hứng .....	913
Bài số 859 : Ngày Xuân, bỗng làm thơ .....	914

<b>Võ Xương Kỳ</b> .....	<b>915</b>
Bài số 860 : Viết tiếp hai câu của Vi Thiêm.....	915
<b>Vu Hộc</b> .....	<b>916</b>
Bài số 861 : Bài Ca Cô Gái Xứ Ba.....	916
Bài số 862 : Khúc Hát Giang Nam.....	917
Bài số 863 : Bài Ca Mua Đất Núi Làm Nhà.....	918
Bài số 864 : Ý ngẫu nhiên.....	919
<b>Vu Lương Sử</b> .....	<b>920</b>
Bài số 865 : Đêm Trăng Trên Núi Xuân .....	920
<b>Vu Nghiệp</b> .....	<b>921</b>
Bài số 866 : Lầu Cao.....	921
<b>Vu Quý Tử</b> .....	<b>923</b>
Bài số 867 : Đi Nam biệt em .....	923
<b>Vu Võ Lăng</b> .....	<b>924</b>
Bài số 868 : Mời rượu.....	924
<b>Vương Bột</b> .....	<b>925</b>
Bài số 869 : Chia Tay .....	925
Bài số 870 : Xa Tiết Hoa .....	926
Bài số 871 : Ngày mùng 9 .....	927
Bài số 872 : Lên thành ngắm Xuân .....	928
Bài số 873 : Lầu Đằng Vương.....	929
Bài số 874 : Cảnh Ngoại Ô Vào Mùa Đông.....	930
Bài số 875 : Đưa Tiền Bạn Đêm Trăng Ở Bên Sông .....	931
Bài số 876 : Xuân xa quê.....	932
Bài số 877 : Ở Ao Trong Rừng Nhớ Bạn .....	933
Bài số 882 : Viết trên vách núi Kiếm Âm ở Phổ An.....	934
Bài số 879 : Trong Núi .....	935
Bài số 880 : Sớm Xuân ngắm đồng quê .....	936
Bài số 881 : Tặng Lý Thập Tứ (1).....	937
Bài số 882 : Ở đất Thục ngày mùng 9 .....	938

Bài số 883 : Nghi đêm ở Thuỷ Bình.....	938
Bài số 884 : Nghĩ đến về.....	939
Bài số 885 : Vườn Xuân .....	940
<b>Vương Chi Hoán.....</b>	<b>941</b>
Bài số 886 : Tiễn đưa ngày mồng chín.....	941
Bài số 887 : Tiễn biệt.....	942
Bài số 888 : Bài Từ Cho Bữa Tiệc .....	943
<b>Vương Chu.....</b>	<b>944</b>
Bài số 889 : Ráng.....	944
Bài số 890 : Huyện Hồ Khẩu.....	945
Bài số 891 : Hối Xuân.....	946
<b>Vương Duy .....</b>	<b>947</b>
Bài số 892 : Ban Tiệp Dư .....	947
Bài số 893 : Ao bè.....	948
Bài số 894 : Khúc Hát Bên Hồ .....	949
Bài số 895 : Nhà Riêng Ở Núi Chung Nam .....	950
Bài số 896 : Uống rượu với Bùi Địch.....	951
Bài số 897 : Ngày 9/9 Nhớ Anh Em Ở Sơn Đông.....	952
Bài số 898 : Trả Lời Trương Ngũ Đệ Nhân .....	953
Bài số 899 : Đề bình phong Vân Mẫu ở nhà bạn .....	954
Bài số 900 : Thú điền viên (1).....	955
Bài số 901 : Thú điền viên kỳ hai.....	956
Bài số 902 : Thú điền viên (4).....	957
Bài số 903 : Thú điền viên kỳ năm.....	958
Bài số 904 : Chim hót trong khe núi.....	959
Bài số 905 : Làm Thơ Trên Sông Ty Tiết Hàn Thực .....	960
Bài số 906 : Nghịch Đề Thạch Bàn .....	961
Bài số 907 : Núi Hoa Tử.....	962
Bài số 908 : Khóc Ân Giao.....	963
Bài số 909 : Khóc Mạnh Hạo Nhiên.....	964

Bài số 910 : Tại Kỳ Thượng Tiễn Triệu Tiên Chu.....	964
Bài số 911 : Đình bên hồ .....	966
Bài số 912 : Dòng Nước Chảy Xiết Bên Nhà Họ Loan .....	967
Bài số 913 : Trại Nuôi Hươu .....	968
Bài số 914 : Bài hành Lũng Tây.....	968
Bài số 915 : Lưu Niệm Lúc Từ Biệt Thôi Hưng Tôn.....	970
Bài số 916 : Ao Mạnh Thành.....	971
Bài số 917 : Ao Ngung Bích.....	971
Bài số 918 : Qua Chùa Hương Tích .....	972
Bài số 919 : Làm khi về Tung Sơn.....	974
Bài số 920 : Cảnh Núi Đêm Thu .....	975
Bài số 921 : Trong Núi .....	976
Bài số 922 : Thơ vặt.....	977
Bài số 923 : Thơ tạp (3).....	978
Bài số 924 : Biệt Thự Có Cây Hoa Tân Di.....	979
Bài số 925 : Vịnh Tây Thi .....	980
Bài số 926 : Thanh Khê .....	982
Bài số 927 : Bài hành thiếu niên (3).....	984
Bài số 928 : Vịnh bức vẽ Thôi Hưng.....	985
Bài số 929 : Khúc nhạc đêm Thu.....	986
Bài số 930 : Mời rượu Trương thiếu phủ.....	987
Bài số 931 : Tiễn Biệt.....	988
Bài số 932 : Tiễn Biệt.....	989
Bài số 933 : Đưa Chu Đại vào Tần.....	990
Bài số 934 : Tiễn Nguyễn Nhị Đi Sứ Tây An .....	991
Bài số 935 : Tiễn Thẩm Phúc đi Giang Đô.....	992
Bài số 936 : Tiễn Vi Bình Sự.....	993
Bài số 937 : Bài từ tiễn Xuân.....	994
Bài số 938 : Quán Trúc Lý .....	995
Bài số 939 : Túc phu nhân.....	996

Bài số 940 : Nhàn ở Võng Xuyên.....	997
Bài số 941 : Khúc Xuân Cung .....	998
Bài số 942 : Đêm Xuân tại Trúc Đình tặng tiền Thiếu Phủ về Lam Điền .....	999
Bài Số 943 : Khúc Hát Y Châu.....	1000
<b>Vương Giá .....</b>	<b>1001</b>
Bài số 944 : Ý Người Xưa .....	1001
Bài số 945 : Xuân Tình .....	1002
<b>Vương Hàn .....</b>	<b>1003</b>
Bài số 946 : Bài từ Lương Châu .....	1003
Bài số 946 : Bài từ Lương Châu (2) .....	1004
Bài số 948 : Ngày Xuân Nhớ Nhà.....	1005
<b>Vương Kiến .....</b>	<b>1006</b>
Bài số 949 : Ao Quê.....	1006
Bài số 950 : Cảnh Bên Đường Ở Giang Lăng.....	1007
Bài số 951 : Đi sứ Giang Lăng tới Nhữ Châu .....	1008
Bài số 952 : Quán bên sông.....	1009
Bài số 953 : Cô Dâu Mới.....	1010
Bài số 954 : Đêm Rằm Trông Trăng .....	1011
Bài số 955 : Cảm nghĩ lúc cuối năm.....	1012
Bài số 956 : Nghe nói .....	1013
Bài số 957 : Đá Vọng Phu .....	1014
Bài số 958 : Mưa qua xóm núi.....	1015
<b>Vương Loan .....</b>	<b>1016</b>
Bài số 959 : Thuyền Đậu Dưới Núi Bắc Cố.....	1016
<b>Vương Nhai .....</b>	<b>1018</b>
Bài số 960 : Bài từ chôn cung đình.....	1018
Bài số 961 : Bài Ca Hán Uyển.....	1019
Bài số 962 : Khuê phụ tặng người chồng ở xa ( kỳ 1).....	1019
Bài số 963 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (Kỳ 3) .....	1020
Bài số 964 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 4).....	1021

Bài số 965 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 5) .....	1022
Bài số 966 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 1) .....	1023
Bài số 967 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 2) .....	1024
Bài số 968 : Bài Từ Tiễn Xuân.....	1025
<b>Vương Phạn Chí .....</b>	<b>1025</b>
Bài số 969 : Người cười ngựa lớn .....	1025
Bài số 970 : Thơ.....	1026
<b>Vương Sơ.....</b>	<b>1027</b>
Bài số 971 : Vịnh tuyết Xuân sớm.....	1027
<b>Vương Tấn.....</b>	<b>1028</b>
Bài số 972 : Làm Ngày 9/9 .....	1028
<b>Vương Thích .....</b>	<b>1029</b>
Bài số 973 : Mai bên sông .....	1029
<b>Vương Thị .....</b>	<b>1030</b>
Bài số 974 : Viết trên vách đá.....	1030
<b>Vương Tích.....</b>	<b>1031</b>
Bài số 975 : Đêm qua Đông Khê.....	1031
Bài số 976 : Ngắm Cảnh Quê .....	1032
Bài số 977 : Một Mình Uống Rượu.....	1033
Bài số 978 : Qua Quán Rượu.....	1034
Bài số 979 : Trong núi từ biệt Lý Xử Sĩ.....	1035
Bài số 980 : Đêm Thu mừng gập Vương Sử Sĩ.....	1036
Bài số 981 : Sau cơn say.....	1037
Bài số 982 : Vịnh Nỗi Nhớ .....	1038
<b>Vương Trí Hưng .....</b>	<b>1039</b>
Bài số 983 : Bài phú ở sứ viện Từ Châu.....	1039
<b>Vương Uẩn Tú .....</b>	<b>1040</b>
Bài số 984 : Khuyên chồng bớt khách.....	1040
Bài số 985 : Cùng chồng du học ở Tân .....	1041
<b>Vương Vũ Xúng.....</b>	<b>1042</b>



Bài số 986 : Tết thanh minh.....	1042
<b>Vương Xương Linh .....</b>	<b>1043</b>
Bài số 987 : Cô Gái Giặt Lụa.....	1043
Bài số 988 : Trả lời Thái Thú Vũ Lăng .....	1044
Bài số 989 : Cùng với em họ ở Nam Trai ngắm trăng nhớ hôn Thiếu Phủ .....	1045
Bài số 990 : Ông Già Trên Sông.....	1047
Bài số 991 : Nỗi oán hận của người phòng khuê.....	1047
Bài số 992 : Ông Lão Đánh Khánh.....	1049
Bài số 993 : Oán Hận Họ Lương .....	1049
Bài số 994 : Tiễn Biệt Ở Lư Khê.....	1050
Bài số 995 : Tiễn Tân Tiệm Ở Phù Dung Lâu.....	1051
Bài số 996 : Khúc Hát Dưới Cửa Ải.....	1052
Bài số 997 : Tiễn Sài Thị Ngự.....	1054
Bài số 998 : Vọng Trường Dục .....	1055
<b>Vương Yên.....</b>	<b>1055</b>
Bài số 999 : Bài ca đêm đêm .....	1055
<b>Ý Nương.....</b>	<b>1056</b>
Bài số 1000 : Vô Đề.....	1056

## Từ Thơ Đường Tới Thơ Mới.

Thơ Đường 7 chữ có nhiều luật lệ ràng buộc. Theo hàng ngang thì luật bằng trắc của các chữ trong câu được quy định bởi luật : nhất tam ngũ bất luận, nhị tứ lục phân minh; nghĩa là các chữ 1,3, 5 không kể, nhưng các chữ 2, 4, 6 thì phải theo luật. Trong lối thơ 7 chữ 4 câu theo hàng dọc thì chữ thứ 2 của câu một và chữ thứ 2 của câu 4 phải niêm với nhau (nghĩa là cùng vần bằng hay cùng trắc). Nếu là thể thất ngôn bát cú (7 chữ 8 câu) thì chữ thứ 2 của câu 1 niêm với chữ thứ 2 của câu 8. Chữ thứ 2 của các câu (2+3), (4+5), (6+7) niêm với nhau. Về vần thì chữ cuối vần bằng của câu 1 vần với chữ cuối của các câu 2, 4, 6 và 8. Nếu chữ cuối của câu 1 là vần trắc thì chữ cuối của câu 2 vần bằng sẽ vần với chữ cuối của các câu 4, 6 và 8, tức là cả bài chỉ có một vần mà thôi.

Nếu là thơ 5 chữ thì coi như là bỏ 2 chữ đầu của loại thơ 7 chữ và luật lệ vẫn như 7 chữ. Chữ thứ 2 của thơ 5 chữ tương đương với chữ thứ 4 của thơ 7 chữ, và chữ thứ 4 của thơ 5 chữ tương đương với chữ thứ 6 của thơ 7 chữ.

Thơ mới Việt Nam bỏ cả niêm, luật chỉ giữ lại cách hiệp vần, do đó dễ dàng xử dụng hơn. Các dịch giả Việt Nam khi dịch thơ Đường ra Việt ngữ thường dùng thể thơ lục bát là một thể thơ đặc biệt của Việt Nam, tuân theo luật của thơ Việt, nhưng khi xử dụng các thể thơ 5 chữ hoặc 7 chữ thì đều tuân theo quy luật của thơ Đường.

Thi ca Việt Nam đã tiến từ thơ cũ tới thơ mới, rồi thơ tự do. Nếu đã chấp nhận dùng lục bát để dịch thơ Đường thì tại sao lại không chấp nhận thơ mới hay thơ tự do để dịch chứ ? Do đó chúng tôi thử dịch lại một số bài nổi tiếng đã có nhiều người trước kia đã dịch, nhưng theo lối thơ mới, không tuân thủ theo những luật lệ khắt khe của thơ Đường.

### *Thể loại thơ Đường.*

**Cổ phong** (còn gọi là cổ thể) : là những bài thơ 5, hay 7 chữ, số câu không nhất định, không theo niêm luật, nhưng số chữ thì nhất định. Nếu các bài 7 chữ quá 8 câu và các bài 5 chữ quá 16 câu thì gọi là tràng thiên. Cổ phong xuất hiện từ đời Đông Hán, nhưng đời Đường vẫn dùng.

Đường thi (còn gọi là Cận Thể) theo số chữ thì có ngũ ngôn (5 chữ) và thất ngôn (7 chữ). Theo số câu thì có Tứ tuyệt (bốn câu) và Bát cú (8 câu).

Về thanh chúng ta có 2 thanh Bằng (những chữ có dấu huyền và không dấu) và Trắc (những chữ có dấu sắc, hỏi, ngã, nặng). Chỉ để ý đến các chữ 2,4, 6. Một bài thi thất ngôn tứ tuyệt sẽ có dạng như sau :

**Vần Bằng**

B T B  
T B T  
T B T  
B T B

**Vần Trắc**

T B T  
B T B  
B T B  
T B T

Gọi là vần bằng vì chữ thứ 2 của câu 1 là bằng, gọi là vần trắc vì chữ thứ 2 của câu một là trắc. Nếu hàng ngang không theo thứ tự trên thì đó là thất luật. Nếu hàng dọc không theo thứ tự trên thì đó là thất niêm.

Với thể thất ngôn bát cú (7 chữ, 8 câu) thì sau câu thứ 4 của Tứ tuyệt ta lập lại thứ tự của 4 câu trên.

**Vần Bằng**

B T B  
T B T  
T B T  
B T B  
B T B  
T B T  
T B T  
B T B

**Vần Trắc**

T B T  
B T B  
B T B  
T B T  
T B T  
B T B  
B T B  
T B T

**Nhạc Phủ** : Loại thơ dùng để phổ nhạc, có từ đời Hán nhưng đời Đường cũng có dùng. Có thể dùng 5 chữ 4 câu gọi là Ngũ tuyệt nhạc phủ, thí dụ bài Trường Can Hành, hoặc 7 chữ 4 câu gọi là Thất tuyệt nhạc phủ, thí dụ bài Kim Hĩ Y.

## An Ba Phường Nữ

### Bài số 1 : Bài Thi U Uất.

	幽	恨	詩	
	U	Hận	Thi	
卜	得	上	峽	日
Bốc	đắc	thượng	hiệp	nhật
秋	江	風	浪	多
Thu	giang	phong	lãng	đa
巴	陵	一	夜	雨
Ba	Lăng	nhất	đạ	vũ
腸	斷	木	蘭	歌
Trường	đoạn	Mộc	Lan	ca.

安 邑 坊 女  
An Ba Phường Nữ

Dịch :

### Bài Thi U Uất.

*Quẻ bói được ngày tốt*

*Sông tan gió thổi bờ*

*Đêm Ba Lăng mưa suốt*

*Mộc Lan nghe rã rời.*

*Bói quẻ tốt bèn đi kềm chơi*

*Sông Thu bỗng nổi sóng thổi bờ*

*Ba Lãng suốt đêm trời mưa gió  
Tiếng hát “Mộc Lan” nã lòng tôi*

*Bói quẻ được ngày tốt  
Sông Thu nổi sóng cồn  
Ba Lãng đêm mưa lớn  
Mộc Lan tiếng ca buồn.*

Ngộ Không

## **Ẩn Loan**

### **Bài số 2 : Gặp Ông Già**

**逢 老 人**  
**Phùng Lão Nhân**

路	逢	一	老	人
Lộ	phùng	nhất	lão	nhân
兩	鬢	白	如	雪
Lưỡng	mán	bạch	như	tuyết
一	里	二	里	行
Nhất	lý	nhị	lý	hành
四	回	五	回	歇
Tứ	hồi	ngũ	hồi	hiết.

隱 巒  
Ẩn Loan

Dịch :

**Gặp Ông Già**

*Trên đường gặp ông lão  
Mái tóc tuyết trắng ngàn  
Chỉ đi một hai dặm  
Nghỉ chân bốn năm lần.*

## **Ân Nghiêu Phiên**

### **Bài số 3 : Cảm Xúc nơi Đất Khách**

**客 中 有 感**

**Khách Trung Hữu Cảm**

天	地	一	身	在
Thiên	địa	nhất	thân	tại
頭	顛	五	十	過
Đầu	lô	ngũ	thập	qua
流	年	消	壯	志
Lưu	niên	tiêu	tráng	chí
空	使	淚	成	河
Không	sử	lệ	thành	hà.

**殷 堯 藩**

Ân Nghiêu Phiên

**Dịch :**

### **Cảm Xúc Nơi Đất Khách**

*Trời Đất Chỉ Mình Ta  
Trải năm chục năm qua  
Năm tháng tiêu tráng chí*

*Lệ chảy như sông mà.*

**Bài số 4 : Tặng Người Hát Quách Uyên**

**贈 歌 人 郭 婉**  
**Tặng Ca Nhân Quách Uyên**

雲	滿	衣	裳	月	滿	身
Vân	mãn	y	thường	nguyệt	mãn	thân
輕	盈	歸	步	過	流	塵
Khinh	doanh	quy	bộ	quá	lưu	trần
五	更	無	限	留	連	意
Ngũ	canh	vô	hạn	lưu	liên	ý
常	恐	風	花	又	一	春
Thường	khủng	phong	hoa	hựu	nhất	xuân.

**殷 堯 藩**  
Ân Nghiêu Phiên

**Dịch :**

**Tặng người hát Quách Uyên**

*Áo xiêm như mây, thân trắng chiếu  
Bước chân nhẹ nhàng cuốn bụi hồng  
Suốt năm canh vô hạn lưu luyến  
Gió vùi dập hoa, còn Xuân không ?*

**Âu Dương Chiêm**

**Bài số 5 : Tặng Quan Binh Mã Sứ Hộ Nghiêm**

**贈 山 南 嚴 兵 馬 使**



**Tặng Sơn Nam Nghiêm Binh Mã Sứ**

為	雁	為	鴻	弟	與	兄
Vi	nhạn	vi	hồng	đệ	dữ	huynh
如	鵬	如	鸚	杰	連	英
Như	điều	như	ngạc	kiệt	liên	anh
天	旋	地	轉	煙	雲	黑
Thiên	toàn	địa	chuyển	yên	vân	hắc
共	鼓	長	風	六	合	清
Cộng	cổ	trường	phong	lục	hợp	thanh.

歐 陽 詹

Âu Dương Chiêm

**Dịch :**

**Tặng quan binh mã sứ họ Nghiêm**

*Anh em như thể chim hồng, nhạn  
Hào kiệt giống như ngạc với điều  
Trời đất rung chuyển cơn u ám  
Nương gió lớn, nước nhà khỏi siêu.*

**N K**

**Bài số 6 : Tiền phiêu kỵ hạm Trương đi Hành Doanh ở Bân Ninh**

**送 張 驃 騎 邠 寧 行 營**

**Tống Trương Phiêu Kỵ Bân Ninh Hành Doanh**

寶 馬 雕 弓 金 仆 姑

Bảo	mã	điều	cung	Kim	bộ	cô
龍	驤	虎	視	出	皇	都
Long	tương	hổ	thị	xuất	hoàng	đô
揚	鞭	莫	怪	輕	胡	虞
Dương	tiên	mạc	quái	khinh	Hồ	lũ
曾	在	漁	陽	敵	萬	夫
Tằng	tại	Ngư	Dương	địch	vạn	phu.
					歐	陽
						詹

Âu Dương Chiêm

**Dịch :**

**Tiến phiêu kỵ hộ Trương đi Hành Doanh ở Bân Ninh**

*Ngựa quý, cung điều, cùng kiếm báu*

*Uy nghi hùng hổ, ra hoàng cung*

*Chỉ tay khinh thường bọn Hồ tặc*

*Từng thắng vạn người ở Ngư Dương.*

**Bạch Cư Dị**

**Bài số 7 : Suối Bạch Vân**

白 雲 泉  
**Bạch Vân Tuyền**

天	平	山	上	白	雲	泉
Thiên	Bình	son	thượng	Bạch	Vân	tuyền
雲	自	無	心	水	自	閑
Vân	tự	vô	tâm	thủy	tự	nhàn

何 必 奔 衝 山 下 去  
 Hà tất bôn xung sơn hạ khứ  
 更 添 波 浪 向 人 間  
 Cảnh thêm ba lãng hướng nhân gian.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Suối Bạch Vân

*Trên đỉnh Thiên Bình, suối Bạch Vân  
 Mây vốn không tâm, nước tự nhàn  
 Hà tất phải chảy xuống chân núi  
 Chịu cảnh đọa đầy cõi nhân gian.*

*Trên núi Thiên Bình, suối Bạch Vân  
 Mây vốn vô tâm, nước vẫn nhàn  
 Bởi có làm sao chảy xuống núi  
 Lâm cảnh lâm than chốn thế gian !*

N K

### Bài số 8 : Đường cầu ván

板 橋 路

Bản kiều lộ

梁 苑 城 西 二 十 里  
 Lương uyển thành tây nhị thập lý

一	渠	春	水	柳	千	條
Nhất	cừ	xuân	thủy	liễu	thiên	điều
若	為	此	路	今	重	過
Nhược	vi	thử	lộ	kim	trùng	quá
十	五	年	前	舊	板	橋
Thập	ngũ	niên	tiền	cựu	bản	kiều.
曾	共	玉	顏	橋	上	別
Tằng	cộng	ngọc	nhân	kiều	thượng	biệt
不	知	消	息	到	今	朝
Bất	tri	tiêu	tức	đáo	kim	triêu.

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Đường cầu ván**

*Ngoài thành hai mươi dặm vườn Lương  
 Một dòng suối Xuân ngàn liễu vương  
 Hôm nay nếu phải qua đường cũ  
 Mười lăm năm trước trên cầu đường  
 Cùng với người ngọc phải ly biệt  
 Nay chẳng tin gì của người thương.*

Bài số 9 : Hồ Bành Lãi chiều rơi

**彭 蠡 湖 晚 歸**  
**Bành Lãi Hồ Vãn Quy**

彭	蠡	湖	天	晚
Bành	Lãi	hồ	thiên	vãn
桃	花	水	氣	春
Đào	hoa	thủy	khí	xuân
鳥	飛	千	白	點
Điểu	phi	thiên	bạch	điểm
日	沒	半	江	輪
Nhật	một	bán	giang	luân
何	必	為	遷	客
Hà	tất	vi	thiên	khách
無	勞	是	病	身
Vô	lao	thị	bệnh	thân
但	來	臨	此	望
Đản	lai	lâm	thử	vọng
少	有	不	愁	人
Thiếu	hữu	bất	sầu	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Hồ Bành Lãi chiều rơi

*Hồ Bành Lãi chiều xuống  
Xuân nhuộm đào, dòng sông  
Chim bay ngàn chấm trắng  
Trời lặn sông nửa vòng  
Đâu phải người bị biếm*

*Không việc và ốm đau  
Đến đây mà trông ngóng  
Mới thấy nhiều người râu.*

**Bài số 10 : Cảm nghĩ về các kỹ nữ ông Trương Bộc Xạ để lại**

**感 故 張 僕 射 諸 妓**  
**Cảm Cố Trương Bộc Xạ Chư Kỹ**

黃	金	不	惜	買	蛾	眉
Hoàng	kim	bất	tích	mãi	nga	mi
揀	得	如	花	三	四	枝
Giản	đắc	như	hoa	tam	tứ	chi
歌	舞	教	成	心	力	盡
Ca	vũ	giáo	thành	tâm	lực	tận
一	朝	身	去	不	相	隨
Nhất	triêu	thân	khứ	bất	tương	tùy.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**  
**Cảm nghĩ về các kỹ nữ ông Trương Bộc Xạ để lại**

*Không tiếc bạc tiền mua nga mi  
Chọn được hoa đẹp, ba bốn chi  
Dạy múa hát rành hao tổn sức  
Một sớm quy tiên, chỉ mình đi.*

Bài số 11 : Ở chùa Cảm Hóa thấy tên Nguyên Lưu

感 化 寺 見 元 劉 題 名

Cảm Hóa Tự Kiến Nguyên Lưu Đề Danh

微	之	謫	去	千	餘	里
Vi	Chi	trích	khứ	thiên	dur	lý
太	白	無	來	十	一	年
Thái	Bạch	vô	lai	thập	nhất	niên
今	日	見	名	如	見	面
Kim	nhật	kiến	danh	như	kiến	diện
塵	埃	壁	上	破	窗	前
Trần	ai	bích	thượng	phá	song	tiền.

白 居 易

Bạch Cư Dị

**Chú thích:** Nguyên Lưu, tức Nguyên Chân tự Vi Chi, và Lưu Đôn Chất tự Thái Bạch, là hai bạn thơ thân thiết của tác giả Bạch Cư Dị.

**Dịch :**

**Ở chùa Cảm Hóa thấy tên Nguyên Lưu**

*Vi Chi bị đày ngoài ngàn dặm*

*Mười một năm qua, Bạch chưa thăm*

*Hôm nay thấy tên như thấy mặt*

*Bụi phủ trên tường qua nhiều năm.*

## Bài số 12 : Cảm Xúc Khi Soi Gương

## 感 鏡

## Cảm Kính

美	人	與	我	別
Mỹ	nhân	dữ	ngã	biệt
留	鏡	在	匣	中
Lưu	kính	tại	hạp	trung
自	從	花	顏	去
Tự	tòng	hoa	nhân	khứ
秘	水	無	芙	蓉
Bí	thủy	vô	phù	dung
經	年	不	開	匣
Kinh	niên	bất	khai	hạp
紅	埃	覆	青	銅
Hồng	ai	phú	thanh	đồng
今	朝	一	拂	拭
Kim	triêu	nhất	phát	thức
自	顧	憔	悴	容
Tự	cố	tiêu	tụy	dung
照	罷	重	惆	悵
Chiếu	bãi	trùng	trù	trường
背	有	雙	盤	龍
Bối	hữu	song	bàn	long.

白居易  
Bạch Cư Di



Dịch :

## Cảm Xúc Khi Soi Gương

Người đẹp cùng ta biệt  
 Trong hộp để lại gương  
 Từ khi người đi khỏi  
 Nước gương đâu phù dung  
 Cả năm chẳng mở hộp  
 Mặt đồng phủ bụi hồng  
 Hôm nay phủi hết bụi  
 Thấy mình tiêu tụy không ?  
 Soi xong còn buồn bã  
 Sau gương là hai rỗng.

### Bài số 13 : Trong Cảnh Cấm

## 禁 中 Cấm Trung

門	嚴	九	重	靜
Môn	nghiêm	cửu	trùng	tĩnh
窗	幽	一	室	閑
Song	u	nhất	thất	nhàn
好	是	修	心	處
Hảo	thị	tu	tâm	xứ
何	必	在	深	山
Hà	tất	tại	thâm	son.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Trong Cảnh Cấm

*Cấm cửa, triều đình tĩnh  
Sổ khép, căn phòng nhàn  
Đúng chỗ tu tâm đó  
Đâu cần núi xa xăm.*

Bài số 14 : Vịnh liễu già ở phía Tây Càn Chánh

### 勤 正 樓 西 老 柳 Càn Chánh Lâu Tây Lão Liễu

半	朽	臨	風	樹
Bán	hủ	lâm	phong	thụ
多	情	立	馬	人
Đa	tình	lập	mã	nhân
開	元	一	株	柳
Khai	nguyên	nhất	châu	liễu
長	慶	二	年	春
Trường	khánh	nhị	niên	xuân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

Vịnh liễu già ở phía Tây Càn Chánh

*Cây nửa mục đón gió  
 Người, ngựa đa tình, thương  
 Khai nguyên một trông liểu  
 Trường Khánh hai, mấy Xuân.*

**Bài số 15 : Mời Hàng Xóm Phía Đông**

**招 東 鄰  
 Chiêu Đông Lân**

小	榼	二	升	酒
Tiểu	khạp	nhị	thăng	tửu
新	簾	六	尺	床
Tân	điêm	lục	xích	sàng
能	來	夜	話	吓
Năng	lai	dạ	thoại	phủ ?
池	畔	欲	秋	涼
Trì	bạn	dục	thu	lượng.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Mời Hàng Xóm Phía Đông**

Bài 1 :

*Lu nhỏ, hai thăng rượu  
 Chiêu mới, sáu thước dài  
 Đêm lại, mời ông tới  
 Bờ ao, gió Thu thổi.*

Bài 2 :

*Vò nhỏ, hai đầu rượu  
Chiếu mới, sáu thước giường  
Đêm tới ông lại chừ ?  
Bờ ao, gió Thu vương.*

**Bài số 16 : Bài từ Chiêu Quân**

**王 昭 君  
Vương Chiêu Quân**

漢	使	卻	回	憑	寄	語
Hán	sứ	khước	hồi	bằng	ký	ngữ
黃	金	何	日	贖	蛾	眉
Hoàng	kim	hà	nhật	thục	nga	mi
君	王	若	問	妾	顏	色
Quân	vuông	nhược	vấn	thiếp	nhân	sắc
莫	道	不	如	宮	裏	時
Mạc	đạo	bất	như	cung	lý	thời.

白 居 易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Bài từ Chiêu Quân**

*Sứ Hán có về xin cho nhận  
Ngày nào đem vàng để mà chung  
Quân vương có hỏi nhan sắc thiếp*

*Chớ nói chằng bằng lúc trong cung.*

**Bài số 17 : Trong thuyền đọc thơ Nguyên Cửu**

**舟 中 讀 元 九 詩**

**Chu Trung Độc Nguyên Cửu Thi**

把	君	詩	卷	燈	前	讀
Bả	quân	thi	quyển	đăng	tiền	độc
詩	盡	燈	殘	天	未	明
Thi	tận	đăng	tàn	thiên	vị	minh
眼	痛	滅	燈	猶	闇	坐
Nhãn	thống	diệt	đăng	do	ám	tọa
逆	風	吹	浪	打	船	聲
Sóc	phong	xuy	lãng	đả	thuyền	thanh.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Trong thuyền đọc thơ Nguyên Cửu**

*Lấy quyển thơ ông, trước đèn đọc*

*Đọc xong thơ, mà sáng chữa sang*

*Mỏi mắt, tắt đèn, ngồi trong tối*

*Gió thổi, sóng vỗ, thuyền trôi nhanh.*

**Bài số 18 : Trong Thuyền Mưa Rơi**

**舟 中 雨 夜**

**Chu Trung Vũ Dạ**

江	雲	暗	悠	悠
Giang	vân	ám	du	du
江	風	冷	修	修
Giang	phong	lãnh	tu	tu
夜	雨	滴	船	背
Đạ	vũ	trích	thuyền	bối
夜	浪	打	船	頭
Đạ	lãng	đả	thuyền	đầu
船	中	有	病	客
Thuyền	trung	hữu	bệnh	khách
左	降	向	江	州
Tả	giáng	hướng	Giang	Châu.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Trong Thuyền Mưa Rơi

*Mây đen kín bầu trời  
Gió lạnh thuyền khách ơi  
Mưa đêm mui thuyền đỡ  
Sóng đêm vỗ tới bờ  
Trong thuyền có người bệnh  
Bị đây, Giang Châu chơi.*

**Bài số 19 : Gảy Đàn Tranh Ban Đêm**

夜 箏

**Dạ Tranh**

紫	袖	紅	弦	明	月	中
Tử	tụ	hồng	huyền	minh	nguyệt	trung
自	彈	自	感	闇	低	容
Tự	đàn	tự	cảm	ám	đê	dung
弦	凝	指	咽	聲	停	處
Huyền	ngưng	chỉ	ế	thanh	đình	xứ
別	有	深	情	一	萬	重
Biệt	hữu	thâm	tình	nhất	vạn	trùng.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :****Gảy Đàn Tranh Ban Đêm**

*Dưới trăng, áo tía dây đàn đỏ  
Mặt nghiêng tự thích khi gảy đàn  
Hãy còn dư âm khi ngưng gảy  
Sao xuyên tâm hồn cả vạn lần.*

*Sáng trăng, áo tía, dây đàn đỏ  
Nghiêng đầu dạo nhạc lòng buồn thương  
Tiếng đã dứt, âm còn nghe vắng  
Trong thanh vắng, tâm hồn vấn vương.*

NK

## Bài số 20 : Đêm Có Tuyết Rơi

夜 雪  
Đạ Tuyết

已	訝	衾	枕	冷
Dĩ	nhạ	khâm	chằm	lãnh
復	見	窗	戶	明
Phục	kiến	song	hộ	minh
夜	深	知	雪	重
Đạ	thâm	tri	tuyết	trọng
時	聞	折	竹	聲
Thời	văn	chiết	trúc	thanh.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Đêm Có Tuyết Rơi**

*Đã lạ chần gỏi lạnh  
Các cửa lại sáng choang  
Đêm thâu tuyết càng xuống  
Trúc gãy có nghe không?*

*Cảm thấy lạ, chần đờn gỏi lạnh,  
Ánh chiếu vào, cửa sáng long lanh  
Trời về khuya, rơi bời tuyết đổ  
Cành cây gãy, rơi đập bên song.*

N K



## Bài số 21 : Mưa Đêm

夜 雨

Đạ Vũ

早	蛩	啼	復	歇
Tảo	cung	đề	phục	yết
殘	燈	滅	又	明
Tàn	đăng	diệt	hựu	minh
隔	窗	知	夜	雨
Cách	song	tri	đạ	vũ
芭	蕉	先	有	聲
Ba	tiêu	tiên	hữu	thanh.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

## Mưa Đêm

*Tiếng dế kêu rồi ngừng  
Đèn muốn tắt lại ngừng  
Cách song mưa ban tối  
Lộp bộp hàng chuỗi hương.*

## Bài số 22 : Chùa Di Ái

遺 愛 寺

Di Ái Tự

弄	石	臨	溪	坐
Lộng	thạch	lâm	khê	tọa
尋	花	繞	寺	行

Tâm	hoa	nhiều	tự	hành
時	時	聞	鳥	語
Thời	thời	văn	điều	ngữ
處	處	是	泉	聲
Xứ	xứ	thị	tuyền	thanh.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Chùa Di Ái

*Cắm sỏi bên bờ suối  
Quanh chùa ngắm hoa leo  
Lúc nào chim cũng hót  
Chỗ nào suối cũng reo.*

### Bài số 23 : Lấy gương tặng biệt

#### 以 鏡 贈 別

#### Dĩ kính tặng biệt

人	言	似	明	月
Nhân	ngôn	tự	minh	nguyệt
我	道	勝	明	月
Ngã	đạo	thắng	minh	nguyệt
明	月	非	不	明
Minh	nguyệt	phi	bất	minh
一	年	十	二	缺

Nhất	niên	thập	nhị	khuyết
豈	如	玉	匣	裡
Khởi	như	ngọc	hạp	lý
如	水	常	澄	澈
Như	thủy	thường	trùng	triệt
月	破	天	閻	時
Nguyệt	phá	thiên	ám	thời
圓	明	獨	不	歇
Viên	minh	độc	bất	yết
我	慚	貌	醜	老
Ngã	tàm	mạo	xú	lão
繞	鬢	班	班	雪
Nhiều	mán	ban	ban	tuyết
不	如	贈	少	年
Bất	như	tặng	thiếu	niên
迴	照	青	絲	髮
Hồi	chiếu	thanh	ty	phát
因	君	千	里	去
Nhân	quân	thiên	lý	khứ
持	此	將	為	別
Trì	thử	tương	vi	biệt.

白 居 易  
Bạch Cư Di

Dịch :

### Lấy gương tặng biệt

*Ai bảo sáng như trăng*

So với gương đầu bằng  
 Không phải trắng không sáng  
 Năm khuyết mười hai lần  
 Gương ở trong hộp ngọc  
 Như nước thường đục, trong  
 Trăng khuyết trời u ám  
 Gương tròn sáng như trăng  
 Dung mạo ta đã xấu  
 Tóc rôi đã bạc đầu  
 Sao bằng tặng lũ trẻ  
 Tóc xanh đầu phai màu  
 Ông đi xa ngàn dặm  
 Cầm gương, quà tiễn nhau.

**Bài số 24 : Nói Giùm Ông Hàng Xóm**

**代 鄰 叟 言 懷**

**Đại Lân Tẩu Ngôn Hoài**

人	生	何	事	心	無	定
Nhân	sinh	hà	sự	tâm	vô	định
宿	昔	如	今	意	不	同
Túc	tích	như	kim	ý	bất	đồng
宿	昔	愁	身	不	得	老
Túc	tích	sầu	thân	bất	đắc	lão

如 今 恨 作 白 頭 翁  
 Như kim hận tác bạch đầu ông .

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

**Nói Giùm Ông Hàng Xóm**

*Có sao lòng người luôn thay đổi  
 Ý nghĩ xưa nay lại chẳng đồng  
 Ngày xưa bực tức chẳng lên lão  
 Nay hận đã thành bạc đầu ông.*

**Bài số 25 : Hoa Đào Chùa Đại Lâm**

**大 林 寺 桃 花  
 Đại Lâm Tự Đào Hoa**

人 間 四 月 芳 菲 盡  
 Nhân gian tứ nguyệt phương phi tận  
 山 寺 桃 花 始 盛 開  
 Sơn tự đào hoa thủy thịnh khai.  
 長 恨 春 歸 無 覓 處  
 Trường hận xuân qui vô mịch xứ  
 不 知 轉 入 此 中 來  
 Bất tri chuyển nhập thử trung lai.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

## Hoa Đào Chùa Đại Lâm

Bài số 1 :

*Tháng tư nhân gian mùa hoa hết  
Nhưng ở chùa núi rộ hoa đào  
Giận Xuân đến tự nơi nào nhỉ?  
Có lẽ nơi đây là chỗ vào.*

Bài số 2 :

*Nhân gian tháng tư cỏ hoa phai  
Chùa núi hoa đào mới nở đây  
Giận mãi Xuân về đâu chẳng biết  
Hay còn luẩn kuất ở nơi đây?*

### Bài số 26 : Thay chị bán củi tặng các kỹ nữ

#### 代 賣 薪 女 贈 諸 妓

Đại mại tân nữ tặng chư kỹ

亂	蓬	為	鬢	布	為	巾
Loạn	bồng	vi	mấn	bố	vi	cân
曉	踏	寒	山	自	負	薪
Hiểu	đạp	hàn	sơn	tự	phụ	tân
一	種	錢	塘	江	伴	女
Nhất	chủng	Tiền	Đường	giang	bạn	nữ
著	紅	騎	馬	是	何	人
Trước	hồng	ky	mã	thị	hà	nhân?

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Thay chị bán củi tặng các kỹ nữ**

*Tóc rối tung, đầu quấn khăn vải  
Vào núi lạnh để vác củi rừng  
Cùng là gái sông Tiền Đường ấy  
Mà ai cười ngựa mặc quần hồng ?*

**Bài số 27 : Viết về hoa Mộc Lan ở nhà Lệnh Hồ**

題 令 狐 家 木 蘭 花  
Đề Lệnh Hồ Gia Mộc Lan Hoa

膩	如	玉	指	塗	朱	粉
Nhi	như	ngọc	chỉ	trà	chu	phấn
光	似	金	刀	剪	紫	霞
Quang	tự	kim	đao	tiễn	tử	hà
從	此	時	時	春	夢	裏
Tòng	thử	thời	thời	xuân	mộng	lý
應	添	一	樹	女	郎	花
Ứng	thêm	nhất	thụ	nữ	lang	hoa.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

## Viết về hoa Mộc Lan ở nhà Lệnh Hồ

*Nhụy như tay ngà bôi phấn đỏ  
Sáng như dao vàng cắt tử hà  
Từ đó, thường thường trong Xuân mộng  
Muốn nhà thêm một nữ tướng hoa.*

### Bài số 28 : Một mình đi chơi chùa Đồ Sơn

涂 山 寺 獨 游  
Đồ Sơn Tự Độc Du

野	徑	行	無	伴
Dã	kính	hành	vô	bạn
僧	房	宿	有	期
Tăng	phòng	túc	hữu	kỳ
涂	山	來	往	熟
Đồ	Sơn	lai	vãng	thục
惟	是	馬	蹄	知
Duy	thì	mã	đề	tri.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Một mình đi chơi chùa Đồ Sơn

*Đường quê đi không bạn  
Muốn ở phải hẹn phòng  
Đồ Sơn mãi đi lại*



*Phải ngựa quen chân không ?*

**Bài số 29 : Đọc Lão Tử**

**讀 老 子  
Độc Lão Tử**

言	者	不	如	知	者	默
Ngôn	giả	bất	như	tri	giả	mặc
此	語	吾	聞	於	老	君
Thử	ngữ	ngô	văn	ư	Lão	quân
若	道	老	君	是	知	者
Nhược	đạo	Lão	quân	thị	tri	giả
緣	何	自	著	五	千	文
Duyên	hà	tự	trước	ngũ	thiên	văn ?

白 居 易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Độc Lão Tử**

*Người nói chẳng biết, người biết lặng*

*Câu này tôi nghe từ Lão quân*

*Nếu nói Lão Tử là người biết*

*Tại sao lại viết kinh năm ngàn ?*

**Chú Thích :**

Ngũ thiên văn: chỉ cuốn Đạo Đức kinh do Lão Tử soạn, gồm 5000 chữ.

## Bài số 30 : Đọc Trang Tử

## 讀 莊 子

## Đọc Trang Tử

莊	生	齊	物	同	歸	一
Trang	Sinh	tề	vật	đồng	quy	nhất
我	道	同	中	有	不	同
Ngã	đạo	đồng	trung	hữu	bất	đồng
遂	性	逍	遙	雖	一	致
Toại	tính	tiêu	dao	tuy	nhất	chí
鸞	鳳	終	校	勝	蛇	蟲
Loan	phượng	chung	hiệu	thắng	sà	trùng.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

## Đọc Trang Tử

*Trang sinh mọi vật trở về một  
 Tôi rằng trong cùng có chẳng cùng  
 Sống tiêu dao, tuy tôi đồng ý  
 Rốt cục loan phụng thắng sà trùng.*

## Bài số 31 : Trước Rượu

## 對 酒

## ĐỐI TỬU

百	歲	無	多	時	壯	健
Bách	tuế	vô	đa	thời	tráng	kiện
一	春	能	幾	日	晴	明
Nhất	xuân	năng	kỷ	nhật	tình	minh
相	逢	且	莫	推	辭	醉
Tương	phùng	thả	mạc	thôi	từ	túy
聽	唱	陽	關	第	四	聲
Thính	xương	Dương	quan	đệ	tứ	thanh.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Trước Rượu

Bài 1 :

*Trăm tuổi, ít khi thêm tráng kiện  
Mùa Xuân phải có ngày tinh minh  
Gặp nhau lẽ nào không say rượu  
Vì nghe Dương quan đệ tứ Thanh.*

Bài 2 :

*Nhiều tuổi thân thể ít tráng kiện  
Mùa Xuân cần tỉnh một vài ngày  
Đâu thể không say khi gặp mặt  
Dương quan khúc hát vẫn quen tai.*

**Bài số 32 : Đêm Đông Nghe Tiếng Côn Trùng**

**冬 夜 聞 蟲**  
**Đông Dạ Văn Trùng**

蟲	聲	冬	思	苦	於	秋
Trùng	thanh	đông	tư	khổ	ư	thu
不	解	愁	人	聞	亦	愁
Bất	giải	sầu	nhân	văn	diệc	sầu
我	是	老	翁	聽	不	畏
Ngã	thị	lão	nhân	thính	bất	úy
少	年	莫	聽	白	君	頭
Thiếu	niên	mạc	thính	bạch	quân	đầu.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Đêm Đông Nghe Tiếng Côn Trùng

*Buồn hơn thu, đêm Đông nghe trùng réo  
Người không buồn, nghe cũng thấy buồn  
Ta già nên nghe mà chẳng sợ  
Người trẻ nghe rồi bạc đầu không ?*

*Tiếng trùng đêm đông buồn hơn thu  
Dù chẳng có buồn, nghe vẫn rầu  
Ta đã già rồi nên chẳng hãi  
Trẻ mà nghe thấy sẽ bạc đầu.*

N K

## Bài số 33 : Nhìn ngắm đình phía Đông

## 東 亭 閑 望

## Đông Đình Nhàn Vọng

東	亭	盡	日	坐
Đông	đình	tận	nhật	tọa
誰	伴	寂	寥	人
Thùy	bạn	tịch	liêu	nhân
綠	桂	為	佳	客
Lục	qué	vi	giai	khách
紅	蕉	當	美	人
Hồng	tiêu	đáng	mỹ	nhân
笑	言	雖	不	接
Tiểu	ngôn	tuy	bất	tiếp
情	狀	似	相	親
Tình	trạng	tự	tương	thân
不	作	悠	悠	想
Bất	tác	du	du	tưởng
如	何	度	晚	春
Như	hà	độ	vãn	xuân ?

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

Nhìn ngắm đình phía Đông

*Đông đình cứ ngồi suốt*

Ai bạn người lặng câm  
 Quế xanh là khách quý  
 Chuối hồng đáng mỹ nhân  
 Cười, nói tuy chẳng được  
 Tình trạng rất là thân  
 Nếu không tưởng tượng thế  
 Làm sao qua cuối Xuân.

**Bài số 34 : Cùng Lý Mười Một say nhớ Nguyên Cửu**

**同 李 十 一 醉 憶 元 九**

**Đồng Lý Thập Nhất Túy Úc Nguyên Cửu**

花	時	同	醉	破	春	愁
Hoa	thời	đồng	túy	phá	xuân	sầu
醉	折	花	枝	當	酒	籌
Túy	chiết	hoa	chi	đương	tửu	trù
忽	憶	故	人	天	際	去
Hốt	úc	cố	nhân	thiên	tế	khứ
計	程	今	日	到	梁	州
Kế	trình	kim	nhật	đáo	Lương	Châu.

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Cùng Lý Mười Một say nhớ Nguyên Cửu**

*Hoa Xuân, rượu giải buồn cùng uống*

*Được vài tuần muốn bẻ cành hoa  
 Bỗng nhớ bạn thân ở xa lắm  
 Lương Châu theo lẽ đã ghé qua.*

**Bài số 35 : Trên lầu bên sông, ngắm cảnh vật tươi đẹp ngâm thành thơ, gửi quan Thủy bộ Trương Tịch**

**江樓晚眺景物鮮奇吟**

**Giang Lâu Văn Thiếu Cảnh Vật Tiên Kỳ Ngâm**

**翫成篇寄水部張籍員外**

**Ngoạn Thành Thiên Ký Thủy Bộ Trương Tịch Viên Ngoại**

澹	煙	疏	雨	間	斜	陽
Đạm	yên	sơ	vũ	gián	tà	duang
江	色	鮮	明	海	氣	涼
Giang	sắc	tiên	minh	hải	khí	luong
蜃	散	雲	收	破	樓	閣
Thận	tán	vân	thu	phá	lâu	các
虹	殘	水	照	斷	橋	梁
Hồng	tàn	thủy	chiếu	đoạn	kiều	luong
風	翻	白	浪	花	千	片
Phong	phiên	bạch	lãng	hoa	thiên	phiến
雁	點	青	天	字	一	行
Nhạn	điểm	thanh	thiên	tự	nhất	hàng
好	著	丹	青	圖	寫	取

Hảo trước đan thanh đồ tả thủ  
 題 詩 寄 與 水 曹 郎  
 Đề thi ký dũ Thủy tào lang.

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Trên lầu bên sông, ngắm cảnh vật tươi đẹp ngâm  
 thành thơ, gửi quan Thủy bộ Trương Tịch**

*Nắng chiều, khói nhạt mưa rơi nhẹ  
 Sắc sông tươi sáng hời biển khơi  
 Mây Thu tóm lại hình lâu các  
 Cầu vòng tan vỡ, nước im trôi  
 Gió nổi sóng bạc, hoa ngàn đoá  
 Nhạn bay một hàng trên trời xanh  
 Vẽ nên bức hoạ đầy thi ý  
 Đề thơ gửi đến Thủy Tào lang.*

**Bài số 36 : Từ Giang Nam tiễn khách về Bắc  
 nhân đó gửi thư cho anh em**

江南送北客因憑  
 Giang Nam Tồng Bắc Khách Nhân Bằng  
 寄徐州兄弟書  
 Ký Từ Châu Huynh Đệ Thư



故	園	望	斷	欲	何	如
Có	viên	vọng	đoạn	dục	hà	như ?
楚	水	吳	山	萬	里	餘
Sở	thùy	Ngô	son	vạn	lý	du
今	日	因	君	訪	兄	弟
Kim	nhật	nhân	quân	phỏng	huynh	đệ
數	行	鄉	淚	一	封	書
Số	hàng	huông	lệ	nhất	phong	thư.

白居易

Bạch Cư Di

Dịch :

**Từ Giang Nam tiễn khách về Bắc  
nhân đó gửi thư cho anh em**

*Phải làm sao quê nhà xa khuất  
Núi Ngô, sông Sở vạn dặm xa  
Nhờ ông chuyển cho anh em nhé  
Trao một phong thư, mắt lệ nhòa.*

**Bài số 37 : Tiếng Sáo Trên Sông**

**江 上 笛  
Giang Thượng Địch**

江	上	何	人	夜	吹	笛
Giang	thượng	hà	nhân	dạ	xuy	địch
聲	聲	似	憶	故	園	春

Thanh	thanh	tự	úc	cố	viên	xuân
此	時	聞	者	堪	頭	白
Thử	thời	văn	giả	kham	đầu	bạch
況	是	多	愁	少	睡	人
Huống	thị	đa	sâu	thiếu	thụy	nhân.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Tiếng Sáo Trên Sông

*Trên sông ai thổi sáo ?*

*Từng tiếng nhớ cố hương*

*Người nghe tưởng đầu bạc*

*Huống ngủ ít sâu vương.*

### Bài số 38 : Trên sông ngâm nguyên Bát tuyệt Cú

江 上 吟 元 八 絕 句

Giang Thượng Ngâm Nguyên Bát Tuyệt Cú

大	江	深	處	月	明	時
Đại	giang	thâm	xứ	nguyệt	minh	thì
一	夜	吟	君	小	律	詩
Nhất	đạ	ngâm	quân	tiểu	lục	thi
應	有	水	仙	潛	出	聽
Ứng	hữu	thủy	tiên	tiềm	xuất	thính
翻	將	唱	作	步	虛	詞
Phiên	tương	xương	tác	Bộ	hư	từ.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Trên sông ngâm nguyên Bát tuyệt Cú**

*Sông lớn, vùng xa trắng sáng lắ  
Dem thơ luật ông mà ngâm nga  
Thủy Tiên cũng phải trôi lên ngóng  
Phảng phất bộ hư từ đó mà.*

**Bài số 39 : Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà**

**邯 鄲 冬 至 夜 思 家**

**Hàm Đan đông chí dạ tư gia**

邯	鄲	驛	裡	逢	冬	至
Hàm	Đan	dịch	lý	phùng	đông	chí
抱	膝	燈	前	影	伴	身
Bảo	tát	đăng	tiền	ảnh	bạn	thân
想	得	家	中	深	夜	坐
Tưởng	đắc	gia	trung	thâm	dạ	tọa
還	應	說	著	遠	行	人
Hoàn	ưng	thuyết	trước	viễn	hành	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Đêm đông chí ở Hàm Đan nhớ nhà**

*Ở Hàm Đan đúng đêm Đông Chí*

*Bó gôi trước đèn, soi bóng ta  
 Tưởng đến gia đình khuya xum họp  
 Có lẽ đang nhắc kẻ đi xa.*

**Bài số 40 : Nỗi Oán Phòng Khuê Lạnh**

**寒 閨 怨  
 Hàn Khuê Oán**

寒	月	沉	沉	洞	房	靜
Hàn	nguyệt	trầm	trầm	động	phòng	tĩnh
真	珠	帘	外	梧	桐	影
Chân	châu	liêm	ngoại	ngô	đồng	ảnh
秋	霜	欲	下	手	先	知
Thu	sương	dục	há	thủ	tiên	tri
燈	底	裁	縫	剪	刀	冷
Đăng	để	tài	phủng	tiễn	đao	lãnh.

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Nỗi Oán Phòng Khuê Lạnh**

*Trăng lạnh lặn chậm, gian phòng lặng  
 Bên ngoài rèm ngọc là ngô đồng  
 Sương Thu rơi tay đã biết trước  
 Vì chưng kéo đã lạnh như đồng.*

## Bài số 41 : Ngắm Xuân ở Hàng Châu

## 杭 州 春 望

## Hàng Châu Xuân Vọng

望	海	樓	明	照	曙	霞
Vọng	hải	lâu	minh	chiếu	thụ	hà
護	江	堤	白	踏	晴	沙
Hộ	giang	đê	bach	đạp	tình	sa
濤	聲	夜	入	伍	員	廟
Đào	thanh	đạ	nhập	Ngũ	Viên	miếu
柳	色	春	藏	蘇	小	家
Liễu	sắc	xuân	tàng	Tô	Tiểu	gia.
紅	袖	織	綾	誇	柿	蒂
Hồng	tụ	chức	lăng	khoa	thị	đế
青	旗	沽	酒	趁	梨	花
Thanh	kỳ	cô	tửu	sản	lê	hoa
誰	開	湖	寺	西	南	路
Thùy	khai	hồ	tự	tây	nam	lộ
草	綠	裙	腰	一	道	斜
Thảo	lục	quần	yêu	nhất	đạo	tà.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

## Ngắm Xuân ở Hàng Châu

Bài 1 :

*Lầu Vọng Hải sáng sớm chiếu rọi*

Bước trên cát trắng đê hộ giang  
 Sóng đêm vọng vào Ngũ Viên miếu  
 Mầu liễu Tô Tiểu ẩn vẻ Xuân  
 Áo hồng khoe dệt nên lụa đẹp  
 Cờ xanh quán rượu bên hoa lê  
 Tây Nam tới chùa ai mở đờ  
 Cỏ xanh viền quanh váy lụa là.

Bài 2 :

Ráng sớm chiếu sáng lầu Vọng hải  
 Đê hộ giang rải cát trắng khô  
 Sóng đêm vọng vào Ngũ Viên miếu  
 Sắc liễu tàng Xuân nhà nàng Tô  
 Cô thợ dệt khoe lụa Thị Đế  
 Quán rượu nép dưới những hoa lê  
 Chùa ven hồ ai mở đường tới  
 Cỏ xanh lượn như giải quần là.

**Bài số 42 : Dưới hoa, ở Hạnh Viên tặng Lưu Lang trung**

**杏園花下贈劉郎中**

**Hạnh Viên Hoa Hạ Tặng Lưu Lang Trung**

怪	君	把	酒	偏	惆	悵
Quái	quân	bả	tửu	thiên	trú	trường
曾	是	貞	元	花	下	人

Tằng thị Trinh nguyên hoa hạ nhân  
 自 別 花 來 多 少 事  
 Tụ biệt hoa lai đa thiêu sự  
 東 風 二 十 四 回 春  
 Đông phong nhị thập tứ hồi xuân.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Dưới hoa, ở Hạnh Viên tặng Lưu Lang trung**

*Lạ ông bên rượu mà buồn bã  
 Năm Trinh Nguyên, dưới hoa cụng bôi  
 Từ đó biết bao việc thay đổi  
 Gặp ông, hai bốn năm qua rồi.*

**Bài số 43 : Bài Hát Hậu Cung**

後 宮 詞  
 Hậu Cung Từ

淚 濕 羅 巾 夢 不 成  
 Lệ tạt la cân mộng bất thành  
 夜 深 前 殿 按 歌 聲  
 Dạ thâm tiền điện án ca thanh  
 紅 顏 未 老 恩 先 斷  
 Hồng nhan vị lão ân tiên đoạn  
 斜 倚 薰 籠 坐 到 明  
 Tà ý huân lung tọa đáo minh.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Bài Hát Hậu Cung

*Mộng không thành dù khăn đầm lệ  
Đêm thâu, trước điện, rộn tiếng ca  
Hồng nhan chửa già tình đã dứt  
Dựa vào lò hương đợi đêm qua.*

### Bài số 44 : Đáp Đùa Các Thiếu Niên

戲 答 諸 少 年  
Hí Đáp Chư Thiếu Niên

顧	我	長	年	頭	似	雪
Có	ngã	trường	niên	đầu	tự	tuyết
饒	君	壯	歲	氣	如	雲
Nhiều	quân	tráng	tuế	khí	như	vân
朱	顏	今	日	雖	欺	我
Chu	nhân	kim	nhật	tuy	khi	ngã
白	髮	他	時	不	放	君
Bạch	phát	tha	thời	bất	phóng	quân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Đáp Đùa Các Thiếu Niên

*Ngày qua đầu ta trắng như tuyết*



*Các ông mạnh khỏe là như mây  
 Ngày nay, tươi nhuận khinh khi mỗ  
 Mai kia, tóc bạc há chừa ai ?*

**Bài số 45 : Bốn Đề Tường Vi Mới Trồng**

**戲 題 新 栽 薔 薇**

**Hí Đề Tân Tài Tường Vi**

移	根	易	地	莫	憔	悴
Di	căn	dịch	địa	mạc	tiêu	tụy
野	外	庭	前	一	種	春
Dã	ngoại	đình	tiền	nhất	chủng	xuân
少	府	無	妻	春	寂	寞
Thiếu	phủ	vô	thê	xuân	tịch	mịch
花	開	將	爾	當	夫	人
Hoa	khai	tương	nhĩ	đáng	phu	nhân.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Bốn Đề Tường Vi Mới Trồng**

*Rời rễ, thay đất chớ tiêu tụy  
 Ngoài đồng, trước sân một loại Xuân  
 Thiên Phủ không vợ, Xuân tịch tịch  
 Hoa nở thì đó là phu nhân.*

## Bài số 46 : Hoa Phi Hoa

花 非 花  
Hoa Phi Hoa

花	非	花				
Hoa	phi	hoa				
霧	非	霧				
Vụ	phi	vụ				
夜	半	來				
Đạ	bán	lai				
天	明	去				
Thiên	minh	khứ				
來	如	春	夢	幾	多	時
Lai	như	xuân	mộng	kỷ	đa	thời
去	似	朝	雲	無	覓	處
Khứ	tự	triêu	vân	vô	mịch	xứ!

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Hoa Phi Hoa***Hoa chẳng hoa**Sương chẳng sương**Nửa đêm qua**Sáng lên đường**Đến, trao bao Xuân mộng*

*Đi, mây sớm lòng lộng.*

**Bài số 47 : Hoạ Đỗ lục sự đề lá đỏ**

和 杜 錄 事 題 紅 葉  
Hoạ Đỗ lục sự đề hồng diệp

寒	山	十	月	旦
Hàn	son	thập	nguyệt	đán
霜	葉	一	時	新
Sương	diệp	nhất	thời	tân
似	燒	非	因	火
Tự	thiêu	phi	nhân	hỏa
如	花	不	待	春
Như	hoa	bất	đãi	xuân
連	行	排	降	葉
Liên	hành	bài	giáng	diệp
亂	落	剪	紅	巾
Loạn	lạc	tiễn	hồng	cân
解	駐	籃	輦	看
Giải	trụ	lam	dur	khán
風	前	唯	兩	人
Phong	tiền	duy	lưỡng	nhân.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Hoạ Đỗ lục sự đề lá đỏ**

Trong tháng mười, núi lạnh  
 Lá, sương rơi một lần  
 Như đốt mà không lửa  
 Như hoa chẳng đợi Xuân  
 Lá bay như xếp lớp  
 Đường khăn đỏ tung bay  
 Dừng kiêu để mà ngắm  
 Trước gió chỉ hai người.

Bài số 48 : **Có bạn đến chơi đêm**

**友 人 夜 訪**

**Hữu Nhân Dạ Phỏng**

簷	間	清	風	簾
Thiền	gian	thanh	phong	điêm
松	下	明	月	杯
Tùng	hạ	minh	nguyệt	bôi
幽	意	正	如	此
U	ý	chính	như	thử
況	乃	故	人	來
Huông	nãi	cố	nhân	lai.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Có bạn đến chơi đêm**

Trái chiếu thêm gió lộng  
 Góc tùng trắng rượu vò  
 Nhàn nhã như thế đó  
 Huống còn bạn cũ cơ.

**Bài số 49 : Trăng đất khách**

**客 中 月**

**Khách trung nguyệt**

客	從	江	南	來
Khách	tòng	Giang	Nam	lai
來	時	月	上	弦
Lai	thì	nguyệt	thượng	huyền
悠	悠	行	旅	中
Du	du	hành	lữ	trung
三	見	清	光	圓
Tam	kiến	thanh	quang	viên
曉	隨	殘	月	行
Hiểu	tuỳ	tàn	nguyệt	hành
夕	與	新	月	宿
Tịch	dữ	tân	nguyệt	túc
誰	謂	月	無	情
Thùy	vị	nguyệt	vô	tình
千	里	遠	相	逐
Thiên	lý	viễn	tương	trục

朝	發	渭	水	橋
Triêu	phát	Vị	Thủy	kiều
暮	入	長	安	陌
Mộ	nhập	Trường	An	mạch
不	知	今	夜	月
Bất	tri	kim	đạ	nguyệt
又	作	誰	家	客
Hựu	tác	thùy	gia	khách?

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Trăng đất khách**

*Khách từ Giang Nam tới  
 Khi tới lúc trăng non  
 Trên đường dài dằng dặc  
 Ba lần thấy trăng tròn  
 Sáng đi cùng trăng lặn  
 Đêm nghỉ trăng lặn rồi  
 Trăng vô tình ai bảo  
 Ngàn dặm vẫn soi thôi  
 Sáng đi từ sông Vị  
 Chiều trên đường Trường An  
 Đêm nay trăng tối sáng  
 Không biết nhà nào an ?*

Bài số 50 : Có cảm xúc ở Khúc Giang.

曲 江 有 感

Khúc Giang Hữu Cảm

曲	江	西	岸	又	春	風
Khúc	Giang	tây	ngạn	hựu	xuân	phong
萬	樹	花	前	一	老	翁
Vạn	thụ	hoa	tiền	nhất	lão	ông
遇	酒	逢	花	還	且	醉
Ngộ	tửu	phùng	hoa	hoàn	thả	túy
若	論	惆	悵	事	何	窮
Nhược	luân	trù	trương	sự	hà	cùng.

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Có cảm xúc ở Khúc Giang.**

*Ở bờ Tây Khúc Giang, hóng gió  
 Trước muôn hoa thấy một ông già  
 Có hoa, có rượu say túy lúy  
 Bàn chuyện buồn bao nỗi sót sa.*

Bài số 51 : Ở Khúc Giang Nhớ Nguyên Cửu

曲 江 憶 元 久

Khúc Giang Ức Nguyên Cửu

春	來	無	有	閑	遊	少
Xuân	lai	vô	hữu	nhàn	du	thiếu
行	樂	三	分	減	二	分
Hành	lạc	tam	phân	giảm	nhị	phân
何	況	今	朝	杏	園	裏
Hà	huống	kim	triêu	hạnh	viên	lý
閑	人	逢	盡	不	逢	君
Nhàn	nhân	phùng	tận	bất	phùng	quân.

白 居 易

Bạch Cư Di

Dịch :

**Ở Khúc Giang Nhớ Nguyên Cửu***Du Xuân chẳng nhiều vì vắng bạn**Ba phần vui đã giảm mất hai**Huống chi sáng nay trong vườn mận**Chỉ thiếu một người chẳng thiếu ai.*

Bài số 52 : Gặp Doãn công Lượng ngẫu tặng bài tuyệt cú mới

**見 尹 公 亮 新 詩 偶 贈 絕 句****Kiến Doãn Công Lượng Tân Thi Ngẫu Tặng Tuyệt Cú**

袖	裏	新	詩	十	首	餘
Tụ	lý	tân	thi	thập	thủ	du
吟	看	句	句	是	瓊	琚
Ngâm	khan	cú	cú	thị	quỳnh	cur



如	何	持	此	將	干	謁
Như	hà	trì	thử	tương	can	yết
不	及	公	卿	一	紙	書
Bất	cập	công	khanh	nhất	chỉ	thư.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Gặp Doãn công Lượng ngẫu tặng bài tuyệt cú mới**

*Trong tay hơn mười bài thơ mới  
Ngâm thôi mỗi câu đều thấy hay  
Sao không để cho các ông đọc  
Mà chẳng ai khen một tiếng đây.*

**Bài số 53 : Sông Kiến Xương****建 昌 江****Kiến Xương Giang**

建	昌	江	水	縣	門	前
Kiến	Xương	giang	thủy	huyện	môn	tiền
立	馬	教	人	喚	渡	船
Lập	mã	giáo	nhân	hoán	độ	thuyền
忽	似	往	年	歸	蔡	渡
Hốt	tự	vãng	niên	quy	Sái	độ
草	風	沙	雨	渭	河	邊
Thảo	phong	sa	vũ	vị	hà	biên.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Sông Kiến Xương

*Sông Kiến Xương chảy trước cửa Huyện*

*Dừng ngựa kêu chờ chuyển đò sang*

*Thấy giống bến Sái vài năm trước*

*Mưa, gió, cỏ, cát bờ Vị giang.*

**Chú Thích :** Kiến Xương giang, là dòng sông chảy ngang trước cổng huyện nha Giang châu, nơi năm 815 tác giả bị lưu đày giữ chức Tư mã tại đây. Giang châu đời Đường nay là thành phố Nam xương, thủ phủ của tỉnh Giang Tây.

### Bài số 54 : Gửi ông Dương ở Vọng lâu

寄楊萬州四望樓

Ký Dương Vạn Châu Tứ Vọng Lâu

江	上	新	樓	名	四	望
Giang	thượng	tân	lâu	danh	Tứ	vọng
東	西	南	北	水	茫	茫
Đông	tây	nam	bắc	thủy	mang	mang
無	由	得	與	君	攜	手
Vô	do	đắc	dữ	quân	huê	thủ
同	憑	欄	干	一	望	鄉
Đồng	bằng	lan	can	nhất	vọng	huương.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Gửi ông Dương ở Vọng lâu**

*Lầu mới Tứ Vọng ở trên sông  
Đông, Tây, Nam, Bắc nước mênh mông  
Tình cờ được cùng ông gặp mặt  
Cùng dựa lan can, ngắm cổ hương.*

**Bài số 55 : Thấy thơ Nguyên Cửu ở quán dịch Lam Kiều**

**藍 橋 驛 見 元 九 詩**

**Lam Kiều Dịch Kiến Nguyên Cửu Thi**

藍	橋	春	雪	君	歸	日
Lam	kiều	xuân	tuyết	quân	quy	nhật
秦	嶺	西	風	我	去	時
Tân	lãnh	tây	phong	ngã	khứ	thì
每	到	驛	亭	先	下	馬
Mỗi	đáo	dịch	đình	tiên	há	mã
循	牆	繞	柱	覓	居	詩
Tuần	tường	nhĩu	trụ	mịch	quân	thi.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

**Thấy thơ Nguyên Cửu ở quán dịch Lam Kiều**

*Lam Kiều ngày ông về có tuyết  
 Gió Tây Tân lãnh lúc tôi đi  
 Mỗi khi tới trạm đều xuống ngựa  
 Khắp tường mọi cột kiếm tìm thi.*

**Bài số 56 : Ở quán Lâm Đô đáp Mông Đắc**

**臨 都 驛 答 夢 得**  
**Lâm Đô Dịch Đáp Mông Đắc**

揚	子	津	頭	月	下
Dương	Tử	tân	đầu	nguyệt	hạ
臨	都	驛	裏	燈	前
Lâm	Đô	dịch	lý	đăng	tiền
昨	日	老	于	前	日
Tạc	nhật	t lão	vu	tiền	nhật
去	年	春	似	今	年
Khứ	niên	xuân	tự	kim	niên.

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Ở quán Lâm Đô đáp Mông Đắc**

*Dưới trăng bên Dương Tử  
 Lâm Đô trước đèn cây  
 Hôm qua già một chút  
 Xuân qua vẫn Xuân nay.*

## Bài số 57 : Tới bờ sông tiễn Hạ Chiêm

臨 江 送 夏 瞻  
 Lâm Giang Tống Hạ Chiêm

悲	君	老	別	淚	沾	巾
Bi	quân	lão	biệt	lệ	triêm	cân
七	十	無	家	萬	里	身
Thất	thập	vô	gia	vạn	lý	nhân
愁	見	舟	行	風	又	起
Sầu	kiến	chu	hành	phong	hựu	khởi
白	頭	浪	裡	白	頭	人
Bạc	đầu	lãng	lý	bạch	đầu	nhân.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

**Tới bờ sông tiễn Hạ Chiêm**

*Nước mắt ướt khăn tiễn bạn già  
 Bảy mươi không nhà vạn dặm xa  
 Buồn thuyền rời bến gió mạnh nổi  
 Trong sóng bạc đầu có đầu hoa.*

*Thương cảm chia tay, khăn thấm lệ  
 Bảy mươi tuổi vạn dặm dãi dầu  
 Thuyền rời bến, lòng buồn, gió nổi  
 Tóc bạc người đi, sóng bạc đầu.*

## Bài số 58 : Mây Đỉnh Núi

嶺 上 雲  
Lãnh Thượng Vân

嶺	上	白	雲	朝	未	散
Lãnh	thượng	bạch	vân	triêu	vị	tán
田	中	青	麥	旱	將	枯
Điền	trung	thanh	mạch	hạn	tương	khô
自	生	自	滅	成	何	事
Tự	sinh	tự	diệt	thành	hà	sự ?
能	逐	東	風	作	雨	無
Năng	trục	đông	phong	tác	vũ	vô ?

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

Mây Đỉnh Núi

Bài 1 : *Sáng, đỉnh núi mây trắng chưa tan  
Trong ruộng, lúa mạch sắp sửa khô  
Tự sinh, tự diệt chuyện gì vậy ?  
Theo gió làm mưa có được à ?*

Bài 2 : *Mây trắng trên núi, sáng chưa tan  
Màu xanh trong ruộng sớm khô khan*

*Tự sinh, tự diệt làm gì chứ ?*

*Đuổi theo gió Đông, làm mưa chẳng ?*

**Bài số 59 : Trong loạn nhớ anh em**

**亂 中 憶 諸 兄 弟**

**Loạn Trung Ưc Chư Huynh Đệ**

時	亂	年	荒	世	業	空
Thời	loạn	niên	hoang	thế	nghiệp	không
弟	兄	飢	旅	各	西	東
Đệ	huynh	cơ	lữ	các	tây	đông
田	園	寥	落	干	戈	後
Điền	viên	liêu	lạc	can	qua	hậu
骨	肉	流	離	道	路	中
Cốt	nhục	lưu	ly	đạo	lộ	trung
弔	影	分	為	千	里	雁
Điếu	ảnh	phân	vi	thiên	lý	nhạn
辭	根	散	作	九	秋	蓬
Từ	căn	tán	tác	cửu	thu	bồng
共	看	明	月	應	垂	淚
Cộng	khan	minh	nguyệt	ưng	thùy	lệ
一	夜	鄉	心	五	處	同
Nhất	dạ	huương	tâm	ngũ	xứ	đồng.

白 居 易

Bạch Cư Di

Dịch :

**Trong loạn nhớ anh em**

*Thời loạn mất mùa cơ nghiệp không  
 Anh em ly tán khắp Tây Đông  
 Sau cơn hoạ, ruộng vườn xơ xác  
 Cốt nhục phân ly mọi nẻo đường  
 Nhạn đã lạc đàn ngoài ngàn dặm  
 Vào mùa Thu tan tác cỏ bông  
 Cùng ngắm trăng sáng mà rơi lệ  
 Năm nơi cùng tưởng đến quê hương.*

**Bài số 60 : Mộ Lý Bạch**

**李 白 墓**  
**Lý Bạch Mộ**

採	石	江	邊	李	白	墳
Thái	thạch	giang	biên	Lý	Bạch	phần
繞	田	無	限	草	連	雲
Nhiều	điền	vô	hạn	thảo	liên	vân
可	憐	荒	壟	窮	泉	骨
Khả	liên	hoang	lũng	cùng	tuyền	cốt
曾	有	驚	天	動	地	文
Tằng	hữu	kinh	thiên	động	địa	văn
但	是	詩	人	多	薄	命



Đã thi thi nhân đa bạc mệnh  
 就 中 淪 落 不 過 君  
 Tựu trung luân lạc bất qua quân.

白居易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Mộ Lý Bạch

*Bên bờ Thái Thạch mộ Lý Bạch  
 Cánh đồng bát ngát, cỏ liền mây  
 Thương thay xương trắng nơi hoang dã  
 Từng có văn chương đất trời ngậy  
 Nhưng thi nhân thường hay bạc mệnh  
 Đòi luân lạc, ai hơn ông đây ?*

### Bài số 61 : Khúc ngâm sông chiều

暮 江 吟

Mộ giang ngâm

一 道 殘 陽 鋪 水 中  
 Nhất đạo tàn dương phủ thủy trung  
 半 江 瑟瑟 半 江 紅  
 Bán giang sất sất bán giang hồng  
 可 憐 九 月 初 三 夜  
 Khả liên cửu nguyệt sơ tam dạ  
 露 似 真 珠 月 似 弓  
 Lộ thị chân châu nguyệt thị cung

Lộ tự trần châu nguyệt tự cung.

白居易

Bạch Cư Di

Dịch :

### Khúc ngâm sông chiều

*Một dải nắng chiều phủ dòng sông*

*Một nửa xanh xanh, một nửa hồng*

*Mùng ba, tháng chín trăng đẹp lắm*

*Sương giống như ngọc, trăng vành cung.*

### Bài số 62 : Chiều Cô Đơn

暮 立

Mộ Lập

黃	昏	獨	立	佛	堂	前
Hoàng	hôn	độc	lập	Phật	đường	tiền
滿	地	槐	花	滿	樹	蟬
Mãn	địa	hoè	hoa	mãn	thụ	thiên.
大	抵	四	時	心	總	苦
Đại	đê	tứ	thời	tâm	tổng	khổ
就	中	腸	斷	是	秋	天
Tựu	trung	trường	đoạn	thị	thu	thiên.

白居易

Bạch Cư Di

Dịch :

### Chiều Cô Đơn

*Chiều rơi, đứng lặng trước thiên đường  
 Hoa hòe đầy đất tiếng ve ran  
 Bốn mùa đã trải bao nhiêu khổ  
 Trời thu mới chính là đoạn trường.*

*Cô đơn chiều xuống trước cửa Phật  
 Hoa hòe rụng đất, tiếng ve ran  
 Quanh năm lòng chịu nhiều đau khổ  
 Đứt ruột mỗi lần thấy Thu sang.*

N K

### Bài số 63 : Chia Tay Ở Nam Phố

**南 浦 別**  
**Nam Phố Biệt**

南	浦	淒	淒	別
Nam	phố	thê	thê	biệt
西	風	孌	孌	秋
Tây	phong	niều	niều	thu
一	看	腸	一	斷
Nhất	khán	trường	nhất	đoạn
好	去	莫	回	頭
Hảo	khứ	mạc	hồi	đầu.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

**Chia Tay Ở Nam Phố***Nam Phố buồn ly biệt**Gió Thu da diết sầu**Nhìn nhau mà đứt ruột**Đi thôi, chớ ngoảnh đầu.***Bài số 64 : Ngẫu nhiên đề tường Đông****偶題東壁****Ngẫu Đề Đông Bích**

日	高	睡	足	猶	慵	起
Nhật	cao	thụy	túc	do	dung	khởi
小	閣	重	衾	不	怕	寒
Tiểu	các	trùng	khâm	bất	phạ	hàn
遺	愛	寺	鐘	欹	枕	聽
Di	Ái	tự	chung	y	chẩm	thính
香	爐	峰	雪	撥	簾	看
Hương	Lô	phong	tuyết	bát	liêm	khan
匡	盧	便	是	逃	名	地
Khuông	Lư	tiện	thị	đào	danh	địa
司	馬	真	為	送	老	官
Tư	mã	chân	vi	tống	lão	quan
心	泰	身	寧	是	歸	處
Tâm	thái	thân	ninh	thị	quy	xứ

故 鄉 何 獨 在 長 安  
Cố hương hà độc tại Trường An.

白 居 易  
Bạch Cư Di

**Dịch :**

**Ngẫu nhiên đề tường Đông**

*Trời đã trưa, ngủ ngon, lười dậy  
Chăn hai lớp, gác nhỏ, lạnh co  
Tựa gối nghe chuông chùa Di Ái  
Vén rèm xem tuyết phủ Hương Lô  
Khuông Lư là nơi bỏ danh lợi  
Chức vị Tư Mã tiến lão quan  
Thân an, thanh thoi về chốn cũ  
Cố hương đâu chỉ có Trường An.*

**Bài số 65 : Ở Nhà**

**閑 居  
Nhàn Cư**

肺 病 不 飲 酒  
Phé bệnh bất ẩm tửu  
眼 昏 不 讀 書  
Nhãn hôn bất độc thư

端	然	無	所	作
Đoan	nhiên	vô	sở	tác
身	意	閑	有	餘
Thân	ý	nhàn	hữu	du
雞	栖	籬	落	晚
Kê	thê	ly	lạc	vãn
雪	映	林	木	疏
Tuyết	ánh	lâm	mộc	sơ
幽	獨	已	云	極
U	độc	dĩ	vân	cực
何	必	山	中	居
Hà	tất	son	trung	cư.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ở Nhàn

*Phối yếu chẳng uống rượu  
Mắt mờ chẳng xem thư  
Vì chẳng làm gì cả  
Thân tâm nhàn có dư.  
Chiều gà đậu rào đở  
Tuyết sáng rừng thưa cây  
Như là đang ở ẩn  
Cần gì vào núi đây.*

## Bài số 66 : Chiều nhàn

## 閒 夕

## Nhàn tịch

一	聲	早	蟬	歇
Nhất	thanh	tảo	thiên	yết
數	點	青	螢	度
Số	điểm	thanh	huỳnh	độ
蘭	缸	耿	無	煙
Lan	cang	cảnh	vô	yên
筠	簟	清	有	露
Quân	điếm	thanh	hữu	lộ
未	歸	房	後	寢
Vị	quy	phòng	hậu	tâm
且	下	前	軒	步
Thả	há	tiền	hiên	bộ
斜	月	入	低	廊
Tà	nguyệt	nhập	đê	lang
涼	風	滿	高	樹
Lương	phong	mãn	cao	thụ
放	懷	常	自	適
Phóng	hoài	thường	tự	thích
過	景	多	成	趣
Quá	cảnh	đa	thành	th
何	法	使	之	然
Hà	pháp	sử	chi	nhiên

心 中 無 細 故  
 Tâm trung vô tế cố.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

Dịch :

### Chiều nhàn

*Tiếng ve bỗng im bật  
 Vài đóm đóm lập loè  
 Đàn lan không có khói  
 Sương còn đọng cành tre  
 Chưa về phòng riêng vội  
 Thả bộ trước mái hiên  
 Dầu hè trăng rọi bóng  
 Hàng cây đầy gió hiên  
 Hứng khởi niềm háo hức  
 Cảnh đẹp đến vô cùng  
 Pháp nào được như thế  
 Trong lòng thật ung dung.*

**Bài số 67 : Ao phía tây phủ**

府 西 池  
 Phủ Tây Trì



柳	無	氣	枝	力	先	動
Liêu	vô	khí	lực	chi	tiên	động
池	有	波	紋	冰	盡	開
Trì	hữu	ba	vân	băng	tận	khai
今	日	不	知	誰	計	會
Kim	nhật	bất	tri	thùy	kế	hội ?
春	風	春	水	一	時	來
Xuân	phong	xuân	thủy	nhất	thời	lai.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ao phía tây phủ

*Liêu không sức mà cành lay động  
Ao lặn tẩn, băng giá đã tan  
Hôm nay chẳng biết ai sẽ đến  
Gió Xuân cùng tới với nước Xuân.*

### Bài số 68 : Cõi Cá Bơi

#### 觀 游 魚 Quan Du Ngư

繞	池	閑	步	看	魚	游
Nhiều	trì	nhàn	bộ	khan	ngư	du
正	值	兒	童	弄	釣	舟

Chính	trị	nhi	đồng	lộng	điều	chu
—	種	愛	魚	心	各	異
Nhất	chúng	đi	ngư	tâm	các	dị
我	來	放	食	爾	垂	鉤
Ngã	lai	phóng	thực	nhữ	thùy	câu.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Coi Cá Bơi**

*Tản bộ quanh ao ngắm cá lượn  
 Trẻ nhỏ thuyền con nghịch buông câu  
 Cùng yêu cá nhưng tâm lại khác  
 Ta tới cho ăn, trẻ tới câu.*

**Bài số 69 : Ngũ Chân Núi**

	山	下	宿	
	Sơn	Hạ	Túc	
獨	到	山	下	宿
Độc	đáo	sơn	hạ	túc
靜	向	月	中	行
Tĩnh	huớng	nguyệt	trung	hành
何	處	水	邊	碓
Hà	xứ	thủy	biên	đôi
夜	舂	雲	母	聲

Dạ    thung    vân    mẫ    thanh.

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

### Ngũ Chân Núi

*Đơn thân tới chân núi  
Lẳng lẳng theo bóng trăng  
Nơi nào có dòng suối  
Nghe tiếng chày rộn ràng.*

### Bài số 70 : Ba Năm Xa Cách

#### 三 年 别 Tam Niên Biệt

悠	悠	一	别	已	三	年
Du	du	nhất	biệt	dĩ	tam	niên
相	望	相	思	明	月	天
Tương	vọng	tương	tư	minh	nguyệt	thiên
腸	斷	青	天	望	明	月
Trường	đoạn	thanh	thiên	vọng	minh	nguyệt
驚	來	三	十	六	回	圓
Biệt	lai	tam	thập	lục	hồi	viên.

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

## Ba Năm Xa Cách

Bài số 1 :

*Xa cách ba năm dài đằng đẵng  
 Tưởng nhớ tới nhau dưới ánh trăng  
 Đứt ruột dưới trời một vầng sáng  
 Xa nhau đã tới ba sáu trăng.*

Bài số 2 :

*Xa cách nhà ba năm đằng đẵng  
 Cùng ngắm trăng sáng, nhớ tới nhau  
 Nhìn trăng mà lòng đau như cắt  
 Đã ba mươi sáu lần trăng sầu.*

Đằng đẵng ba năm xa cách nhau  
 Cứ ngắm trăng mà thương nhớ nhau  
 Trăng trên trời xanh, lòng mỗi mòn  
 Đã ba mươi sáu lần trăng tròn.

N K

**Bài số 71 : Thu sớm, một mình trong đêm**

**早 秋 獨 夜**

**Tảo thu độc dạ**

井 梧 涼 葉 動

Tĩnh ngô lương diệp động

鄰	杵	秋	聲	發
Lân	chử	thu	thanh	phát
獨	向	檐	下	眠
Độc	hương	thiên	hạ	miên.
覺	來	半	床	月
Giác	lai	bán	sàng	nguyệt.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Thu sớm, một mình trong đêm

*Lá ngô động bên giếng  
Tiếng chày đón Thu sang  
Dưới hiên một mình ngủ  
Sực tỉnh trăng nửa giương.*

### Bài số 72 : Tặng vợ

### 贈 內 Tặng Nội

漠	漠	暗	苔	新	雨	地
Mạc	mạc	ám	đài	tân	vũ	địa
微	微	涼	露	欲	秋	天
Vi	vi	lương	lộ	dục	thu	thiên
莫	對	月	明	思	往	事

Mạc    đỏi    nguyệt    minh    tư    vãng    sự  
 損    君    顏    色    減    君    年  
 Tồn    quân    nhan    sắc    giảm    quân    niên.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Tặng vợ**

*Mưa sớm làm rêu mọc đầy đất  
 Những giọt sương nhỏ dục Thu sang  
 Đừng nhìn trăng sáng, nhớ chuyện cũ  
 Chỉ giảm tuổi thọ, giảm dáng nàng.*

**Chú Thích :**

Nội, người đời Đường gọi vợ là nội tử hay nội nhân, hay gọi tắt là nội.

### **Bài số 73 : Cỏ**

草

### **Thảo**

離	離	原	上	草
Ly	ly	nguyên	thượng	thảo
—	歲	—	枯	榮
Nhất	tuế	nhất	khô	vinh
野	火	燒	不	盡
Dã	hoả	thiêu	bất	tận
春	風	吹	又	生

Xuân	phong	xuy	hựu	sinh
遠	芳	侵	古	道
Viễn	phương	xâm	cổ	đạo
晴	翠	接	荒	城
Tình	thuý	tiếp	hoang	thành
又	送	王	孫	去
Hựu	tống	Vương	Tôn	khứ
萋	萋	滿	別	情
Thê	thê	mãn	biệt	trình.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Cỏ**

Ở trên đồi cỏ mọc  
 Mỗi năm khô rồi vỉnh  
 Lửa đồng đốt bất tận  
 Gió Xuân thổi lại sinh  
 Đường cũ mùi thơm chiếm  
 Lấp lánh tiếp thành hoang  
 Du khách đưa đi hết  
 Mơn mớn nổi đoạn trường.

Bài số 74 : Nghe tiếng ngỗng nơi biên ải

聽邊鴻

Thính biên hồng

驚	風	吹	起	塞	鴻	群
Kinh	phong	xuy	khởi	tái	hồng	quần
半	入	平	沙	半	入	雲
Bán	nhập	bình	sa	bán	nhập	vân
為	問	昭	君	月	下	聽
Vì	vấn	Chiêu	Quân	nguyệt	hạ	thính
何	如	蘇	武	雪	中	聞
Hà	như	Tô	Vũ	tuyết	trung	văn ?

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Nghe tiếng ngỗng nơi biên ải***Gió mạnh nổi lên tạt bầy ngỗng**Nửa vào bãi cát, nửa mây trời**Chiêu Quân nghĩ gì khi nghe thấy**Tô Vũ trong tuyết ngóng gì đây.***Bài số 75 : Đêm ở làng**

村 夜

Thôn Dạ

霜	草	蒼	蒼	蟲	切	切
Sương	thảo	thương	thương	trùng	thiết	thiết
村	南	村	北	行	人	絕



Thôn nam thôn bắc hành nhân tuyết  
 獨 出 門 前 望 野 田  
 Độc xuất môn tiền vọng dã điền  
 月 明 莽 麥 花 如 雪  
 Nguyệt minh mǎng mạch hoa như tuyết.

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### **Đêm ở làng**

*Cỏ sương xanh, tiếng tròng rỉ rả  
 Thôn Bắc, thôn Nam vắng người đi  
 Một mình ra cửa ngắm đồng ruộng  
 Trăng soi lúa mạch giống tuyết phi.*

### **Bài số 76 : Đêm Thu**

秋 夕

**Thu Tịch**

葉 聲 落 如 雨  
 Diệp thanh lạc như vũ  
 月 色 白 似 霜  
 Nguyệt sắc bạch tự sương  
 夜 深 方 獨 臥  
 Dạ thâm phương độc ngoạ  
 誰 為 拂 塵 床

Thùy vị phát trần sàng ?

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Đêm Thu

Bài số 1:

*Lá rụng như mưa xuống  
Trăng sáng trắng như sương  
Đêm khuya một mình ngủ  
Ai phủ bụi trên giường.*

Bài số 2 :

*Tiếng lá, mưa rơi xuống  
Trăng sáng như là sương  
Đêm khuya một mình ngủ  
Nào ai sẽ phủ giường.*

**Bài số 77 : Côn trùng mùa Thu**

秋 蟲

Thu trùng

切	切	闇	窗	下
Thiệt	thiệt	ám	song	hạ
嚶	嚶	深	草	裏
Yêu	yêu	thâm	thảo	lý

秋	天	思	婦	心
Thu	thiên	tư	phụ	tâm
雨	夜	愁	人	耳
Vũ	đạ	sầu	nhân	nhĩ.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Côn trùng mùa Thu**

*Rỉ rả ngoài cửa tối*  
*Vang từ đám cỏ dầy*  
*Trời Thu nhớ chồng trẻ*  
*Mưa đêm buồn lòng ai ?*

**Bài số 78 : Thương Xuân Khúc**

傷 春 曲

**Thương Xuân Khúc**

深	淺	簷	花	千	萬	枝
Thâm	thiễn	thiên	hoa	thiên	vạn	chi
碧	紗	窗	外	轉	黃	鸝
Bích	sa	song	ngoại	chuyển	hoàng	ly
殘	粧	和	淚	下	簾	坐
Tàn	trang	hòa	lệ	há	liêm	tọa
盡	日	傷	春	春	不	知
Tận	nhật	thương	xuân	xuân	bất	tri.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Thương Xuân Khúc

*Trước thêm muôn ngàn hoa đậm, nhạt  
Ngoài rèm xanh, oanh líu lo ca  
Ngưng trang, nhỏ lệ, buông màn xuống  
Cả ngày mừng Xuân, Xuân biết a !*

### Bài số 79 : Thương hoa Mẫu đơn

### 惜牡丹花

### Tích Mẫu Đơn Hoa

惆	悵	階	前	紅	牡	丹
Trù	trương	giai	tiền	hồng	mẫu	đan
晚	來	唯	有	兩	枝	殘
Vãn	lai	duy	hữu	lưỡng	chi	tàn
明	朝	風	起	應	吹	盡
Minh	triêu	phong	khởi	ung	xuy	tận
夜	惜	衰	紅	把	火	看
Đạ	tích	suy	hồng	bả	hỏa	khan.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Thương hoa Mẫu đơn

*Trước thềm buồn Mẫu đơn hồng bay  
 Hai cành đã héo chiều hôm nay  
 Dù sáng mai tới gió mạnh thổi  
 Đốt đèn mà xem hồng đôi thay.*

### Bài số 80 : Bờ Ao

### 池 畔 Trì Bạ

結	構	池	西	廊
Kết	cấu	trì	tây	lang
疏	理	池	東	樹
Sơ	lý	trì	đông	thụ
此	意	人	不	知
Thử	ý	nhân	bất	tri
欲	為	待	月	處
Dục	vi	đãi	nguyệt	xứ.

白 居 易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

### Bờ Ao

*Tây ao, một nhà cất  
 Phía Đông cây cối thưa  
 Ý này nào ai rõ*

*Chờ trăng lên, biết chưa ?*

*Dựng nhà bên phía Tây ao*

*Phía Đông một đám cây rào lưa thưa*

*Có ai biết tại sao chưa?*

*Đợi trăng chiếu tỏ đây đưa sự tình.*

N K

### Bài số 81 : Trên Ao

池 上

Trì Thượng

小	娃	撐	小	艇
Tiểu	oa	sanh	tiểu	đĩnh
偷	採	白	蓮	迴
Thâu	thái	bạch	liên	hồi
不	解	藏	蹤	跡
Bất	giải	tàng	tung	tích
浮	萍	一	道	開
Phù	bình	nhất	đạo	khai.

白 居 易  
Bạch Cư Di

Dịch :

**Trên Ao**

*Thuyền con gái non lái*

*Trộm sen trắng trở về  
Chẳng biết dấu tung tích  
Đẻ bèo trôi thành dề.*

*Thuyền nhỏ, bé gái chèo  
Lén hái trộm sen trắng  
Hớ hênh để lại dấu  
Thuyền qua vệt đám bèo.*

N K

**Bài số 82 : Hoa Hồng Hạnh ở làng Triệu**

**趙 村 紅 杏**

**Triệu Thôn Hồng Hạnh**

趙	村	紅	杏	一	年	開
Triệu	thôn	hồng	hạnh	nhất	niên	khai
十	五	年	中	看	幾	回
Thập	ngũ	niên	trung	khán	kỷ	hồi
七	十	三	人	難	再	到
Thất	thập	tam	nhân	nan	tái	đáo
今	年	來	是	別	花	來
Kim	niên	lai	thị	biệt	hoa	lai.

白 居 易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

## Hoa Hồng Hạnh ở làng Triệu

*Làng Triệu hàng năm Hồng Hạnh nở  
Mười lăm năm xem mấy lần rồi  
Tuổi bảy ba khó mà trở lại  
Năm nay đến viếng, già từ thôi.*

### Bài số 83 : Bài phú Bạch Cúc tiết Trùng Dương

#### 重 陽 蓆 上 賦 白 菊

Trùng dương tịch thượng phú bạch cúc

滿	園	花	菊	鬱	金	黃
Mãn	viên	hoa	cúc	uất	kim	hoàng
中	有	孤	叢	色	白	霜
Trung	hữu	cô	tùng	sắc	bạch	sương
還	似	今	朝	歌	酒	席
Hoàn	tự	kim	triêu	ca	tửu	tịch
白	頭	翁	入	少	年	場
Bạch	đầu	ông	nhập	thiếu	niên	trường.

白居易

Bạch Cư Di

Dịch :

### Bài phú Bạch Cúc tiết Trùng Dương

*Đầy vườn hoa cúc vàng như nghệ  
Chỉ có một khóm là trắng thôi  
Chẳng khác sáng nay trong tiệc rượu*



*Lão già đầu bạc giữa trẻ tươi.*

**Bài số 84 : Ngày rằm ở Trường An**

**長 安 正 月 十 五 日**

**Trường An chính nguyệt thập ngũ nhật**

喧	喧	車	騎	帝	王	州
Huyền	huyền	xa	ky	đế	vương	châu
羈	病	無	心	逐	勝	遊
Ky	bệnh	vô	tâm	trục	thắng	du
明	月	春	風	三	五	夜
Minh	nguyệt	xuân	phong	tam	ngũ	dạ
萬	人	行	樂	一	人	愁
Vạn	nhân	hành	lạc	nhất	nhân	sầu.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Ngày rằm ở Trường An**

*Kinh đô xe ngựa huyền náo thật*

*Bệnh hoạn trong lòng thiết gì chơi*

*Trăng sáng, gió Xuân thổi qua đây*

*Muôn kẻ vui cười, mình buồn thôi.*

Bài số 85 : Lòng mi của người đàn bà đang nhớ nhung

思 婦 眉  
 Tư Phụ Mi

春	風	搖	蕩	自	東	來
Xuân	phong	dao	đãng	tự	đông	lai
折	盡	櫻	桃	綻	盡	梅
Chiết	tận	anh	đào	trán	tận	mai
唯	餘	思	婦	愁	眉	結
Duy	du	tư	phụ	sầu	mi	kết
無	限	春	風	吹	不	開
Vô	hạn	xuân	phong	xuy	bất	khai.

白 居 易  
 Bạch Cư Di

Dịch :

Lòng mi của người đàn bà đang nhớ nhung

*Gió Xuân từ phương Đông thổi tới  
 Bẻ gãy cành đào lẫn hoa mai  
 Duy có thiếu phụ nhớ mi lại  
 Gió Xuân thổi mãi, sầu chưa phai.*

Bài số 86 : Quạ từ kêu đêm

慈 烏 夜 啼  
 Từ Ô Dạ Đề

慈	烏	失	其	母
Từ	ô	thất	kỳ	mẫu
啞	啞	吐	哀	音
Á	á	thổ	ai	tâm
晝	夜	不	飛	去
Trù	đạ	bất	phi	khứ
經	年	守	故	林
Kinh	niên	thủ	cố	lâm
夜	夜	夜	半	啼
Đạ	đạ	đạ	bán	đề
聞	者	為	沾	襟
Văn	giả	vi	triêm	khâm
聲	中	如	告	訴
Thanh	trung	như	cáo	tố
未	盡	反	哺	心
Vị	tận	phản	bô	tâm
百	鳥	豈	無	母
Bách	điểu	khởi	vô	mẫu
爾	獨	哀	怨	深
Nhĩ	độc	ai	oán	thâm
應	是	母	慈	重
Ứng	thị	mẫu	từ	trùng
使	爾	悲	不	任
Sử	nhĩ	bi	bất	nhiệm
昔	有	吳	起	者

Tích	hữu	ngô	khởi	giả
母	歿	喪	不	臨
Mẫu	một	táng	bất	lâm
嗟	哉	斯	徒	輩
Ta	tai	tư	đồ	bồi
其	心	不	如	禽
Kỳ	tâm	bất	như	cầm
慈	烏	復	慈	烏
Từ	ô	phục	từ	ô
烏	中	之	曾	參
Điều	trung	chi	Tăng	Sâm.

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Quạ từ kêu đêm***Quạ hiền đã mất mẹ**Kêu những tiếng bi ai**Quanh quần rìng sáng tối**Cả năm chỉ ở đây**Nửa đêm mãi kêu khóc**Người nghe lệ ướt khăn**Tiếng kêu dường than thở**Mớm mồi chưa báo xong**Lũ chim há không mẹ**Chỉ người than khóc thôi*

On mẹ quả là nặng  
 Khiến người buồn không rồi  
 Ngô Khởi ngày xưa đó  
 Mẹ mất chẳng khóc thương  
 Than ôi bọn người ấy  
 Khác gì lũ khuyến ung  
 Qua hiền ơi qua hiền  
 Tăng Sâm trong loài chim.

**Bài số 87 : Ngủ ở quán dịch Chương Đình**

**宿 樟 亭 驛**

**Túc Chương Đình dịch**

夜	半	樟	亭	驛
Đạ	bán	Chương	Đình	dịch
愁	人	起	望	鄉
Sầu	nhân	khởi	vọng	huương
月	明	何	所	見
Nguyệt	minh	hà	sở	kiến
潮	水	白	茫	茫
Trào	thủy	bạch	mang	mang.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Ngủ ở quán dịch Chương Đình**

*Nửa đêm Chương Đình quán  
 Người buồn nhớ cố hương  
 Thấy gì trong trăng sáng  
 Nước triều trắng mênh mông.*

**Bài số 88 : Nghe tiếng chày đêm**

**聞 夜 砧  
 Văn dạ chày**

誰	家	思	婦	秋	搗	帛
Thùy	gia	tư	phụ	thu	đảo	bạch
月	苦	風	淒	砧	杵	悲
Nguyệt	khổ	phong	thê	châm	chử	bi
八	月	九	月	正	長	夜
Bát	nguyệt	cửu	nguyệt	chính	trường	dạ
千	聲	萬	聲	無	了	時
Thiên	thanh	vạn	thanh	vô	liễu	thì
應	到	天	明	頭	盡	白
Ứng	đáo	thiên	minh	đầu	tận	bạch
一	聲	添	得	一	莖	絲
Nhất	thanh	thêm	đắc	nhất	hành	ti.

白居易  
 Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Nghe tiếng chày đêm**

Ai nhớ chồng, đêm Thu đập lụa  
 Trăng khô, gió lạnh tiếng chày buồn  
 Tháng tám, tháng chín đêm dài lắm  
 Ngàn vạn tiếng chày cứ vang luôn  
 Có lẽ đến sáng đầu bạc trắng  
 Tiếng chày, sợi tóc biến tơ trắng.

**Bài số 89 : Ngày Xuân đề ở quán Hoa Dương**

**春 題 華 陽 館**

**Xuân Đề Hoa Dương Quán**

帝	子	吹	簫	逐	鳳	凰
Đế	tử	xuy	tiêu	trục	phượng	hoàng
空	留	仙	洞	號	華	陽
Không	lưu	tiên	động	hiệu	Hoa	Dương
落	花	何	處	堪	惆	悵
Lạc	hoa	hà	xứ	kham	trù	trường
頭	白	宮	人	掃	影	堂
Đầu	bạch	cung	nhân	tảo	ảnh	đường.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Ngày Xuân đề ở quán Hoa Dương**

*Con vua thối sáo, cười phụng hoàng*

*Để lại động tiên, gọi Hoa Dương  
Thương cánh hoa rơi, chịu bao khổ  
Cung nhân đầu bạc quét từ đường.*

## Bài số 90 : Nhớ Liễu

### 憶 楊 柳 Úc Dương Liễu

曾	栽	楊	柳	江	南	岸
Tằng	tài	dương	liễu	Giang	Nam	ngạn
一	別	江	南	兩	度	春
Nhất	biệt	Giang	Nam	lưỡng	độ	xuân
遙	憶	青	青	江	岸	上
Dao	úc	thanh	thanh	giang	ngạn	thượng
不	知	攀	折	是	何	人
Bất	tri	phần	chiết	thị	hà	nhân.

白 居 易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Nhớ Liễu

*Trên bờ Giang Nam từng trồng liễu  
Đã hai mùa Xuân cách xa đây  
Màu liễu xanh xanh tôi vẫn nhớ  
Đâu biết ai là kẻ bẻ cây ?*



**Bài số 91 : Nhớ Nguyên Cửu**

**憶 元 九**  
**Úc Nguyên Cửu**

渺	渺	江	陵	道
Diêu	diêu	Giang	Lăng	đạo
相	思	遠	不	知
Tương	tu	viễn	bất	tri
近	來	文	卷	裏
Cận	lai	văn	quyển	lý
半	是	憶	君	詩
Bán	thị	úc	quân	thi .

白居易  
Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Nhớ Nguyên Cửu**

*Đường tới Giang Lăng xa diêu vợi  
Tôi vẫn nhớ chắc bác chẳng hay  
Vừa đây nhận được quyển thơ mới  
Ngâm đọc, thuộc hơn quá nửa rồi.*

N K

**Bài số 92 : Hưởng Nhân Cuối Thu**

**晚 秋 閒 居**  
**Vãn Thu Nhân Cư**

地	僻	門	深	少	送	迎
Địa	tích	môn	thâm	thiểu	tông	ngênh
披	衣	閒	坐	養	幽	情
Phi	y	nhàn	toạ	duỡng	u	tình
秋	庭	不	掃	攜	藤	杖
Thu	đình	bất	tảo	huề	đằng	trượng
閒	踏	梧	桐	黃	葉	行
Nhàn	đạp	ngô	đồng	hoàng	diệp	hành.

白居易

Bạch Cư Di

Dịch :

**Hưởng Nhàn Cuối Thu***Ngõ sâu, hẻm hẹp ít đưa đón**Khoác áo ngồi nhàn nuôi tình thâm**Sân Thu không quét, nhờ cây gậy**Đạp lá ngô vàng ở dưới chân.***Bài số 93 : Hối Sông Hoài**

問	淮	水
Vấn	Hoài	Thủy

自	嗟	名	利	客
Tự	ta	danh	lợi	khách
擾	擾	在	人	間

Nhiều	nhiều	tại	nhân	gian
何	事	長	淮	水
Hà	sự	trường	Hoài	thủy
東	流	亦	不	聞
Đông	lưu	diệc	bất	nhàn?

白 居 易

Bạch Cư Dị

Dịch :

**Hỏi Sông Hoài**

*Ta vì mắc vào vòng danh lợi  
 Nên thân này chịu lắm gian nan  
 Sông Hoài ơi, có chi chảy miết  
 Về miền Đông mà chẳng an nhàn ?*

N K

**Bài số 94 : Hỏi Lưu Thập Cửu**

問 劉 十 九

Vấn Lưu Thập Cửu

綠	螳	新	醅	酒
Lục	nghi	tân	phôi	tửu
紅	泥	小	火	爐
Hồng	nê	tiêu	hỏa	lò
晚	來	天	欲	雪
Vãn	lai	thiên	dục	tuyết.
能	飲	一	杯	無

Năng ảm nhất bôi vô.

白居易

Bạch Cư Dị

Dịch :

### Hỏi Lưu Thập Cửu

*Rượu nếp vừa mới chưng  
Lò nhỏ nhóm lửa hồng  
Đêm buông, trời sắp tuyết  
Tôi uống một ly không ?*

*Hâm rượu nếp ấm nồng  
Trên bếp lửa than hồng  
Đêm đến, tuyết tôi tả  
Ông tôi ném rượu nhá !*

N K

### Bài số 95 : Vịnh Vũ Hầu

詠 武 侯  
Vịnh Vũ Hầu

先	生	晦	跡	卧	山	林
Tiên	sinh	hối	tích	ngọa	son	lâm
三	顧	那	逢	賢	主	尋
Tam	cố	na	phùng	hiền	chủ	tầm
魚	到	南	陽	方	得	水

Ngư	đáo	Nam	Dương	phương	đắc	thủy
龍	飛	天	外	便	爲	霖
Long	phi	thiên	ngoại	tiện	vi	lâm
託	孤	旣	盡	慇	懃	禮
Thác	cô	ký	tận	ân	cần	lễ
報	國	還	傾	忠	義	心
Báo	quốc	hoàn	khuyh	trung	nghĩa	tâm
前	後	出	師	遺	表	在
Tiền	hậu	xuất	sư	di	biểu	tại
令	人	一	覽	淚	沾	襟
Linh	nhân	nhất	lãm	lệ	triêm	khâm.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Vịnh Vũ Hầu

*Ân náu núi rừng che dấu vết  
Hiền chúa ba lần đến gặp ông  
Cả đến Nam Dương mới gặp nước  
Rồng để làm mưa khi lên không  
Ân cần nhận lấy lời ủy thác  
Bảo quốc lòng trung chẳng đổi thay  
Xuất sư biểu ấy nay còn đó  
Khiến người đọc tới lệ rơi đầy.*

**Bài số 96 : Vọng Dịch Đài**

**望 驛 臺**  
**Vọng Dịch Đài**

靖	安	宅	里	當	窗	柳
Tĩnh	An	trạch	lý	đương	song	liễu
望	驛	臺	前	扑	地	花
Vọng	dịch	đài	tiền	phác	địa	hoa
兩	處	春	光	同	日	盡
Lưỡng	xứ	xuân	quang	đồng	nhật	tận
居	人	思	客	客	思	家
Cư	nhân	tư	khách	khách	tư	gia.

白居易

Bạch Cư Dị

**Dịch :**

**Vọng Dịch Đài**

*Thiếp ở phường Tĩnh An bên song cửa  
Chàng níu hoa rơi Vọng Dịch Đài  
Chiều xuống, nắng Xuân đều tắt cả  
Chàng nhớ quê nhà, thiếp nhớ ai ?*

N K

**Bài số 97 : Khúc Y Châu**

**伊 州**  
**Y Châu**

老	去	將	何	散	老	愁
Lão	khứ	tương	hà	tán	lão	sầu
新	教	小	玉	唱	伊	州
Tân	giao	Tiểu	Ngọc	xương	Y	Châu
亦	應	不	得	多	年	聽
Diệc	ưng	bất	đắc	đa	niên	thính
未	教	成	時	已	白	頭
Vị	giáo	thành	thời	đĩ	bạch	đầu.

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Khúc Y Châu

*Làm sao bớt sầu khi có tuổi  
Mời dạy Tiểu Ngọc khúc Y Châu  
Sợ rằng tai tốt nghe không rõ  
Chưa thành danh tóc đã bạc màu.*

### Bài số 98 : Lâu Yên Tử

燕子樓其三  
Yén Tử Lâu kỳ tam

今	春	有	客	洛	陽	回
Kim	xuân	hữu	khách	Lạc	Dương	hồi

曾	到	尚	書	墓	上	來
Tằng	đáo	Thượng	thư	mộ	thượng	lai
見	說	白	楊	堪	作	住
Kiến	thuyết	bạch	dương	kham	tác	trụ
爭	教	紅	粉	不	成	灰
Tranh	giáo	hồng	phấn	tác	thành	hôi ?

白居易  
Bạch Cư Dị

Dịch :

### Lầu Yên Tử

*Xuân nay có khách Lạc Dương tới  
Đã từng tới thăm mộ thượng thư  
Nghe nói cây Bạch dương đã lớn  
Má hồng khoảnh khắc biến thành tro.*

## Bao Cát

Bài số 99 : Lại qua Kim Lăng

### 再 過 金 陵 Tái Quá Kim Lăng

玉	樹	歌	殘	王	氣	收
Ngọc	Thụ	ca	tàn	vương	khí	thâu
雁	行	高	送	石	城	秋
Nhạn	hành	cao	tống	Thạch	thành	thu



江	山	不	管	興	亡	事
Giang	son	bất	quản	hung	vong	sự
一	任	斜	陽	伴	客	愁
Nhất	nhiệm	tà	duương	bạn	khách	sầu.
						包 倍
						Bao Cát

**Dịch :**

### Lại qua Kim Lăng

*Hát xong “Ngọc Thụ” quyền vua mất  
 Nhận bay cao tiến Thu Thạch Đầu  
 Chẳng kể non sông còn hay mất  
 Trong cảnh chiều hôm lữ khách rầu.*

**Chú thích :** Ngọc Thụ : gọi tắt bài hát Ngọc Thụ Hậu Đình hoa do vua Hậu Chủ nhà Trần viết.

### Bài số 100 : Trả lời Cổ Huống

酬 顧 況 見 寄  
 Thù Cố Huống Kiến Ký

于	越	城	邊	楓	葉	高
Vu	Việt	thành	biên	phong	thụ	cao
楚	人	書	裏	寄	離	騷
Sở	nhân	thư	lý	ký	Ly	Tao

寒	江	鸕	鶻	思	儔	侶
Hàn	giang	khê	sắc	tư	trù	lữ
歲	歲	臨	溪	刷	羽	毛
Tuế	tuế	lâm	khê	loát	vũ	mao.

包 佶

Bao Cát

Dịch :

**Trả lời Cổ Huồng**

*Cây phong cao trong thành nước Việt  
 Trong Sử từ có chương Ly Tao  
 Chim sông Khê Sắc nhớ đồng bạn  
 Hàng năm ra suối rửa lông mao.*

**Bảo Phòng**Bài số 101 : **Đầu Xuân****孟 春****Mạnh Xuân**

江	南	孟	春	天
Giang	Nam	mạnh	xuân	thiên
苻	葉	大	如	錢
Hạnh	diệp	đại	như	tiền
白	雪	裝	梅	樹
Bạch	tuyết	trang	mai	thụ

青 袍 似 葑 田  
Thanh bào tự phong điền.

鮑 防  
Bão Phòng

Dịch :

### Đầu Xuân

*Giang Nam mùa Xuân mới  
Lá Hạnh to như tiền  
Bông tuyết điểm mai trắng  
Lam bào tự phong điền.*

### Bì Nhật Hư

Bài số 102 : Hoài cổ sông Biện

汴 河 懷 古

Biện Hà Hoài Cổ

盡	道	隋	亡	為	此	河
Tận	đạo	Tùy	vong	vị	thử	hà
至	今	千	里	賴	通	波
Chí	kim	thiên	lý	lại	thông	ba
若	無	水	殿	龍	舟	事
Nhược	vô	Thủy	điện	Long	chu	sự
共	禹	論	功	不	較	多

Cộng Vũ luận công bất giáo đa.

皮 日 休

Bì Nhật Hưu

Dịch :

### Hoài cổ sông Biện

*Nghe nhà Tùy vì sông này mà mất  
Tới nay ngàn dặm nước chảy dài  
Nếu không thuyền rồng, cung điện nổi  
So Vũ trị thủy ai hơn ai ?*

### Bài số 103 : BẠN CÂU

### 釣 侶 二 首

### Điếu Lữ nhị thủ

嚴	陵	灘	勢	似	雲	崩
Nghiêm	Lăng	than	thế	tự	vân	băng
釣	具	歸	來	放	石	層
Điếu	cụ	quy	lai	phóng	thạch	tầng
煙	浪	濺	篷	寒	不	睡
Yên	lãng	tiễn	bồng	hàn	bất	thụy
更	將	枯	蚌	點	漁	燈
Cánh	trương	khô	bạng	điểm	ngư	đăng.

皮 日 休

Bì Nhật Hưu

Dịch :

**Bạn câu (kỳ 2)**

*Thác Nghiêm Lãng như từ mây xuống  
 Trở về, đồ câu vút lung tung  
 Khói sóng lạnh lẽo ngủ chẳng được  
 Châm đèn chờ sáng, đêm mông lung.*

**Bài số 104 : Hoài cổ quán Oa Cung**

**館 娃 宮 懷 古 其 一**

**Quán Oa Cung Hoài Cổ** kỳ nhất

綺	閣	飄	香	下	太	湖	
Ỡ	các	phiêu	hương	há	Thái	Hồ	
亂	兵	侵	曉	上	姑	蘇	
Loạn	binh	xâm	hiểu	thượng	Cô	Tô	
越	王	大	有	堪	羞	處	
Việt	vuông	đại	hữu	kham	tu	xứ	
只	把	西	施	賺	得	吳	
Chỉ	bả	Tây	Thi	trám	đắc	Ngô.	
					皮	日	休
					Bì	Nhật	Hưu

**Dịch :**

**Hoài cổ quán Oa Cung**

*Lầu cao tỏa hương tới Thái Hồ  
 Buổi sáng loạn binh chiếm Cô Tô  
 Trong lòng Việt Vương hổ thẹn chứ*

*Đã dùng Tây Thi để được Ngô.*

**Bài số 105 : Người Ân Hộ Sử**

史 處 士  
Sử Xử Sĩ

山	期	須	早	赴
Son	kỳ	tu	tảo	phó
世	累	莫	遲	留
Thế	lụy	mạc	trì	lưu
忽	遇	狂	風	起
Hốt	ngộ	cuồng	phong	khởi
閑	心	不	自	由
Nhàn	tâm	bất	tự	do.

皮 日 休  
Bì Nhật Hưu

**Dịch :**

**Người Ân Hộ Sử**

*Ân núi lên non sớm*

*Núi kéo cuộc đời chi ?*

*Bỗng gặp gió cuồng khởi*

*Tâm nhàn thành thoi gì ?*

**Bài số 106 : Thương con gái nhỏ**

傷 小 女

## Thương Tiểu Nữ

一	歲	猶	未	滿
Nhất	tuế	do	vị	mãn
九	泉	何	太	深
Cửu	tuyền	hà	thái	thâm?
惟	餘	卷	施	草
Duy	du	quyển	thi	thảo
相	對	共	傷	心
Tương	đối	cộng	thương	tâm.

皮 日 休

Bì Nhật Hưu

**Dịch :**

### Thương con gái nhỏ

*Con chưa đầy một tuổi  
Chín suôi sao quá sâu  
Cỏ thi mọc xanh mãi  
Mà cha lòng thương đau.*

### Bài số 107 : Vịnh con cua

## 詠 蟹

### Vịnh Giải

未	游	滄	海	早	知	名
Vị	du	thương	hải	tảo	tri	danh
有	骨	還	從	肉	上	生

Hữu	cốt	hoàn	tòng	nhục	thượng	sanh
莫	道	無	心	畏	雷	電
Mạc	đạo	vô	tâm	úy	lôi	điện
海	龍	王	處	也	橫	行
Hải	long	vương	xứ	đã	hoành	hành.
					皮	日
					休	
					Bì Nhật Hưu	

Dịch :

### Vịnh con cua

*Chưa đi ra biển đã nghe tiếng  
 Có thịt thà nhưng cũng có mai  
 Chớ bảo vô tâm không sợ sấm  
 Cung Long vương, bò ngang ra oai.*

### Bài Di Trực

Bài số 108 : Đề liễu bờ sông gửi Lý sứ quân

題 江 上 柳 寄 李 使 君  
 Đề Giang Thượng Liễu Ký Lý Sứ Quân

桂	江	南	渡	無	楊	柳
Quế	giang	nam	độ	vô	dương	liễu
見	此	令	人	眼	暫	明
Kiến	thử	linh	nhân	nhãn	tạm	minh
應	學	郡	中	賢	太	守
Ứng	học	quận	trung	hiền	thái	thú



依 依 相 向 許 多 情  
 Y y tương hướng hứa đa tình.

裴 夷 直  
 Bùi Di Trực

Dịch :

**Đề liêu bờ sông gửi Lý sứ quân**

*Phía Nam Quế Giang không có liêu  
 Thấy vậy mắt mới tạm sáng ra  
 Muốn lục đức hạnh quan thái thú  
 Hướng về dinh quận tỏ tình ta.*

**Bài số 109 : Lên xuống núi Thất Bàn**

上 下 七 盤 其 一

**Thượng Há Thất Bàn kỳ 1**

斗	回	山	路	掩	皇	州
Đầu	hồi	son	lộ	yểm	hoàng	châu
二	載	歡	娛	一	望	休
Nhị	tải	hoan	ngô	nhất	vọng	hưu
從	此	萬	重	青	嶂	合
Tòng	thử	vạn	chủng	thanh	chương	hợp
無	因	更	得	重	回	頭
Vô	nhân	cánh	đắc	trùng	hồi	đầu

裴夷直

Bùi Di Trực

Dịch :

**Lên xuống núi Thất Bàn (1)***Quay đầu đường núi Hoàng Châu khuất**Hai năm làm nay lúc về hưu**Núi non vạn ngọn xanh che chắn**Chẳng lý do để mà luyến lưu.***Bài số 110 : Lên xuống núi Thất Bàn (2)**

上 下 七 盤 其 二

**Thượng Há Thất Bàn kỳ nhị**

商	山	半	月	雨	漫	漫
Thương	son	bán	nguyệt	vũ	man	man
偶	值	新	晴	下	七	盤
Ngẫu	trị	tân	tình	há	Thất	Bàn
山	似	換	來	天	似	洗
Son	tự	hoán	lai	thiên	tự	tẩy
可	憐	風	日	到	長	安
Khả	liên	phong	nhật	đáo	Trường	An.

裴夷直

Bùi Di Trực

Dịch :

## Lên xuống núi Thất Bàn (2)

*Mưa dai ở núi thương nửa tháng  
 Bỗng tạnh lúc xuống núi Thất Bàn  
 Núi dường đổi mới, trời tự rửa  
 Cảnh này ước gặp ở Trường An.*

### Bùi Địch

#### Bài số 111 : Núi Hoa Tử Cương

### 華 子 崗 Hoa Tử Cương

落	日	松	風	起
Lạc	nhật	tùng	phong	khởi
還	家	草	露	晞
Hoàn	gia	thảo	lộ	hỷ
雲	光	侵	履	跡
Vân	quang	xâm	lý	tích
山	翠	拂	人	衣
Sơn	thúy	phất	nhân	y.

裴 迪  
 Bùi Địch

Dịch :

### Núi Hoa Tử Cương

*Trời lặn, gió thông thổi  
 Về nhà cỏ không sương  
 Giấy bị ánh nắng chiếu  
 Áo phát phơ lá rừng.*

*Trời chiều gió thổi trên ngọn thông  
 Trên đường về sương móc khô không  
 Nắng chiếu dầu dầy khi chiều xuống  
 Áo quần quạt nhẹ lá rừng vương.*

N K

**Bài số 112 : Trại Hươu**

**鹿 柴**

**Lộc Sài**

日	夕	見	寒	山
Nhật	tịch	kiến	hàn	son
便	為	獨	往	客
Tiện	vi	độc	vãng	khách
不	知	深	林	事
Bất	tri	thâm	lâm	sự
但	有	麋	麋	蹟
Đãn	hữu	âu	gia	tích.

**裴 迪**

Bùi Dịch

**Dịch :**

**Trại Hươu**

*Trời chiều đến núi lạnh  
 Có một mình khách thôi  
 Chẳng biết chuyện rừng núi  
 Chỉ thấy vết chân nai.*

**Bài số 113 : Từ Biệt Vương Duy****留 別 王 維****Lưu Biệt Vương Duy**

歸	山	深	淺	去
Quy	son	thâm	thiển	khứ
須	盡	丘	壑	美
Tu	tận	khâu	khoát	mỹ
莫	學	武	陵	人
Mạc	học	Võ	Lăng	nhân
暫	遊	桃	源	裏
Tạm	du	đào	nguyên	lý.

**裴 迪**  
 Bùi Địch

**Dịch :**

**Từ Biệt Vương Duy**

Bài 1 :

*Tiền ông về rừng núi*

*Hưởng suối trong gò cao  
Chớ theo Võ Lăng đày  
Theo suối có hoa đào.*

Bài 2 :

*Vào núi sâu hay hẹp  
Thấy hang đẹp gò cao  
Đừng học Võ Lăng chừ  
Tạm chơi suối hoa đào.*

*Ẩn chốn núi non gần hay xa  
Lưu luyến gò hang đẹp mặng mà  
Chớ học theo thói Vũ Lăng bạc  
Coi hoa Đào rồi vội lảng ra.*

N K

## **Bùi Độ**

**Bài số 114 : Đạo chơi bên bờ nước**

**傍 水 閑 行**

**Bạng Thủy Nhàn Hành**

閑	餘	何	處	覺	身	輕
Nhàn	du	hà	xứ	giác	thân	khinh ?
暫	脫	朝	衣	傍	水	行
Tạm	thoát	triều	y	bạng	thủy	hành

鷗	鳥	亦	知	人	意	靜
Âu	điểu	diệc	tri	nhân	ý	tĩnh
故	來	相	近	不	相	驚
Cố	lai	tương	cận	bất	tương	kinh.

裴 度  
Bùi Độ

Dịch :

### Dạo chơi bên bờ nước

*Biết đi nơi nào tìm nhàn nhã  
Cởi triều phục dạo ven nước đi  
Chim âu cũng biết lòng người lặng  
Lại gần thân thiện, chẳng sợ gì.*

### Bài số 115 : Ở Suối

溪 居

Khê Cư

門	徑	俯	清	溪
Môn	kính	phủ	thanh	khê
茅	檐	古	木	齊
Mao	thiên	cổ	mộc	tê
紅	塵	飄	不	到
Hồng	trần	phi	bất	đáo
時	有	水	禽	啼
Thời	hữu	thủy	cầm	đê.

裴 度  
Bùi Độ

Dịch :

### Ở Suối

*Cửa vào trông ra suối  
Bực thêm cây và gianh  
Bụi trần bay chẳng tới  
Lúc thủy cầm hát vang.*

*Từ cổng trông vào thấy suối trong  
Mái tranh cao ngất ngang cỏ thụ  
Bụi trần chẳng thể lên tới song  
Lâu lâu chỉ nghe tiếng chim quốc.*

N K

### Bùi Lân

Bài số 116 : Mẫu đơn trắng

### 白 牡 丹

### Bạch Mẫu Đơn

長	安	豪	貴	惜	春	殘
Trường	An	hào	quý	tích	xuân	tàn
爭	賞	先	開	紫	牡	丹
Tranh	thưởng	tiên	khai	tử	mẫu	đan
別	有	玉	杯	承	露	冷



Biệt    hữu    ngọc    bôi    thừa    lộ    lãnh  
 無      人      起      就      月      中      看  
 Vô    nhân    khởi    tựu    nguyệt    trung    khan.

裴 澐

Bùi Lân

Dịch :

### Mẫu đơn trắng

*Nhà giàu Trường An tiếc xuân tàn  
 Tranh nhau thưởng thức hoa mẫu đơn  
 Đừng để hoa trắng phơi sương lạnh  
 Chẳng nhìn ngắm dưới ánh trăng lan.*

### Bùi Thuyết

Bài số 117 : Ngày Xuân đi trong Núi.

### 春 日 山 中 行

### Xuân Nhật Sơn Trung Hành

數	竿	蒼	翠	擬	龍	形
Số	can	thương	thúy	ngĩ	long	hình
峭	撥	須	教	此	地	生
Tiểu	bát	tu	giao	thử	địa	sinh
無	限	野	花	開	不	得
Vô	hạn	dã	hoa	khai	bát	đắc
半	山	寒	色	與	春	爭
Bán	sơn	hàn	sắc	dữ	xuân	tranh.

裴 說

Bùi Thuyết

Dịch :

**Ngày Xuân đi trong Núi.**

Vài cây tre xanh có dáng rông  
 Vươn cao thẳng tắp từ đất giồng  
 Vô hạn dã hoa nào so được  
 Nửa núi lạnh lẽo tre thì không.

**Bùi Vũ Tiên**

Bài số 118 : Khóc chồng

哭 夫

Khóc Phu

風	卷	平	沙	日	欲	曛
Phong	quyển	bình	sa	nhật	dục	huân
狼	煙	遙	認	犬	羊	群
Lang	yên	dao	nhận	khuyển	dương	quần
李	陵	一	戰	無	歸	日
Lý	Lăng	nhất	chiến	vô	quy	nhật
望	斷	胡	天	哭	塞	雲
Vọng	đoạn	Hồ	thiên	khóc	tái	vân.

裴 羽 仙

Bùi Vũ Tiên

Dịch :

### Khóc chồng

*Trời chiều, gió tốc đất bay cát  
Qua làn khói địch thấy chó, dê  
Lý Lãng ra trận không về nữa  
Nhìn trời Hồ mà khóc ử ê !*

### Cảnh Vân

#### Bài số 119 : Vẽ Cây Tùng

畫 松

Họa Tùng

畫	松	一	似	真	松	樹
Họa	tùng	nhất	tự	chân	tùng	thụ
且	待	尋	思	記	得	無
Thả	đãi	tầm	tư	ký	đắc	vô
曾	在	天	台	山	上	見
Tằng	tại	Thiên	thai	son	thượng	kiến
石	橋	南	畔	第	三	株
Thạch	kiều	nam	bạn	đệ	tam	châu.

景 雲

Cảnh Vân

Dịch :

### Vẽ Cây Tùng

*Cây tùng vẽ giống y như thật  
 Hãy nhớ thử xem thấy ở đâu?  
 Thì ra, ở núi Thiên Thai ấy  
 Thứ ba, Nam cầu đá, chứ đâu?*

*Trong tranh cây vẽ như cây thiệt  
 Nhớ thử coi là thấy ở đâu  
 Trên núi Thiên Thai đã thấy nó  
 Là cây thứ ba phía Nam cầu.*

N K

## Cảnh Vi

Bài số 120 : **Viết thay lão làm vườn**

代 園 中 老 人

Đại Viên Trung Lão Nhân

傭	賃	難	堪	一	老	身
Dong	nhằm	nan	kham	nhất	lão	thân
皤	皤	力	役	在	青	春
Bà	bà	lực	dịch	tại	thanh	xuân
林	園	手	種	唯	吾	事
Lâm	viên	thủ	chủng	duy	ngữ	sự
桃	李	成	陰	歸	別	人
Đào	lý	thành	âm	quy	biệt	nhân.

耿 漳  
Cảnh Vi

Dịch :

**Viết thay lão làm vườn**

Bài 1 :

*Tìm ai được như ông  
Cả đời chỉ lo trồng  
Bao nhiêu là cây cối  
Đào, mận thuộc ai không.*

Bài 2 :

*Khó kiếm người như lão  
Lao động đến già đầu  
Trồng bao nhiêu cây lá  
Đào, mận thuộc ai đâu ?*

**Bài số 121 : Tặng Ông Già Núi**

**贈 山 老 人  
Tặng Sơn Lão Nhân**

白	首	獨	一	身
Bạch	thủ	độc	nhất	thân
青	山	為	四	鄰
Thanh	sơn	vi	tứ	lân
雖	行	故	鄉	陌
Tuy	hành	cố	hương	mạch

不 見 故 鄉 人  
 Bất kiến cố hương nhân.

耿 漳  
 Cảnh Vi

Dịch :

**Tặng Ông Già Núi**

*Đầu bạc, sông cô độc  
 Núi xanh quây bốn bề  
 Vẫn đi trên đường cũ  
 Chẳng gặp người cùng quê.*

N K

**Bài số 123 : Ngày Thu**

秋 日

**Thu Nhật**

返	照	入	閨	巷
Phản	chiếu	nhập	lư	hạng
憂	來	誰	共	語
Ưu	lai	thùy	cộng	ngữ
古	道	少	人	行
Cổ	đạo	thiểu	nhân	hành
秋	風	動	禾	黍
Thu	phong	động	hòa	thử .

耿 滄  
Cảnh Vi

Dịch :

**Ngày Thu**

*Nắng chiều đã chiếu trên cổng ngõ  
Nỗi buồn biết ngỏ cùng ai đây  
Lối xưa, người cũ không qua nữa  
Động nhánh lúa vàng, gió Thu lay.*

N K

**Cao Biền**

Bài số 123 : Trước Tuyết

對 雪  
Đôi Tuyết

六	出	飛	花	入	戶	時
Lục	xuất	hoa	phi	nhập	hộ	thì
坐	看	青	竹	變	瓊	枝
Tọa	khan	thanh	trúc	biến	quỳnh	chi
如	今	好	上	高	樓	望
Như	kim	hảo	thượng	cao	lâu	vọng
蓋	盡	人	間	惡	路	岐
Cái	tận	nhân	gian	ác	lộ	kỳ.

高 駢  
Cao Biền

Dịch :

### Trước Tuyết

*Tuyết sáu cạnh vào nhà lả tả  
Ngồi xem cảnh trúc hóa hoa quỳnh  
Trèo lên lầu cao mà ngắm cảnh  
Đường nọ ngõ kia tuyết trắng tinh.*

Bài số 125 : Gửi anh

### 寄 兄 Ký Huynh

棣	萼	分	張	信	使	稀
Lệ	ngạc	phân	trương	tín	sứ	hi
幾	多	鄉	淚	洒	征	衣
Kỷ	đa	huương	lệ	sái	chinh	y
笳	聲	未	斷	魂	先	斷
Già	thanh	vị	đoạn	hồn	tiên	đoạn
萬	里	胡	天	鳥	不	飛
Vạn	lý	Hồ	thiên	điều	bất	phi.

高 駢  
Cao Biền

Dịch :

### Gửi anh



*Từ ngày chia tay, tin thưa thớt  
 Khóc nhớ quê hương, ướt áo may  
 Tiếng kèn chưa dứt, hồn đã lịm  
 Vạn dặm đất Hồ, chim chẳng bay.*

## **Cao Cù**

### **Bài số 126 : Họa Bài Thơ Tam Thi**

## **和 三 鄉 詩**

### **Hòa Tam Hương Thi**

南	北	千	山	與	萬	山
Nam	bắc	thiên	san	dữ	vạn	san
軒	車	誰	不	思	鄉	關
Hiên	xa	thùy	bất	tư	hương	quan
獨	留	芳	筆	悲	前	跡
Độc	lưu	phương	bút	bi	tiền	tích
陌	上	恐	傷	桃	李	顏
Mạch	thượng	khủng	thương	đào	lý	nhân .

**高衢**

Cao Cù

**Dịch :**

### **Họa Bài Thơ Tam Thi**

*Nam Bắc trải qua ngàn vạn núi  
 Ngồi xe ai chẳng nhớ quê hương*

*Bút thơm còn ghi chuyện buồn cũ  
Bên đường Đào Lý, cũng cảm thương.*

## Cao Thích

### Bài số 126 : Từ Biệt Đổng Đại

#### 別 董 大 Biệt Đổng Đại

千	里	黃	雲	白	日	曛
Thiên	lý	hoàng	vân	bạch	nhật	huân
北	風	吹	雁	雪	紛	紛
Bắc	phong	xuy	nhạn	tuyết	phân	phân
莫	愁	前	路	無	知	己
Mạc	sầu	tiền	lộ	vô	tri	kỷ
天	下	誰	人	不	識	君
Thiên	hạ	thùy	nhân	bất	thức	quân.

高 適  
Cao Thích

Dịch :

#### Từ Biệt Đổng Đại

*Cả ngày mây vàng giăng ngàn dặm  
Gió bắc thổi nhạn, tuyết toi bời  
Chớ buồn nẻo trước không tri kỷ  
Thiên hạ chẳng ai không biết người.*

## Bài số 127 : Bài Hát Doanh Châu

營 州 歌  
Doanh Châu Ca

營	州	少	年	愛	原	野
Doanh	châu	thiếu	niên	ái	nguyên	dã
狐	裘	蒙	茸	獵	城	下
Hồ	cừ	mông	nhung	lạp	thành	hạ
虞	酒	千	鐘	不	醉	人
Lũ	tửu	thiên	chung	bất	túy	nhân
胡	兒	十	歲	能	騎	馬
Hồ	nhi	thập	tuế	năng	ky	mã .

高 適

Cao Thích

Dịch :

## Bài Hát Doanh Châu

*Người trẻ Doanh Châu thích nguyên dã  
Mặc áo lông chồn, săn ngoài thành  
Không say dù uống ngàn chung rượu  
Mười tuổi thôi, đã cưỡi ngựa rành.*

## Bài số 128 : Làm trên đường Đông Bình

東 平 路 作  
Đông Bình Lộ Tác

清 曠 涼 夜 月

Thanh	khoáng	lương	dạ	nguyệt
徘	徊	孤	客	舟
Bồi	hồi	cô	khách	châu
渺	然	風	波	上
Điều	nhiên	phong	ba	thượng
獨	夢	前	山	秋
Độc	mộng	tiền	sơn	thu
秋	至	復	搖	落
Thu	chí	phục	dao	lạc
空	令	行	者	愁
Không	linh	hành	giả	sâu.

高 適  
Cao Thích

Dịch :

### Làm trên đường Đông Bình

*Trong suốt đêm trăng mát  
Quanh quần thuyền khách trôi  
Mặt mùng trên sóng gió  
Núi Thu, mộng đơn côi  
Thu đến lá rơi rụng  
Làm buồn lữ khách thôi.*

Bài số 129 : Làm Thơ Đêm Cuối Năm

除 夜 作  
Trừ Dạ Tác

旅	館	寒	燈	獨	不	眠
Lữ	quán	hàn	đăng	độc	bất	miên
客	心	何	事	轉	淒	然
Khách	tâm	hà	sự	chuyển	thê	nhiên
故	鄉	今	夜	思	千	里
Cố	huương	kim	dạ	tư	thiên	lý
愁	鬢	明	朝	又	一	年
Sầu	man	minh	triêu	hựu	nhất	niên.

高 適

Cao Thích

Dịch :

**Làm Thơ Đêm Cuối Năm**

*Quán trọ đèn đơn ngủ chẳng được  
 Ly khách buồn lòng bởi vì đâu ?  
 Đêm nhớ về quê ngoài ngàn dặm  
 Sáng mai, năm mới bạc thêm đầu.*

**Bài số 130 : Vịnh Sử**

詠 史

Vịnh Sử

尚	有	緋	袍	贈
Thượng	hữu	đề	bào	tặng
應	憐	范	叔	寒
Ứng	lân	Phạm	Thúc	hàn

不	知	天	下	士
Bất	tri	thiên	hạ	sĩ
猶	作	布	衣	看
Do	tác	bố	y	khan.

高 適  
Cao Thích

Dịch :

### Vịnh Sử

*Dem áo bào mà tặng  
Thương Phạm Thúc nghèo nàn  
Không biết thiên hạ sĩ  
Áo vải lúc bản hàn.*

### Cát Nha Nhi

Bài số 131 : Mong chồng

### 懷 良 人

### Hoài Lương Nhân

蓬	鬢	荆	釵	世	所	稀
Bồng	mán	kinh	thoa	thế	sở	hi
布	裙	猶	是	嫁	時	衣
Bố	quần	do	thị	giá	thời	y
胡	麻	好	種	無	人	種
Hồ	ma	hảo	chủng	vô	nhân	chủng
正	是	歸	時	不	見	歸

Chính thị quy thời bất kiến quy.

葛 鴉 兒

Cát Nha Nhi

Dịch :

### Mong chồng

*Tóc rôi, cỏ cài rất hiếm thấy*

*Quần thô may tị khi lấy chồng*

*Mè đã gieo rôi, không người giúp*

*Đúng lúc cần, chàng có về không ?*

### Cát Sư Lão

Bài số 132 : Thả Vượn

放 猿

Phóng Viên

放	爾	千	山	萬	水	身
Phóng	nhữ	thiên	son	vạn	thủy	thân
野	泉	晴	樹	好	為	鄰
Dã	tuyền	tình	thụ	hảo	vi	lân
啼	時	莫	近	瀟	湘	岸
Đề	thời	mạc	cận	Tiêu	Tương	ngạn
明	月	孤	舟	有	旅	人
Minh	nguyệt	cô	chu	hữu	lữ	nhân.

吉 師 老

Cát Sư Lão

Dịch :

**Thả Vượn**

*Thả người về với ngàn sông vạn núi  
Suối hoang cây xanh là láng giềng  
Bên bờ Tương giang đừng có hú  
Làm nhớ cố hương, khách đi thuyền.*

**Cát Thị Nữ**

**Bài số 133 : Hoạ Phan Ung**

**和 番 雍**

**Hoạ Phan Ung**

九	天	天	遠	瑞	煙	沈
Cửu	thiên	thiên	viễn	thụy	yên	trầm
駕	鶴	驂	鸞	意	已	同
Giá	hạc	tham	loan	ý	đĩ	đồng
從	此	三	山	山	上	月
Tòng	thử	Tam	son	son	thượng	nguyệt
瓊	花	開	處	照	春	風
Quỳnh	hoa	khai	xứ	chiếu	xuân	phong.
						葛 氏 女
						Cát Thị Nữ

**Dịch :**

**Hoạ Phan Ung**

*Cửu thiên xa thăm, mây lành xuống*



*Cười hạc hoặc loan tới nơi đây  
Lam sơn chón đỏ, trăng sáng lảm  
Hoa quỳnh nở rộ, gió Xuân đây.*

## Chu Hạ

### Bài số 134 : Gửi Phan Vĩ

寄 潘 緯  
Ký Phan Vĩ

楊	柳	垂	絲	與	地	連
Dương	liễu	thùy	ti	dữ	địa	liên
歸	來	一	醉	向	溪	邊
Quy	lai	nhất	túy	hướng	khê	biên
相	逢	頭	白	莫	惆	悵
Tương	phùng	đầu	bạch	mạc	trù	trương
世	上	無	人	長	少	年
Thế	thượng	vô	nhân	trường	thiếu	niên.

周 賀  
Chu Hạ

Dịch :

### Gửi Phan Vĩ

*Dương liễu rủ xuống chạm mặt đất  
Trở về ra suối, uống cho say  
Gặp nhau tóc bạc đừng buồn chứ  
Có ai trẻ mãi, trên đời này ?*

**Chu Hối**

Bài số 136 : Tống Biệt Ngày Thu

**秋 日 送 別****Thu Nhật Tống Biệt**

荒	郊	古	陌	時	時	斷
Hoang	giao	cổ	mạch	thời	thời	đoạn
野	水	浮	雲	處	處	秋
Dã	thủy	phù	vân	xứ	xứ	thu
唯	有	河	邊	楊	柳	樹
Duy	hữu	hà	biên	dương	liễu	thụ
蟬	聲	相	送	到	揚	州
Thiên	thanh	tương	tống	đáo	Dương	châu.

朱 晦  
Chu Hối

Dịch :

**Tống Biệt Ngày Thu**

*Ngoại ô đường vắng dứt lại nơi  
Sông quê, mây nổi mọi chỗ Thu  
Chỉ có bên sông hàng dương liễu  
Tiếng ve tống ta về Dương Châu.*

**Chu Khánh Dư**

Bài số 136 : Gàn Thi Dâng Quan Thủy Bộ Hộ Trương

**近 試 上 張 水 部**

## Cận Thí Thượng Trương Thủy Bộ

洞	房	昨	夜	停	紅	燭
Động	phòng	tạc	ạ	đình	hồng	chúc
待	曉	堂	前	拜	舅	姑
Đãi	hiểu	đường	tiền	bái	cữu	cô
妝	罷	低	聲	問	夫	婿
Trang	bãi	đê	thanh	vấn	phu	tế
畫	眉	深	淺	入	時	無
Họa	mi	thâm	thiên	nhập	thời	vô?

朱慶餘

Chu Khánh Dư

Dịch :

### Gần Thi Dâng Quan Thủy Bộ Hộ Trương

*Đêm qua động phòng tắt hồng chúc  
 Đợi trước tiền đường lạy mẹ cha  
 Trang điểm xong sẽ hỏi phu tế  
 Lòng mày đậm nhạt đã vừa chưa ?*

### Bài số 137 : Lời Trong Cung

## 宮 中 詞 Cung Trung Từ

寂	寂	花	時	閉	院	門
Tịch	tịch	hoa	thời	bế	viện	môn
美	人	相	並	立	瓊	軒

Mỹ nhân tương tịnh lập quỳnh hiên  
 含情欲說宮中事  
 Hàm tình dục thuyết cung trung sự  
 鸚鵡前頭不敢言  
 Anh vũ tiền đầu bất cảm ngôn.

朱慶餘

Chu Khánh Dư

Dịch :

### Lời Trong Cung

*Im lặng ngắm hoa khi đóng cửa  
 Tôi cùng người đẹp ở hiên chơi  
 Ngập ngừng muốn nói chuyện cung cấm  
 Thấy chim anh vũ chẳng mở lời.*

### Chu Phác

Bài số 138 : Truyện Trên Quan Âm

### 塞上曲 Tái Thượng Khúc

一 陣 風 來 一 陣 沙  
 Nhất trận phong lai nhất trận sa  
 有 人 行 處 沒 人 家  
 Hữu nhân hành xứ một nhân gia  
 黃 河 九 曲 冰 先 合  
 Hoàng hà cửu khúc băng tiên hợp

紫 塞 三 春 不 見 花  
 Tử tái tam xuân bất kiến hoa.

周 朴  
 Chu Phác

Dịch :

### Truyện Trên Quan ải

*Một trận cuồng phong, là bão cát  
 Người đến bỏ xung, chẳng về nhà  
 Chín khúc sông Hoàng nước đông lại  
 Ba năm ải tía, không thấy hoa.*

N K

### Chu Phán

#### Bài số 139 : Gái Trong Xóm Gặp Nhau

逢 鄰 女  
 Phùng lân nữ

日	高	鄰	女	笑	相	逢
Nhật	cao	lân	nữ	tiếu	tương	phùng
慢	束	羅	裙	半	露	胸
Mạn	thúc	la	quần	bán	lộ	hung
莫	向	秋	池	照	綠	水
Mạc	hướng	thu	trì	chiếu	lục	thủy
參	差	羞	殺	白	芙	蓉
Tham	sai	tu	sát	bạch	phù	dung.

周 瀆  
Chu Phần

Dịch :

### Gái Trong Xóm Gặp Nhau

*Buổi trưa gái xóm vui gặp nhau  
Buộc chắc dây quần da trắng phau  
Chớ có soi hình ao Thu đầy  
Làm cho sen trắng phải ghen mầu.*

**Chu Phóng**

Bài số 140 : Đề chùa Trúc Lâm

### 題 竹 林 寺 Đề Trúc Lâm Tự

歲	月	人	間	促
Tuế	nguyệt	nhân	gian	xúc
煙	霞	此	地	多
Yên	hà	thử	địa	đa
殷	勤	竹	林	寺
Ân	cần	Trúc	Lâm	Tự
更	得	幾	回	過
Cánh	đắc	kỷ	hồi	qua.

朱 放  
Chu Phóng

Dịch :

### Đề chùa Trúc Lâm

*Cõi người năm tháng vội  
 Chỗ này ráng, khói nhiều  
 Ân cần, Trúc Lâm tự  
 Qua lại kẻ cũng nhiều.*

### Bài số 141: Tiễn Ôn Đài

#### 送 溫 臺 Tống Ôn Đài

眇	眇	天	涯	君	去	時
Miêu	miêu	thiên	nhai	quân	khứ	thì
浮	雲	流	水	自	相	隨
Phù	vân	lưu	thủy	tự	tương	tuỳ
人	生	一	世	長	如	客
Nhân	sinh	nhất	thế	trường	như	khách
何	必	今	朝	是	別	離
Hà	tất	kim	triêu	thị	biệt	ly.

朱 放  
 Chu Phóng

**Dịch :**

#### Tiễn Ôn Đài

*Ông đi xa tít tận chân trời  
 Mây bay, nước chảy tự theo người*

*Trọn một kiếp đời toàn khách cả  
Há sáng nay là lúc chia phôi ?*

**Bài số 142 : Tiễn người họ Trương ở núi**

**送 張 山 人  
Tống Trương sơn nhân**

知	君	住	處	足	風	煙
Tri	quân	trú	xứ	túc	phong	yên
古	寺	荒	村	在	眼	前
Cổ	tự	hoang	thôn	tại	nhãn	tiền
便	欲	移	家	逐	君	去
Tiện	dục	di	gia	trục	quân	khứ
唯	愁	未	有	買	山	錢
Duy	sâu	vị	hữu	mãi	sơn	tiền.

朱 放

Chu Phóng

**Dịch :**

**Tiễn người họ Trương ở núi**

*Chỗ ông ở đủ gió và khói  
Chùa cổ, làng hoang ở kế bên  
Cũng muốn dọn nhà theo ông lắm  
Buồn bã mua non thiếu mất tiền.*



## Chương Hiếu Tiêu

### Bài số 143 : Cá Chép

鯉 魚  
Lý Ngư

眼	似	真	珠	鱗	似	金
Nhãn	tự	chân	châu	lân	tự	kim
時	時	動	浪	出	還	沉
Thời	thời	động	lãng	xuất	hoàn	trầm
河	中	得	上	龍	門	去
Hà	trung	đắc	thượng	long	môn	khứ
不	嘆	江	湖	歲	月	深
Bất	thán	giang	hồ	tuế	nguyệt	thâm.

章 孝 標

Chương Hiếu Tiêu

Dịch :

### Cá Chép

*Vẩy giống vàng, mắt như ngọc  
Có lúc quẫy sóng, lúc chìm sâu  
Muốn từ sông này, hóa rồng hẳn  
Thì đừng có than phải chờ lâu.*

*Mắt trong tựa ngọc, vàng là vẩy  
Lâu lâu quẫy sóng phóng trời mây*

*Đừng than tu luyện lâu trong nước  
Sẽ hóa thành rồng ở chốn này !*

NK

## Cổ Hưởng

### Bài số 144 : Vịnh Hải Âu

海 鷗 詠  
Hải Âu Vịnh

萬	里	飛	來	為	客	鳥
Vạn	lý	phi	lai	vi	khách	điều
曾	蒙	丹	風	借	枝	柯
Tằng	mông	đan	phong	tá	chi	kha
一	朝	風	去	梧	桐	死
Nhất	triêu	phong	khứ	ngô	đồng	tử
滿	目	鷗	鳶	奈	爾	何
Mãn	mục	si	diên	nại	nhữ	hà ?

顧 況  
Cổ Hưởng

Dịch :

### Vịnh Hải Âu

*Vạn dặm bay về làm chim khách  
Có được gió lành nhờ tàng cây  
Một mai ngô chết là hết gió  
Đây trời điều cú ai cứu đây ?*

## Bài số 145 : Sau giấc mộng

夢 後 吟

Mộng Hậu Ngâm

醉	中	還	有	夢
Túy	trung	hoàn	hữu	mộng
身	外	已	無	心
Thân	ngoại	đĩ	vô	tâm
明	鏡	唯	知	老
Minh	kính	duy	tri	lão
青	山	何	處	深
Thanh	son	hà	xứ	thâm ?

顧 況  
Cố Huồng

Dịch :

Sau giấc mộng

*Say sưa vào cõi mộng  
Ngoài thân, tâm có đâu  
Soi gương biết già lão  
Núi xanh chỗ nào sâu ?*

## Bài số 146 : Nghe tù và nghĩ đến về

聽 角 思 歸

Thính Giác Tư Quy

故	園	黃	葉	滿	青	苔
Có	viên	hoàng	diệp	mãn	thanh	đài
夢	破	城	頭	曉	角	哀
Mộng	phá	thành	đầu	hiên	giác	ai
此	夜	斷	腸	人	不	見
Thử	đạ	đoạn	trường	nhân	bất	kiên
起	行	殘	月	影	徘	徊
Khởi	hành	tàn	nguyệt	ảnh	bồi	hồi.

顧 況  
Cố Huống

Dịch :

### Nghe tù và nghĩ đến về

*Vườn cũ lá vàng phủ rêu xanh  
Tỉnh giấc vì tù và đầu thành  
Đêm nay đứt ruột nào ai thấu  
Trăng lặn, lên đường lòng chẳng an.*

### Bài số 147 : Nghe Lưu An ca

#### 聽 劉 安 唱 歌

#### Thính Lưu An Xướng Ca

子	夜	新	聲	何	處	傳
Tử	Đạ	tân	thanh	hà	xứ	truyền
悲	翁	更	憶	太	平	年
Bi	ông	cánh	ức	thái	bình	niên

即	今	法	曲	無	人	唱
Tức	kim	Pháp	Khúc	vô	nhân	xương
已	逐	霓	裳	飛	上	天

顧 況  
Cố Huống

Dịch :

### Nghe Lưu An ca

*Bài Tử Dạ ai làm hay thế ?  
Thời buổi thanh bình tiếc làm sao  
Pháp khúc ngày nay không người hát  
Cùng với nghệ thường lên trời cao.*

### Bài số 148 : Núi Tiểu Cô

小 孤 山  
Tiểu Cô Sơn

古	廟	楓	林	江	水	邊
Cổ	miếu	phong	lâm	giang	thủy	biên
寒	鴉	接	飯	雁	橫	天
Hàn	nga	tiếp	phần	nhạn	hoành	thiên
大	孤	山	遠	小	孤	出
Đại	cô	son	viễn	Tiểu	cô	xuất
月	照	洞	庭	歸	客	船
Nguyệt	chiếu	Động	Đình	quy	khách	thuyền.

顧 況  
Cố Huồng

Dịch :

**Núi Tiêu Cô**

*Ven sông, rừng phong, toà miếu cổ  
Quạ lạnh, móm môi, nhận lưng trời  
Tiêu Cô gần, Đại Cô xa lắm  
Động Đình khách về, ánh trăng soi.*

**Bài số 149 : Tiên Lý tú tài vào kinh**

**送 李 秀 才 入 京  
Tống Lý Tú Tài Nhập Kinh**

五	湖	秋	葉	滿	行	船
Ngũ	Hồ	thu	diệp	mãn	hành	thuyền
八	月	靈	槎	欲	上	天
Bát	nguyệt	linh	tra	dục	thượng	thiên
君	向	長	安	余	適	越
Quân	huớng	Trường	An	du	thích	Việt
獨	登	秦	嶺	望	秦	川
Độc	đăng	Tần	lãnh	vọng	Tần	xuyên.

顧 況  
Cố Huồng

Dịch :

**Tiên Lý tú tài vào kinh**

*Ngũ Hồ lá Thu đầy thuyền đầy  
Tháng tám rất thuận lợi cho thuyền  
Ông về Trường An, tôi ở Việt  
Ông lên Tần Lĩnh ngắm Tần Xuyên.*

**Bài số 150 : Tiễn Quách tú tài**

**送 郭 秀 才  
Tống Quách Tú Tài**

故	人	曾	任	丹	徒	令
Có	nhân	tằng	nhậm	Đan	Đồ	lệnh
頭	得	青	山	擬	獨	耕
Đầu	đắc	thanh	son	ngĩ	độc	canh
不	作	草	堂	招	遠	客
Bất	tác	thảo	đường	chiêu	viễn	khách
卻	將	垂	柳	借	啼	鶯
Khước	tương	thùy	liễu	tá	đề	oanh.

顧 況  
Cố Huống

**Dịch :**

**Tiến Quách tú tài**

*Ở Đan hồ từng làm quan huyện  
Nay làm ruộng ở mảnh núi xanh  
Chẳng ở nhà mà mời chào khách  
Trên cành liễu rủ, tiếng chim oanh.*

## Bài số 151 : Làm ngày đầu năm

歲 日 作  
Tuế Nhật Tác

不	覺	老	將	春	共	至
Bất	giác	lão	tương	xuân	cộng	chí
更	悲	攜	手	幾	人	全
Cánh	bi	huê	thủ	kỷ	nhân	toàn
還	舟	寂	寞	羞	明	鏡
Hoàn	chu	tịch	mịch	tu	minh	kính
手	把	屠	蘇	讓	少	年
Thủ	bả	Đồ	Tô	nhượng	thiếu	niên.

顧 況  
Cố Huống

Dịch :

Làm ngày đầu năm

*Không biết bao năm sẽ thành lão  
Cảm thương tri kỷ còn bao người  
Thuyền về hồ người soi gương sáng  
Dem rượu Đồ Tô nhường trẻ thôi.*

## Bài số 152 : Làm khi về núi

歸 山 作  
Quy Sơn Tác



心	事	數	莖	白	髮
Tâm	sự	số	hành	bạch	phát
生	涯	一	片	青	山
Sinh	nhai	nhất	phiến	thanh	san
空	林	有	雪	相	待
Không	lâm	hữu	tuyết	tương	đãi
古	道	無	人	獨	還
Cổ	đạo	vô	nhân	độc	hoàn.

顧 況  
Cố Huống

Dịch :

### Làm khi về núi

*Tâm sự như tóc bạc  
Mảnh núi xanh, sinh nhai  
Rừng vắng đầy tuyết trắng  
Về cổ đạo không ai.*

## Cung Nhân Hàn Thi

### Bài số 153 : Thơ Về Lá Đỏ

#### 題 紅 葉 Đề Hồng Diệp

流	水	何	太	急
Lưu	thủy	hà	thái	cấp
深	宮	盡	日	閑

Thâm	cung	tận	nhật	nhàn
懇	勤	謝	紅	葉
Ân	cần	tạ	hồng	diệp
好	去	到	人	間
Hảo	khứ	đáo	nhân	gian.

宮 人 韓 氏  
Cung Nhân Hàn Thị

Dịch :

### Thơ Về Lá Đỏ

*Sao dòng nước chảy gấp  
Trong cung ngày tháng nhàn  
Ân cần tạ lá đỏ  
Về cõi người bình an.*

### Cung nhân Vương Phượng Nhi

Bài số 154 : Bài Thi Về Hoa Sen

題 荷 花 詩

Đề Hà Hoa Thi

一	入	深	宮	裏
Nhất	nhập	thâm	cung	lý
無	由	得	見	春
Vô	do	đắc	kiến	xuân
題	詩	花	葉	上

Đề thi hoa diệp thượng  
 寄 與 接 流 人  
 Ký dũ tiếp lưu nhân.

宮 人 王 鳳 兒  
 Cung nhân Vương Phượng Nhi

Dịch :

### Bài Thi Về Hoa Sen

*Đã vào cung sâu thẳm  
 Không còn ngắm Xuân châu  
 Trên lá sen ta viết  
 Nhận được hãy chuyển nhau.*

### Diệu Hợp

Bài số 155 : Biên ải kỳ 2

### 邊 詞 其 二 Biên Từ kỳ nhị

箭 利 弓 調 四 鎮 兵  
 Tiễn lợi cung điều tứ trấn binh  
 蕃 人 不 敢 近 東 行  
 Phiên nhân bất cảm cận đông hành  
 沿 邊 千 里 渾 無 事  
 Duyên biên thiên lý hôn vô sự  
 唯 見 平 安 火 入 城  
 Duy kiến bình an hỏa nhập thành.

姚 合  
Diêu Hạp

Dịch :

### Biên ải kỳ 2

*Bốn trấn có tên nhọn, cung tốt  
Người Phiên chẳng dám đi về Đông  
Biên ải ngàn dặm vô sự cố  
Vào thành chỉ thấy lửa bình an.*

### Bài số 156 : Vườn Hạnh

### 杏 園 Hạnh Viên

江	頭	數	頃	杏	花	開
Giang	đầu	số	khoảnh	hạnh	hoa	khai
車	馬	爭	先	盡	此	來
Xa	mã	tranh	tiên	tận	thử	lai
欲	待	無	人	連	夜	看
Dục	đãi	vô	nhân	liên	dạ	khán
黃	昏	樹	樹	滿	塵	埃
Hoàng	hôn	thụ	thụ	mãn	trần	ai.

姚 合  
Diêu Hạp

Dịch :

### Vườn Hạnh

*Khoảng đất đầu sông, trồng hạnh nở*

*Ngựa xe tranh nhau đến chốn này  
Muốn đợi không người, đêm sẽ ngấm  
Chiều xuống hoa đều nhuộm trần ai.*

## **Diêu Nguyệt Hoa**

**Bài số 157 : Nỗi Oán Của Cung Phi Nước Sở**

**楚 妃 怨  
Sở Phi Oán**

梧	桐	葉	下	黃	金	井
Ngô	đồng	diệp	hạ	hoàng	kim	tĩnh
橫	架	轆	轡	牽	素	綆
Hoành	giá	lộc	lô	khiên	tố	cảnh
美	人	初	起	天	未	明
Mỹ	nhân	sơ	khởi	thiên	vị	minh
手	拂	銀	瓶	秋	水	冷
Thủ	phát	ngân	bình	thu	thủy	lãnh.

**姚 月 華**

Diêu Nguyệt Hoa

**Dịch :**

**Nỗi Oán Của Cung Phi Nước Sở**

*Lá cây ngô đồng rụng giếng vàng  
Có giây ròn rọc, trục nằm ngang  
Người đẹp thức dậy, trời chưa sáng  
Rửa bình bạc với nước Thu hàn.*

**Dụ Phù****Bài số 158 : Tặng Không Thiền Sư****贈 空 禪 師****Tặng Không Thiền Sư**

虎	見	修	行	久
Hổ	kiến	tu	hành	cửu
松	知	夏	臘	高
Tùng	tri	hạ	lạp	cao
寒	堂	坐	風	雨
Hàn	đường	tọa	phong	vũ
瞑	目	尚	波	濤
Minh	mục	thượng	ba	đào.

喻 鳧

Dụ Phù

Dịch :

**Tặng Không Thiền Sư***Cọp, thấy ông tu lâu**Thông, biết hạ Lạp sâu**Ngôi nhà lạnh, mưa gió**Nhắm mắt ba đào đâu ?***Dương Bản****Bài số 159 : Lên Tháp Từ Ân****登 慈 恩 寺 塔**

**Đặng Từ Ân Tự Tháp**

紫	雲	樓	上	曲	江	平
Tử	vân	lâu	thượng	khúc	giang	bình
鴉	噪	殘	陽	表	隴	青
Nha	Táo	Tàn	dương	biểu	lũng	thanh
莫	上	慈	恩	最	高	處
Mạc	thượng	Từ	Ân	tối	cao	xứ
不	堪	看	又	不	堪	聽
Bất	kham	khán	hựu	bất	kham	thính .

楊 玠

Dương Bân

Dịch :

**Lên Tháp Từ Ân**

*Mây tím vương lâu, sông lặng uốn  
 Chiều tàn, quạ réo lũ mộ xanh  
 Đứng lên tháp cao Từ Ân ngắm  
 Tai nghe, mắt thấy, lòng sao đành.*

**Dương Cự Nguyên**Bài số 160 : **Họa Lại Bài Dương Liễu Của Tú Tài Họ Luyện****和 練 季 才 楊 柳****Họa Luyện Tú Tài Dương Liễu**

水	邊	楊	柳	綠	煙	絲
Thủy	biên	duyơng	liễu	lục	yên	ti

立	馬	煩	君	折	一	枝
Lập	mã	phiền	quân	chiết	nhất	chi
惟	有	春	風	最	相	惜
Duy	hữu	xuân	phong	tối	tương	tích
殷	勤	更	向	手	中	吹
Ân	cần	cánh	hướng	thủ	trung	xuy.

楊 巨 源

Dương Cự Nguyên

Dịch :

### Họa Lại Bài Dương Liễu Của Tú Tài Họ Luyện

*Dương liễu bên sông tơ màu xanh*

*Dừng ngựa xin ông bẻ một cành*

*Chỉ ngọn gió Xuân là tha thiết*

*Ân cần hướng tay thôi môn man.*

### Bài số 161 : Gửi Giang Châu Tư Mã

寄 江 州 司 馬

Ký Giang Châu Tư Mã

江	州	司	馬	平	安	否
Giang	châu	tư	mã	bình	an	phủ
惠	遠	東	林	住	得	無
Huệ	Viễn	Đông	lâm	trú	đắc	vô
湓	口	曾	聞	似	衣	帶
Bồn	khẩu	tằng	văn	tự	y	đái



廬	峰	見	說	勝	香	爐
Lư	phong	kiến	thuyết	thắng	Hương	lô
題	詩	歲	晏	離	鴻	斷
Đề	thi	tuế	án	ly	hồng	đoạn
望	闕	天	遙	病	鶴	孤
Vọng	khuyết	thiên	dao	bệnh	hạc	cô
莫	謾	拘	牽	雨	花	社
Mạc	mạn	câu	khiên	vũ	hoa	xã
青	雲	依	舊	是	前	途
Thanh	vân	y	cựu	thị	tiền	đồ.

楊 巨 源

Dương Cự Nguyên

Dịch :

**Gửi Giang Châu Tư Mã**

*Giang Châu Tư Mã bình an chứ  
 Huệ Viễn, Đông Lâm có viếng không ?  
 Bồn Khẩu uốn éo như giải áo  
 Lư Cao hơn Hương có phải không ?  
 Thơ đề cuối năm chim bay mất  
 Hạc bệnh cửa khuyết còn ngóng trông  
 Đứng có dỗi lòng vũ hoa xã  
 Con đường trước mắt là lập công.*

**Dương Hán Công****Bài số 162 : Lầu Minh Nguyệt**

**明 月 樓**  
**Minh Nguyệt Lâu**

吳	興	城	闕	水	雲	中
Ngô	Hung	thành	khuyết	thủy	vân	trung
畫	舫	青	帘	處	處	通
Họa	phảng	thanh	liêm	xứ	xứ	thông
溪	上	玉	樓	樓	上	月
Khê	thượng	ngọc	lâu	lâu	thượng	nguyệt
清	光	合	作	水	晶	宮
Thanh	quang	hợp	tác	thủy	tinh	cung.

**楊 漢 公**  
 Dương Hán Công

**Dịch :**

**Lầu Minh Nguyệt**

*Thành Ngô Hưng đẹp trong mây, nước  
 Du thuyền dèm xanh mọi chỗ thông  
 Lầu dựng bên suối, dưới trăng sáng  
 Ánh trăng chiếu rọi, thủy tinh cung.*

**Dương Kinh Chi****Bài số 162 : Tặng Hạng Tư**

**贈 項 斯**  
**Tặng Hạng Tư**

幾	度	見	詩	討	總	好
Kỷ	độ	kiến	thi	thi	tổng	hảo
及	觀	標	格	過	于	詩
Cập	quan	tiêu	cách	quá	vu	thi
平	生	不	解	藏	人	善
Bình	sinh	bất	giải	tàng	nhân	thiện
到	處	逢	人	說	項	斯
Đáo	xứ	phùng	nhân	thuyết	Hạng	Tư.

楊 敬 之

Dương Kinh Chi

**Dịch :**

**Tặng Hạng Tư**

*Mấy bài thơ ông đều tốt thay*

*So với tư cách lại càng hay*

*Lòng lành làm sao giải được chứ*

*Hỏi người liền chỉ Hạng Tư ngay.*

**Dương Lăng****Bài số 164 : Giã Từ Khi Đi Về Bắc**

**北 行 留 別**  
**Bắc Hành Lưu Biệt**

日	日	山	川	峰	火	頻
Nhật	nhật	son	xuyên	phong	hỏa	tần
山	河	重	起	舊	煙	塵
Son	hà	trùng	khởi	cựu	yên	trần
一	生	孤	負	龍	泉	劍
Nhất	sinh	cô	phụ	Long	tuyền	kiếm
羞	把	詩	書	問	故	人
Tu	bả	thi	thư	vấn	cố	nhân.

楊 凌

Dương Lăng

**Dịch :**

**Giã Từ Khi Đi Về Bắc**

*Lửa báo nguy ngày ngày trên núi  
Non sông trở lại buổi loạn ly  
Một đời đã phụ Long Tuyền kiếm  
Hổ với bạn bè vì ham thi.*

**Dương Ngung****Bài số 165 : Nỗi oán Mùa Xuân**

春 怨

**Xuân Oán**

花	滿	帘	櫳	欲	度	春
Hoa	mãn	liêm	long	dục	độ	xuân
此	時	夫	婿	在	咸	秦
Thử	thời	phu	tê	tại	Hàm	Tân
綠	窗	孤	寢	難	成	寐
Lục	song	cô	tâm	nan	thành	mị
紫	燕	雙	飛	似	弄	人
Tử	yến	song	phi	tự	lộng	nhân.

楊 凝

Dương Ngung

Dịch :

**Nỗi Oán Mùa Xuân**

*Ngoài rèm hoa nở đón mừng Xuân  
Đúng lúc chàng đang ở Hàm Tân  
Màu xanh, nhà vắng khó dỗ ngủ  
Én tím ghẹo người cứ vờn quanh.*

**Dương Nhữ Sĩ****Bài số 167 : Tùy Bút Sau Lễ Nhậm Chức**

建	節	後	偶	作
Kiến	Tiết	Hậu	Ngẫu	Tác

拋	卻	弓	刀	上	砌	臺
Phao	khước	cung	đao	thương	thế	đài

上	方	臺	榭	與	雲	開
Thượng	phương	đài	ta	dữ	vân	khai
山	僧	見	我	衣	裳	窄
Son	tăng	kiến	ngã	y	thường	trách
知	道	新	從	戰	地	來
Tri	đạo	tân	tòng	chiến	địa	lai.

楊 汝 士  
Dương Nhữ Sĩ

Dịch :

### Tùy Bút Sau Lễ Nhậm Chức

*Cởi bỏ cung đao lên đài đá  
Lên đài những đám mây mở ra  
Sư núi gập tôi, quân áo chật  
Biết ông vừa ở chiến địa về.*

## Dương Quỳnh

### Bài số 167 : Đêm Đưa Triệu Túng

### 夜 送 趙 縱 Đạ Tống Triệu Túng

趙	氏	連	城	璧
Triệu	thị	liên	thành	bích
由	來	天	下	傳
Do	lai	thiên	hạ	truyền
送	君	還	舊	府
Tống	quân	hoàn	cựu	phủ

明 月 滿 前 川  
 Minh nguyệt mãn tiền xuyên.

楊 炯  
 Dương Quýnh

Dịch :

### Đêm Đưa Triệu Túng

*Triệu có ngọc liên thành  
 Thiên hạ đã nghe danh  
 Đưa ông về phủ cũ  
 Trước sông ánh trăng thanh.*

### Bài số 168 : Tùng Quân Hành

#### 從 軍 行 Tùng Quân Hành

烽	火	照	西	京
Phong	hoả	chiếu	Tây	kinh
心	中	自	不	平
Tâm	trung	tự	bất	bình
牙	璋	辭	鳳	闕
Nha	chương	từ	Phượng	khuyết
鐵	騎	繞	龍	城
Thiết	ky	nhiều	Long	thành
雪	暗	凋	旗	色
Tuyết	ám	điều	kỳ	sắc

風	多	雜	鼓	聲
Phong	đa	tạp	cổ	thanh
宁	爲	百	夫	長
Ninh	vi	bách	phu	trưởng
胜	作	一	書	生
Thắng	tác	nhất	thư	sinh.

楊 炯

Dương Quýnh

Dịch :

**Tùng Quân Hành**

*Gió lùa chiếu Tây kinh*  
*Trong tâm tự bất bình*  
*Nha chương từ Phượng khuyết*  
*Thiết kỵ nhiều Long Thành*  
*Tuyết án mờ Kỳ sắc*  
*Gió nhiều hòa cổ thanh*  
*Thà làm bách phu trưởng*  
*Hơn làm một thư sinh.*

**Dương Sĩ Ngạc**

Bài số 169 : Xem cảnh quê

野 望

Dĩ Vọng



萋	萋	麥	隴	杏	花	風
Thê	thê	mạch	lũng	hạnh	hoa	phong
好	是	行	春	野	望	中
Hảo	thị	hành	xuân	dã	vọng	trung
日	暮	不	辭	停	五	馬
Nhật	mộ	bất	từ	đình	ngũ	mã
鴛	鴦	飛	去	綠	江	空
Uyên	ương	phi	khứ	lục	giang	không.

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

**Xem cảnh quê***Lúa mạch xanh xanh, hương hạnh thoảng**Du Xuân đông nội, thú vô cùng**Trời chiều, chẳng dèng xe năm ngựa**Uyên ương vút cánh vượt dòng sông.***Bài số 170 : Lên lầu****登 樓****Đăng Lâu**

槐	柳	蕭	疏	繞	郡	城
Hòe	liễu	tiêu	sơ	nhiều	quận	thành
夜	添	山	雨	作	江	聲
Đạ	thêm	sơn	vũ	tác	giang	thanh

秋	風	南	陌	無	車	馬
Thu	phong	nam	mạch	vô	xa	mã
獨	上	高	樓	故	國	情
Độc	thượng	cao	lâu	cố	quốc	tình.

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

**Lên lầu**

*Hòe, liễu tiêu điều khắp phố thị  
Mưa đêm từ núi chảy ra sông  
Gió Thu, xuôi Nam, không xe ngựa  
Một mình lầu cao, nhớ cố hương.*

Bài số 171 : Xem Hoa

**看 花****Khán Hoa**

一	到	花	間	一	忘	歸
Nhất	đáo	hoa	gian	nhất	vong	quy
玉	杯	瑤	瑟	減	光	輝
Ngọc	bôi	dao	sắt	giảm	quang	huy
歌	筵	更	覆	青	油	幕
Ca	diên	cánh	phục	thanh	du	mạc
忽	似	朝	雲	瑞	雪	飛
Hốt	tự	triêu	vân	thụy	tuyết	phi.

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

**Xem Hoa**

Bài 1 :

*Chẳng muốn về, toi nơi hoa nở  
Đàn dạo, chén ngọc kém vẻ say  
Sàn ca đã treo màu xanh thắm  
Múa như mây sớm, hoa tuyết bay.*

Bài 2 :

*Xem hoa quên lúc, quay về lại  
Chén ngọc, đàn cầm giảm quang huy  
Ca múa đã treo màn xanh thắm  
Bống giống mây sớm, tuyết trắng bay.*

**Bài số 172 : Gửi Giang Lăng Hàn Thế Doãn**

寄 江 陵 韓 少 尹

Ký Giang Lăng Hàn Thiếu Doãn

別	來	玄	鬢	共	成	霜
Biệt	lai	huyền	mấn	cộng	thành	sương
雲	起	無	心	出	帝	鄉
Vân	khởi	vô	tâm	xuất	đế	huương
蜀	國	魚	箋	數	行	字
Thục	quốc	ngư	tiên	số	hàng	tự

憶 君 秋 夢 過 南 塘  
 Úc quân thu mộng quá Nam Đường.

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

*Dịch :*

### Gửi Giang Lăng Hàn Thế Doãn

Bài số 1 :

*Sau khi từ biệt tóc thành sương  
 Mây trôi vô tâm từ đó hương  
 Viết vài hàng chữ từ đất Thục  
 Nhớ ông Mộng Thu đất Nam Đường.*

Bài số 2 :

*Xa nhau tóc đen biến thành bạc  
 Mây lang thang rời để vương thành  
 Vài hàng chữ viết từ đất Thục  
 Mộng gặp lại ông, nơi Nam Đường.*

### Bài số 173 : Dạo thuyền vào khe sâu

泛 舟 入 後 溪

Phiếm chu nhập hậu Khê

雨	餘	芳	草	淨	沙	塵
Vũ	du	phương	thảo	tịnh	sa	trần
水	綠	灘	平	一	帶	春

Thủy lục than bình nhất đời xuân  
 唯 有 啼 鶻 似 留 客  
 Duy hữu đề quyên tự lưu khách  
 桃 花 深 處 更 無 人  
 Đào hoa thâm xứ cánh vô nhân.

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

**Dạo thuyền vào khe sâu**

*Sau mưa, cỏ thơm sạch bụi trần  
 Sông xanh, đất phẳng một màu Xuân  
 Chỉ có chim quyên hót giữ khách  
 Rừng đào sâu thăm vắng người thăm.*

**Bài số 175 : Qua Tam Hương nhìn về núi Nữ nhi nơi định cất nhà**

過 三 鄉 望 女 兒 山

Quá Tam Hương Vọng Nữ Nhi Sơn

早 歲 有 卜 筑 之 志

Tảo Tuế Hữu Bốc Cửng Chí Chí

女 兒 山 頭 春 雪 消  
 Nữ nhi sơn đầu xuân tuyết tiêu  
 路 傍 仙 杏 發 柔 條

Lộ bàng tiên hạnh phát nhu điều  
 心 期 欲 去 知 何 日  
 Tâm kỳ dục khứ tri hà nhật ?  
 惆 悵 回 東 上 野 橋  
 Trù trướng hồi đông thượng dã kiều

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

**Qua Tam Hương nhìn về núi Nữ nhi nơi đình cát nhà**

*Đầu núi Nữ nhi, tuyết tan hết  
 Hạnh tiên ra nụ non bên đường  
 Lòng muốn mà ngày nào đâu biết  
 Buồn lên cầu quê, hướng về Đông.*

**Bài số 175 : Việc trong quận**

郡 中 即 事

Quận Trung Tức Sự

紅 衣 落 盡 暗 春 殘  
 Hồng y lạc tận ám xuân tàn  
 葉 上 秋 光 白 露 寒  
 Diệp thượng thu quang bạch lộ hàn  
 越 女 含 情 已 無 限  
 Việt nữ hàm tình dĩ vô hạn  
 莫 教 長 袖 倚 闌 干

Mạc giao trường tụ ý lan can.

楊士諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

### Việc trong quận

*Hoa hồng rơi rụng báo Xuân hết  
Thu về sương trắng, động lá vàng  
Gái Việt hàm tình vô giới hạn  
Đừng tì tay áo, tựa lan can.*

Bài số 176 : Trên gác thành núi nghe tiếng sáo

山閣聞笛

Sơn Các Văn Địch

臨	風	玉	管	吹	參	差
Lâm	phong	ngọc	quản	xuy	tham	sai
山	塢	春	深	日	又	遲
Sơn	ô	xuân	thâm	nhật	hựu	trì
李	白	桃	紅	滿	城	郭
Lý	bạch	đào	hồng	mãn	thành	quách
馬	融	閑	臥	望	京	師
Mã	Dung	nhàn	ngọa	vọng	kinh	sur.

楊士諤

Dương Sĩ Ngạc

Dịch :

Trên gác thành núi nghe tiếng sáo

*Gió đưa sáo ngọc vắng xa đi  
 Thành núi cuối Xuân ngày chậm rì  
 Đào hồng, mạn trắng đầy thành quách  
 Mã Dung nằm khểnh, ngóng kinh kỳ.*

**Bài số 177 : Nhớ Cuộc Đi Chơi Khi Xưa Ở Giang Nam**

**憶 江 南 舊 游**

**Ức Giang Nam Cựu Du**

曲	水	三	春	弄	彩	毫
Khúc	thủy	tam	xuân	lộng	thái	hào
樟	亭	八	月	又	觀	濤
Chương	đình	bát	nguyệt	hựu	quan	đào
金	罍	幾	醉	烏	程	酒
Kim	lôi	kỷ	túy	Ô	Trình	tửu
鶴	航	閑	吟	把	蟹	螯
Hạc	hàng	nhàn	ngâm	bả	giải	ngao.

楊 士 諤

Dương Sĩ Ngạc

**Dịch :**

**Nhớ Cuộc Đi Chơi Khi Xưa Ở Giang Nam**

*Ba tháng Khúc Thủy thơ và rượu*

*Ở Chương Bình tháng tám ngắm sông*



*Chén vàng rượu ô uống mấy bận  
Mò cua, bắt ốc, thơ ngâm tràn.*

## Dương Tuân Bá

### Bài số 178 : Đào Hát Đi Tu

#### 妓 人 出 家 Kỹ Nhân Xuất Gia

盡	出	花	鈿	與	四	鄰
Tận	xuất	hoa	điền	dữ	tứ	lân
雲	鬟	剪	落	厭	殘	春
Vân	hoàn	tiễn	lạc	yếm	tàn	xuân
暫	驚	風	燭	難	留	世
Tạm	kinh	phong	chúc	nan	lưu	thế
便	是	蓮	花	不	染	身
Tiền	thị	liên	hoa	bất	nhiễm	thân
貝	葉	欲	翻	迷	錦	字
Bối	diệp	dục	phiên	mê	cẩm	tự
梵	聲	初	學	誤	梁	塵
Phạn	thanh	sơ	học	ngộ	lương	trần
從	今	艷	色	歸	空	後
Tòng	kim	diễm	sắc	quy	không	hậu
湘	浦	應	無	解	佩	人
Tương	phô	ưng	vô	giải	bội	nhân.

楊 郇 伯

Dương Tuân Bá

Dịch :

### Đào Hát Đi Tu

Tiền bạc nữ trang đem tặng hết  
 Cắt tóc mây sợ tuổi Xuân tàn,  
 Ngọn nến khó đương cơn gió lốc  
 Muốn biến thành sen không nhuộm bùn  
 Lá bôi chép kinh mê nét chữ  
 Kìa lời Phật dạy sớm vấy trần  
 Từ nay quyết chí quy y Phật  
 Phó Tương vắng bóng người bỏ tâm.

N K

### Đái Thúc Luân

Bài số 179 : Nỗi Nhớ Chiều Xuân

暮 春 懷 感

Mộ Xuân Hoài Cảm

杜	宇	聲	聲	喚	客	愁
Đỗ	Vũ	thanh	thanh	hoán	khách	sầu
故	園	何	處	此	登	樓
Cố	viên	hà	xứ	thử	đăng	lâu
落	花	飛	絮	成	春	夢
Lạc	hoa	phi	như	thành	xuân	mộng
剩	水	殘	山	異	昔	遊
Thặng	thủy	tàn	sơn	dị	tích	du

歌	扇	多	情	明	月	在
Ca	phiên	đa	tình	minh	nguyệt	tại
舞	衣	無	意	綵	雲	收
Vũ	y	vô	ý	thái	vân	thu
東	皇	去	後	韶	華	盡
Đông	hoàng	khứ	hậu	thiệu	hoa	tận
老	圃	寒	香	別	有	秋
Lão	phổ	hàn	hương	biệt	hữu	thu.

戴叔倫  
Đái Thúc Luân

Dịch :

### Nỗi Nhớ Chiều Xuân

*Tiếng con chim vũ gọi khách sầu  
Quê cũ phương nào khi lên lầu  
Hoa rơi, tơ bay là Xuân mộng  
Sông đầy, núi thắm, dấu xưa đâu  
Múa quạt dưới trăng bao tình ý  
Màu áo vũ công theo mây Thu  
Chùa Xuân đi rồi, cảnh đẹp hết  
Vườn cũ lạnh lùng nhuốm hương Thu.*

Bài số 180 : Miếu Thờ Ông Tam Lư

三 閩 廟  
Tam Lư Miếu

沅	湘	流	不	盡
Nguyên	Tương	lưu	bất	tận
屈	子	怨	何	深
Khuất	Tử	oán	hà	thâm
日	暮	秋	風	起
Nhật	mộ	thu	phong	khởi
蕭	蕭	楓	樹	林
Tiêu	tiêu	phong	thụ	lâm.

戴叔倫

Đái Thúc Luân

Dịch :

**Miếu Thờ Ông Tam Lư**

*Nguyên, Tương hai dòng chảy xiết  
Lòng Khuất Nguyên thêm hận thâm sâu  
Gió Thu vi vút bóng chiều rặng  
Xào xạc rừng phong lá gợn sầu.*

N K

**Bài số 181 : Đình Suối Tô**

**蘇 溪 亭**  
**Tô Khê Đình**

蘇	溪	亭	上	草	漫	漫
Tô	khê	đình	thượng	thảo	man	man

誰	倚	東	風	十	二	欄
Thùy	ỷ	đông	phong	thập	nhị	lan
燕	子	不	歸	春	事	晚
Yên	tử	bất	quy	xuân	sự	vãn
一	汀	煙	雨	杏	花	窈
Nhất	đình	yên	vũ	hạnh	hoa	hàn.

戴叔倫

Đái Thúc Luân

Dịch :

**Đình Suối Tô**

*Bên đình Tô cỏ mọc rậm rạp  
 Ai dựa lan can đón gió Đông  
 Chim én chữa về, Xuân đã hết  
 Hoa hạnh tả tôi trong mưa phùn.*

**Bài số 182 : Đêm Trừ Tịch Trú Ở Trạm Thạch Đầu**

除夜宿石頭驛

Trừ Dạ Túc Thạch Đầu Dịch

旅	館	誰	相	問
Lữ	quán	thùy	tương	vấn
寒	燈	獨	可	親
Hàn	đăng	độc	khả	thân
一	年	將	盡	夜
Nhất	niên	tương	tận	dạ

萬	里	未	歸	人
Vạn	lý	vị	qui	nhân
寥	落	悲	前	事
Liêu	lạc	bi	tiền	sự
支	離	笑	此	身
Chi	li	tiếu	thử	thân
愁	顏	與	衰	鬢
Sầu	nhân	dữ	suy	mấn
明	日	又	逢	春
Minh	nguyệt	hựu	phùng	xuân.

戴 叔 倫

Đái Thúc Luân

Dịch :

**Đêm Trừ Tịch Trú Ở Trạm Thạch Đầu**

*Lữ quán ai sẽ hỏi*  
*Đèn lạnh riêng khả thân*  
*Một đêm, rồi năm hết*  
*Vạn dặm không người quen*  
*Lưu lạc buồn chuyện trước*  
*Chi li cười thân này*  
*Da nhăn và tóc bạc*  
*Lại gặp Xuân ngày mai.*

## Bài số 183 : Xuân Ở Khuê Phòng

春 閨

Xuân Khuê

裊	裊	城	邊	柳
Niểu	niểu	thành	biên	liểu
青	青	陌	上	桑
Thanh	thanh	mạch	thượng	tang
提	籠	忘	採	葉
Đề	lung	vong	thái	diệp
昨	夜	夢	渙	陽
Tạc	dạ	mộng	Hoán	Dương.

戴 叔 倫  
Đái Thúc Luân

Dịch :

## Xuân Ở Khuê Phòng

*Liểu ngoài thành môn mở**Dâu xanh xanh bên đường**Xách giỏ, quên hái lá**Đêm qua mộng Hoán Dương.**Chú Thích* : Hoán Dương tên một ả ở biên cương.

## Đàm Thù

## Bài số 184 : Mộ Chân Nương

真 娘 墓

## Chân Nương Mộ

武	丘	山	下	冢	累	累
Võ	Khâu	son	hạ	trủng	luy	luy
松	柏	蕭	條	盡	可	悲
Tùng	bách	tiêu	điều	tận	khả	bi
何	事	世	人	偏	重	色
Hà	sự	thế	nhân	thiên	trọng	sắc
真	娘	墓	上	獨	題	詩
Chân	Nương	mộ	thượng	độc	đề	thi.

譚 銖  
Đàm Thù

Dịch :

### Mộ Chân Nương

*Dưới núi Võ Khâm mộ lớp lớp  
Tùng bách tiêu điều thật đáng bi  
Sao người đời trọng nhan sắc thế  
Trên mộ Chân Nương sao lảm thi.*

**Đặng Bạch**

Bài số 185 : Yến

燕  
Yến

短 羽 新 來 別 海 陽



Đoản	vũ	tân	lai	biệt	Hải	Dương
真	珠	高	卷	語	雕	梁
Chân	châu	cao	quyển	ngữ	điều	lương
佳	人	未	必	全	聽	爾
Giai	nhân	vị	tất	toàn	thính	nhữ
正	把	金	針	繡	鳳	凰
Chính	bả	kim	châm	tú	phượng	hoàng.

滕 白  
Đặng Bạch

Dịch :

### Yên

*Chim nhỏ từ Hải Dương bay tới  
Rèm cuốn, kẻo trạm tiếng hát mừng  
Người đẹp chưa chắc đã nghe hết  
Kim vàng nàng kết đôi phượng hoàng.*

*Từ miền Hải Dương bay về đó  
Vén cao rèm ngọc, tiếng chim ca  
Người đẹp chẳng lắng nghe đâu nhỉ  
Mãi thêu phượng hoàng cho người ta.*

N K

### Đậu Cứng

Bài số 186 : Viết Giùm Ông Lão Hàng Xóm

代 鄰 叟

**Đại Lân Tẩu**

年	來	七	十	罷	耕	桑
Niên	lai	thất	thập	bãi	canh	tang
就	暖	支	羸	強	下	床
Tựu	noãn	chi	nuy	cưỡng	há	sàng
滿	眼	兒	孫	身	外	事
Mãn	nhãn	nhi	tôn	thân	ngoại	sự
閑	梳	白	髮	對	殘	陽
Nhàn	sơ	bạch	phát	đôi	tàn	duyng.

**賣 鞏**

Đậu Củng

**Dịch :****Viết Giùm Ông Lão Hàng Xóm**

*Đã bảy mươi rồi, nghỉ việc đồng  
 Thân già ốm yếu, uõn trên giường  
 Con cháu trước mắt chẳng thềm ngó  
 Chải mái tóc bạc, lúc tà duyng.*

*Tuổi đã bảy mươi nghỉ làm nương  
 Thân nay gầy yếu phải nằm giường  
 Con cháu đầy nhà, chẳng việc lão  
 Rồi chải tóc bạc trong chiều tàn.*

N K

Bài số 187 : Tặng người tuổi trẻ họ Vương

贈 王 氏 小 兒

Tặng Vương Thị Tiểu Nhi

竹	林	會	裏	偏	憐	小
Trúc	Lâm	hội	lý	thiên	lân	tiểu
淮	水	清	時	最	覺	賢
Hoài	thủy	thanh	thời	tôi	giác	hiền
莫	倚	兒	童	輕	歲	月
Mạc	ỷ	nhi	đồng	khinh	tuế	nguyệt
丈	人	曾	共	爾	同	年
Trượng	nhân	tằng	cộng	nhữ	đồng	niên.

竇 鞏

Đậu Củng

Dịch :

Tặng người tuổi trẻ họ Vương

*Hội Trúc Lâm thích dùng người trẻ*

*Trên sông Hoài phát hiện người hiền*

*Đừng vì trẻ mà khinh già lão*

*Người già có lúc cũng thiếu niên.*

Bài số 188 : Xuân sớm tiễn Vũ Văn Thập về Ngô

早 春 送 于 文 十 歸 吳

Tảo Xuân Tống Vũ Văn Thập Quy Ngô

春	遲	不	省	似	今	年
Xuân	trì	bất	tỉnh	tự	kim	niên
二	月	無	花	月	滿	天
Nhị	nguyệt	vô	hoa	nguyệt	mãn	thiên
村	店	閉	門	何	處	宿
Thôn	điếm	bế	môn	hà	xứ	túc ?
夜	深	遙	喚	隔	江	船
Dạ	thâm	dao	hoán	cách	giang	thuyền.

竇 鞏

Đậu Củng

Dịch :

### Xuân sớm tiễn Vũ Văn Thập về Ngô

*Đến nay chưa thấy Xuân tới chậm  
Tháng hai, trăng tỏ mà hoa không  
Biết nghỉ nơi nào, thôn điếm đóng  
Đêm thâu gọi thuyền bên kia sông.*

### Bài số 189 : Từ biệt gia đình nhập ngũ

從 軍 別 家

Tòng Quân Biệt Gia

自	笑	儒	生	著	戰	袍
Tự	tiếu	Nho	sinh	trước	chiến	bào
書	齋	壁	上	掛	弓	刀

Thư trai bích thượng quải cung đao  
 如 今 便 是 征 人 婦  
 Như kim tiện thị chinh nhân phụ  
 好 織 回 文 寄 寶 滔  
 Hảo chức Hồi văn ký Đâu Thao.

寶 鞏

Đâu Củng

Dịch :

### Từ biệt gia đình nhập ngũ

*Tự cười nho sinh khoác chiến bào  
 Trên tường phòng sách treo cung đao  
 Ngày nay đã là người vợ lính  
 Dệt gấm Hồi Văn gửi Đâu Thao.*

### Bài số 190 : Tiễn Lưu Vũ Tích

送 劉 禹 錫

Tống Lưu Vũ Tích

十 年 悴 憔 武 陵 溪  
 Thập niên tiều tụy Võ Lăng Khê  
 鶴 病 深 林 玉 在 泥  
 Hạc bệnh thâm lâm ngọc tại nê  
 今 日 太 行 平 似 砥  
 Kim nhật thái hành bình tự chỉ  
 九 霄 初 倚 入 雲 梯  
 Cửu tiêu sơ ý nhập vân thì.

竇 鞏  
Đậu Củng

Dịch :

### Tiền Lưu Vũ Tích

*Mười năm ở Võ Lăng, tiều tụy  
Ngọc trong bùn, hạc óm rùng cây  
Hôm nay đường lớn, san bằng phẳng  
Thang mây bắc tới chín tầng mây.*

### Đậu Quần

Bài số 191: Ban Đêm Ngồi Nhà Cỏ

草 堂 夜 坐  
Thảo Đường Dạ Tọa

匣	中	三	尺	劍
Hạp	trung	tam	xích	kiếm
天	上	少	微	星
Thiên	thượng	Thiếu	vi	tinh
勿	謂	相	去	遠
Vật	vị	tương	khứ	viễn
壯	心	曾	不	停
Tráng	tâm	tăng	bất	đình.

竇 群  
Đậu Quần

Dịch :

Ban Đêm Ngồi Nhà Cỏ

*Trong vở kiếm ba thước  
Sao Thiếu Vi trên trời  
Đừng nói là xa lắm  
Chí lớn chưa hề rời.*

**Chú thích** : sao Thiếu Vi là sao chỉ sự ở ẩn.

**Bài số 192 : Từ kinh đô tới Kiếm Nam**

**自京將赴黔南**

**Tự Kinh Tương Phó Kiếm Nam**

風	雨	荊	州	二	月	天
Phong	vũ	Kinh	châu	nhị	nguyệt	thiên
問	人	初	雇	峽	中	船
Vấn	nhân	sơ	cố	giáp	trung	thuyền
西	南	一	望	雲	和	水
Tây	nam	nhất	vọng	vân	hòa	thủy
猶	道	黔	南	有	四	千
Do	đạo	Kiếm	Nam	hữu	tứ	thiên.

**竇 群**

Đậu Quân

**Dịch :**

**Từ kinh đô tới Kiếm Nam**

*Kinh Châu, tháng hai mưa và gió*

*Hỏi người trên thuyền vừa kết thân  
Ngóng phía Tây Nam mây lồng nước  
Bốn ngàn dặm nữa tới Kiếm Nam.*

## Đậu Thường

### Bài số 194 : Đêm Mừng Bẩy

七夕

Thất Tịch

露	盤	花	水	望	三	星
Lộ	bàn	hoa	thủy	vọng	tam	trinh
彷彿	虛	無	為	降	靈	
Phảng	phát	hư	vô	vị	giáng	trinh
斜	漢	沒	時	人	不	寐
Tà	hán	một	thời	nhân	bất	mị
幾	條	蛛	網	下	風	庭
Kỷ	điều	thù	võng	há	phong	đình.

竇 常

Đậu Thường

Dịch :

**Đêm Mừng Bẩy**  
(7/7 Ngưu Lang Chúc Nữ gặp nhau)

Bài số 1 :

*Bàn thờ hoa, nước cúng tam trinh  
Cầu chôn hư vô hãy giáng linh*



*Ngân hà đã lặn người chưa ngủ  
Chỉ thấy nhện xa xuống phong đình.*

Bài số 2 :

*Cúng ba sao dùng hoa và nước  
Thần chón hư vô, ban phước lành  
Ngân hà đã lặn, người chưa ngủ  
Thần chẳng thấy đâu, nhện rớt sân.*

**Chú thích :**

-Tam tinh : phúc, lộc, thọ

-Tà hán : sông Ngân.

## **Định Tiên Chi**

**Bài số 194 : Qua Sông Dương Tử**

**渡 揚 子 江**

**Độ Dương Tử Giang**

桂	楫	中	流	望
Qué	tiếp	trung	lưu	vọng
空	波	兩	岸	明
Không	ba	lưỡng	ngạn	minh
林	開	揚	子	驛
Lâm	khai	Dương	Tử	dịch
山	出	潤	州	城
Sơn	xuất	Nhuận	Châu	thành

海	盡	邊	陰	靜
Hải	tận	biên	âm	tĩnh
江	寒	朔	吹	生
Giang	hàn	sóc	xuy	sinh
更	聞	楓	葉	下
Cánh	văn	phong	diệp	há
滴	瀝	度	秋	聲
Tích	lịch	độ	thu	thanh.

丁 仙 芝  
Đinh Tiên Chi

**Dịch :**

### **Qua Sông Dương Tử**

*Dừng chèo quế ngắm cảnh  
Sóng xô hai bờ lau  
Rừng có quán Dương Tử  
Núi có thành Nhuận Châu  
Biển cuối trời lặng lẽ  
Gió bắc thổi lạnh sông  
Nghe lá phong rơi rụng  
Như họa tiếng Thu sang.*

**Bài số 195 : Khúc hát Giang Nam (kỳ 1)**

**江 南 曲 其 一**

**Giang Nam Khúc kỳ nhất**

發	向	橫	塘	口
Phát	hướng	Hoành	Đường	khẩu
船	開	值	急	流
Thuyền	khai	trị	cấp	lưu
知	郎	舊	時	意
Tri	lang	cựu	thời	ý
且	請	攏	船	頭
Thả	thỉnh	long	thuyền	đầu.

丁 仙 芝  
Đinh Tiên Chi

Dịch :

### Khúc hát Giang Nam (kỳ 1)

*Bến Hoành Đường nhắm hướng  
Vừa ra gặp nước mau  
Ý chàng đã biết trước  
Xin lái hãy quay đầu.*

*Hoành Đường nhắm hướng tới  
Nước chảy xiết, nhỏ sào  
Sẵn biết ý chàng trước  
Bảo lái quay thuyền vào!*

N K

**Đoàn Nghiêu Phiên**

Bài số 196 : Tết Đoan Ngọ ở Đồng Châu

**同 州 端 午****Đồng Châu Đoan Ngọ**

鶴	髮	垂	肩	尺	許	長
Hạc	phát	thùy	kiên	xích	hứa	trường
離	家	三	十	五	端	陽
Ly	gia	tam	thập	ngũ	Đoan	duan
兒	童	見	說	深	驚	訝
Nhi	đồng	kiến	thuyết	thâm	kinh	nhạ
卻	問	何	方	是	故	鄉
Khước	vấn	hà	phương	thị	cố	huong.

**段 堯 藩**

Đoàn Nghiêu Phiên

Dịch :

**Tết Đoan Ngọ ở Đồng Châu***Tóc bạc ngang vai, dài cả thước**Ba lăm tết đã xa quê rồi**Con nít thấy lạ kinh sợ hỏi**Rằng quê cụ ở nơi nào đây?***Đoàn Thành Thức**

Bài số 197 : Bài từ bẻ liễu

**折 楊 柳 枝 詞**

## Chiết Dương Liễu Chi Từ.

枝	枝	交	影	鎖	長	門
Chi	chi	giao	ảnh	tỏa	Trưởng	Môn
嫩	色	曾	沾	雨	露	恩
Nộn	sắc	tằng	triêm	vũ	lộ	ân
鳳	輦	不	來	春	欲	盡
Phụng	liễn	bất	lai	xuân	dục	tận
空	留	鶯	語	到	黃	昏
Không	lưu	oanh	ngữ	đáo	hoàng	hôn.

段 成 式

Đoàn Thành Thức

Dịch :

## Bài từ bẻ liễu

*Trưởng Môn rậm những cây  
 Tuổi xanh mưa móc đầy  
 Xuân tàn, xe không tới  
 Oanh hót, trời lặn Tây.*

## Bài số 198 : Bài từ cung Hán

漢 宮 詞

Hán Cung Từ

二	八	能	歌	得	進	名
Nhị	bát	năng	ca	đắc	tiến	danh

人	言	選	入	便	光	榮
Nhân	ngôn	tuyển	nhập	tiện	quang	vinh
豈	知	妃	後	多	嬌	妬
Khởi	tri	phi	hậu	đa	kiêu	cầu
不	許	君	前	唱	一	聲
Bất	hứa	quân	tiền	xương	nhất	thanh.

段 成 式

Đoàn Thành Thức

Dịch :

### Bài từ cung Hán

*Hai tám người ca được lựa chọn  
Nói rằng vào cung sẽ vinh quang  
Há chẳng biết rằng bao người đẹp  
Chẳng hát trước mặt vua một lần!*

### Bài số 199 : Khóc Lý Quân Ngọc

哭 李 群 玉

Khóc Lý Quân Ngọc

酒	裏	詩	中	三	十	年
Tửu	lý	thi	trung	tam	thập	niên
縱	橫	唐	突	世	喧	喧
Tung	hoành	đường	đột	thế	huyên	huyên
明	時	不	作	衿	衡	死
Minh	thời	bất	tác	Nê	Hành	tử

傲 盡 公 卿 歸 九 泉  
Ngạo tận công khanh quy cửu tuyền.

段 成 式

Đoàn Thành Thức

Dịch :

### Khóc Lý Quàn Ngọc

*Ba mươi năm làm thơ uống rượu  
Ngang dọc huyền não cả một thời  
Chẳng như Nễ Hành bị giết chết  
Ngạo mạn quyền quý đến hết đời.*

### Bài số 200 : Bốn Phi Khanh

嘲 飛 卿

Trào Phi Khanh

曾 是 當 爐 一 個 人  
Tằng thị đương lô nhất cá nhân  
入 時 裝 束 好 腰 身  
Nhập thời trang thục hảo yêu thân  
少 年 花 蒂 多 芳 思  
Thiếu niên hoa đề đa phương tư  
只 向 詩 中 寫 取 真  
Chỉ hướng thi trung tả thủ chân.

段 成 式

Đoàn Thành Thức

Dịch :

## Bốn Phi Khanh

*Đã từng nổi tiếng nấu ăn ngon  
Không cần tô điểm vì eo thon  
Trẻ, đẹp gọi ra nhiều thi hứng  
Chỉ lo tả thực thế là xong.*

## Đỗ Mục

### Bài số 201 : Đậu bến Tần Hoài

#### 泊 秦 淮 Bạc Tần Hoài

煙	籠	寒	水	月	籠	沙
Yên	lung	hàn	thủy	nguyệt	lung	sa
夜	泊	秦	淮	近	酒	家
Đạ	bạc	Tần	Hoài	cận	tửu	gia
商	女	不	知	亡	國	恨
Thương	nữ	bất	tri	vong	quốc	hận
隔	江	猶	唱	後	庭	花
Cách	giang	do	xương	Hậu	Đình	Hoa.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Đậu bến Tần Hoài

*Khói lòng nước lạnh trăng in cát*



*Đêm dậu Tàn Hoài gần tử gia  
Thương nữ chẳng biết hận mắt nước  
Cách sông còn hát Hậu Đình Hoa.*

**Bài số 202 : Ao nhỏ (Ao chậu)**

**盆 池  
Bồn Trì**

鑿	破	蒼	苔	地
Tạc	phác	thương	đài	địa
偷	他	一	片	天
Thâu	tha	nhất	phiên	thiên
白	雲	生	鏡	裏
Bạch	vân	sinh	kính	lý
明	月	落	階	前
Minh	nguyệt	lạc	giai	tiền.

杜 牧  
Đỗ Mục

**Dịch :**

**Ao nhỏ (Ao chậu)**

*Đất rêu đào ao nhỏ  
Thâu một chút khung trời  
Mây trắng trên mặt kính  
Trước thềm trăng sáng soi.*

## Bài số 203 : Ngày mông 9 lên núi Tề Sơn

九 日 齊 山 登 高  
 Cửu Nhật Tề Sơn Đăng Cao

江	涵	秋	影	雁	初	飛
Giang	hàm	thu	ảnh	nhạn	sơ	phi
與	客	攜	壺	上	翠	微
Dữ	khách	huề	hò	thượng	thúy	vi
塵	世	難	逢	開	口	笑
Trần	thế	nan	phùng	khai	khẩu	tiếu
菊	花	須	插	滿	頭	歸
Cúc	hoa	tu	sáp	mãn	đầu	quy
但	將	酌	酹	酬	佳	節
Đản	tương	mính	đính	thù	giai	tiết
不	用	登	臨	怨	落	暉
Bất	dụng	đăng	lâm	oán	lạc	huy
古	往	今	來	只	如	此
Cổ	vãng	kim	lai	chỉ	như	thử
牛	山	何	必	獨	沾	衣
Ngưu	son	hà	tất	độc	triêm	y.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

Ngày mông 9 lên núi Tề Sơn

Sông Thu in bóng nhận vừa lượn  
 Cùng khách mang rượu thưởng non xanh  
 Ở đời mở miệng cười rất khó  
 Trở về cúc cài đầu đó anh  
 Nếu chỉ uống say cho cái tết  
 Đầu cần leo cao trách nắng chiều.  
 Dù đến hay đi cũng chỉ vậy  
 Lên Ngưu Sơn mà khóc cho nhiều.

**Bài số 204 : Đi Chơi Biên Giới**

**游 邊  
Du Biên**

黃	沙	連	海	路	無	塵
Hoàng	sa	liên	hải	lộ	vô	trần
邊	草	長	枯	不	見	春
Biên	thảo	trường	khô	bất	kiến	xuân
日	暮	拂	雲	堆	下	過
Nhật	mộ	Phất	vân	đôi	hạ	quá
馬	前	逢	著	射	雕	人
Mã	tiền	phùng	trước	sạ	điều	nhân.

杜 牧  
Đỗ Mục

**Dịch :**

**Đi Chơi Biên Giới**

*Đường nói các hồ, không dấy bụi  
Cỏ biên cương khô, không thấy Xuân  
Đến gò Phát Vân, khi chiều tới  
Trước đầu ngựa là đám thợ săn.*

**Bài số 205 : Đề Miếu Mộc Lan**

**題 木 蘭 廟  
Đề Mộc Lan Miếu**

彎	弓	征	戰	作	男	兒
Loan	cung	chinh	chiến	tác	nam	nhi
夢	裏	曾	經	與	畫	眉
Mộng	lý	tằng	kinh	dữ	họa	mi
幾	度	思	歸	還	把	酒
Kỷ	độ	tư	quy	hoàn	bả	tửu
拂	雲	堆	上	祝	明	妃
Phất	Vân	đôi	thượng	chúc	Minh	phi.

杜 牧  
Đỗ Mục

**Dịch :**

**Đề Miếu Mộc Lan**

*Dương cung tác chiến tựa nam nhi  
Trong mộng có lúc vẽ lông mi  
Những lúc nhớ nhà thì uống rượu  
Tới gò Phát Vân khẩn Minh Phi.*

**Chú Thích:** Khi Hoa Mộc Lan (thời Nam Bắc triều) đuổi giặc đến gò Pháp Vân có khán mộ Minh Phi (Chiêu Quân).

**Bài số 206 : Đề Đình Ô Giang**

**題 烏 江 亭**  
**Đề Ô Giang Đình**

勝	敗	兵	家	事	不	期
Thắng	bại	binh	gia	sự	bất	kỳ
包	羞	忍	耻	是	男	兒
Bao	tu	nhẫn	sỉ	thị	nam	nhì
江	東	子	弟	多	才	俊
Giang	đông	tử	đệ	đa	tài	tuấn
卷	土	重	來	未	可	知
Quyển	thổ	trùng	lai	vị	khả	tri.

杜 牧  
Đỗ Mục

**Dịch :**

**Đề Đình Ô Giang**

*Thắng bại chuyện thường khi chiến trận  
Nhẫn nhục là chuyện của nam nhi  
Đệ tử Giang Đông nhiều người giỏi  
Phản công chưa biết xảy ra gì!*

## Bài số 208 : Mùa Xuân Ở Giang Nam

江 南 春  
Giang Nam Xuân

十	里	鶯	啼	綠	映	紅
Thập	lý	oanh	đề	lục	ánh	hồng
水	村	山	郭	酒	旗	風
Thủy	thôn	son	quách	tửu	kỳ	phong
南	朝	西	百	八	十	寺
Nam	Triều	tứ	bách	bát	thập	tự
多	少	樓	臺	煙	雨	中
Đa	thiểu	lâu	đài	yên	vũ	trung

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

Mùa Xuân Ở Giang Nam

*Xanh ửng hồng, mười dặm oanh hót  
Xóm châu thành, quán rượu cờ bay  
Nam Triều chùa chiền xây nhiều lắm  
Khói mưa đã phủ lấm lâu đài.*

## Bài số 208 : Giải Sầu

遣 懷  
Khiên Hoài

落 魄 江 湖 載 酒 行

Lạc	phách	giang	hồ	tái	tửu	hành
楚	腰	織	細	掌	中	輕
Sở	yêu	tiêm	té	chương	trung	khinh
十	年	一	覺	揚	州	夢
Thập	niên	nhất	giác	Dương	Châu	mộng
羸	得	青	樓	薄	倖	名
Doanh	đắc	thanh	lâu	bạc	hãnh	danh.

杜 牧

Đỗ Mục

Dịch :

**Giải Sầu***Lưu lạc giang hồ rượu với thơ**Người ngọc trên tay nhẹ như tơ**Giấc Dương Châu mười năm chợt tỉnh**Được tiếng bạc tình chôn mộng mơ.*

N K

**Bài số 209 : Gửi Phán Quan Hàn Xước Xứ Dương Châu****寄 楊 州 韓 綽 判 官****Ký Dương Châu Hàn Xước Phán Quan**

青	山	隱	隱	水	迢	迢
Thanh	son	ẩn	ẩn	thủy	điều	điều
秋	盡	江	南	草	未	凋
Thu	tận	Giang	Nam	thảo	mộc	điều
二	十	四	橋	明	月	夜

Nhị thập tứ kiêu minh nguyệt dạ  
 玉 人 何 處 教 吹 簫  
 Ngọc nhân hà xứ giáo xuy tiêu.

杜 牧

Đỗ Mục

**Dịch :****Gửi Phán Quan Hàn Xước Xứ Dương Châu**

*Non xanh mờ ảo, nước xa lắm  
 Cuối Thu, Giang Nam cỏ chưa rầu,  
 Trên cầu “Hai Bồn” đêm trăng sáng  
 Người đẹp dạy tiêu ở nơi đâu ?*

N K

**Bài số 210 : Gửi Nơi Xa**

**寄 遠**  
**Ký Viễn**

前 山 極 遠 碧 雲 合  
 Tiên sơn cực viễn bích vân hợp  
 清 夜 一 聲 白 雪 微  
 Thanh dạ nhất thanh bạch tuyết vi  
 欲 寄 相 思 千 里 月  
 Dục ký tương tư thiên lý nguyệt  
 溪 邊 殘 照 雨 霏 霏  
 Khê biên tàn chiếu vũ phi phi.



杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Gửi Nơi Xa

*Mây xanh tụ lại núi xa lắm  
Đêm khuya vắng vẻ nghe tuyết rơi  
Muốn gửi cho trăng ngoài ngàn dặm  
Bên suối mưa trời lất phất bay.*

### Bài số 211 : Trọ Đêm

### 旅 宿 Lữ Túc

旅	館	無	良	伴
Lữ	quán	vô	ương	bạn
凝	情	自	悄	然
Ngưng	tình	tự	tiêu	nhiên
寒	燈	思	舊	事
Hàn	đăng	tư	cựu	sự
斷	雁	警	愁	眠
Đoạn	nhạn	cảnh	sầu	miên
遠	夢	歸	侵	曉
Viễn	mộng	quy	xâm	hiểu
家	書	到	隔	年
Gia	thư	đáo	cách	niên

滄 江 好 煙 月  
 Thương giang hảo yên nguyệt  
 門 繫 釣 魚 船  
 Môn hệ điếu ngư thuyền.

杜 牧  
 Đỗ Mục

**Dịch :**

### **Trọ Đêm**

*Quán trọ không bạn tốt  
 Bỗng nhiên cảm thấy buồn  
 Dưới đèn nhớ chuyện cũ  
 Thao thức vì tiếng nhàn  
 Mơ quê cho tới sáng  
 Thư nhà cách đã lâu  
 Trên sông trăng và khói  
 Ngoài cửa chiếc thuyền câu.*

**Chú Thích :** có nơi gọi nhàn là nhàn.

### **Bài số 212 : Gương Vỡ**

**破 鏡**

**Phá Kính**

佳 人 失 手 鏡 初 分  
 Giai nhân thất thủ kính sơ phân

何	日	團	圓	再	會	君
Hà	nhật	đoàn	viên	tái	hội	quân
今	朝	萬	里	秋	風	起
Kim	triêu	vạn	lý	thu	phong	khởi
山	北	山	南	一	片	雲
Sơn	bắc	sơn	nam	nhất	phiến	vân.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Gương Vỡ

*Người đẹp lỡ tay hai mảnh vỡ  
Ngày nào sẽ gập lại chàng đây ?  
Gió Thu đến từ xa vạn dặm  
Núi Bắc, núi Nam một tầng mây.*

### Bài số 213 : Qua Lầu Càn Chánh

### 過 勤 政 樓 Quá Càn Chánh Lâu

千	秋	佳	節	名	空	在
Thiên	thu	giai	tiết	danh	không	tại
承	露	絲	囊	世	已	無
Thừa	lộ	ty	nang	thế	Kỷ	vô
唯	有	紫	苔	偏	意	稱
Duy	hữu	tử	đài	thiên	xứng	ý

年 年 因 雨 上 金 鋪  
Niên niên nhân vũ thương kim phô.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

### Qua Lầu Càn Chánh

*Lễ hội ngàn năm không còn nữa  
Chẳng ai đeo ti nang trăm năm  
Chỉ có rêu tím là đặc ý  
Hàng năm mưa xuống mọc tràn lan.*

### Bài số 214 : Về Nhà

### 歸 家 Quy Gia

稚	子	牽	衣	問
Trĩ	tử	khiên	y	vấn
歸	家	何	太	遲
Quy	gia	hà	thái	trì
共	誰	爭	歲	月
Cộng	thùy	tranh	tuế	nguyệt
羸	得	鬢	如	絲
Doanh	đắc	mấn	như	ty.

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

## Về Nhà

*Con trẻ lay áo hỏi  
Sao lại chậm về nhà ?  
Cùng ai giành năm tháng  
Khi về tóc như tơ.*

Trẻ nhỏ nắm áo lay lay hỏi  
Vì sao chậm trễ chẳng về nhà ?  
Tranh giành với ai, nhiều năm tháng  
Bây giờ tóc bạc mới về a !

NK

### Bài số 215 : Đêm đầu Đông uống rượu

## 初冬夜飲

### Sơ Đông Dạ Âm

淮	陽	多	病	偶	求	歡
Hoài	Dương	đa	bệnh	ngẫu	cầu	hoan
客	袖	侵	霜	與	燭	盤
Khách	tụ	xâm	sương	dữ	chúc	bàn
砌	下	梨	花	一	堆	雪
Thế	hạ	lê	hoa	nhất	đôi	tuyết
明	年	誰	此	憑	闌	杆
Minh	niên	thùy	thử	bằng	lan	can ?

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

**Đêm đầu Đông uống rượu**

*Nhiều bệnh cầu vui ở Hoài Dương  
Nhâm nhi trước nến, khách tha hương  
Dưới thềm cây lê đã đầy tuyết  
Năm tới nào ai vịn lan can ?*

**Bài số 216 : Đường Núi**

山 行  
Sơn Hành

遠	上	寒	山	石	徑	斜
Viễn	thương	hàn	son	thạch	kính	tà
白	雲	生	處	有	人	家
Bạch	vân	sinh	xứ	hữu	nhân	gia
停	車	坐	愛	楓	林	晚
Đình	xa	tọa	ái	phong	lâm	vãn
霜	葉	紅	于	二	月	花
Sương	diệp	hồng	ư	nhị	nguyệt	hoa .

杜 牧  
Đỗ Mục

Dịch :

**Đường Núi**

*Lên núi chênh vênh đường còn xa  
 Trong đám mây trắng thấy có nhà  
 Dừng xe chiều ngắm rừng phong thắm  
 Tháng hai, sương đọng lá hồng hoa.*

*Vách đá chênh vênh, đường xa lạnh  
 Mái tranh mây phủ bóng chiều phai  
 Rừng phong cảnh đẹp xe dừng lại  
 Lá đỏ đẹp hơn hoa tháng hai.*

N K

### Bài số 217 : Thanh Minh

## 青 明

### Thanh minh

青	明	時	節	雨	紛	紛
Thanh	minh	thời	tiết	vũ	phân	phân
路	上	行	人	欲	斷	魂
Lộ	thượng	hành	nhân	dục	đoạn	hồn .
借	問	酒	家	何	處	有
Tô	vấn	tửu	gia	hà	xứ	hữu
牧	童	搖	指	荇	花	村
Mục	đồng	dao	chỉ	Hạnh	Hoa	thôn .

杜 牧

Dịch :

**Thanh Minh**

*Tiết Thanh Minh trời đầy mưa gió  
 Người đi trên đường, hết cả hồn  
 Xin hỏi quán rượu, nơi nào vậy ?  
 Mực đồng xa chỉ, Hạnh Hoa Thôn.*

**Bài số 218 : Tiên Người Ở Ẩn**

**送 隱 者 一 絕**  
**Tóng Ẩn Giả Nhất Tuyệt**

無	媒	徑	路	草	蕭	蕭
Vô	môi	kính	lộ	thảo	tiêu	tiêu
自	古	雲	林	遠	市	朝
Tự	cổ	vân	lâm	viễn	thị	triều
公	道	世	間	唯	白	髮
Công	đạo	thế	gian	duy	bạch	phát
貴	人	頭	上	不	曾	饒
Quý	nhân	đầu	thượng	bất	tằng	nhieu.

杜 牧  
 Đỗ Mục

Dịch :

**Tiên Người Ở Ẩn**

*Cỏ dạt dào lối mòn gió thổi*



*Núi thăm, rừng sâu khác với đời  
 Đầu nào cũng bạc khi già lão  
 Nghèo khó, sang giàu cũng thế thôi !*

N K

**Bài số 219 : Hoài cổ trận Xích Bích**

**赤 壁 懷 古**  
**Xích Bích Hoài Cổ**

折	戟	沉	沙	鐵	未	銷
Chiết	kích	trầm	sa	thiết	vị	tiêu
自	將	磨	洗	認	前	朝
Tự	tương	ma	tây	nhận	tiền	triều
東	風	不	與	周	郎	便
Đông	phong	bất	dữ	Chu	lang	tiện
銅	雀	春	深	鎖	二	喬
Đồng	tước	xuân	thâm	tỏa	nhị	kiều.

杜 牧  
 Đỗ Mục

**Dịch :**

**Hoài cổ trận Xích Bích**

*Kích gãy, vùi cát, sắt chưa tiêu  
 Rửa sạch nhận ra dấu tiền triều  
 Chu lang chẳng được gió Đông giúp  
 Thì dài Đồng tước khóa hai Kiều.*

**Đỗ Phủ****Bài số 220 : Chim khiếu****百 舌  
Bách Thiệt**

百	舌	來	何	處
Bách	thiệt	lai	hà	xứ?
重	重	隻	報	春
Trùng	trùng	chỉ	báo	xuân
知	音	兼	眾	語
Tri	âm	kiêm	chúng	ngữ
整	翮	豈	多	身
Chỉnh	cách	khởi	đa	thân
花	密	藏	難	見
Hoa	mật	tàng	nan	kiến
枝	高	聽	轉	新
Chi	cao	thính	chuyển	tân
過	時	如	發	口
Quá	thì	như	phát	khẩu
君	側	有	讒	人
Quân	trắc	hữu	xâm	nhân.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Chim khiếu**

*Chim khiếu từ đâu tới ?*

Hàng đàn báo mùa Xuân  
 Có nhiều tài bất chước  
 Như là có nhiều thân  
 Hoa rậm càng khó thấy  
 Hay là trên cành cao  
 Ông qua, hé mở hót  
 Như người bên thì thào.

**Bài số 221 : Chiều xuống**

**薄 暮**

**Bạc mộ**

江	水	長	流	地
Giang	thủy	trường	lưu	địa
山	雲	薄	暮	時
Son	vân	bạc	mộ	thì
寒	花	隱	亂	草
Hàn	hoa	ẩn	loạn	thảo
宿	鳥	擇	深	枝
Túc	điều	trạch	thâm	chi
舊	國	見	何	日
Cựu	quốc	kiến	hà	nhật ?
高	秋	心	苦	悲
Cao	thu	tâm	khổ	bi
人	生	不	再	好
Nhân	sinh	bất	tái	hảo

鬢 髮 白 成 絲  
 Mãn phát bạch thành ti.

杜 甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Chiều xuống

*Nơi đây sông đổ xuống  
 Trời nhuộm bởi mây chiều  
 Hoa lạnh trong cỏ rối  
 Chim làm tổ cành sâu  
 Nước cũ ngày nào thấy?  
 Trời Thu buồn lắm cơ  
 Dịp may không trở lại  
 Dầu đã trắng như tơ.*

### Bài số 222 : Thành Bạch Đế

白 帝  
 Bạch Đế

白	帝	城	中	雲	出	門
Bạch	Đế	thành	trung	vân	xuất	mô
白	帝	城	下	雨	翻	盆
Bạch	Đế	thành	hạ	vũ	phiêu	bồn
高	江	急	峽	雷	霆	鬥
Cao	giang	cấp	giáp	lôi	đình	đầu

翠	木	蒼	藤	日	月	昏
Thúy	mộc	thương	đăng	nhật	nguyệt	hôn
戎	馬	不	如	歸	馬	逸
Nhung	mã	bất	như	quy	mã	dật
千	家	今	有	百	家	仔
Thiên	gia	kim	hữu	bách	gia	tôn
哀	哀	寡	婦	誅	求	盡
Ai	ai	quả	phụ	tru	cầu	tận
慟	哭	秋	原	何	處	村
Đổng	khóc	thu	nguyên	hà	xứ	thôn.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Thành Bạch Đé

*Trong thành Bạch Đé, mây bay thấp  
Dưới thành Bạch Đé, nước mưa đầy  
Sông cao, hẻm gấp tranh cùng chớp  
Cây xanh ám bởi ánh mặt trời  
Nhưng mã chẳng như ngày tháng cũ  
Ngàn nhà nay chỉ một trăm thôi  
Tiếng người quả phụ cầu được chết  
Khóc rống không biết, xóm nào đây.*

Bài số 223 : Ngựa Trắng

白馬

**Bạch Mã**

白	馬	東	北	來
Bạch	mã	đông	bắc	lai
空	鞍	貫	雙	箭
Không	yên	quán	song	tiễn
可	憐	馬	上	郎
Khả	lân	mã	thượng	lang
意	氣	今	誰	見
Ý	khí	kim	thùy	kiến
近	時	主	將	戮
Cận	thời	chủ	tướng	lục
中	夜	傷	於	戰
Trung	đạ	thương	ư	chiến
喪	亂	死	多	門
Tang	loạn	tử	đa	môn
嗚	呼	淚	如	霰
Ô	hô !	Lệ	như	tản.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Ngựa Trắng**

*Ngựa trắng từ Đông Bắc*

*Không yên trúng hai tên*

*Đáng thương người trên ngựa*

Từ nay ai nhắc tên.  
 Mới đây hấn bị giết  
 Trong trận chiến đêm rồi  
 Nhiều nhà có người chết  
 Nước mắt như tuyết rơi.

### Bài số 224 : Không Gặp

## 不 見 Bát Kiến

不	見	李	生	久
Bát	kiến	Lý	sinh	cửu
佯	狂	真	可	哀
Dương	cuồng	chân	khả	ai
世	人	皆	欲	殺
Thế	nhân	giai	dục	sát
吾	意	獨	憐	才
Ngô	ý	độc	liên	tài
敏	捷	詩	千	首
Mẫn	tiệp	thi	thiên	thủ
飄	零	酒	一	杯
Phiêu	linh	tửu	nhất	bôi
匡	山	讀	書	處
Khuông	sơn	độc	thư	xứ
頭	白	好	歸	來
Đầu	bạch	hảo	qui	lai.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Không Gặp

*Lâu không gặp Lý Sinh  
Giả điên đáng thương tình  
Người đời đều muốn giết  
Ta vẫn thương tài mình  
Ngàn bài, tay mãi tiếp  
Phiêu bạt rượu một bôi  
Khuông Sơn xưa đọc sách  
Đầu bạc trắng về thôi.*

Bài số 225 : Bài Hành Kết Bạn Lúc Nghèo

### 貧 交 行 Bản Giao Hành

翻	手	作	雲	覆	手	雨	
Phiên	thủ	tác	vân	phúc	thủ	vũ	
紛	紛	輕	薄	何	須	數	
Phân	phân	khinh	bạc	hà	tu	số?	
君	不	見	管	鮑	貧	時	交
Quân	bất	kiến	Quản	Bào	bần	thì	giao
此	道	今	人	棄	如	土	
Thử	đạo	kim	nhân	khí	như	thổ.	



杜 甫  
Đỗ Phủ

**Chú Thích :**

Quản, Bão là Quản Trọng và Bão Thúc Nha là đôi bạn tri kỷ thời Xuân Thu ở nước Tề. Bão một lòng giúp Quản hơn tình ruột thịt trong mọi tình huống khi Quản gặp cảnh nguy khốn.

**Dịch :**

**Bài Hành Kết Bạn Lúc Nghèo**

*Lật tay là vân, sấp tay vỹ  
Bời bời khinh bạc biết là bao  
Chẳng biết Quản Bão tình bằng hữu  
Đạo ấy ngày nay rẻ như bèo.*

*Mây mưa thay đổi như xoay tay  
Khinh bạc thế tình này là vậy  
Còn đâu bạn hữu như Quản Bão  
Đạo ấy xưa rồi, nay bùn thối.*

N K

**Bài số 226 : Bát Trận Đồ**

八 陣 圖  
Bát Trận Đồ

功 蓋 三 分 國  
Công cái tam phân quốc

名	成	八	陣	圖
Danh	thành	bát	trận	đồ
江	流	石	不	轉
Giang	lưu	thạch	bất	chuyển
遺	恨	失	吞	吳
Di	hận	thất	thôn	Ngô.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Bát Trận Đồ

*Công lớn phân Tam quốc  
Nổi danh Bát trận đồ  
Sông trôi, đá chẳng chuyển  
Còn hận không thắng Ngô.*

*Chia ba chân vạc, thật lớn công  
Tiếng giỏi vang danh Bát Trận Đồ  
Nước dù mạnh không lay chuyển đá  
Chỉ hận lỡ làm chẳng chiếm Ngô.*

N K

**Bài số 227 : Con Ngựa Bệnh**

病 馬  
Bệnh Mã

乘	爾	亦	已	久
Thừa	nhữ	diệc	dĩ	cửu
天	寒	關	塞	深
Thiên	hàn	quan	tái	thâm
塵	中	老	盡	力
Trần	trung	lão	tận	lực
歲	晚	病	傷	心
Tuế	vãn	bệnh	thương	tâm
毛	骨	豈	殊	眾
Mao	cốt	khởi	thù	chúng
馴	良	猶	至	今
Thuần	lương	do	chí	kim
物	微	意	不	淺
Vật	vi	ý	bất	thiển
感	動	一	沉	吟
Cảm	động	nhất	trầm	ngâm.

杜 用  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Con Ngựa Bệnh

*Ta cười mi lâu rồi*

*Ái lạnh nơi xa xôi*

*Sức già đã cố gắng*

*Năm cùng bệnh thương thay*

*Cũng có xương da như đồng loại*

*Thuần thực, hiền lành cho tới nay  
Tuy hèn mọn, nhưng không thiếu cận  
Cảm thương ta viết thơ buồn này.*

**Bài số 228 : Thương Thanh Bản**

**悲 青 板  
Bi Thanh Bản**

我	軍	青	板	在	東	門
Ngã	quân	Thanh	Bản	tại	đông	môn
天	寒	飲	馬	太	白	窟
Thiên	hàn	ẩm	mã	Thái	bạch	quật
黃	頭	奚	兒	日	向	西
Hoàng	đầu	Hè	nhì	nhật	hương	tây
數	騎	彎	弓	敢	馳	突
Số	ky	loan	cung	cảm	trì	đột
山	雪	河	冰	野	蕭	瑟
Son	tuyết	hà	băng	dã	tiêu	sát
青	是	烽	煙	白	是	骨
Thanh	thị	phong	yên	bạch	thị	cốt
焉	得	附	書	與	我	軍
Diên	đắc	phụ	thư	dữ	ngã	quân
忍	待	明	春	莫	倉	卒
Nhẫn	đãi	minh	xuân	mạc	thảng	tốt.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Thương Thanh Bản

*Quân ta đóng cửa Đông Thanh Bản  
 Ngựa uống nước Thái Bạch, trời băng  
 Chiều, giặc hê, Hoàng Đầu bộ tộc  
 Vài đũa khiêu chiến giơ thẳng cung  
 Núi tuyết, sông băng, cảnh sơ sác.  
 Xương hoang trắng xóa, khói trận xanh  
 Ước gì thơ ta tới kịp lúc  
 Nhịn, chờ Xuân ấm hãy ra quân.*

### Bài số 229 : Đêm Trên Gác

#### 閣 夜 Các Dạ

歲	暮	陰	陽	催	短	景
Tuế	mộ	âm	dương	thôi	đoản	cảnh
天	涯	霜	雪	霽	寒	霄
Thiên	nhai	sương	tuyết	té	hàn	tiêu
五	更	鼓	角	聲	悲	壯
Ngũ	canh	cổ	giác	thanh	bi	tráng
三	峽	星	河	影	動	搖
Tam	hiệp	tin	hà	ảnh	động	diêu
野	哭	千	家	聞	戰	伐

Dã	khóc	kỷ	gia	văn	chiến	phạt
夷	歌	數	處	起	漁	樵
Di	ca	sổ	xứ	khởi	ngư	tiều
臥	龍	躍	馬	終	黃	土
Ngọa	long	dược	mã	chung	hoàng	thổ
人	事	音	書	漫	寂	寥
Nhân	sự	âm	thư	mạn	tịch	liêu.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Đêm Trên Góc

*Cuối năm, ngày tháng sao mà ngắn  
Chân trời tuyết đã hết lạnh rồi  
Canh năm cổ giác sao bi tráng  
Tinh hà Tam Hiệp cũng lung lay.  
Bao nhà than khóc vì chinh chiến  
Lẫn tiếng tiều phu và ngư ông  
Ngọa Long, dược mã đều về đất  
Tin nhà chẳng có, lòng buồn trông.*

**Bài số 230 : Làm Do Cảm Xúc**

感 作  
Cảm Tác

文	章	千	古	事
Văn	chương	thiên	cổ	sự
得	失	寸	心	知
Đắc	thất	thốn	tâm	tri
作	者	皆	殊	別
Tác	giả	giai	thù	biệt
聲	名	豈	浪	垂
Thanh	danh	khởi	lãng	thùy.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Làm Do Cảm Xúc

*Văn chương chuyện ngoài đời  
Được, mất lòng biết thôi  
Mỗi người viết một cách  
Danh tiếng há chuyện chơi.*

Bài số 231 : Người Lính

### 征 夫 Chinh Phu

十	室	幾	人	在
Thập	thất	kỷ	nhân	tại
千	山	空	自	多
Thiên	son	không	tự	đa

路	衢	唯	見	哭
Lộ	cù	duy	kiến	khóc
城	市	不	聞	歌
Thành	thị	bất	văn	ca
漂	梗	無	安	地
Phiêu	ngạnh	vô	an	địa
銜	枚	有	荷	戈
Hàm	mai	hữu	hạ	qua
官	軍	未	通	蜀
Quan	quân	vị	thông	Thục
吾	道	竟	如	何
Ngô	đạo	cánh	như	hà .

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Người Lính

*Mười nhà, mấy người tại  
Ngàn núi cũng là không  
Ngoài đường toàn người khóc  
Ca hát trong thành không  
Lính, chẳng nơi an định  
Lặng lẽ, áo vác vai  
Đất Thục còn chinh chiến  
Chẳng biết sao ngày mai.*



## Bài số 232 : Ngắm Cảnh Hoang Dã

野 望

Dã Vọng

清	秋	望	不	極
Thanh	thu	vọng	bất	cực
迢	遞	起	層	陰
Điêu	đệ	khởi	tầng	âm
遠	水	兼	天	淨
Viễn	thủy	kiêm	thiên	tĩnh
孤	城	隱	霧	深
Cô	thành	ẩn	vụ	thâm
葉	稀	風	更	落
Diệp	hi	phong	cánh	lạc
山	迴	日	初	沉
Son	huýnh	nhật	sơ	trầm
獨	鶴	歸	何	晚
Độc	hạc	quy	hà	vãn
昏	鴉	已	滿	林
Hôn	nga	dĩ	mãn	lâm.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Ngắm Cảnh Hoang Dã

*Thu trong nhìn bất tận**Nhiều mây cho bóng râm*

Nước xa và trời quỵện  
 Cô thành ản mây thâm  
 Lá hiếm, gió thổi rụng  
 Chiều xuống núi ở xa  
 Hạc lẻ sao về muộn  
 Đây rừng qua về qua.

Bài số 233 : Lên lầu Nhạc Dương

登 岳 陽 樓

Đăng Nhạc Dương lâu

昔	聞	洞	庭	水
Tích	văn	Động	Đình	thủy
今	上	岳	陽	樓
Kim	thượng	Nhạc	Dương	lâu
吳	楚	東	南	坼
Ngô	Sở	đông	nam	sách
乾	坤	日	夜	浮
Càn	khôn	nhật	dạ	phù
親	朋	無	一	字
Thân	bằng	vô	nhất	tự
老	病	有	孤	舟
Lão	bệnh	hữu	cô	chu
戎	馬	關	山	北
Nhung	mã	quan	san	bắc

憑 軒 涕 泗 流  
 Bằng hiên thê tú lưu.

杜 甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Lên lầu Nhạc Dương

*Động Đình đã nghe tiếng  
 Lạc Dương đã biết tên  
 Đông nam phân Ngô, Sở  
 Còn khôn nổi ngày đêm  
 Người thân không một chữ  
 Già, bệnh thuyền lẻ loi  
 Phía Bắc còn giặc dã  
 Dưa liêu nước mắt rơi.*

### Bài số 234 : Đôi Tuyết

#### 對 雪 Đôi Tuyết

戰	哭	多	新	鬼
Chiến	khóc	đa	tân	quỷ
愁	吟	獨	老	翁
Sâu	ngâm	độc	lão	ông
亂	雲	低	薄	暮

Loạn	vân	đê	bạc	mộ
急	雪	舞	迴	風
Cáp	tuyết	vũ	hoàn	phong
瓢	棄	樽	無	綠
Biêu	khí	tôn	vô	lục
爐	存	火	似	紅
Lô	tồn	hỏa	tự	hồng
數	洲	消	息	斷
Sồ	châu	tiêu	tức	đoạn
愁	坐	正	書	空
Sầu	tọa	chính	thư	không.

杜甫

Đỗ Phủ

Dịch :

### Đôi Tuyết

*Chiến loạn nhiều quý mới  
 Buồn ngâm một lão ông  
 Trời chiều mây bay thấp  
 Tuyết rơi gập trong giông  
 Quảng bầu ly không rượu  
 Trong lò lửa vẫn hồng  
 Vài châu tin đứt đoạn  
 Ngồi buồn viết vào không.*

## Bài số 235 : Làm Xong Nhà.

## 堂 成

## Đường Thành

背	郭	堂	成	蔭	白	茅
Bối	quách	đường	thành	âm	bạch	mao
緣	江	路	熟	俯	青	郊
Lâm	giang	lô	thục	phủ	thanh	giao
橙	林	礙	日	吟	風	葉
Khải	lâm	ngại	nhật	ngâm	phong	diệp
籠	竹	和	煙	滴	露	梢
Lung	trúc	hòa	yên	trích	lộ	sao
暫	止	飛	烏	將	數	子
Tạm	chỉ	phi	ô	tương	số	tử
頻	來	語	燕	定	新	巢
Tần	lai	ngữ	yến	định	tân	sào
傍	人	錯	比	楊	雄	宅
Bàng	nhân	thác	tỉ	Dương	Hùng	trạch
懶	惰	無	心	作	解	嘲
Lãn	nọa	vô	tâm	tác	“Giải	Trào”.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Làm Xong Nhà.**

*Lưng hướng về thành, mái lợp tranh*

Đường nhỏ ven sông rợp cỏ xanh  
 Rừng cây lộng gió lá xào xạc  
 Khóm trúc chĩa cành đầy móc sương  
 Quạ chẳng bay xa, nuôi con nhỏ  
 Chim én lượn quanh, tổ mới xây  
 Làm sánh họ Dương nhà hàng xóm  
 Chẳng cần chi ta phải giải bày.

N K

**Bài số 236 : Ở Giang Nam Gặp Lý Quy Niên**

**江 南 逢 李 龜 年**  
**Giang Nam Phùng Lý Quy Niên**

棋	王	宅	裡	尋	常	見
Kỳ	vuông	trạch	lý	tầm	thường	kiến
崔	九	堂	前	幾	度	聞
Thôi	Cửu	đường	tiền	kỷ	độ	văn
正	是	江	南	好	風	景
Chính	thị	Giang	Nam	hảo	phong	cảnh
落	花	時	節	又	逢	君
Lạc	hoa	thời	tiết	hựu	phùng	quân.

杜 甫  
 Đỗ Phủ

**Dịch :**

## Ở Giang Nam Gặp Lý Quy Niên

*Trong nhà Kỳ Vương thường gặp mặt  
 Trước nhà Thôi Cửu đã nghe tên  
 Đúng ở Giang Nam phong cảnh đẹp  
 Vào mùa hoa rụng lại gặp ông.*

### Bài số 237 : Xóm Bên Sông

## 江 村

### Giang Thôn

清	江	一	曲	抱	村	流
Thanh	giang	nhất	khúc	bảo	thôn	liu
長	夏	江	村	事	事	幽
Trường	hạ	giang	thôn	sự	sự	u
自	去	自	來	堂	上	燕
Tự	khứ	tự	lai	đường	thượng	yên
相	親	相	近	水	中	鷗
Tương	thân	tương	cận	thủy	trung	âu
老	妻	畫	紙	為	棋	局
Lão	thê	họa	chỉ	vi	kỳ	cục
稚	子	敲	針	作	釣	鉤
Trĩ	tử	khao	châm	tác	điều	câu
多	病	所	須	唯	藥	物
Đa	bệnh	sở	tu	duy	dược	vật
微	軀	此	外	更	何	求

Vi khu thử ngoại cánh hà cầu .

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Xóm Bên Sông

*Một đoạn sông trong chảy quanh xóm  
Hè dài, trong thôn mọi sự an  
Chim én lượn bay trên mái ngói  
Chim âu trên nước, người thấy gần  
Vợ già vẽ cò trên giấy bản  
Con trẻ uốn kim làm lưỡi câu  
Nhiều bệnh chỉ cần có thuốc chữa  
Ngoài ra thân gầy cần gì đâu ?*

**Bài số 238 : Mặt trời lặn**

落 日

Lạc Nhật

落	日	在	簾	鉤
Lạc	nhật	tại	liêm	câu
溪	邊	春	事	幽
Khê	biên	xuân	sự	u
芳	菲	緣	岸	圃
Phương	phi	duyên	ngạn	phố



樵	爨	倚	灘	舟
Tiêu	thoán	ỷ	than	chu
卓	雀	爭	枝	墜
Trác	tước	tranh	chi	trụy
飛	蟲	滿	院	遊
Phi	trùng	mãn	viện	du
濁	醪	誰	造	汝
Trọc	giao	thùy	tạo	nhữ
一	酌	散	千	憂
Nhất	chước	tán	thiên	ưu.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Mặt trời lặn

*Ngang rềm mặt trời lặn  
Ven suối Xuân lặng êm  
Trong vườn cỏ thơm rậm  
Tiêu nhóm lửa trên thuyền  
Chim chóc đua nhau mổ  
Côn trùng bay khắp nơi  
Ai cất mày hủ rượu ?  
Uống vào lo lắng trôi.*

## Bài số 239 : Đêm trọ tỏ lòng

旅 夜 書 懷  
Lữ dạ thư hoài

細	草	微	風	岸
Té	thảo	vi	phong	ngạn
危	檣	獨	夜	舟
Nguy	tường	độc	dạ	chu
星	垂	平	野	闊
Tinh	thùy	bình	dã	khoát
月	湧	大	江	流
Nguyệt	dũng	đại	giang	lưu
名	豈	文	章	著
Danh	khởi	văn	chương	trú
官	應	老	病	休
Quan	ung	lão	bệnh	hưu
飄	飄	何	所	似
Phiêu	phiêu	hà	sở	tự
天	地	一	沙	鷗
Thiên	địa	nhất	sa	âu.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Đêm trọ tỏ lòng**

*Gió nhẹ thổi cỏ mướt*

*Buồn cao đêm mông lung*

Sao rủ đồng hoang dã  
 Trăng sáng bên dòng sông  
 Vãn chương đã lưng lầy  
 Nghi quan, già ốm rồi  
 Chơi voi giống gì nhỉ  
 Chim Âu giữa cát trời.

**Bài số 240 : Cảm hứng kỳ 1**

**漫興九首其一**  
**Mạn Hứng Cửu Thủ Kỳ Nhất**

眼	見	客	愁	愁	不	醒
Nhãn	kiến	khách	sâu	sâu	bất	tỉnh
無	賴	春	色	到	江	亭
Vô	lại	xuân	sắc	đáo	giang	đình
即	遣	花	開	深	造	次
Vô	lại	xuân	sắc	đáo	giang	đình
便	教	鶯	語	太	叮	嚙
Tiên	giao	oanh	ngữ	thái	đinh	ninh.

杜甫  
 Đỗ Phủ

**Dịch :**

**Cảm hứng kỳ 1**

*Mắt thấy khách buồn, say bất tỉnh  
 Sắc Xuân vơ vẩn đến Giang Đình*

*Quanh nhà hoa đua nhau nở rộ  
Oanh hót véo von đã nghe inh.*

**Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 2**

**漫 興 九 首 其 二**  
**Mạn Hứng Cửu Thủ Kỳ nhị**

手	種	桃	李	非	無	主
Thủ	chủng	đào	lý	phi	vô	chủ
野	老	牆	低	還	是	家
Dã	lão	tường	đê	hoàn	thị	gia
恰	似	春	風	相	欺	得
Kháp	tự	xuân	phong	tương	khi	đắc
夜	來	吹	折	數	枝	花
Dạ	lai	xuy	chiết	số	chi	hoa.

杜甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

**Cảm hứng kỳ 2**

*Đào, mạn không phải là vô chủ  
Nhà lão tường thấp, vẫn là nhà  
Gió Xuân lùa bốn cũng đã đủ  
Đêm đến bẻ gãy vài cành hoa.*

## Bài số 242 : Cảm hứng kỳ 3

漫 興 九 首 其 三  
Mạn Hứng Cửu Thủ Kỳ tam

熟	知	茅	齋	絕	低	小
Thục	tri	mao	trao	tuyệt	đê	tiểu
江	上	燕	子	故	來	頻
Giang	thượng	yên	tử	cố	lai	tần
銜	泥	點	污	琴	書	內
Hàm	nê	điểm	ô	cầm	thư	nội
更	接	飛	蟲	打	著	人
Cánh	tiếp	phi	trùng	đả	trước	nhân.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Cảm hứng kỳ 3

*Đã biết nhà cỏ rất thấp nhỏ  
Chim én trên sông thường tới đây  
Làm văng cả bùn vào đàn, sách  
Còn có côn trùng, bay vào người.*

## Bài số 243 : Chiều Về Nhà

暮 歸  
Mộ Quy

霜 黃 碧 梧 白 鶴 棲

Sương	hoàng	bích	ngô	bạch	hạc	thê
城	上	擊	柝	復	烏	啼
Thành	thượng	kích	tác	phục	ô	đề
客	子	入	門	月	皎	皎
Khách	tử	nhập	môn	nguyệt	hiệu	hiệu
誰	家	搗	練	風	淒	淒
Thùy	gia	đảo	luyện	phong	thê	thê
南	渡	桂	水	闕	舟	楫
Nam	độ	Quế	thủy	khuyết	chu	tiếp
北	歸	秦	川	多	鼓	鼙
Bắc	quy	Tần	xuyên	đa	cổ	bề
年	過	半	百	不	稱	意
Niên	qua	bán	bách	bất	xưng	ý
明	日	看	雲	還	杖	藜
Minh	nhật	khán	vân	hoàn	trượng	lê.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Chiều Về Nhà

*Sương vàng, đôn xanh, hạc trắng đậu  
Trên thành tiếng mõ, tiếng quạ kêu  
Về đến cửa nhà trăng tỏ rõ.  
Tiếng chày nhà ai vang đêm thâu.  
Về Nam không thuyền trên sông quế  
Ngược Bắc sông Tần trống trận vang*

*Đã năm mươi tuổi chưa vờ ý  
Ngày mai lại ngắm mây lang thang.*

**Bài số 244 : Chiều hôm**

**日 暮**

**Nhật Mộ**

牛	羊	下	來	久
Ngưu	dương	há	lai	cửu
各	已	閉	柴	門
Các	đĩ	bế	sài	môn
風	月	自	清	夜
Phong	nguyệt	tự	thanh	đạ
江	山	非	故	園
Giang	son	phi	cố	viên
石	泉	流	暗	壁
Thạch	tuyền	lưu	ám	bích
草	露	滴	秋	根
Thảo	lộ	trích	thu	căn
頭	白	燈	明	裡
Đầu	bạch	đăng	minh	lý
何	須	花	燼	繁
Hà	tu	hoa	tẫn	phồn .

杜 甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

**Chiều hôm**

*Trâu dê về chuồng sớm  
 Các nhà đóng sài môn  
 Gió trăng đêm thanh tĩnh  
 Núi sông đâu có hương  
 Thạch tuyến phun từ đá  
 Gốc cỏ ướt đầm sương  
 Đèn bạc trước đèn sáng  
 Hoa đèn nhiều có thương.*

*Chiều xuống, trâu dê đã về chuồng  
 Nhà nhà cửa đóng, then cài luôn  
 Gió mát, trăng thanh đêm tĩnh lặng  
 Khác hẳn quê ta núi với sông  
 Ghềnh đá ẩn sâu suối nước chảy  
 Rừng thu ướt đầm hạt sương sa  
 Dưới ánh đèn, đèn phơ phơ bạc  
 Lọ cần chi nữa đèn nở hoa.*

N K

**Bài số 245 : Giang Hán**

**江 漢**  
**Giang Hán**



江	漢	思	歸	客
Giang	Hán	tư	quy	khách
乾	坤	一	腐	儒
Càn	khôn	nhất	hủ	nho
片	雲	天	共	遠
Phiến	vân	thiên	cộng	viễn
永	夜	月	同	孤
Vĩnh	dạ	nguyệt	đồng	cô
落	日	心	猶	壯
Lạc	nhật	tâm	do	tráng
秋	風	病	欲	蘇
Thu	phong	bệnh	dục	tô
古	來	存	老	馬
Cổ	lai	tồn	lão	mã
不	必	取	長	途
Bất	tất	thủ	trường	đồ.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Giang Hán

*Nhớ nhà khách Giang Hán*

*Trời đất một hủ nho*

*Phiến mây cùng xa xứ*

*Đêm dài mảnh trăng cô*

Trời lặn tâm còn mạnh  
 Gió thu bệnh muốn sinh  
 Xưa nay còn lão Mã  
 Bất tất chạy đường trường.

**Bài số 246 : Gửi Đỗ Vị**

寄 杜 位				
Ký Đỗ Vị				
寒	日	經	簷	短
Hàn	nhật	kinh	thiên	đoản
窮	猿	失	木	悲
Cùng	viên	thất	mộc	bi
峽	中	為	客	久
Giáp	trung	vi	khách	cửu
江	上	憶	君	時
Giang	thượng	ức	quân	thời
天	地	身	何	在
Thiên	địa	thân	hà	tại
風	塵	病	敢	辭
Phong	trần	bệnh	cảm	từ
封	書	兩	行	淚
Phong	thư	lưỡng	hành	lệ
沾	洒	浥	新	詩
Triêm	sái	áp	tân	thi.

杜 甫

Dịch :

**Gửi Đỗ Vị**

*Ngày lạnh qua thêm ngắn  
 Cùng viên mát cây sầu  
 Ở khe núi lâu lắm  
 Trên sông nhớ ông, râu  
 Thân ở đâu trời đất  
 Gió, mưa, bệnh tránh sao  
 Dán thư hai hàng lệ  
 Làm ướt thi tuôn trào.*

*Ngày lạnh qua thêm ngắn  
 Vượn buồn mát nơi ẩn  
 Lưu lạc đất này lâu  
 Trên sông ta nhớ bạn.  
 Ở đâu cõi trời đất  
 Bệnh không tha phong trần  
 Dán thư hai hàng lệ  
 Nhặt nhòe thơ mới làm.*

N K

## Bài số 247 : Con Hoẵng

鹿

Kỷ

永	與	清	谿	別
Vĩnh	dữ	thanh	khê	biệt
蒙	將	玉	饌	俱
Mông	tương	ngọc	soạn	câu
無	才	逐	仙	隱
Vô	tài	trục	tiên	ẩn
不	敢	恨	庖	廚
Bất	cảm	hận	bào	trù
亂	世	輕	全	物
Loạn	thế	khinh	toàn	vật
微	聲	及	禍	樞
Vi	thanh	cập	họa	xu
衣	冠	兼	盜	賊
Y	quan	kiêm	đạo	tặc
饗	饗	用	斯	須
Thao	thiết	dụng	tư	tu.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Con Hoẵng

*Vĩnh biệt suối trong ơi*

Sấp làm món ăn rồi  
 Bất tài theo tiên ẩn  
 Há giận bếp nấu sôi  
 Thời loạn vật coi nhẹ  
 Nói nhỏ đủ mang tai  
 Bọn quan quyền trộm cướp  
 Ăn hại nói gì ai.

**Bài số 248 : Đêm Đát Khách Tả Nỗi Lòng.**

**旅 夜 書 懷**

**Lữ Dạ Thu Hoài**

細	草	微	風	岸
Té	thảo	vi	phong	ngạn
危	檣	獨	夜	舟
Nguy	tường	độc	dạ	chu
星	垂	平	野	闊
Tinh	thùy	bình	dã	khoát
月	湧	大	江	流
Nguyệt	dũng	đại	giang	lưu
名	豈	文	章	著
Danh	khởi	văn	chương	trú
官	應	老	病	休
Quan	ung	lão	bệnh	hưu
飄	飄	何	所	似

Phiêu	phiêu	hà	sở	tự
天	地	一	沙	鷗
Thiên	địa	nhất	sa	âu.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Đêm Đất Khách Tả Nỗi Lòng.

*Gió nhẹ, bờ cỏ mượt  
Đêm vắng một cột buồm  
Ánh sao đồng bát ngát  
Trăng sáng chiếu dòng sông  
Tên nhò vãn lừng lẫy  
Quan về vườn lúc già  
Chơi voi ở đâu nhỉ  
Trời, đất, chim Âu Sa.*

### Bài số 249 : Đêm Trăng Nhớ Xá Đệ

月	夜	憶	舍	弟
Nguyệt	Dạ	Úc	Xá	Đệ
戍	鼓	斷	人	行
Thú	cổ	đoạn	nhân	hành
秋	邊	一	雁	聲
Thu	biên	nhất	nhạn	thanh

露	從	今	夜	白
Lộ	tông	kim	đạ	bạch
月	是	故	鄉	明
Nguyệt	thị	cố	huơng	minh
有	弟	皆	分	散
Hữu	đệ	giai	phân	tán
無	家	問	死	生
Vô	gia	văn	tử	sinh
寄	書	長	不	達
Ký	thư	trường	bất	đạt
況	乃	未	休	兵
Huống	nãi	vị	hưu	binh .

杜 甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

### **Đêm Trăng Nhớ Xá Đệ**

*Trống đồn dứt người đi  
Biên thu một nhận phi  
Sương từ đêm nay vắng  
Trăng chiếu sáng quê nhà  
Có em mà phân tán  
Không nhà hỏi tử sinh  
Thư gửi không nhận được  
Huống gì chưa hồi binh.*

## Bài số 250 : Đi thuyền

**放 船**  
**Phóng Thuyền**

送	客	蒼	溪	縣
Tống	khách	Thương	Khê	huyện
山	寒	雨	不	開
Son	hàn	vũ	bất	khai
直	愁	騎	馬	滑
Trực	sầu	kỵ	mã	hoạt
故	作	泛	舟	回
Cố	tác	phiếm	chu	hồi
青	惜	峰	巒	過
Thanh	tích	phong	loan	quá
黃	知	橘	柚	來
Hoàng	tri	quýt	dữu	lai
江	流	大	自	在
Giang	lưu	đại	tự	tại
坐	穩	興	悠	哉
Tọa	ổn	hưng	du	tai.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Đi thuyền**

*Tiến khách đi Thương Khê*

*Núi lạnh mưa không về*



Cưỡi ngựa sợ trơn tuột  
 Nên dùng thuyền mà đi  
 Tiếc màu xanh của núi  
 Thấy vàng nơi quýt, cam  
 Nước sông chảy tự tại  
 Ngồi yên hứng nút ngàn.

### Bài số 251 : Bài Ca Nuôi Tằm Và Trồng Lúa

#### 蠶 穀 行 Tằm Cóc Hành

天	下	郡	國	向	萬	城
Thiên	hạ	quận	quốc	hướng	vạn	thành
無	有	一	城	無	甲	兵
Vô	hữu	nhất	thành	vô	giáp	binh
安	得	鑄	甲	作	農	器
An	đắc	chú	giáp	tác	nông	khí
一	寸	荒	田	牛	得	耕
Nhất	thốn	hoang	điền	ngưu	đắc	canh
牛	盡	耕				
Ngưu	tận	canh				
蠶	亦	成				
Tằm	diệc	thành				
不	勞	烈	士	淚	滂	沱
Bất	lao	liệt	sĩ	lệ	bàng	đà

男 穀 女 絲 行 復 歌  
 Nam cốc nữ ti hành phục ca.

杜 甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Bài Ca Nuôi Tằm Và Trồng Lúa

*Dưới trời các quận với vạn thành  
 Không một thành nào không giáp binh  
 Đừng chế binh khí làm nông cụ  
 Không tác đất nào không được canh  
 Trâu hết sức canh,  
 Tằm mau thành  
 Chẳng quản tráng sĩ đều ỉa lệ  
 Trai cấy, gái dệt với ca thanh.*

### Bài số 252 : Tam Tuyệt Cú (bài I)

#### 三 絕 句 (其 一) Tam Tuyệt Cú (Kỳ Nhất)

秋 樹 馨 香 倚 釣 磯  
 Thu thụ hình hương ỷ điếu ky  
 斬 新 花 蕊 未 應 飛  
 Trảm tân hoa nhụy vị ung phi

不	如	醉	裡	風	吹	盡
Bất	như	túy	lý	phong	xuy	tận
且	忍	醒	時	雨	打	稀
Thả	nhẫn	trình	thời	vũ	đả	hi .

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tam Tuyệt Cú (bài I)

*Thu tỏa hương, dựa đá câu cá  
Nhị hoa vừa hé, gió chưa lay  
Chẳng thà gió cuốn đi cho hết  
Còn hơn khi tỉnh thấy hoa bay.*

### Bài số 253 : Tam Tuyệt Cú (bài II)

#### 三 絕 句 (其二)

#### Tam Tuyệt Cú (Kỳ Nhị)

門	外	鷓	鴛	久	不	來
Môn	ngoại	lô	tư	cửu	bất	lai
沙	頭	忽	見	眼	相	猜
Sa	đầu	hốt	kiến	nhãn	tương	sai
自	今	以	後	知	人	意
Tự	kim	đĩ	hậu	tri	nhân	ý
一	日	須	來	一	百	回
Nhất	nhật	tu	lai	nhất	bách	hồi.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Tam Tuyệt Cú (bài II)**

*Lâu rồi Bồ Nông không tới cửa  
Đâu sông chợt thấy tưởng nhìn sai  
Từ giờ đã biết ý người nhi  
Mỗi ngày trăm lần tới thăm người.*

**Bài số 254 : Tam Tuyệt Cú (bài III)**

**三 絕 句 (其 三)**

**Tam Tuyệt Cú (Kỳ Tam)**

無	數	春	筍	滿	林	生
Vô	số	xuân	duẩn	mãn	lâm	sinh
柴	門	密	掩	斷	人	行
Sài	môn	mật	yểm	đoạn	nhân	hành
會	須	上	番	看	成	竹
Hội	tu	thượng	phiên	khan	thành	trúc
客	至	從	嗔	不	出	迎
Khách	chí	tòng	sân	bất	xuất	ngênh.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

**Tam Tuyệt Cú (bài III)**

*Vô số mǎng Xuân trở khắp rìng  
 Cổng rào đóng kín ngăn người dừng  
 Mai đây đã biến thành bụi trúc  
 Thấy khách còn giận chẳng ra mừng.*

**Bài số 255 : Tặng Lý Bạch**

**贈 李 白  
 Tặng Lý Bạch**

秋	來	相	顧	尚	飄	蓬
Thu	lai	tương	cố	thượng	phiêu	bồng
未	就	丹	砂	愧	葛	洪
Vị	tựu	đan	sa	quí	Cát	Hồng
痛	飲	狂	歌	空	度	日
Thông	ẩm	cuồng	ca	không	độ	nhật
飛	揚	跋	扈	爲	誰	雄
Phi	dương	bạt	hộ	vì	thùy	hung?

杜甫  
 Đỗ Phủ

**Dịch :**

**Tặng Lý Bạch**

*Thu tới cùng ngắm đám cỏ bông  
 Chẳng được đơn sa, then cát hồng  
 Uống rượu, cuồng ca qua ngày tháng  
 Hăng hái, bướng bỉnh vì ai tranh.*

## Bài số 256 : Viên lại ở Thạch Hào

石 壕 吏  
Thạch Hào Lại

暮	投	石	壕	村
Mộ	đầu	Thạch	hào	thôn
有	吏	夜	捉	人
Hữu	lại	đạ	tróc	nhân
老	翁	逾	牆	走
Lão	ông	du	tường	tẩu
老	婦	出	門	看
Lão	phụ	xuất	môn	khán
吏	呼	一	何	怒
Lại	hô	nhất	hà	nộ
婦	啼	一	何	苦
Phụ	đề	nhất	hà	khổ
聽	婦	前	致	辭
Thính	phụ	tiền	trí	từ
三	男	鄴	城	戍
Tam	nam	Nghiệp	thành	thú
一	男	附	書	至
Nhất	nam	phụ	thư	chí
二	男	新	戰	死
Nhị	nam	tân	chiến	tử
存	者	且	偷	生
Tồn	giả	thả	du	sinh

死	者	長	已	矣
Trì	giả	trường	dĩ	hĩ
室	中	更	無	人
Thất	trung	cánh	vô	nhân
惟	有	乳	下	孫
Duy	hữu	nhũ	hạ	tôn
有	孫	母	未	去
Hữu	tôn	mẫu	vị	khứ
出	入	無	完	裙
Xuất	nhập	vô	hoàn	quần
老	嫗	力	雖	衰
Lão	âu	lực	tuy	suy
請	從	吏	夜	歸
Thỉnh	tòng	lại	đạ	quy
急	應	河	陽	役
Cấp	ứng	Hà	Dương	dịch
猶	得	備	晨	炊
Do	đắc	bị	thần	xuy
夜	久	語	聲	絕
Đạ	cửu	ngữ	thanh	tuyệt
如	聞	泣	幽	咽
Như	văn	khôc	u	yết
天	明	登	前	途
Thiên	minh	đăng	tiền	đồ
獨	與	老	翁	別

Độc dữ lão ông biệt.

杜甫  
Đỗ Phủ

*Dịch :*

**Viên lại ở Thạch Hào**

*Đêm ngủ xóm Thạch Hào  
Lại bắt người lao xao  
Ông cụ leo tường trốn  
Bà cụ ra coi sao  
Lại quát tháo hung dữ  
Bà cụ thì thở than  
Lắng nghe cụ kể lễ  
Ba con lính Nghiệp Thành  
Một đứa thư cho biết  
Hai đứa kia chết rồi  
Đứa sống cho hết kiếp  
Đứa chết đành phận thôi  
Trong nhà còn ai chứ!  
Có cháu nhỏ vừa sanh  
Mẹ nó thương con nhỏ  
Chưa đi, quần rách banh  
Lão tuy sức đã yếu  
Cũng xin đi đêm nay  
Về Hà Dương phục dịch*



*Kịp dọn bữa sớm mai.  
 Đêm khuya tiếng đã dứt  
 Tưởng còn nghe nghẹn ngào  
 Khách lên đường sáng sớm  
 Chỉ cùng ông lão chào.*

**Bài số 257 : Cuối năm nhớ Lý Bạch**

**天 末 懷 李 白**

**Thiên ạt hoài Lý Bạch**

涼	風	起	天	末
Lương	phong	khởi	thiên	ạt
君	子	意	如	何
Quân	tử	ý	như	hà
鴻	雁	幾	時	到
Hồng	nhan	kỷ	thời	đáo
江	湖	秋	水	多
Giang	hồ	thu	thủy	đa
文	章	憎	命	達
Văn	chương	tăng	mệnh	đạt
魑	魅	喜	人	過
Ly	vi	hỉ	nhân	qua
應	共	冤	魂	語
Ứng	cộng	oan	hồn	ngữ
投	詩	贈	汨	羅

Đầu thi tặng Mịch La.

Dịch :

### Cuối năm nhớ Lý Bạch

*Cuối năm nổi gió mát  
 Ý quân tử thế nào ?  
 Bao giờ Hồng nhận tới  
 Sông, hồ nước nhiều sao ?  
 Văn chương ghét người đạt  
 Ma quỷ vui người qua  
 Cùng oan hồn nói chuyện  
 Làm thơ tặng Mịch La.*

Bài số 258 : Trung Thu

中 秋

Trung Thu

秋	景	今	宵	半
Thu	cảnh	kim	tiêu	bán
天	高	月	倍	明
Thiên	cao	nguyệt	bội	minh
南	樓	誰	宴	賞
Nam	lâu	thùy	yên	thưởng
絲	竹	奏	清	聲
Ty	trúc	tấu	thanh	thanh.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Trung Thu

*Cảnh vật, thu quá nửa  
Trăng sáng trên trời cao  
Nam lâu ai yến tiệc  
Tiếng đàn hát nghêu ngao.*

### Bài số 259 : Tuyệt Cú

### 絕句 Tuyệt Cú

江	碧	鳥	逾	白
Giang	bích	điều	du	bạch
山	青	花	欲	然
Sơn	thanh	hoa	dục	nhiên
今	春	看	又	過
Kim	xuân	khan	hựu	quá
何	日	是	歸	年
Hà	nhật	thị	quy	niên.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Tuyệt Cú

*Sông biếc nổi chim trắng  
Núi xanh hoa thêm hồng  
Xuân này dường sắp hết  
Ngày nào về cố hương ?*

**Bài số 260 : Tuyệt Cú**

**絕 句  
Tuyệt Cú**

兩	個	黃	鸝	鳴	翠	柳
Lưỡng	cá	hoàng	li	minh	thúy	liễu
一	行	白	鷺	上	青	天
Nhất	hàng	bạch	lộ	thượng	thanh	thiên
窗	含	西	嶺	千	秋	雪
Song	hàm	Tây	Lĩnh	thiên	thu	tuyết
門	泊	東	吳	萬	里	船
Môn	bạc	Đông	Ngô	vạn	lý	thuyền.

杜甫  
Đỗ Phủ

**Dịch :**

**Tuyệt Cú**

*Hai con Hoàng Oanh kêu thúy liễu  
Một hàng cò trắng lên trời xanh  
Cửa Tây chứa cả ngàn thu tuyết  
Vạn thuyền nước Ngô ở phía Đông.*

## Bài số 261 : Vu Sơn Trời Tạnh Ráo

巫 山 日 晴

Vu Sơn Nhật Tịch

久	雨	巫	山	暗
Cửu	vũ	Vu	Sơn	ám
新	晴	錦	繡	文
Tân	tình	cẩm	tú	vân
碧	知	湖	外	草
Bích	tri	hồ	ngoại	thảo
紅	見	海	東	雲
Hồng	kiến	hải	đông	vân
竟	日	鶯	相	和
Cánh	nhật	oanh	tương	hoạ
摩	霄	鶴	數	群
Ma	thiên	hạc	số	quần
野	花	乾	更	落
Dã	hoa	can	cánh	lạc
風	處	急	紛	紛
Phong	xứ	cấp	phân	phân.

杜 甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

Vu Sơn Trời Tạnh Ráo

*Núi Vu ám mưa mãi**Trời tạnh gấm vóc đầy*

Bờ hồ cỏ xanh biếc  
 Mặt biển mây đỏ trôi  
 Cả ngày oanh riu rít  
 Trên trời nhận hớp bầy  
 Hoa đồng khô lại rụng  
 Gió thổi bay toi bời.

**Bài số 262 : Đêm Xuân Mừng Mưa**

**春 夜 喜 雨**

**Xuân Dạ Hỷ Vũ**

好	雨	知	時	節
Hảo	vũ	tri	thì	tiết
當	春	乃	發	生
Đương	xuân	mãi	phát	sinh
隨	風	潛	入	夜
Tuỳ	phong	tiềm	nhập	dạ
潤	物	細	无	聲
Nhuận	vật	tế	vô	thanh
野	徑	云	俱	黑
Dã	kính	vân	câu	hắc
江	船	火	獨	明
Giang	thuyền	hoả	độc	minh
曉	看	紅	濕	處
Hiểu	khan	hồng	thấp	xứ

花 重 錦 官 城  
 Hoa trọng Cẩm Quan thanh.

杜 甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Đêm Xuân Mừng Mưa

*Trông mưa biết thời tiết  
 Dương Xuân liền phát sinh  
 Theo gió vào đêm tối  
 Thấm vào vật vô thanh  
 Đường đồng mây đen kịt  
 Thuyền sông lửa sáng choang  
 Chỗ ướt màu hồng đỏ  
 Trong hoa Cẩm Quan Thành.*

### Bài số 263 : Nước Xuân Dâng

#### 春 水 生 Xuân Thủy Sinh

一	夜	水	高	二	尺	強
Nhất	dạ	thủy	cao	nhị	xích	cường
數	日	不	可	更	禁	當
Số	nhật	bất	khả	cánh	cấm	đương
南	市	津	頭	有	船	賣
Nam	thị	tân	đầu	hữu	thuyền	mại

無 錢 即 買 繫 籬 傍  
 Vô tiền tức mãi hệ ly bàng.

杜甫  
 Đỗ Phủ

Dịch :

### Nước Xuân Dâng

*Mỗi đêm nước dâng cao hai thước  
 Vài đêm chóng chọi khó mà đương  
 Đâu bến chợ Nam có thuyền bán  
 Tiền đâu mà mua, buộc vào vườn.*

### Bài số 264 : Xuân Vọng

### 春 望

### Xuân Vọng

國	破	山	河	在
Quốc	phá	son	hà	tại
城	春	草	木	深
Thành	xuân	thảo	mộc	thâm
感	時	花	濺	淚
Cảm	thời	hoa	tiền	lệ
恨	別	鳥	驚	心
Hận	biệt	điều	kinh	tâm
烽	火	連	三	月
Phong	hoả	liên	tam	nguyệt



家	書	抵	萬	金
Gia	thur	đồ	vạn	kim
白	頭	搔	更	短
Bạch	đầu	tao	cánh	đoản
渾	欲	不	勝	簪
Hòn	dục	bất	thăng	trâm.

杜甫  
Đỗ Phủ

Dịch :

### Xuân Vọng

*Nước nát còn sông núi  
Thành Xuân cỏ mọc đầy  
Cảm động hoa rơi lệ  
Chim hận phải chia ly  
Khói lửa liên ba tháng  
Đáng ngàn lạng thư nhà  
Tóc bạc xoa càng ngắn  
Lỡ chớm châm tuột ra.*

### Đỗ Thẩm Ngôn

Bài số 265 : Dự tiệc ở điện Bồng Lai,

Vâng lệnh vịnh núi Chung Nam

蓬萊三殿侍宴  
Bồng Lai Tam Điện Thị Yến

**奉 敕 詠 終 南 山**  
**Phụng Sắc Vịnh Chung Nam Sơn**

北	斗	掛	城	邊
Bắc	đầu	quải	thành	biên
南	山	倚	殿	前
Nam	sơn	ỷ	điện	tiền
雲	標	金	闕	迴
Vân	tiêu	kim	khuyết	quýnh
樹	杪	玉	堂	懸
Thụ	diêu	ngọc	đường	huyền
半	嶺	通	佳	氣
Bán	lãnh	thông	giai	khí
中	峰	繞	瑞	煙
Trung	phong	nhiều	thụy	yên
小	臣	持	獻	壽
Tiểu	thần	trì	hiên	thọ
長	此	戴	堯	天
Trưởng	thử	đái	Nghîêu	thiên.

杜 審 言  
 Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

**Dự tiệc ở điện Bông Lai,  
 Vâng lệnh vịnh núi Chung Nam**

*Bên thành treo Bắc đầu*

*Trước điện là Nam Sơn*

Mây ở xa điện ngọc  
 Ngọn cây bên lầu vàng  
 Khí lành một nửa núi  
 Ở giữa khói vờn quanh  
 Hạ thân chúc Bệ hạ  
 Mãi ban phước nghiêu ân.

Bài số 266 : Lên thành Tương Dương

登 襄 陽 城

Đăng Tương Dương Thành

旅	客	三	秋	至
Lữ	khách	tam	thu	chí
層	城	四	望	開
Tầng	thành	tứ	vọng	khai
楚	山	橫	地	出
Sở	son	hoành	địa	xuất
漢	水	接	天	回
Hán	thủy	tiếp	thiên	hồi
冠	蓋	非	新	里
Quan	Cái	phi	tân	lý
章	華	即	舊	臺
Chương	Hoa	tức	cựu	đài
習	池	風	景	異
Tập	Trì	phong	cảnh	dị

舊 路 滿 塵 埃  
Cựu lộ mãn trần ai.

杜 審 言

Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

### Lên thành Tương Dương

*Lữ khách tháng chín tới nơi đây  
Lên lầu thành ngó bốn phương trời  
Núi Sở chạy dài trên mặt đất  
Sông Hán từ phía chân trời trôi  
Làng Quan Cái không là làng mới  
Đài Chương Hoa là đài cổ xưa  
Ao Tập trì, nơi có cảnh lạ  
Đường cũ bụi mù thật khó ưa.*

**Bài số 267 : Ngày Hè Qua Sơn Trai Của Trịnh Thất**

夏 日 過 鄭 七 山 齋

Hạ Nhật Quá Trịnh Thất Sơn Trai

共 有 樽 中 好  
Cộng hữu tôn trung hảo  
言 尋 谷 口 來  
Ngôn tầm cốc khẩu lai

薛	蘿	山	徑	入
Bê	la	son	kính	nhập
荷	芰	水	亭	開
Hà	ky	thủy	đình	khai
日	氣	含	殘	雨
Nhật	khí	hàm	tàn	vũ
雲	陰	送	晚	雷
Vân	âm	tống	vãn	lôi
洛	陽	鐘	鼓	至
Lạc	Dương	chung	cổ	chí
車	馬	系	遲	回
Xa	mã	hệ	trì	hồi.

杜 審 言

Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

### Ngày Hè Qua Sơn Trai Của Trịnh Thất

Đã cùng ông nâng bôi  
 Hỏi thăm đến cốc chơi  
 Cỏ hoang mọc đầy lối  
 Sen, ấu nở đầy rồi  
 Sau mưa, nắng chiều xuống  
 Mây đen còn sấm vang  
 Trống Lạc dương vọng tới  
 Xe ngựa về chẳng màng.

Bài số 268 : Hoà bài ngắm trăng gọi nhớ của Khang Ngũ Đình Thi

和 康 五 庭 芝 "望 月 有 懷"

Hòa Khang Ngũ Đình Chi "Vọng Nguyệt Hữu Hoài"

明	月	高	秋	迴
Minh	nguyệt	cao	thu	quýnh
愁	人	獨	夜	看
Sầu	nhân	độc	đạ	khan
暫	將	弓	並	曲
Tạm	tương	cung	tịnh	khúc
翻	與	扇	俱	團
Phiên	dữ	phiên	câu	đoàn
露	濯	清	輝	苦
Lộ	trạc	thanh	huy	khổ
風	飄	素	影	寒
Phong	phiêu	tố	ảnh	hàn
羅	衣	此	一	鑒
La	y	thử	nhất	giám
頓	使	別	離	難
Độn	sử	biệt	ly	nan.

杜 審 言

Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

Hòa bài ngắm trăng gọi nhớ của Khang Ngũ Đình Thi

*Trăng Thu cao và sáng*

Người buồn đêm tự coi  
 Mỏi cong như cung gãy  
 Lại tròn như quạt thôi  
 Sương rơi làm bớt sáng  
 Gió thổi trăng lạnh hơn  
 Như một tà áo lụa  
 Biệt ly có quên không ?

**Bài số 269 : Tặng thư ký Tô Áo**

**贈 蘇 綰 書 記**  
**Tặng Tô Oản Thư Ký**

知	君	書	記	本	翩	翩
Tri	quân	thư	ký	bản	phiên	phiên
為	許	從	戎	赴	朔	邊
Vị	hứa	tòng	nhung	phó	sóc	biên
紅	粉	樓	中	應	計	日
Hồng	phân	lâu	trung	ung	kê	nhật
燕	支	山	下	莫	經	年
Yên	Chi	son	hạ	mạc	kinh	niên.

杜 審 言  
 Đỗ Thẩm Ngôn

**Dịch :**

**Tặng thư ký Tô Áo**

*Biết ông thư ký rất lanh lợi  
 Theo lên phía Bắc với đoàn quân  
 Vợ con ở nhà mong trở lại  
 Đón núi Yên Chi chẳng hết năm.*

**Bài số 270 : Đêm Thu dự tiệc yến ở Lâm Tân  
 nhà ông Trịnh Minh Phủ**

**秋 夜 宴 臨 津 鄭 明 府 宅**  
**Thu dạ yến Lâm Tân Trịnh Minh Phủ trạch**

行	止	皆	無	地
Hành	chỉ	giai	vô	địa
招	尋	獨	有	君
Chiêu	tầm	độc	hữu	quân
酒	中	堪	累	月
Tửu	trung	kham	lũy	nguyệt
身	外	即	浮	雲
Thân	ngoại	tức	phù	vân
露	白	宵	鐘	徹
Lộ	bạch	tiêu	chung	triệt
風	清	曉	漏	聞
Phong	thanh	hiểu	lậu	văn
坐	攜	餘	興	往
Toạ	huề	du	hưng	vãng



還 似 未 离 群  
Hoàn tự vị ly quần.

杜 審 言  
Đỗ Thẩm Ngôn

Dịch :

**Đêm Thu dự tiệc yến ở Lâm Tàn  
nhà ông Trịnh Minh Phủ**

*Đi, ở không có chỗ  
Chỉ mời có ông thôi  
Say sưa suốt cả tháng  
Ngoài thân chỉ là mây  
Chuông tối lặng, sương trắng  
Gió mát nghe thời qua  
Nổi hứng nâng chén rượu  
Như lúc chưa chia xa.*

## **Đỗ Thu Nương**

**Bài số 271 : Áo Kim Tuyền**

金 縷 衣  
Kim Hĩ Y

勸	君	莫	惜	金	縷	衣
Khuyến	quân	mạc	tích	kim	hĩ	y
勸	君	惜	取	少	年	時
Khuyến	quân	tích	thủ	thiếu	niên	thời

花	開	堪	折	直	須	折
Hoa	khai	khan	chiết	chân	tu	chiết
莫	待	無	花	空	折	枝
Mạc	đãi	vô	hoa	không	chiết	chi.

杜 秋 娘

Đỗ Thu Nương

Dịch :

### Áo Kim Tuyền

*Khuyên chàng chớ tiếc áo kim tuyền*

*Khuyên chàng hãy tiếc tuổi còn xanh*

*Hoa nở đúng lúc thì nên hái*

*Đừng chờ hoa rụng, hái cành không.*

### Đỗ Thường

Bài số 272 : Cung Hoa Thanh

### 華 清 宮

### Hoa Thanh Cung

行	盡	江	南	數	十	程
Hành	tận	Giang	nam	số	thập	trình
曉	星	殘	月	入	華	清
Hiểu	tin	tàn	nguyệt	nhập	Hoa	Thanh
朝	元	閣	上	西	風	急
Triêu	nguyên	các	thượng	tây	phong	cấp
都	入	長	楊	作	雨	聲

Đô nhập Trường dương tác vũ thanh.

杜 常

Đỗ Thường

Dịch :

### Cung Hoa Thanh

*Đến Giang Nam, mười ngày liên tiếp  
Vào Hoa Thanh trăng lặn, trời sao  
Trên gác Triệu Nguyên gió mạnh thổi  
Ở Trường Dương nghe tiếng mưa rào.*

### Đỗ Tuân Hạc

Bài số 273 : Cái Hứng Trong Khe Núi

溪 興

Khê Hứng

山	雨	溪	風	卷	釣	絲
Sơn	vũ	khê	phong	quyên	điều	ti
瓦	甌	蓬	底	獨	酌	時
Ngõa	âu	bồng	đê	độc	chước	thì
醉	來	睡	著	無	人	喚
Túy	lai	thụy	trước	vô	nhân	hoán
流	下	前	溪	亦	不	知
Lưu	hạ	tiền	khê	diệc	bất	tri.

杜 荀 鶴

Đỗ Tuân Hạc

Dịch :

**Cái Hứng Trong Khe Núi**

*Mưa gió trong khe, thổi chẳng câu  
 Dưới mái cỏ bông, với rượu bầu  
 Say rồi chẳng có ai hay nhỉ  
 Cần chi phải biết ngủ nơi đâu ?*

N K

**Bài số 274 : Ý thu bên suối****溪 岸 秋 思****Khê Ngạn Thu Tư**

桑	柘	窮	頭	三	四	家
Tang	chá	cùng	đầu	tam	tứ	gia
掛	罾	垂	釣	是	生	涯
Quải	tăng	thùy	điều	thị	sinh	nhai
秋	風	忽	起	溪	灘	白
Thu	phong	hốt	khởi	khê	than	bạch
零	落	岸	邊	蘆	荻	花
Linh	lạc	ngạn	biên	lư	địch	hoa.

杜 荀 鶴  
 Đỗ Tuân Hạc

Dịch :

**Ý thu bên suối**

*Ba bốn nhà nghèo trồng dâu, chá*

*Quăng lưới, câu cá để sinh nhai  
 Gió Thu bỗng thổi, bờ trắng xóa  
 Hoa lau, hoa Địch theo nhau bay.*

## Độc Cô Cập

Bài số 275 : Họa Ngu bộ lang : “Tìm phò mã họ Dương không gặp”

和 虞 部 韋 郎 中 尋 楊 駙 馬 不 遇  
 Họa Ngu Bộ Vi Lang Trung Tầm Dương Phò Mã Bất Ngộ

金	屋	瓊	臺	蕭	史	家
Kim	ốc	quỳnh	đài	Tiêu	Sử	gia
暮	春	三	月	渭	州	花
Mộ	xuân	tam	nguyệt	Vị	châu	hoa
到	君	仙	洞	不	相	見
Đáo	quân	tiên	động	bất	tương	kiến
謂	已	吹	蕭	乘	早	霞
Vị	đĩ	xuy	tiêu	thừa	tảo	hà.

獨 孤 及  
 Độc Cô Cập

Dịch :

Họa Ngu bộ lang : “Tìm phò mã họ Dương không gặp”

*Kim ốc, đài quỳnh nhà Tiêu Sử  
 Tháng ba hoa nở, ở Vị Châu  
 Đến động tiên mà chẳng được gặp*

*Cười mây, thổi sáo, biết tìm đâu ?*

**Bài số 276 : Sắp Về Việt Từ Biệt Các Người Ở Dự Chương**

**將 還 越 留 別 豫 章 諸 公**

**Tương Hoàn Việt Lưu Biệt Dự Chương Chư Công**

客	鳥	倦	飛	思	舊	林
Khách	điều	quyện	phi	tư	cựu	lâm
徘徊	猶	戀	眾	花	陰	
Bồi	hồi	do	luyến	chúng	hoa	âm
他	時	相	憶	雙	航	葦
Tha	thời	tương	ức	song	hàng	vi
莫	問	吳	江	深	不	深
Mạc	vấn	Ngô	giang	thâm	bất	thâm.

獨 孤 及

Độc Cô Cập

**Dịch :**

**Sắp Về Việt Từ Biệt Các Người Ở Dự Chương**

*Chim khách bay chán nhớ rừng cũ*

*Bồi hồi lưu luyến những bóng râm*

*Nhớ mãi lau sậy bên cầu nổi*

*Chớ hỏi sông Ngô cạn hay thâm.*

**Đông Phương Cầu**

**Bài số 277 : Chiêu Quân Oán (1)**

**昭 君 怨 三 首 其 一**

**Chiêu Quân Oán tam thủ kỳ nhất**

漢	道	方	全	盛
Hán	đạo	phương	toàn	thịnh
朝	廷	足	武	臣
Triều	đình	túc	võ	thần
何	須	薄	命	妾
Hà	tu	bạc	mệnh	thiếp
辛	苦	事	和	親
Tân	khổ	sự	hoà	thân.

東方虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

**Chiêu Quân Oán (1)**

*Triều Hán đang toàn thịnh  
Lại có nhiều võ thần  
Sao coi nhẹ thân thiếp  
Cay đắng sự hòa thân.*

**Bài số 278 : Chiêu Quân Oán (2)**

昭君怨三首其二  
**Chiêu Quân Oán Tam thủ kỳ nhị**

掩	淚	辭	丹	風
Yểm	lệ	từ	đan	phong

銜	悲	向	白	龍
Hàm	bi	hướng	Bạch	long
單	干	浪	驚	喜
Thiên	Vu	lãng	kinh	hỉ
無	復	舊	時	容
Vô	phục	cựu	thời	dung.

東方虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

### Chiêu Quân Oán (2)

*Dấu lệ biệt cung phong  
Nén sầu hương Bạch Long  
Vua Thiên Vu mừng, sợ  
Bằng đâu thưở má hồng.*

### Bài số 279 : Chiêu Quân Oán (3)

昭君怨 三首 其三  
Chiêu Quân Oán tam thủ kỳ tam

胡	地	無	花	草
Hồ	địa	vô	hoa	thảo
春	來	不	似	春
Xuân	lai	bất	tự	xuân
自	來	衣	帶	緩
Tự	lai	y	đới	hoãn



非 是 為 腰 身  
Phi thị vi yêu thân.

東 方 虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

**Chiêu Quân Oán (3)**

*Đất Hồ không hoa cỏ  
Xuân đến chẳng giống Xuân  
Khi tới quân áo rộng  
Vì buồn đâu phải ăn.*

**Bài số 280 : Tuyết Xuân**

春 雪  
**Xuân Tuyết**

春 雪 滿 空 來  
Xuân tuyết mãn không lai  
觸 使 似 花 開  
Xúc sử tựa hoa khai  
不 知 園 裏 樹  
Bất tri viên lý thụ  
若 個 是 真 梅  
Nhược cá thị chân mai ?

東 方 虬  
Đông Phương Cầu

Dịch :

**Tuyết Xuân**

*Tuyết Xuân tự trời tới  
 Như hoa nở, vương cây  
 Chẳng biết trong vườn ấy  
 Sao phân thực, giả đây ?*

**Đổng Tư Cung**

**Bài số 281 : Vịnh Cây Mận**

**詠 李**

**Vịnh Lý**

盤	根	植	瀛	渚
Căn	bàn	thực	doanh	trử
交	干	橫	倚	天
Giao	can	hoành	ỷ	thiên
舒	華	光	四	海
Thư	hoa	quang	tứ	hải
卷	葉	蔭	山	川
Quyển	diệp	âm	son	xuyên.

董 思 恭  
 Đổng Tư Cung

**Dịch :**

**Vịnh Cây Mận**

*Rễ ở khắp mọi chỗ  
 Cành che cả bầu trời*

*Cảnh đẹp soi bốn bề  
Bóng mát trùm muôn nơi.*

## Đường Ngạn Khiêm

Bài số 282 : Nghiêm Tử Lăng

嚴 子 陵

Nghiêm Tử Lăng

嚴	陵	情	性	是	真	狂
Nghiêm	Lăng	tình	tính	thì	chân	cuồng
抵	觸	三	公	傲	帝	王
Đề	xúc	Tam	công	ngạo	Đế	vương
不	怕	舊	交	嗔	僭	越
Bất	phạ	cựu	giao	sân	tiếm	việt
喚	他	侯	霸	作	君	房
Hoán	tha	Hầu	Bá	tác	Quân	Phòng.

唐 彥 謙

Đường Ngạn Khiêm

Dịch :

Nghiêm Tử Lăng

*Nghiêm Lăng tính nét thật điên cuồng  
Châm chọc tam công, ngạo đế vương  
Không sợ người cũ, ghét lán lướt  
Dám gọi Hầu Bá là Quân Phòng.*

## Bài số 283 : Viện Nhỏ

小 院  
Tiểu Viện

小	院	無	人	夜
Tiểu	viện	vô	nhân	dạ
煙	斜	月	轉	明
Yên	tà	nguyệt	chuyển	minh
清	宵	易	惆	悵
Thanh	tiêu	dị	trù	trường
不	必	有	離	情
Bất	tất	hữu	ly	tình.

唐 彥 謙  
Đường Ngạn Khiêm

Dịch :

**Viện Nhỏ**

*Tiểu viện đêm không người  
Trời lạnh trăng sáng trời  
Đêm thanh dễ buồn bã  
Bất tất phải chia rời.*

## Bài số 284 : Thông

## 松

## Tùng

托	根	蟠	泰	華
Thác	căn	bàn	Thái	Hoa
倚	干	蝕	莓	苔
Ỡ	can	thực	môi	đài
誰	云	山	澤	間
Thùy	vân	sơn	trạch	gian
而	無	梁	棟	才
Nhi	vô	lương	đồng	tài.

唐 彥 謙

Đường Ngạn Khiêm

Dịch :

## Thông

*Vốn là gốc hoa, thái*  
*Cho rễ bám trên cành*  
*Ai nói núi đẫm lạnh*  
*Không có lương đồng sinh.*

## Giả Chi

Bài số 285 : Đêm Ba Lăng từ biệt Bát Viên Ngoại

巴 陵 夜 別 王 八 員 外  
 Ba Lăng Dạ Biệt Vương Bát Viên Ngoại

柳	絮	飛	時	別	洛	陽
Liêu	nhú	phi	thời	biệt	Lạc	Dương
梅	花	發	後	在	三	湘
Mai	hoa	phát	hậu	tại	Tam	Tương
世	情	已	逐	浮	雲	散
Thế	tình	đĩ	trục	phù	vân	tán
離	恨	空	隨	江	水	長
Ly	hận	không	tùy	giang	thủy	trường.

賈至  
Giả Chí

Dịch :

### Đêm Ba Lăng từ biệt Bát Viên Ngoại

*Hoa liễu bay khi rời Lạc Dương*

*Hoa Mai tàn, lúc tới Tam Tương*

*Chuyện đời phai mau như mây tản*

*Mà tình còn mãi với dòng sông.*

### Bài số 286 : Từ biệt em Bùi Cử

#### 別 裴 九 弟 Biệt Bùi Cửu Đệ

西	江	萬	里	向	東	流
Tây	giang	vạn	lý	hướng	đông	lưu
今	夜	江	邊	駐	客	舟
Kim	đạ	giang	biên	trú	khách	chu

月	色	更	添	春	色	好
Nguyệt	sắc	cánh	thêm	xuân	sắc	hảo
蘆	風	似	勝	竹	風	幽
Lô	phong	tự	thắng	trúc	phong	u.

賈至

Giả Chí

Dịch :

**Từ biệt em Bùi Cửu**

*Khúc Tây hướng Đông xa vạn dặm  
Đêm nay một con thuyền cắm sào  
Ánh trăng khiến cảnh thêm Xuân sắc  
Khóm lau đẹp hơn khóm trúc sao ?*

Bài số 287 : Ở Động Đình tiễn Lý Thập Nhị đi Linh Lăng

**洞 庭 送 李 十 二 赴 零 陵****Động Đình Tống Lý Thập Nhị Phó Linh Lăng**

今	日	相	逢	落	葉	前
Kim	nhật	tương	phùng	lạc	diệp	tiền
洞	庭	秋	水	遠	連	天
Động	Đình	thu	thủy	viễn	liên	thiên
共	說	金	華	舊	游	處
Cộng	thuyết	Kim	Hoa	cựu	du	xứ
回	看	北	斗	欲	濟	然
Hồi	khan	bắc	đẩu	dục	san	nhiên.

賈至

Giả Chí

Dịch :

**Ở Động Đình tiễn Lý Thập Nhị đi Linh Lăng***Hôm nay gặp nhau, lá rơi rụng**Động Đình mùa Thu, nước liền trời**Kể cả lần đi Kim Hoa cũ**Ngoảnh nhìn Bắc đẩu lệ tuôn rơi.***Bài số 288 : Ở Giang Nam tiễn Lý Khanh****江 南 送 李 卿****Giang Nam Tống Lý Khanh**

從	鶴	南	飛	度	楚	山
Tòng	hạc	nam	phi	độ	Sở	san
楚	南	相	見	憶	秦	關
Sở	nam	tương	kiến	ức	Tần	quan
愿	值	回	風	吹	羽	翼
Nguyện	trị	hồi	phong	xuy	vũ	dực
早	隨	陽	雁	及	春	還
Tảo	tùy	dương	nhạn	cập	xuân	hoàn.

賈至

Giả Chí

Dịch :

**Ở Giang Nam tiễn Lý Khanh**



Ông theo chim hạc, tới nước Sở  
 Gặp lại nhau đây, nhớ đất Tần  
 Lại cầu gió mạnh nâng cánh hạc  
 Đưa ông về nhà, đứng dịp Xuân.

**Bài số 289 : Tiền Lý Thị Lang Đi Thường Châu**

**送 李 侍 郎 赴 常 州**  
**Tống Lý Thị Lang Phó Thường Châu**

雪	晴	雲	散	北	風	寒
Tuyết	trình	vân	tán	Bắc	phong	hàn
楚	水	吳	山	道	路	難
Sở	thủy	Ngô	son	đạo	lộ	nan
今	日	送	君	須	盡	醉
Kim	nhật	tống	quân	tu	tận	túy
明	朝	相	憶	路	漫	漫
Minh	triêu	tương	ức	lộ	man	man.

**賈 至**  
 Giả Chí

**Dịch :**

**Tiền Lý Thị Lang Đi Thường Châu**

*Tuyết tan, mây tán, gió bắc lạnh  
 Sông Sở, núi Ngô đường gian nan  
 Hôm nay tiễn ông phải say khướt  
 Sớm mai nhớ nhau cách dặm ngàn.*

## Bài số 290 : Tứ Xuân

**春 思**  
**Xuân Tư**

草	色	青	青	柳	色	黃
Thảo	sắc	thanh	thanh	liễu	sắc	hoàng
柳	花	歷	亂	李	花	香
Liễu	hoa	lịch	loạn	lý	hoa	huương
東	風	不	為	吹	愁	去
Đông	phong	bất	vì	xuy	sầu	khứ
春	日	偏	能	惹	恨	長
Xuân	nhật	thiên	năng	nhạ	hận	trường

**賈 至**  
Giả Chí

**Dịch :**

**Tứ Xuân**

*Cỏ sắc xanh xanh, màu liễu vàng  
Hoa liễu lộn xộn, hoa lý hương  
Gió Đông chẳng thổi buồn đi hết  
Ngày Xuân kêu chi nỗi đau lòng.*

*Màu cỏ xanh tươi, tơ liễu vàng  
Hoa đào rơi, hoa mạn thắm hương  
Gió đông không thổi tan phiền muộn  
Mối hận Xuân về lại vẫn vương.*

**Giả Đảo****Bài số 291 : Đề Chỗ Ở Vắng Vẻ Của Lý Ngung**

**題 李 凝 幽 居**  
**Đề Lý Ngung U Cư**

閑	居	少	鄰	並
Nhàn	cư	thiểu	lân	tịnh
草	徑	入	荒	園
Thảo	kính	nhập	hoang	viên
鳥	宿	池	邊	樹
Điểu	túc	trì	biên	thụ
僧	敲	月	下	門
Tăng	xao	nguyệt	hạ	môn
過	橋	分	野	色
Quá	kiều	phân	dã	sắc
移	石	動	雲	根
Di	thạch	động	vân	căn
暫	去	還	來	此
Tạm	khứ	hoàn	lai	thử
幽	期	不	負	言
U	kì	bất	phụ	ngôn.

**賈 島**  
 Giả Đảo

**Dịch :**

## ĐỀ CHỖ Ở VẮNG VẼ CỦA LÝ NGUNG

Người thưa, thiếu hàng xóm  
 Lối cỏ vào vườn hoang  
 Cây bờ ao chim ở  
 Tảng gỗ cửa dưới trăng  
 Qua cầu, mầu đồng ruộng  
 Đá di động mây trôi  
 Người đi rồi trở lại  
 Đâu có thể phụ lời.

### Bài số 292 : Đêm Đông Tiễn Khách

冬 夜 送 人  
 Đông Dạ Tống Nhân

平	明	走	馬	上	村	橋
Bình	minh	tẩu	mã	thượng	thôn	kiều
花	落	梅	溪	雪	未	消
Hoa	lạc	Mai	khê	tuyết	vị	tiêu
日	短	天	寒	愁	送	客
Nhật	đoản	thiên	hàn	sầu	tống	khách
楚	山	無	限	路	迢	迢
Sở	son	vô	hạn	lộ	điều	điều.

賈 島  
 Giả Đảo

Dịch :

## Đêm Đông Tiễn Khách

Bài 1 :

*Sáng sớm qua cầu trên yên ngựa  
 Hoa rụng Mai Khê, tuyết chưa tan  
 Buồn lòng trời lạnh ai đưa tiễn  
 Núi Sở vô tận, đường ngút ngàn.*

Bài 2 :

*Buổi sáng, cưỡi ngựa qua cầu làng  
 Hoa rụng suối mai, tuyết chưa tan  
 Trời mọc, lòng buồn vì tiễn khách  
 Đường dài thăm thẳm núi cùng non.*

*Bình minh ruổi ngựa qua đầu làng  
 Hoa rụng suối Mai, tuyết chưa tan  
 Trời lạnh, sáng nay tiễn đưa khách  
 Núi Sở chập trùng, vạn dặm đàng.*

N K

**Bài số 295 : Qua Sông Tang Càn**

**渡 桑 乾  
 Độ Tang Càn**

客	舍	并	州	已	十	霜
Khách	xá	Tinh	Châu	dĩ	thập	sương
歸	心	日	夜	憶	咸	陽
Qui	tâm	nhật	đạ	ức	Hàm	Dương
无	端	更	渡	桑	乾	水
Vô	đoan	cánh	độ	Tang	Càn	thủy
却	望	并	州	是	故	鄉
Khước	vọng	Tinh	Châu	thị	cố	hương.

賈 島

Giả Đảo

Dịch :

**Qua Sông Tang Càn**

*Ở quán Tinh Châu đã mười sương  
 Ngày đêm tưởng nhớ tới Hàm Dương  
 Bỗng vượt Tang Càn một lần nữa  
 Cứ ngỡ Tinh Châu là cố hương.*

**Bài số 294 : Ứng khẩu**

口 號

**Khẩu Hào**

中	夜	忽	自	起
Trung	đạ	hốt	tự	khởi
汲	此	百	尺	泉
Cấp	thử	bách	xích	tuyền

林	木	含	白	露
Lâm	mộc	hàm	bạch	lộ
星	斗	在	青	天
Tinh	đẩu	tại	thanh	thiên.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

### Ứng khẩu

*Nửa đêm chợt thức giấc  
Mức nước trăm thước xa  
Cây rừng ngậm sương trắng  
Sao mọc trời bao la.*

### Bài số 295 : Kiếm khách

### 劍 客

### Kiếm Khách

十	年	磨	一	劍
Thập	niên	ma	nhất	kiếm
霜	刃	未	曾	試
Sương	nhận	vị	tằng	thí
今	日	把	示	君
Kim	nhật	bả	thị	quân
誰	有	不	平	事
Thùy	hữu	bất	bình	sự ?

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

**Kiểm khách**

*Mười năm mài một kiếm  
Chưa một lần ra tay  
Hôm nay ông xem thử  
Bất bình tôi giúp ngay.*

**Bài số 296 : Gửi Hàn Dũ ở Triều Châu**

**寄 韓 潮 州 愈**

**Ký Hàn Triều Châu Dũ**

此	心	曾	與	木	蘭	舟
Thử	tâm	tăng	dữ	mộc	lan	châu
直	到	天	南	潮	水	頭
Trực	đáo	thiên	nam	triều	thủy	đầu
隔	嶺	篇	章	來	華	岳
Cách	Lãnh	thiên	chương	lai	Hóa	nhạc
出	關	書	信	過	瀧	流
Xuất	quan	thư	tín	quá	Lung	lưu
峰	懸	驛	路	殘	雲	斷
Phong	huyền	dịch	lộ	tàn	vân	đoạn
海	浸	城	根	老	樹	秋
Hải	tâm	thành	căn	lão	thụ	thu



一	夕	瘴	煙	風	卷	盡
Nhất	tịch	chương	yên	phong	quyển	tận
月	明	初	上	浪	西	樓
Nguyệt	minh	sơ	thượng	Lãng	Tây	lâu.

賈島  
Giả Đảo

Dịch :

### Gửi Hàn Dũ ở Triều Châu

*Lòng này rọi theo thuyền Mộc Lan  
Qua triều nước thẳng tới trời Nam  
Thu ông vượt Lãnh tới núi Hoá  
Hồi đáp sông Lung vượt ải quan  
Đường đến quán dịch vòng qua núi  
Cây Thu, sóng vỗ dưới chân thành  
Trong đêm gió thổi tan chương khí  
Lầu Lãng Tây sáng ánh trăng lan.*

Bài số 297 : Chiều qua xóm núi

### 暮 過 山 村 Mộ Quá Sơn Thôn

數	里	聞	寒	水
Số	lý	văn	hàn	thủy
山	家	少	四	鄰
Sơn	gia	thiểu	tứ	lân

怪	禽	啼	曠	野
Quái	cầm	đề	khoáng	dã
落	日	恐	行	人
Lạc	nhật	khủng	hành	nhân
初	月	未	終	夕
Sơ	nguyệt	vị	chung	tịch
邊	烽	不	過	秦
Biên	phong	bất	quá	Tần
蕭	條	桑	柘	外
Tiêu	điều	tang	trá	ngoại
煙	火	漸	相	親
Yên	hỏa	tiệm	tương	thân.

賈 島

Giả Đảo

Dịch :

**Chiều qua xóm núi**

*Vài dăm nghe suối lạnh  
 Nhà núi thiếu láng giềng  
 Khoáng dã chim lạ hót  
 Chiều xuống bộ hành kiềng  
 Chưa tối trăng non mọc  
 Đồn biên chẳng xa Tần  
 Tiêu điều cây dâu mọc  
 Tìm bếp lửa kết thân.*

## Bài số 298 : Gương vuông

## 方 鏡

## Phương Kính

背	如	刀	截	機	頭	錦
Bối	như	đao	tiệt	cơ	đầu	cẩm
面	似	升	量	澗	底	泉
Diện	tự	thăng	lượng	giản	đê	tuyền
銅	雀	臺	南	秋	日	得
Đồng	Tước	đài	nam	thu	nhật	đắc
照	來	照	去	已	三	年
Chiếu	lai	chiếu	khứ	dĩ	tam	niên.

賈 島

Giả Đảo

Dịch :

## Gương vuông

*Lưng, sắc giống dao trên khung gám  
 Mặt, soi dòng suối nước trong veo  
 Ngày Thu nhật ở Nam Đồng Tước  
 Ba năm soi dáng đã trôi vèo.*

## Bài số 299 : Ba mươi tháng 3 tiễn Xuân

## 三 月 晦 日 送 春

Tam nguyệt hôi nhật tống xuân

三	月	正	當	三	十	日
Tam	nguyệt	chính	đương	tam	thập	nhật
春	光	別	我	苦	吟	身
Xuân	quang	biệt	ngã	khô	ngâm	thân
共	君	今	夜	不	須	睡
Cộng	quân	kim	đạ	bất	tu	thụy
未	到	曉	鐘	猶	是	春
Vị	đáo	hiểu	chung	do	thị	xuân.

賈 島

Giả Đảo

Dịch :

**Ba mươi tháng 3 tiễn Xuân***Tháng ba đúng ngày thứ ba mươi**Xuân xanh qua rồi, khô phận người**Đêm nay cùng ông, quên cả ngủ**Chuông sớm chưa điểm, Xuân vẫn tươi.***Bài số 300 : Tìm người ở ẩn không gặp**

尋	隱	者	不	遇
Tìm	Ẩn	Giả	Bất	Ngộ
松	下	問	童	子
Tùng	hạ	vấn	đồng	tử
言	師	採	藥	去
Ngôn	sur	thái	dược	khứ

只 在 此 山 中  
 Chi tại thử sơn trung  
 雲 深 不 知 處  
 Vân thâm bất tri xứ.

賈 島  
 Giả Đảo

Dịch :

### Tìm người ở ẩn không gặp

*Góc thông hỏi đồng tử  
 Thầy đi hái thuốc rồi  
 Chỉ quanh quẩn trong núi  
 Mây dày chẳng rõ nơi.*

*Dưới góc tùng già hỏi đồng tử  
 Hái thuốc Thầy đi mãi tận đâu ?  
 Thưa chỉ quẩn quanh nơi góc núi  
 Đầy mây chẳng rõ ở nơi đâu !*

N K

### Bài số 301 : Ngủ ở đình quê

宿 村 家 亭 子  
 Túc Thôn Gia Đình Tử

床 頭 枕 是 溪 中 石

Sàng	đầu	châm	thị	khê	trung	thạch
井	底	泉	通	竹	下	池
Tĩnh	đê	tuyền	thông	trúc	hạ	trì
宿	客	未	眠	過	夜	半
Túc	khách	vị	miên	quá	dạ	bán
獨	聞	山	雨	到	來	時
Độc	văn	son	vũ	đáo	lai	thì.

賈 島  
Giả Đảo

**Dịch :**

### Ngủ ở đình quê

*Gói đầu là đá, lấy từ suối  
Giếng gần suối, ao bên rặng tre  
Khách trọ nửa đêm còn chưa ngủ  
Mưa núi cả đêm chỉ lắng nghe.*

### Bài số 302 : Tuyệt cú

### 絕 句

### Tuyệt cú

二	句	三	年	得
Nhị	cú	tam	niên	đắc
一	吟	雙	淚	流
Nhất	ngâm	song	lệ	lưu

知	音	如	不	賞
Tri	âm	như	bất	thường
歸	臥	故	山	秋
Quy	ngọa	cố	son	thu.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

### Tuyệt cú

*Hai câu, ba năm được  
Ngâm lên lệ dòng dòng  
Tri âm không cùng hưởng  
Về núi cũ, Thu sang.*

### Bài số 303 : Tuyệt cú (2)

### 絕 句 其 (二)

### Tuyệt cú kỳ (II)

破	卻	千	家	作	一	池
Phá	khước	thiên	gia	tác	nhất	trì
不	栽	桃	李	種	薔	薇
Bất	tài	đào	lý	chủng	tường	vi
薔	薇	花	落	秋	風	起
Tường	vi	hoa	lạc	thu	phong	khởi
荊	棘	滿	庭	君	始	知
Kinh	cúc	mãn	đình	quân	thủy	tri.

賈 島  
Giả Đảo

Dịch :

**Tuyệt cú (2)**

*Phá cả ngàn nhà, đào một ao  
Chỉ trông Tường Vi bỏ mạn đào  
Hoa Tường Vi rụng, gió Thu nổi  
Kim Cúc đầy sân ông biết sao.*

**Bài số 304 : Tạ lỗi không nhận ngọc**

謝 賜 珍 珠

Tạ Tứ Trân Châu

桂	葉	從	眉	久	不	描
Qué	diệp	tòng	mi	cửu	bất	miêu
殘	妝	和	淚	污	紅	綃
Tàn	trang	hòa	lệ	ố	hồng	tiêu
長	門	盡	日	無	梳	洗
Trường	Môn	tận	nhật	vô	sơ	tẩy
何	必	珍	珠	慰	寂	寥
Hà	tất	trân	châu	úy	tịch	liêu .

江 採 蘋

Giang Thái Tân

Dịch :

**Tạ lỗi không nhận ngọc**



Lá quế từ lâu chẳng vẽ mi  
 Phấn hồng, nước mắt bán hồng y  
 Chỉ ngủ Trường Môn, không quét dọn  
 Ngọc quý đâu làm hết sầu bi !

**Chú thích :** tác giả là cung phi của vua Đường Huyền Tông.

## Giang Vi

### Bài số 305 : Bài Thơ Lúc Thọ Hình

#### 臨 刑 詩

#### Lâm Hình Thi

街	鼓	侵	人	急
Nhai	cổ	xâm	nhân	cấp
西	傾	日	欲	斜
Tây	khuy nh	nhật	dục	tà
黃	泉	無	旅	店
Hoàng	tuyền	vô	lữ	điếm
今	夜	宿	誰	家
Kim	đạ	túc	thùy	gia ?

江 為  
 Giang Vi

**Dịch :**

**Bài Thơ Lúc Thọ Hình**

*Trống canh đến người vội  
Chiều tà đã về rồi  
Suối vàng không nhà trọ  
Đêm nay ở nhà ai ?*

## Hà Hi Nghiêu

### Bài số 306 : Bài từ cho cây liễu

#### 柳 枝 詞

#### Liễu Chi Từ

大	堤	楊	柳	雨	沉	沉
Đại	đê	duương	liễu	vũ	trầm	trầm
萬	縷	千	條	若	恨	深
Vạn	lũ	thiên	điều	nhược	hận	thâm
飛	絮	滿	天	人	去	遠
Phi	nhứ	mãn	thiên	nhân	khứ	viễn
春	風	無	力	系	春	心
Xuân	phong	vô	lực	hệ	xuân	tâm.

何 希 堯

Hà Hi Nghiêu

Dịch :

### Bài từ cho cây liễu

*Mưa trên hàng liễu, con đê lớn  
Hắn là tơ, lá tức giận sâu  
Tơ liễu đầy trời, người xa lắm*

*Gió Xuân không sức, nói lòng đau !*

## Hà Trọng Cử

Bài số 307 : Lý Cao thử thi

### 李 皋 試 詩 Lý Cao Thí Thi

似	玉	來	投	獄
Tự	ngọc	lai	đầu	ngục
拋	家	去	就	枷
Phao	gia	khứ	tự	gia
可	怜	兩	片	木
Khả	linh	lượng	phiến	mộc
夾	卻	一	枝	花
Giáp	khước	nhất	chi	hoa.

何 仲 舉  
Hà Trọng Cử

Dịch :

### Lý Cao thử thi

*Giống giam ngọc vào ngục  
Đeo gông, đuổi khỏi nhà  
Đáng thương hai mảnh gỗ  
Ép chết một cành hoa.*

**Hà Xương Linh**

Bài số 308 : Đề ngôi nhà có ao của Dương Khắc Kiệt

題 楊 克 儉 池 館

Đề Dương Khắc Kiệt Trì Quán

經	旬	因	雨	不	重	來
Kinh	tuần	nhân	vũ	bất	trùng	lai
門	有	蛛	絲	徑	有	苔
Môn	hữu	thù	ti	kính	hữu	đài
再	向	白	蓮	亭	上	望
Tái	hướng	bạch	liên	đình	thượng	vọng
不	知	花	木	為	誰	開
Bất	tri	hoa	mộc	vì	thùy	khai.

何 唱 齡

Hà Xương Linh

Dịch :

Đề ngôi nhà có ao của Dương Khắc Kiệt

*Gập tuần mưa gió, không thể đến*

*Cửa giếng mạng nhện, đường rêu ròi*

*Lại ngó ra đình hoa sen trắng*

*Không biết hoa kia, nở vì ai ?*

**Hạ Tri Chương**

Bài số 309 : Đề vườn họ Viên

題 袁 氏 別 業

**Đề viên thị biệt nghiệp**

主 人 不 相 識  
 Chủ nhân bất tương thức  
 偶 坐 為 林 泉  
 Ngẫu tọa vị lâm tuyền  
 莫 謾 愁 沽 酒  
 Mạc mạn sầu cộ tửu  
 囊 中 自 有 錢  
 Nang trung tự hữu tiền.

賀 知 章  
 Hạ Tri Chương

**Dịch :**

**Đề vườn họ Viên**

*Chủ nhân vốn chẳng biết  
 Ngồi cạnh vì suối rìng  
 Chớ phiền mua rượu uống  
 Sẵn tiền hãy vui chung.*

**Bài số 310 : Bài thơ viết ngẫu nhiên khi về quê**

回 鄉 偶 書  
**Hồi Hương Ngẫu Thư**

少 小 離 家 老 大 回  
 Thiểu tiểu ly gia lão đại hồi

鄉	音	無	改	鬢	毛	催			
Hương	âm	vô	cải	mấn	mao	thôi			
兒	童	相	見	不	相	識			
Nhi	đồng	tương	kiến	bất	tương	thức			
笑	問	客	從	何	處	來			
Tiểu	vấn	khách	tòng	hà	xứ	lai.			
					賀	知	章		
					Hạ	Tri	Chương		

Dịch :

### Bài thơ viết ngẫu nhiên khi về quê

*Lúc nhỏ ra đi, già về chơi*

*Giọng quê không đổi, tóc bạc rồi*

*Con nít gập mặt mà chẳng biết*

*Cười hỏi khách từ đâu tới đây?*

**Bài số 311 : Bài viết ngẫu nhiên khi về quê kỳ hai.**

### 回 鄉 偶 書 其 二

Hồi Hương Ngẫu Thư Kỳ Nhị

离	別	家	鄉	歲	月	多			
Ly	biệt	gia	hương	tuế	nguyệt	đa			
近	來	人	事	半	消	磨			
Cận	lai	nhân	sự	bán	tiêu	ma			
惟	有	門	前	鏡	湖	水			
Duy	hữu	môn	tiền	kính	hồ	thủy			

春 風 不 改 舊 時 波  
Xuân phong bất cải cựu thời ba.

賀 知 章

Hạ Tri Chương

Dịch :

**Bài viết ngẫu nhiên khi về quê kỳ hai.**

*Rời khỏi quê nhà nhiều năm tháng*

*Giờ đây lạc đác vài người thân*

*Chỉ có mặt hồ ở trước cửa*

*Gió Xuân vẫn gợn sóng lăn tăn.*

**Bài số 312 : Khúc hát hái sen**

採 蓮 曲

Thái Liên Khúc

稽	山	罷	霧	郁	嵯	峨
Khê	son	bãi	vụ	úc	tha	nga
鏡	水	無	風	也	自	波
Kính	thủy	vô	phong	dã	tự	ba
莫	言	春	度	芳	菲	盡
Mạc	ngôn	xuân	độ	phương	phi	tận
別	有	中	流	採	芰	荷
Biệt	hữu	trung	lưu	thái	kỳ	hà.

賀 知 章

Hạ Tri Chương

Dịch :

**Khúc hát hái sen**

*Sương tan núi Khê cao sừng sững  
 Hồ Kính không gió sóng nổi lên  
 Chớ có nói rằng hương Xuân hết  
 Cứ ra hồ hái ấu và sen.*

**Hàn Ác**

Bài số 313 : Đêm khuya

夜 深

Đạ Thâm

惻	惻	輕	寒	剪	剪	風
Trắc	trắc	khinh	hàn	tiễn	tiễn	phong
小	梅	飄	雪	杏	花	紅
Tiểu	mai	phiêu	tuyết	hạnh	hoa	hồng
夜	深	斜	搭	秋	千	索
Đạ	thâm	tà	đáp	thu	thiên	tác
樓	閣	朦	朧	細	雨	中
Lâu	các	mông	lông	tế	vũ	trung.

韓 偓

Hàn Ác



Dịch :

### Đêm khuya

*Thương người gió lạnh như dao cắt  
Mai bay như tuyết, hạnh nở hồng  
Đêm khuya dây đu treo chênh chéch  
Trong mưa bụi, lâu các mông lung.*

### Bài số 316 : Thần Sấm

### 雷 公 Lôi Công

閑	人	倚	柱	笑	雷	公
Nhàn	nhân	ỷ	trụ	tiếu	lôi	công
又	向	深	山	霹	怪	松
Hựu	hướng	thâm	son	phích	quái	tù
必	若	有	勞	天	下	意
Tất	nhược	hữu	lao	thiên	hạ	ý
何	如	驚	起	武	侯	龍
Hà	như	kinh	khởi	Vũ	hầu	long?

韓 偓  
Hàn Ác

Dịch :

### Thần Sấm

*Người nhàn dựa cột cười thần sấm*

*Cứ đánh quai tòng ở núi sâu  
 Nếu đã chiều theo ý thiên hạ  
 Sao không lay tỉnh được Vũ hầu ?*

## Hàn Dũ

### Bài số 315 : Tặng Giả Đảo

#### 贈 賈 島 Tặng Giả Đảo

孟	郊	死	葬	北	邙	山
Mạnh	Giao	tử	táng	Bắc	Mang	son
從	此	風	雲	得	暫	閑
Tòng	thử	phong	vân	đắc	tạm	nhàn
天	恐	文	章	渾	斷	絕
Thiên	khủng	văn	chương	hồn	đoạn	tuyệt
更	生	賈	島	在	人	間
Cánh	sinh	Giả	Đảo	tại	nhân	gian.

韓愈  
 Hàn Dũ

Dịch :

#### Tặng Giả Đảo

*Mạnh Giao chôn ở Bắc Mang Sơn  
 Mưa gió từ đây đã dịu hơn  
 Trời lo hạ giới văn chương tận  
 Liền sinh Giả Đảo cõi trần gian.*

## Bài số 316 : Mưa phùn đầu Xuân

初 春 小 雨  
Sơ Xuân Tiểu Vũ

天	街	小	雨	潤	如	酥
Thiên	nhai	tiểu	vũ	nhuận	như	tô
草	色	遙	看	近	卻	無
Thảo	sắc	dao	khan	cận	khước	vô
最	是	一	年	春	好	處
Tối	thị	nhất	niên	xuân	hảo	xứ
絕	勝	煙	柳	滿	皇	都
Tuyệt	thắng	yên	liễu	mãn	hoàng	đô.

韓 愈  
Hàn Dũ

Dịch :

Mưa phùn đầu Xuân

*Mưa phùn làm đường trơn như mỡ  
Xa xa màu cỏ, lại gần không  
Là lúc trong năm, Xuân đẹp nhất  
Khắp cả kinh đô, liễu mờ sương.*

## Bài số 317 : Than Xuân

晚 春  
Vãn Xuân

草	木	知	春	不	久	歸
Thảo	mộc	tri	xuân	bất	cửu	quy
百	般	紅	紫	鬥	芳	菲
Bách	ban	hồng	tử	đấu	phương	phi
楊	花	榆	莢	無	才	思
Dương	hoa	du	giáp	vô	tài	tư
惟	解	漫	天	作	雪	飛
Chi	giải	mạn	thiên	tác	tuyết	phi.

韓愈  
Hàn Dũ

Dịch :

### Than Xuân

*Biết Xuân chẳng dài là cây cỏ  
Trăm hồng ngàn tía độ dung nhan  
Quả du, hoa liễu không hương đượm  
Tỏa khắp bầu trời tuyết thế gian.*

## Hàn Hoàng

Bài số 319 : Tiết Hàn Thực

### 寒食 Hàn Thực

春	城	無	處	不	飛	花
Xuân	thành	vô	xứ	bất	phi	hoa
寒	食	東	風	御	柳	斜

Hàn	Thực	đông	phong	ngự	liễu	tà
日	暮	漢	宮	傅	臘	燭
Nhật	mộ	Hán	cung	truyền	lạp	chúc
輕	煙	散	入	五	侯	家
Khinh	yên	phóng	nhập	ngũ	hầu	gia.

韓 翃  
Hàn Hoǎng

Dịch :

### Tiết Hàn Thực

*Trong thành khắp chốn đầy hoa bay  
Tiết Hàn gió lạnh liễu lung lay  
Chiều đến lệnh truyền nến thấp sáng  
Qua phủ ngũ hầu, khói tỏa bay.*

N K

## Hàn Hoành

### Bài số 319 : Liễu Chương Đài

### 章 台 柳 Chương Đài Liễu

章	台	柳	章	台	柳
Chương	Đài	liễu	Chương	Đài	liễu
昔	日	青	青	今	在 否
Tích	nhật	thanh	thanh	kim	tại phủ
縱	使	長	條	自	舊 垂

Túng sử trường điều tự cự thùy  
 也 應 攀 折 他 人 手  
 Dã ung phan chiết tha nhân thủ.

韓 橫

Hàn Hoàn

Dịch :

### Liễu Chương Đài

*Liễu Chương Đài, liễu Chương Đài ơi  
 Ngày trước xanh xanh, giờ còn tươi ?  
 Cành dài vẫn rủ như ngày cũ  
 Hay là người khác đã bẻ rồi ?*

### Hàn Hồng

#### Bài số 320 : Khúc Hát Giang Nam

### 江 南 曲 Giang Nam Khúc

長 樂 花 枝 雨 點 銷  
 Trường lạc hoa chi vũ điểm tiêu  
 江 城 日 暮 好 相 邀  
 Giang thành nhật mộ hảo tương yêu  
 春 樓 不 閉 葳 蕤 鎖  
 Xuân lâu bất bế uy nhụy tỏa  
 綠 水 回 通 宛 轉 橋  
 Lục thủy hồi thông uyển chuyển kiều.

韓 翃  
Hàn Hồng

Dịch :

### Khúc Hát Giang Nam

*Nước khô trên cành hoa màu tím  
Chiều rơi đúng lúc đến bên thành  
Gác Xuân không đóng hoa nở rộ  
Chân cầu dòng sông xanh chảy quanh.*

Bài số 321 :Tiễn khách đi Ngạc châu

### 送 客 之 鄂 州 Tống Khách Chi Ngạc Châu

江	口	千	家	帶	楚	雲
Giang	khẩu	thiên	gia	đái	Sở	vân
江	花	亂	點	雪	紛	紛
Giang	hoa	loạn	điểm	tuyết	phân	phân
春	風	落	日	誰	相	見
Xuân	phong	lạc	nhật	thùy	tương	thức
青	翰	舟	中	有	鄂	君
Thanh	hàn	chu	trung	hữu	Ngạc	quân.

韓 翃  
Hàn Hồng

Dịch :

### Tiễn khách đi Ngạc châu

Ngàn nhà dưới mây, bến đất Sở  
 Hoa sông muôn vẻ, tuyết trắng bay  
 Chiều gió Xuân thổi, nào ai biết  
 Thuyền xanh, dân Ngạc đã đầy người.

**Bài số 322 : Ngủ ở núi Tảng**

**宿 甌 山**  
**Túc Tảng Sơn**

山	中	今	夜	何	人
Sơn	trung	kim	dạ	hà	nhân
闕	下	當	年	近	臣
Khuyết	hạ	đương	niên	cận	thần
青	瑣	應	須	早	去
Thanh	tỏa	ung	tu	tảo	khứ
白	雲	何	用	相	親
Bạch	vân	hà	dụng	tương	thân ?

翰 翊  
 Hàn Hồng

**Dịch :**

**Ngủ ở núi Tảng**

*Đêm ai ngủ núi Tảng  
 Là cận thân ngày nay*



*Trời buộc, muốn đi sớm  
Muốn kết thân cùng mây.*

## Hàn Ốc

Bài số 323 : Ngày Hè

夏 日

Hạ Nhật

庭	樹	新	蔭	葉	未	成
Đình	thụ	tân	âm	diệp	vị	thành
玉	階	人	靜	一	蟬	聲
Ngọc	giai	nhân	tĩnh	nhất	thiên	thanh
相	風	不	動	烏	龍	睡
Tương	phong	bất	động	ô	long	thụy
待	得	嬌	鶯	自	喚	名
Đãi	đắc	kiêu	oanh	tự	hoán	danh.

韓 偓  
Hàn Ốc

Dịch :

Ngày Hè

Bài số 1 :

*Bóng mát mới lá cây chưa đủ  
Thềm ngọc không người, tiếng ve sâu  
Im lìm tiếng quạ, thiu thiu chó  
Đợi mãi Hoàng oanh lên tiếng kêu.*

Bài số 2 :

*Cây chưa đủ lá tạo bóng mới  
 Thêm ngọc im, một tiếng ve ran  
 Qua im ắng chó thiu thiu ngủ  
 Hẳn là chờ tiếng hát Vàng Anh.*

**Bài số 324 : Cười thầm**

**忍 笑**  
**Nhẫn Tiếu**

宮	樣	梳	頭	淺	畫	眉
Cung	dạng	sơ	đầu	thiên	họa	mi
晚	來	妝	飾	更	相	宜
Vãn	lai	trang	sức	cánh	tương	nghi
水	精	鸚	鵒	釵	頭	顫
Thủy	tinh	anh	vũ	thoa	đầu	đản
舉	袂	佯	羞	忍	笑	時
Cử	duệ	dương	tu	nhẫn	tiếu	thì.

韓 偓  
 Hàn Ốc

**Dịch :**

**Cười thầm**

*Tóc bôi cung đình, mi phấn nhạt  
 Sau trang sức cho thích hợp hơn  
 Thoa vệt thủy tinh rung nhẹ nhẹ  
 Tay áo che mặt, mỉm cười sưng.*

**Hàn Tông****Bài số 325 : Chiều Ngắm Lạc Cốc**

駱 谷 晚 望  
Lạc Cốc Vãn Vọng

秦	川	如	畫	柳	如	絲
Tân	xuyên	như	họa	liễu	như	ti
去	國	還	家	一	望	時
Khứ	quốc	hoàn	gia	nhất	vọng	thì
公	子	王	孫	莫	來	好
Công	tử	vuông	tôn	mạc	lai	hảo
嶺	花	多	是	斷	腸	枝
Lĩnh	hoa	đa	thì	đoạn	trường	chi.

韓 琮  
Hàn Tông

Dịch :

**Chiều Ngắm Lạc Cốc**

*Sông Tân như họa, liễu như tơ  
Kẻ lên kinh đô, kẻ về nhà  
Vương tôn, công tử ít lai vãng  
Nhiều hoa trên núi đã phai mờ.*

**Hành Châu Chu Tử****Bài số 326 : Thơ Viết Trên Thuyền**

舟 中 作

## Chu Trung Tác

野	鵲	灘	西	一	棹	孤
Dã	thước	than	tây	nhất	trạo	cô
月	光	遙	接	洞	庭	湖
Nguyệt	quang	dao	tiếp	Động	đình	hồ
堪	嗟	回	雁	峰	前	過
Kham	ta	hồi	nhạn	phong	tiền	quá
望	斷	家	山	一	字	無
Vọng	đoạn	gia	son	nhất	tự	vô.

衡州舟子

Hành Châu Chu Tử

**Dịch :**

### Thơ Viết Trên Thuyền

*Thuyền đơn, bãi Tây nơi chim đậu  
Ánh trăng soi sáng Động Đình Hồ  
Qua núi “Hồi Nhạn” nhớ quê quá  
Không còn thấy nữa, bất tin nhà.*

## Hoàng Phủ Nhiễm

Bài số 327 : Quán Núi

山 館

Sơn Quán

山	館	長	寂	寂
Sơn	quán	trường	tịch	tịch

閒	雲	朝	夕	來
Nhàn	vân	triêu	tịch	lai
空	庭	復	何	有
Không	đình	phục	hà	hữu
落	日	照	青	苔
Lạc	nhật	chiếu	thanh	đài.

皇甫冉

Hoàng Phủ Nhiễm

Dịch :

### Quán Núi

*Vắng vẻ ở quán núi*

*Mây tới sáng và chiều*

*Cảnh ngoài sân vắng ngắt*

*Bóng xế trên sân rêu.*

*Tịch tịch nơi quán núi*

*Sớm chiều mây vờn quanh*

*Ngoài sân cảnh hiu quạnh*

*Nắng chiều chiếu rêu xanh.*

N K

### Hoàng Phủ Tăng

Bài số 328 : Tặng Ông Tướng Già

贈 老 將

## Tặng Lão Tướng

白	草	黃	雲	塞	上	秋
Bạch	thảo	hoàng	vân	tái	thượng	thu
曾	隨	驃	騎	出	并	州
Tằng	tùy	phiêu	ky	xuất	Tinh	Châu
轉	轡	劍	折	虬	髯	白
Lộ	lô	kiếm	chiết	câu	nhiêm	bạch
轉	戰	功	多	獨	不	侯
Chuyển	chiến	công	đa	độc	bất	hầu.

皇甫曾

Hoàng Phủ Tăng

Dịch :

### Tặng Ông Tướng Già

*Một ngày Thu mây vàng cỏ úa  
Đi theo chủ tướng xuất Tinh Châu  
Kiếm lộc lô gãy hàm râu trắng  
Lập công to vậy, chẳng tước hầu.*

## Hoàng Phủ Tăng

Bài số 329 : Hái sen kỳ hai

採蓮子 二首 其二

Thái Liên Tử nhị thủ kỳ nhị

船	動	湖	光	灩	灩	秋
Thuyền	động	hồ	quang	liễm	liễm	thu

貪	看	年	少	信	船	流
Tham	khan	niên	thiếu	tín	thuyền	lưu
無	端	隔	水	拋	蓮	子
Vô	đoan	cách	thủy	phao	liên	tử
遙	被	人	知	半	日	羞
Dao	bị	nhân	tri	bán	nhật	tu.

皇 甫 松

Hoàng Phủ Tùng

Dịch :

### Hái sen kỳ hai

*Bơi thuyền hồ Thu nước trong lấm  
 Mải nhìn thiếu niên, kẻ thuyền trôi  
 Một bông sen, khi không bỗng ném  
 Bị người bắt gập hồ người nửa ngày.*

## Hoàng Sào

### Bài số 330 : Hoa Cúc

### 菊 花 Cúc Hoa

待	到	秋	來	九	月	八
Đãi	đáo	thu	lai	cửu	nguyệt	bát
我	花	開	後	百	花	殺
Ngã	hoa	khai	hậu	bách	hoa	sát

衝 天 香 陣 透 長 安  
 Xung thiên hương trận thấu Trường An  
 滿 城 盡 是 黃 金 甲  
 Mãn thành tận thị hoàng kim giáp.

黃 巢  
 Hoàng Sào

Dịch :

### Hoa Cúc

*Đợi đến ngày Thu tám, tháng chín  
 Hoa ta nở rồi, giết trăm hoa  
 Trường An suốt cả trời thom ngát  
 Cả thành áo giáp sẽ sáng lòa.*

### Hoàng Thao

Bài số 331 : Tư Mã Trường Khanh

司 馬 長 卿

Tư Mã Trường Khanh

一 自 梁 園 失 意 回  
 Nhất tự Lương viên thất ý hồi  
 無 人 知 有 挾 天 才  
 Vô nhân tri hữu thiểm thiên tài  
 漢 宮 不 鎖 陣 皇 後  
 Hán cung bất tỏa Trận hoàng hậu  
 誰 肯 量 金 買 賦 來  
 Ai肯 lượng kim mua賦來



Thùy khắ̃ng lườ̃ng kim mấ̃i phú Lai.

黃 滔

Hoàng Thao

Dịch :

### Tư Mã Trường Khanh

*Từ vườn Lương trở về buồn lắm  
Không ai biết ông người tài năng  
Hoàng hậu họ Trần nếu không tội  
Thì ai mua phú trả bằng vàng.*

## Hồ Tăng

Bài số 332 : Cung Hán

漢 宮

Hán Cung

明	妃	遠	嫁	泣	西	風
Minh	Phi	viễn	giá	kháp	tây	phong
玉	箸	雙	垂	出	漢	宮
Ngọc	trợ	song	thùy	xuất	Hán	cung
何	事	將	軍	封	萬	戶
Hà	sự	tướng	quân	phong	vạn	hộ
卻	教	紅	粉	為	和	戎
Khước	giao	hồng	phấn	vị	hòa	nhung.

胡 曾

Hồ Tăng

Dịch :

**Cung Hán**

*Gả chồng xa Minh Phi khóc mướt  
 Đem đũa ngọc khi rời Hán cung  
 Tại sao tướng quân phong vạn hộ  
 Lại giao má hồng chuyện hòa Nhung?*

**Hồng Tiêu****Bài số 333 : Nhớ Thôi Sinh**

**憶 崔 生**  
**Úc Thôi Sinh**

深	洞	鶯	啼	恨	阮	郎
Thâm	động	oanh	đề	hận	Nguyễn	lang
偷	來	花	下	解	珠	璫
Thâu	lai	hoa	hạ	giải	châu	đang
碧	雲	飄	斷	音	書	絕
Bích	vân	phiêu	đoạn	âm	thư	tuyệt
空	倚	玉	簫	愁	鳳	凰
Không	ỷ	ngọc	tiêu	sầu	phượng	hoàng.

**紅 綃**  
 Hồng Tiêu

**Dịch :**

**Nhớ Thôi Sinh**

*Động sâu oanh hót oán chàng Nguyễn  
 Dưới hoa cỏ bỏ mọi nữ trang*

*Mây biếc bay đi tuyệt tin tức  
Bỗng không nào ai thổi Phụng Hoàng.*

*Động sâu oanh hót oán Nguyễn lang  
Trong hoa để lại nữ trang mang  
Bặt tin thăm hỏi, mây bay mất  
Nghe tiêu, chim phượng sầu mênh mang.*

NK

## Hột Can Trước

### Bài số 334 : Trên Sông Bá

霸 上

Bá Thượng

鳴	鞭	晚	日	禁	城	東
Minh	tiên	vãn	nhật	Cấm	Thành	đông
渭	水	晴	煙	霸	岸	風
Vị	thủy	tình	yên	Bá	ngạn	phong
都	傍	柳	陰	回	首	望
Đô	bạng	liễu	âm	hồi	thủ	vọng
春	天	樓	閣	五	雲	中
Xuân	thiên	lâu	các	ngũ	vân	trung .

紇 干 著

Hột Can Trước

Dịch :

**Trên Sông Bá**

*Chiều rơi, Cắm thành Đông, đục ngựa  
Sông Vị đầy khói, Bá srong bay.  
Ngoảnh nhìn bóng mát của hàng liễu  
Ngày Xuân, lâu các lẫn trong mây.*

## Hứa Hồn

### Bài số 335 : Gửi Đồng Giang Ẩn Sĩ

寄 桐 江 隱 者

Ký Đồng Giang Ẩn Giả

潮	去	潮	來	洲	渚	春
Triều	khứ	triều	lai	châu	chử	xuân
山	花	如	繡	草	如	茵
Sơn	hoa	như	tú	thảo	như	nhân
嚴	陵	臺	下	桐	江	水
Nghiêm	Lăng	đài	hạ	Đồng	giang	thủy
解	釣	鱸	魚	能	幾	人
Giải	điều	lư	ngư	năng	kỷ	nhân.

許 渾

Hứa Hồn

Dịch :

### Gửi Đồng Giang Ẩn Sĩ

*Sông nước bãi Xuân triều lên xuống  
Hoa núi như gấm cỏ đệp êm*

*Dưới đài Nghiêm Lăng, Dòng Giang chảy  
 Câu cá Lư mấy kẻ an nhiên !*

**Bài số 336 : Chia Tay Ở Tạ Đình**

**謝 亭 送 別  
 Tạ Đình Tống Biệt**

勞	歌	一	曲	解	行	舟
Lao	ca	nhất	khúc	giải	hành	chu
紅	葉	青	山	水	急	流
Hồng	diệp	thanh	son	thủy	cấp	lưu
日	暮	酒	醒	人	已	遠
Nhật	mộ	tửu	tỉnh	nhân	dĩ	viễn
滿	天	風	雨	下	西	樓
Mãn	thiên	phong	vũ	hạ	tây	lâu.

許 渾  
 Hứa Hồn

**Dịch :**

**Chia Tay Ở Tạ Đình**

*Tiến bạn xuống thuyền, lao ca khúc  
 Nước xiết, non xanh, lá vàng bay  
 Bạn đã xa rồi, chiều tỉnh rượu  
 Đầy trời mưa gió, xuống lầu Tây.*

Bài số 337 : Khúc Hát Nơi Quan ải

塞 下 曲  
Tái Hạ Khúc

夜	戰	桑	乾	北
Dạ	chiến	Tang	Càn	bắc
秦	兵	半	不	歸
Tần	binh	bán	bất	quy
朝	來	有	鄉	信
Triêu	lai	hữu	huông	tín
猶	自	寄	征	衣
Do	tự	ký	chinh	y.

許 渾  
Hứa Hồn

Dịch :

Khúc Hát Nơi Quan ải

*Đêm đánh Bắc Tang càn  
Bỏ mạng nửa binh Tần  
Thư quê vào buổi sáng  
Vẫn gửi áo chinh nhân.*

**Khổng Thiệu An**

Bài số 338 : Lá Rụng

落 葉  
Lạc Diệp

早	秋	驚	葉	落
Tảo	thu	kinh	diệp	lạc
飄	零	似	客	心
Phiêu	linh	tự	khách	tâm
翻	飛	未	肯	下
Phiên	phi	vị	khả	há
猶	言	惜	故	林
Do	ngôn	tích	cố	lâm.

孔 紹 安  
 Không Thiệu An

**Dịch :**

### **Lá Rụng**

Bài 1 :

*Thu sớm, lá rơi rụng  
 Phiêu linh như khách tâm  
 Chẳng muốn rơi xuống đất  
 Hẳn còn tiếc cố lâm.*

Bài 2 :

*Thu sớm kinh lá rụng  
 Chập chờn như tâm tôi  
 Vật vờ chẳng muốn xuống  
 Chắc nhớ rừng xưa rồi.*

*Thu đến sớm, lá kinh sợ rụng*

Rơi vạt vờ như khách làng thơ  
 Lững lờ bay chưa muốn nằm đất  
 Rừng xưa, phải chăng vẫn còn mơ ?

N K

## Khuyết danh

Bài số 339 : Thơ tạp

### 雜 詩

Tạp thi

近	寒	食	雨	草	萋	萋
Cận	hàn	thực	vũ	thảo	thê	thê
著	麥	苗	風	柳	映	隄
Trước	mạch	miêu	phong	liễu	ánh	đê
等	是	有	家	歸	未	得
Đẳng	thị	hữu	gia	qui	vị	đắc
杜	鵑	休	向	耳	邊	啼
Đỗ	quyên	hưu	hướng	nhĩ	biên	đề.

缺 名

Khuyết danh

Dịch :

### Thơ tạp

Cận tiết Hàn thực, cỏ mượt, mưa dầm  
 Lúa non, liễu rủ bờ đê gió luôn



*Có nhà không được về nhà ở  
Tiếng quyên rả rích gây thêm buồn.*

NK

## Khúc Tín Lăng

Bài số 340 : Qua tu viện cũ của Chân luật sư

過 真 律 帥 舊 院

Quá Chân Luật Sư Cựu Viện

寂	然	秋	院	閉	秋	光
Tịch	nhiên	thu	viện	bé	thu	quang
過	客	閑	來	禮	影	堂
Quá	khách	nhàn	lai	lễ	ảnh	đường
堅	冰	銷	盡	還	成	水
Kiên	băng	tiêu	tận	hoàn	thành	thủy
本	自	無	形	何	足	傷
Bản	tự	vô	hình	hà	túc	thương.

魏 信 陵

Khúc Tín Lăng

Dịch :

**Qua tu viện cũ của Chân luật sư**

*Mùa Thu viện cỏ nắng đã tắt*

*Du khách nhàn tham bái lễ đường*

*Băng rắn đã tan ra thành nước*

*Vốn tính vô tình há xót thương.*

**Kiều Tri Chi****Bài số 341 : Bẻ Dương Liễu**

**折 楊 柳**  
**Chiết Dương Liễu**

可	憐	濯	濯	春	楊	柳
Khả	lân	trạc	trạc	xuân	dương	liễu
攀	折	將	來	就	織	手
Phan	chiết	tương	lai	tự	tiêm	thủ
妾	容	與	此	同	盛	衰
Thiếp	dung	dữ	thử	đồng	thạnh	suy
何	必	君	恩	能	獨	久
Hà	tất	quân	ân	năng	độc	cửu ?

喬 知 之  
Kiều Tri Chi

**Dịch :**

**Bẻ Dương Liễu**

*Xuân về, khá thương cho dương liễu  
Sắp bị bẻ hết cả cành non  
Thiếp với loài cây cùng số phận  
Mà chàng mãi mãi chẳng đoái trông.*

**Kim Xương Tự**

Bài số 342 : Oán Xuân

**春 怨  
Xuân Oán**

打	起	黃	鶯	兒
Đả	khởi	hoàng	oanh	nhì
莫	教	枝	上	啼
Mạc	giáo	chi	thượng	đề
啼	時	驚	妾	夢
Đề	thời	kinh	thiếp	mộng
不	得	到	遼	西
Bất	đắc	đáo	Liêu	Tây.

金 昌 緒  
Kim Xương Tự

Dịch :

**Oán Xuân**

*Chim oanh xin ai hãy đuổi hộ  
Chớ cho nó hót trên cành cây  
Tiếng hát đã làm tỉnh giấc mộng  
Làm sao thiếp tới được Liêu Tây.*

**Kinh Thúc****Bài số 343 : Đề tháp Từ Ân**

**題 慈 恩 塔**  
**Đề Từ Ân Tháp**

漢	國	山	河	在
Hán	quốc	son	hà	tại
秦	陵	草	木	深
Tần	lăng	thảo	mộc	thâm
暮	雲	千	里	色
Mộ	vân	thiên	lý	sắc
無	處	不	傷	心
Vô	xứ	bất	thương	tâm.

荊 叔

Kinh Thúc

**Dịch :**

**Đề tháp Từ Ân**

*Núi sông nhà Hán còn*

*Cỏ cây rậm Tần lăng*

*Mây chiều trôi ngàn dặm*

*Mọi chỗ thấy mà thương.*

**Kinh Triệu Nữ****Bài số 344 : Đề Đình Minh Châu Ở Hưng Nguyên**

**題 興 元 明 珠 亭**  
**Đề Hưng Nguyên Minh Châu Đình**

寂	寥	滿	地	落	花	紅
Tịch	liêu	mãn	địa	lạc	hoa	hồng
獨	有	離	人	萬	恨	中
Độc	hữu	ly	nhân	vạn	hận	trung
回	首	池	塘	更	無	語
Hồi	thủ	trì	đường	canh	vô	ngữ
手	彈	珠	淚	與	春	風
Thủ	đàn	châu	lệ	dữ	xuân	phong.

京 兆 女  
 Kinh Triệu Nữ

Dịch :

**Đề Đình Minh Châu Ở Hưng Nguyên**

Bài 1 :

*Vắng vẻ hoa rơi đỏ cả đất  
 Chỉ người xa nhà hận trong lòng  
 Ngoảnh nhìn ao không người lên tiếng  
 Gió Xuân, ôm đàn, lệ nhỏ dòng.*

Bài 2 :

*Mặt đất tịch liêu đầy hoa đỏ  
 Chỉ người xa nhà hận mênh mang*

*Ngoảnh lại bờ ao, không một tiếng  
Ôm đàn nhỏ lệ, gió Xuân sang.*

**La Ẩn**

**Bài số 345 : Con Vẹt**

**鸚 鵒**  
**Anh Vũ**

莫	恨	雕	籠	翠	羽	殘
Mạc	hận	điêu	lung	thúy	vũ	tàn
江	南	地	暖	隴	西	寒
Giang	Nam	địa	noãn	Lũng	Tây	hàn
勸	君	不	用	分	明	語
Khuyến	quân	bất	dụng	phân	minh	ngữ
語	得	分	明	出	轉	難
Ngữ	đắc	phân	minh	xuất	chuyển	nan.

羅隱  
La Ẩn

**Dịch :**

**Con Vẹt**

*Lông xanh rụng trong lồng đùng giận  
Giang Nam ấm, Lũng Tây lạnh lùng  
Khuyên người đừng nói lời phải, chẳng  
Tỏ rõ lời mình, họa vào thân.*

## Bài số 346 : Lên thành Hạ Châu

## 登 夏 州 城 樓

## Đăng Hạ Châu Thành Lâu

寒	城	獵	獵	戍	旗	風
Hàn	thành	lạp	lạp	thú	kỳ	phong
獨	倚	危	樓	悵	望	中
Độc	ỷ	nguy	lâu	trương	vọng	trung
萬	里	山	河	唐	土	地
Vạn	lý	son	hà	Đường	thổ	địa
千	年	魂	魄	晉	英	雄
Thiên	niên	hồn	phách	Tán	anh	hùng
離	心	不	忍	聽	邊	馬
Ly	tâm	bất	nhẫn	thính	biên	mã
往	事	應	須	問	塞	鴻
Vãng	sự	ưng	tu	vấn	tái	hồng
好	脫	儒	冠	從	校	尉
Hảo	thoát	nho	quan	tòng	hiệu	sạ
一	枝	長	戟	六	鈞	弓
Nhất	chi	trường	kích	lục	quân	cung.

羅隱

La Ân

Dịch :

## Lên thành Hạ Châu

*Gió lạnh thổi ngọn cờ quan ải*

Đứng tựa lâu mà ngắm mông lung  
 Vạn dặm sơn hà nước Đường ấy  
 Ngàn năm hồn phách Tấn anh hùng  
 Nhớ nhà khi nghe tiếng ngựa hí  
 Chuyện cũ chỉ biết hỏi chim hồng  
 Nho sinh nay làm tay hiệu sạ  
 Tay vác kích dài, vai nặng cung.

**Bài số 347 : Xuân cảm ở Khúc Giang**

**曲 江 春 感**

**Khúc Giang Xuân Cảm**

江	頭	日	煖	花	又	開
Giang	đầu	nhật	noãn	hoa	hựu	kha
江	東	行	客	心	悠	哉
Giang	đông	hành	khách	tâm	du	tai
高	陽	酒	徒	半	凋	落
Cao	Dương	tửu	đồ	bán	điều	lạc
終	南	山	色	空	崔	嵬
Chung	Nam	son	sắc	không	thôi	ngôi
聖	代	也	知	無	棄	物
Thánh	đại	dã	tri	vô	khí	vật
侯	門	未	必	用	非	才
Hầu	môn	vị	tất	dụng	phi	tài



滿	般	明	月	一	竿	竹
Mãn	thuyền	minh	nguyệt	nhất	can	trúc
家	在	五	湖	歸	去	來
Gia	tại	Ngũ	Hồ	quy	khứ	lai.

羅 隱  
La Ân

Dịch :

### Xuân cảm ở Khúc Giang

*Đầu sông, trời ám hoa lại nở  
Du khách Giang Đông lòng tôi bời  
Bạn rượu Cao Dương nửa lưu lạc  
Dáng núi Chung Nam vẫn cao vời  
Vẫn biết triều đình không đồ bỏ  
Hầu Môn chẳng phải không người tài  
Đầy thuyền ánh trăng, một câu trúc  
Nhà ở Ngũ Hồ, ta về thôi.*

### Bài số 348 : Hoa Kim Tiền

金 錢 花  
Kim Tiền Hoa

占	得	佳	名	繞	樹	芳
Chiếm	đắc	giai	danh	nhieu	thụ	phương
依	依	相	伴	向	秋	光
Y	y	tương	bạn	hướng	thu	quang

若	教	此	物	堪	收	貯
Nhuộc	giao	thử	vật	kham	thu	trữ
應	被	豪	門	盡	斷	將
Ung	bị	hào	môn	tận	chúc	trương.

羅隱  
La Ân

Dịch :

### Hoa Kim Tiên

*Tên đã đẹp hương còn thơm ngát  
Hoa, tiên như bạn dưới nắng thu  
Hoa tiên cùng giá, cất giữ được  
Thì bọn đại gia đã mang đi.*

### Bài số 349 : Cây Liễu

### 柳 Liễu

灞	岸	晴	來	送	別	頻
Bá	ngạn	tình	lai	tống	biệt	tần
相	偎	相	倚	不	勝	春
Tương	ôi	tương	ỷ	bất	thăng	xuân
自	家	飛	絮	猶	無	定
Tự	gia	phi	nhứ	do	vô	định
爭	把	長	條	絆	得	人
Tranh	bả	trường	điều	bàn	đắc	nhân?

Dịch :

**Cây Liễu**

*Ngọc lâu bị phủ bằng dải liễu  
 Nửa rủ lan can, nửa rủ ngòi  
 Năm tới còn thêm cảnh tươi tốt  
 Khiến cho gió Xuân chẳng nghỉ ngơi.*

Bài số 350 : Sau loạn gặp bạn

**亂 後 逢 友 人****Loạn Hậu Phùng Hữu Nhân**

滄	海	去	未	得
Thương	hải	khứ	vị	đắc
倚	舟	聊	問	津
Ỡ	chu	liêu	vấn	tân
生	靈	寇	盜	盡
Sinh	linh	đạo	tạc	tận
方	鎮	改	更	貧
Phương	trấn	cải	canh	bần
夢	裏	舊	行	處
Mộng	lý	cựu	hành	xứ
眼	前	新	貴	人
Nhãn	tiền	tân	quý	nhân

從	來	事	如	此
Tòng	lai	sự	như	thử
君	莫	獨	沾	巾
Quân	mạc	độc	triêm	cân.

羅 隱  
La Ân

Dịch :

### Sau loạn gặp bạn

*Chưa đi được biển cả  
Dựa thuyền hỏi bến neo  
Giặc dã đã dẹp hết  
Phong trần giảm đói nghèo  
Ngõ chỉ gặp trong mộng  
Trước mắt là quý nhân  
Từ đây chuyện như thế  
Chẳng khóc thắm ướt khăn.*

### Bài số 351 : Mộ Mạnh Hạo Nhiên

孟 浩 然 墓

Mạnh Hạo Nhiên Mộ

數	步	荒	榛	接	日	蹊
Số	bộ	hoang	trăn	tiếp	nhật	hè
寒	江	漠	漠	草	淒	淒

Hàn	giang	mạc	mạc	thảo	thê	thê
鹿	門	黃	土	無	多	少
Lộc	Môn	hoàng	thổ	vô	đa	thiểu
恰	到	書	生	更	塚	低
Kháp	đáo	thư	sinh	cánh	trũng	đê.

羅 隱

La Ân

Dịch :

**Mộ Mạnh Hạo Nhiên**

*Vài bước lối mòn là cỏ dại  
 Sông lạnh lững lờ, cỏ thê lương  
 Lộc Môn mộ lớn không nhiều lắm  
 Mộ chôn nho sinh ở lũng hoang.*

**Bài số 352 : Ở Miên Cốc gửi Sái Côn Trọng**

綿 谷 回 寄 蔡 氏 昆 仲

Miên Cốc Hồi Ký Sái Thị Côn Trọng

一	年	兩	度	錦	江	游
Nhất	niên	lưỡng	độ	Cẩm	giang	du
前	值	東	風	後	值	秋
Tiền	trị	đông	phong	hậu	trị	thu
芳	草	有	情	皆	礙	馬
Phương	thảo	hữu	tình	giai	ngại	mã
好	雲	無	處	不	遮	樓

Hảo	vân	vô	xứ	bất	già	lâu
山	牽	別	恨	和	腸	斷
Sơn	khiên	biệt	hận	hòa	trường	đoạn
水	帶	離	聲	入	夢	流
Thủy	đái	ly	thanh	nhập	mộng	lưu
今	日	因	君	試	回	首
Kim	nhật	nhân	quân	thí	hồi	thủ
淡	煙	喬	木	隔	綿	州
Đạm	yên	kiều	mộc	cách	Miên	châu.

羅隱  
La Ân

Dịch :

### Ở Miên Cốc gửi Sái Côn Trọng

*Một năm, hai lần chơi sông Cẩm  
 Trước là mùa Xuân, sau mùa Thu  
 Cỏ thơm hữu tình buộc chân ngựa  
 Mây lành không ngừng vờn trên lầu  
 Núi vẫn vương khiến cho đứt ruột  
 Sông gieo sâu vào giấc mộng mơ  
 Viết thư cho ông, ngoảnh nhìn lại  
 Miên Châu ngăn cách trong sương mờ.*

**Bài số 353 : Con Ong**

**蜂**

**Phong**

不	論	平	地	與	山	尖
Bất	luận	bình	địa	dữ	son	tiêm
無	限	風	光	盡	被	佔
Vô	hạn	phong	quang	tận	bị	chiếm
採	得	百	花	成	蜜	後
Thái	đắc	bách	hoa	thành	mật	hậu
為	誰	辛	苦	為	誰	甜
Vì	thùy	tân	khô	Vì	thùy	điềm.

羅隱  
La Ân

**Dịch :**

**Con Ong**

*Chẳng kể đất bằng hay đỉnh núi  
Đều bị chiếm cứ khắp mọi nơi  
Gom phấn trăm hoa biến thành mật  
Vì ai ngọt? Vì ai đắng đây?*

*Dù ở đồng bằng hay núi sâu  
Đâu đâu cũng có loài ong thợ  
Hút nhị trăm hoa luyện ra mật  
Ai hưởng đây? Cực khổ bao điều.*

N K

## Bài số 354 : Tây Thi

西 施  
Tây Thi

家	國	興	亡	自	有	時
Gia	quốc	hung	vong	tự	hữu	thì
吳	人	何	苦	怨	西	施
Ngô	nhân	hà	khổ	oán	Tây	Thi
西	施	若	解	傾	吳	國
Tây	Thi	nhược	giải	khuyh	Ngô	quốc
越	國	亡	來	又	是	誰
Việt	quốc	vong	lai	hựu	thì	thùy ?

羅 隱  
La Ân

Dịch :

## Tây Thi

*Nhà, nước hưng vong tự có thì  
Người Ngô sao lại oán Tây Thi  
Nếu bảo Tây Thi làm Ngô đổ  
Thì khi Việt mất ai làm gì ?*

## Bài số 355 : Tuyết

雪  
Tuyết



盡	道	豐	年	瑞
Tận	đạo	phong	niên	đoan
豐	年	事	若	何
Phong	niên	sự	nhược	hà
長	安	有	貧	者
Trưởng	An	hữu	bần	giả
為	瑞	不	宜	多
Vi	đoan	bất	nghi	đa.

羅 隱  
La Ân

Dịch :

### Tuyết

*Người bảo được mùa tuyết*

*Được mùa là thế nào*

*Người nghèo Trùng An có*

*Có nghi không hợp sao ?*

### Bài số 356 : Giải Sầu

### 自 遣 Tự Khiển

得	即	高	歌	失	即	休
Đắc	tức	cao	ca	thất	tức	hưu
多	愁	多	恨	亦	悠	悠
Đa	sầu	đa	hận	diệc	du	du

今	朝	有	酒	今	朝	醉
Kim	triêu	hữu	tửu	kim	triêu	tuý
明	日	愁	來	明	日	愁
Minh	nhật	sầu	lai	minh	nhật	sầu.

羅 隱  
La Ân

Dịch :

### Giải Sầu

*Được cuộc ca vang, thua thì bỏ  
Có nhiều buồn, cứ mãi hận luôn  
Hôm nay có rượu cứ say khướt  
Ngày mai sầu tới, ngày mai buồn.*

### Bài số 357 : Mộ Vương Tuấn

#### 王 濬 墓 Vương Tuấn Mộ

男	兒	未	必	盡	英	雄
Nam	nhì	vị	tất	tận	anh	hùng
但	到	時	來	即	命	通
Đản	đáo	thời	lai	tức	mệnh	thông
若	使	吳	都	猶	王	氣
Nhược	sử	Ngô	đô	do	vuông	khí
將	軍	何	處	立	殊	功
Tướng	quân	hà	xứ	lập	thù	công ?

羅 隱

La Ân

Dịch :

**Mộ Vương Tuấn**

*Nam nhi chưa chắc đã anh hùng  
 Gặp thời mọi việc đều hanh thông  
 Nếu như Ngô đô còn vương khí  
 Tướng quân đâu dễ lập kỳ công.*

**La Nghiệp**

Bài số 358 : Quân Đi

行 次  
 Hành Thứ

終	日	長	程	復	短	程
Chung	nhật	trường	trình	phục	đoản	trình
一	山	行	盡	一	山	青
Nhất	son	hành	tận	nhất	son	thanh
路	旁	君	子	莫	相	笑
Lộ	bàng	quân	tử	mạc	tương	tiếu
天	上	由	來	有	客	星
Thiên	thượng	do	lai	hữu	khách	tinh.

羅 鄴

La Nghiệp

Dịch :

## Quân Đi

*Suốt ngày đi, hết ngăn lại dài  
Hết núi kia, lại có non này  
Người bên đường, xin chớ cười nhé  
Sao trên trời, cũng phải đổi ngôi.*

### Bài số 359 : Suối Nước Nóng

溫 泉

Ôn Tuyền

一	條	春	水	漱	莓	苔
Nhất	điều	xuân	thủy	sấu	môi	đài
幾	繞	玄	宗	浴	殿	回
Kỳ	nhiều	Huyền	Tông	dục	điện	hồi
此	水	貴	妃	曾	照	影
Thử	thủy	Quý	Phi	tằng	chiếu	ảnh
不	堪	流	入	舊	宮	來
Bất	kham	lưu	nhập	cựu	cung	lai.

羅 鄴

La Nghiệp

Dịch :

## Suối Nước Nóng

*Mạch Xuân gội rửa trong rêu ẩm  
Quanh điện tắm Huyền Tông một thời*

*Nước này Quý phi từng soi bóng  
Chảy vào cung cũ đàng sao đây?*

**Bài số 360 : Cỏ Thơm**

**芳 草**

**Phương Thảo**

芳	草	和	煙	暖	更	青
Phương	thảo	hòa	yên	noãn	cánh	thanh
閑	門	要	路	一	時	生
Nhàn	môn	yếu	lộ	nhất	thời	sinh
年	年	點	檢	人	間	事
Niên	niên	điểm	kiểm	nhân	gian	sự
唯	有	春	風	不	世	情
Duy	hữu	xuân	phong	bất	thế	tình.

羅 鄴

La Nghiệp

**Dịch :**

**Cỏ Thơm**

*Cỏ thơm nhờ khói ấm thêm xanh  
Trong nhà ngoài ngõ cùng nảy sanh  
Hàng năm kiểm điểm chuyện người thế  
Chỉ có gió Xuân chẳng vị tình.*

# Lã Thái Nhất

Bài số 361 : Vịnh bụi tre trong viện

## 詠 院 中 叢 竹

Vịnh Viện Trung Tùng Trúc

擢	擢	當	軒	竹
Trạc	trạc	đương	hiên	trúc
青	青	重	歲	寒
Thanh	thanh	trọng	tuế	hàn
心	貞	徒	見	賞
Tâm	trinh	đồ	kiến	thưởng
籜	小	未	成	竿
Thác	tiểu	vị	thành	can.

呂 太 一  
Lã Thái Nhất

Dịch :

Vịnh bụi tre trong viện

*Dọc theo hiên, tre lớn*

*Vẫn xanh khi lạnh về*

*Là một món ngon miệng*

*Măng chữa biến thành tre.*

**Lạc Tân Vương**Bài số 362 : **Tiền Biệt Ở Sông Dịch****易 水 送 別****Dịch Thủy Tống Biệt**

此	地	別	燕	丹
Thử	địa	biệt	Yên	Đan
壯	士	髮	衝	冠
Tráng	sĩ	phát	xung	quan
昔	時	人	已	沒
Tích	thời	nhân	dĩ	một
今	日	水	猶	寒
Kim	nhật	thủy	do	hàn.

**駱賓王**

Lạc Tân Vương

Dịch :

**Tiền Biệt Ở Sông Dịch***Yên Đan thôi vĩnh biệt**Tóc tráng sĩ dựng lên**Người xưa nay đã mất**Giờ nước trôi lạnh lùng.*Bài số 363 : **Rỡn trăng mới****玩 初 月**

## Ngoạn Sơ Nguyệt

忌	滿	光	先	缺
Kị	mãn	quang	tiên	khuyết
乘	昏	影	暫	流
Thừa	hôn	ảnh	tạm	lưu
既	能	明	似	鏡
Ký	năng	minh	tự	kính
何	用	曲	如	鉤
Hà	dụng	khúc	như	câu ?

駱賓王

Lạc Tân Vương

Dịch :

### Rõn trăng mới

*Ghét trăng đầy lại khuyết  
Thừa tối ảnh tạm trôi  
Lúc đầy như gương sáng  
Lười liêm, làm gì đây ?*

Bài số 364 : Vịnh ngỗng

詠 鵝

Vịnh Nga

鵝 鵝 鵝



Nga	nga	nga		
曲	項	向	天	歌
Khúc	hạng	hướng	thiên	ca
白	毛	浮	綠	水
Bạch	mao	phù	lục	thủy
紅	掌	撥	清	波
Hồng	chưởng	bát	thanh	ba.

駱賓王

Lạc Tân Vương

Dịch :

**Vịnh ngỗng**

*Ngỗng, ngỗng, ngỗng*  
*Cổ cong hướng trời xanh*  
*Lông trắng trên dòng biếc*  
*Chân hồng quây sóng xanh.*

**Lai Hộc**

Bài số 365 : Người Đàn Bà Nuôi Tằm

**蠶 婦****Tằm Phụ**

曉	夕	採	桑	多	苦	辛
Hiểu	tịch	thái	tang	đa	khổ	tân
好	花	時	節	不	閑	身
Hảo	hoa	thời	tiết	bất	nhàn	thân

若	教	解	愛	繁	華	事
Nhuộc	giao	giải	ái	phồn	hoa	sự
凍	殺	黃	金	屋	裏	人
Đông	sát	hoàng	kim	ốc	lý	nhân.

來 鵠

Lai Hộc

Dịch :

**Người Đàn Bà Nuôi Tằm***Sớm, tối hái dâu biết bao khổ**Mưa, nắng đều đi chẳng lúc nhàn**Nếu chỉ là tham mùi phú quý**Người giàu đã chết khi lạnh căm.***Bài số 366 : Mây**

雲

Vân

千	形	萬	象	竟	還	空
Thiên	hình	vạn	tượng	cánh	hoàn	không
映	水	藏	山	片	復	重
Ánh	thủy	tàng	son	phiến	phúc	trùng
無	限	早	苗	枯	欲	盡
Vô	hạn	tảo	miêu	khô	dục	tận
悠	悠	閑	處	作	奇	峰

Du du nhàn xú tác kỳ phong.

來 鵠  
Lai Hộc

Dịch :

### Mây

*Ngàn hình, vạn trạng, cuối cùng không  
Mây vờn núi, soi nước chập chùng  
Vô hạn mạ non khô sắp chết  
Sắp hình lạ lắm cứ ung dung.*

### Lai Tế

Bài số 367 : Vượt Ải Ngọc Môn Quan

### 出 玉 關 Xuất Ngọc Quan

斂	轡	遵	龍	漢
Liễm	bí	tuân	Long	Hán
銜	淒	渡	玉	關
Hàm	thê	độ	Ngọc	Quan
今	日	流	沙	外
Kim	nhật	lưu	sa	ngoại
垂	涕	念	生	還
Thùy	thê	niệm	sinh	hoàn.

來 濟

Dịch :

**Vượt ải Ngọc Môn Quan**

Gò cương ngựa chạy về Long Hán  
 Lạnh thấu thân vượt ải Ngọc Quan  
 Hôm nay đang ở nơi sa mạc  
 Khóc vùi, sống sót trở về chăng ?

N K

**Lang Đại Gia Tống Thị**

Bài số 368 : Hái dâu

**採 桑****Thái Tang**

春	來	南	雁	歸
Xuân	lai	nam	nhạn	quy
日	去	西	蠶	遠
Nhật	khứ	tây	tằm	viễn
妾	思	紛	何	極
Thiếp	tư	phân	hà	cực
君	游	殊	未	返
Quân	du	thù	vị	phản.

郎 大 家 宋 氏  
 Lang Đại Gia Tống Thị

Dịch :

**Hái dâu**

*Xuân sang Nam nhận lại  
 Trời lặn, xa nuôi tầm  
 Thiếp nhớ mong chàng lắm  
 Lâu quá chẳng về thăm.*

## Lang Sĩ Nguyên

**Bài số 369 : Từ Chùa Bách Lâm Nhìn Về Hướng Nam**

**柏 林 寺 南 望**  
**Bách Lâm Tự Nam Vọng**

溪	上	遙	聞	精	舍	鐘
Khê	thượng	dao	văn	tinh	xá	chung
泊	舟	微	徑	度	深	松
Bạc	chu	vi	kính	độ	thâm	tùng
青	山	霽	後	雲	猶	在
Thanh	son	tễ	hậu	vân	do	tại
畫	出	東	南	四	五	峰
Họa	xuất	đông	nam	tứ	ngũ	phong .

郎 士 元

Lang Sĩ Nguyên

**Dịch :**

**Từ Chùa Bách Lâm Nhìn Về Hướng Nam**

Bài 1 :

*Trên suối vắng nghe tiếng chuông chùa*

*Đâu thuyền len lỏi hàng thông qua  
Sau mưa núi xanh mây còn vương  
Bốn, năm ngọn núi đẹp như hoa.*

Bài 2 :

*Trên suối xa vang vọng tiếng chuông  
Buộc thuyền vạch lá qua rừng thông  
Sau mưa, núi xanh mây vài đám  
Đông Nam bức họa, bốn, năm non.*

## Lâu Dĩnh

### Bài số 370 : Đá Tây Thi

#### 西 施 石 Tây Thi Thạch

西	施	昔	日	洗	紗	津
Tây	Thi	tích	nhật	tẩy	sa	tân
石	上	青	苔	思	殺	人
Thạch	thượng	thanh	đài	tư	sát	nhân
一	去	姑	蘇	不	復	返
Nhất	khứ	Cô	Tô	bất	phục	phản
岸	旁	桃	李	為	誰	春
Ngạn	bàng	đào	lý	vị	thùy	xuân.

樓 穎  
Lâu Dĩnh

Dịch :

## Đá Tây Thi

*Tây Thi ngày xưa từng giặt lụa  
Rêu xanh trên đá làm nhớ người  
Một đi Cô Tô, chẳng trở lại  
Trên bờ đào, mạn Xuân với ai !*

## Lệnh Hồ Sở

Bài số 371 : Bài ca dưới ải (1)

### 塞 下 曲 其 一

Tái hạ khúc kỳ nhất

雪	滿	衣	裳	冰	滿	須
Tuyết	mãn	y	thường	băng	mãn	tu
曉	隨	飛	將	伐	單	于
Hiểu	tùy	Phi	tướng	phạt	Thiên	Vu
平	生	意	氣	今	何	在
Bình	sinh	ý	khí	kim	hà	tại
把	得	家	書	淚	似	珠
Bả	đắc	gia	thư	lệ	tự	chu .

令 狐 楚  
Lệnh Hồ Sở

Dịch :

Bài ca dưới ải (1)

*Băng đóng râu, tuyết phủ đầy áo*

*Sáng theo phi tướng đánh Thiên Vu  
 Ý chí thường ngày ở đâu cả  
 Cầm bức thư nhà, lệ như châu.*

**Bài số 372 : Bài ca dưới ải (2)**

**塞 下 曲 其 二**

**Tái hạ khúc kỳ nhị**

邊	草	蕭	條	塞	雁	飛
Biên	thảo	tiêu	điều	tái	nhạn	phi
征	人	南	望	淚	沾	衣
Chinh	nhân	nam	vọng	lệ	triêm	y
黃	塵	滿	面	長	須	戰
Hoàng	trần	mãn	diện	trường	tu	chiến
白	髮	生	頭	未	得	歸
Bạch	phát	sinh	đầu	vị	đắc	quy .

令 狐 楚

Lệnh Hồ Sở

**Dịch :**

**Bài ca dưới ải (2)**

*Nhạn bay đi vì cỏ ải tàn*

*Chinh nhân vọng Nam lệ chứa chan*

*Bụi vàng đầy mặt còn chiến trận*



*Đầu đã bạc rồi, chưa về làng.*

**Bài số 373 : Bài hành thiếu niên (1)**

**少年行其一**

**Thiếu Niên Hành** kỳ nhất

少	小	邊	城	慣	放	狂
Thiếu	tiểu	biên	thành	quán	phóng	cuồng
驪	騎	蕃	馬	射	黃	羊
Sàn	ky	Phiên	mã	xạ	hoàng	dương
如	今	年	老	無	筋	力
Như	kim	niên	lão	vô	cân	lực
猶	倚	營	門	雁	數	行
Do	ỷ	doanh	môn	nhạn	số	hàng.

令狐楚  
Lệnh Hồ Sở

**Dịch :**

**Bài hành thiếu niên (1)**

*Lúc nhỏ biên cương quen phóng túng  
Ngựa không yên bắn được dê vàng  
Nay đã già rồi, không có sức  
Đứng nhìn nhạn bay ở cửa doanh.*

## Bài số 374 : Bài hành thiếu niên (2)

## 少年行 其二

## Thiếu Niên Hành kỳ nhị

家	本	清	河	住	五	城			
Gia	bản	Thanh	Hà	trú	Ngũ	Thành			
須	憑	弓	箭	得	功	名			
Tu	bằng	cung	tiễn	đắc	công	danh			
等	閑	飛	鞞	秋	原	上			
Đẳng	nhàn	phi	không	thu	nguyên	thượng			
獨	向	寒	雲	試	射	聲			
Độc	hướng	hàn	vân	thí	xạ	thanh.			
							令	狐	楚
							Lệnh	Hồ	Sở

Dịch :

## Bài hành thiếu niên (2)

*Nhà ven Thanh Giang thuộc Ngũ Thành**Nhờ tài cung tên mà có danh**Mùa Thu rảnh phi ngựa lên núi**Xuyên màn sương lạnh nghe tiễn thanh.*

## Bài số 375 : Bài hành thiếu niên (3)

## 少年行 其三

## Thiếu Niên Hành kỳ tam

弓 背 霞 明 劍 照 煙

Cung	bồi	hà	minh	kiếm	chiếu	yên
秋	風	走	馬	出	咸	陽
Thu	phong	tẩu	mã	xuất	Hàm	Dương
未	收	天	子	河	湟	地
Vị	thu	thiên	tử	Hà	Hoàng	địa
不	擬	回	頭	望	故	鄉
Bất	ngĩ	hồi	đầu	vọng	cố	hương.
					令 狐 楚	
					Lệnh Hồ Sở	

Dịch :

### Bài hành thiếu niên (3)

*Cung kiếm ngồi trong sương khói  
 Gió Thu cười ngựa khỏi Hàm Dương  
 Đất Hà, Hoàng còn chưa thâu được  
 Thì chẳng quay đầu ngoá cố hương.*

### Bài số 376 : Tòng Quân Hành

#### 從 軍 行 Tòng Quân Hành

朔	風	千	里	驚
Sóc	phong	thiên	lý	kinh
漢	月	五	更	青
Hán	nguyệt	ngũ	canh	thanh

縱 有 還 家 夢  
 Túng hữu hoàn gia mộng  
 猶 聞 出 塞 聲  
 Do văn xuất tái thanh.

令 狐 楚  
 Lệnh Hồ Sở

Dịch :

### Tòng Quân Hành

*Gió Tây ngàn dặm khinh  
 Trăng Hán năm canh thanh  
 Về nhà, dù là mộng  
 Còn nghe lệnh tòng quân.*

*Ngàn dặm gió bắc thổi lạnh người  
 Năm canh trăng Hán sáng chói ngời  
 Về nhà dù có nằm thấy mộng  
 Cũng vẫn nghe lệnh tòng quân thôi.*

N K

**Bài số 377 : Ý Xuân gửi Mộng Đắc, Lạc Thiên**

**春 思 寄 夢 得 樂 天**  
**Xuân Tư Ký Mộng Đắc, Lạc Thiên**  
 花 滿 中 庭 酒 滿 樽

Hoa mãn trung đình tửu mãn tôn  
 平 明 獨 坐 到 黃 昏  
 Bình minh độc tọa đảo hoàng hôn  
 春 來 詩 思 遍 何 處  
 Xuân lai thi tứ biến hà xứ ?  
 飛 過 函 關 入 鼎 門  
 Phi quá Hàm quan nhập Đỉnh môn.

令狐楚  
 Lệnh Hồ Sở

Dịch :

**Ý Xuân gửi Mộng Đắc, Lạc Thiên**

*Hoa nở đầy sân, rượu đầy chén  
 Một mình từ sáng đến hoàng hôn  
 Xuân đến thi tứ nơi nào nhỉ  
 Bay quá Hàm quan tới Đỉnh môn.*

**Liễu thị**

Bài số 378 : Liễu Chương Đài (2)

**章 台 柳 (二)  
 Chương Đài Liễu (II)**

楊 柳 枝 芳 菲 節  
 Dương liễu chi phương phi tiết  
 可 恨 年 年 贈 離 別

Khả	hận	niên	niên	tặng	ly	biệt
—	葉	隨	風	忽	報	秋
Nhất	diệp	tùy	phong	hốt	báo	thu
縱	使	君	來	豈	堪	折
Túng	sử	quân	lai	khởi	kham	chiết !

柳氏  
Liễu thị

Dịch :

### Liễu Chương Đài (2)

*Một cảnh dương liễu xanh và đẹp  
Đáng giận năm năm tặng biệt ly  
Một lá rơi thôi, báo Thu lại  
Lúc chàng về đây biết bẻ gì ?*

## Liễu Tông Nguyên

Bài số 379 : Tuyết Trên Sông

### 江 雪 Giang Tuyết

千	山	鳥	飛	絕
Thiên	son	điều	phi	tuyệt
萬	徑	人	蹤	滅
Vạn	kính	nhân	tung	diệt
孤	舟	蓑	笠	翁
Cô	chu	thoa	lạp	ông

獨 釣 寒 江 雪  
Độc điếu hàn giang tuyết.

柳 宗 元  
Liễu Tông Nguyên

Dịch :

### Tuyết Trên Sông

*Ngàn núi chim bay mất  
Muôn lối không bóng người  
Ông câu đội nón lá  
Trên sông lạnh tuyết rơi.*

*Ngàn núi chim chẳng thấy  
Vạn nẻo người tuyết không  
Áo toi, đầu nón lá  
Ông câu, tuyết trên sông.*

N K

Bài số 380 : Khe núi

溪 居

Khê cư

久 為 簪 組 累  
Cửu vi trâm tổ lụy

幸	此	南	夷	謫
Hạnh	thử	nam	di	trích
閑	依	農	圃	鄰
Nhàn	y	nông	phố	lân
偶	似	山	林	客
Ngẫu	tự	son	lâm	khách
曉	耕	翻	露	草
Hiểu	canh	phiên	lộ	thảo
夜	榜	響	溪	石
Đạ	bảng	hưởng	khê	thạch
來	往	不	逢	人
Lai	vãng	bất	phùng	nhân
長	歌	楚	山	碧
Trường	ca	Sở	son	bích.

柳 宗 元

Liễu Tông Nguyên

**Dịch :**

### **Khe núi**

*Lâu bị mũ áo buộc  
 May bị đày Nam Phương  
 An nhàn sống làm ruộng  
 Ngẫu nhiên khách núi rừng  
 Sớm, cày những cây cỏ  
 Tối, trong khe chèo thuyền  
 Cả ngày người chẳng thấy*



*Núi Sở tiếng ca truyền.*

**Bài số 381 : Xuân Sớm Ở Linh Lăng**

**零 陵 早 春  
Linh Lăng Tảo Xuân**

問	春	從	何	去
Vấn	xuân	tòng	hà	khứ
幾	日	到	泰	原
Kỷ	nhật	đáo	Thái	Nguyên
憑	寄	還	鄉	夢
Bằng	ký	hoàn	huương	mộng
慙	勲	入	故	園
Ân	cần	nhập	cố	viên.

柳 宗 元

Liễu Tông Nguyên

**Dịch :**

**Xuân Sớm Ở Linh Lăng**

*Hỏi Xuân từ đâu đến*

*Ngày nào tới Thái Nguyên*

*Gửi mộng về quê cũ*

*Vào vườn xưa êm đềm.*

## Bài số 382 : Ông câu

## 漁翁

## Ngư Ông

漁	翁	夜	傍	西	巖	宿
Ngư	ông	đạ	bàng	Tây	nham	túc
曉	汲	清	湘	燃	楚	竹
Hiểu	cấp	thanh	tương	nhiên	sở	trúc
煙	銷	日	出	不	見	人
Yên	tiêu	nhật	xuất	bất	kiến	nhân
欸	乃	一	聲	山	水	綠
Ai	nãi	nhất	thanh	son	thủy	lục
迴	看	天	際	下	中	流
Hồi	khan	thiên	tế	hạ	trung	lưu
巖	上	無	心	雲	相	逐
Nham	thượng	vô	tâm	vân	tương	trục.

柳宗元

Liễu Tông Nguyên

Dịch :

## Ông câu

Ông câu ghé thuyền mé Tây ngú  
 Nấu ăn tre Sở, nước sông Tương  
 Khói tan, trời mọc, người vắng ngắt  
 Một tiếng vọng lên từ dòng sông  
 Ngoảnh nhìn nước chảy từ trời lại

*Mây trắng đuổi nhau ở đầu non.*

## Liễu Trung Dung

### Bài số 383 : Tiên Biệt Trên Cầu Hà Dương

河 陽 橋 送 別

Hà Dương Kiều Tống Biệt

黃	河	流	出	有	浮	橋
Hoàng	Hà	lưu	xuất	hữu	phù	kiều
普	國	舊	人	此	路	遙
Phổ	quốc	cựu	nhân	thử	lộ	diêu
若	傍	欄	干	千	里	望
Nhược	bàng	lan	can	thiên	lý	vọng
北	風	驅	馬	雨	蕭	蕭
Bắc	phong	khu	mã	vũ	tiêu	tiêu.

柳 中 庸

Liễu Trung Dung

Dịch :

### Tiên Biệt Trên Cầu Hà Dương

*Hoàng Hà chảy tới cây cầu nổi  
 Người phố đều qua cây cầu này  
 Đứng dựa lan can, ngàn dặm ngó  
 Gió dờng thúc ngựa, mưa bay bay.*

Bài số 384 : Nỗi Oán Của Người Lính

征 人 怨

Chinh Nhân Oán

歲	歲	金	河	復	玉	關
Tuế	tuế	Kim	hà	phục	Ngọc	quan
朝	朝	馬	策	與	刀	環
Triêu	triêu	mã	sách	dữ	đao	hoàn
三	春	白	雪	歸	青	冢
Tam	xuân	bạch	tuyết	quy	Thanh	Trũng
萬	里	黃	河	繞	黑	山
Vạn	lý	Hoàng	Hà	nhiều	Hắc	San.

柳 中 庸  
Liễu Trung Dung

Dịch :

Nỗi Oán Của Người Lính

*Hàng năm sông vang tới Ái Ngọc  
Sáng sáng cưỡi ngựa với gươm đàn  
Thanh Trũng ba năm đầy tuyết trắng  
Vạn dặm sông Hoàng quanh Hắc San.*

**Liệu Hữu Phương**

Bài số 385 : Giúp Người Khi Xa Nhà

題 旅 襯  
Đề Lữ Sấn

嗟	君	沒	世	委	空	囊
Ta	quân	một	thế	ủy	không	nang
幾	度	勞	心	翰	墨	場
Kỷ	độ	lao	tâm	hàn	mặc	trường
半	面	為	君	申	一	慟
Bán	diện	vị	quân	thân	nhất	đỗ
不	知	何	處	是	家	鄉
Bất	tri	hà	xứ	thị	gia	huong.

廖 有 方

Liệu Hữu Phương

Dịch :

### Giúp Người Khi Xa Nhà

*Ông qua đời để lại túi rỗng  
 Hẳn đã nhiều lần tới trường thi  
 Thương ông sao mà vẫn số thế  
 Chẳng biết quê ông tên là gì ?*

### Linh Nhất

#### Bài số 386 : Đề Tăng Viện

題 僧 院  
 Đề Tăng Viện

虎 溪 閑 月 引 相 過

Hồ	Khê	nhàn	nguyệt	dẫn	tương	qua
帶	雪	松	枝	掛	薜	蘿
Đái	tuyết	tùng	chi	quải	bệ	la
無	限	青	山	行	欲	盡
Vô	hạn	thanh	son	hành	dục	tận
白	雲	深	處	老	僧	多
Bạch	vân	thâm	xứ	lão	tăng	đa.

靈 一  
Linh Nhất

Dịch :

### Đề Tăng Viện

*Hồ Khê, mảnh trăng nhàn dẫn tới  
Cành cây đọng tuyết, rủ dây chằng  
Vô hạn núi xanh đi gần hết  
Non sâu, mây trắng, nhiều lão tăng.*

### Linh Triệt

Bài số 387 : Đề Thiên Mỗ

題 天 某

Đề Thiên Mỗ

天	臺	眾	嶧	外
Thiên	Đài	chúng	phong	ngoại
華	頂	當	寒	空
Hoa	Đỉnh	đương	hàn	không

有	時	半	不	見
Hữu	thời	bán	bất	kiến
崔	嵬	在	雲	中
Thôi	ngôi	tại	vân	trung.

靈 澈  
Linh Triệt

Dịch :

### Đề Thiên Mỗ

*Thiên Đài có nhiều ngọn  
Hoa đỉnh lạnh từng không  
Có lúc thấy một nửa  
Nửa kia ẩn mây hồng.*

**Bài số 388 : Ở chùa Đông Lâm hồi đáp thứ sử Vi Đan**

**東 林 寺 酬 韋 丹 刺 史**  
**Đông Lâm Tự Thù Vi Đan Thứ Sử**

年	老	心	閑	無	外	事
Niên	lão	tâm	nhàn	vô	ngoại	vật
麻	衣	草	座	亦	容	身
Ma	y	thảo	tọa	diệc	dung	thân
相	逢	盡	道	休	官	好
Tương	phùng	tận	đạo	hưu	quan	hảo

林 下 何 曾 見 一 人  
 Lâm hạ hà tăng kiến nhất nhân ?

靈 澈

Linh Triệt

Dịch :

**Ở chùa Đông Lâm hỏi đáp thứ sử Vi Đan**

*Tuổi già nhàn nhã, không việc khác*

*Áo vải, nhà cỏ đủ dung thân*

*Về hưu mừng vui được gặp lại*

*Khu rừng này có đón được quan ?*

## Lô Tượng

Bài số 389 : Than tóc bạc

歎 白 髮

Thán bạch phát

我	年	一	何	長
Ngã	niên	nhất	hà	trưởng
鬢	髮	日	已	白
Mán	phát	nhật	dĩ	bạch
俛	仰	天	地	間
Miễn	ngưỡng	thiên	địa	gian
能	為	幾	時	客
Năng	vi	kỷ	thì	khách



惆	悵	故	山	雲
Trù	trường	cố	son	vân
徘徊	空	日	夕	
Bồi	hồi	không	nhật	tịch
何	事	與	時	人
Hà	sự	dữ	thì	nhân
東	城	復	南	陌
Đông	thành	phục	nam	mạch.

盧 象

Lô Tượng

Dịch :

### Than tóc bạc

*Tôi nay đã già rồi  
 Tóc bạc qua tháng ngày  
 Cúi, ngẩng trong trời đất  
 Làm khách bấy lâu nay  
 Buồn ngó mây núi cũ  
 Bồi hồi buổi chiều hôm  
 Người đời chuyện gì vậy.  
 Đông Thành qua phía Nam.*

**Lục Hi Thanh**

**Bài số 390 : Suối Hoa Đào**

桃 溪

**Đào Khê**

芳	草	霏	霏	遍	地	齊
Phương	thảo	phi	phi	biến	địa	tề
桃	花	脈	脈	自	成	溪
Đào	hoa	mạch	mạch	tự	thành	khê
也	知	百	舌	多	言	語
Dã	tri	bách	thiệt	đa	ngôn	ngữ
任	向	春	風	盡	意	啼
Nhiệm	hướng	xuân	phong	tận	ý	đề.

陸 希 聲

Lục Hi Thanh

Dịch :

**Suối Hoa Đào***Cỏ thơm phảng phát khắp mọi nơi**Hoa đào thành suối, tự hoa rơi**Đã biết con vẹt nhiều lời nói**Hướng gió Xuân sang, ngại hết lời.***Lục Quy Mông****Bài số 391 : Hoa Sen Trắng**

白 蓮

**Bạch Liên**

素	蘼	多	蒙	別	豔	欺
Tô	hoa	đa	mông	biệt	diễm	khi
此	花	端	合	在	瑤	池
Thử	hoa	đoan	hợp	tại	Dao	Trì
無	情	有	恨	何	人	見
Vô	tình	hữu	hận	hà	nhân	kiến
月	曉	風	清	欲	墮	時
Nguyệt	hiểu	phong	thanh	dục	đọa	thì .

陸 龜 蒙  
Lục Quy Mông

Dịch :

### Hoa Sen Trắng

*Sen trắng bị bao loài khác khi  
Hoa này chỉ hợp ở Dao Trì  
Vô tình ghét bỏ nào ai biết  
Gió mát trắng thanh tiễn lúc đi.*

### Bài số 392 : Biệt ly

### 別 離 Biệt Ly

丈	夫	非	無	淚
Trượng	phu	phi	vô	lệ
不	洒	離	別	間

Bát	sái	ly	biệt	gian.
杖	劍	對	尊	酒
Trượng	kiếm	đôi	tôn	tửu
恥	為	游	子	顏
Si	vi	du	tử	nhan.
蝮	蛇	一	螫	手
Phúc	sà	nhất	thích	thủ
壯	士	即	解	腕
Tráng	sĩ	tức	giải	oản.
所	志	在	功	名
Sở	chí	tại	công	danh
離	別	何	足	嘆
Ly	biệt	hà	túc	thán !

陸 龜 蒙

Lục Quy Mông

Dịch :

**Biệt ly***Trượng phu đâu không lệ**Chẳng rơi lúc biệt ly**Cầm kiếm, nâng ly rượu**Nếu buồn, hỏ người đi**Nếu tay bị rắn cắn**Tráng sĩ chém ngay thôi**Lập danh với chí đó**Biệt ly chẳng than rồi.*

## Bài số 393 : Bài Ca Lớn Của Tử Dạ

大 子 夜 歌  
Đại Tử Dạ Ca

歌	謠	數	百	種
Ca	dao	số	bách	chủng
子	夜	最	可	憐
Tử	Dạ	tối	khả	liên
慷	慨	吐	清	音
Khảng	khái	thổ	thanh	âm
明	轉	出	天	然
Minh	chuyển	xuất	thiên	nhiên.

陸 龜 蒙  
Lục Quy Mông

Dịch :

**Bài Ca Lớn Của Tử Dạ**

*Ca dao cả trăm loại  
Của Tử Dạ đáng thương  
Thanh âm rất khảng khái  
Như khí trời du dương.*

## Bài số 394 : Chăn Trâu

放 牛

## Phóng Ngưu

江	草	秋	窮	似	秋	半
Giang	thảo	thu	cùng	tự	thu	bán
十	角	吳	牛	放	江	岸
Thập	giác	Ngô	ngưu	phóng	giang	bạn
鄰	肩	抵	尾	作	依	俛
Lân	kiên	chỉ	vĩ	tác	y	ôi
橫	去	斜	奔	忽	分	散
Hoành	khứ	tà	bôn	hốt	phân	tán.
荒	坡	斷	塹	無	端	入
Hoang	pha	đoạn	tiệm	vô	đoan	nhập
背	上	時	時	孤	鳥	立
Bối	thượng	thời	thời	cô	điều	lập
日	暮	相	將	帶	雨	歸
Nhật	mộ	tương	tương	đái	vũ	quy
田	家	煙	火	微	茫	濕
Điền	gia	yên	hỏa	vi	mang	thấp.

陸 龜 蒙

Lục Quy Mông

Dịch :

## Chăn Trâu

*Bãi cỏ cuối Thu, như giữa Thu  
Kề vai bên nhau, đuôi phe phẩy  
Đi ngang, đi dọc, mặc đi đâu*

*Xông pha đi vào nơi hoang phế  
 Trên lưng mỗi con đậu một chim  
 Đội mưa về nhà khi chiều xuống  
 Hương nơi khói lửa điền gia tìm.*

## Lục Sướng

Bài số 395 : Tuyết Quái Lạ

### 驚 雪 Kinh Tuyết

怪	得	北	風	急
Quái	đắc	bắc	phong	cấp
前	庭	如	月	輝
Tiền	đình	như	nguyệt	huy
天	人	寧	許	巧
Thiên	nhân	ninh	hử	sảo
剪	水	作	花	飛
Tiễn	thủy	tác	hoa	phi.

陸 暢  
 Lục Sướng

Dịch :

### Tuyết Quái Lạ

*Gió bắc vùng thổi gấp  
 Sân trước trăng ngát ngây*

Ông trời thật là khéo  
Búng nước, cánh hoa bay.

NK

## Lư Ân

Bài số 396 : Xa người thân ở Trường An

長 安 親 故

Trường An Thân Cố

楚	蘭	不	佩	佩	吳	鉤
Sở	lan	bất	bội	bội	Ngô	câu
帶	酒	城	頭	別	舊	游
Đái	tửu	thành	đầu	biệt	cựu	du
年	事	已	多	筋	力	在
Niên	sự	dĩ	đa	cân	lực	tại
試	將	弓	箭	到	并	州
Thí	tương	cung	tiễn	đáo	Tinh	châu.

盧 殷  
Lư Ân

Dịch :

**Xa người thân ở Trường An**

*Đeo đao Ngô, chẳng đeo lan Sở  
Ở đầu thành uống rượu tiễn nhau  
Tuy nhiều việc nhưng mà có sức  
Hãy đem cung tiễn tới Tinh Châu.*



**Lư Chiêu Lân**

Bài số 397 : Một Mình Trên Sông Gia

**葭 川 獨 泛**  
**Gia Xuyên Độc Phiếm**

倚	棹	春	江	上
Ỡ	trạo	xuân	giang	thượng
橫	舟	石	岸	前
Hoành	chu	thạch	ngạn	tiền
山	暝	行	人	斷
Sơn	minh	hành	nhân	đoạn
迢	迢	獨	泛	仙
Điêu	điều	độc	phiếm	tiên.

**盧 照 鄰**

Lư Chiêu Lân

Dịch :

**Một Mình Trên Sông Gia**

*Sông Xuân gác mái chèo  
 Ghéch thuyền vào ghềnh đá  
 Trời tối, người qua hết  
 Mình ta, côi tiên theo.*

## Bài số 398 : Con Ong Chụ Gió

含 風 蟬  
Hàm Phong Thiền

高	情	臨	爽	月
Cao	tình	lâm	sảng	nguyệt
急	響	送	秋	風
Cấp	hưởng	tống	thu	phong
獨	有	危	冠	意
Độc	hữu	nguy	quan	ý
還	將	衰	鬢	同
Hoàn	tương	suy	mán	đồng.

盧 照 鄰  
Lư Chiếu Lân

Dịch :

Con Ong Chụ Gió

*Đã cao hứng lại có trăng sáng  
Vội vàng lên tiếng tiễn gió Thu  
Chỉ cần có ý muốn đội mũ  
Đủ để tóc xanh bạc mái đầu.*

Lư Đồng

Bài số 399 : Lập Xuân

人 日 立 春  
Nhân Nhật Lập Xuân

春	度	春	歸	無	限	春
Xuân	độ	xuân	quy	vô	hạn	xuân
今	朝	方	始	覺	成	人
Kim	triêu	phương	thủy	giác	thành	nhân
從	今	克	己	應	猶	及
Tòng	kim	khắc	kỷ	ưng	do	cập
愿	與	梅	花	俱	自	新
Nguyện	dữ	mai	hoa	câu	tự	tân.

盧 仝

Lư Đồng

Dịch :

### Lập Xuân

*Xuân đến, Xuân đi, Xuân chẳng dứt  
Mới thực thành người, sáng hôm nay  
Từ giờ phải tự mình kiếm chế  
Cùng với hoa mai, mới mỗi ngày.*

**Lư Luân**

**Bài số 400 : Tiên Lý Doan**

李 端 公  
Lý Doan Công

故 關 衰 草 遍

Có	quan	suy	thảo	biến
離	別	正	堪	悲
Ly	biệt	chính	kham	bi
路	出	寒	雲	外
Lộ	xuất	hàn	vân	ngoại
人	歸	暮	雪	時
Nhân	quy	mộ	tuyết	thì
少	孤	為	客	早
Thiếu	cô	vi	khách	tảo
多	難	識	君	遲
Đa	nạn	thức	quân	trì
掩	淚	空	相	向
Yểm	kháp	không	tương	hướng
風	塵	何	處	期
Phong	trần	hà	sở	kỳ.

盧 綸

Lu Luân

Dịch :

### Tiền Lý Đoan

*Cửa ải xưa, nay cỏ mọc đầy  
Cảnh biệt ly sao quá thương thay  
Đường ra ngoài ải đầy mây lạnh  
Người lui chiều xuống tuyết vương rơi  
Khách quê người mồ côi tự nhỏ,  
Quá nhiều hoạn nạn, gặp bạn thân*

*Ngưng lệ nhìn nhau trong cảm nín  
Gặp nữa chẳng, đời lắm gian truân ?*

NK

## Lư Soạn

Bài số 401 : Trên đường miệng la

### 途 中 口 號 Đồ Trung Khẩu Hào

抱	玉	三	朝	楚
Bảo	ngọc	tam	triều	Sở
懷	書	十	上	秦
Hoài	thư	thập	thượng	Tần
年	逢	落	陽	陌
Niên	phùng	Lạc	Dương	mạch
花	鳥	弄	歸	人
Hoa	điều	lộng	quy	nhân.

盧 僕  
Lư Soạn

Dịch :

### Trên đường miệng la

*Ôm ngọc ba triều Sở  
Mười mưu, Tần vẫn chê  
Lạc Dương nơi đường cũ  
Hoa, chim đón người về.*

**Chú thích :**

Trong bài thơ này có nhắc tới 2 sự tích :

-Viên ngọc nói ở đây là viên ngọc quý của họ Hòa đã nhiều lần dâng tiến vua Sở Vũ Vương mà vua không tin còn bắt thợ hình chặt chân. Mãi sau vua Sở Thành Vương cho phá đá bọc ngoài mới thấy được ngọc quý.

-Sự tích thứ hai nói về Tô Tần là nhà du thuyết nổi tiếng thời xưa.

**Bài số 402 : Lên Lầu Nhìn Về Nam**

**南 樓 望**  
**Nam Lâu Vọng**

去	國	三	巴	遠
Khứ	quốc	Tam	Ba	viễn
登	樓	萬	里	春
Đăng	lâu	vạn	lý	xuân
傷	心	江	上	客
Thương	tâm	giang	thượng	khách
不	是	故	鄉	人
Bất	thị	cố	hương	nhân.

盧 僎

Lư Soạn

**Dịch :****Lên Lầu Nhìn Về Nam**

*Quê hương cũ Tam Ba*

*Lên lầu Vạn Xuân xa*

*Đau lòng thấy thương khách*

*Chẳng phải người quê nhà.*

**Chú Thích :** Tam Ba : Ba quận+ Ba Đông+ Ba Tây, là địa danh thời Tam Quốc, nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên.

## Lư Tượng

**Bài số 403 : Ở trên sông gửi Đoàn mười sáu.**

### 寄 河 上 段 十 六

Ký Hà Thượng Đoàn Thập Lục

與	君	相	識	即	相	親
Dữ	quân	tương	thức	tức	tương	thân
聞	道	君	家	住	孟	津
Văn	đạo	quân	gia	trú	Mạnh	tân
為	見	行	舟	試	借	問
Vị	kiến	hành	chu	thí	tá	vấn
客	中	時	有	洛	陽	人
Khách	trung	thời	hữu	Lạc	Dương	nhân.

盧 象

Lư Tượng

**Dịch :**

**Ở trên sông gửi Đoàn mười sáu.**

*Vừa mới quen nhau đã thân thiết*

*Nghe nói nhà ông ở Mạnh Tân*

*Gặp thuyền chở khách bèn hỏi thử*

*Thuyền khách toàn là Nhạc Dương nhân.*

## Lưu Giá

Bài số 404 : Trẻ chăn trâu

### 牧 童 Mục Đồng

牧	童	見	客	拜
Mục	đồng	kiến	khách	bái
山	果	懷	中	落
Sơn	quả	hoài	trung	lạc
晝	日	驅	牛	歸
Trú	nhật	khu	ngưu	quy
前	溪	風	雨	惡
Tiền	khê	phong	vũ	ác.

劉 駕  
Lưu Giá

Dịch :

### Trẻ chăn trâu

*Mục đồng thấy khách vái  
Tiếc quả hoang núi đồi  
Ngày dẫn trâu về lại  
Bờ suối gặp mưa rơi.*



**Lưu Hư Bạch****Bài số 405 : Bài văn dâng cấp trên**

**獻 主 文**  
**Hiến Chủ Văn**

二	十	年	前	此	夜	中
Nhị	thập	niên	tiền	thử	dạ	trung
一	般	燈	燭	一	般	風
Nhất	ban	đăng	chúc	nhất	ban	phong
不	知	歲	月	能	多	少
Bất	tri	tuế	nguyệt	năng	đa	thiểu
猶	著	麻	衣	待	至	公
Do	trước	ma	y	đãi	chí	công.

劉 虛 白

Lưu Hư Bạch

**Dịch :**

**Bài văn dâng cấp trên**

*Cũng đêm này hai mươi năm trước  
 Cùng dưới đèn nến, với gió trong  
 Không biết trải qua bao ngày tháng  
 Tôi vẫn áo vải tiếp đãi ông.*

**Lưu Hương****Bài số 406 : Đề tháp Từ Ân (1)****長 門 怨 其 一****Trường Môn oán kỳ nhất**

雨	滴	長	門	秋	夜	長
Vũ	trích	Trường	Môn	thu	đạ	trường
愁	心	和	雨	到	昭	陽
Sầu	tâm	hòa	vũ	đáo	Chiêu	Dương
淚	痕	不	學	君	恩	斷
Lệ	ngân	bất	học	quân	ân	đoạn
拭	卻	千	行	更	萬	行
Thức	khước	thiên	hàng	cánh	vạn	hàng.

**劉 皂**

Lưu Hương

**Dịch :****Đề tháp Từ Ân (1)**

*Đêm Thu dài, mưa rơi Trường Môn  
 Lòng buồn theo mưa tới Chiêu Dương  
 Vua đã hết yêu khi chữa khóc  
 Dù có lau khô ngàn vạn hàng.*

**Lưu Phương Bình**

Bài số 407 : Đêm Trăng

**月 夜****Nguyệt Dạ**

更	深	月	色	半	人	家
Canh	thâm	nguyệt	sắc	bán	nhân	gia
北	斗	闌	干	南	斗	斜
Bắc	Đẩu	lan	can	Nam	Đẩu	tà
今	夜	偏	知	春	氣	暖
Kim	dạ	biên	tri	xuân	khí	noãn
蟲	聲	新	透	綠	窗	紗
Trùng	thanh	tân	thâm	lục	song	sa.

**劉 方 平**

Lưu Phương Bình

Dịch :

**Đêm Trăng**

*Canh khuya bóng trăng chiếu nửa nhà  
 Bắc Đẩu lan can, Nam Đẩu tà  
 Đêm nay mới biết khí Xuân ấm  
 Tiếng trùng mới đậu lục song sa.*

Bài số 408 : Oán Xuân

**春 怨**

**Xuân Oán**

紗	窗	日	落	漸	黃	昏
Sa	song	nhật	lạc	tiệm	hoàng	hôn
金	屋	無	人	見	淚	痕
Kim	ốc	vô	nhân	kiến	lệ	ngân
寂	寞	空	庭	春	欲	晚
Tịch	mịch	không	đình	xuân	dục	vãn
梨	花	滿	地	不	開	門
Lê	hoa	mãn	địa	bất	khai	môn.

劉 方 平

Luu Phương Bình

Dịch :

**Oán Xuân**

*Sa song trời lặn sắp hoàng hôn  
 Nhà vàng không người thấy lệ đông  
 Đình không vắng vẻ Xuân sắp hết  
 Hoa lê đầy đất cửa chẳng thông.*

**Bài số 409 : Tuyết Xuân****春 雪****Xuân Tuyết**

飛	雪	帶	春	風
Phi	tuyết	đới	xuân	phong

裴	回	亂	繞	空
Bùi	hồi	loạn	nhiều	không
君	看	似	花	處
Quân	khan	tự	hoa	xứ
偏	在	洛	城	中
Phiên	tại	Lạc	thành	trung.

劉 方 平

Luu Phương Bình

Dịch :

**Tuyết Xuân**

*Gió Xuân thổi tuyết bay  
 Trong không gian bay bay  
 Cũng như hoa mọi chỗ  
 Hơn hử Lạc Thành này.*

**Lưu Tích Hư**

Bài số 410 : Không Đề

缺 題

Khuyết Đề

道	由	白	雲	盡
Đạo	do	bạch	vân	tận
春	與	清	溪	長
Xuân	dữ	thanh	khê	trường

時	有	落	花	至
Thời	hữu	lạc	hoa	chí
遠	隨	流	水	香
Viễn	tùy	lưu	thủy	huơng
閑	門	向	山	路
Nhàn	môn	hướng	son	lộ
深	柳	讀	書	堂
Thâm	liễu	độc	thư	đường
幽	映	每	白	日
U	ánh	mỗi	bạch	nhật
清	輝	照	衣	裳
Thanh	huy	chiếu	y	thường.

劉 脊 虛  
Luu Tích Hư

**Dịch :**

### **Không Đè**

*Theo đường mây trắng tới chân trời  
Với suối trong Xuân đã về đây  
Gió đưa hoa rụng bay bay tới  
Mùi hương theo nước cuốn xa trôi  
Cửa nhà mở thẳng đường vô núi  
Liễu rủ cho bóng mát thư phòng  
Ánh nắng lung linh mỗi buổi sáng  
Phủ lên vật áo tơ vàng vương.*

**Lưu Thị Phụng****Bài số 411 : Sáng trăng trước nhà**

**明 月 堂 其 二**  
**Minh Nguyệt Đường kỳ nhị**

玉	鉤	風	急	響	丁	東
Ngọc	câu	phong	cấp	hưởng	đinh	đông
回	首	西	山	似	夢	中
Hồi	thủ	tây	son	tự	mộng	trung
明	月	堂	前	人	不	到
Minh	nguyệt	đường	tiền	nhân	bất	đáo
庭	梧	一	夜	老	秋	風
Đình	ngô	nhất	đạ	lão	thu	phong.

**劉 氏 婦**  
 Lưu Thị Phụng

**Dịch :****Sáng trăng trước nhà**

*Gió thổi móc ngọc kêu đình đông  
 Quay nhìn non Tây giống giấc nồng  
 Trăng sáng trước nhà, người chẳng lại  
 Trong đêm gió Thu thổi ngô đồng.*

## Lưu Thương

### Bài số 412 : Không thích hoa

不 羨 花

Bất Tiện Hoa

惆	悵	朝	陽	午	又	斜
Trù	trường	triêu	dương	ngọ	hựu	tà
剩	栽	桃	李	學	仙	家
Thặng	tài	đào	lý	học	tiên	gia
花	開	花	落	人	如	舊
Hoa	khai	hoa	lạc	nhân	như	cựu
誰	道	容	顏	不	及	花
Thùy	đạo	dung	nhân	bất	cập	hoa ?

劉 商

Lưu Thương

Dịch :

### Không thích hoa

*Nắng sớm, sau trưa cũng phải tàn  
 Học tiên trông đào, bận khi nhàn  
 Hoa tàn, hoa nở, người như cũ  
 Ai nói hoa, người khác dung nhan.*

### Bài số 413 : Tức Sự Ở Hành Dinh

行 營 即 事



Hành	Dinh	Tức	Sự	
萬	姓	厭	干	戈
Vạn	tính	yếm	can	qua
三	邊	尚	未	知
Tam	biên	thượng	vị	hòa
將	軍	誇	寶	劍
Tướng	công	khoa	bảo	kiếm
功	在	殺	人	多
Công	tại	sát	nhân	đa.

劉 商

Luu Thương

Dịch :

**Tức Sự Ở Hành Dinh***Mọi người ghét chinh chiến**Tam biên vẫn chưa hòa**Tướng quân khoe kiếm báu**Giết địch nhiều siết bao?***Luu Trường Khanh****Bài số 414 : Đàn Cầm**

彈 琴

Đàn Cầm

泠 泠 七 絃 上

Lãnh	lãnh	thất	huyền	thượng
靜	聽	松	風	寒
Tĩnh	thích	tùng	phong	hàn
古	調	雖	自	愛
Cổ	điệu	tuy	tự	ái
今	人	多	不	彈
Kim	nhân	bất	đa	đàn.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Đàn Cầm

*Bây giây đàn réo rắt*

*Lặng nghe gió thông hàn*

*Điệu cổ tuy mình thích*

*Người nay ít kẻ đàn.*

### Bài số 415 : Gặp Tuyết Trọ Ở Núi Phù Dung

逢 雪 宿 芙 蓉 山

Phùng Tuyết Túc Phù Dung Sơn

日	暮	蒼	山	遠
Nhật	mộ	thương	sơn	viễn
天	寒	白	屋	貧
Thiên	hàn	bạch	ốc	bần
柴	門	聞	犬	吠

Sài môn văn khuyển phê  
 風 雪 夜 歸 人  
 Phong tuyết dạ qui nhân.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Gặp Tuyết Trọ Ở Núi Phù Dung

*Chiều xuống núi xa lắm*

*Trời lạnh nhà tranh nghèo*

*Sài môn nghe chó sủa*

*Người về đêm tuyết gieo.*

Bài số 416 : Qua Nhà Ông An Nghi Trương Minh Phủ

過 前 安 宜 張 明 府 郊 居

Quá Tiền An Nghi Trương Minh Phủ Giao Cư

寂 寥 東 郭 外  
 Tịch liêu Đông quách ngoại  
 白 首 一 先 生  
 Bạch thủ nhất tiên sinh  
 解 印 孤 琴 在  
 Giải ấn cô cầm tại  
 移 家 五 柳 成  
 Di gia ngũ liễu thành

夕	陽	臨	水	釣
Tịch	dương	lâm	thuỷ	điều
春	雨	向	田	耕
Xuân	vũ	hướng	điền	canh
終	日	空	林	下
Chung	nhật	không	lâm	hạ
何	人	識	此	情
Hà	nhân	thức	thử	tình.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Qua Nhà Ông An Nghi Trương Minh Phủ

*Quạnh hiu Đông quách ngoại*

*Đầu bạc một tiên sinh*

*Ôm đàn trả lại ấn*

*Rời nhà ngũ liểu thành*

*Đi câu khi chiều xuống*

*Mưa Xuân hướng ruộng cây*

*Dưới gốc cây cả buổi*

*Ai biết tình cảm này ?*

### Bài số 417 : Qua Chỗ Ở Sơn Nhân Hộ Trịnh

過 鄭 山 人 所 居

Quá Trịnh Sơn Nhân Sở Cư

寂	寂	孤	鶯	啼	杏	園
Tịch	tịch	cô	oanh	đê	hạnh	viên
寥	寥	一	犬	吠	桃	源
Liêu	liêu	nhất	khuyển	phệ	đào	nguyên
落	花	芳	草	無	尋	處
Lạc	hoa	phương	thảo	vô	tầm	xứ
萬	壑	千	峰	獨	閉	門
Vạn	hác	thiên	phong	độc	bế	môn.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Qua Chỗ Ở Sơn Nhân Họ Trịnh

*Vắng vẻ oanh lẻ kêu hạnh viên*

*Văng vẳng tiếng chó sủa đào nguyên*

*Cỏ thơm, hoa rụng, không người kiếm*

*Vạn hang, ngàn núi tự cài then.*

### Bài số 418 : Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Đi Chơi Nam

餞 別 王 十 一 南 游

Tiễn Biệt Vương Thập Nhất Nam Du

望	君	煙	水	闊
Vọng	quân	yên	thủy	khoát
揮	手	淚	沾	巾

Huy	thủ	lệ	triêm	cân
飛	鳥	沒	何	處
Phi	điều	một	hà	xứ
青	山	空	向	人
Thanh	son	không	hướng	nhân
長	江	一	帆	遠
Trường	giang	nhất	phàm	viễn
落	日	五	湖	春
Lạc	nhật	ngũ	hồ	xuân
誰	見	汀	洲	上
Thùy	kiến	đính	châu	thượng
相	思	愁	白	蘋
Tương	tư	sầu	bạch	tân.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Tiền Biệt Vương Thập Nhất Đi Chơi Nam

*Nhớ ông khói nước rộng  
 Hoa tay lệ ướt khăn  
 Chim bay về đâu nhỉ  
 Núi xanh hướng người không  
 Trường giang buồn xa lắm  
 Bóng xế ngũ hồ xuân  
 Ai thấy người chân thượng  
 Tương tư sầu bạch tân.*

## Bài số 419 : Tiên Linh Triệt

送 靈 澈  
Tống Linh Triệt

蒼	蒼	竹	林	寺
Thương	thương	trúc	lâm	tự
杳	杳	鐘	聲	晚
Yếu	yếu	chung	thanh	vãn
荷	笠	帶	斜	陽
Hà	lạp	đái	tà	dương
青	山	獨	歸	遠
Thanh	son	độc	quy	viễn.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

## Tiên Linh Triệt

*Xanh xanh Trúc Lâm Tự  
Rời rạc tiếng chuông chiều  
Nắng còn vương vành nón  
Về non xanh cô liêu.*

## Bài số 420 : Không Đề

無 題  
Vô Đề

晴	川	永	路	何	極
Tình	xuyên	vĩnh	lộ	hà	cực
落	日	孤	舟	解	携
Lạc	nhật	cô	chu	giải	huề
鳥	向	平	蕪	遠	近
Điểu	hướng	bình	vu	viễn	cận
人	隨	流	水	東	西
Nhân	tùy	lưu	thủy	đông	tê
白	雲	千	里	萬	里
Bạch	vân	thiên	lý	vạn	lý
明	月	前	溪	後	溪
Minh	nguyệt	tiền	khê	hậu	khê
惆	帳	長	沙	謫	去
Trù	trương	Trường	Sa	trích	khứ
江	潭	芳	草	淒	淒
Giang	đàm	phương	thảo	thê	thê.

劉 長 卿

Lưu Trường Khanh

Dịch :

### Không Đề

*Sông lặng đường xa lắm*

*Buổi chiều thuyền nhỏ neo*

*Xa gần, chim tìm tới*

*Đông, Tây người chèo theo*



Mây trắng ngàn vạn dặm  
 Trăng sáng trước sau khe  
 Trường Sa buồn bị trích  
 Sông, đằm, cỏ nào nề.

## Lưu Vũ Tích

### Bài số 421 : Uống rượu ngắm Mẫu Đơn

<b>飲 酒 看 牡 丹</b>				
Âm	Tửu	Khán	Mẫu	Đơn
金	日	花	前	飲
Kim	nhật	hoa	tiền	âm
甘	心	醉	數	杯
Cam	tâm	túy	số	bôi
但	愁	花	有	語
Đản	sầu	hoa	hữu	ngữ
不	爲	老	人	開
Bất	vi	lão	nhân	khai.

劉 禹 錫  
 Lưu Vũ Tích

Dịch :

### Uống rượu ngắm Mẫu Đơn

Nay trước hoa uống rượu  
 Nguyện uống vài chén say  
 Chỉ sợ hoa sẽ nói

*Đâu nở vì lão này !*

**Bài số 422 : Đài Thành**

**台 城**

**Đài Thành**

台	城	六	代	競	豪	華
Đài	Thành	lục	đại	cạnh	hào	hoa
結	綺	監	春	事	最	奢
Kết	Ỡ	Giám	Xuân	sự	tối	xa
萬	戶	千	門	成	野	草
Vạn	hộ	thiên	môn	thành	dã	thảo
只	緣	一	曲	后	庭	花
Chỉ	duyên	nhất	khúc	“Hậu	Đình	Hoa”.

劉 禹 錫

Lưu Vũ Tích

**Dịch :**

**Đài Thành**

*Lục triều đều khoe cảnh hào hoa*

*Kết Ỡ, giám Xuân rất xa hoa*

*Vạn hộ, ngàn nhà thành cỏ cả*

*Chỉ còn một khúc Hậu đình hoa.*

## Bài số 423 : Bài văn về căn nhà hẹp

## 陋室銘

Lộ Thất Minh

山	不	在	高
Son	bất	tại	cao
有	仙	則	名
Hữu	tiên	tắc	danh
水	不	在	深
Thủy	bất	tại	thâm
有	龍	則	靈
Hữu	long	tắc	linh
斯	是	陋	室
Tư	thị	lậu	thất
惟	吾	德	馨
Duy	ngô	đức	hinh.

劉禹錫

Luu Vũ Tích

Dịch :

## Bài văn về căn nhà hẹp

*Núi kia dù chẳng cao lắm,  
 Tiên hiện, thành cảnh xinh.  
 Hồ nước không thăm thẳm  
 Rộng quấy, hóa hồ linh  
 Căn nhà vốn thô lậu  
 Có đức danh thơm lừng.*

## Bài số 424 : Bài Từ Cành Liễu

柳 枝 詞  
Liễu Chi Từ

清	江	一	曲	柳	千	條
Thanh	giang	nhất	khúc	liễu	thiên	điều
二	十	年	前	舊	板	橋
Nhị	thập	niên	tiền	cựu	bản	kiều
曾	為	美	人	橋	上	別
Tằng	vị	mỹ	nhân	kiều	thượng	biệt
恨	無	消	息	到	今	朝
Hận	vô	tiêu	tức	đáo	kim	triêu.

劉 禹 錫

Lưu Vũ Tích

Dịch :

## Bài Từ Cành Liễu

*Một khúc sông trong, ngàn cây liễu  
Hai mươi năm trước, trên cầu này  
Là chốn cùng người đẹp ly biệt  
Hận chẳng tin gì mãi đến nay.*

## Bài số 425 : Ngõ Ô Y

烏 衣 巷  
Ô Y Hạng

朱	雀	橋	邊	野	草	花
Chu	Tước	kiều	biên	dã	thảo	hoa
烏	衣	巷	口	夕	陽	斜
Ô	Y	hạng	khẩu	tịch	dương	tà
舊	時	王	謝	堂	前	燕
Cựu	thời	Vương	Tạ	đường	tiền	yên
飛	入	尋	常	百	姓	家
Phi	nhập	tầm	thường	bách	tính	gia.

劉 禹 錫

Lưu Vũ Tích

Dịch :

## Ngõ Ô Y

*Cỏ dại mọc đầy cầu Chu Tước  
Nắng chiều soi dọi ngõ Ô Y  
Én làm tổ ấm nơi Vương, Tạ  
Đến nhà dân già để làm chi !*

## Bài số 426 : Lại Đến Chơi Quán Huyền Đô

再 遊 玄 都 觀  
Tái Du Huyền Đô Quán

百	畝	庭	中	半	是	苔
Bách	mẫu	đình	trung	bán	thị	đài
桃	花	並	盡	菜	花	開
Đào	hoa	tịnh	tận	thái	hoa	khai
種	桃	道	士	歸	何	處
Chủng	đào	đạo	sĩ	quy	hà	xứ ?
前	度	劉	郎	今	又	來
Tiền	độ	Lưu	lang	kim	hựu	lai.

劉禹錫

Lưu Vũ Tích

*Chú Thích* : Lưu lang : chỉ Lưu Vũ Tích.

**Dịch :**

### Lại Đến Chơi Quán Huyền Đô

*Sâu rộng trăm mẫu, nửa rêu mọc*

*Hoa đào tàn hết, rau nở hoa.*

*Đạo sĩ trồng đào sao không thấy*

*Lưu lang lúc trước lại ghé qua.*

### Bài số 427 : Hoài Cổ Tây Tái Sơn

西	塞	山	懷	古
Tây	Tái	Sơn	Hoài	Cổ

王	濬	樓	船	下	益	州
---	---	---	---	---	---	---

Vương	Tuán	lâu	thuyền	há	Ích	Châu
金	陵	王	氣	黯	然	收
Kim	Lăng	vuông	khí	ảm	thiên	thu
千	尋	鐵	鎖	沈	江	底
Thiên	tâm	thiết	tỏa	trầm	giang	đê
一	片	降	旛	出	石	頭
Nhất	phiến	hàng	phan	xuất	Thạch	đầu
人	世	幾	回	傷	往	事
Nhân	thế	kỷ	hồi	thương	vãn	sự
山	形	依	舊	枕	寒	流
Sơn	hình	y	cựu	trẩm	hàn	lưu
從	今	四	海	為	家	日
Tòng	kim	tứ	hải	vi	gia	nhật
故	壘	蕭	蕭	蘆	荻	秋
Cổ	lũy	tiêu	tiêu	lô	địch	thu.

劉 禹 錫  
Lưu Vũ Tích

Dịch :

### Hoài Cổ Tây Tái Sơn

*Lâu thuyền Vương Tuán tới Châu Ích  
Vương khí Kim Lăng đã hao mòn  
Dây sắt chìm sâu dưới đáy nước  
Cờ hàng Thạch Đầu đã kéo lên  
Người thế có lúc thương chuyện cũ  
Sông núi vẫn còn y như xưa*

*Từ đây bốn bề một nhà đó  
Cổ lũy quanh hiu với gió Thu.*

**Bài số 428 : Gió Thu Dẫn**

**秋 風 引  
Thu Phong Dẫn**

何	處	秋	風	至
Hà	xứ	thu	phong	chí
蕭	蕭	送	雁	群
Tiêu	tiêu	tống	nhạn	quần
朝	來	入	庭	樹
Triêu	lai	nhập	đình	thụ
孤	客	最	先	聞
Cô	khách	tối	tiên	văn.

劉 禹 錫  
Lưu Vũ Tích

**Dịch :**

**Gió Thu Dẫn**

*Gió thu nơi nào tới  
Hiu hiu tống bầy nhạn  
Buổi sáng đầu đình thụ  
Khách nghe tiếng đầu tiên.*

*Gió thu từ đâu tới*



*Thổi nhận bay rào rào  
Đậu trên cây trước cửa  
Chỉ người khách được nghe.*

NK

**Bài số 429 : Nỗi Lòng Đêm Cuối Năm**

**歲 夜 詠 懷  
Tuế Dạ Vịnh Hoài**

彌	年	不	得	意
Di	niên	bất	đắc	ý
新	歲	又	如	何
Tân	tuế	hựu	như	hà
念	昔	同	遊	者
Niệm	tích	đồng	du	giả
而	今	有	幾	多
Nhi	kim	hữu	cơ	đa
以	閒	爲	自	在
Dĩ	nhàn	vi	tự	tại
將	壽	補	蹉	跎
Tương	thọ	bổ	tha	đà
春	色	無	新	故
Xuân	sắc	vô	tân	cố
幽	居	亦	見	過
U	cur	diệc	kiến	qua.

劉禹錫

Lưu Vũ Tích

Dịch :

**Nỗi Lòng Đêm Cuối Năm**

*Suốt năm chẳng vừa ý  
 Năm tới sẽ sao đây ?  
 Nhớ lại các bạn cũ  
 Nay còn được mấy người  
 Sống nhàn nhã tự tại  
 Sống lâu bù sa đà  
 Xuân sắc không cũ mới  
 U cư cũng ghé qua.*

**Chú Thích :**

Sa đà : gian khổ

U cư : chỉ nơi thâm sơn cùng cốc.

**Bài số 430 : Ngắm Động Đình**

望 洞 庭

Vọng Động Đình

湖	光	秋	月	兩	相	和
Hồ	quang	thu	nguyệt	lưỡng	tương	hòa
潭	面	無	風	鏡	未	磨
Đàm	diện	vô	phong	kính	vị	ma

遙	望	洞	庭	山	水	翠
Dao	vọng	Động	Đình	son	thủy	thúy
白	銀	盤	裏	一	青	螺
Bạch	ngân	bàn	lý	hữu	thanh	loa .

劉禹錫

Lưu Vũ Tích

Dịch :

**Ngắm Động Đình**

*Cảnh hồ với Trung Thu hòa hợp  
 Không gió mặt hồ giống gương thanh  
 Xa ngắm non nước Động Đình thăm  
 Như trong mâm bạc có ốc xanh.*

**Lý Bá**

Bài số 431 : Lý Bá

**見志****Kiến Chí**

去	歲	買	琴	不	與	價
Khứ	tuế	mãi	cầm	bất	dữ	giá
今	年	沽	酒	未	還	錢
Kim	niên	cô	tửu	vị	hoàn	tiền
門	前	債	主	雁	行	位
Môn	tiền	trái	chủ	nhạn	hàng	vị

屋 里 醉 人 魚 貫 眠  
 Ốc lý túy nhân ngư quán miên.

李 播  
 Lý Bá

Dịch :

### Thấy trí

*Năm ngoái mua đàn, không hỏi giá  
 Năm nay mua rượu, chưa trả tiền  
 Trước cửa chủ nợ, như đàn nhận  
 Trong nhà người say ngủ miên man.*

## Lý Bạch

Bài số 432 : Bài từ của Ba Nữ

巴 女 詞  
 Ba Nữ Từ

巴	水	急	如	箭
Ba	thủy	cấp	như	tiễn
巴	船	去	若	飛
Ba	thuyền	khứ	nhược	phi
十	月	三	千	里
Thập	nguyệt	tam	thiên	lý
郎	行	幾	時	歸
Lang	hành	cơ	thời	quy.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Bài từ của Ba Nữ**

*Sông Ba nước chảy gấp  
Thuyền đi như là bay  
Mười tháng, ba ngàn dặm  
Bao giờ chàng về đây ?*

*Sông Ba nước chảy vùn vụt  
Thuyền xứ Ba, nhẹ lướt như bay  
Vượt ba ngàn dặm trong mười tháng  
Bao giờ chàng mới quay về đây ?*

N K

**Bài số 433 : Cò trắng**

白 鷺 鷺  
Bạch Lộ Tư

白	鷺	下	秋	水
Bạch	lộ	há	thu	thủy
孤	飛	如	墜	霜
Cô	phi	như	trụy	sương
心	閑	且	未	去

Tâm nhàn thả vị khứ  
 獨 立 沙 洲 旁  
 Độc lập sa châu bàng.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Cò trắng

*Sông Thu cò trắng xuống  
 Một mình như sương rơi  
 Nhàn nhã chưa đi vội  
 Trên bãi cát lẻ loi.*

*Cánh cò nhẹ đáp làn thu thủy  
 Dáng lượn tựa như làn sương rơi  
 Chẳng vội bay đâu dáng nhàn nhã  
 Đứng lặng cù lao cát lẻ loi.*

N K

**Bài số 434 : Bạch Vân ca tặng Lưu Thập Lục quy ẩn**

**白 雲 歌 送 劉 十 六 歸 山**

**“Bạch Vân Ca” Tặng Lưu Thập Lục Quy Sơn**

楚 山 秦 山 皆 白 雲  
 Sở sơn Tần sơn giai bạch vân

白	雲	處	處	長	隨	君
Bạch	vân	xứ	xứ	trường	tùy	quân
長	隨	君				
Trưởng	tùy	quân				
君	入	楚	山	裏		
Quân	nhập	Sở	son	lý		
雲	亦	隨	君	渡	湘	水
Vân	diệc	tùy	quân	độ	Tương	thủy
湘	水	上				
Thương	thủy	thượng				
女	蘿	衣				
Nữ	la	y				
白	雲	堪	臥	君	早	歸
Bạch	vân	kham	ngọa	quân	tảo	quy.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Bạch Vân ca tặng Lưu Thập Lục quy ẩn***Núi Sở, núi Tân đều mây trắng**Mây trắng đâu đâu cũng theo ông**Theo ông mãi**Ông vào núi Sở cũng theo Ông**Dù ông qua sông Tương**Trên sông Tương**Dù có quý*

*Mây trắng nằm lại, ông sớm ngừng.*

**Bài số 435 : Đêm Đỗ Thuyền Ngưu Chử, Hoài Cổ**

**夜泊牛渚懷古  
Đạ Bạc Ngưu Chử Hoài Cổ**

牛	渚	西	江	夜
Ngưu	chử	Tây	giang	đạ
青	天	無	片	雲
Thanh	thiên	vô	phiến	vân
登	舟	望	秋	月
Đăng	chu	vọng	thu	nguyệt
空	憶	謝	將	軍
Không	ức	Tạ	tướng	quân
余	亦	能	高	詠
Dư	diệc	năng	cao	vịnh
斯	人	不	可	聞
Tư	nhân	bất	khả	văn
明	朝	掛	帆	去
Minh	triêu	quải	phàm	khứ
楓	葉	落	紛	紛
Phong	diệp	lạc	phân	phân.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Đêm Đỗ Thuyền Ngưu Chử, Hoài Cổ**



Đêm Tây Giang Nguru Chử  
 Trời xanh không vẩy mây  
 Trăng thu, từ thuyền ngắm  
 Nhớ Tạ tướng không nguôi  
 Tôi có thể ngâm vịnh  
 Ông chẳng nghe được tôi  
 Mai dong thuyền rời bến  
 Lá phong rụng rơi bời.

**Bài số 436 : Đêm Ngủ Thuyền Dưới Chân Chùa Trên Núi**

**夜 泊 山 寺**  
**Dạ Bạc Sơn Tự**

危	樓	高	百	尺
Nguy	lâu	cao	bách	trượng
手	可	摘	星	辰
Thủ	khả	trích	tinh	thần
不	敢	高	聲	語
Bất	cảm	cao	thanh	ngữ
恐	驚	天	上	人
Khủng	kinh	thiên	thượng	nhân.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

## Đêm Ngủ Thuyền Dưới Chân Chùa Trên Núi

Bài 1 :

*Chùa trăm trượng trên núi  
Giơ tay với sao trời  
Không dám nói to tiếng  
Sợ kinh động người trời.*

Bài 2 :

*Chùa cao cả trăm thước  
Giơ tay với được sao  
Chẳng dám to tiếng nói  
Sợ người trời biết bao.*

*Cheo leo chùa núi cao trăm trượng  
Giơ tay e với tới sao trời  
Không dám nói to lo sợ động  
Làm người thiên giới sẽ sợ lời.*

N K

**Bài số 437 : Nghĩ trong đêm**

夜 思  
Đạ Tư

牀 前 明 月 光  
Sàng tiên minh nguyệt quang

疑	是	地	上	霜
Nghi	thì	địa	thượng	sương
舉	頭	望	明	月
Cử	đầu	vọng	minh	nguyệt
低	頭	思	故	鄉
Đê	đầu	tư	cố	huương.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Nghĩ trong đêm

*Đầu giường ánh trăng rọi  
Ngõ là đất bốc sương  
Ngừng đầu nhìn trăng sáng  
Cúi đầu nhớ cố hương.*

**Bài số 438 : Cùng quan Lang trung hộ Sử uống rượu nghe sáo trên lầu Hoàng Hạc**

與	史	郎	中	欽	聽
Dữ	sử	lang	trung	khâm	thính
黃	鶴	樓	上	吹	笛
Hoàng	Hạc	Lâu	thượng	xuy	địch

一	為	遷	客	去	長	沙
Nhất	Vi	thiên	khách	khứ	Trường	Sa

西	望	長	安	不	見	家
Tây	vọng	Trường	An	bất	kiến	gia
黃	鶴	樓	中	吹	玉	笛
Hoàng	Hạc	lâu	trung	xuy	ngọc	địch
江	城	五	月	落	梅	花
Giang	Thành	ngũ	nguyệt	Lạc	mai	hoa.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Cùng quan Lang trung họ Sử uống rượu nghe sáo  
trên lầu Hoàng Hạc**

*Một lần phiêu khách tới Trường An  
Tây vọng Trường An chẳng thấy nhà  
Nghe tiếng sáo ngọc lầu Hoàng hạc  
Tháng năm Thành Giang lạc mai hoa.*

**Bài số 439 : Đáp Diệp Tư Mã hỏi Bạch là người thế nào ?**

**答 湖 州 迦 葉 司 馬 問 白 是 何 人  
Đáp Hồ Châu Ca Diệp tư mã vấn Bạch thị hà nhân**

青	蓮	居	士	謫	仙	人
Thanh	Liên	cư	sĩ	trích	tiên	nhân
酒	肆	藏	名	三	十	春
Tửu	tứ	tàng	danh	tam	thập	xuân.
湖	州	司	馬	何	須	問

Hồ Châu tư mã hà tu vấn ?  
 金粟如來是後身。  
 Kim Túc Như Lai thị hậu thân.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

**Đáp Diệp Tư Mã hỏi Bạch là người thế nào ?**

*Cư sĩ Thành Liên là tiên đây  
 Bạn rượu chè ba chục năm nay  
 Tư mã Hồ Châu sao lại hỏi ?  
 Kiếp sau là Kim Túc Như Lai.*

**Bài số 440 : Đỗ Lăng**

杜 陵 絕 句  
 Đỗ Lăng tuyệt cú

南	登	杜	陵	上
Nam	đăng	Đỗ	Lăng	thượng
北	望	五	陵	間
Bắc	vọng	Ngũ	Lăng	gian
秋	水	明	落	日
Thu	thủy	minh	lạc	nhật
流	光	滅	遠	山
Lưu	quang	diệt	viễn	son.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Đỗ Lãng

*Phía Nam tới Đỗ Lãng  
Từ Bắc ngắm Ngũ Long  
Sông Thu sáng trời lặn  
Ánh sáng nhòa Viễn Sơn.*

Bài số 441 : Riêng mình không thấy

獨 不 見

Độc bất kiến

白	馬	誰	家	子
Bạch	mã	thùy	gia	tử
黃	龍	邊	塞	兒
Hoàng	Long	biên	tái	nhi
天	山	三	丈	雪
Thiên	son	tam	trượng	tuyết
豈	是	遠	行	時
Khởi	thị	viễn	hành	thì
春	蕙	忽	秋	草
Xuân	huệ	hốt	thu	thảo
莎	雞	鳴	曲	池

Sa	kê	minh	khúc	trì
風	摧	寒	梭	響
Phong	thôi	hàn	thoa	hưởng
月	入	霜	閨	悲
Nguyệt	nhập	sương	khuê	bi
憶	與	君	別	年
Úc	dữ	quân	biệt	niên
種	桃	齊	蛾	眉
Chủng	đào	tề	nga	mi
桃	今	百	余	尺
Đào	kim	bách	dư	xích
花	落	成	枯	枝
Hoa	lạc	thành	khô	chi
終	然	獨	不	見
Chung	nhiên	độc	bất	kiến
流	淚	空	自	知
Lưu	lệ	không	tự	tri.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Riêng mình không thấy**

*Ai trên lưng ngựa trắng*

*Hoàng Long ra cõi ngoài*

*Thiên Sơn ba trượng tuyết*

Há đi Xa lúc này  
 Xuân Huệ bỗng thu thảo  
 Tiếng dế bên bờ ao  
 Lạnh lùng tiếng gió thổi  
 Phòng khuê bóng trăng vào  
 Nhớ chàng khi ly biệt  
 Cây đào mới ngang mào  
 Cây nay đã lớn rộ  
 Hoa rụng trơ cành cây  
 Người đi chẳng thấy nữa  
 Lệ rơi, chỉ mình hay.

**Bài số 442 : Ngồi Một Mình Trên Núi Kính Đình**

	<b>獨</b>	<b>坐</b>	<b>敬</b>	<b>亭</b>	<b>山</b>
	<b>Độc</b>	<b>Tọa</b>	<b>Kính</b>	<b>Đình</b>	<b>Sơn</b>
	衆	鳥	高	飛	盡
Chúng	điều	cao	phi	tận	
	孤	雲	獨	去	閑
Cô	vân	độc	khứ	nhàn	
	相	看	兩	不	厭
Tương	khán	lưỡng	bất	yếm	
	只	有	敬	亭	山
Chỉ	hữu	Kính	Đình	son.	



李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ngồi Một Mình Trên Núi Kính Đình

*Đàn chim đã bay hết  
Mây lẻ từ từ trôi  
Cùng nhìn chẳng thấy chán  
Chỉ núi Kính Đình thôi.*

*Trên trời cao chim bay vùn vụt  
Một áng mây trôi về hững hờ  
Cùng ta ngắm cảnh không hề chán  
Chỉ ngọn Kính Đình là không ngờ.*

N K

### Bài số 443 : Tới Giang Lăng

下 江 陵  
Hạ Giang Lăng

朝	辭	白	帝	彩	雲	間
Triêu	từ	bạch	đế	thái	vân	gian
千	里	江	陵	一	日	還
Thiên	lý	giang	lăng	nhất	nhật	hoàn
兩	岸	猿	聲	啼	不	住

Lưỡng ngạn viên thanh đề bát trú  
 輕舟已過萬重山  
 Khinh chu dĩ quá vạn trùng san.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Tới Giang Lăng

*Buổi sáng mịt mù rời Bạch Đế  
 Ngàn dậm, trong ngày tới Giang Lăng  
 Hai bờ tiếng vượn kêu chẳng dứt  
 Thuyền nhẹ lướt qua cả ngàn non.*

*Sáng rời Bạch Đế, trời mây giăng  
 Vạn dậm một ngày tới Giang Lăng  
 Vượn kêu không dứt đôi bờ nước  
 Thuyền nhẹ lướt qua vạn dậm sông .*

N K

Bài số 444 : Ngày hè trong núi

夏 日 山 中  
 Hạ nhật sơn trung

懶 搖 白 羽 扇  
 Lãn diêu bạch vũ phiến  
 裸 体 青 林 中

Loã thê thanh lâm trung  
 脱巾挂石壁  
 Thoát cân quải thạch bích  
 露頂洒松風  
 Lộ đỉnh sài tùng phong.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Ngày hè trong núi**

*Lười phẩy quạt lông trắng  
 Cởi trần ở trong rừng  
 Cởi khăn treo vách đá  
 Dầu trần hóng gió tùng.*

**Bài số 445 : Rơn Tặng Đỗ Phủ**

**戲 贈 杜 甫  
 Hý Tặng Đỗ Phủ**

飯	顆	山	頭	逢	杜	甫
Phạn	Khoả	son	đầu	phùng	Đỗ	Phủ
頭	戴	笠	子	日	卓	午
Đầu	đới	lạp	tử	nhật	trác	ngọ
借	問	別	來	太	瘦	生
Tá	vấn	biệt	lai	thái	sấu	sinh

總 為 從 前 作 詩 苦  
 Tổng vị tông tiền tác thi khổ.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Rõn Tặng Đỗ Phủ

*Ở núi Phạn Khỏa gặp Đỗ Phủ  
 Đâu đội nón lá, lúc trời trưa  
 Hỏi ông lâu gặp sao gầy thế  
 Vì mãi làm thơ đã khổ chưa ?*

**Bài số 446 : Tiền Mạnh Hạo Nhiên Ở Hoàng Hạc Lâu Đi**

**Quảng Lăng**

**黃 鶴 樓 送 孟 浩 然 之 廣 陵**

**Hoàng Hạc Lâu Tống Mạnh Hạo Nhiên Chi Quảng Lăng**

故	人	西	辭	黃	鶴	樓
Có	nhân	tây	từ	Hoàng	Hạc	Lâu
烟	花	三	月	下	揚	州
Yên	hoa	tam	nguyệt	há	Dương	Châu
孤	帆	遠	影	碧	空	盡
Cô	phàm	viễn	ảnh	bích	không	tận
惟	見	長	江	天	際	琉
Duy	kiến	trường	Giang	thiên	tế	lưu.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Tiến Mạnh Hạo Nhiên Ở Hoàng Hạc Lâu Đi Quảng Lăng**

*Phía Tây bạn biệt Hoàng Hạc Lâu  
Tháng ba yên hoa xuống Dương Châu  
Một cánh bướm, trời xanh vô tận  
Trường Giang ven trời nước chảy mau.*

**Bài số 447 : Bài từ Hoàn Giang Kỳ 5****橫 江 詞 六 首 其 五****Hoàn Giang Từ lục thủ kỳ ngũ**

橫	江	館	前	津	吏	迎
Hoàn	Giang	quán	tiền	tân	lại	ngheh
向	余	東	指	海	雲	生
Hướng	du	đông	chỉ	hải	vân	sinh
郎	今	欲	度	緣	何	事
Lang	kim	dục	độ	duyên	hà	sự
如	此	風	波	不	可	行
Như	thử	phong	ba	bất	khả	hành.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Bài từ Hoàn Giang Kỳ 5**

Ở quán Hoàn lại đã đến đón  
 Mây đen sinh rồi, ở hướng Đông  
 Hỏi rằng trời đang nổi cơn gió  
 Có chuyện gì mà phải sang sông.

**Bài số 448 : Người Dệt Vớ**

**結 襪 子**  
**Kết Miệt Tử**

燕	南	壯	士	吳	門	豪
Yên	nam	tráng	sĩ	Ngô	Môn	hào
竹	中	置	鉛	魚	隱	刀
Trúc	trung	trí	duyên	ngư	ân	đao
感	君	恩	重	許	君	命
Cảm	quân	ân	trọng	hứa	quân	mệnh
泰	山	一	擲	輕	鴻	毛
Thái	sơn	nhất	trịch	khinh	hồng	mao.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Người Dệt Vớ**

*Nam Yên, Ngô Môn là tráng sĩ  
 Bụng cá, lòng đàn dẫu bảo đao  
 Ôn vua, lòng quyết quên mạng sống*

*Coi Thái Sơn nhẹ như hồng mao.*

Hào kiệt Yên, Ngô một thuở nào  
 Thùng đàn, bụng cá dẫu bảo đao  
 Báo ơn vua quyết dâng mạng sống  
 Coi Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.

N K

**Bài số 449 : Ở Làng Kim tiên Vệ Bát về Tây Kinh**

**金 鄉 送 衛 八 之 西 京**

**Kim Hương Tống Vệ Bát Chi Tây Kinh**

客	從	長	安	來
Khách	tòng	Trường	An	lai
歸	還	長	安	去
Quy	hoàn	Trường	An	khứ
狂	風	吹	我	心
Cuồng	phong	xuy	ngã	tâm
西	掛	咸	陽	數
Tây	quái	hàm	dương	số
此	情	不	可	道
Thử	tình	bất	khả	đạo
此	別	何	時	遇
Thử	biết	hà	thời	ngộ

望	望	不	見	君
Vọng	vọng	bất	kiến	quân
連	山	起	煙	霧
Liên	son	khởi	yên	vụ.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ở Làng Kim tiền Vệ Bát về Tây Kinh

*Ông từ Trường An tới  
Nay lại về Trường An  
Hồn tôi theo gió thổi  
Tới cây cỏ Hàm Dương  
Tình này thật khó tả  
Lúc nào gặp lại đây ?  
Nhìn theo mà chẳng thấy  
Núi đã mù khói mây.*

### Bài số 450 : Trời tối nhớ trong núi

落	日	憶	山	中
Lạc	Nhật	Úc	Sơn	Trung
雨	後	煙	景	綠
Vũ	hậu	yên	cảnh	lục
晴	天	散	餘	霞



Tình	thiên	tán	dur	hà
東	風	隨	春	歸
Đông	phong	tùy	xuân	quy
發	我	枝	上	花
Phát	ngã	chi	thượng	hoa
花	落	時	欲	暮
Hoa	lạc	thời	dục	mộ
見	此	令	人	嗟
Kiến	thử	linh	nhân	ta
愿	遊	名	山	去
Nguyễn	du	danh	son	khứ
學	道	飛	丹	沙
Học	đạo	phi	đan	sa.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Trời tối nhớ trong núi***Sau mưa, cảnh xanh lục**Trời tạnh tan ráng rồi**Gió Đông theo Xuân tới**Hoa nở ở trên cây**Hoa rụng vào buổi tối**Thấy vậy ai cũng than**Nguyễn vào núi nổi tiếng**Học bay, học luyện đan.*

## Bài số 451 : Xem Gương Tỏ Lòng

## 覽 鏡 書 懷

## Lãm Kính Thư Hoài

得	道	無	古	今
Đắc	đạo	vô	cổ	kim
失	道	還	衰	老
Thất	đạo	hoàn	suy	lão
自	笑	鏡	中	人
Tự	tiếu	kính	trung	nhân
白	髮	如	霜	草
Bạch	phát	như	sương	thảo
捫	心	空	嘆	息
Môn	tâm	không	thán	túc
問	影	何	枯	槁
Vấn	ảnh	hà	khô	khao
桃	李	竟	何	言
Đào	lý	cánh	hà	ngôn
終	成	南	山	皓
Chung	thành	nam	son	hạo.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

Xem Gương Tỏ Lòng

*Đắc đạo không kim cổ*

Mát đạo già đáng thương  
 Tự cười khi soi kính  
 Tóc bạc trắng như sương  
 Tự xét lòng thâm kín  
 Hối ảnh sao khô khan  
 Đào, mạn biết sao nói  
 Lão già ở Chung Nam.

**Bài số 452 : Lao Lao Đình**

勞 勞 亭  
 Lao Lao Đình

天	下	傷	心	處
Thiên	hạ	thương	tâm	xứ
勞	勞	送	客	亭
Lao	lao	tống	khách	đình
春	風	知	別	苦
Xuân	phong	tri	biệt	khổ
不	遣	柳	條	青
Bất	chiển	liêu	điều	thanh.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Lao Lao Đình**

*Chỗ người đời đau khổ*

*Chính là Lao Lao Đình  
 Gió xuân biết biệt khó  
 Chẳng để cành liễu xanh.*

**Bài số 453 : Khúc Lục Thủy**

**淥 水 曲  
 Lục Thủy Khúc**

淥	水	明	秋	月
Lục	thủy	minh	thu	nguyệt
南	湖	採	白	蘋
Nam	hồ	thái	bạch	tân
荷	花	嬌	欲	語
Hà	hoa	kiêu	dục	ngữ
愁	殺	蕩	舟	人
Sầu	sát	đãng	chu	nhân.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Khúc Lục Thủy.**

*Nước trong trăng thu chiếu  
 Nam Hồ hái rau tân  
 Hoa sen dường muốn nói  
 Buồn chết kẻ chèo thuyền.*

## Bài số 454 : Tặng Mỹ Nhân Trên Đường

陌 上 贈 美 人

Mạch Thượng Tặng Mỹ Nhân

駿	馬	驕	行	踏	落	花
Tuấn	mã	kiêu	hành	đạp	lạc	hoa
垂	鞭	直	拂	五	雲	車
Thùy	tiên	trực	phất	ngũ	vân	xa
美	人	一	笑	拏	珠	薄
Mỹ	nhân	nhất	tiếu	khiên	châu	bạc
搖	指	紅	樓	是	妾	家
Dao	chỉ	hồng	lâu	thị	thiếp	gia .

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

Tặng Mỹ Nhân Trên Đường

*Tuấn mã kiêu hãnh đạp hoa rụng  
Roi ngựa quất vào năm vân xa  
Người đẹp khi cười vén màn bạc  
Giao chỉ hồng lâu chính nhà ta.*

## Bài số 455 : Núi Chung Nam

南 山

Nam Sơn

出	門	見	南	山
Xuất	môn	kiến	Nam	Sơn
引	嶺	意	無	限
Dẫn	lãnh	ý	vô	hạn
秀	色	難	為	名
Tú	sắc	nan	vi	danh
蒼	翠	日	在	眼
Thương	thúy	nhật	tại	nhãn
有	時	白	雲	起
Hữu	thời	bạch	vân	khởi
天	際	自	舒	捲
Thiên	tế	tự	thư	quyển.

李 白  
Lý Bạch

**Dịch :**

### **Núi Chung Nam**

*Ra cửa thấy Nam Sơn*

*Gợi ý thơ vô vàn*

*Sắc núi không tả được*

*Trước mắt một màu xanh*

*Có lúc mây trắng nổi*

*Trời mở, đóng do anh.*

*Núi Chung Nam hiện ngay trước mặt*

*Gợi ý thơ đầy ắp tâm tư*

*Cảnh sắc núi làm sao phô diễn  
 Bầu trời xanh ngày ngày điểm tô  
 Giải mây trắng ẩn hiện như diễn  
 Cùng nhịp đó bầu trời biến chuyển.*

N K

**Bài số 456 : Bài Ca Trăng Ở Núi Nga Mi**

**峨 嵒 山 月 歌**

**Nga Mi Sơn Nguyệt Ca**

峨	嵒	山	月	半	輪	秋
Nga	Mi	son	nguyệt	bán	luân	thu
影	入	平	羌	江	水	流
Ánh	nhập	Bình	Khương	giang	thủy	lưu
夜	發	清	溪	向	三	峽
Đạ	phát	Thanh	Khê	hướng	Tam	Giáp
思	君	不	見	下	渝	州
Tư	quân	bất	kiến	há	Du	Châu.

李白

Lý Bạch

Dịch :

**Bài Ca Trăng Ở Núi Nga Mi**

*Trăng Thu trên núi một nửa mảnh  
 Bóng cuộn chảy vào sông Bình Khương  
 Đêm từ Thanh Khê ra tam giáp*

*Du Châu chẳng thấy, lòng nhớ thương.*

**Bài số 457 : Bất chước ý xưa.**

**擬 古**

**Nghĩ cổ**

生	者	為	過	客
Sinh	giả	vi	quá	khách
死	者	為	歸	人
Tử	giả	vi	quy	nhân
天	地	一	逆	旅
Thiên	địa	nhất	ngịch	lữ
同	悲	萬	古	塵
Đồng	bi	vạn	cổ	trần
月	兔	空	搗	藥
Nguyệt	thỏ	không	đảo	dược
扶	桑	已	成	薪
Phù	tang	đã	thành	tân
白	骨	寂	無	言
Bạch	cốt	tịch	vô	ngôn
青	松	豈	知	春
Thanh	tùng	khởi	tri	xuân
前	後	更	嘆	息
Tiền	hậu	cánh	thán	tức
浮	榮	何	足	珍



Phù      vinh      hà      túc      trân.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Bắt chước ý xưa.**

*Sống là khách lại qua  
Chết trở về quê nhà  
Đất trời là quán trọ  
Vạn cổ xót thương ta  
Thời gian đâu quay lại  
Đâu xanh phai màu rồi  
Xương trắng chất thành đống  
Xuân sang Tùng nảy chồi  
Trước sau lời than thở  
Vinh nhục làm gì đây ?*

**Bài số 458 : Nỗi Oán Nời Thềm Ngọc.**

玉      階      怨  
Ngọc      Giai      Oán

玉	階	生	白	露
Ngọc	giai	sinh	bach	lộ
夜	久	侵	羅	襪
Đạ	cửu	xâm	la	việt

欲	下	水	晶	簾
Dục	hạ	thủy	tinh	liêm
玲	瓏	望	秋	月
Linh	lung	vọng	thu	nguyệt.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Nỗi Oán Nơi Thềm Ngọc.

*Thềm ngọc đầy sương trắng  
Đêm dài ướt chân mình  
Hạ màn thủy tinh xuống  
Vọng trăng Thu lung linh.*

### Bài số 459 : Uống Rượu Một Mình Dưới Trăng.

月 下 獨 酌

Nguyệt Hạ Độc Chước

花	間	一	壺	酒
Hoa	gian	nhất	hồ	tửu
獨	酌	無	相	親
Độc	chước	vô	tương	nhân
舉	杯	邀	明	月
Cử	bôi	yên	minh	nguyệt
對	影	成	三	人

Đôi	ảnh	thành	tam	nhân
月	既	不	解	飲
Nguyệt	ký	bất	giải	ẩm
影	徒	隨	我	身
Ảnh	đồ	tùng	ngã	thân
暫	伴	月	將	影
Tạm	bạn	nguyệt	tương	ảnh
行	樂	須	及	春
Hành	lạc	tu	cập	xuân
我	歌	月	徘	徊
Ngã	ca	nguyệt	bôi	hồi
我	舞	影	零	亂
Ngã	vũ	ảnh	linh	loạn
醒	時	同	交	歡
Tỉnh	thời	đồng	giao	hoan
醉	後	各	分	散
Túy	hậu	các	phân	tán
永	結	無	情	遊
Vĩnh	kết	vô	tình	du
相	期	邈	雲	漢
Tương	kỳ	diêu	vân	hán.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Uống Rượu Một Mình Dưới Trăng.**

*Trong hoa một bầu rượu*

Không ai chỉ mình ta  
 Nâng ly mời trăng sáng  
 Trăng, mình, bóng là ba  
 Trăng đã không biết uống  
 Bóng thì chạy theo thân  
 Bạn tạm trăng và bóng  
 Vui chơi cho kịp Xuân  
 Ta ca trăng bồi hồi  
 Ta múa bóng rối bời  
 Lúc tỉnh cùng vui vẻ  
 Phân ra lúc say rồi  
 Kết chặt vô tình du  
 Hẹn gặp nơi thiên hà.

### Bài số 460 : Tình Oán

#### 怨 情 Oán Tình

美	人	捲	珠	簾
Mỹ	nhân	quyển	châu	liêm
深	坐	戚	蛾	眉
Thâm	tọa	thích	nga	mi
但	見	淚	痕	濕
Đản	kiến	lệ	ngân	hiển

不 知 心 恨 誰  
 Bất tri tâm hận thù.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Tình Oán

*Người đẹp cuốn màn cửa  
 Ngồi lặng cau đôi mày  
 Chỉ thấy vệt nước mắt  
 Không biết là giận ai ?*

### Bài số 461 : Quân hành

### 軍 行

### Quân Hành

騮	馬	新	跨	白	玉	鞍
Lưu	mã	tân	khoa	bạch	ngọc	an
戰	罷	沙	場	月	色	寒
Chiến	bãi	sa	trường	nguyệt	sắc	hà
城	頭	鐵	鼓	聲	猶	震
Thành	đầu	thiết	cổ	thanh	do	chấn
匣	裏	金	刀	血	未	乾
Hạp	lý	kim	đao	huyết	vị	can.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Quân hành

*Ngựa mới cưỡi, yên gắn ngọc trắng  
Sau cuộc chiến ánh trăng lạnh lùng  
Đầu thành trống sắt còn rung động  
Máu thù chữa khô trên đao vàng.*

Bài số 462 : Ở thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ

沙 丘 城 下 寄 杜 甫  
Sa Khâu thành hạ ký Đỗ Phủ

我	來	竟	何	事
Ngã	lai	cánh	hà	sự
高	臥	沙	丘	城
Cao	ngọa	Sa	Khâu	thành.
城	邊	有	古	樹
Thành	biên	hữu	cổ	thụ.
日	夕	連	秋	聲
Nhật	tịch	liên	thu	thanh.
魯	酒	不	可	醉
Lỗ	tửu	bất	khả	tuý
齊	歌	空	復	情
Tề	ca	không	phục	tình.
思	君	若	汶	水
Tư	quân	nhược	Vấn	thủy

浩 蕩 寄 南 征  
Hạo đãng ký nam chinh.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Ở thành Sa Khâu gửi Đỗ Phủ**

*Tôi đây việc gì thế ?  
Nằm khểnh thành Sa Khâu  
Bên thành có cỏ thụ  
Cả ngày theo Thu rêu  
Không thể say rượu Lỗ  
Tê ca chẳng hợp mình  
Nhớ nhau như sông Ván  
Cứ cuộn cuộn Nam chinh.*

**Bài số 463 : Uống Rượu Với Người Ở Ẩn Trong Núi**

山 中 與 幽 人 對 酌  
Sơn Trung Dữ U Nhân Đối Chước

兩	人	對	酌	山	花	開
Luống	nhân	đôi	chước	son	hoa	khai
一	杯	一	杯	復	一	杯
Nhất	bôi	nhất	bôi	phục	nhất	bôi
我	醉	欲	眠	卿	且	去

Ngã túy dục miên khanh thả Khứ  
 明 朝 有 意 抱 琴 來  
 Minh triều hữu ý bảo cầm lai.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

### Uống Rượu Với Người Ở Ẩn Trong Núi

*Hai người uống rượu trước hoa núi  
 Một bôi, một bôi, lại một bôi  
 Tôi say muốn ngủ ông về nhé  
 Mai nhớ mang đàn đến chốn này.*

### Bài số 464 : Hỏi Đáp Ở Núi.

#### 山 中 問 答

#### Sơn Trung Vấn Đáp

問 余 何 意 棲 碧 山  
 Vấn dư hà ý thê bích sơn  
 笑 而 不 答 心 自 閑  
 Tiếu nhi bất đáp tâm tự nhàn  
 桃 花 流 水 杳 然 去  
 Đào hoa lưu thủy diêu nhiên khứ  
 別 有 天 地 在 人 間  
 Biệt hữu thiên địa tại nhân gian.

李 白



Dịch :

**Hỏi Đáp Ở Núi.**

*Hỏi tôi ý gì ở non xanh  
 Cười mà chẳng đáp, lòng an nhàn  
 Hoa đào cuốn theo dòng nước chảy  
 Có riêng trời đất cõi nhân gian.*

**Bài số 465 : Khúc hát dưới ải (kỳ 1)****塞 下 曲 其 一****Tái Hạ Khúc kỳ 1**

五	月	天	山	雪
Ngũ	nguyệt	Thiên	San	tuyết
無	花	只	有	寒
Vô	hoa	chỉ	hữu	hàn
笛	中	聞	折	柳
Địch	trung	văn	Chiết	Liễu
春	色	未	曾	看
Xuân	sắc	vị	tằng	khan
曉	戰	隨	金	鼓
Hiểu	chiến	tùy	kim	cổ
宵	眠	抱	玉	鞍
Tiêu	miên	bảo	ngọc	an
願	將	腰	下	劍

Nguyễn    tương    yêu    hạ    kiếm  
 直        為        斬        樓        蘭  
 Trục        vị        trăm    Lâu    Lan.

李    白  
 Lý   Bạch

**Dịch :**

**Khúc hát dưới ải (kỳ 1)**

*Tháng năm Thiên San tuyết  
 Không hoa, chỉ lạnh lùng  
 Nghe sáo bài Chiết liễu  
 Chưa thấy vẻ Xuân sang  
 Sáng đánh theo nhịp trống  
 Tối chỉ ôm ngọc yên  
 Dùng kiếm đeo lưng nhĩ  
 Chém lũ giặc Lâu Lan.*

**Bài số 466 : Tặng Mạnh Hạo Nhiên**

**贈 孟 浩 然**

**Tặng Mạnh Hạo Nhiên**

吾    愛    孟    夫    子  
 Ngô    ái    Mạnh    phu    tử  
 風    流    天    下    聞  
 Phong    lưu    thiên    hạ    văn

紅	顏	棄	軒	冕
Hồng	nhân	khí	hiên	miện
白	首	臥	松	雲
Bạch	thủ	ngọa	tùng	vân
醉	月	頻	中	聖
Túy	nguyệt	tần	trung	thánh
迷	花	不	事	君
Mê	hoa	bất	sự	quân
高	山	安	可	仰
Cao	son	an	khả	ngưỡng
徒	此	挹	清	芬
Đồ	thử	áp	thanh	phân.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Tặng Mạnh Hạo Nhiên

*Tôi yêu Mạnh phu tử  
Thiên hạ đều nghe danh  
Lúc trẻ khinh hiên miện  
Đầu trắng theo mây tùng  
Dưới trăng say là thánh  
Mê hoa chẳng thờ vua  
Núi cao có thể ngừng  
Bao đó đủ thơm chưa ?*

## Bài số 467 : Tặng Ông Luân

贈 汪 倫

Tặng Ông Luân

李	白	乘	舟	將	欲	行
Lý	Bạch	thừa	chu	tương	dục	hành
忽	聞	岸	上	踏	歌	聲
Hốt	văn	ngạn	thượng	đạp	ca	thanh
桃	花	潭	水	深	千	尺
Đào	hoa	đàm	thủy	thâm	thiên	xích
不	及	汪	倫	送	我	情！
Bất	cập	Ông	Luân	tống	ngã	ình.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

Tặng Ông Luân

*Lý Bạch lên thuyền sắp đi rồi  
 Trên bờ bỗng nhiên ca vang trời  
 Hoa đào dù có rơi ngàn thước  
 Chẳng bằng Ông Luân đối với tôi.*

## Bài số 468 : Thanh Bình Điệu (I)

清 平 調 一

Thanh Bình Điệu I

雲	想	衣	裳	花	想	容
Vân	tưởng	y	thường	hoa	tưởng	dung
春	風	拂	檻	露	華	濃
Xuân	phong	phát	hạ	lộ	hoa	nùng
若	非	群	玉	山	頭	見
Nhuộc	phi	Quần	Ngọc	son	đầu	kiến
會	向	瑤	臺	月	下	逢
Hội	hướng	Dao	đài	nguyệt	hạ	phùng.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Thanh Bình Điệu (I)**

*Áo ngỡ là mây, mặt tưởng hoa  
 Gió Xuân thổi nhẹ hương mận mà  
 Nếu chẳng trông thấy núi Quần Ngọc  
 Dưới trăng Dao Đài sẽ gặp qua.*

**Bài số 469 : Thanh Bình Điệu (II)****清 平 調 二****Thanh Bình Điệu II**

一	枝	紅	豔	露	凝	香
Nhất	chi	hồng	diễm	lộ	ngưng	hương
雲	雨	巫	山	枉	斷	腸

Vân	vũ	Vu	son	uông	đoạn	trường
借	問	漢	宮	誰	得	似
Tá	vân	Hán	cung	thùy	đắc	tự
可	憐	飛	燕	倚	新	妝
Khả	lân	Phi	Yến	ỷ	tân	trang.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

**Thanh Bình Điệu (II)**

*Một cảnh hồng đẹp mót còn hương  
 Mây mưa núi Vu luông đoạn trường  
 Thử hỏi cung Hán ai người sánh  
 Phi Yến điếm trang cũng chẳng bằng.*

**Bài số 470 : Thanh Bình Điệu (III)****清 平 調 三****Thanh Bình Điệu III**

名	花	傾	國	兩	相	歡
Danh	hoa	khuynh	quốc	lưỡng	tương	hoan
常	得	君	王	帶	笑	看
Trường	đắc	quân	vương	đới	tiếu	khan
解	釋	春	風	無	限	恨
Giải	thích	xuân	phong	vô	hạn	hận
沈	香	亭	北	倚	闌	干

Trầm Hương đình bắc ý lan can.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

### Thanh Bình Điệu (III)

*Danh hoa, nghiêng nước thấy hân hoan*

*Làm cho quân vương cười mê man*

*Gió Xuân mang đi cả mối hận*

*Phía Bắc, Trầm Hương dựa lan can.*

### Bài số 471 : Thu Tứ (1)

秋 思

Thu tứ

燕	支	黃	葉	落
Yên	Chi	hoàng	diệp	lạc
妾	望	自	登	臺
Thiếp	vọng	tự	đăng	đài
海	上	碧	雲	斷
Hải	thượng	bích	vân	đoạn
單	于	秋	色	來
Thiên	Vu	thu	sắc	lai
胡	兵	沙	寒	合
Hồ	binh	sa	tái	hợp

漢	使	玉	關	回
Hán	sứ	Ngọc	quan	hồi
征	人	無	歸	日
Chinh	nhân	vô	quy	nhật
空	悲	蕙	草	摧
Không	bi	huệ	thảo	tôi.

李 白  
Lý Bạch

Dịch

**Thu Tứ (1)**

*Yên Chi lá vàng rụng  
Lên gác thiếp ngóng trông  
Mây xanh ngoài biên tản  
Biên thùy thu lại sang  
Hồ binh vẫy trước ải  
Hán sứ tới Ngọc Quan  
Chẳng ngày về, chính khách  
Buồn bã huệ héo tàn.*

**Bài số 472 : Thu Tứ (2)**

秋 思  
Thu Tứ

秋 風 清



Thu	phong	thanh					
秋	月	明					
Thu	nguyệt	minh					
落	葉	聚	還	散			
Lạc	diệp	tụ	hoàn	tán			
寒	鴉	栖	復	惊			
Hàn	nhà	thê	phục	kinh			
相	思	相	見	知	何	日	
Tương	tư	tương	kiến	tri	hà	nhật	
此	時	此	夜	難	爲	情	
Thử	thời	thử	đạ	nan	vi	tình.	

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Thu Tứ (2)

*Gió thu thanh*

*Trăng thu sáng*

*Lá rụng tụ rồi tán*

*Quạ lạnh đậu rồi kinh*

*Tương tư, tương kiến biết ngày nào*

*Đêm này, lúc này tình xiết bao.*

Bài số 473 : Sắp kẻo rượu

將 進 酒

## Tương tiễn tửu

君 不 見 黃 河 之 水 天 上 來  
 Quân bất kiến Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai  
 奔 流 到 海 不 復 回  
 Bôn lưu đáo hải bất phục hồi!  
 君 不 見 高 堂 明 鏡 悲 白 髮  
 Quân bất kiến cao đường minh kính bi bạch phát  
 朝 如 青 絲 暮 成 雪  
 Triều như thanh ti mộ thành tuyết.  
 人 生 得 意 須 盡 歡  
 Nhân sinh đắc ý tu tận hoan  
 莫 使 金 樽 空 對 月  
 Mạc sử kim tôn không đối nguyệt  
 天 生 我 才 必 有 用  
 Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng  
 千 金 散 盡 還 復 來  
 Thiên kim tán tận hoàn phục lai  
 烹 羊 宰 牛 且 為 樂  
 Phanh dương tể ngưu thả vi lạc  
 會 須 一 飲 三 百 杯  
 Hội tu nhất ẩm tam bách bôi  
 岑 夫 子  
 Sâm phu tử  
 丹 丘 生  
 Đan khâu sinh

將 進 酒  
 Tương tiến tửu  
 杯 莫 停  
 Bôi mạc đình!  
 與 君 歌 一 曲  
 Dữ quân ca nhất khúc  
 請 君 為 我 傾 耳 聽  
 Thỉnh quân vị ngã khuynh nhĩ thính  
 鐘 鼓 饌 玉 何 足 貴  
 Chung cổ soạn ngọc bất túc quý  
 但 願 長 醉 不 願 醒  
 Dẫn nguyện trường túy bất nguyện tỉnh  
 古 來 聖 賢 皆 寂 寞  
 Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch  
 唯 有 飲 者 留 其 名  
 Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh  
 陳 王 昔 時 宴 平 樂  
 Trần Vương tích thời yến Bình Lạc  
 斗 酒 十 千 恣 歡 謔  
 Đấu tửu thập thiên tứ hoan hước  
 主 人 為 何 言 少 錢  
 Chủ nhân vi hà ngôn thiếu tiền  
 逕 須 沽 取 對 君 酌  
 Kình tu cô thủ đối quân chước  
 五 花 馬 千 金 裘  
 Ngũ hoa mã thiên kim cừ

呼 兒 將 出 換 美 酒  
 Hô nhi tương xuất hoán mỹ tửu  
 與 爾 同 消 萬 古 愁  
 Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu.

李 白  
 Lý Bạch

Dịch :

### Sấp kẻo rượu

*Ông chẳng thấy  
 Nước sông Hoàng đổ xuống từ trời  
 Ra biển khơi và không trở lại  
 Ông lại coi  
 Cha mẹ buồn râu soi tóc bạc  
 Chiều đã trắng mà sáng còn xanh  
 Lúc đắc ý ta nên vui vẻ  
 Dưới ánh trăng, sẽ nâng chén vàng  
 Trời sinh có tài, tất hữu dụng  
 Ngàn vàng tiêu hết, kiếm về thôi  
 Mỏ dê, giết trâu cứ vui vẻ  
 Say sưa uống đủ ba trăm bôi  
 Sầm phu tử  
 Đan Khẩu sinh  
 Sấp kẻo rượu  
 Uống chớ đình*

Tôi vì các ông ca một khúc  
 Hãy lắng mà nghe lời tôi ca  
 Âm nhạc, đồ ăn cũng chẳng quý  
 Uống rượu say dài, tỉnh chẳng ra  
 Từ xưa thánh hiền đều im lặng  
 Chỉ có người say mới lưu danh  
 Ngày xưa vua Trần tiệc Bình Lạc  
 Một đấu rượu thôi, đáng bạc ngàn  
 Chủ nhân sao lại kêu tiền thiếu  
 Dốc túi cùng tôi, hãy cạn bôi  
 Áo ngàn vàng và ngựa năm sắc  
 Dem đổi rượu ngon mà uống chơi  
 Cùng ông tiêu sầu vạn cổ đời !

**Bài số 474 : Thu Ca Của Tử Dạ**

**子 夜 秋 歌**  
**Tử Dạ Thu Ca**

長	安	一	片	月
Trường	An	nhất	phiến	nguyệt
萬	戶	擣	衣	聲
Vạn	hộ	đảo	y	thanh
秋	風	吹	不	盡
Thu	phong	xuy	bất	tận

總	是	玉	關	情
Tổng	thị	Ngọc	Quan	tình
何	日	平	胡	虜
Hà	nhật	bình	Hồ	lỗ
良	人	罷	遠	征
Lương	nhân	bãi	viễn	chinh.

李 白  
Lý Bạch

**Chú Thích :**

Ngọc Quan là Ngọc Môn Quan cửa ải phía Tây-Bắc Trung Quốc, thuộc tỉnh Cam Túc.

Lương nhân : tiếng vợ gọi chồng một cách thân thương.

**Dịch :**

**Thu Ca Của Tử Dạ**

*Trường An trắng một mảnh*

*Vạn nhà đập áo quần*

*Gió thu thổi bất tận*

*Đều là tình Ngọc Quan*

*Ngày nào bình Hồ Lỗ*

*Lương nhân miễn viễn chinh.*

*Một mảnh trắng chiếu Trường An*

*Nhà nhà đem đập áo quần*

*Gió thu thổi mãi phũ phàng*

*Ngọc Quan đặm một mối tình nhớ mong  
 Bao giờ Hồ Lỗ dẹp xong  
 Cho chàng hết phải để lòng viễn chinh.*

NK

**Bài số 475 : Tục Tiêu Khiển**

**Tục Khiển**

對	酒	不	覺	暝
Đôi	tửu	bất	giác	minh
落	花	盈	我	衣
Lạc	hoa	doanh	ngã	y
醉	起	步	溪	月
Tuý	khởi	bộ	khê	nguyệt
鳥	還	人	亦	稀
Điểu	hoàn	nhân	diệc	hy.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Tục Tiêu Khiển**

*Mờ mịt khi có rượu  
 Hoa rụng đầy áo tôi  
 Theo trăng lặn ra suối  
 Chim về người vắng rồi.*

*Rượu say túy lúy mịt mù còn khôn*

*Hoa rơi đầy áo khi vào vườn  
 Theo trăng lần ra nơi bờ suối  
 Chim bay về tổ, người vắng tanh.*

N K

**Bài số 476 : Đêm Xuân nghe tiếng sáo ở Lạc Thành**

**春 夜 洛 城 聞 笛**

**Xuân Dạ Lạc Thành Văn Dịch**

誰	家	玉	笛	暗	飛	聲
Thùy	gia	ngọc	địch	ám	phi	thanh
散	入	春	風	滿	洛	城
Tán	nhập	Xuân	phong	mãn	Lạc	thành
此	夜	曲	中	聞	折	柳
Thử	dạ	khúc	trung	văn	Chiết	liễu
何	人	不	起	故	園	情
Hà	nhân	bất	khởi	cố	viên	tình.

李 白  
 Lý Bạch

**Dịch :**

**Đêm Xuân nghe tiếng sáo ở Lạc Thành**

*Tiếng sáo nhà ai lúc không, có  
 Vang khắp Lạc Thành nhờ gió Xuân  
 Đêm nay nghe được bài Chiết liễu  
 Tình quê nào ai có thể quên.*



## Bài số 477 : Ngày Xuân Tỉnh Giác Nói Chí Minh.

## 春日醉起言志

## Xuân Nhật Túy Khởi Ngôn Chí

處	世	若	大	夢
Xử	thế	nhược	đại	mộng
胡	爲	勞	其	生
Hồ	vi	lao	kỳ	sinh
所	以	終	日	醉
Sở	dĩ	chung	nhật	túy
頹	然	卧	前	楹
Đồi	nhiên	ngọa	tiền	doanh
覺	來	眄	庭	前
Giác	lai	miện	đình	tiền
一	鳥	花	間	鳴
Nhất	điều	hoa	gian	minh
借	問	此	何	日
Tá	vấn	thử	hà	nhật
春	風	語	流	鶯
Xuân	phong	ngữ	lưu	oanh
感	之	欲	嘆	息
Cảm	chi	dục	thán	tức
對	之	還	自	傾
Đối	chi	hoàn	tự	khuyन्ह
浩	歌	待	明	月
Hạo	ca	đãi	minh	nguyệt

曲 盡 已 忘 情  
Khúc tận dĩ vọng tình.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Ngày Xuân Tỉnh Giác Nói Chí Minh.**

*Nếu đời là mộng lớn  
Thì nhọc sức làm gì ?  
Cả ngày tôi say khướt  
Trước hiên ngủ li bì  
Tỉnh giấc nhìn sân trước  
Một chim hót trong hoa  
Hỏi mình ngày nào đó  
Gió Xuân vắng chim ca  
Xúc động muốn than thở  
Nghiêng bình rót ra ly  
Hát lớn chờ trăng tỏ  
Hết bài buồn cũng đi.*

**Bài số 478 : Ý Xuân**

春 思  
Xuân Tư

燕	草	如	碧	絲
Yên	thảo	như	bích	ty
秦	桑	低	綠	枝
Tần	tang	đê	lục	chi
當	君	懷	歸	日
Đương	quân	hoài	quy	nhật
是	妾	斷	腸	時
Thị	thiếp	đoạn	trường	thời
春	風	不	相	識
Xuân	phong	bất	tương	thức
何	事	入	羅	幃
Hà	sự	nhập	la	vi.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Ý Xuân

*Cỏ yên như tơ biếc  
Dâu Tần lá cành xanh  
Chàng mong ngày trở lại  
Chính lúc thiếp đoạn trường  
Gió Xuân chẳng quen biết  
Cớ chi vào trong màn.*

**Bài số 479 : Nhớ Đông Sơn**

憶 東 山  
Úc Đông Sơn

不	向	東	山	久
Bất	hướng	Đông	Sơn	cửu
薔	薇	幾	度	花
Tường	vi	kỷ	độ	hoa
白	雲	還	自	散
Bạch	vân	hoàn	tự	tán
明	月	落	誰	家
Minh	nguyệt	lạc	thùy	gia .

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

**Nhớ Đông Sơn**

*Đông Sơn lâu chẳng ghé  
Tường Vi mấy mùa hoa  
Mây trắng tự rời tán  
Nhà ai trăng sáng lòa ?*

**Bài số 480 : Gái Việt**

越 女 詞  
Việt Nữ Từ

耶	溪	採	蓮	女
Da	khê	thái	liên	nữ
見	客	掉	歌	迴
Kiến	khách	trạo	ca	hồi
笑	入	荷	花	去
Tiểu	nhập	hà	hoa	khứ
佯	羞	不	肯	來
Dương	tu	bất	khả	lai.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Gái Việt

*Da Khê gái hái sen  
Thấy khách liền quay thuyền  
Cười lẩn vào hoa thắm  
Thẹn thùng chẳng dám lên.*

### Bài số 481 : Việt Trung Hoài Cổ

#### 越 中 懷 古 Việt Trung Hoài Cổ

越	王	句	踐	破	吳	歸
Việt	vuông	Câu	Tiền	phá	Ngô	quy
義	士	還	家	盡	錦	衣

Nghĩa	sĩ	hoàn	gia	tận	cảm	y
宮	女	如	花	滿	春	殿
Cung	nữ	như	hoa	mãn	xuân	điện
只	今	惟	有	鷓	鴣	飛
Chỉ	kim	duy	hữu	giá	cô	phi.

李 白  
Lý Bạch

Dịch :

### Việt Trung Hoài Cổ

*Việt Vương Câu Tiễn phá Ngô về  
Chiến sĩ về nhà có cảm y  
Cung nữ như hoa đầy sân điện  
Đến giờ chim bay chỉ chá cô.*

### Bài số 482 : Xa Ngắm Thác Núi Lư

望 盧 山 瀑 布  
Vọng Lư Sơn Bộc Bô

日	照	香	瀘	生	紫	煙
Nhật	chiếu	Hương	Lô	sinh	tử	yên
遙	看	瀑	布	挂	前	川
Dao	khan	bộc	bô	quái	tiền	xuyên
飛	流	直	下	三	千	尺
Phi	lưu	trực	há	tam	thiên	xích
疑	是	銀	河	落	九	天

Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên.

李 白

Lý Bạch

Dịch :

### Xa Ngắm Thác Núi Lư

*Nắng rọi Hương Lô sinh khói tía  
 Xa trông dòng thác lạ lòng thay  
 Nước đổ xuống từ ba ngàn thước  
 Tưởng dải Ngân hà rớt xuống đây.*

**Lý Cao**

Bài số 483 : Ở Ẩn

幽 居

U Cư

選	得	幽	居	合	野	情
Tuyển	đắc	u	cư	hợp	dã	tình
終	年	無	送	亦	無	迎
Chung	niên	vô	tống	diệc	vô	nginh
有	時	直	上	孤	鋒	頂
Hữu	thời	trực	thượng	cô	phong	đỉnh
月	下	披	雲	叫	一	聲
Nguyệt	hạ	phi	vân	khiêu	nhất	thanh.

李 翱

Dịch :

**Ở Ẩn**

*Lựa chỗ vắng vẻ hợp tình quê  
 Trọn năm chẳng đưa hay đón khách  
 Có lúc trèo lên đỉnh núi hè!  
 Mây trôi, trăng tỏ, cười khanh khách.*

**Lý Chủ Bạ****Bài số 484 : Trả Lời Thơ Vợ Lẽ**

**答 姬 詩**  
**Đáp Cơ Thi**

偶	到	揚	州	悔	到	家
Ngẫu	đáo	Dương	châu	hối	đáo	gia
親	知	留	滯	不	因	花
Thân	tri	lưu	trệ	bất	nhân	hoa
塵	侵	寶	鏡	雖	相	待
Trần	xâm	bảo	kính	tuy	tương	đãi
長	短	歸	時	不	及	瓜
Trường	đoản	quy	thời	bất	cập	qua.

李 主 簿  
 Lý Chủ Bạ

Dịch :

**Trả Lời Thơ Vợ Lẽ**



Lỡ đến Dương Châu chẳng lại viếng  
 Chẳng phải mê hoa quên lời thưa  
 Gương soi phủ bụi, Em vẫn đợi  
 Sớm muện có về, hết mùa dưa !

N K

**Bài số 485 : Gửi Thư**

**寄 詩  
 Ký Thi**

去	時	盟	約	與	心	違
Thê	thượng	vô	nhân	trường	thiếu	niên
秋	日	離	家	春	不	歸
Thu	nhật	ly	gia	xuân	bất	quy
應	是	維	揚	風	景	好
Ứng	thị	Duy	Dương	phong	cảnh	hảo
恣	情	歡	笑	到	芳	菲
Tứ	tình	hoan	tiếu	đáo	phương	phi ?

李 主 簿 姬  
 Lý Chủ Bạ Cơ

**Dịch :**

**Gửi Thư**

*Hẹn ước khi đi đã vi phạm  
 Thu ra đi, Xuân vẫn chưa về*

*Hay đắm phong cảnh Duy Dương đẹp  
Hoặc mê mãi nói lúc hoa kè.*

## Lý Cửu Linh

### Bài số 486 : Đọc Tam Quốc Chí

#### 讀 三 國 志 Độc Tam Quốc Chí

有	國	由	來	在	得	賢
Hữu	quốc	do	lai	tại	đắc	hiền
莫	言	興	廢	是	循	環
Mạc	ngôn	hung	phé	thị	tuần	hoàn
武	侯	星	落	周	瑜	死
Vũ	hầu	tinh	lạc	Chu	Du	tử
平	蜀	降	吳	似	等	閑
Bình	Thục	hàng	Ngô	tự	đẳng	nhàn.

李九齡

Lý Cửu Linh

Dịch :

#### Độc Tam Quốc Chí

*Mở nước do hiền thân giúp đỡ  
Chớ nói phé hưng, do tuần hoàn  
Chu Du chết, Vũ Hầu cũng mất  
Bình Thục, hàng Ngô chuyện dễ dàng.*

**Lý Dã**

**Bài số 487 : Tám cái nhất**

**八 至**  
**Bát Chí**

至	近	至	遠	東	西
Chí	cận	chí	viễn	đông	tây
至	深	至	淺	清	溪
Chí	thâm	chí	thiển	thanh	khê
至	高	至	明	日	月
Chí	cao	chí	minh	nhật	nguyệt
至	親	至	疏	夫	妻
Chí	thân	chí	sơ	phu	thê.

李 冶  
Lý Dã

**Dịch :**

**Tám cái nhất**

*Gần nhất, xa nhất là sự vật*  
*Sâu nhất, cạn nhất là suối trong*  
*Cao nhất, sáng nhất là nhật, nguyệt*  
*Thân nhất, sơ nhất là vợ chồng.*

**Bài số 488 : Đêm sáng trăng lưu biệt**

**明 月 夜 留 別**

**Minh Nguyệt Dạ Lưu Biệt**

離	人	無	語	月	無	聲
Ly	nhân	vô	ngữ	nguyệt	vô	thanh
明	月	有	光	人	有	情
Minh	nguyệt	hữu	quang	nhân	hữu	tình
別	後	相	思	人	似	月
Biệt	hậu	tương	tư	nhân	tự	nguyệt
雲	間	水	上	到	層	城
Vân	gian	thủy	thượng	đáo	Tầng	thành.

李 冶  
Lý Dã

**Dịch :**

**Đêm sáng trăng lưu biệt**

*Người đi không nói, trăng im ắng  
Trăng có anh trăng, người có tình  
Xa rồi nhớ nhau, nhìn trăng sáng  
Theo sông mây mù tới Tầng thành.*

**Lý Dục**

**Bài số 491 : Ông Câu**

漁 父  
Ngu Phủ

浪	花	有	意	千	重	雪
Lãng	hoa	hữu	ý	thiên	trùng	tuyết
桃	李	無	言	一	隊	春
Đào	lý	vô	ngôn	nhất	đội	xuân
—	壺	酒				
Nhất	hò	tửu				
—	竿	綸				
Nhất	can	luân				
世	上	如	儂	有	幾	人
Thế	thượng	như	nùng	hữu	kỷ	nhân.

李煜  
Lý Dục

Dịch :

### Ông Câu

*Sóng vỗ lăn tăn, muôn đợt tuyết  
Đào lý đón Xuân chẳng có lời  
Một cần câu và một bầu rượu  
Mấy ai như ông, trong cõi đời.*

### Bài số 490 : Quạ Kêu Đêm

	烏	夜	啼	
	Ô	Dạ	Đề	
昨	夜	風	兼	雨
Tạc	dạ	phong	kiêm	vũ

簾	幃	颯	颯	秋	聲	
Liêm	vi	táp	táp	thu	thanh	
燭	殘	漏	斷	頻	倚	枕
Chúc	tàn	lậu	đoạn	tần	ỷ	chẩm
起	坐	不	能	平		
Khởi	toạ	bất	năng	bình		
世	事	漫	隨	流	水	
Thế	sự	mạn	tuỳ	lưu	thủy	
算	來	夢	裏	浮	生	
Toán	lai	mộng	lý	phù	sinh	
醉	鄉	路	穩	宜	頻	到
Tuý	huương	lộ	ổn	nghi	tần	đáo
此	外	不	堪	行		
Thử	ngoại	bất	kham	hành.		

李煜  
Lý Dục

Dịch :

### Quạ Kêu Đêm

*Hôm qua mưa lại gió  
Tiếng Thu réo ngoài rèm  
Đuốc tàn ôm lấy gối  
Ngồi dậy lòng chẳng yên  
Kiếp người như nước chảy  
Việc đời như phù sinh  
Quê mộng không sao tới*

*Dễ gì có thể thành.*

## **Lý Đoan**

### **Bài số 491 : Vái Trăng Mới**

#### **拜 新 月 Bái Tân Nguyệt**

開	帘	見	新	月
Khai	liêm	kiến	tân	nguyệt
便	即	下	階	拜
Tức	tiện	há	giai	bái
細	語	人	不	聞
Té	ngữ	nhân	bất	văn
北	風	吹	裙	帶
Bắc	phong	xuy	quần	đới.

李 端  
Lý Đoan

**Dịch :**

#### **Vái Trăng Mới**

*Vén rèm nhìn trăng mới  
Xuống thêm vái chị Hằng  
Thì thắm nghe chẳng rõ  
Bắc thổi bay dải quần.*

**Lý Hạ**

**Bài số 492 : Chớ Trồng Cây Lớn Trong Vườn**

**莫 種 樹**  
**Mạc Chủng Thụ**

園	中	莫	種	樹
Viên	trung	mạc	chủng	thụ
種	樹	四	時	愁
Chủng	thụ	tứ	thời	sầu
獨	睡	南	床	月
Độc	thụy	nam	sang	nguyệt
今	秋	似	去	秋
Kim	thu	tự	khứ	thu.

李 賀  
Lý Hạ

Dịch :

**Chớ Trồng Cây Lớn Trong Vườn**

*Trong vườn chớ trồng thụ  
Bốn mùa sẽ buồn thiu  
Giường Nam, mặt trăng ngắm  
Thu nào cũng là Thu.*

N K



**Lý Ích****Bài số 493 : Khúc hát sông Biện****汴 河 曲****Biện Hà Khúc**

汴	水	東	流	無	限	春
Biện	thủy	đông	lưu	vô	hạn	xuân
隋	家	宮	闕	已	成	塵
Tùy	gia	cung	khuyết	đĩ	thành	trần
行	人	莫	上	長	堤	望
Hành	nhân	mạc	thượng	trường	đê	vọng
風	起	楊	花	愁	殺	人
Phong	khởi	dương	hoa	sầu	sát	nhân.

李 益  
Lý Ích

Dịch :

**Khúc hát sông Biện**

*Ngày Xuân, sông Biện chảy về Đông*

*Tan thành cát bụi là Tùy cung*

*Du khách chớ lên đê ngắm cảnh*

*Buồn chết đi, gió lộng hoa dương.*

**Bài số 494 : Nơi Quan Ải Nảy Ý Thơ****邊 思**

**Biên Tứ**

腰	懸	錦	帶	佩	吳	鉤
Yêu	huyền	cẩm	đái	bội	Ngô	câu
走	馬	曾	防	玉	塞	秋
Tẩu	mã	tằng	phòng	Ngọc	tái	thu
莫	笑	關	西	將	家	子
Mạc	tiếu	quan	tây	tướng	gia	tử
只	將	詩	思	入	涼	州
Chỉ	tương	thi	tư	nhập	Lương	Châu.

李益  
Lý Ích

**Dịch :**

**Nơi Quan Âm Nảy Ý Thơ**

*Cài kiếm Ngô Câu dải lưng gắm  
Cưỡi ngựa tuần phòng ải Ngọc Thu  
Chớ cười con trai quan trấn thủ  
Chỉ mang thi phú vào Lương Châu.*

**Bài số 495 : Bài từ Chá Cô**

鷓鴣詞

Chá Cô Từ

湘	江	斑	竹	枝
Tương	Giang	ban	trúc	chi

錦	翅	鷓	鴣	飛
Cẩm	sí	chá	cô	phi
處	處	湘	雲	合
Xứ	xứ	Tương	vân	hợp
郎	從	何	處	歸
Lang	tòng	hà	xứ	quy.

李 益  
Lý Ích

Dịch :

### Bài từ Chá Cô

*Ven bờ sông Tương có khóm trúc  
Chim Chá Cô thường vỗ cánh bay  
Chỗ chỗ mây đen tụ hợp lại  
Chàng ở phương nào về lại đây.*

### Bài số 496 : Khúc Hát Giang Nam

#### 江 南 曲 Giang Nam Khúc

嫁	得	瞿	塘	賈
Giá	đắc	Cù	Đường	Cổ
朝	朝	誤	妾	期
Triêu	triêu	ngộ	thiếp	kỳ
早	知	潮	有	信

Tảo tri triều hữu tín  
 嫁 與 弄 潮 兒  
 Giá dũ lộng triều nhi.

李 益  
 Lý Ích

Dịch :

### Khúc Hát Giang Nam

*Làm vợ lái Cù Đường  
 Sáng lỗi hẹn là thường  
 Nếu sớm biết là vậy  
 Thà lấy anh lái sông.*

### Bài số 497 : Trên Cầu Lạc Dương

落 橋  
 Lạc Kiều

金 谷 園 中 柳  
 Kim cốc viên trung liễu  
 春 來 似 舞 腰  
 Xuân lai tự vũ yêu  
 那 堪 好 風 景  
 Na kham hảo phong cảnh  
 獨 上 落 陽 橋  
 Độc thượng Lạc Dương kiều.

李 益

Dịch :

**Trên Cầu Lạc Dương**

*Hàng liễu rủ trong vườn Kim Cốc  
 Vũ nữ mừng Xuân ọo lượng ong  
 Phong cảnh đẹp không sao tả xiết  
 Trên cầu Lạc Dương đôi mắt trông.*

N K

**Bài số 498 : Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo****春 夜 聞 笛****Xuân Dạ Văn Địch**

寒	山	吹	笛	喚	春	歸
Hàn	son	xuy	địch	hoán	xuân	quy
遷	客	相	看	淚	滿	衣
Thiên	khách	tương	khan	lệ	mãn	y
洞	庭	一	夜	無	窮	雁
Động	Đình	nhất	dạ	vô	cùng	nhạn
不	待	天	明	盡	北	飛
Bất	đãi	thiên	minh	tận	bắc	phi.

李 益

Lý Ích

Dịch :

**Đêm Xuân Nghe Tiếng Sáo**

Tiếng sáo Hàn Sơn gọi Xuân về  
 Thiên khách nhìn nhau, áo dầm dề (đẫm lệ)  
 Động Đình trong đêm nhiều nhận đậu  
 Trời chưa sáng hẳn đã bay về.

## Lý Kiến Xu

Bài số 499 : Vịnh trăng

### 詠 月

#### Vịnh Nguyệt

昨	夜	圓	非	今	夜	圓
Tạc	dạ	viên	phi	kim	dạ	viên
卻	疑	圓	處	減	嬋	娟
Khước	nghi	viên	xứ	giảm	thiên	quyên
一	年	十	二	度	圓	缺
Nhất	niên	thập	nhị	độ	viên	khuyết.
能	得	幾	多	時	少	年
Năng	đắc	kỷ	đa	thời	thiếu	niên ?

李 建 樞

Lý Kiến Xu

Dịch :

#### Vịnh trăng

Đêm nay tròn, đêm qua còn khuyết  
 Nghi rằng vẻ đẹp giảm theo tròn

*Một năm, trăng tròn mười hai tháng  
Đòi người có thanh Xuân mấy lần.*

## Lý Kỳ

### Bài số 500 : Lão Quê Phơi Lưng

野 老 曝 背

Dã Lão Bộc Bối

百	歲	老	翁	不	種	田
Bách	tuế	lão	ông	bất	chủng	điền
惟	知	曝	背	樂	殘	年
Duy	tri	bộc	bối	lạc	tàn	niên
有	時	捫	虱	獨	搔	首
Hữu	thời	môn	sắt	độc	tao	thủ
目	送	歸	鴻	籬	下	眠
Mục	tống	quy	hồng	li	hạ	miên.

李 頎  
Lý Kỳ

Dịch :

### Lão Quê Phơi Lưng

*Ông lão trăm tuổi không làm ruộng  
Những năm tàn chỉ thích phơi lưng  
Có lúc gãi đầu, khi bắt rận  
Ngủ dưới bụi, mắt rời chim hồng.*

## Bài số 501 : Gửi Hàn Bằng

寄 韓 鵬  
Ký Hàn Bằng

為	正	心	閒	物	自	閒
Vi	chính	tâm	nhàn	vật	tự	nhàn
朝	看	飛	鳥	暮	飛	還
Triêu	khan	phi	điểu	mộ	phi	hoàn
寄	書	河	上	神	明	宰
Ký	thư	Hà	Thượng	thần	minh	tể
羨	爾	城	頭	姑	嶧	山
Tiền	nhĩ	thành	đầu	Cô	Dịch	son.

李 頎  
Lý Kỳ

Dịch :

Gửi Hàn Bằng

*Chuyện quan, tâm chính việc nhàn nhã  
Sáng, chiều ngòi ngắm lũ chim bay  
Gửi tới quan tể ở Hà Thượng  
Núi Cô Dịch đó tuyết vời thay!*

Lý Long Cơ

Bài số 502 : Đề Bức Chân Dung Của Mai Phi

題 梅 妃 畫 真



**Đề Mai Phi Họa Chân**

億	昔	嬌	妃	在	紫	宸
Úc	tích	kiêu	phi	tại	tử	thần
鉛	華	不	御	得	天	真
Duyên	hoa	bất	ngự	đắc	thiên	chân
霜	綃	雖	似	當	時	態
Sương	tiêu	tuy	tự	đương	thời	thái
爭	奈	嬌	波	不	顧	人
Tranh	nại	kiêu	ba	bất	có	nhân.

李隆基  
Lý Long Cơ

*Chú Thích* : Lý Long Cơ là Đường Huyền Tông

**Dịch :**

**Đề Bức Chân Dung Của Mai Phi**

*Ngàn xưa người đẹp ở trong cung  
Chẳng hề được vẽ bức chân dung  
Tuy choàng lụa trắng theo thời đại  
Sao chẳng nhìn ai, mắt mông lung.*

*Tự ngàn xưa người đẹp trong cung  
Chẳng được người đời vẽ chân dung  
Khăn quàng lụa trắng thời trang mới  
Chẳng nhìn ai, ánh mắt mịt mù!*

**Lý Lộng Ngọc**

**Bài số 503 : Đề quán Tam Hương**

**題 三 鄉 驛**

**Đề Tam Hương Dịch**

昔	家	良	人	西	入	關
Tích	gia	luong	nhân	tây	nhập	quan
良	人	身	歿	妾	身	還
Luong	nhân	thân	một	thiếp	thân	hoàn
謝	娘	衛	女	不	相	待
Tạ	nương	vệ	nữ	bất	tương	đãi
為	雨	為	雲	歸	此	山
Vì	vũ	vị	vân	quy	thử	san.

李 弄 玉

Lý Lộng Ngọc

**Dịch :**

**Đề quán Tam Hương**

*Ngày xưa nhà tôi lính ải Tây  
 Chàng đã mất rồi, tôi về đây  
 Cảm ơn giúp đỡ khỏi chờ đợi  
 Vì mưa và gió tới núi này.*

**Lý Mậu Phục**

Bài số 504 : Thấy trên lưng ngựa

**馬 上 有 見****Mã Thượng Hữu Kiến**

行	盡	疏	林	見	小	橋
Hành	tận	sơ	lâm	kiến	tiểu	kiều
綠	楊	深	處	有	紅	蕉
Lục	dương	thâm	xứ	hữu	hồng	tiêu
無	端	眼	界	無	分	別
Vô	đoan	nhãn	giới	vô	phân	biệt
安	置	心	頭	不	肯	銷
An	trí	tâm	đầu	bất	khả	tiêu.

**李 茂 復**

Lý Mậu Phục

Dịch :

**Thấy trên lưng ngựa***Đi hết rừng thưa thấy cầu nhỏ**Thấy cây dương xanh và chuối đỏ**Mắt xem phân biệt thật rõ ràng**Nhớ mãi không quên nhờ ai tỏ.*

**Lý Nghệ**Bài số 505 : **Tiền Đường Vĩnh Xương****饒 唐 永 昌****Tiền Đường Vĩnh Xương**

田	郎	才	貌	出	咸	京
Điền	lang	tài	mạo	xuất	Hàm	kinh
潘	子	文	華	向	洛	城
Phan	tử	văn	hoa	hướng	Lạc	thà
願	以	深	心	留	善	政
Nguyễn	dĩ	thâm	tâm	lưu	thiện	chính
當	令	強	項	識	高	名
Đương	linh	cường	hạng	thức	cao	danh.

李 义

Lý Nghệ

**Dịch :****Tiền Đường Vĩnh Xương***Điền lang tài mạo quá Hàm Kinh**Phan tử văn hoa khỏi Lạc Thành**Đạt hết tâm trí vào hành chính**Khiến kẻ cứng đầu phải biết danh.***Chú thích :**

Điền Lang : chỉ Điền Văn Hiệp là mạnh thường quân nổi tiếng chiêu hiền.

Phan tử : Phan An nổi tiếng đẹp trai, tài hoa.

## Lý Quần Ngọc

Bài số 506 : Bắc đình

### 北 亭 Bắc Đình

斜	雨	飛	絲	織	曉	空
Tà	vũ	phi	ti	chức	hiểu	không
疏	帘	半	卷	野	亭	風
Sơ	liêm	bán	quyển	dã	đình	phong
荷	花	向	盡	秋	光	晚
Hà	hoa	hướng	tận	thu	quang	vãn
零	落	殘	紅	綠	沼	中
Linh	lạc	tàn	hồng	lục	chiêu	trung.

李 群 玉  
Lý Quần Ngọc

Dịch :

### Bắc đình

*Mưa xiên dẹt kín bầu trời sáng  
Vén rèm một nửa đón gái quê  
Trong nắng Thu hoa sen tàn úa  
Ao xanh nổi những cánh hồng huê.*

Bài số 507 : Bài Hát Về Đường Mương Dẫn Nước

引 水 行  
Dẫn Thủy Hành

一	條	寒	玉	走	秋	泉
Nhất	điều	hàn	ngọc	tẩu	thu	tuyền
引	出	深	蘿	洞	口	煙
Dẫn	xuất	thâm	la	động	khẩu	yên
十	里	暗	流	聲	不	斷
Thập	lý	ám	lưu	thanh	bất	đoạn
行	人	頭	上	過	潺	湲
Hành	nhân	đầu	thượng	quá	sàn	viên.

李 群 玉  
Lý Quần Ngọc

Dịch :

Bài Hát Về Đường Mương Dẫn Nước

*Nước suối lạnh một dòng nhỏ chảy  
Qua đường mương từ động mù sương  
Mùi dậm dài tuông chảy chẳng dứt  
Trên đầu người, đổ thẳng về buôn.*

N K

Bài số 508 : Gửi Tú Tài Họ Vi

寄 韋 秀 才

**Ký Vi Tú Tài**

荊	台	蘭	渚	客
Kinh	Đài	Lan	Chử	khách
寥	落	共	含	情
Liêu	lạc	cộng	hàm	tình
空	館	相	思	夜
Không	quán	tương	tư	dạ
孤	燈	照	雨	聲
Cô	đăng	chiếu	vũ	thanh.

李 群 玉  
Lý Quần Ngọc

**Dịch:**

**Gửi Tú Tài Họ Vi**

*Kinh đài, Lan Chử khách  
Lưu lạc, tương đến nhau  
Tương tư nơi quán vắng  
Quạnh hiu nghe mưa rêu.*

*Kinh Đài, Lan Chử khách đôi nơi  
Cùng cảnh phiêu lưu kiếp nổi trôi  
Quán vắng quạnh hiu lòng thương nhớ  
Đêm khuya đèn lụi tiếng mưa rơi.*

N K

## Bài số 509 : Tỏ Lòng

言 懷  
Ngôn Hoài

白	鶴	高	飛	不	逐	群
Bạch	hạc	cao	phi	bất	trục	quần
嵇	康	琴	酒	鮑	昭	文
Kê	Khang	cầm	tửu	Bảo	Chiêu	văn
此	身	未	有	棲	歸	處
Thử	thân	vị	hữu	thê	quy	xứ
天	下	之	間	一	片	雲
Thiên	hạ	chi	gian	nhất	phiến	vân.

李 群 玉  
Lý Quần Ngọc

Dịch :

Tỏ Lòng

*Hạc trắng bay cao, chẳng theo đàn  
Kê Khang đàn rượu, Bảo Chiêu Văn  
Chỉ tiếc thân không nơi nương tựa  
Là đám mây trời bay lang thang.*

Lý Quý Lan

Bài số 510 : Oán tương tư

相 思 怨



## Tương tư oán

人	道	海	水	深
Nhân	đạo	hải	thuỷ	thâm
不	抵	相	思	半
Bất	đễ	tương	tư	bán
海	水	尚	有	涯
Hải	thuỷ	thượng	hữu	nhai
相	思	渺	無	畔
Tương	tư	diêu	vô	bạn.
攜	琴	上	高	樓
Huề	cầm	thượng	cao	lâu
樓	虛	月	華	滿
Lâu	hư	nguyệt	hoa	mãn
彈	著	相	思	曲
Đàn	trước	tương	tư	khúc
弦	腸	一	時	斷
Huyền	trường	nhất	thì	đoạn.

李季蘭

Lý Quý Lan

Dịch :

## Oán tương tư

*Ai nói biển sâu lắm**Chẳng bằng nửa mong chờ**Biển cả còn có bến*

Tương tư đâu có bờ  
 Cầm đàn lên lầu cao  
 Lầu không, hoa, trăng vào  
 Khúc tương tư vừa dạo  
 Đã đứt tơ lòng sao ?

## Lý Sùng Tự

Bài số 511 : Lễ Hàn thực

### 寒 食

#### Hàn Thực (1)

普	天	皆	滅	焰
Phổ	thiên	giai	diệt	diễm
匝	地	盡	藏	煙
Tạp	địa	tận	tàng	yên
不	知	何	處	火
Bất	tri	hà	xứ	hỏa
來	就	客	心	然
Lai	tựu	khách	tâm	nhiên ?

李 崇 嗣

Lý Sùng Tự

Dịch :

#### Lễ Hàn thực

*Mọi nhà đều tắt lửa*

Mọi chỗ không khói dàu  
 Đi chỗ nào tìm lửa  
 Mà mọi người cúi đầu.

Bài số 512 : Soi Gương

覽 鏡

Lãm Kính

歲	去	紅	顏	盡
Tuế	khứ	hồng	nhân	tận
秋	來	白	髮	新
Thu	lai	bạch	phát	tân
今	朝	開	鏡	匣
Kim	triêu	khai	kính	hạp
疑	是	別	逢	人
Nghi	thị	biệt	phùng	nhân.

李 崇 嗣  
 Lý Sùng Tự

Dịch :

Soi Gương

Năm đi hồng nhan hết  
 Thu đến tóc bạc ra  
 Sáng mở hộp gương ngắm  
 Tưởng gặp người đi xa.

**Lý Tần****Bài số 513 : Qua Sông Hán.**

**渡 漢 江**  
**Độ Hán Giang**

嶺	外	音	書	絕
Lãnh	ngoại	âm	thư	tuyệt
經	冬	復	立	春
Kinh	Đông	phục	lập	Xuân
近	鄉	情	更	怯
Cận	huương	tình	cánh	khiếp
不	敢	問	來	人
Bất	cám	vấn	lai	nhân.

**李 頻**  
Lý Tần

**Dịch :**

**Qua Sông Hán.**

*Quê người, tin nhà bất  
Hết Đông rồi lại Xuân  
Gần quê lòng lo sợ  
Chẳng dám hỏi người thân.*

*Vắng bật tin nhà, nơi đất khách  
Đông đã qua đi, Xuân lại về  
Khi nhìn thấy quê, lòng kinh sợ*

*Chẳng dám hỏi thăm khách lại qua .*

N K

**Bài số 514 : Tiếp khách Lưu Giá**

**客 洛 酬 劉 駕**

**Khách Lạc Thù Lưu Giá**

浮	世	總	應	相	送	老
Phù	thế	tổng	ung	tương	tống	lão
共	君	偏	更	遠	行	多
Cộng	quân	thiên	cánh	viễn	hành	đa
此	回	不	似	前	回	別
Thử	hồi	bất	tự	tiền	hồi	biệt
聽	盡	離	歌	逐	棹	歌
Thính	tận	ly	ca	trục	trạo	ca.

李 頻  
Lý Tần

**Dịch :**

**Tiếp khách Lưu Giá**

*Cuộc đời chỉ toàn đưa các lão*

*Hơn nữa ông còn thích đi xa*

*Lần này không giống như lần trước*

*Ngoài ly biệt, trên thuyền còn ca.*

## Bài số 515 : Gửi Tào Nghiệp

寄 曹 鄴  
Ký Tào Nghiệp

終	南	山	是	枕	前	雲
Chung	Nam	son	thị	chẩm	tiền	vân
禁	鼓	無	因	曉	夜	聞
Cấm	cổ	vô	nhân	hiểu	dạ	văn
朝	客	秋	來	不	朝	日
Triều	khách	thu	lai	bất	triều	nhật
曲	江	西	岸	去	尋	君
Khúc	Giang	tây	ngạn	khứ	tầm	quân.

李 頻  
Lý Tần

Dịch :

Gửi Tào Nghiệp

*Nằm nhìn mây trôi trên Chung Nam  
Núi rừng hẻo lánh, không canh sang  
Không châu vua, cũng không có khách  
Tôi tới tìm ông bờ Khúc Giang.*

**Lý Thân**

Bài số 516 : Đình Trên Sông

江 亭

**Giang Đình**

瘴	江	昏	霧	連	天	合
Chường	giang	hôn	vụ	liên	thiên	hợp
欲	作	家	書	更	斷	腸
Dục	tác	gia	thư	cánh	đoạn	trường
今	日	病	身	悲	狀	候
Kim	nhật	bệnh	than	bi	trạng	hậu
豈	能	埋	骨	向	炎	荒
Khởi	năng	mai	cốt	hướng	viêm	hoang.

李 紳

Lý Thân

**Dịch :****Đình Trên Sông**

Bài 1 :

*Sông chiều sương mù đầy chường khí  
 Muốn viết thư nhà quặn đau lòng  
 Ngày nay bị bệnh lo tình huống  
 Vui xương chổ nóng, hoang vu chẳng ?*

Bài 2 :

*Mỗi ngày sương lam và chường khí  
 Muốn viết thư nhà lại đau lòng  
 Ngày nay bệnh hoạn thêm lo lắng  
 Chẳng lẽ bỏ thân chốn đất hoang ?*

Hành hạ ta mù sương, chướng khí  
 Muốn viết về nhà lòng lại đau  
 Hôm nay bị ốm lo âu quá  
 Chốn này xương cốt sẽ vùi sâu ?

N K

## Lý Thích Chi

### Bài số 517 : Bài Từ Khi Nghỉ Hưu

罷 相 作  
 Bã i Tướng Tác

避	賢	初	罷	相
Tị	hiền	sơ	bã	tướng
樂	聖	且	銜	杯
Lạc	thánh	thả	hàm	bôi
為	問	門	前	客
Vị	vấn	môn	tiền	khách
今	朝	幾	個	來
Kim	triêu	kỷ	cá	lai ?

李 適 之  
 Lý Thích Chi

Dịch :

### Bài Từ Khi Nghỉ Hưu

*Nghỉ tướng vui đời ỉn  
 Nhàn thánh cứ uống chơi*



*Xin hỏi khách qua cửa  
Sáng nay được bao người ?*

## Lý Thiệp

Bài số 518 : Lên núi

### 登 山

### Đăng Sơn

終	日	昏	昏	醉	夢	間
Chung	nhật	hôn	hôn	túy	mộng	gian
忽	聞	春	盡	強	登	山
Hốt	văn	xuân	tận	cưỡng	đăng	san
因	過	竹	院	逢	僧	話
Nhân	qua	trúc	viện	phùng	tăng	thoạ
又	得	浮	生	半	日	閑
Hựu	đắc	phù	sinh	bán	nhật	nhàn.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

### Lên núi

*Cả ngày say sưa trong giấc mộng  
Bỗng nghe Xuân tàn, gượng leo non  
Nhân qua Viện Trúc nghe tăng nói  
Phù sinh nhàn nhã nửa ngày tròn.*

## Bài số 519 : Ở Kinh Khẩu tiễn Chu Trú đi Hoài Nam

京 口 送 朱 晝 之 淮 南

Kinh Khẩu Tống Chu Trú Chi Hoài Nam

兩	行	客	淚	愁	中	落
Lưỡng	hàng	khách	lệ	sầu	trung	lạc
萬	樹	山	花	雨	後	殘
Vạn	thụ	son	hoa	vũ	hậu	tàn
君	到	揚	州	見	桃	葉
Quân	đáo	Dương	châu	kiến	Đào	Diệp
為	傳	風	水	渡	江	南
Vì	truyền	phong	thủy	độ	Giang	nam.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

Ở Kinh Khẩu tiễn Chu Trú đi Hoài Nam

*Khách rời hai hàng lệ tiễn biệt**Sau cơn mưa, vạn hoa núi tàn**Ông tới Dương Châu tìm người đẹp**Là chuyển gió lành đến phương Nam.*

## Bài số 520 : Chiều Nhuận Châu nghe tù và

潤 州 聽 暮 角

Nhuận Châu Thính Mộ Giác

江	城	吹	角	水	茫	茫
Giang	thành	xuy	giác	thủy	mang	man
曲	引	邊	聲	怨	思	長
Khúc	dẫn	biên	thanh	oán	tư	tràng
驚	起	暮	天	沙	上	雁
Kinh	khởi	mộ	thiên	sa	thượng	nhạn
海	門	斜	去	二	三	行
Hải	môn	tà	khứ	nhị	tam	hàng.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

**Chiều Nhuận Châu nghe tù và***Trên sông tiếng tù và man mác**Khúc biên cương than nỗi nhớ nhà**Kinh sợ lũ nhạn chiều trên cát**Hải môn bay tới, hàng hai ba.***Bài số 523 : Lại ngủ đêm ở Võ Quan****再 宿 武 關****Tái Túc Võ Quan**

遠	別	秦	城	萬	里	游
Viễn	biệt	Tần	thành	vạn	lý	du
亂	山	高	下	入	商	州
Loạn	son	cao	há	nhập	Thương	châu

關	門	不	鎖	寒	溪	水
Quan	môn	bất	tỏa	hàn	khê	thủy
一	夜	潺	湲	送	客	愁
Nhất	dạ	sàn	viên	tống	khách	sầu.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

**Lại ngủ đêm ở Võ Quan**

*Từ biệt thành Tần, chơi vạu dậm  
Qua nhiều rặng núi vào Dương Châu  
Cửa quan không khoá dòng suối lạnh  
Một đêm nước rửa sạch khách lâu.*

Bài số 522 : Nghe cô láng giềng ngâm thơ

**聽 鄰 女 吟****Thính Lân Nữ Ngâm**

含	情	遙	夜	幾	人	知
Hàm	tình	dao	dạ	kỷ	nhân	tri
閑	詠	風	流	小	謝	詩
Nhàn	vịnh	phong	lưu	Tiểu	Tạ	thi
還	似	霓	旌	下	煙	霧
Hoàn	tự	ngê	tinh	há	yên	vụ
月	邊	吟	落	上	清	詞

Nguyệt biên ngâm lạc thượng thanh từ.

李涉

Lý Thiệp

Dịch :

**Nghe cô láng giếng ngâm thơ**

*Trữ tình đêm xa mấy người biết*

*Thơ Tiểu Tạ ngâm mỗi lúc nhàn*

*Như là vua tới với dân chúng*

*Như từ cung nguyệt tới thế gian.*

**Bài số 523 : Ngủ đêm ở Tỉnh Lan Sa gặp khách đêm**

井欄砂宿遇夜客

Tỉnh Lan Sa Túc Ngô Dạ Khách

暮 雨 蕭 蕭 江 上 村

Mộ vũ tiêu tiêu giang thượng thôn

綠 林 豪 客 夜 知 聞

Lục lâm hào khách dạ tri văn

他 時 不 用 逃 名 姓

Tha thời bất dụng đào danh tính

世 上 如 今 半 是 君

Thế thượng như kim bán thị quân.

李涉

Lý Thiệp

Dịch :

## Ngủ đêm ở Tĩnh Lan Sa gặp khách đêm

*Xóm bên sông mưa chiều ào ạt  
Gặp khách giang hồ biết rồi tha  
Khách không cho biết tên và họ  
Thế gian một nửa giống ông ta.*

### Bài số 524 : Bài ca tre (4)

#### 竹 枝 詞 四 首 其 四

Trúc Chi Từ tứ thủ kỳ tứ

十	二	峰	頭	月	欲	低
Thập	nhị	phong	đầu	nguyệt	dục	đê
空	聆	灘	上	子	規	啼
Không	linh	than	thượng	tử	quy	đê
孤	舟	一	夜	東	歸	客
Cô	chu	nhất	đạ	đông	quy	khách
泣	向	春	風	憶	建	溪
Khấp	hướng	xuân	phong	ức	Kiến	khê.

李 涉

Lý Thiệp

Dịch :

#### Bài ca tre (4)

*Trăng sắp lặn, mười hai đỉnh núi  
Thác vắng nghe tiếng quạ nào nề  
Đêm Đông khách về trên thuyền lẻ*

*Khóc cùng gió Xuân, nhớ Kiến Khê.*

**Bài số 525 : Trong rừng tre**

**竹 裏**

**Trúc Lý**

竹	裏	編	茅	倚	石	根
Trúc	lý	biên	mao	ỷ	thạch	căn
竹	莖	疏	處	見	前	村
Trúc	hành	sơ	xứ	kiến	tiền	thôn
閑	眠	盡	日	無	人	到
Nhàn	miên	tận	nhật	vô	nhân	đáo
自	有	春	風	為	掃	門
Tự	hữu	xuân	phong	vị	tảo	môn.

**李 涉**

Lý Thiệp

**Dịch :**

**Trong rừng tre**

*Trong rừng tre, cát căn lều cỏ*

*Đường tre nhìn thấy xóm làng xa*

*Nhàn, ngủ cả ngày, không người tới*

*Tự có gió Xuân quét cửa nhà.*

# Lý Thuần Huyền

Bài số 526 : Câu không được cá

釣 魚 不 得

Điếu Ngư Bất Đắc

盡	日	池	邊	釣	錦	鱗
Tận	nhật	trì	biên	điếu	cẩm	lân
芰	荷	香	里	暗	消	魂
Kị	hà	huong	lý	ám	tiêu	hồn
依	稀	縱	有	尋	香	餌
Y	hi	túng	hữu	tâm	huong	nhị
知	是	金	鉤	不	肯	吞
Tri	thị	kim	câu	bất	khả	thôn.

李 舜 弦

Lý Thuần Huyền

Dịch :

**Câu không được cá**

*Cả ngày ngồi bờ ao câu cá  
Hương của sen ấu thấm vào hồn  
Có lẽ môi câu thơm dữ lắm  
Sợ rằng có móc, cá đớp không ?*



# Lý Thương Ẩn

Bài số 527 : Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc.

夜 雨 寄 北  
Đạ Vũ Ký Bắc

君	問	歸	期	未	有	期
Quân	vấn	quy	kỳ	vị	hữu	kỳ
巴	山	夜	雨	漲	秋	池
Ba	son	đạ	vũ	trường	thu	trì
何	當	共	剪	西	窗	燭
Hà	dương	cộng	tiễn	tây	song	chúc
卻	話	巴	山	夜	雨	時
Khước	thoại	Ba	Son	đạ	vũ	thời.

李 商 隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

**Đêm Mưa Nhớ Người Phương Bắc.**

*Ông hỏi ngày về, tôi chưa biết  
Núi Ba đêm mưa ngập hồ thu  
Lúc nào cũng ngồi dưới ánh đuốc  
Kể chuyện mưa đêm ở núi Ba ?*

Bài số 528 : Ao A Mẫu

瑤 池

**Dao Trì**

瑤	池	阿	母	綺	窗	開
Dao	trì	A	mẫu	ỷ	song	khai
黃	竹	歌	聲	動	地	哀
Hoàng	trúc	ca	thanh	động	địa	ai
八	駿	日	行	三	萬	里
Bát	tuần	nhật	hành	tam	vạn	lý
穆	王	何	事	不	重	來
Mục	vương	hà	sự	bất	trùng	lai.

李 商 隱  
Lý Thương Ẩn

**Dịch :**

**Ao A Mẫu**

*Rèm lụa mở ra ao A Mẫu  
Trúc vàng lời ca buồn đất trời  
Tám ngựa chạy ngày ba vạn dặm  
Sao không trở lại Mục Vương ơi !*

**Bài số 529 : Lên Lạc Du Nguyên**

**登 樂 遊 原**  
**Đăng Lạc Du Nguyên**

向	晚	意	不	適
Hướng	vãn	ý	bất	thích

驅	車	登	古	原
Khu	xa	đăng	cổ	nguyên
夕	陽	無	限	好
Tịch	duyang	vô	hạn	hảo
只	是	近	黃	昏
Chỉ	thị	cận	hoàng	hôn.

李商隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Lên Lạc Du Nguyên

*Buổi chiều ý chẳng thích*

*Dục xe lên Cổ Nguyên*

*Bóng chiều vô cùng đẹp*

*Chỉ là gần hoàng hôn.*

### Bài số 530 : Liễu Ở Đình Phía Đông

#### 東 亭 柳 Đông Đình Liễu

拂	水	斜	煙	一	萬	條
Phát	thủy	tà	yên	nhất	vạn	điều
幾	隨	春	色	倚	河	橋
Kỷ	tùy	xuân	sắc	ỷ	hà	kiều
不	知	別	後	誰	攀	折

Bát tri biệt hậu thù phan chiết  
 猶 自 風 流 勝 舞 腰  
 Do tự phong lưu thắng vũ yêu.

李 商 隱  
 Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Liễu Ở Đình Phía Đông

*Vạn liễu lả sông, mờ khói sóng  
 Xuân về, còn lan tới cầu sông  
 Tiễn nhau có ai bẻ không chừ?  
 Còn về phong lưu thắng lưong ong.*

### Bài số 531 : Hướng Đông Nam

### 東 南 Đông Nam

東	南	一	望	日	中	烏
Đông	nam	nhất	vọng	nhật	trung	ô
欲	逐	羲	和	去	得	無
Dục	trục	Hi	Hòa	khứ	đắc	vô
且	向	秦	樓	棠	樹	下
Thả	hướng	Tần	lâu	đường	thụ	há
每	朝	先	覓	照	羅	敷
Mỗi	triêu	tiên	mịch	chiếu	La	Phu.

李商隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Hương Đông Nam

*Nhìn hương Đông Nam thấy quạ trời  
Muốn gặp Hi Hoàng chẳng được rồi  
Đành xuống lầu Tần an vui vậy  
Gặp gỡ La phu mỗi sáng mai.*

### Bài số 532 : Giả Sinh

### 賈 生 Giả Sinh

宣	室	求	賢	訪	逐	臣
Tuyên	thất	cầu	hiền	phỏng	trục	thần
賈	生	才	調	更	無	倫
Giả	Sinh	tài	điều	cách	vô	luân
可	憐	夜	半	虛	前	席
Khả	lân	dạ	bán	hư	tiền	tịch
不	問	蒼	生	問	鬼	神
Bất	vấn	thương	sinh	vấn	quí	thần.

李商隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

**Giả Sinh**

*Tuyên Thất hỏi thăm, người bị biếm  
Tài năng họ Giả có ai hơn  
Tiếc thay trước mặt vua để trống  
Chẳng hỏi dân sinh, hỏi quý thân.*

**Chú thích :**

Tuyên Thất : tên tòa nhà chính trong cung Vị Ương.  
Giả Sinh : Giả Nghị.

**Bài số 533 : Viết Về Hán Cung**

**漢 宮 詞**  
**Hán Cung Từ**

青	雀	西	飛	竟	未	回
Thanh	tước	tây	phi	cánh	vị	hồi
君	王	長	在	集	靈	臺
Quân	vương	trường	tại	Tập	linh	đài
侍	臣	最	有	相	如	渴
Thị	thần	tối	hữu	Tương	Như	khát
不	賜	金	莖	露	一	杯
Bất	tứ	kim	hành	lộ	nhất	bôi.

李 商 隱  
Lý Thương Ẩn

**Dịch :****Viết Về Hán Cung**

*Sẻ xanh về Tây không trở lại  
 Vua chờ mãi ở Linh Tập Đài  
 Tư Mã Tương Như cần thuốc uống  
 Chẳng ban Kim Hành cho srong thôi.*

**Ghi chú:**

Sẻ xanh : sứ giả của Tây Vương Mẫu.

**Bài số 534 : Say Dưới Hoa**

花 下 醉  
 Hoa Hạ Tuý

尋	芳	不	覺	醉	流	霞
Tìm	phương	bất	giác	tuý	lưu	hà
倚	樹	沉	眠	日	已	斜
Ỡ	thụ	trầm	miên	nhật	dĩ	tà
客	散	酒	醒	深	夜	後
Khách	tán	tửu	tỉnh	thâm	đạ	hậu
更	持	紅	燭	賞	殘	花
Cánh	trì	hồng	chúc	thưởng	tàn	hoa.

李 商 隱  
 Lý Thương Ẩn

**Dịch :**

**Say Dưới Hoa**

*Tìm hương chẳng biết mình đã say*

*Chiều tà ngủ ở dưới gốc cây  
Đêm khuya tỉnh rượu khách đi hết  
Cầm ngọn nến hồng nhìn hoa rơi.*

**Bài số 535 : Thầy Hoa**

**華 師  
Hoa Sur**

孤	鶴	不	睡	雲	無	心
Cô	hạc	bất	thụy	vân	vô	tâm
衲	衣	筇	杖	來	西	林
Nạp	y	Cung	trượng	lai	tây	lâm
院	門	晝	銷	迴	廊	靜
Viện	môn	trú	tiêu	hồi	lang	tĩnh
秋	日	當	階	柿	葉	陰
Thu	nhật	đương	giai	thị	diệp	âm.

**李 商 隱  
Lý Thương Ẩn**

**Dịch :**

**Thầy Hoa**

*Mây vô tâm, cô hạc tỉnh thức  
Mặc áo tăng, chống gậy về Tây  
Chùa buổi sáng vắng, hành lang tĩnh  
Mùa Thu cây Thị, cho bóng cây.*



## Bài số 538 : Hữu Cảm

有 感  
Hữu Cảm

中	路	因	循	我	所	長
Trung	lộ	nhân	tuần	ngã	sở	trường
古	來	才	命	兩	相	妨
Cổ	lai	tài	mệnh	lưỡng	tương	phương
勸	君	莫	強	安	蛇	足
Khuyến	quân	mạc	cưỡng	an	xà	túc
一	瓊	芳	醪	不	得	常
Nhất	trần	phương	lao	bất	đắc	thường.

李 商 隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

Hữu Cảm

*Đã nửa đời rồi theo chí thú  
Xưa nay tài mệnh ghét nhau thôi  
Khuyến ông đừng thêm chân vào rấn  
Một chén rượu thơm khó mềm môi.*

## Bài số 537 : Gửi Lang trung Lệnh Hồ

寄 令 狐 郎 中  
Ký Lệnh Hồ Lang Trung

嵩	雲	秦	樹	久	離	居
Tung	vân	Tân	thụ	cửu	ly	cur
雙	鯉	迢	迢	一	紙	書
Song	lý	điều	điều	nhất	chỉ	thư
休	問	梁	園	舊	賓	客
Hưu	vấn	Lương	Viên	cựu	tân	khách
茂	陵	風	雨	病	相	如
Mậu	Lãng	phong	vũ	bệnh	Tương	Như.

李商隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Gửi Lang trung Lệnh Hồ

*Mây Tung, cây tùng, xa cách lắm*

*Xa xôi liên lạc, chỉ gửi thư*

*Khách cũ vườn Lương đừng hỏi nữa*

*Mậu Lãng mưa gió, buồn Tương Như.*

### Bài số 538 : Hoa Rụng

落花

Lạc Hoa

高	閣	客	竟	去
Cao	các	khách	cánh	khứ
小	園	花	亂	飛
Tiểu	viên	hoa	loạn	phi

參	差	連	曲	陌
Sâm	si	liên	khúc	mạch
迢	遞	送	斜	暉
Thiêu	đệ	tống	tà	huy
腸	斷	未	忍	掃
Trường	đoạn	vị	nhẫn	tảo
眼	穿	仍	欲	歸
Nhãn	xuyên	nhưng	dục	quy
芳	心	向	春	盡
Phương	tâm	hướng	xuân	tận
所	得	是	沾	衣
Sở	đắc	thị	triêm	y.

李商隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Hoa Rụng

*Khách lâu cao đã đi  
Vườn nhỏ hoa loạn phi  
Lác đác đường uẩn khúc  
Xa xôi tiễn nắng tà  
Đau lòng không nỡ quét  
Chỉ mong người về qua  
Mà mùa Xuân đã hết  
Áo dầm, lệ nhạt nhòa.*

Lầu cao khách đã đi  
 Hoa bay loạn vườn nhỏ  
 Phủ khắp các lối đi  
 Tiễn đưa ánh chiều tà  
 Xót xa chưa nữa quét  
 Ngóng trông người trở lại  
 Tâm hướng về xuân hết  
 Lệ buồn lòng tê dại.

N K

## Bài số 539 : Liễu

 柳  
 Liễu

曾	逐	東	風	拂	舞	筵
Tằng	trục	đông	phong	phát	vũ	diên
樂	游	春	苑	斷	腸	天
Lạc	du	xuân	uỷên	đoạn	trường	thiên
如	何	肯	到	清	秋	日
Như	hà	khả	đáo	thanh	thu	nhật
已	帶	斜	陽	又	帶	蟬
Dĩ	đái	tà	dương	hựu	đái	thiên.

李商隱

Dịch :

**Liễu**

*Theo gió Xuân xôn xao bàn tiệc  
 Vườn Lạc vui chơi một quận đau  
 Sao tới những ngày trời Thu sáng  
 Chiều tàn, nắng úa, tiếng ve kêu.*

**Bài số 540 : Bài Ngâm Về Nước Sở****楚吟****Sở Ngâm**

山	上	離	宮	宮	上	樓
Son	thượng	ly	cung	cung	thượng	lâu
樓	前	宮	畔	暮	江	流
Lâu	tiền	cung	bạn	mộ	giang	lưu
楚	天	長	短	黃	昏	雨
Sở	thiên	trường	đoản	hoàng	hôn	vũ
宋	玉	無	愁	亦	自	愁
Tống	Ngọc	vô	sầu	diệc	tự	sầu.

李商隱

Lý Thương Ẩn

Dịch :

**Bài Ngâm Về Nước Sở**

*Ly cung trên núi lại có gác*

*Phía trước hành cung chảy dòng sông  
 Dài ngắn mưa chiều trên đất Sở  
 Tống Ngọc không buồn, ta vẫn vương.*

**Bài số 541 : Dậy Sớm**

**早 起**

**Tảo Khởi**

風	露	澹	清	晨
Phong	lộ	đạm	thanh	thần
簾	間	獨	起	人
Liêm	khai	độc	khởi	nhân
鶯	花	啼	又	笑
Oanh	hoa	đề	hựu	tiếu
畢	竟	是	誰	春
Tất	cánh	thị	thùy	xuân.

李 商 隱  
 Lý Thương Ẩn

**Dịch :**

**Dậy Sớm**

*Sương sáng trong gió mát  
 Mở rèm một mình thôi  
 Hoa cười và chim hót  
 Là Xuân của ai đây ?*

Sớm mai mát, gió lạnh sương hàn  
 Minh ta thức dậy đứng trong màn  
 Hoa cười cùng chim ríu rít hót  
 Cảnh Xuân này ai đây sẽ tranh?

NK

**Bài số 542 : Trọ Đình Họ Lạc Nhớ Thôi Ung, Thôi Cỗn**

**宿 駱 氏 亭 寄 懷 崔 雍 崔 衰**

**Túc Lạc Thị Đình Ký Hoài Thôi Ung Thôi Cỗn**

竹	塢	無	塵	水	檻	清
Trúc	ỏ	vô	trần	thủy	khản	thanh
相	思	迢	遞	隔	重	城
Tương	tư	điều	đệ	cách	Trùng	thành
秋	陰	不	散	霜	飛	晚
Thu	âm	bất	tán	sương	phi	vãn
留	得	枯	荷	聽	雨	聲
Lưu	đắc	khô	hà	thính	vũ	thanh.

**李 商 隱**

Lý Thương Ẩn

**Dịch :**

**Trọ Đình Họ Lạc Nhớ Thôi Ung, Thôi Cỗn**

*Khóm trúc bên bờ ao nước xanh*

*Tương tư vượt quá vạn dặm Thành*

*Chiều thu ảm đạm, sương tan tác  
Nghe tiếng mưa rơi trên sen tàn.*

**Bài số 543 : Nhớ Mai**

**憶 梅  
Úc Mai**

定	定	住	天	涯
Định	định	trú	thiên	nhai
依	依	向	物	華
Y	y	hướng	vật	hoa
寒	梅	最	堪	恨
Hàn	mai	tối	kham	hận
長	作	去	年	花
Trường	tác	khứ	niên	hoa.

李 商 隱  
Lý Thương Ẩn

**Dịch :**

**Nhớ Mai**

Bài 1 :

*Chân trời mãi lặn đặng  
Lòng hướng nơi phồn hoa  
Thương thay cho mai lạnh  
Luôn là hoa mùa qua.*

Bài 2 :



Nơi chân trời lặn đặng  
 Vẫn hương về phồn hoa  
 Thương cho loài mai lạnh  
 Toàn là hương mùa qua.

Mãi mãi lưu đây nơi cô tịch  
 Ngóng về phố thị với ngàn hoa  
 Thương loài mai lạnh nơi núi thẳm  
 Cánh hoa tàn úa, mùa đã qua.

N K

## Bài số 544 : Vì Có

為 有  
 Vì Hữu

為	有	雲	屏	無	限	嬌
Vì	hữu	vân	bình	vô	hạn	kiêu
鳳	城	寒	盡	怕	春	宵
Phụng	thành	hàn	tận	phạ	xuân	tiêu
無	端	嫁	得	金	龜	婿
Vô	đoan	giá	đắc	kim	quy	tê
辜	負	香	衾	事	早	朝
Cô	phụ	hương	khâm	sự	tảo	triều.

李 商 隱

Dịch :

## Vì Có

*Bình phong vẽ mây, trông rất đẹp  
 Kinh thành hết lạnh, sợ đêm Xuân  
 Vô duyên gả cho vi quan lớn  
 Sớm vào châu vua, bỏ gói chẵn.*

## Bài số 545 : Không Đề Kỳ 4

## 無 題 其 四

## Vô Đề Kỳ 4

相	見	時	難	別	亦	難
Tương	kiến	thời	nan	biệt	diệc	nan
東	風	無	力	百	花	殘
Đông	phong	vô	lực	bách	hoa	tàn
春	蠶	到	死	絲	方	盡
Xuân	tàm	đáo	tử	ty	phương	tận
蠟	炬	成	灰	淚	始	乾
Lạp	cự	thành	hôi	lệ	thủy	can
曉	鏡	但	愁	雲	鬢	改
Hiểu	kính	đãn	sầu	vân	mán	cải
夜	吟	應	覺	月	光	寒
Đạ	ngâm	ưng	giác	nguyệt	quang	hàn
蓬	萊	此	去	無	多	路

Bồng Lai thử khứ vô đa lộ  
 青 鳥 殷 勤 為 探 看  
 Thanh điểu ân cần vị thám khan.

李 商 隱  
 Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Không Đề Kỳ 4

*Gần nhau đã khó, xa càng khó  
 Hoa không rụng hết vì gió Đông  
 Con tằm nhả tơ cho tới chết  
 Bắc cháy hết rồi, nến cũng không  
 Sáng dậy soi gương, tóc đã đôi  
 Đêm ngâm thơ thấy ánh trăng hàn  
 Đến được Bồng Lai không nhiều lời  
 Ân cần dò hỏi lũ chim xanh.*

### Bài số 546 : Ý Xuân Gửi Mộng Đắc Lạc Thiên

春 思 寄 夢 得 樂 天  
 Xuân Tư Ký Mộng Đắc Lạc Thiên

花 滿 中 庭 酒 滿 樽  
 Hoa mãn trung đình tửu mãn tôn  
 平 明 獨 坐 到 黃 昏  
 Bình minh độc tọa đáo hoàng hôn

春 來 詩 思 遍 何 處  
 Xuân lai thi tứ biên hà xứ ?  
 飛 過 函 關 入 鼎 門  
 Phi quá Hàm quan nhập Đỉnh môn.

李 商 隱  
 Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Ý Xuân Gửi Mộng Đắc Lạc Thiên

*Hoa đầy sân, rượu rót tràn chén  
 Một mình từ sáng đến hoàng hôn  
 Xuân đến, ý tứ nơi đâu cả ?  
 Qua ải Hàm Cốc vào Đỉnh môn.*

### Bài số 547 : Thưa Ông Núi

謁 山  
 Yết Sơn

從 來 系 日 乏 長 繩  
 Tòng lai hệ nhật phạp trường thằng  
 水 去 雲 回 恨 不 勝  
 Thủy khứ vân hồi hận bất thặng  
 欲 就 麻 姑 買 滄 海  
 Dục tựu Ma cô mãi thương hải  
 一 杯 春 露 冷 如 冰  
 Nhất bôi xuân lộ lãnh như băng.

李 商 隱  
Lý Thương Ẩn

Dịch :

### Thư Ông Núi

*Mặt trời từ xưa không dây trời  
Sông và mây nào ai cấm gì  
Nếu mua được từ Tiên cô thanh hải  
Thì chén sương Xuân lạnh quá đi.*

### Lý Trung

Bài số 548 : Mây Hạ

夏 雲  
Hạ Vân

如	峰	形	狀	在	西	郊
Như	phong	hình	trạng	tại	tây	giao
未	見	從	龍	上	沔	寥
Vị	kiến	tòng	long	thượng	huyết	liêu
多	謝	好	風	吹	起	後
Đa	tạ	hảo	phong	xuy	khởi	hậu
化	為	甘	雨	濟	田	苗
Hóa	vi	cam	vũ	tế	điền	miêu.

李 中  
Lý Trung

Dịch :

**Mây Hạ**

*Ngoại ô phía Tây, mây như núi  
 Chẳng theo rồng về cõi mệnh mông  
 Cảm ơn gió lành tiếp sau đó  
 Biến mây thành mưa tưới ruộng đồng.*

**Bài số 549 : Ảnh Hưởng Của Hoa****經 花****Kinh Hoa**

紅	花	顏	色	掩	千	花
Hồng	hoa	nhân	sắc	yểm	thiên	hoa
任	是	猩	猩	血	未	加
Nhậm	thị	trinh	trinh	huyết	vị	gia
染	出	輕	羅	莫	相	貴
Nhiễm	xuất	khinh	la	mạc	tương	quý
古	人	崇	儉	誠	奢	華
Cổ	nhân	sùng	kiệm	giới	xa	hoa.

李 中

Lý Trung

Dịch :

**Ảnh Hưởng Của Hoa**

*Sắc hoa đỏ thắm vượt muôn hoa  
 Màu sắc dường như sắc máu pha*

*Xin đừng nhuộm đỏ cả là lựu  
Người xưa cần kiệm, chẳng xa hoa.*

N K

**Bài số 550 : Oanh**

**鶯**

**Oanh**

羽	毛	特	異	諸	禽
Vũ	mao	đặc	dị	chư	cầm
出	谷	堪	聽	好	音
Xuất	cốc	kham	thính	hảo	âm
薄	薄	欲	栖	何	處
Bạc	bạc	dục	thê	hà	xứ
雨	昏	楊	柳	深	深
Vũ	hôn	dương	liễu	thâm	thâm.

李 中

Lý Trung

**Dịch :**

**Oanh**

*Lông vũ khác mọi loại  
Ngoài hang tiếng hót hay  
Định nơi nào làm tổ?  
Rặng liễu trong mưa bay.*

**Lý Ước****Bài số 551 : Xem cầu mưa**

**觀 祈 雨**  
**Quan Kỳ Vũ**

桑	條	無	葉	土	生	煙
Tang	điều	vô	diệp	thổ	sinh	yên
簫	管	迎	龍	水	廟	前
Tiêu	quản	nghênh	long	thủy	miếu	tiền
朱	門	幾	處	看	歌	舞
Chu	môn	kỷ	xứ	khan	ca	vũ
猶	恐	春	陰	咽	管	弦
Do	khủng	xuân	âm	yết	quản	huyền.

李約  
Lý Ước

**Dịch :**

**Xem cầu mưa**

*Cây dâu không lá, đất thờ khói  
Đàn trước miếu thần đón rồng về  
Đứng ở lâu son xem múa hát  
Chỉ sợ trời Xuân tiếng sáo rè.*

**Bài số 552 : Qua Cung Hoa Thanh**

**過 華 清 宮**  
**Quá Hoa Thanh Cung**



君	王	游	樂	萬	機	輕
Quân	vương	du	lạc	vạn	cơ	khinh
一	曲	霓	裳	四	海	兵
Nhất	khúc	nghe	thường	tứ	hải	binh
玉	輦	升	天	人	已	盡
Ngọc	liễn	thăng	thiên	nhân	dĩ	tận
故	宮	猶	有	樹	長	生
Cố	cung	do	hữu	thụ	trường	sinh.

李約  
Lý Ước

Dịch :

### Qua Cung Hoa Thanh

*Vua thích vui chơi, khinh sự việc  
Xem múa nghệ thường, trong chiến chinh  
Cùng ngồi xe ngọc lên trời cả  
Cung cũ một cỏ thụ trường sinh.*

### Mã Chân Thê

Bài số 553 : Bài thơ chìa khoá vàng

### 金 銷 詩 Kim Tỏa Thi

玉	燭	制	袍	夜
Ngọc	chúc	ché	bào	dạ

金	刀	呵	手	裁
Kim	đao	ha	thủ	tài
銷	寄	千	里	客
Tỏa	ký	thiên	lý	khách
銷	心	終	不	開
Tỏa	tâm	chung	bất	khai.

馬 真 妻  
Mã Chân Thê

Dịch :

### Bài thơ chìa khoá vàng

*Đêm may bào dưới nền  
Hà hơi cho ấm tay  
Gởi chìa, khách ngàn dặm  
Ai mở được lòng này.*

### Mã Đái

Bài số 554 : Mùa Thu Trên Sông Bá

### 灞 上 秋 居 Bá Thượng Thu Cư

灞	原	風	雨	定
Bá	nguyên	phong	vũ	định
晚	見	雁	行	頻
Vãn	kiến	nhạn	hành	tần

落	葉	他	鄉	樹
Lạc	diệp	tha	huông	thụ
寒	燈	獨	夜	人
Hàn	đăng	độc	dạ	nhân
空	園	白	露	滴
Không	viên	bạch	lộ	trích
孤	壁	野	僧	鄰
Cô	bích	dã	tăng	lân
寄	臥	郊	扉	久
Ký	ngọa	giao	phi	cửu
何	年	致	此	身
Hà	niên	trí	thử	thân.

馬 戴  
Mã Đái

**Dịch :**

### **Mùa Thu Trên Sông Bá**

*Gió mưa sông Bá tạnh  
Chiều rơi thấy nhận bầy  
Quê người cây lá rụng  
Đèn lạnh, đêm người vầy  
Vườn hoang trắng sương móc  
Bên tường một dã tăng  
Đã lâu ở quê náu  
Ngày nào sẽ làm quan !*

## Bài số 555 : Nỗi buồn khi ngắm mặt trời lặn

## 落日悵望

## Lạc Nhật Trường Vọng

孤	雲	與	歸	鳥
Cô	vân	dữ	quy	điều
千	里	片	時	間
Thiên	lý	phiên	thời	gian
念	我	何	留	滯
Niệm	ngã	hà	lưu	trệ
辭	家	久	未	還
Từ	gia	cửu	vị	hoàn
微	陽	下	喬	木
Vi	dương	há	kiêu	mộc
遠	燒	入	秋	山
Viễn	thieu	nhập	thu	san
臨	水	不	敢	照
Lâm	thủy	bất	cảm	chiếu
恐	驚	平	昔	顏
Khủng	kinh	bình	tích	nhan.

馬 戴

Mã Đái

Dịch :

Nỗi buồn khi ngắm mặt trời lặn

*Mây lẻ, chim về tổ**Ngàn dặm trong phút giây*

Làm ta chợt nhớ lại  
 Về nhà lúc nào đây  
 Trời nhỏ xuống cây lớn  
 Dóm lửa khuất thu san  
 Tới sông chẳng soi mặt  
 Vì sợ thấy dung nhan.

**Bài số 556 : Qua Chỗ Ở Của Ông Già Quê**

**過 野 叟 居**  
**Quá Dã Tẩu Cư**

野	人	閒	種	樹
Dã	nhân	nhàn	chủng	thụ
樹	老	野	人	前
Thụ	lão	dã	nhân	tiên
居	止	白	雲	內
Cư	chỉ	bạch	vân	nội
漁	樵	滄	海	邊
Ngư	tiêu	thương	hải	biên
呼	兒	採	山	藥
Hô	nhì	thái	dược	son
放	犢	飲	溪	泉
Phóng	độc	ẩm	khê	tuyền
自	著	養	生	論
Tự	trước	duỡng	sinh	luận

無 煩 憂 暮 年  
Vô phiền ưu mộ niên.

馬 戴  
Mã Đái

Dịch :

### Qua Chỗ Ở Của Ông Già Quê

*Già rồi trông cây cối  
Thoáng chốc cây đã già  
Chỉ trong giải mây trắng  
Ngư, tiều, thương hải mà  
Gọi con hái thuốc núi  
Thả trâu uống sơn tuyền  
Tự viết dưỡng sinh luận  
Chẳng lo phiền muộn niên.*

Bài số 557 : Bài từ xuất ải

### 出 塞 詞 Xuất Tái Từ

金	帶	連	環	束	戰	袍
Kim	đới	liên	hoàn	thúc	chiến	bào
馬	頭	衝	雪	度	臨	洮
Mã	đầu	xung	tuyết	độ	Lâm	Diêu
捲	旗	夜	劫	單	于	帳

Quyển kỳ dạ kiếp Thiên vu trưởng  
 亂 斫 胡 兒 缺 寶 刀  
 Loạn chước Hồ nhi khuyết bảo đao.

馬 戴  
 Mã Đái

Dịch :

### Bài từ xuất ải

*Dây lưng vàng vòng quanh áo trận  
 Ngựa xông vào tuyết đến Lâm Diêu  
 Cuốn cờ, đột kích Thiên Vu trại  
 Chém quân Hồ đến mẻ cả đao.*

## Mạnh Giao

### Bài số 558 : Cổ Biệt Ly

古 別 離  
 Cổ Biệt Ly

欲	別	牽	郎	衣
Dục	biệt	khiên	lang	y
郎	今	到	何	處
Lang	kim	đáo	hà	xứ
不	恨	歸	來	遲
Bất	hận	qui	lai	trì
莫	向	臨	叩	去

Mạc hương Lâm Ngang khúc.

孟 郊

Manh Giao

*Chú Thích* : Lâm Ngang là chôn chơi bời

**Dịch :**

### **CỔ BIỆT LY**

*Nắm áo lang quân hỏi  
Chàng đi về nơi nao  
Chẳng giận đi về trẽ  
Miễn Lâm Ngang đừng vào.*

*Lúc sắp xa nhau níu áo chàng  
Dù đi đâu đó không cần rõ  
Cũng chẳng để tâm nếu về trẽ  
Chỉ xin đừng ghé chôn Lâm Ngang.*

N K

**Bài số 559 : Khúc ngâm của du tử**

遊 子 吟

Du Tử Ngâm

慈	母	手	中	線
Từ	mẫu	thủ	trung	tuyền
遊	子	身	上	衣



Du	tử	thân	thượng	y
臨	行	密	密	縫
Lâm	hành	mật	mật	phùng
意	恐	遲	遲	歸
Ý	khủng	trì	trì	quy
誰	言	寸	草	心
Thùy	ngôn	thốn	thảo	tâm
報	得	三	春	暉
Báo	đắc	tam	xuân	huy.

孟 郊

Mạnh Giao

Dịch :

**Khúc ngâm của du tử**

*Mẹ hiền tay cầm chỉ  
 May áo con đi xa  
 Sắp đi mẹ khâu kỹ  
 Sợ con lâu về nhà  
 Ai bảo lòng tác cỏ  
 Báo được ơn mẹ già ?*

**Bài số 560 : Chiều Đứng Ở Lạc Kiều Ngắm Cảnh**

洛 橋 晚 望

Lạc Kiều Vãn Vọng

天	津	橋	下	冰	初	結
Thiên	Tân	kiều	hạ	băng	sơ	kết
洛	陽	陌	上	人	行	絕
Lạc	Dương	mạch	thượng	nhân	hành	tuyệt
榆	柳	蕭	疏	樓	閣	閑
Du	liễu	tiêu	sơ	lâu	các	nhàn
月	明	直	見	嵩	山	雪
Nguyệt	minh	trực	kiến	Tung	son	tuyết.

孟 郊

Mạnh Giao

Dịch :

**Chiều Đứng Ở Lạc Kiều Ngắm Cảnh**

*Nước dưới Lạc Kiều đóng băng cả  
Đường xá Lạc Dương vắng bóng người  
Du, liễu xác xơ quán không khách  
Trên đỉnh Tung Sơn tuyết sáng ngời.*

**Bài số 561 : Bài Ca Liệt Nữ**

**烈 女 操**  
**Liệt Nữ Tháo**

梧	桐	相	待	老
Ngô	đồng	tương	đãi	lão
鴛	鴦	會	雙	死

Uyên	ương	hội	song	tử
貞	婦	貴	殉	夫
Trinh	phụ	quý	tuần	phu
捨	生	亦	如	此
Xả	sinh	diệc	như	thử
波	瀾	誓	不	起
Ba	lan	thệ	bất	khởi
妾	心	井	中	水
Thiếp	tâm	tỉnh	trung	thủy.

孟 郊  
Mạnh Giao

Dịch :

### Bài Ca Liệt Nữ

*Ngô đồng cùng đợi lão  
Uyên ương sống đến già  
Trinh phụ theo chồng chết  
Là hy sinh đó mà  
Giữ sao lòng không động  
Nước giếng chính lòng ta.*

Bài số 562 : Thơ Oán

### 怨 詩 Oán Thi

詩 妾 與 君 泪

Thí	thiếp	dữ	quân	lê
兩	處	滴	池	水
Lưỡng	xứ	trích	trì	thủy
看	取	芙	蓉	花
Khán	thủ	phù	dung	hoa
今	年	為	誰	死
Kim	niên	vị	thùy	tử.

孟 郊

Mạnh Giao

Dịch :

**Thơ Oán**

*Thiếp và chàng cùng thử  
 Nhỏ nước mắt xuống ao  
 Rồi ngắm cho thật kỹ  
 Hoa chết vì ai nào ?*

*Anh và em hai người cùng khóc  
 Nhỏ lệ rơi trong nước hồ sen  
 Rồi đợi xem, khi nào sen chết  
 Hoa chết vì ai, Anh hay em ?*

N K

**Mạnh Hạo Nhiên**

Bài số 563 : Trên thuyền ngắm cảnh buổi sáng

**舟 中 曉 望****Chu Trung Hiểu Vọng**

挂	席	東	南	望
Quải	tịch	đông	nam	vọng
青	山	水	國	遙
Thanh	son	thủy	quốc	dao
舳	艫	爭	利	涉
Trục	lư	tranh	lợi	thiếp
來	往	任	風	潮
Lai	vãng	nhiệm	phong	triều
問	我	今	何	適
Vấn	ngã	kim	hà	thích
天	台	訪	石	橋
Thiên	Thai	phỏng	thạch	kiều
坐	看	霞	色	曉
Tọa	khan	hà	sắc	hiểu
疑	是	赤	城	標
Nghi	thị	Xích	Thành	tiêu.

**孟 浩 然**

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Trên thuyền ngắm cảnh buổi sáng**

*Kéo buồm Đông Nam ngắm  
 Núi xanh nước mênh mông  
 Thuyền bè bơi chen chúc  
 Tôi, lui theo nước dòng  
 Hỏi tôi nơi nào thích  
 Cầu đá núi Thiên Thai  
 Ngồi mà xem ráng sớm  
 Xích Thành đỉnh núi đây.*

**Bài số 564 : Đêm Qua Sông Tương**

**夜 渡 湘 水  
 Dạ Độ Tương Thủy**

客	舟	貪	利	涉
Khách	chu	tham	lợi	thiếp
暗	裏	渡	湘	川
Ám	lý	độ	tương	xuyên
露	氣	聞	芳	杜
Lộ	khí	văn	phương	đỗ
歌	聲	識	採	蓮
Ca	thanh	thức	thái	liên
榜	人	投	岸	火
Bảng	nhân	đầu	ngạn	hỏa
漁	子	宿	潭	煙

Ngư tử túc đàm yên  
 行 侶 時 相 問  
 Hành lữ thời tương vấn  
 潯 陽 何 處 邊  
 Tầm Dương hà xứ biên.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

### Đêm Qua Sông Tương

*Khách muốn sang sông lắm  
 Đương đêm vượt dòng Tương  
 Trong sương thơm mùi Đỗ  
 Tiếng hát người hái sen  
 Ông lái cập bến sáng  
 Và ngủ nơi hồ sương  
 Thuyền khách đưa nhau hỏi  
 Nơi nào bến Tầm Dương ?*

### Bài số 565 : Bài hát đêm về Lộc Môn

夜 歸 鹿 門 歌

Đạ quy Lộc Môn ca

山 寺 鳴 鐘 晝 已 昏  
 Sơn tự minh chung trú dĩ hôn

漁	樑	渡	頭	爭	渡	喧
Ngư	lương	độ	đầu	tranh	độ	huyên
人	隨	沙	岸	向	江	村
Nhân	tùy	sa	ngạn	hướng	giang	thôn
余	亦	乘	舟	歸	鹿	門
Dư	diệc	thừa	chu	qui	Lộc	Môn
鹿	門	月	照	開	煙	樹
Lộc	Môn	nguyệt	chiếu	khai	yên	thụ
忽	到	龐	公	棲	隱	處
Hốt	đáo	Bàng	Công	thê	ản	xú
岩	扉	鬆	徑	長	寂	寥
Nham	phi	tùng	kính	trường	tịch	liêu
唯	有	幽	人	獨	來	去
Duy	hữu	u	nhân	độc	lai	khứ.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Bài hát đêm về Lộc Môn***Chùa núi buổi chiều vang tiếng chuông**Ngư dân cười nói trở về thôn**Lần theo dải cát bên bờ nước**Tôi lại đáp thuyền tới Lộc Môn**Lộc Môn trăng giãi khắp lùm cây**Chợt nhớ Bàng công trú ở đây**Đùi hươu, cô quạnh thông chen đá*



Ở ẩn nơi đây được mấy người ?

**Chú thích :**

Bàng công : Bàng Đức Công bạn Gia Cát Lượng

**Bài số 566 : Đề Thiên Phòng Của Nghĩa Công**

**題 義 公 禪 房**

**Đề Nghĩa Công Thiên Phòng**

義	公	習	禪	寂
Nghĩa	công	tập	thiền	tịch
結	宇	依	空	林
Kết	vũ	y	không	lâm
戶	外	一	峯	秀
Hộ	ngoại	nhất	phong	tú
階	前	衆	壑	深
Giai	tiền	chúng	hác	thâm
夕	陽	連	雨	足
Tịch	dương	liên	vũ	túc
空	翠	落	庭	陰
Không	thúy	lạc	đình	âm
看	取	蓮	花	蟬
Khán	thủ	liên	hoa	tĩnh
方	知	不	染	心
Phương	tri	bát	nhĩễm	tâm.

孟 浩 然

Dịch :

**Đề Thiên Phòng Của Nghĩa Công***Nghĩa Công tập thiên tịnh**Làm nhà ở Không Lâm**Trước cửa ngọn núi đẹp**Hang sâu trước bức thềm**Buổi chiều ngay Vũ Túc**Sân rơi vào bóng râm**Nhìn xem hoa sen tĩnh**Mỏi hay chẳng nhiễm tâm.***Bài số 567 : Cùng Trương Tương ở Kế Môn xem đèn****同 張 將 薊 門 看 燈****Đồng Trương Tương Kế Môn Khán Đăng**

異	俗	非	鄉	俗
Dị	tục	phi	huong	tục
新	年	改	故	年
Tân	niên	cải	cố	niên
薊	門	看	火	樹
Kế	môn	khan	hỏa	thụ
疑	是	燭	龍	然
Nghi	thị	chúc	long	nhiên.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

Cùng Trương Tương ở Kê Môn xem đèn

*Tục khác hẳn quê ta**Năm mới đổi qua năm**Kê Môn đèn giăng mắc**Phải rồng lửa không ta ?*

Bài số 568 : Qua Chiết Giang hỏi người đồng thuyền

渡 浙 江 問 同 舟 人

Độ Chiết Giang Vấn Đồng Chu Nhân

潮	落	江	平	未	有	風
Triều	lạc	giang	bình	vị	hữu	phong
扁	舟	共	濟	與	君	同
Thiên	chu	cộng	tê	dữ	quân	đồng
時	時	引	領	望	天	末
Thời	thời	dẫn	lãnh	vọng	thiên	mạt
何	處	青	山	是	越	中
Hà	xứ	thanh	son	thị	Việt	trung ?

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

Qua Chiết Giang hỏi người đồng thuyền

Triều xuống, sông lặng chưa nổi sóng  
 Cùng ông đi một chiếc thuyền con  
 Mọi lúc tôi chỉ chần trờì hỏi  
 Núi xanh kia phải Việt Châu không ?

**Bài số 569 : Ngày hè ở Tân Đình nhớ Tân Đại**

**夏 日 南 亭 懷 辛 大**  
**Hạ nhật Nam đình hoài Tân Đại**

山	光	忽	西	落
Sơn	quang	hốt	tây	lạc
池	月	漸	東	上
Trì	nguyệt	tiệm	đông	thượng
散	發	乘	夜	涼
Tán	phát	thừa	tịch	lương
開	軒	臥	閒	敞
Khai	hiên	ngọa	nhàn	xưởng
荷	風	送	香	氣
Hà	phong	tống	hương	khí
竹	露	滴	清	響
Trúc	lộ	trích	thanh	hưởng
欲	取	鳴	琴	彈
Dục	thủ	minh	cầm	đàn
恨	無	知	音	賞

Hận	vô	tri	ảm	thương
感	此	懷	故	人
Cảm	thử	hoài	cố	nhân
中	宵	勞	夢	想
Trung	tiêu	lao	mộng	tưởng.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Ngày hè ở Tân Đình nhớ Tân Đại**

*Núi Tây, nắng đã tắt  
 Ao Đông, trăng mọc lên  
 Xoã tóc hứng gió mát  
 Nằm chơi ở ngoài hiên  
 Hoa sen đưa hương tới  
 Cành trúc giọt sương rơi  
 Muốn gảy vài khúc nhạc  
 Giận, không người biết thôi  
 Do vậy nhớ bạn cũ  
 Nửa đêm vẫn bồi hồi.*

Bài số 570 : Ở Lạc Dương thăm Viên Thập Di không gặp

洛中訪袁拾遺不遇

Lạc Trung Phỏng Viên Thập Di Bất Ngộ

洛	陽	訪	才	子
Lạc	Dương	phỏng	tài	tử
江	嶺	作	流	人
Giang	lĩnh	tác	lưu	nhân
聞	說	梅	花	早
Văn	thuyết	mai	hoa	tảo
何	如	此	地	春
Hà	như	thử	địa	xuân ?

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Ở Lạc Dương thăm Viên Thập Di không gặp**

*Lạc Dương thăm tài tử  
Giang Lĩnh cõi lưu đầy  
Nghe nói mai nở sớm  
Xuân nơi ấy nào hay.*

**Bài số 571 : Lưu Biệt Vương Duy****留別王維****Lưu Biệt Vương Duy**

寂	寂	竟	何	待
Tịch	tịch	cánh	hà	đãi
朝	朝	空	自	歸

Triêu	triêu	không	tự	quy
欲	尋	芳	草	去
Dục	tâm	phương	thảo	khứ
惜	與	故	人	違
Tích	dữ	cố	nhân	vi
當	路	誰	相	假
Đương	lộ	thùy	tương	giả
知	音	世	所	稀
Tri	âm	thế	sở	hi
隻	應	守	寂	寞
Chỉ	ứng	thủ	tịch	mịch
還	掩	故	園	扉
Hoàn	yểm	cố	viên	phi.

孟浩然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

### Lưu Biệt Vương Duy

*Tịch tịch đợi gì đó  
Sáng sáng tự về không  
Muốn tìm cỏ thơm chứ  
Cố nhân chẳng đồng lòng  
Những người cùng một lộ  
Ít lắm thay tri âm  
Chỉ muốn giữ tịch tịch  
Về vườn cũ ở yên.*

## Bài số 572 : Qua Nhà Người Quen Cũ

## 過 故 人 莊

## Quá Cố Nhân Trang

故	人	具	雞	黍
Cố	nhân	cụ	kê	thử
邀	我	至	田	家
Yêu	ngã	chí	điền	gia
綠	樹	村	邊	合
Lục	thụ	thôn	biên	hợp
青	山	郭	外	斜
Thanh	son	quách	ngoại	tà
開	軒	面	場	圃
Khai	hiên	diện	trường	phổ
把	酒	話	桑	麻
Bả	tửu	thoại	tang	ma
待	到	重	陽	日
Đãi	đáo	trùng	dương	nhật
還	來	就	菊	花
Hoàn	lai	tựu	cúc	hoa.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

Qua Nhà Người Quen Cũ

*Cố nhân sẵn gà, lúa*



Muốn tôi đến đền gia  
 Ven làng cây xanh ngắt  
 Thanh sơn bóng chiều tà  
 Trước hiên là mặt phó  
 Khê khà chuyện tâm tang  
 Đợi đến tết trùng cửu  
 Dem chậu hoa cúc sang.

**Bài số 573 : Rét sớm nhớ trên sông**

**早 寒 江 上 有 懷**

**Tảo hàn giang thượng hữu hoài**

木	落	雁	南	渡
Mộc	lạc	nhạn	nam	độ
北	風	江	上	寒
Bắc	phong	giang	thượng	hàn
我	家	襄	水	曲
Ngã	gia	Tương	thủy	khúc
遙	隔	楚	雲	端
Dao	cách	Sở	vân	đoan
鄉	淚	客	中	盡
Hương	lệ	khách	trung	tận
孤	帆	天	際	看
Cô	phàm	thiên	tế	khan
迷	津	欲	有	問

Mê	tân	dục	hữu	vấn
平	海	夕	漫	漫
Bình	hải	tịch	man	man.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Rét sớm nhớ trên sông**

*Nhạn về Nam, lá rụng  
 Gió Bắc lạnh Trường Giang  
 Sông Tương nhà ta đây  
 Nước Sở mây đậm trường  
 Nhớ quê cạn nước mắt  
 Nhìn buồm lẻ chân trời  
 Lạc bến nếu muốn hỏi  
 Biển lặng chiều tà rơi.*

Bài số 574 : Kiếm chủ nhân đầm cúc không gặp

尋菊花潭主人不遇

Tầm Cúc Hoa Đầm Chủ Nhân Bất Ngộ

行	至	菊	花	潭
Hành	chí	cúc	hoa	đầm
村	西	日	已	斜
Thôn	tây	nhật	đĩ	tà

主	人	登	高	去
Chủ	nhân	đăng	cao	khứ
雞	犬	空	在	家
Kê	khuyển	không	tại	gia.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Kiểm chủ nhân đằm cúc không gập***Đi tới đằm hoa cúc**Làng Tây bóng đã tà**Chủ nhân đi lên núi**Gà, chó vẫn ở nhà.*

Bài số 575 : Thu lên Lan Sơn gửi Trương Ngũ

秋 登 蘭 山 寄 張 五

Thu đăng Lan Sơn ký Trương Ngũ

北	山	白	雲	裏
Bắc	Sơn	bạch	vân	lý
隱	者	自	怡	悅
Ẩn	giả	tự	di	duyệt
相	望	試	登	高
Tương	vọng	thí	đăng	cao
心	隨	雁	飛	滅
Tâm	tùy	nhạn	phi	diệt

愁	因	薄	暮	起
Sâu	nhân	bạc	mộ	khởi
興	是	清	秋	發
Hứng	thị	thanh	thu	phiết
時	見	歸	村	人
Thời	kiến	qui	thôn	nhân
沙	行	渡	頭	歇
Sa	hành	độ	đầu	yết
天	邊	樹	若	薺
Thiên	biên	thụ	nhược	tê
江	畔	舟	如	月
Giang	bạn	châu	như	nguyệt
何	當	載	酒	來
Hà	đương	tải	tửu	lai
共	醉	重	陽	節
Cộng	tùy	trùng	dương	tiết.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Thu lên Lan Sơn gửi Trương Ngũ***Bắc Sơn trong mây trắng**Người ở ẩn thành thơ**Nhớ nhung lên cao ngắm**Lòng theo nhận chơi vui*

Người buồn theo chiều xuống  
 Thu hứng đã tới rồi  
 Thấy người làng trở lại  
 Bãng qua bãi cát bồi  
 Chân trời bụi cây rậm  
 Bờ sông loáng bóng trắng  
 Rượu nồng chẳng có bạn  
 Nâng chén tết Trùng Dương.

**Bài số 576 : Tiễn bạn vào kinh**

**送 友 人 之 京**  
**Tống Hữu Nhân Chi Kinh**

君	登	青	雲	去
Quân	đăng	thanh	vân	khứ
余	望	青	山	歸
Dư	vọng	thanh	son	quy
雲	山	從	此	別
Vân	son	tòng	thử	biệt
淚	濕	薜	蘿	衣
Lệ	thấp	bệ	la	y.

**孟 浩 然**

Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

**Tiễn bạn vào kinh**

Ông đi theo mây xanh  
 Tôi trở về núi xanh  
 Mây, núi từ đây biệt  
 Áo lệ, Bệ La gianh.

Tiến ông lên mây xanh  
 Tôi về lại lều gianh  
 Từ đây xa mây núi  
 Lệ Bệ, La dòng dòng.

N K

**Bài số 577 : Cuối Năm Về Nam Sơn**

<b>歲</b>	<b>暮</b>	<b>歸</b>	<b>南</b>	<b>山</b>
<b>Tuế</b>	<b>Mộ</b>	<b>Quy</b>	<b>Nam</b>	<b>Sơn</b>
北	闕	休	上	書
Bắc	khuyết	hưu	thượng	thư
南	山	歸	敝	廬
Nam	son	quy	tệ	lư
不	才	明	主	棄
Bất	tài	minh	chủ	khí
多	病	故	人	疏
Đa	bệnh	cố	nhân	sơ
白	髮	催	年	老
Bạch	phát	thôi	niên	lão

青	陽	逼	歲	除
Thanh	dương	bức	tuế	trừ
永	懷	愁	不	寐
Vĩnh	hoài	sầu	bất	mị
松	月	夜	窗	虛
Tùng	nguyệt	đạ	song	hư .

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Cuối Năm Về Nam Sơn.**

*Chẳng còn dăng biểu nữa  
 Về núi Nam ẩn cư  
 Bất tài vua không ngó  
 Nhiều bệnh bạn cũ lo  
 Tóc bạc tuổi già tới  
 Lụi tàn cùng ánh dương  
 Buồn bã ngủ chẳng được  
 Trăng xuyên cảnh vào song.*

Bài số 578 : Ngủ đêm ở sông Kiến Đức

宿建德江

Túc Kiến Đức giang

移舟泊煙渚

Di	chu	bạc	yên	chử
日	暮	客	愁	新
Nhật	mộ	khách	sâu	tân
野	曠	天	低	樹
Dã	khoáng	thiên	đê	thụ
江	清	月	近	人
Giang	thanh	nguyệt	cận	nhân.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Ngủ đêm ở sông Kiến Đức**

*Rời thuyền đậu bến khời  
 Buổi chiều khách thấy buồn  
 Khoáng dã, trời xuống thấp  
 Trăng, nước gần người hơn.*

**Bài số 579 : Đêm ngủ ở sơn phòng của nghiệp sư****chờ Đinh Đại, không tới****宿業師山房待丁大不至****Túc nghiệp sư sơn phòng đãi Đinh Đại, bất chí**

夕	陽	度	西	嶺
Tịch	duyang	độ	tây	lĩnh
群	壑	倏	已	暝
Quần	hác	thúc	đĩ	mính



松	月	生	夜	涼
Tùng	nguyệt	sinh	đạ	lương
風	泉	滿	清	聽
Phong	tuyền	mãn	thanh	thính
樵	人	歸	欲	盡
Tiêu	nhân	quy	dục	tận
煙	鳥	棲	初	定
Yên	điều	thê	sơ	định
之	子	期	宿	來
Chi	tử	kỳ	túc	lai
孤	琴	候	蘿	逕
Cô	cầm	hậu	la	kính.

孟 浩 然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

**Đêm ngủ ở sơn phòng của nghiệp sư  
chờ Đình Đại, không tới**

*Buổi chiều qua Tây Lĩnh  
Hang hóc trong tối thâm  
Trăng Tùng làm đêm lạnh  
Gió suối nghe rõ âm  
Tiêu phu về gàn hết  
Chim tìm nơi trú thân  
Bạn hẹn sẽ ngủ lại  
Chờ ngô với cây đàn.*

## Bài số 580 : Hỏi Ông Lái

問 舟 子  
Vấn Chu Tử

向	夕	問	舟	子
Hướng	tịch	vấn	chu	tử
前	程	復	幾	多
Tiền	trình	phục	kỷ	đa
灣	頭	正	堪	泊
Loan	đầu	chính	kham	bạc
淮	裏	足	風	波
Hoài	lý	túc	phong	ba.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

## Hỏi Ông Lái

*Chiều xuống hỏi ông lái  
Đường đi còn bao xa ?  
Tới đâu vũng thì nghỉ  
Sông Hoài nhiều phong ba.*

## Bài số 581 : Ngắm Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tướng

望 洞 庭 湖 贈 張 丞 相

Vọng Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tướng

八	月	湖	水	平
Bát	nguyệt	hồ	thủy	bình
涵	虛	混	太	清
Hàm	hư	hỗn	thái	thanh
氣	蒸	雲	夢	澤
Khí	chung	Vân	mộng	trạch
波	撼	岳	陽	城
Ba	hám	Nhạc	dương	thành
欲	濟	無	舟	楫
Dục	tế	vô	chu	tiếp
端	居	恥	聖	明
Đoan	cu	sỉ	thánh	minh
坐	觀	垂	釣	者
Tọa	quan	thùy	điều	giả
空	有	羨	魚	情
Đồ	hữu	tiên	ngư	tình.

孟浩然

Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

### Ngắm Động Đình Hồ Tặng Trương Thừa Tướng

*Tháng tám mặt hồ phẳng*

*Trời nước một màu xanh*

*Bao quanh đầm Vân Mộng*

*Sóng vỗ Nhạc Dương thành*

*Muốn qua không thuyền tiếp  
 Đòi tự thẹn thánh minh  
 Ngồi coi người câu cá  
 Có lòng tiện ngư tình.*

**Bài số 582 : Một buổi sáng mùa Xuân**

**春 曉  
 Xuân Hiếu**

春	眠	不	覺	曉
Xuân	miên	bất	giác	hiếu
處	處	聞	啼	鳥
Xứ	xứ	văn	đề	điều
夜	來	風	雨	聲
Đạ	lai	phong	vũ	thanh
花	落	知	多	少
Hoa	lạc	tri	đa	thiểu.

孟 浩 然

Mạnh Hạo Nhiên

**Dịch :**

**Một buổi sáng mùa Xuân**

*Giác xuân, sáng chẳng biết  
 Chón chón nghe chim kêu  
 Đêm lại, nghe mưa gió*

*Hoa rụng biết bao nhiêu ?*

*Bừng tỉnh giấc Xuân, sáng chẳng biết  
Vang lừng khắp chốn tiếng chim kêu  
Trong đêm gió hú qua khe vách  
Chẳng biết hoa tàn rụng bao nhiêu ?*

N K

**Bài số 583 : Ăn Tiệc Ở Nhà Mai Đạo Sĩ**

**宴 梅 道 士 山 房**  
**Yến Mai Đạo Sĩ Sơn Phòng**

林	卧	愁	春	盡
Lâm	ngọa	sầu	xuân	tận
拏	帷	覽	物	華
Khiên	duy	lãm	vật	hoa
忽	逢	青	鳥	使
Hốt	phùng	thanh	điều	sử
邀	入	赤	松	家
Yêu	nhập	Xích	Tùng	gia
金	灶	初	开	火
Kim	táo	sơ	khai	hỏa
仙	桃	正	發	花
Tiên	đào	chính	phát	hoa
童	顏	若	可	駐
Đông	nhan	nhược	khả	trú

何 惜 醉 流 霞  
Hà tích túy lưu hà.

孟浩然  
Mạnh Hạo Nhiên

Dịch :

### Ăn Tiệc Ở Nhà Mai Đạo Sĩ

*Nằm rình sâu Xuân hết  
Vén màn nhìn vật hoa  
Bỗng gặp chim xanh đến  
Mời vào Xích Tùng Gia  
Lò luyện mới khai hỏa  
Đào tiên mới ra hoa  
Đồng nhan nếu trụ được  
Há tiếc say Lưu Hà.*

**Chú Thích :**

Lưu Hà là một loại rượu.

## Mạnh Tân Vu

Bài số 584 : Bài hành công tử

公 子 行  
Công Tử Hành

錦 衣 紅 奪 彩 霞 明

Cảm	y	hồng	đoạt	thái	hà	minh
侵	曉	春	游	向	野	庭
Xâm	hiểu	xuân	du	hương	dã	đình
不	識	農	夫	辛	苦	力
Bất	thức	nông	phu	tân	khổ	lự
驕	驄	踏	爛	麥	青	青
Kiêu	thông	đạp	lạn	mạch	thanh	thanh.

孟 賓 于  
Mạnh Tân Vu

Dịch :

### Bài hành công tử

*Áo gấm rực rỡ hơn rắng đỏ  
Sáng sớm chơi Xuân hương dã đình  
Chẳng biết nông dân bao khổ cực  
Thúc ngựa nông nghênh đạp lúa xanh.*

## Mạnh Tri

### Bài số 585 : Cung Trường Tín

長 信 宮  
Trường Tín Cung

君	恩	已	盡	欲	何	歸
Quân	ân	dĩ	tận	dục	hà	quy
猶	有	殘	香	在	舞	衣

Do	hữu	tàn	huơng	tại	vũ	y
自	恨	身	輕	不	如	燕
Tự	hận	thân	khinh	bất	như	yến
春	來	還	繞	御	簾	飛
Xuân	lai	hoàn	nhiều	ngự	liêm	phi.

孟 遲

Mạnh Trì

Dịch :

**Cung Trường Tín**

*On vua đã hết về đâu nhỉ  
 Hãy còn hương thừa áo múa may  
 Tự hận mình không bằng chim cú  
 Xuân về quanh quần rèm vua bay.*

**Bài số 586 : Qua bến Từ Ba**

徐 波 渡

Từ Ba ĐỘ

曉	月	千	重	樹
Hiểu	nguyệt	thiên	trùng	thụ
春	波	十	里	溪
Xuân	ba	thập	lý	khê
過	來	不	過	去
Quá	lai	bất	quá	khứ
此	路	不	堪	迷



Thử lộ bất kham mê.

孟 遲

Manchester

Dịch :

### Qua bến Từ Ba

*Trăng sáng ngàn cây cối*

*Sóng Xuân mùi đậm khê*

*Tới nơi chẳng quay lại*

*Cảnh đẹp đâu muốn về.*

*Trên ngàn cây trắng sang*

*Mùi đậm sóng suối Xuân*

*Tới đây chẳng về lại*

*Cảnh đẹp thiết mê man.*

N K

## Mạnh Vân Khanh

Bài số 587 : Tiết Hàn Thực

寒 食

Hàn Thực

二	月	江	南	花	滿	枝
Nhị	nguyệt	Giang	Nam	hoa	mãn	chi
他	鄉	寒	食	遠	堪	悲
Tha	huong	Hàn	thực	viễn	kham	bi

貧	居	往	往	無	煙	火
Bần	cư	vãng	vãng	vô	yên	hỏa
不	獨	明	朝	為	子	推
Bất	độc	minh	triêu	vị	Tử	Thôi.

孟 雲 卿

Mạnh Vân Khanh

Dịch :

**Tiết Hàn Thực**

*Tháng hai Giang Nam hoa nở rộ  
Tha hương hàn thực, lòng sầu bi  
Nhà nghèo đã lâu bếp không lửa  
Đâu chỉ sáng mai nhớ Tử Thôi.*

**Chú thích :**

Tử Thôi giúp công tử Củ phục quốc, thành công rồi Tấn Văn Công quên Tử Thôi. Tử Thôi dẫn mẹ vào rừng ở ẩn. Có người nhắc, vua vờ ra, nhưng ông không chịu. Vua sai đốt rừng, ông cũng không ra cùng mẹ chịu chết cháy (ngày 3, tháng 3 âm lịch).

**Nghiêm Duy**Bài số 588 : **Tiền Vi Tham Quân Ở Đan Dương**

丹 陽 送 韋 參 軍

Đan Dương Tống Vi Tham Quân

丹 陽 郭 裏 送 行 舟

Đan	Dương	quách	lý	tổng	hành	chu
—	別	心	知	兩	地	秋
Nhật	biệt	tâm	tri	lưỡng	địa	thu
日	晚	江	南	望	江	北
Nhật	vãn	giang	nam	vọng	giang	bắc
寒	鴉	飛	盡	水	悠	悠
Hàn	nha	phi	tận	thủy	du	du.

嚴 維

Nghiêm Duy

Dịch :

**Tiền Vi Tham Quân Ở Đan Dương**

*Ngoài Đan Dương cùng ông tiễn biệt  
Cả hai người đều cảm thấy buồn  
Trời chiều phương Nam, vọng phương Bắc  
Quạ lạnh trốn hết, nước mênh mông.*

**Bài số 589 : Cuối Xuân**

季 春

Quý Xuân

江	南	季	春	天
Giang	Nam	quý	xuân	thiên
萼	葉	細	如	弦
Thuần	diệp	tê	như	huyền
池	邊	草	作	徑

Trì biên thảo tác kính  
 湖 上 葉 如 船  
 Hồ thượng diệp như thuyền.

嚴 維

Nghiêm Duy

**Dịch :**

### **Cuối Xuân**

*Cuối Xuân ở Giang Nam*

*Rút nhỏ như dây đàn*

*Cỏ mọc lan đường bé*

*Trên hồ lá thuyền nan.*

*Ở Giang Nam cuối Xuân*

*Rau rút tựa dây đàn*

*Bờ ao cỏ mọc lan*

*Trên hồ lá giống thuyền.*

N K

**Bài số 590 : Đưa Người Vào Kim Hoa**

**送 人 入 金 華**

**Tống Nhân Nhập Kim Hoa**

明 月 雙 溪 水  
 Minh nguyệt song tuyền thủy

清	風	八	詠	樓
Thanh	phong	Bát	vịnh	lâu
昔	年	是	客	處
Tích	niên	thị	khách	xứ
今	日	送	君	游
Kim	nhật	tống	quân	du.

嚴 維

Nghiêm Duy

Dịch :

### Đưa Người Vào Kim Hoa

*Trăng sáng nơi suối hạp*

*Bát vịnh gió mát thổi*

*Năm xưa là đất khách*

*Năm nay dẫn ông chơi.*

**Bài số 591 : Mừng gặp đầu năm quan thị ngự Hoàng Phủ**

歲 初 喜 皇 甫 侍 御 至

Tuế Sơ Hỷ Hoàng Phủ Thị Ngự Chí

湖	上	新	正	逢	故	人
Hồ	thuợng	tân	chính	phùng	cố	nhân
情	深	應	不	笑	家	貧
Tình	thâm	ưng	bất	tiếu	gia	bần
明	朝	別	後	門	還	掩

Minh triêu biệt hậu môn hoàn yểm  
 修 竹 千 竿 一 老 人  
 Tu trúc thiên can nhất lão nhân.

嚴 維

Nghiêm Duy

Dịch :

**Mừng gặp đầu năm quan thị ngự Hoàng Phủ**

*Trên hồ năm mới gặp người cũ  
 Thân tình nên chả trách mình nghèo  
 Ngày mai tiễn bạn rồi đóng cửa  
 Một lão già, giữa một rừng tre.*

## Nghiêm Vấn

Bài số 592 : Hoa Rụng

落 花

Lạc Hoa

春 光 冉 冉 歸 何 處  
 Xuân quang niễm niễm quy hà xứ  
 更 向 花 前 把 一 杯  
 Cánh hướng hoa tiền bả nhất bôi  
 盡 日 問 花 花 不 語  
 Tận nhật vấn hoa hoa bất ngữ  
 為 誰 零 洛 為 誰 開

Vi thùi linh lạc vi thùi khai.

嚴 憚

Nghiêm Uân

Dịch :

### Hoa Rụng

*Ánh Xuân dần dần về đâu đó*

*Nâng một ly rượu trước hoa mời*

*Cả ngày hỏi hoa, hoa chẳng nói*

*Vì ai hoa nở, vì ai rơi ?*

### Ngô Dung

#### Bài số 593 : Hoa Dương Liễu

楊 花

### Dương Hoa

不	鬥	穠	花	不	占	紅
Bất	đấu	nùng	hoa	bất	chiếm	hồng
自	飛	晴	野	雪	濛	濛
Tự	phi	tình	dã	tuyết	mông	mông
百	花	長	恨	風	吹	落
Bách	hoa	trường	hận	phong	xuy	lạc
唯	有	楊	花	獨	愛	風
Duy	hữu	dương	hoa	độc	ái	phong.

吳 融

Ngô Dung

Dịch :

## Hoa Dương Liễu

Bài 1 :

*Không đầu hoa hồng với cỏ rậm  
Tự bay đồng nội, tuyết mênh mông  
Trăm hoa bị gió làm rơi rụng  
Với gió, chỉ liễu là bạn lòng.*

Bài 2 :

*Chẳng tranh màu hồng với cỏ hoa  
Tự bay khoáng dã, hay tuyết sa  
Trăm hoa oán hận gió thổi rụng  
Chỉ có hoa Dương thích gió ca.*

### Bài số 596 : Hoa Đào

## 桃 花

### Đào Hoa

滿	樹	和	嬌	爛	漫	紅
Mãn	thụ	hòa	kiêu	lạn	mạn	hồng
萬	枝	丹	彩	灼	春	融
Vạn	chi	đan	thái	chước	xuân	dung
何	當	結	作	千	年	實
Hà	đương	kết	tác	thiên	niên	thực ?
將	示	人	間	造	化	工
Tương	thị	nhân	gian	tạo	hóa	công.



吳 融

Ngô Dung

Dịch :

**Hoa Đào**

*Toàn cây là màu hồng xinh đẹp  
 Ngàn cành tô vẽ vẻ Xuân tươi  
 Kết thành quả chín muôn ngàn kiếp  
 Là ông tạo hóa tặng người thôi.*

Bài số 595 : Trên đường nhiều gió

**途 中 阻 風****Đò Trung Trở Phong**

洛	陽	寒	食	苦	多	風
Lạc	Dương	hàn	thực	khô	đa	phong
掃	蕩	春	花	一	半	空
Tảo	đãng	xuân	hoa	nhất	bán	không
莫	道	芳	蹊	盡	成	實
Mạc	đạo	phương	hè	tận	thành	thực
野	花	猶	有	未	開	叢
Dã	hoa	do	hữu	vị	khai	tùng.

吳 融

Ngô Dung

Dịch :

**Trên đường nhiều gió**

*Lạc Dương, Hàn thực có gió động  
 Quá nửa hoa Xuân bị cuốn mau  
 Chớ buồn đường thơm, hoa đã hết  
 Nhiều hoa đồng nội đã nở đâu.*

**Bài số 598 : Làm khi qua sông Hoài**

**渡 淮 作**

**Độ Hoài Tác**

紅	杏	花	時	辭	漢	苑
Hồng	hạnh	hoa	thời	từ	Hán	uyển
黃	梅	雨	裏	上	淮	船
Hoàng	mai	vũ	lý	thượng	Hoài	thuyền
雨	近	花	送	長	如	此
Vũ	cận	hoa	tống	trường	như	thử
辜	負	東	風	四	十	年
Cô	phụ	đông	phong	tứ	thập	niên.

吳 融

Ngô Dung

**Dịch :**

**Làm khi qua sông Hoài**

*Từ biệt kinh thành khi hạnh nở  
 Xuống thuyền trong mưa, cạnh khóm mai  
 Tiếp mưa, hoa liễu như thế đó*

*Phụ gió Đông bốn mươi năm rồi.*

**Bài số 597 : Cung Hoa Thanh (kỳ 1)**

**華 清 宮 其 一**  
**Hoa Thanh Cung kỳ nhất**

四	郊	飛	雪	暗	雲	端
Tứ	giao	phi	tuyết	ám	vân	đoan
唯	此	宮	中	落	旋	干
Duy	thử	cung	trung	lạc	toàn	can
綠	樹	碧	檐	相	掩	映
Lục	thụ	bích	thiên	tương	yểm	ánh
無	人	知	道	外	邊	寒
Vô	nhân	tri	đạo	ngoại	biên	hàn.

吳 融  
Ngô Dung

**Dịch :**

**Cung Hoa Thanh (kỳ 1)**

*Bốn bên ngoài thành tuyết che mây  
Chỉ nơi cung này là tan ngay  
Cây xanh, ngói biếc cùng che chắn  
Bên ngoài, lạnh buốt có ai hay.*

**Bài số 598 : Cung Hoa Thanh (kỳ 2)**

**華 清 宮 其 二**  
**Hoa Thanh Cung kỳ nhị**

長	生	秘	殿	倚	青	蒼
Trường	sinh	bí	điện	ỷ	thanh	thương
擬	敵	金	庭	不	死	鄉
Nghĩ	địch	kim	đình	bất	tử	huương
無	奈	逝	川	東	去	急
Vô	nại	thệ	xuyên	đông	khứ	cấp
奏	陵	松	柏	滿	殘	陽
Tân	lăng	tùng	bách	mãn	tàn	duương.

**吳 融**  
 Ngô Dung

**Dịch :**

**Cung Hoa Thanh (kỳ 2)**

*Bí điện trường sinh cây xanh phủ  
 Nghĩ chỗ không chết là đây chăng?  
 Nước gập về Đông chẳng quay lại  
 Lãng tảo chiều hôm lấm bách, tùng.*

**Bài số 599 : Ông Bán Hoa**

**賣 花 翁**  
**Mại Hoa Ông**

和	煙	和	露	一	叢	花
Hòa	yên	hòa	lộ	nhất	tùng	hoa
擔	入	宮	城	許	史	家
Đảm	nhập	cung	thành	Hứa	Sử	gia
惆	悵	東	風	無	處	說
Trù	trương	đông	phong	vô	xứ	thuyết
不	教	閑	地	著	春	華
Bất	giao	nhàn	địa	trước	xuân	hoa.

吳 融  
Ngô Dung

Dịch :

### Ông Bán Hoa

*Bao gánh hoa tươi còn sương móc  
Đem tiến hoàng cung, quốc thích dùng  
Đáng giận vô cùng, gió Đông thổi  
Ước gì hoa nở đầy cả thôn.*

N K

### Bài số 600 : Phú Xuân

### 富 春 Phú Xuân

天	下	有	水	又	有	山
Thiên	hạ	hữu	thủy	hựu	hữu	san

富	春	山	水	非	人	寰
Phú	xuân	san	thủy	phi	nhân	hoàn
長	川	不	是	春	來	綠
Trường	xuyên	bất	thị	xuân	lai	lục
千	峰	倒	影	落	其	間
Thiên	phong	đảo	ảnh	lạc	kỳ	gian.

吳 融

Ngô Dung

Dịch :

**Phú Xuân** (tên một con sông)*Dưới trời có sông và có núi**Phong thủy Phú Xuân đâu cỗi người**Không phải Xuân về mà dòng biếc**Ngàn non soi chiếu nước sông trôi.***Bài số 601 : Con đường nhỏ**

小 徑

**Tiểu Kính**

礙	竹	妨	花	一	徑	幽
Ngại	trúc	phương	hoa	nhất	kính	u
攀	援	可	到	玉	峰	頭
Phan	viên	khả	đáo	ngọc	phong	đầu
若	教	須	作	康	莊	好

Nhược giao tu tác khang trang hảo  
 便 有 高 車 駟 馬 優  
 Tiện hữu cao xa tứ mã ưu.

吳 融

Ngô Dung

**Dịch :**

### Con đường nhỏ

*Tre ngăn, hoa độc con đường nhỏ  
 Vậy mà cứ leo đến đỉnh thôi  
 Nếu được sửa chữa thành đường lớn  
 Thiếu gì xe bốn ngựa tới chơi.*

### Bài số 602 : Tình

情

Tình

依 依 脈 脈 兩 如 何  
 Y y mạch mạch lưỡng như hà ?  
 細 似 輕 絲 渺 似 波  
 Tế tự khinh ti điều tự ba  
 月 不 長 圓 花 易 落  
 Nguyệt bất trường viên hoa dị lạc  
 一 生 惆 悵 為 伊 多  
 Nhất sinh trù trướng vị y đa.

吳 融

Dịch :

**Tình**

Bài 1 :

*Tại sao cứ nhìn nhau say đắm  
Nhẹ như tơ, như sóng lao sao  
Trăng rồi tàn, hoa thì rơi rụng  
Một đời sẽ gập nhiều khổ đau.*

Bài 2 :

*Cớ sao cứ nhìn nhau đắm đắm  
Nhẹ như tơ, mạnh như sóng trào  
Trăng sẽ tàn và hoa rơi rụng  
Trọn đời đau khổ vì yêu qua.*

**Ngô Tượng Chi**

Bài số 603 : Bài hành tuổi trẻ

**少年行****Thiếu Niên Hành**

承	恩	借	獵	小	平	津
Thừa	ân	tá	liệp	Tiểu	bình	tân
使	氣	常	遊	中	貴	人
Sử	khí	thường	du	trung	quý	nhân
一	擲	千	金	渾	是	膽
Nhất	trịch	thiên	kim	hồn	thị	đảm



家 無 四 壁 不 知 貧  
 Gia vô tứ bích bất tri bần.

吳 象 之  
 Ngô Tượng Chi

Dịch :

**Bài hành tuổi trẻ**

*Thừa dịp săn bắn Tiểu Bình Tân  
 Cư sử y như một quý nhân  
 Ngân vàng dám trả ra một lúc  
 Bốn vách tường xiêu chẳng bận tâm.*

**Ngô Võ Lăng**

**Bài số 604 : Đề Niệm Phật Đường Bên Trái Con Đường**

題 路 左 佛 堂  
 Đề Lộ Tả Phật Đường

雀 兒 來 逐 颺 風 高  
 Tước nhi lai trục cộ phong cao  
 下 見 鷹 鷂 意 氣 豪  
 Hạ kiến ưng chiên ý khí hào  
 自 謂 能 生 千 里 翼  
 Tự vị năng sinh thiên lý dực  
 黃 昏 依 舊 入 蓬 蒿  
 Hoàng hôn y cựu nhập bồng hao.

吳 武 陵  
Ngô Võ Lăng

Dịch :

**Đề Niệm Phật Đường Bên Trái Con Đường**

*Chim sẻ theo giông bão  
Coi thường cắt với ung  
Trời cho cánh vạn dặm  
Chiều về rúc cỏ bông.*

**Ngu Thế Nam**

Bài số 605 : Vừa Tạnh - Viết Theo Lệnh

初 晴 - 應 教  
Sơ Tình - Ứng Giáo

初	日	明	燕	館
Sơ	nhật	minh	Yên	quán
新	溜	滿	梁	池
Tân	lưu	mãn	Lương	trì
歸	雲	半	入	嶺
Quy	vân	bán	nhập	lãnh
殘	滴	尚	懸	枝
Tàn	trích	thượng	huyền	chi.

虞 世 南  
Ngu Thế Nam

Dịch :

## Vừa Tạnh - Viết Theo Lệnh

*Trời chiếu trên quán yến  
Sau mưa, ao ngập tràn  
Mây một nửa về núi  
Nước còn đọng trên cành.*

Bài số 606 : Vịnh Gió

## 詠 風 Vịnh Phong

逐	舞	飄	輕	袖
Trục	vũ	phiêu	khinh	tụ
傳	歌	共	繞	梁
Truyền	ca	cộng	nhiều	lương
動	枝	生	亂	影
Động	chi	sinh	loạn	ảnh
吹	花	送	遠	香
Xuy	hoa	tống	viễn	hương.

虞世南  
Ngu Thế Nam

Dịch :

## Vịnh Gió

*Theo Vũ công phát áo*

*Đưa giọng ca khắp nhà  
Lay cảnh sinh loạn ảnh  
Thổi hương hoa bay xa.*

**Bài số 607 : Đêm Xuân**

**春 夜  
Xuân Dạ**

春	苑	日	徘	徊
Xuân	uỷên	nhật	bôi	hồi
竹	堂	侵	夜	開
Trúc	đường	xâm	dạ	khai
驚	鳥	排	林	度
Kinh	điều	bài	lâm	độ
風	花	隔	水	來
Phong	hoa	cách	thủy	lai.

**虞 世 南**  
Ngu Thế Nam

**Dịch :**

**Đêm Xuân**

*Vườn Xuân, trời sập tối  
Màn đêm phủ suốt nhà  
Về rừng, chim sợ hãi  
Cách sông gió thổi hoa.*

# Nguyễn Chấn

## Bài số 608 : Hành Cung Cũ

古 行 宮  
Cố Hành Cung

寥	落	古	行	宮
Liêu	lạc	cố	hành	cung
宮	花	寂	寞	紅
Cung	hoa	tịch	mịch	hồng
白	頭	宮	女	在
Bạch	đầu	cung	nữ	tại
閒	坐	說	玄	宗
Nhàn	tọa	thuyết	Huyền	Tông.

元 稹  
Nguyễn Chấn

Dịch :

### Hành Cung Cũ

*Tiêu điều hành cung cũ  
Cung hoa vẫn màu hồng  
Cung nữ đầu đã bạc  
Rồi kể chuyện Huyền Tông.*

## Bài số 609 : Được Thơ Lạc Thiên

得 樂 天 書

## Đắc Lạc Thiên Thư

遠	信	入	門	先	有	淚
Viễn	tín	nhập	môn	tiên	hữu	lệ
妻	驚	女	哭	問	何	如
Thê	kinh	nữ	khóc	vấn	hà	như
尋	常	不	省	曾	如	此
Tầm	thường	bất	tỉnh	tằng	như	thử
應	是	江	州	司	馬	書
Ứng	thị	Giang	châu	tư	mã	thư.

元 稹  
Nguyễn Chân

Dịch :

### Được Thơ Lạc Thiên

*Thư xa tới nhà, rơi nước mắt  
Vợ lo, con khóc hỏi làm sao ?  
Bình thường chưa bao giờ như vậy  
Từ Giang Châu, Tư Mã gửi vào.*

### Bài số 610 : Trăng sáng đêm rằm

## 明 月 三 五 夜

### Minh Nguyệt Tam Ngũ Dạ

待	月	西	廂	下
Đãi	nguyệt	tây	sương	hạ

迎	風	戶	半	開
Nghênh	phong	hộ	bán	khai
拂	牆	花	影	動
Phất	tường	hoa	ảnh	động
疑	是	玉	人	來
Nghi	thị	ngọc	nhân	lai.

元 稹

Nguyễn Chấn

Dịch :

**Trăng sáng đêm rằm** (3x5=15)*Đợi trăng dưới mái Tây**Đón gió, cửa nửa gài**Ảnh hoa trên tường động**Nghi người ngọc tới đây.*Bài số 611 : **Lầu Nhạc Dương****岳 陽 樓****Nhạc Dương Lâu**

岳	陽	樓	上	月	銜	窗
Nhạc	Dương	lâu	thượng	nguyệt	hàm	song
影	到	深	潭	赤	玉	幢
Ảnh	đáo	thâm	đàm	xích	ngọc	tràng
悵	望	殘	春	萬	般	意

Trưởng vọng tàn xuân vạn ban ý  
 滿 櫺 潮 水 入 西 江  
 Mãn linh hồ thủy nhập tây giang.

元 稹  
 Nguyên Chấn

Dịch :

### Lầu Nhạc Dương

*Trên lầu Lạc Dương ánh trăng rọi  
 Mặt hồ sâu soi đỏ bóng cờ  
 Nhìn cảnh Xuân tàn lòng buồn bã  
 Qua sông, sông Tây trộn nước hồ.*

### Bài số 612 : Lại Tặng Lạc Thiên

### 重 贈 樂 天 Trùng Tặng Lạc Thiên

休 遣 玲 瓏 唱 我 詩  
 Hưu khiên linh lung xướng ngã thi  
 我 詩 多 是 別 君 詞  
 Ngã thi đa thị biệt quân từ  
 明 朝 又 向 江 頭 別  
 Minh triều hựu hướng giang đầu biệt  
 月 落 潮 平 是 去 時  
 Nguyệt lạc triều bình thị khứ thời.



元 稹  
 Nguyên Chấn

Dịch :

**Lại Tặng Lạc Thiên**

*Chớ để đào nương ngâm thơ tôi  
 Toàn là những bài ly biệt thôi  
 Sáng mai lại ra bờ sông tiễn  
 Lúc ông đi, triều rút, trăng lui.*

**Bài số 613 : Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm  
 Tư Mã Ở Giang Châu**

**聞 白 樂 天 左 降 江 洲 司 馬  
 Văn Bạch Lạc Thiên Tả Giáng Giang Châu Tư Mã**

殘	燈	無	焰	影	憧	憧
Tàn	đăng	vô	diệm	ảnh	chàng	chàng
此	夕	聞	君	謫	九	江
Thử	tịch	văn	quân	trích	Cửu	Giang
垂	死	病	中	驚	坐	起
Thùy	tử	bệnh	trung	kinh	tọa	khởi
暗	風	吹	雨	入	寒	窗
Ám	phong	suy	vũ	nhập	hàn	song .

元 稹  
 Nguyên Chấn

Dịch :

**Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng chức làm  
Tư Mã Ở Giang Châu**

*Tàn đấng lập lòe một ngọn lửa  
Nghe tin ông bị đày Cửu Giang  
Dù đang mắc bệnh, ngồi ngay dậy  
Gió ám thổi mưa vào hàn song.*

**Bài số 614 : Vịnh Vũ Hầu**

	詠	武	侯		
	Vịnh	Vũ	Hầu		
	撥	亂	扶	危	主
Bát	loạn	phù	nguy	chủ	
	慇	勲	受	托	孤
Ân	cần	thụ	thác	cô	
	英	才	過	管	樂
Anh	tài	quá	Quản	Nhạc	
	妙	策	勝	蓀	吳
Diệu	sách	thắng	Tôn	Ngô	
	凜	凜	出	師	表
Lẫm	lẫm	xuất	sur	biểu	
	堂	堂	八	陣	圖
Đường	đường	bát	trận	đồ	
	如	公	存	晟	德

Như công tôn thịnh đức  
 應 嘆 古 人 無  
 Ung than cổ nhân vô.

元 稹  
 Nguyên Chấn

Dịch :

### Vịnh Vũ Hầu

*Dẹp loạn giúp hậu chủ  
 Ân cần thợ thác cô  
 Tài giỏi hơn Quán, Nhạc  
 Diệu kế thắng Tôn, Ngô  
 Xuất sư biểu lẫm liệt  
 Bát trận đồ đường đường  
 Như ông còn thanh đức  
 Đáng tiếc cổ nhân không.*

### Ngũ Đường Khuê

Bài số 615 : Tiết Hàn thức hiến Quận thú

寒 食 日 獻 郡 守

Hàn thức nhật kiến quận thú

入 門 堪 笑 復 堪 憐  
 Nhập môn kham tiếu phục kham liên  
 三 徑 苔 荒 一 釣 船

Tam	kính	đài	hoang	nhất	điều	thuyền
慚	愧	四	憐	教	斷	火
Tầm	quí	tứ	liên	giao	đoạn	hỏa
不	知	廚	裏	久	無	煙
Bất	tri	trù	lý	cửu	vô	yên.

伍 唐 珪

Ngũ Đường Khuê

Dịch :

### Tiết Hàn thức hiển Quân thú

*Vào cửa, cố cười, tự cảm thương  
 Một thuyền câu, ba lối rêu phong  
 Nghe mà thêm tủi, lệnh cấm lửa  
 Chẳng biết lâu rồi, bếp để không.*

## Ngư Huyện Cơ

### Bài số 616 : Đi Trên Sông

江 行

Giang Hành

大	江	橫	抱	武	昌	斜
Đại	giang	hoành	bảo	Vũ	Xương	tà
鸚	鵝	洲	前	戶	萬	家
Anh	Vũ	châu	tiền	hộ	vạn	gia
畫	舸	春	眠	朝	未	足

Họa khả xuân miên triêu vị túc  
 夢 為 蝴 蝶 也 尋 花  
 Mộng vi hồ điệp dã tầm hoa.

魚 玄 機

Ngư Huyền Cơ

Dịch :

### Đi Trên Sông

*Ngang đất Vũ Xương sông dài chảy  
 Trước bãi Anh Vũ vạ nóc nhà  
 Giấc Xuân thuyền sớm còn chưa đủ  
 Mộng thành cánh bướm đi tìm hoa.*

## Nhan Nhân Úc

Bài số 617 : Nhà Nông

農 家

Nông Gia

夜 半 呼 兒 趁 曉 耕  
 Dạ bán hô nhi sấn hiều canh  
 羸 牛 無 力 漸 艱 行  
 Luy ngưu vô lực tiệm gian hành  
 時 人 不 識 農 家 苦  
 Thời nhân bất thức nông gia khổ  
 將 謂 田 中 穀 自 生

Tương vị điền trung cốc tự sanh.

顏 仁 郁

Nhan Nhân Úc

Dịch :

### Nhà Nông

*Sáng sớm kêu con dậy đi cấy  
 Trâu đi chẳng nổi vì quá gầy  
 Người đời chẳng biết nhà nông khổ  
 Cứ tưởng lúa mọc trong ruộng thôi.*

## Nhiếp Di Trung

Bài số 618 : Con nhà quan

公 子 家

Công Tử Gia

種	花	滿	西	園
Chủng	hoa	mãn	tây	viên
花	發	青	樓	道
Hoa	phát	thanh	lâu	đạo
花	下	一	禾	生
Hoa	hạ	nhất	hòa	sinh
去	之	為	惡	草
Khứ	chi	vi	ác	thảo.

聶 夷 中

Nhiếp Di Trung

Dịch :

### Con nhà quan

*Vườn Tây, hoa mọi loại  
Thanh lâu, hoa mọc đầy  
Dưới hoa một nhánh lúa  
Nhỏ phăng cỏ dại đây.*

### Bài số 619 : Công tử kỳ (2)

#### 公 子 行 其 二

#### Công Tử Hành kỳ nhị

花	影	出	牆	頭
Hoa	ảnh	xuất	tường	đầu
花	裏	誰	家	樓
Hoa	lý	thùy	gia	lâu ?
一	行	書	不	讀
Nhất	hàng	thư	bất	độc
身	封	萬	戶	侯
Thân	phong	vạn	hộ	hầu
美	人	樓	上	歌
Mỹ	nhân	lâu	thượng	ca
不	是	古	梁	州
Bất	thị	Cổ	Lương	Châu.

聶 夷 中

Nhiếp Di Trung

Dịch :

### Công tử kỳ (2)

*Hoa vườn khỏi tường vách  
 Nhà ai trong vườn kia  
 Một chữ cũng chả đọc  
 Phong hầu trước vạn nhà  
 Người đẹp trên lầu hát  
 Khúc Lương Châu đó à ?*

Bài số 620 : Nhà nông

### 田 家 Điền Gia

父	耕	原	上	田
Phụ	canh	nguyên	thượng	điền
子	耰	山	下	荒
Tử	sừ	sơn	hạ	hoang
六	月	禾	未	秀
Lục	nguyệt	hòa	vị	tú
官	家	已	修	倉
Quan	gia	dĩ	tu	thương.

聶 夷 中  
 Nhiếp Di Trung

Dịch :

**Nhà nông**



Cha thì cây ngoài ruộng  
 Con bừa núi hoang sơ  
 Lúa không bông thánng sáu  
 Quan đã sửa xong kho.

## Nhung Dục

### Bài số 621 : Giã từ đình trên hồ

#### 別 湖 上 亭 Biệt Hồ Thượng Đình

好	是	春	風	湖	上	亭
Hảo	thị	xuân	phong	hồ	thượng	đình
柳	條	藤	蔓	繫	離	情
Liễu	điều	đăng	mạn	hệ	ly	tình
黃	鶯	久	住	渾	相	識
Hoàng	oanh	trú	cửu	hồn	tương	thức
欲	別	頻	啼	四	五	聲
Dục	biệt	tần	đề	tứ	ngũ	thanh.

戎 昱

Nhung Dục

Dịch :

#### Giã từ đình trên hồ

*Gió Xuân trên hồ thật là mát  
 Dây leo quán quít liễu vào thân*

*Ở lâu, Hoàng Oanh đã quen mặt  
Giã từ, chim hót bốn năm lần.*

**Bài số 622 : Đề Hoa Dâm Bụt**

**題 權 花  
Đề Cậ Hoa**

自	用	金	錢	買	權	花
Tự	dụng	kim	tiền	mãi	cậ	hoa
二	年	方	始	得	花	開
Nhị	niên	phương	thủy	đắc	hoa	khai
鮮	紅	未	許	佳	人	見
Tiên	hồng	vị	hứa	giai	nhân	kiến
蝴	蝶	爭	知	早	到	來
Hồ	điệp	tranh	tri	tảo	đáo	lai.

戎 昱

Nhung Dục

**Dịch :**

**Đề Hoa Dâm Bụt**

*Tự bỏ tiền để mua hoa dâm bụt  
Trông cả hai năm mới ra hoa  
Người đẹp chưa được hoa cho thấy  
Mà đàn bướm lượn đã ghé qua.*

Bài số 623 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 1)

湖 南 春 日 其 一  
 Hồ Nam Xuân Nhật kỳ nhất

自	怜	春	日	客	長	沙
Tự	linh	xuân	nhật	khách	Trưởng	Sa
江	上	無	人	轉	憶	家
Giang	thượng	vô	nhân	chuyển	ức	gia
光	景	卻	添	相	思	苦
Quang	cảnh	khước	thêm	tương	tứ	khổ
檐	前	數	片	落	梅	花
Diêm	tiền	số	phiến	lạc	mai	hoa.

戎 昱

Nhung Dục

Dịch :

Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 1)

*Thương mình ngày Xuân ở Trường sa  
 Trên sông không người khiến nhớ nhà  
 Quang cảnh tăng thêm nỗi nhớ khổ  
 Đâu thêm mai rụng, vài cánh hoa.*

Bài số 624 : Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 2)

湖 南 春 日 其 二  
 Hồ Nam Xuân Nhật kỳ nhị

三	湘	漂	寓	若	流	萍
Tam	Tương	phiêu	ngụ	nhược	lưu	bình
萬	里	湘	鄉	隔	洞	庭
Vạn	lý	Tương	Hương	cách	Động	Đình
羈	客	春	來	心	欲	碎
Ki	khách	xuân	lai	tâm	dục	toái
東	風	莫	遣	柳	條	青
Đông	phong	mạc	khởi	liễu	điều	thanh.

戎 昱

Nhưng Dục

Dịch :

**Ngày Xuân ở Hồ Nam (kỳ 2)***Phiêu bạt khắp trời bè tam Tương**Hồ Động Đình xa cách Tương Hương**Xuân về, viễn khách lòng tan nát**Gió Xuân không làm xanh cây dương.***Bài số 625 : Nghỉ Đêm Ở Tương Giang****宿 湘 江****Túc Tương Giang**

九	月	湘	江	水	漫	流
Cửu	nguyệt	Tương	giang	thủy	mạn	lưu
沙	邊	唯	覽	月	華	秋

Sa biên duy lã nguyệt hoa thu  
 金 風 浦 上 吹 黃 葉  
 Kim phong phó thượng xuy hoàng diệp  
 一 夜 紛 紛 滿 客 舟  
 Nhất dạ phân phân mãn khách chu.

戎 昱

Nhung Dục

Dịch :

### Nghỉ Đêm Ở Tương Giang

*Nước Tương Giang dâng cao tháng chín  
 Nghỉ đêm lạnh ngắm bóng trăng Thu  
 Trên bờ lá vàng bị gió thổi  
 Cả đêm rơi đầy thuyền khách du.*

### Bài số 626 : Mưa Cảnh Ở Vân An

雲 安 阻 雨

Vân An Trở Vũ

日 長 巴 峽 雨 濛 濛  
 Nhật trường ba giáp vũ mông mông  
 又 說 歸 舟 路 不 通  
 Hựu thuyết quy chu lộ bất thông  
 游 人 不 及 西 江 水  
 Du nhân bất cập tây giang thủy  
 先 得 東 流 到 渚 宮

Tiên đặ́c đông lưu đặ́o Trữ cung.

戎 昱

Nhung Dục

Dịch :

## Mưa Cảnh Ở Vân An

Bài 1 :

*Mưa rơi suốt ngày trên Ba Giáp  
Thuyền về, nghe nói nước chẳng thông  
Du khách không theo hướng Tây nữa  
Phải tới Trữ cung, theo hướng Đông.*

Bài 2 :

*Mưa dầm suốt ngày ở Ba Giáp  
Thuyền khó về, vì nước ngược dòng  
Không thể theo hướng Tây được nữa  
Về Trữ cung phải theo hướng Đông.*

## Ôn Đình Quân

Bài số 627 : Ý buổi sáng ở quán Bích Giản

碧 澗 驛 曉 思

Bích Giản Dịch Hiểu Tứ

香 燈 伴 殘 夢

Hương đặ́ng bạn tàn mộng

楚	國	在	天	涯
Sở	quốc	tại	thiên	nhai
月	落	子	規	歇
Nguyệt	lạc	tử	quy	hiết
滿	庭	山	杏	花
Mãn	đình	son	hạnh	hoa.

溫 庭 筠  
Ôn Đình Quân

Dịch :

### Ý buổi sáng ở quán Bích Giản

*Bạn đèn khi tỉnh mộng  
Quê Sở ở chân trời  
Trăng lặn, cuộc ngừng hát  
Đầy sân, hạnh núi rơi.*

*Hương, đèn bạn tàn mộng  
Nước Sở ở chân trời  
Trăng lặn, yên bặt tiếng  
Đình núi hoa hạnh rơi.*

N K

**Bài số 628 : Nỗi Oán Của Đàn Ngọc**

瑤 瑟 怨  
Dao Sắt Oán

冰	簟	銀	床	夢	不	成
Băng	điếm	ngân	sàng	mộng	bất	thành
碧	天	如	水	夜	雲	輕
Bích	thiên	như	thủy	đạ	vân	khinh
雁	聲	遠	過	瀟	湘	去
Nhạn	thanh	viễn	quá	Tiêu	Tương	khứ
十	二	樓	中	月	自	明
Thập	nhị	lâu	trung	nguyệt	tự	minh.

溫庭筠  
Ôn Đình Quân

Dịch :

### Nỗi Oán Của Đàn Ngọc

*Chiếu băng, giường ngọc không thành mộng  
Trời xanh như nước, áng mây trôi  
Qua khỏi Tiêu Tương, vắng tướng nhạn  
Mười hai lầu gác, ánh trăng soi.*

### Bài số 629 : Hàm Dương Trong Mưa.

### 咸 陽 值 雨

Hàm Dương Trị Vũ

咸	陽	橋	上	雨	如	懸
Hàm	Dương	kiều	thượng	vũ	như	huyền
萬	點	空	蒙	隔	釣	船



Vạn	điểm	không	mông	cách	điều	thuyền
還	似	洞	庭	春	水	色
Hoàn	tự	Động	Đình	xuân	thủy	sắc
晚	雲	將	入	岳	陽	天
Vãn	vân	tương	nhập	Nhạc	Dương	thiên.

溫庭筠  
Ôn Đình Quân

**Dịch :**

### **Hàm Dương Trong Mưa.**

Bài 1 :

*Trên cầu Hàm Dương mưa như thác  
Mông lung nhìn từ chiếc thuyền câu  
Giống như Xuân ở Động Đình ấy  
Mây phủ Lạc Dương lúc ban chiều.*

Bài 2 :

*Trên cầu Hàm Dương, mưa trút xuống  
Từ chiếc thuyền câu nhìn mông lung  
Giống như cảnh Xuân nơi hồ Động  
Khi mây phủ kín thành Lạc Dương.*

**Bài số 630 : Bài ca khen tặng hiệp khách**

**俠 客 行**

**Hiệp Khách Hành**

欲	出	鴻	都	門
Dục	xuất	Hồng	Đô	môn
陰	雲	蔽	城	闕
Âm	vân	tê	thành	khuyết
寶	劍	黯	如	水
Bảo	kiếm	ảm	như	thủy
微	紅	濕	餘	血
Vi	hồng	thấp	dư	huyết
白	馬	夜	頻	嘶
Bạch	mã	đạ	tần	tê
三	更	霸	陵	雪
Tam	canh	Bá	Lăng	tuyết

溫庭筠

Ôn Đình Quân

**Dịch :**

### **Bài ca khen tặng hiệp khách**

*Thoát hiểm cửa Hồng Đô*

*Mây phủ khắp thành đô*

*Bảo kiếm tỏa sắc lạnh*

*Đầu kiếm máu còn dư*

*Trời khuya ngựa trắng hí*

*Ba Lăng tuyết, canh ba.*

N K

## Bài số 631 : Qua miền Nam Lợi Châu

利 洲 南 渡

Lợi Châu Nam độ

澹	然	空	水	對	斜	暉
Đạm	nhiên	không	thủy	đôi	tà	huy
曲	島	蒼	茫	接	翠	微
Khúc	đảo	thương	mang	tiếp	thúy	vi
波	上	馬	嘶	看	棹	去
Ba	thượng	mã	tê	khan	trạo	khứ
柳	邊	人	歇	待	船	歸
Liễu	biên	nhân	yết	đãi	thuyền	quy
數	叢	沙	草	群	鷗	散
Số	tùng	sa	thảo	quần	âu	tán
萬	頃	江	田	一	鷺	飛
Vạn	khoảnh	giang	điền	nhất	lộ	phi
誰	解	乘	舟	尋	范	蠡
Thùy	giải	thừa	chu	tâm	Phạm	Lãi
五	湖	煙	水	共	忘	機
Ngũ	Hồ	yên	thủy	cộng	vong	ki.

溫 庭 筠

Ôn Đình Quân

Dịch :

Qua miền Nam Lợi Châu

*Nước lững lờ trôi dưới nắng tà  
Mờ tiếp núi xanh, đảo quanh ta*

Mái cheo khua nước, ngựa vang hí  
 Khách chờ thuyền tới bên liễu già  
 Trên bãi cát, chim âu tản mát  
 Một cánh cò lượn quanh bến sông  
 Ai người cưỡi thuyền tìm Phạm Lãi  
 Khỏi nước Ngũ Hồ, quên đời chăng ?

N K

**Bài số 632 : Phần Mộ Sái Trung Lang**

**蔡 中 郎 坟**

**Sái Trung Lang Phần**

古	墳	零	落	野	花	春
Cô	phần	linh	lạc	dã	hoa	xuân
聽	說	中	郎	有	後	身
Thính	thuyết	trung	lang	hữu	hậu	thân
今	日	愛	才	非	昔	日
Kim	nhật	ái	tài	phi	tích	nhật
莫	拋	心	力	作	詞	人
Mạc	phao	tâm	lực	tác	từ	nhân.

温 庭 筠

Ôn Đình Quân

**Dịch :**

**Phần Mộ Sái Trung Lang**

*Mộ cổ, mưa phùn, hoa đồng đại*

*Nghe đồn ông có thể tái sinh  
 Người nay không mê tài văn trước  
 Đừng làm thơ nữa uống công mình.*

## **Ông Thừa Toàn**

**Bài số 633 : Hứng trong phòng sách ký 1**

**書齋漫興其一**

**Thư Trai Mạn Hứng Kỳ Nhứt**

池	塘	四	五	尺	深	水
Trì	đường	tứ	ngũ	xích	thâm	thủy
籬	落	兩	三	般	樣	花
Ly	lạc	lưỡng	tam	ban	dạng	hoa
過	客	不	須	頻	問	姓
Quá	khách	bất	tu	tần	vấn	tính
讀	書	聲	裏	是	吾	家
Độc	thư	thanh	lý	thị	ngô	gia.

**翁承瓚**

**Ông Thừa Toàn**

**Dịch :**

**Hứng trong phòng sách ký 1**

*Ao sâu chừng bốn, năm thước nước*

*Hàng rào rơi rụng, hai, ba hoa*

*Khách tới thăm, đâu cần phải hỏi  
Nơi tiếng đọc sách, là nhà ta.*

## Phan Hựu

Bài số 634 : Đưa người về Tuyên Thành

### 送 人 往 宣 城

Tông Nhân Vãng Tuyên Thành

江	畔	送	行	人
Giang	bạn	tông	hành	nhân
千	山	生	暮	氛
Thiên	son	sinh	mộ	phân
謝	安	團	扇	上
Tạ	An	đoàn	phiến	thượng
好	畫	敬	亭	雲
Hảo	họa	Kính	Đình	san.

潘 佑

Phan Hựu

Dịch :

**Đưa người về Tuyên Thành**

*Tiền bạn ở bờ sông*

*Khí núi đã tràn dâng*

*Trên quạt Tạ An ấy*

*Vẽ hình Kính Đình san*

## Phan Ung

## Bài số 635 : Tặng Cát cô nương

贈 葛 氏 小 娘  
Tặng Cát Thị Tiểu Nương

曾	聞	仙	子	住	天	臺
Tằng	văn	tiên	tử	trú	Thiên	Thai
欲	結	靈	姻	愧	短	才
Dục	kết	linh	nhân	quí	đoản	tài
若	許	隨	君	洞	中	住
Nhuộc	hứa	tùy	quân	động	trung	trú
不	同	劉	阮	卻	歸	來
Bất	đồng	Lưu	Nguyễn	khước	quy	lai.

潘 雍

Phan Ung

Dịch :

## Tặng Cát cô nương

*Từng nghe tiên ở núi Thiên Thai  
Muốn kết tình duyên nhưng bất tài  
Nếu cô cho phép theo về động  
Chẳng như Lưu Nguyễn lạc trần ai.*

**Phàn Hoảng****Bài số 636 : Nỗi nhớ Phương Nam****南 中 感 懷****Nam Trung Cảm Hoài**

南	路	蹉	跎	客	未	回
Nam	lộ	tha	đà	khách	vị	hồi
常	嗟	物	候	暗	相	催
Thường	ta	vật	hậu	ám	tương	thôi
四	時	不	變	江	頭	草
Tứ	thời	bất	biến	giang	đầu	thảo
十	月	先	開	嶺	上	梅
Thập	nguyệt	tiên	khai	lãnh	thượng	mai.

**樊 晃**

Phàn Hoảng

**Dịch :****Nỗi nhớ Phương Nam***Ở Nam lần nữa, chưa về nhà**Thường than khí hậu làm chóng già**Cỏ sông bốn mùa không thay đổi**Tháng mười mai núi sớm ra hoa.*



## Phụng Kiếm Bộc

Bài số 637 : Thơ

詩

Thi

青	鳥	銜	葡	萄
Thanh	điều	hàm	bồ	đào
飛	上	金	井	欄
Phi	thượng	kim	tĩnh	lan
美	人	恐	驚	去
Mỹ	nhân	khủng	kinh	khứ
不	敢	卷	帘	看
Bất	cảm	quyển	liêm	khan.

捧 劍 僕

Phụng Kiếm Bộc

Dịch :

Thơ

*Chim xanh ngậm Bồ Đào  
Bay đậu thành giếng cao  
Người đẹp sợ chim trốn  
Chẳng vén màn trúc sao ?*

**Phương Can****Bài số 638 : Đề Bức Họa Suối Kiến**

**題 畫 建 溪 圖**  
**Đề Họa Kiến Khê Đồ**

六	幅	輕	綃	畫	建	溪
Lục	bức	khinh	tiêu	hoạ	kiến	khê.
刺	桐	花	下	路	高	低
Thích	đồng	hoa	hạ	lộ	cao	đê
分	明	記	得	曾	行	處
Phân	minh	ký	đắc	tằng	hành	xứ
只	欠	猿	聲	與	鳥	啼
Chỉ	khiếm	viên	thanh	dữ	điều	đê.

方 干

Phương Can

Dịch :

**Đề Bức Họa Suối Kiến**

*Sáu bức tranh lụa vẽ suối kiến  
 Lên cao xuống thấp rộ ngô hoa  
 Rõ ràng những chốn đã qua lại  
 Chỉ thiếu tiếng vượn, tiếng chim ca.*

**Bài số 639 : Đề Quân Sơn**

**題 君 山**  
**Đề Quân Sơn**

曾	於	方	外	見	麻	姑
Tằng	ư	phương	ngoại	kiến	Ma	Cô
聞	說	君	山	自	古	無
Văn	thuyết	Quân	Sơn	tự	cổ	vô
元	是	崑	崙	山	頂	石
Nguyên	thì	Côn	Lôn	son	Đỉnh	thạch
海	風	吹	落	洞	庭	湖
Hải	phong	xuy	lạc	Động	Đình	hồ.

方 乾  
Phương Can

Dịch :

### Đề Quân Sơn

*Từng ra chốn ngoài kiếm Ma Cô  
Nghe rằng Quân Sơn vốn có mô  
Là viên đá đỉnh Côn Luân đó  
Gió biển thổi rơi Động Đình hồ.*

### Quách Chấn

Bài số 640 : Con dê mèn

蛩  
Cung

愁	殺	離	家	未	達	人
Sầu	sát	ly	gia	vị	đạt	nhân
一	聲	聲	到	枕	前	聞
Nhất	thanh	thanh	đáo	chẩm	tiền	văn
苦	吟	莫	向	朱	門	裏
Khổ	ngâm	mạc	hướng	chu	môn	lý
滿	耳	笙	歌	不	聽	君
Mãn	nhĩ	sênh	ca	bất	thính	quân.

郭 震

Quách Chấn

Dịch :

**Con đê mèn**

*Buồn chết ly khách không thành đạt  
Tiếng dâu trước gỏi, tiếng ỉ ôi  
Khổ ngâm chỉ hướng về cửa đờ  
Đầy tai là nhạc, chẳng nghe người.*

**Bài số 641 : Đom Đóm****螢****Huỳnh**

秋	風	凜	凜	月	依	依
Thu	phong	lẫm	lẫm	nguyệt	y	y
飛	過	高	梧	影	裏	時

Phi	quá	cao	ngô	ảnh	lý	thì
暗	處	若	教	同	眾	類
Ám	xú	nhược	giao	đồng	chúng	loại
世	間	爭	得	有	人	知
Thế	gian	tranh	đắc	hữu	nhân	tri ?

郭 震

Quách Chấn

Dịch :

**Đom Đóm**

*Gió và trăng Thu đều lạnh buốt  
Đom đóm qua khoảng tối Ngô Đông  
Trong đêm mọi vật như nhau cả  
Nếu không lờ sáng, thì ai trông ?*

**Bài số 642 : Hoa Mễ Nang**

米 囊 花

Mễ Nang Hoa

開	花	空	首	勝	于	草
Khai	hoa	không	thủ	thắng	vu	thảo
結	實	何	曾	濟	得	民
Kết	thực	hà	tằng	té	đắc	dân
卻	笑	野	田	禾	與	黍
Khước	tiếu	dã	điền	hòa	dữ	thử
不	聞	弦	管	過	青	春

Bát văn huyền quản quá thanh xuân.

郭 震

Quách Chân

Dịch :

### Hoa Mễ Nang

*Hoa có hình đầu nên hơn cỏ*

*Kết quả đầu giúp được cho dân*

*Còn cười thóc, lúa ngoài đồng nội*

*Chẳng nghe đàn sáo, uống tuổi Xuân.*

### Bài số 643 : Tiếc hoa

惜 花

Tích Hoa

艷	拂	衣	衿	蕊	拂	杯
Diễm	phát	y	câm	nhị	phát	bôi
繞	枝	閑	共	蝶	徘	徊
Nhiều	chi	nhàn	cộng	điệp	bôi	hồi
春	風	滿	目	還	惆	悵
Xuân	phong	mãn	mục	hoàn	trù	trương
半	欲	離	披	半	未	開
Bán	dục	li	phi	bán	vị	khai.

郭 震

Quách Chân

Dịch :

**Tiểu hoa**

*Nhị chạm ly, hoa chạm áo ta  
 Trên cành cánh bướm lượn lại qua  
 Gió Xuân đầy mắt, sao buồn thê  
 Nửa hoa rơi rụng, nửa chưa ra.*

**Quách Thiệu Lan****Bài số 644 : Gửi Cho Chồng**

**寄 夫**  
**Ký Phu**

我	婿	去	重	湖
Ngã	té	khứ	trùng	hồ
臨	窗	泣	血	書
Lâm	song	khấp	huyết	thư
慇	懃	憑	燕	翼
Ân	cần	bằng	yên	dực
寄	與	薄	情	夫
Ký	dữ	bạc	tình	phu.

郭 紹 蘭  
 Quách Thiệu Lan

Dịch :

**Gửi Cho Chồng**

*Chồng tôi đi giang hồ khắp chốn  
 Bên cửa khóc lệ viết thơ này*

*Nhờ con chim én đang bay lượn  
Nhấn chông bạc bẻo mau về đây.*

## Quan Phán Phán

### Bài số 645 : Lầu Chim Én (I)

燕 子 樓 (其 一)  
Yén Tử Lâu (Kỳ Nhất)

樓	上	殘	燈	伴	曉	霜
Lâu	thượng	tàn	đăng	bạn	hiểu	sương
獨	眠	人	起	合	歡	床
Độc	miên	nhân	khởi	hợp	hoan	sàng
相	思	一	夜	情	多	少
Tương	tư	nhất	dạ	tình	đa	thiểu
地	角	天	涯	不	是	長
Địa	giác	thiên	nhai	bất	thị	trường.

關 盼 盼

Quan Phán Phán

Dịch :

### Lầu Chim Én (I)

*Trên lầu tàn đăng bạn sương sớm  
Người ngủ một mình vui với giường  
Một đêm tương tư tình nhiều ít  
Góc biển chân trời ngay bên đường.*



## Bài số 646 : Lầu Chim Én (II)

燕子樓 (其二)  
Yén Tử Lâu (Kỳ Nhi)

北	邨	松	柏	鎖	愁	煙
Bắc	Mang	tùng	bách	tỏa	sầu	yên
燕	子	樓	中	思	悄	然
Yén	tử	lâu	trung	tư	tiểu	nhiên
自	埋	劍	履	歌	塵	散
Tự	mai	kiếm	lý	ca	trần	tán
紅	袖	香	銷	已	十	年
Hồng	tụ	hương	tiêu	đĩ	thập	niên.

關 盼 盼  
Quan Phán Phán

Dịch :

Lầu Chim Én (II)

*Bắc Mang tùng bách khói sầu tỏa  
Nơi lầu con én thiếp nhớ chàng  
Từ chôn cây kiếm, im tiếng hát  
Áo hồng mười năm đã nhạt hương.*

Quán Hưu

Bài số 647 : Mời bạn tới ngủ đêm

招 友 人 宿

## Chiêu Hữu Nhân Túc

銀	地	無	塵	金	菊	開
Ngân	địa	vô	trần	kim	cúc	khai
紫	梨	紅	棗	墮	莓	苔
Tử	lê	hồng	tảo	đọa	môi	đài
一	泓	秋	水	一	輪	月
Nhất	hoảng	thu	thủy	nhất	luân	nguyệt
今	夜	故	人	來	不	來
Kim	đạ	cố	nhân	lai	bất	lai ?

貫 休  
Quán Hưu

Dịch :

## Mời bạn tối ngủ đêm

*Đất bạc sạch bụi, cúc vàng nở  
Sân rêu, lê tía, táo đỏ hồng  
Ao thu trắng tròn, nước trong vắt  
Đêm nay ông có lại hay không ?*

Bài số 648 : Đêm Trăng

月 夕

Nguyệt Tịch

霜 月 夜 徘 徊

Sương	nguyệt	dạ	bồi	hồi
樓	中	羌	笛	摧
Lâu	trung	Khương	địch	thôi
曉	風	吹	不	盡
Hiếu	phong	suy	bất	tận
江	上	落	殘	梅
Giang	thượng	lạc	tàn	mai.

貫 休  
Quán Hưu

**Dịch :**

### Đêm Trăng

Bài 1 :

*Đêm trăng, sương không ngủ  
Trong lầu tiếng sáo vang  
Gió sớm thổi bất tận  
Mai rụng lá trên sông.*

Bài 2 :

*Trăng sương lòng trần trọc  
Sáo Khương giục trên lầu  
Gió sớm thổi bất tận  
Trên sông, mai rụng, sầu.*

**Bài số 649 : Lão Tiều**

樵 叟  
Tiều Tẩu

樵	父	貌	飢	帶	塵	土
Tiêu	phụ	mạo	ky	đái	trần	thổ
自	言	一	生	暑	寒	苦
Tự	ngôn	nhất	sinh	thử	hàn	khổ
擔	頭	擔	個	赤	瓷	罌
Đảm	đầu	đảm	cá	xích	tư	anh
斜	陽	獨	立	濛	籠	塢
Tà	dương	độc	lập	mông	lung	ô.

貫 休  
Quán Hưu

Dịch :

### Lão Tiêu

*Lão tiêu đói ăn thân lấm bụi  
Tự than chịu nóng, lạnh cả đời  
Đầu đội một bình đồ đựng nước  
Chiều đụt mưa, nhà tranh chân trời.*

Bài số 650 : Ngủ đêm ở làng xa

### 宿 深 村

### Túc Thâm Thôn

行	行	一	宿	深	村	裏
Hành	hành	nhất	túc	thâm	thôn	lý
雞	犬	豐	年	鬧	如	市

Kê	khuyến	phong	niên	náo	như	thị
黃	昏	見	客	合	家	喜
Hoàng	hôn	kiến	khách	hợp	gia	hỉ
月	下	取	魚	屛	塘	水
Nguyệt	hạ	thủ	ngư	hồ	đường	thủy.

貫 休

Quán Hưu

Dịch :

**Ngủ đêm ở làng xa**

*Đi mãi xóm xa tìm chỗ ngủ  
Được mùa gà, chó thấy vang inh  
Khách tới buổi chiều, chủ vui vẻ  
Tát ao, bắt cá dưới trăng thanh.*

**Bài số 652 : Chiều Xuân viết trên vách nhà núi (1)**

春	晚	書	山	家	屋	壁	其	一
Xuân	Vãn	Thư	Sơn	Gia	Ốc	Bích	kỳ	nhất

柴	門	寂	寂	黍	飯	馨
Sài	môn	tịch	tịch	thử	phạn	hinh
山	家	煙	火	春	雨	晴
Sơn	gia	yên	hỏa	xuân	vũ	tì
庭	花	濛	濛	水	泠	泠
Đình	hoa	mông	mông	thủy	linh	linh
小	兒	啼	索	樹	上	鶯

Tiểu nhi đề sách thụ thượng oanh.

貫 休

Quán Huru

Dịch :

**Chiều Xuân viết trên vách nhà núi (1)**

*Cửa sài im ắng, thơm cơm lam*

*Nhà núi khói toả, mưa xuân tàn*

*Hoa sân đọng mưa, nước róc rách*

*Trẻ vôi vĩnh, đòi oanh trên cành.*

**Quyển Đức Dư**

**Bài số 652 : Soi gương thấy vài sợi râu tóc trắng khác lạ**

覽 鏡 見 白 髮 數 莖 光 鮮 特 異  
Lãm Kính Kiến Bạch Phát Sở Hành Quang Tiên Đặc Dị

秋	來	皎	洁	白	鬚	光
Thu	lai	hiệu	khiết	bạch	tu	quang
試	脫	朝	簪	學	舞	狂
Thí	thoát	triều	trâm	học	vũ	cuồng
一	曲	酣	歌	還	自	樂
Nhất	khúc	hàm	ca	hoàn	tự	lạc
兒	孫	嬉	笑	挽	衣	裳
Nhi	tôn	hi	tiếu	vãn	y	thường.

權 德 輿

Dịch :

**Soi gương thấy vài sợi râu tóc trắng khác lạ**

*Thu về thấy vài sợi tóc bạc  
Thử tháo Kim triều, múa hát chơi  
Một bài ca thôi, lòng vui vẻ  
Cháu con núu áo mà vui cười.*

**Bài số 653 : Trên núi gặp người xa đã lâu, lại từ biệt**

**嶺 上 逢 久 別 者 又 別**

**Lãnh Thượng Phùng Cửu Biệt Giả Hựu Biệt**

十	年	曾	一	別
Thập	niên	tăng	nhất	biệt
征	旆	此	相	逢
Chinh	bái	thử	tương	phùng
馬	頭	向	何	處
Mã	đầu	hướng	hà	xứ ?
夕	陽	千	萬	峰
Tịch	dương	thiên	vạn	phong.

**權 德 輿**

Quyền Đức Dư

Dịch :

**Trên núi gặp người xa đã lâu, lại từ biệt**

*Mười năm từng già biệt*

*Từ giã lúc tương phùng  
Đầu ngựa hướng đầu nhi  
Vạn núi trong tà dương.*

**Bài số 654 : Thể Ngọc Đài (2)**

**玉 臺 體 其 二**

**Ngọc Đài Thể kỳ nhị**

嬋	娟	二	八	正	嬌	羞
Thiên	quyên	nhị	bát	chính	kiêu	tu
日	暮	相	逢	南	陌	頭
Nhật	mộ	tương	phùng	nam	mạch	đầu
試	問	佳	期	不	肯	道
Thí	vấn	giai	kỳ	bất	khảng	đạo
落	花	深	處	指	青	樓
Lạc	hoa	thâm	xứ	chỉ	thanh	lâu.

**權 德 輿**

Quyền Đức Dư

**Dịch :**

**Thể Ngọc Đài (2)**

*Thiếu nữ đôi tám xinh, e lệ  
Chiều tới ở trên đường gặp chàng  
Hỏi ngày lấy chồng miệng không nói  
Chỉ trở xa xa là nhà nàng.*



## Bài số 655 : Thể Ngọc Đài (11)

玉臺體 其 十 一

Ngọc Đài Thể kỳ thập nhất

昨	夜	裙	帶	解
Tạc	dạ	quần	đới	giải
今	朝	蟾	子	飛
Kim	triêu	hí	tử	phi
鉛	華	不	可	棄
Diên	hoa	bất	khả	khí
莫	是	稿	砧	歸
Mạc	thị	cảo	châm	quy.

權 德 輿

Quyền Đức Dư

Dịch :

## Thể Ngọc Đài (11)

*Đêm qua, dải quần cởi  
Thấy nhện sa sáng nay  
Phấn son không thể bỏ  
Hắn chồng về quanh đây?*

## Bài số 656 : Thể Ngọc Đài (12)

玉臺體 其 十 二

Ngọc Đài Thể kỳ thập nhị

萬	里	行	人	至
Vạn	lý	hành	nhân	chí
深	閨	夜	未	眠
Thâm	khuê	đạ	vị	miên
雙	眉	燈	下	掃
Song	mi	đăng	hạ	tảo
不	待	鏡	臺	前
Bất	đãi	kính	đài	tiền.

權 德 輿  
Quyền Đức Du

Dịch :

**Thể Ngọc Đài (12)**

*Tìm người xa vạn dặm  
Mất ngủ ở phòng khuê  
Trước đèn tô mày nhạt  
Tranh thủ đợi người về.*

**Bài số 657 : Ngày mùng 7, tháng 7**

七 夕

**Thất Tịch**

今	日	雲	駟	渡	鵲	橋
Kim	nhật	vân	bình	độ	thước	kiều
應	非	脈	脈	與	迢	迢

Ứng phi mạch mạch dữ điều điều  
 家 人 競 喜 開 妝 鏡  
 Gia nhân trại hỉ khai trang kính  
 月 下 穿 針 拜 九 霄  
 Nguyệt hạ xuyên châm bái cửu tiêu.

權 德 輿  
 Quyền Đức Dư

Dịch :

**Ngày mùng 7, tháng 7**

*Hôm qua xe mây qua cầu Ô  
 Bõ công mong nhớ với đợi chờ  
 Đàn bà con gái vui trang điểm  
 May, vá dưới trăng cầu ước mơ.*

## Sấm Tham

**Bài số 658 : Đề Cây Liễu Bên Cầu Sông Phần Ở Bình Dương**

**題 平 陽 郡 汾 橋 邊 柳 樹**

**Đề Bình Dương Quận Phần Kiều Bên Liễu Thụ**

此 地 曾 居 住  
 Thử địa từng cư trú  
 今 來 宛 似 歸  
 Kim lai uyển tự quy  
 可 憐 汾 上 柳

Khả	liên	Phân	thượng	liễu
相	見	也	依	依
Tương	kiến	dã	y	y.

岑 參  
Sâm Tham

Dịch :

### Đề Cây Liễu Bên Cầu Sông Phân Ở Bình Dương

*Đất này từng cư trú  
Năm nay tự trở vô  
Khá thương bờ Phân liễu  
Gặp mặt cứ làm ngơ.*

### Bài số 659 : Hối Bồn Chủ Quán Rượu Hoa Môn

**戲 問 花 門 酒 家 翁**  
**Hí Ván Hoa Môn Tửu Gia Ông**

老	人	七	十	仍	沽	酒
Lão	nhân	thất	thập	nhưng	cô	tửu
千	壺	百	瓮	花	門	口
Thiên	hồ	bách	úng	Hoa	môn	khẩu
道	傍	榆	莢	仍	似	錢
Đạo	bàng	du	giáp	nhưng	tự	tiền
摘	來	沽	酒	君	肯	否
Trích	lai	cô	tửu	quân	khả	phủ ?

岑 參  
Sâm Tham

Dịch :

### Hỏi Bốn Chủ Quán Rượu Hoa Môn

*Ông già bảy mươi còn bán rượu  
Trăm hũ, ngàn bầu, mỗi một ngày  
Trông giống tiền, cây Du bên lộ  
Hái vào mua rượu được không đây?*

### Bài số 660 : Thấy Vị Thủy Nhớ Tần Xuyên

見 渭 水 思 秦 川  
Kiến Vị Thủy Tư Tần Xuyên

渭	水	東	流	去
Vị	thủy	đông	lưu	khứ
何	時	到	雍	州
Hà	thời	đáo	Ung	Châu
憑	添	兩	行	淚
Bằng	thêm	lưỡng	hành	lệ
寄	向	故	園	流
Ký	hướng	cố	viên	lưu.

岑 參  
Sâm Tham

Dịch :

### Thấy Vị Thủy Nhớ Tần Xuyên

Về Đông, dòng Vị Thủy  
 Lúc nào tới Ung Châu  
 Gửi thêm hai hàng lệ  
 Về quê cũ đã lâu.

Dòng sông Vị Thủy chảy về Đông  
 Chẳng biết bao giờ ghé Châu Ung  
 Để mang về đó hai hàng lệ  
 Vì ta gửi lại chốn cố hương.

N K

### Bài số 661 : Gặp Sứ Vào Kinh

#### 逢 入 京 使

#### Phùng Nhập Kinh Sứ

故	園	東	望	路	漫	漫
Cố	viên	đông	vọng	lộ	man	man
雙	袖	龍	鐘	淚	不	乾
Song	tự	long	chung	lệ	bát	can
馬	上	相	逢	無	紙	筆
Mã	thượng	tương	phùng	vô	chỉ	bút
憑	君	傳	語	報	平	安
Bằng	quân	truyền	ngữ	báo	bình	an.

岑 參  
Sâm Tham

Dịch :

### Gặp Sứ Vào Kinh

*Vọng Đông quê cũ đường xa lắm  
Hai ống tay áo lệ ướt tràn  
Gặp nhau trên ngựa không giấy bút  
Nhờ ông truyền lời báo bình an.*

### Bài số 662 : Qua Biển Cát

### 過 磧 Quá Thích

黃	沙	磧	裏	客	行	迷
Hoàng	sa	thích	lý	khách	hành	mê
西	望	雲	天	直	下	低
Tây	vọng	vân	thiên	trực	há	đê
為	言	地	盡	天	還	盡
Vi	ngôn	địa	tận	thiên	hoàn	tận
行	到	安	西	還	向	西
Hành	đáo	Tây	An	hoàn	hướng	tê.

岑 參  
Sâm Tham

Dịch :

### Qua Biển Cát

Vào nơi biển cát, khách mê tơ  
 Hướng về phương Tây đất liền trời  
 Nghe nói ở Tây trời đất tiếp  
 Đến Tây An rồi, vẫn hướng Tây.

NK

**Bài Số 663 : Mộng Xuân**

**春 夢**  
**Xuân Mộng**

洞	房	昨	夜	春	風	起
Động	phòng	tạc	dạ	xuân	phong	khởi
遙	憶	美	人	湘	江	水
Dao	ức	mỹ	nhân	Tương	Giang	thủy
枕	上	片	時	春	夢	中
Trẩm	thượng	phiến	thời	xuân	mộng	trung
行	盡	江	南	數	千	里
Hành	tận	Giang	Nam	số	thiên	lý.

岑 參  
 Sâm Tham

**Dịch :**

**Mộng Xuân**

*Đêm qua động phòng gió xuân khởi  
 Xa nhớ người đẹp dòng Tương Giang*



*Trên gỏi mơ màng Xuân trong mộng  
Đi tới ngàn dặm ở phương Nam.*

*Đêm qua gió Xuân thổi vô phòng  
Chợt nhớ mỹ nhân dòng Tương Giang  
Mơ màng tìm Xuân trong giấc mộng  
Ruổi dong muôn dặm về Giang Nam.*

NK

## Sương Dương

Bài số 664 : Lâu Quán Tước

登 鶴 雀 樓

Đăng Quán Tước Lâu

迴	臨	飛	鳥	上
Huýnh	lâm	phi	điều	thượng
高	出	世	塵	間
Cao	xuất	thế	trần	gian
天	勢	圍	平	野
Thiên	thế	vi	bình	dã
河	流	入	斷	山
Hà	lưu	nhập	đoạn	son.

暢 當

Sương Dương

Dịch :

Lâu Quán Tước

Quán Tước Lâu chim bay không tới  
 Lầu quán cao, cao nhất thế gian  
 Ruộng đồng quanh trên lầu ngó khắp  
 Hoàng Hà một giải chảy xa xăm.

N K

## Tả Yên

Bài số 665 : Nghỉ đêm trên sông

### 江 上 晚 泊

### Giang Thượng Vãn Bạc

寒	雲	淡	淡	天	無	際
Hàn	vân	đạm	đạm	thiên	vô	tế
片	帆	落	處	沙	鷗	起
Phiến	phàm	lạc	xứ	sa	âu	khởi
水	闊	風	高	日	復	斜
Thủy	khoát	phong	cao	nhật	phục	tà
扁	舟	獨	宿	蘆	花	裏
Thiên	chu	độc	túc	lư	hoa	lý.

左 偃  
 Tả Yên

Dịch :

### Nghỉ đêm trên sông

Mờ mờ mây lạnh khuất chân trời

*Chim Âu bay, buồn đã xa xôi  
 Gió mạnh, sông rộng, trời đã lặn  
 Thuyền đêm trú ở giữa lau thoi.*

**Bài số 666 : Bài Từ Về Cung Hán**

**漢 宮 詞**  
**Hán Cung Từ**

寒	燭	照	清	夜
Hàn	chúc	chiếu	thanh	dạ
笙	歌	隔	薜	墻
Sanh	ca	cách	tiên	tường
一	從	飛	燕	入
Nhất	tòng	Phi	Yên	nhập
便	不	見	君	王
Tiện	bất	kiến	quân	vương.

左 偃  
 Tả Yên

**Dịch :**

**Bài Từ Về Cung Hán**

*Đuốc lạnh chiếu cung vắng  
 Sanh ca cách bức tường  
 Một khi cùng phi yến  
 Ai còn thấy quân vương.*

# Tăng Hạo Nhiên

## Bài Số 667 : Tìm Lục Hồng Tiệm Chưởng Gập

尋 陸 鴻 漸 不 遇  
 Tìm Lục Hồng Tiệm Bất Ngộ

移	家	雖	帶	郭
Di	gia	tuy	đái	quách
野	徑	入	桑	麻
Dã	kính	nhập	tang	ma
近	種	籬	邊	菊
Cận	chủng	li	biên	cúc
秋	來	未	著	花
Thu	lai	vị	trước	hoa
扣	門	無	犬	吠
Khấu	môn	vô	khuyển	phệ
欲	去	問	西	家
Dục	khứ	vấn	tây	gia
報	道	山	中	去
Báo	đạo	son	trung	khứ
歸	來	每	日	斜
Quy	lai	mỗi	nhật	tà.

僧 皎 然

Tăng Hạo Nhiên

Dịch :

Tìm Lục Hồng Tiệm Chưởng Gập

Rời nhà khỏi thành phố  
 Đường quê qua ruộng dâu  
 Gân hàng rào trồng cúc  
 Thu tới có hoa đâu?  
 Gõ cửa không chó sủa  
 Muốn đi hỏi Tây gia  
 Bảo rằng vào trong núi  
 Trở về lúc chiều tà.

## Tản Hệ

Bài số 668 : Trong núi gửi Thập Di, Cảnh Vi hai bạn thân

### 山 中 贈 拾 遺 耿

Sơn Trung Tặng Thập Di Cảnh

### 滄 兼 寄 兩 省 故 人

Vi Kiêm Ký Lương Tỉnh Cố Nhân

數	片	荷	衣	不	蔽	身
Số	phiến	hà	y	bát	té	thân
青	山	白	鳥	豈	知	貧
Thanh	son	bạch	điều	khởi	tri	bần
如	今	非	是	秦	時	世
Như	kim	phi	thị	Tần	thời	thế
更	隱	桃	花	亦	笑	人

Cánh ản đào hoa diệc tiếu nhân.

秦 系

Tần Hệ

Dịch :

**Trong núi gửi Thập Di, Cảnh Vi hai bạn thân**

*Quần áo lá sen không ấm thân  
Núi xanh, chim trắng há thanh bản  
Ngày nay chẳng phải thời Tần loạn  
Ẩn chốn hoa đào mặc thế nhân.*

## Tào Bản

Bài số 669 : Chiều Xuân Ngoài Cửa

春 暮

Xuân Mộ

門	外	無	人	問	落	花
Môn	ngoại	vô	nhân	vấn	lạc	hoa
綠	陰	冉	冉	遍	天	涯
Lục	âm	niễm	niễm	biến	thiên	nhai
林	鶯	啼	到	無	聲	處
Lâm	oanh	đề	đáo	vô	thanh	xứ
青	草	池	塘	獨	聽	蛙
Thanh	thảo	trì	đường	độc	thính	oa.

Dịch :

## Chiều Xuân Ngoài Cửa

Bài 1 :

*Không người hỏi hoa rụng  
Xanh tối dần dần chiếm bầu trời  
Chim oanh hót vang nơi rừng vắng  
Cỏ xanh bờ ao tiếng ếch thoi.*

Bài 2 :

*Ngoài cửa, không người hỏi hoa rơi  
Màu xanh dần dần tối bầu trời  
Tiếng con chim oanh trong rừng vắng  
Bờ ao, cỏ biếc ếch kêu thoi.*

*Hoa rơi rụng, không người thăm hỏi  
Vẫn sắc đen, xanh thẫm bầu trời  
Rừng vắng, chim oanh kêu lẻ bóng  
Khóm cỏ bờ ao, ếch đáp lời.*

**Tào Đường****Bài số 670 : Lưu Nguyễn Gặp Tiên Trong Động****劉 阮 洞 中 遇 仙 子****Lưu Nguyễn Động Trung Ngô Tiên Tử**

天	和	樹	色	靄	蒼	蒼
Thiên	hòa	thụ	sắc	ái	thương	thương
霞	重	嵐	深	路	渺	茫
Hà	trọng	lam	thâm	lộ	diêu	mang
雲	竇	滿	山	無	鳥	雀
Vân	đậu	mãi	son	vô	điều	trúc
水	聲	沿	澗	有	笙	簧
Thủy	thanh	duyên	giản	hữu	sinh	hoàng
碧	沙	洞	裡	乾	坤	別
Bích	sa	động	lý	càn	khôn	biệt
紅	樹	枝	前	日	月	長
Hồng	thụ	chi	tiền	nhật	nguyệt	trường
願	得	花	間	有	人	出
Nguyện	đắc	hoa	gian	hữu	nhân	xuất
免	令	仙	犬	吠	劉	郎
Miễn	linh	tiên	khuyển	phê	lưu	lang.

**曹 唐**

Tào Đường

**Dịch :****Lưu Nguyễn Gặp Tiên Trong Động**



Cây và trời một màu xanh biếc  
 Đường đi mờ mịt sương tràn lan  
 Hang mây khắp núi, chim chẳng thấy  
 Tiếng suối reo vang giống tiếng đàn  
 Trong động Bích Sa riêng một cõi  
 Thời gian dài ra bên cây hồng  
 Trong hoa ước gì hiện tiên nữ  
 Chớ để khuyến tiên sửa Lưu lang.

**Bài số 671 : Lưu Nguyễn Trở Lại Thiên Thai Thăm Chư Tiên**

**劉 阮 再 到 天 台 不 復**

**Lưu Nguyễn Tái Đáo Thiên Thai Bất Phục**

**見 諸 仙 子**

**Kiến Chư Tiên Tử**

再	到	天	台	太	訪	玉	真
Tái	đáo	Thiên	Thai	thái	phỏng	ngọc	chân
青	苔	白	石	已	成	塵	
Thanh	đài	bạch	thạch	dĩ	thành	trần	
笙	歌	寂	寞	閑	深	洞	
Sênh	ca	tịch	mịch	nhàn	thâm	động	
雲	鶴	蕭	條	絕	舊	鄰	
Vân	hạc	tiêu	điều	tuyệt	cựu	lân	
草	樹	總	非	前	度	色	

Thảo thụ tổng phi tiền độ sắc  
 煙 霞 不 似 往 年 春  
 Yên hà bất tự vãng niên xuân  
 桃 花 流 水 依 然 在  
 Đào hoa lưu thủy y nhiên tại  
 不 見 當 時 勸 酒 人  
 Bất kiến đương thời khuyến tửu nhân.

曹 唐  
Tào Đường

Dịch :

**Lưu Nguyễn Trở Lại Thiên Thai Thăm Chư Tiên**

*Trở lại Thiên Thai tìm Ngọc Chân  
 Rêu xanh, đá trắng thành bụi trần  
 Đàn hát đâu còn nơi hang vắng  
 Mây hạc tiêu điều đâu kẻ thân ?  
 Cây cỏ chẳng còn như lúc trước  
 Mây khói đâu giống xuân năm rồi  
 Hoa đào nước chảy y như cũ  
 Mà người chúc rượu ở đâu đây ?*

**Bài Số 672 : Lưu Thần, Nguyễn Triệu Vào Chơi Thiên Thai.**

劉 晨 阮 肇 入 天 台

**Lưu Thần Nguyễn Triệu Nhập Thiên Thai**



*Thỉnh thoảng trong hang chó sủa Xuân  
 Chỗ này dẫn đến nơi nào nhỉ  
 Phải tới vườn đào hỏi chủ nhân.*

**Bài số 673 : Tiên Nữ Trong Động Nhớ Lưu Nguyễn.**

**仙 子 洞 中 有 懷 劉 阮**

**Tiên Tử Động Trung Hữu Hoài Lưu Nguyễn**

不	將	清	瑟	理	霓	裳
Bất	trương	thanh	sắc	lý	nghe	thường
塵	夢	那	知	鶴	夢	長
Trần	mộng	na	tri	hạc	mộng	trường
洞	裏	有	天	春	寂	寂
Động	lý	hữu	thiên	xuân	tịch	tịch
人	間	無	路	月	茫	茫
Nhân	gian	vô	lộ	nguyệt	mang	mang
玉	沙	瑤	草	沿	溪	碧
Ngọc	sa	dao	thảo	duyên	khê	bích
流	水	榭	花	滿	澗	香
Lưu	thủy	đào	hoa	mãn	giản	huương
曉	露	風	燈	易	零	落
Hiển	lộ	phong	đăng	dị	linh	lạc
此	生	無	處	問	劉	郎
Thử	sinh	vô	xứ	vấn	Lưu	lang.

曹 唐

Tào Đường

Dịch :

**Tiên Nữ Trong Động Nhớ Lưu Nguyễn.**

Chẳng đạo nghề thường với đàn sắt  
 Mộng trần làm sao sánh mộng tiên  
 Trong mộng một trời Xuân im vắng  
 Đường trần mộng lung trắng cô miên  
 Cát ngọc, cỏ châu ven suối biếc  
 Nước chảy hoa đào khe ngát hương  
 Sương móc, ngọn đèn dễ tan biến  
 Kiếp này tới đâu hỏi Lưu lang.

**Bài số 674 : Các Nàng Tiên Tiên Lưu Nguyễn****Ra Khỏi Thiên Thai**

仙 子 送 劉 阮 出 洞

Tiên Tử Tống Lưu Nguyễn Xuất Động

慇	勤	相	送	出	天	台
Ân	cần	tương	tống	xuất	Thiên	Thai
仙	境	那	能	却	再	来
Tiên	cảnh	na	năng	khước	tái	lai
雲	液	既	歸	須	强	飲

Vân	Dịch	ký	quy	tu	cưỡng	âm
玉	書	無	事	莫	頻	開
Ngọc	thư	vô	sự	mạc	tần	khai
花	流	洞	口	應	長	在
Hoa	lưu	động	khẩu	ưng	trường	tại
水	到	人	間	定	不	回
Thủy	đáo	nhân	gian	định	bất	hồi
惆	悵	溪	頭	從	此	別
Trù	trương	khê	đầu	tòng	thử	biệt
碧	山	明	月	照	蒼	苔
Bích	son	minh	nguyệt	chiếu	thương	đài.

曹 唐

Tào Đường

Dịch :

### Các Nàng Tiên Tiên Lưu Nguyễn Ra Khỏi Thiên Thai

*Đưa tiễn ân cần khỏi Thiên Thai*

*Trở lại cảnh tiên khó lắm ai*

*Đã về hãy uống chén Vân Dịch*

*Vô sự sách tiên chớ xem hoài*

*Hoa rơi cửa động vẫn còn mãi*

*Nước tới trần gian bao giờ quành*

*Tình quân từ đây xin cách biệt*

*Trăng núi soi rọi đám rêu xanh.*

**Tào Nghiệp**

Bài số 675 : Cỏ Sân

**庭 草**  
**Đình Thảo**

庭	草	根	自	淺
Đình	thảo	căn	tự	thiển
造	化	無	遺	功
Tạo	hóa	vô	di	công
低	迴	一	寸	心
Đê	hồi	nhất	thốn	tâm
不	敢	怨	春	風
Bất	cảm	oán	xuân	phong.

**曹 鄴**  
Tào Nghiệp

Dịch :

**Cỏ Sân**

*Cỏ sân rễ rất ngắn  
Tạo hóa vẫn cứ nuôi  
Không một lời oán trách  
Dù gió Xuân tới nơi.*

Bài số 676 : Gửi Lưu Giá

**寄 劉 駕**

## Ký Lưu Giá

一	川	草	色	青	裊	裊
Nhất	xuyên	thảo	sắc	thanh	niêu	niêu
繞	屋	水	聲	如	在	家
Nhiều	ốc	thủy	thanh	như	tại	gia
悵	望	美	人	不	攜	手
Trương	vọng	mỹ	nhân	bất	huê	thủ
墻	東	又	發	數	枝	花
Tường	đông	hựu	phát	số	chi	hoa.

曹 鄴

Tào Nghiệp

Dịch :

## Gửi Lưu Giá

*Bên sông cỏ xanh mịn**Tiếng nước như ở nhà**Mong nắm tay bạn cũ**Tường Đông nở mấy hoa ?*

Sông quê ông, đôi bờ cỏ mịn

Nước chảy quanh giếng hết nhà tôi

Mong có bạn, tay ta cùng nắm

Để ngắm hoa tường Đông nở rồi.

N K



## Bài số 677 : Gửi Ông Già Làm Vườn

老 圃 堂  
Lão Phó Đường

邵	平	瓜	地	接	吾	廬
Thiệu	Bình	qua	địa	tiếp	ngô	lư
穀	雨	乾	時	手	自	鋤
Cốc	vũ	can	thời	thủ	tự	cừ
昨	日	春	風	欺	不	在
Tạc	nhật	xuân	phong	khi	bất	tại
就	床	吹	落	讀	殘	書
Tựu	sàng	xuy	lạc	độc	tàn	thư.

曹 鄴  
Tào Nghiệp

Dịch :

Gửi Ông Già Làm Vườn

*Nhà tôi gần đất dưa Thiệu Bình  
Dù mưa nắng, tự bừa đất mình  
Hôm qua gió Xuân khi người lẩm  
Thổi cuốn thơ xưa bay khỏi giường.*

## Bài số 678 : Chuột trong kho

官 倉 鼠  
Quan Thương Thử

官	倉	老	鼠	大	如	斗
Quan	thương	lão	thử	đại	như	đấu
見	人	開	倉	亦	不	走
Kiến	nhân	khai	thương	diệc	bất	tẩu
健	兒	無	糧	百	姓	飢
Kiến	nhì	vô	lượng	bách	tính	cơ
誰	遣	朝	朝	入	君	口
Thùy	khởi	triêu	triêu	nhập	quân	khẩu.

曹 鄴

Tào Nghiệp

Dịch :

**Chuột trong kho**

*Trong kho, con chuột to như đấu  
 Không chạy đâu, khi người mở kho  
 Lính chẳng có lương, dân chúng đói  
 Mà ai sáng sáng dứt miệng no ?*

*Kho nhà nước chuột to tây đấu  
 Đâu sợ người khi mở cửa kho  
 Dân đói khổ, lính không có gạo  
 Ngày lại ngày chỉ nghĩ ăn no !*

N K

**Tào Tùng****Bài số 679 : Năm Kỷ Hợi**

己 亥 歲 其 一  
 Kỷ Hợi Tuế kỳ nhất

澤	國	江	山	入	戰	圖
Trạch	quốc	giang	son	nhập	chiến	đồ
生	民	何	計	樂	樵	蘇
Sinh	dân	hà	kế	lạc	tiêu	tô
憑	君	莫	話	封	侯	事
Bằng	quân	mạc	thoại	phong	hầu	sự
一	將	功	成	萬	骨	枯
Nhất	tướng	công	thành	vạn	cốt	khô.

曹 松

Tào Tùng

**Dịch :****Năm Kỷ Hợi***Núi sông Trạch Quốc vào chinh chiến**Người dân làm sao được yên vui**Chớ nói chuyện phong hầu nữa**Một tướng công thành, vạn cốt vùi.*

**Tây Bì Nhân**

Bài số 680 : Bài ca Ca Thư

**哥 舒 歌****Ca Thư Ca**

北	斗	七	星	高
Bắc	Đẩu	thất	tinh	cao
哥	舒	夜	帶	刀
Ca	Thư	dạ	đới	đao
至	今	窺	牧	馬
Chí	kim	khuy	mục	mã
不	敢	過	臨	洮
Bất	cảm	quá	Lâm	Thao.

**西 鄙 人**

Tây Bì Nhân

**Dịch :****Bài ca Ca Thư***Bắc Đẩu ở trên cao**Ca Thư đêm cầm đao**Ngày nay dân du mục**Chẳng dám vượt Lâm Thao.**Bắc Đẩu lấp lánh trên trời cao**Thức sáng đêm Ca Thư đeo đao*

*Du mục dục nhau đi do thám  
Đâu dám vượt qua ải Lâm Thao.*

N K

**Tề Cán**

Bài số 681 : Nỗi oán Trường môn

**長 門 怨****Trường Môn Oán**

宮	殿	沉	沉	月	欲	分
Cung	điện	trầm	trầm	nguyệt	dục	phân
昭	陽	更	漏	不	堪	聞
Chiêu	Dương	canh	lậu	bất	kham	văn
珊	瑚	枕	上	千	行	淚
San	hồ	chẩm	thượng	thiên	hàng	lệ
半	是	思	君	半	恨	君
Bán	thị	tư	quân	bán	hận	quân.

齊 澣  
Tề Cán

Dịch :

**Nỗi oán Trường môn***Cung điện tối đen, trăng sắp lặn**Không kham tiếng canh cung Chiêu Dương**Trên gỏi san hồ ngàn hàng lệ*

*Nửa thì oán hận, nửa nhớ thương.*

## Tề Kỷ

Bài số 682 : Trong thuyền, buổi chiều ngắm núi Chúc Dung

舟 中 晚 望 祝 融 峰

Chu Trung Vãn Vọng Chúc Dung Phong

天	際	卓	寒	青
Thiên	tế	trác	hàn	thanh
舟	中	望	晚	晴
Chu	trung	vọng	vãn	tình
十	年	關	夢	寐
Thập	niên	quan	mộng	mị
此	日	向	崢	嶸
Thử	nhật	hướng	tranh	vanh
巨	石	凌	空	黑
Cự	thạch	lăng	không	hắc
飛	泉	照	眼	明
Phi	tuyền	chiếu	nhãn	minh
終	當	躡	孤	頂
Chung	đương	niếp	cô	đỉnh
坐	看	白	雲	生
Tọa	khan	bạch	vân	sinh.

齊 己

Tề Kỷ

Dịch :

**Trong thuyền, buổi chiều ngắm núi Chúc Dung**

*Cao, xanh, lạnh ven trời  
 Từ thuyền ngắm chiều rơi  
 Mười năm chỉ mơ mộng  
 Nay mới thấy chơi vơi.  
 Tảng đá lớn đen đũi  
 Suối bay thấy rõ ràng  
 Trên đỉnh núi cô độc  
 Thấy mây trắng tràn lan.*

**Bài số 683 : Gửi Tư Không Đồ ở núi Hoá**

**寄 華 山 司 空 圖**

**Ký Hóa Sơn Tư Không Đồ**

天	下	艱	難	際
Thiên	hạ	gian	nan	tế
全	家	入	華	山
Toàn	gia	nhập	Hóa	san
幾	勞	丹	詔	問
Kỷ	lao	đan	chiếu	vấn
空	見	使	臣	還
Không	kiến	sứ	thần	hoàn
瀑	布	寒	吹	夢

Bộc	bồ	hàn	xuy	mộng
蓮	峰	翠	濕	關
Liên	phong	thúy	thấp	quan
兵	戈	阻	相	訪
Binh	qua	trở	tương	phỏng
身	老	瘴	雲	間
Thân	lão	chương	vân	gian.

齊 己  
Tề Kỷ

Dịch :

### Gửi Tư Không Đồ ở núi Hoá

*Thiên hạ gian nan quá  
Cả nhà vào Hoa Sơn  
Chiếu vua gửi đến hỏi  
Sứ giả đã về không  
Thác lạnh ru giấc mộng  
Sương Liên Phong ướt nhà  
Binh loạn ngăn thăm hỏi  
Chương khí ám thân già.*

**Thái Nguyên Kỳ**

**Bài số 684 : Gửi Âu Dương Chiêm**

寄 歐 陽 詹  
Ký Âu Dương Chiêm



自	從	別	後	減	容	光
Tự	tông	biệt	hậu	giảm	dung	quang
半	是	思	郎	半	恨	郎
Bán	thị	tư	lang	bán	hận	lang
欲	識	舊	來	雲	髻	樣
Dục	thức	cựu	lai	vân	kết	dạng
為	奴	開	取	縷	金	箱
Vị	nô	khai	thủ	lũ	kim	trương.

犬 原 妓

Thái Nguyên Kỳ

Dịch :

### Gửi Âu Dương Chiêm

*Từ khi ly biệt kém dung nhan*

*Nửa thương nửa hận nhớ tới chàng*

*Muốn biết tóc mây ngày tháng cũ*

*Vì thiệp mở hộp thêu chỉ vàng.*

## Thái Thượng Ẩn Giả

Bài số 685 : Trả Lời Người Hỏi

答 人

Đáp Nhân

偶	來	松	樹	下
Ngẫu	lai	tùng	thụ	hạ

高	枕	石	頭	眠
Cao	châm	thạch	đầu	miên
山	中	無	曆	日
Son	trung	vô	lịch	nhật
寒	盡	不	知	年
Hàn	tận	bất	tri	niên .

太上隱者  
Thái Thượng Ân Giả

Dịch :

### Trả Lời Người Hỏi

*Góc tùng bỗng nhiên đến  
Gối đầu tảng đá nằm  
Trong núi không ngày tháng  
Hết lạnh chẳng biết năm.*

## Thẩm Á Chi

Bài số 686 : **Tiến Bàng Tử Túc**

### 送龐子肅 Tống Bàng Tử Túc

三	年	游	宦	也	迷	津
Tam	niên	du	hoạn	dã	mê	tân
馬	困	長	安	九	陌	塵

Mã	khôn	Trường	An	cửu	mạch	trần
都	作	無	成	不	歸	去
Đô	tác	vô	thành	bất	quy	khứ
古	來	妻	嫂	笑	蘇	秦
Cổ	lai	thê	tẩu	tiếu	Tô	Tần.

沈 亞 之  
Thẩm Á Chi

Dịch :

### Tiền Bàng Tử Túc

*Ba năm cầu quan mà chẳng được  
Ngựa chạy mọi nẻo làm Trường An  
Chẳng phú quý chẳng về quê cũ  
Chê chồng thê, tẩu, gã Tô Tần.*

## Thẩm Thuyên Kỳ

Bài Số 687 : Núi Mang

### 邙 山 Mang Sơn

北	邙	山	上	列	墳	塋
Bắc	Mang	son	thượng	liệt	phần	doanh
萬	古	千	秋	對	洛	城
Vạn	cổ	thiên	thu	đôi	Lạc	thành
城	中	日	夕	歌	鐘	起

Thành trung nhật tịch ca chung khởi  
 此 山 唯 聞 松 柏 聲  
 Thử sơn duy văn tùng bách thanh.

沈 佺 期  
 Thẩm Thuyên Kỳ

**Dịch :**

### **Núi Mang**

*Mang Sơn mộ chí nằm ngọn ngang  
 Vạn cổ thiên thu đối Lạc Thành  
 Trong thành tiếng chuông hòa tiếng hát  
 Trên núi chỉ nghe tùng bách than.*

*Mang Sơn cổ mộ ngọn ngang  
 Ngàn năm vẫn đó, trông quanh Lạc Thành  
 Chiều rơi ca nổi trong thành  
 Trên non chỉ có thông ngàn reo thôi.*

N K

**Bài số 688 : Ứng Khẩu Khi Gập Tuyết Trong Vườn Thượng  
 Uyển**

**苑 中 遇 雪 應 制**  
**Uyển Trung Ngô Tuyết Ứng Chế**

北 闕 彤 雲 掩 曙 霞  
 Bắc khuyết đồng vân yểm thụ hà

東	風	吹	雪	舞	山	家
Đông	phong	xuy	tuyết	vũ	son	gia
瓊	章	定	少	千	人	和
Quỳnh	chương	định	thiếu	thiên	nhân	hòa
銀	樹	長	芳	六	出	花
Ngân	thụ	trường	phương	lục	xuất	hoa.

沈 佺 期

Thẩm Thuyên Kỳ

Dịch :

### ỨNG KHẨU KHI GẬP TUYẾT TRONG VƯỜN THƯỢNG UYÊN

*Bắc tuyết mây đỏ và rắng sớm  
 Nhà núi tuyết bay vì gió Đông  
 Thơ hay có cả ngàn người họa  
 Cây bạc tung hoa, sáu cánh rung.*

## Thi Kiên Ngô

### Bài số 689 : Bài Từ Cho Con Bé

幼 女 詞

Áu Nữ Từ

幼	女	才	六	歲
Áu	nữ	tài	lục	tuế
未	知	巧	與	拙
Vị	tri	sảo	dữ	chuyết

向	夜	在	堂	前
Hướng	dạ	tại	đường	tiền
學	人	拜	新	月
Học	nhân	bái	tân	nguyệt.

施 肩 吾

Thi Kiên Ngô

Dịch :

**Bài Từ Cho Con Bé***Con bé vừa lên sáu**Khéo, vụng chưa rõ đâu**Trước nhà trong đêm tối**Học người vái trăng cầu.***Bài số 690 : Dòng thác**

**瀑 布**  
**Bộ c Bô**

豁	開	青	冥	顛
Khoát	khai	thanh	minh	điên
寫	出	萬	丈	泉
Tả	xuất	vạn	trượng	tuyền
如	裁	一	條	素
Như	tài	nhất	điều	tô
白	日	懸	秋	天
Bạch	nhật	huyền	thu	thiên.

施 肩 吾  
Thi Kiên Ngô

Dịch :

**Dòng thác**

*Từ đỉnh núi xanh thăm  
Thác cao ngàn thước u?  
Như một dải lụa trắng  
Treo ngược trong nắng Thu.*

*Khởi từ đỉnh núi xanh ngăn ngắt  
Chảy xuống dòng thác cao muôn trùng  
Chẳng khác chi một dải lụa trắng  
Treo ngược dưới nắng trời Thu vàng.*

N K

**Bài số 691 : Đình Hóng Mát Trên Suối**

**臨 水 亭**  
**Lâm Thủy Đình**

只	怪	素	亭	黏	黛	色
Chi	quái	tô	đình	niêm	đại	sắc
溪	邊	為	我	染	莓	苔
Khê	biên	vị	ngã	nhiễm	môi	đài
欲	知	源	上	春	風	起

Dục tri nguyên thượng xuân phong khởi  
 看 取 桃 花 逐 水 來  
 Khán thủ đào hoa trực thủy lai .

施 肩 吾

Thi Kiên Ngô

**Dịch :**

### **Đình Hóng Mát Trên Suối**

*Lạ vì đình trắng, đen vết mực  
 Bên bờ suối, dẫm nát rêu xanh  
 Muốn biết thượng nguồn có gió mát  
 Thì xem hoa đào trôi theo dòng.*

### **Bài số 692 : Bài Từ Trông Chồng**

#### **望 夫 詞 Vọng Phu Từ**

手	熱	寒	燈	向	影	頻
Thủ	nhật	hàn	đăng	hướng	ảnh	tần
回	文	機	上	暗	生	塵
Hồi	văn	cơ	thượng	ám	sinh	trần
自	家	夫	婿	無	消	息
Tự	gia	phu	tế	vô	tiêu	tức
卻	恨	橋	頭	賣	卜	人
Khước	hận	kiều	đầu	mại	bốc	nhân



施 肩 吾  
Thi Kiên Ngô

Dịch :

### Bài Từ Trông Chông

*Tự tay thắp lên ngọn đèn lạnh  
Khung cửi dẹt thi, bụi bám lâu  
Chông xa không gửi về tin tức  
Giận lão thầy bói ở đầu cầu.*

### Thiên Bảo Cung Nhân

Bài số 693 : Làm thơ trên lá ngô ở vườn Lạc Uyển

題 洛 苑 梧 葉 上

Đề Lạc Uyển Ngô Diệp Thượng

一	入	深	宮	裏
Nhất	nhập	thâm	cung	lý
年	年	不	見	春
Niên	niên	bất	kiến	xuân
聊	題	一	片	葉
Liêu	đề	nhất	phiến	diệp
寄	與	有	情	人
Ký	dữ	hữu	tình	nhân.

天 寶 宮 人

Thiên Bảo Cung Nhân

Dịch :

## Làm thơ trên lá ngô ở vườn Lạc Uyển

Một khi vào cung cấm  
 Hàng năm chẳng thấy Xuân  
 Thư này nhờ lá gửi  
 Cho người có tình thân.

Từ khi vào cung cấm  
 Còn đâu thấy mùa Xuân  
 Viết thơ nhờ lá gửi  
 Gửi người có tình thân.

N K

### Bài số 694 : Lại làm thơ

又 題

Hựu Đề

一	葉	題	詩	出	禁	城
Nhất	diệp	đề	thi	xuất	cấm	thành
誰	人	酬	和	獨	含	情
Thùy	nhân	thù	họa	độc	hàm	tình
自	嗟	不	及	波	中	葉
Tự	ta	bất	cập	ba	trung	diệp
蕩	漾	乘	春	取	次	行
Đãng	dạng	thừa	xuân	thủ	thứ	hàng.

天寶宮人

Thiên Bảo Cung Nhân

Dịch :

**Lại làm thơ**

*Một lá để thơ khỏi cảm thành  
 Ai mà nhặt được hoạ với tình  
 Thiếp chẳng bằng lá trôi sóng nước  
 Lại nhờ sông Xuân chuyển giúp mình.*

*Thả lá thơ trôi khỏi cảm đình  
 Nếu ai gặp được hoạ chút tình  
 Lá sương hơn ta trôi với nước  
 Nhờ sóng Xuân đưa chuyển giúp tình.*

N K

**Thôi Đạo Dung**

Bài số 695 : Hoa dâm bụt

槿花

Cận Hoa

槿	花	不	見	夕
Cận	hoa	bất	kiến	tịch
—	日	—	回	新
Nhật	nhật	nhật	hồi	tân

東	風	吹	桃	李
Đông	phong	xuy	đào	lý
須	到	明	年	春
Tu	đáo	minh	niên	xuân.

崔道融

Thôi Đạo Dung

Dịch :

**Hoa dâm bụt**

*Chiều chớ xem dâm bụt  
 Hoa mới mỗi buổi mai  
 Gió Đông thổi Đào, Lý  
 Năm tới đợi Xuân rồi.*

**Bài số 696 : Cây Cổ**

古 樹  
 Cổ Thụ

古	樹	春	風	入
Cổ	thụ	xuân	phong	nhập
陽	和	力	太	遲
Dương	hòa	lực	thái	trì
莫	言	生	意	盡
Mạc	ngôn	sinh	ý	tận
更	引	萬	年	枝
Cánh	dẫn	vạn	niên	chi.

崔道融

Thôi Đạo Dung

Dịch :

## Cây Cỏ

*Gió Xuân thổi cây cỏ  
 Lực Dương quá chậm đi  
 Chớ bảo ý sống hết  
 Cành vụn năm đó chi ?*

Bài số 697 : Gà

雞

Kê

買	得	晨	雞	共	雞	語
Mãi	đắc	thần	kê	cộng	kê	ngữ
常	時	不	用	等	閑	鷄
Thường	thời	bất	dụng	đẳng	nhàn	kê
深	山	月	里	風	雨	夜
Thâm	son	nguyệt	lý	phong	vũ	đạ
欲	近	曉	天	啼	一	聲
Dục	cận	hiểu	thiên	đề	nhất	thanh.

崔道融

Thôi Đạo Dung

Dịch :

Gà

*Mua được chú gà biết gáy sớm*

Bình thời đâu kể đến gà thường  
 Chỉ cần xóm xa, mưa, trăng sáng  
 Một tiếng gà thoi đón bình minh.

### Con Gà Trông

Kiểm mãi mới được con gà gáy  
 Ngày thường đâu nghĩ đến đêm này  
 Ở nơi rừng sâu, mưa, thôn vắng  
 Cần một tiếng gáy buổi sớm mai.

NK

### Bài số 698 : Chuyện Trong Khe Núi

溪 居 即 事

Khê Cư Tức Sự

籬	外	誰	家	不	系	船
Ly	ngoại	thùy	gia	bất	hệ	thuyền
春	風	吹	入	鉤	魚	灣
Xuân	phong	xuy	nhập	câu	ngư	loan
小	童	疑	是	有	村	客
Tiểu	đồng	nghi	thị	hữu	thôn	khách
急	向	柴	門	去	卻	關
Cấp	hướng	sài	môn	khứ	khước	quan.

崔 道 融

Thôi Đạo Dung

Dịch :

### Chuyện Trong Khe Núi

*Thuyền ai không buộc ngoài rào đầu  
 Gió Xuân thổi tấp ra bãi cầu  
 Tiểu đồng nghĩ chắc nhà có khách  
 Vội chạy ra xem mở cổng hầu.*

N K

### Thôi Đồ

Bài số 699 : Đêm Đậu Thuyền Bên Bến Di Lăng

### 夷 陵 夜 泊

Di Lăng Dạ Bạc

家	依	楚	塞	窮	秋	別
Gia	y	Sở	tái	cùng	thu	biệt
身	逐	孤	舟	萬	里	行
Thân	trục	cô	chu	vạn	lý	hành
一	曲	巴	歌	半	江	月
Nhất	khúc	Ba	ca	bán	giang	nguyệt
便	應	銑	得	二	毛	生
Tiện	ưng	tiêu	đắc	nhị	mao	sinh.

崔 塗  
 Thôi Đồ

Dịch :

Đêm Đậu Thuyền Bên Bến Di Lăng

*Cuối thu buồn già từ đất Sở  
 Cưỡi thuyền vạm dậm dưới đường xa  
 Nghe khúc Ba, trên sông, trăng khuyết  
 Lòng buồn thêm bạc mái đầu ta.*

N K

### Bài Số 700 : Đi Xa Nhớ Quê

### 旅 懷 Lữ Hoài

水	流	花	謝	兩	無	情
Thủy	lưu	hoa	tạ	lưỡng	vô	tình
送	盡	東	風	過	楚	城
Tống	tận	đông	phong	quá	sở	thành
蝴	蝶	夢	中	家	萬	裡
Hồ	điệp	mộng	trung	gia	vạn	lý
杜	鵑	枝	上	月	三	更
Đỗ	quyên	chi	thượng	nguyệt	tam	canh
故	園	書	動	經	年	絕
Cố	viên	thư	động	kinh	niên	tuyệt
華	發	春	催	兩	鬢	生
Hoa	phát	xuân	thôi	lưỡng	mán	sinh
自	是	不	歸	歸	便	得
Tự	thị	bất	quy	quy	tiện	đắc



五 湖 煙 景 有 誰 爭  
Ngũ hồ yên cảnh hữu thùy tranh.

崔 塗  
Thôi Đồ

Dịch :

### Đi Xa Nhớ Quê

*Vô tình hoa rơi và nước chảy  
Sở thành gió Đông đã thổi qua  
Giấc điệp mơ quê xa vạn dặm  
Đỗ yên trên cành báo canh ba  
Suốt năm chờ đợi tin quê cũ  
Xuân về, hoa nở tóc bạc nhanh  
Tự nhủ không về, về đâu khó  
Sương khói Ngũ Hồ có ai tranh.*

### Bài số 701 : Thả Chá Cô

放 鷓 鴣  
Phóng Chá Cô

秋	入	池	塘	風	露	微
Thu	nhập	trì	đường	phong	lộ	vi
曉	開	籠	檻	看	初	飛
Hiểu	khai	lung	hạm	khán	sơ	phi
滿	身	金	翠	畫	不	得

Mãn than kim thúy họa bất đắc  
 無 限 煙 波 何 處 歸  
 Vô hạn yên ba hà xứ quy ?

崔 塗  
 Thôi Đồ

Dịch :

### Thả Chá Cô

*Thu đến ao hồ gió rất nhẹ  
 Buổi sáng mở lồng chim bay ra  
 Vàng, xanh lông đẹp vẽ chẳng được  
 Đây trời khói sóng về đâu ta ?*

### Thôi Hiệu

Bài số 702 : Lầu Hoàng Hạc

### 黃 鶴 樓 Hoàng Hạc Lâu

昔	人	已	乘	黃	鶴	去
Tích	nhân	đĩ	thừa	hoàng	hạc	khứ
此	地	空	餘	黃	鶴	樓
Thử	địa	không	dư	hoàng	hạc	lâu
黃	鶴	一	去	不	復	返
Hoàng	hạc	nhất	khứ	bất	phục	phản
白	雲	千	載	空	悠	悠

Bạch	vân	thiên	tải	không	du	du
晴	川	歷	歷	漢	陽	樹
Tinh	xuyên	lịch	lịch	Hán	dương	thụ
芳	草	萋	萋	鸚	鵝	洲
Phuong	thảo	thê	thê	anh	vũ	châu
日	暮	鄉	關	何	處	是
Nhật	mộ	huơng	quan	hà	xứ	thị
煙	波	江	上	使	人	愁
Yên	ba	giang	thượng	sử	nhân	sầu
						崔 顥
						Thôi Hiệu

Dịch :

### Lầu Hoàng Hạc

Người xưa cười hạc vàng đi mất  
 Còn trơ lầu hạc ở chốn này  
 Hạc vàng bay rồi không trở lại  
 Mây trắng ngàn năm vẫn còn bay.  
 Hán Dương sông tạnh, cây soi bóng  
 Cỏ thơm mơn mớn Anh Võ Châu  
 Trời tối quê mình nơi nào nhỉ  
 Khói sóng trên sông khiến người sầu.

## Bài số 703 : Bài Hành Trường Can

長 干 行  
 Trường Can Hành (1)

君	家	在	何	處
Quân	gia	tại	hà	xứ
妾	住	在	橫	塘
Thiếp	trú	tại	hoành	đường
停	船	暫	借	問
Đình	thuyền	tạm	tá	vấn
或	恐	是	同	鄉
Hoặc	không	thì	đồng	huương.

崔 顥  
 Thôi Hiệu

Dịch :

Bài Hành Trường Can

*Nhà chàng ở đâu tá ?  
 Thiếp trú ở đường ngang  
 Dừng thuyền lại xin hỏi  
 Mình phải đồng hương chăng ?*

## Bài số 704 : Bài Hành Trường Can (2)

長 干 行  
 Trường Can Hành (2)

家	臨	九	江	水
Gia	lâm	cửu	giang	thủy
來	去	九	江	側
Lai	khứ	cửu	giang	trắc
同	是	九	江	人
Đồng	thị	cửu	giang	nhân
生	小	不	相	識
Sinh	tiểu	bất	tương	thức.

崔 顥

Thôi Hiệu

Dịch :

**Bài Hành Trường Can (2)***Nhà tôi ở sông Cửu**Qua lại chốn giang đầu**Mình người Trường Can đó**Từ nhỏ chẳng biết nhau.***Bài số 705 : Bài hành Trường Can (kỳ 3)**

長 干 行 其 三

**Trường Can Hành kỳ tam**

下	渚	多	風	浪
Hạ	chử	đa	phong	lãng
蓮	船	漸	覺	稀

Liên	thuyền	tiệm	giác	hi
那	能	不	相	待
Na	năng	bất	tương	đãi
獨	自	逆	潮	歸
Độc	tự	ngịch	triều	quy.

崔 顥

Thôi Hiệu

Dịch :

**Bài hành Trường Can (kỳ 3)**

*Bãi dưới nhiều gió, sóng  
Thuyền hái sen ít thôi  
Sao anh chẳng chịu đợi  
Cứ tự ngược giong trôi.*

**Bài số 706 : Bài hành Trường Can (kỳ 4)****長 干 行 其 四****Trường Can Hành kỳ tứ**

三	江	潮	水	忽
Tam	giang	triều	thủy	cáp
五	湖	風	浪	通
Ngũ	hồ	phong	lãng	thông
由	來	花	性	輕
Do	lai	hoa	tính	khinh
莫	畏	蓮	舟	重

Mạc úy liên chu trọng.

崔 顥

Thôi Hiệu

Dịch :

**Bài hành Trường Can (kỳ 4)**

*Tam Giang nước triều gấp*

*Ngũ Hồ gió bay bay*

*Vì hoa vốn là nhẹ*

*Không sợ thuyền sen đầy.*

**Bài số 707 : Vào khe Nhược Da**

入 若 耶 溪

Nhập Nhược Da khe

輕	舟	去	何	疾
Khinh	chu	khứ	hà	tật
已	到	雲	林	境
Dĩ	đáo	vân	lâm	cảnh
起	坐	雲	鳥	間
Khởi	tọa	vân	điều	gian
動	搖	山	水	影
Động	dao	son	thủy	ảnh
巖	中	響	自	答
Nham	trung	hưởng	tự	đáp

溪	裏	言	彌	靜
Khê	lý	ngôn	di	tĩnh
事	事	令	人	幽
Sự	sự	linh	nhân	u
停	橈	向	餘	景
Đình	kiêu	hướng	dư	cảnh.

崔颢

Thôi Hiệu

Dịch :

**Vào khe Nhược Da**

*Thuyền nhẹ trôi rất lẹ  
 Thoắt đã tới đầu rừng  
 Đứng ngồi chim, mây cả  
 Non, nước bóng chập chùng  
 Trong hang tiếng vọng lại  
 Trong khe tiếng mơ màng  
 Khung cảnh khiến lòng lặng  
 Dừng chèo, ròi không đành.*

**Thôi Hộ**

Bài số 708 : Đề chỗ đã xem qua

題	昔	所	見	處
Đề	Tích	Sở	Kiến	Xứ



去	年	今	日	此	門	中
Khứ	niên	kim	nhật	thử	môn	trung
人	面	桃	花	相	映	紅
Nhân	diện	đào	hoa	tương	ánh	hồng
人	面	不	知	何	處	去
Nhân	diện	bất	tri	hà	xứ	khứ
桃	花	依	舊	笑	東	風
Đào	hoa	y	cựu	tiếu	Đông	phong.

崔護

Thôi Hộ

Dịch :

**Đề chỗ đã xem qua**

*Ngày này năm ngoái ở trong cửa  
 Mặt người, hoa đào cùng ửng hồng  
 Mặt người chẳng biết đi đâu mất  
 Hoa đào như cũ cười gió Đông.*

*Ngày này năm trước trong khung cửa  
 Có người cùng hoa ửng ánh hồng  
 Năm nay chẳng biết đi đâu mất  
 Chỉ thấy hoa đào cười gió Đông .*

NK

# Thôi Huyền

## Bài số 709 : Con Hào Gia

豪 家 子  
Hào Gia Tử

年	少	家	藏	累	袋	金
Niên	thiếu	gia	tàng	lũy	đại	kim
紅	樓	盡	日	醉	沉	沉
Hồng	lâu	tận	nhật	túy	trầm	trầm
馬	非	躩	蹀	寧	酬	價
Mã	phi	tiệp	điệp	ninh	thù	giá
人	不	嬋	娟	肯	動	心
Nhân	bất	thiên	quyên	khảng	động	tâm.

崔 萱

Thôi Huyền

Dịch :

### Con Hào Gia

*Đã con nhà giàu lại tuổi trẻ  
Say sưa ở hồng lâu mỗi ngày  
Ngựa không khoan thai chẳng thềm cưỡi  
Người không yếu điệu chớ đoái hoài.*

**Thôi Lỗ****Bài số 710 : Cung Hoa Thanh**

**華 清 宮**  
**Hoa Thanh Cung**

草	遮	回	磴	絕	鳴	鑾
Thảo	già	hồi	đấng	tuyệt	minh	loan
雲	樹	森	森	碧	殿	寒
Vân	thụ	sâm	sâm	bích	điện	hàn
明	月	自	來	還	自	去
Minh	nguyệt	tự	lai	hoàn	tự	khứ
更	無	人	倚	玉	欄	杆
Cánh	vô	nhân	ỷ	ngọc	lan	can.

崔 魯  
Thôi Lỗ

**Dịch :**

**Cung Hoa Thanh**

*Cỏ mọc đầy thêm, vắng xe loan  
Cây, mây u ám, điện giá băng  
Trăng hiện rồi lu, qua năm tháng  
Còn đâu người đợi dựa lan can.*

N K

**Thôi Mẫn Đồng****Bài số 711 : Bữa Tiệc Ở Trang Trại Phía Đông Thành****宴 東 城 莊****Yến Đông Thành Trang**

一	年	過	又	一	年	春
Nhất	niên	quá	hựu	nhất	niên	xuân
百	歲	曾	無	百	歲	人
Bách	tuế	tằng	vô	bách	tuế	nhân
能	向	花	前	幾	回	醉
Năng	hướng	hoa	tiền	kỷ	hồi	túy
十	千	沽	酒	莫	辭	貧
Thập	thiên	cô	tửu	bát	từ	bần.

**崔 敏 童**

Thôi Mẫn Đồng

**Dịch :****Bữa Tiệc Ở Trang Trại Phía Đông Thành***Một năm qua lại thêm một tuổi**Trăm tuổi ít thấy trong trăm năm**Say sưa trước hoa mấy lần chứ ?**Nghèo không ? Mua rượu trả bạc trăm.*

**Thôi Quốc Phụ****Bài số 712 : Lời Oán****怨 詞****Oán Từ**

樓	頭	桃	李	疏
Lâu	đầu	đào	lý	sơ
池	上	芙	蓉	落
Trì	thượng	phù	dung	lạc
織	錦	猶	未	成
Chức	cẩm	do	vị	thành
蟲	聲	入	羅	幕
Trùng	thanh	nhập	la	mạc.

崔 國 輔  
Thôi Quốc Phụ

**Dịch :****Lời Oán****Bài 1 :**

*Góc lầu ít đào lý  
Trên hồ Phù dung tàn  
Gấm dệt chưa hoàn tất  
Tiếng trùng vào trong màn.*

**Bài 2 :**

*Bên lầu ít đào mạn  
Hoa sen tàn mặt hồ*

*Trên khung gấm dệt dở  
Trong màn tiếng trùng vô.*

*Quanh lầu gác, mạn đào thưa thớt  
Nơi mặt hồ, sen rụng tả tơi  
Khung dệt gấm hã còn dang dở  
Qua màn the tiếng dế ỉ ôi!*

NK

## Thường Kiển

Bài số 713 : Hậu Viện Của Chùa Phá Sơn

破 山 寺 後 禪 院

Phá Sơn Tự Hậu Thiền Viện

清	晨	入	古	寺
Thanh	thần	nhập	cổ	tự
初	日	照	高	林
Sơ	nhật	chiếu	cao	lâm
曲	徑	通	幽	處
Khúc	kính	thông	u	xứ
禪	房	花	木	深
Thiền	phòng	hoa	mộc	thâm
山	光	悅	鳥	性
Sơn	quang	duyệt	điều	tính
潭	影	空	人	心

Đàm	ảnh	không	nhân	tâm
萬	籟	此	俱	寂
Vạn	lại	thử	câu	tịch
惟	聞	鐘	磬	音
Duy	văn	chung	khánh	âm.

常 建  
Thường Kiến

**Dịch :**

### **Hậu Viện Của Chùa Phá Sơn**

*Buổi sáng vào cổ tự  
Mặt trời chiếu ngọn cây  
Đường vòng thông u xứ  
Thiền phòng hoa lá đầy  
Ánh núi vui điệu tính  
Ánh hồ không thân tâm  
Mọi loại đều vắng lặng  
Chỉ nghe tiếng chuông ngân.*

*Sớm mai dạo bước thăm chùa cổ  
Mặt trời mới mọc sáng rừng cao  
Đường quanh dẫn tới nơi hậu viện  
Phòng thiền hoa lá xanh biếc bao  
Chim chóc vui mừng ẩn non cao  
Mặt hồ lặng lẽ như tâm không*

Chốn này tịnh vắng mọi xô xao  
Chỉ vắng nghe xa tiếng khánh, chuông.

N K

Bài số 714 : Ngày mừng 3 tìm Lý Cửu Trang

三 日 尋 李 九 莊

Tam Nhật Tầm Lý Cửu Trang

雨	歇	楊	林	東	渡	頭
Vũ	hiết	Dương	Lâm	đông	độ	đầu
永	和	三	日	蕩	輕	舟
Vĩnh	Hòa	tam	nhật	đăng	khinh	chu
故	人	家	在	桃	花	岸
Cố	nhân	gia	tại	đào	hoa	ngạn
直	到	門	前	溪	水	流
Trực	đáo	môn	tiền	khê	thủy	lưu.
					常	建

Thường Kiến

Dịch :

**Ngày mừng 3 tìm Lý Cửu Trang**

*Qua Đông, Dương Lâm mưa đã tạnh*

*Đi thuyền nhẹ bắt chước Vĩnh Hoà*

*Bên bờ đào hoa là nhà bạn*

*Cứ theo giòng suối là tới nhà.*



## Bài số 715 : Đưa Vũ Văn Lục

送 武 文 淥  
Tông Vũ Văn Lục

花	映	垂	楊	溪	水	清
Hoa	ánh	thùy	dương	khê	thủy	thanh
微	風	林	裡	一	枝	輕
Vi	phong	lâm	lý	nhất	chi	khinh
即	今	江	北	還	如	此
Tức	kim	Giang	Bắc	hoàn	như	thử
愁	殺	江	南	離	別	情
Sầu	sát	Giang	Nam	ly	biệt	tình.

常 建

Thường Kiến

Dịch :

## Đưa Vũ Văn Lục

*Thùy Dương soi bóng giòng sông xanh  
Gió nhẹ trong rừng lay cây cành  
Nay ở Giang bắc còn như thế  
Buồn chết đi, ly biệt Giang Nam.*

## Bài số 716 : Ngủ đêm ở chỗ ẩn của Vương Xương Linh

宿 王 昌 齡 隱 居  
Túc Vương Xương Linh ẩn cư

清	溪	深	不	測
Thanh	khê	thâm	bất	trắc
隱	處	唯	孤	雲
Ẩn	xứ	duy	cô	vân
松	際	露	微	月
Tùng	tế	lộ	vi	nguyệt
清	光	猶	為	君
Thanh	quang	do	vị	quân
茅	亭	宿	花	影
Mao	đình	túc	hoa	ảnh
藥	院	滋	苔	紋
Dược	viện	tư	đài	văn
余	亦	謝	時	去
Dư	diệc	tạ	thời	khứ
西	山	鸞	鶴	群
Tây	son	loan	hạc	quần.

常 建

Thường Kiến

Dịch :

**Ngủ đêm ở chỗ ẩn của Vương Xương Linh**

*Thanh Khê sâu thăm thẳm*

*Chỗ ẩn mây lẻ loi*

*Rừng thông trăng lấp ló*

*Ánh sáng vì ông soi*

*Đình trang hoa lưu bóng*

*Dược viện rêu mọc đầy  
Việc đời từ nay bỏ  
Về Tây Hạc xum vầy.*

## Thượng Quan Nghi

Bài số 717 : Buổi Sáng Đi Trên Đê Sông Lạc

洛 堤 曉 行

Lạc Đê Hiều Hành

脈	脈	廣	川	流
Mạch	mạch	quảng	xuyên	lưu
驅	馬	歷	長	洲
Khu	mã	lịch	trường	châu
鵲	飛	山	月	曙
Thước	phi	son	nguyệt	thụ
蟬	噪	野	風	秋
Thuyền	táo	dã	phong	thu .

上 官 儀

Thượng Quan Nghi

Dịch :

**Buổi Sáng Đi Trên Đê Sông Lạc**

*Sông rộng chảy cuộn cuộn  
Ruổi ngựa vượt bãi dài  
Thước bay trăng núi sáng*

*Đế kêu đồng cỏ may.*

## Thượng Quan Uyển Nhi

Bài số 718 : Đi chơi ao Lưu Bôi của công chúa Trường Ninh

游 長 寧 公 主 流 杯 池 其 一

Du Trường Ninh Công Chúa Lưu Bôi Trì kỳ nhất

游	仙	賞
Du	tiên	thưởng
展	幽	情
Triển	u	tình
逾	昆	閩
Du	Côn	lãnh
邁	蓬	瀛
Mại	Bồng	doanh.

上 官 婉 兒

Thượng Quan Uyển Nhi

Dịch :

Đi chơi ao Lưu Bôi của công chúa Trường Ninh  
(kỳ 1)

*Lên tiên chơi*

*Tỏ ra lời*

*Vượt Côn lãnh*

*Bồng doanh ơi.*

**Bài số 719 : Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường  
Ninh (kỳ 2)**

**游 長 寧 公 主 流 杯 池 其 二**

**Du Trường Ninh Công Chúa Lưu Bôi Trì kỳ nhị**

枝	條	郁	郁
Chi	điều	uát	uát
文	質	彬	彬
Văn	chất	bân	bân
山	林	作	伴
Sơn	lâm	tác	bạn
松	桂	為	鄰
Tùng	qué	vi	lân

上官婉兒

Thượng Quan Uyên Nhi

Dịch :

**Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh  
(kỳ 2)**

*Cỏ cây thơm lừng*

*Bát ngát văn chương*

*Núi rừng là bạn*

*Chơi với qué thông.*

**Bài số 720 : Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường  
Ninh (kỳ 3)**

游長寧公主流杯池其三

Du Trường Ninh Công Chúa Lưu Bôi Trì kỳ tam

攀	攀	招	逸	客
Phàn	phàn	chiêu	dật	khách
偃	桂	協	幽	情
Yển	qué	hiệp	u	tình
水	中	看	樹	影
Thủy	trung	khan	thụ	ảnh
風	裏	聽	松	聲
Phong	lý	thính	tùng	thanh

上官婉兒

Thượng Quan Uyển Nhi

Dịch :

Đi Chơi Ao Lưu Bôi Của Công Chúa Trường Ninh  
(kỳ 3)

*Rộn rịp mời dật khách  
Gốc qué hợp tình ơi  
Cây soi hình đáy nước  
Thông reo trong gió trời.*

**Tiền Khởi**

Bài số 721 : Không Đề, Khi Đi Trên Sông

江行無題

**Giang Hành Vô Đề**

睡	穩	葉	舟	輕
Thụy	ổn	diệp	chu	khinh
風	微	浪	不	惊
Phong	vi	lãng	bất	kinh
任	均	蘆	葦	岸
Nhậm	quân	lô	vĩ	ngạn
終	夜	動	秋	聲
Chung	đạ	động	thu	thanh.

錢 起  
Tiền Khởi

Dịch :

**Không Đề, Khi Đi Trên Sông**

*Ngủ yên trên thuyền lá  
Sóng nhẹ, gió thổi êm  
Mặt bờ lau xao xác  
Tiếng Thu động trọn đêm.*

**Bài số 722 : Cuối Xuân Trở Về Thảo Đường Ở Núi Cũ.**

**暮 春 歸 故 山 草 堂**  
**Mộ Xuân Qui Cố Sơn Thảo Đường**

谷	口	春	殘	黃	鳥	稀
Cốc	khẩu	xuân	tàn	hoàng	điều	hi

辛	夷	花	盡	杏	花	飛
Tân	Di	hoa	tận	hạnh	hoa	phi
始	憐	幽	竹	山	窗	下
Thủy	liên	u	trúc	son	song	hạ
不	改	青	陰	待	我	歸
Bất	cải	thanh	âm	đãi	ngã	quy.

錢 起

Tiền Khởi

Dịch :

**Cuối Xuân Trở Về Thảo Đường Ở Núi Cũ.**

*Cốc khẩu Xuân tàn hoa vàng hiém  
 Hoa Di mới hết, hoa Hạnh phi  
 Chỉ thương khóm trúc dưới cửa núi  
 Chẳng đổi xanh tới đợi tôi về.*

**Bài số 723 : Gặp Hiệp Sĩ**

逢 俠 者

Phùng Hiệp Giả

燕	趙	悲	歌	士
Yên	Triệu	bi	ca	sĩ
相	逢	劇	孟	家
Tương	phùng	Kịch	Mạnh	gia
寸	心	言	不	盡



Thôn tâm ngôn bát tận  
 前 路 白 將 斜  
 Tiên lộ bạch tương tà.

錢 起  
 Tiền Khởi

Dịch :

### Gặp Hiệp Sĩ

*Yên, Triệu hát bi tráng  
 Gặp nhau kịch Mạnh Gia  
 Nỗi lòng không diễn hết  
 Đường trước bóng chiều tà.*

## Tiết Dục Hàn

Bài số 724 : Oán Xuân

春 女 怨  
 Xuân Nữ Oán

白	玉	堂	前	一	樹	梅
Bạch	ngọc	đường	tiền	nhất	thụ	mai
今	朝	忽	見	數	花	開
Kim	triêu	hốt	kiến	số	hoa	khai
兒	家	門	戶	重	重	閉
Nhi	gia	môn	hộ	trùng	trùng	bé
春	色	因	何	入	得	來

Xuân sắc nhân hà nhập đắc lai ?

薛維翰

Tiết Duy Hàn

Dịch :

### Oán Xuân

*Trước nhà có cây mai Bạch Ngọc  
Thấy nhiều hoa nở sáng hôm nay  
Nhà em cửa đóng then nhiều lớp  
Làm sao Xuân đến được nơi đây ?*

## Tiết Đào

Bài số 725 : Nhớ Quê

鄉 思

Hương Tư

峨	嵎	山	下	水	如	油
Nga	Mi	son	hạ	thủy	như	du
怜	我	心	同	不	系	舟
Liên	ngã	tâm	đồng	bất	hệ	chu
何	日	片	帆	離	錦	浦
Hà	nhật	phiến	phàm	ly	Cẩm	phố
棹	聲	齊	唱	發	中	流
Trạo	thanh	tê	xương	phát	trung	lưu.

薛濤

Tiết Đào

Dịch :

**Nhớ Quê**

*Dưới núi Nga Mi nước giống dầu  
Thuyền không bến đậu lòng quặn đau  
Ngày nào giương buồm rời Cẩm phố  
Tiếng ca hòa với tiếng chèo mau.*

Bài số 726 : **Tiền Bạ**

**送 友 人**  
**Tống Hữu Nhân**

水	國	蒹	葭	夜	有	霜
Thủy	quốc	kiêm	hà	đạ	hữu	sương
月	寒	山	色	共	蒼	蒼
Nguyệt	hàn	son	sắc	cộng	thương	thương
誰	言	千	里	自	今	夕
Thùy	ngôn	thiên	lý	tự	kim	tịch
離	別	杳	如	關	路	長
Ly	biệt	yểu	như	quan	lộ	trường.

**薛 濤**  
Tiết Đào

Dịch :

**Tiền Bạ**

*Lau sậy mặt nước sương đêm đọng*

*Núi non lạnh lẽo trắng nhạt nhòa  
Ai nói ngàn dặm nay xa cách  
Ly biệt làm cho đường hóa xa.*

**Bài số 727 : Cỏ Uyên Ương**

**鴛 鴦 草**  
**Uyên Ương Thảo**

綠	英	滿	春	砌
Lục	anh	mãn	xuân	thế
兩	兩	鴛	鴦	小
Lưỡng	lưỡng	uyên	ương	tiểu
但	娛	春	日	長
Đản	ngu	xuân	nhật	trường
不	管	秋	風	早
Bất	quản	thu	phong	tảo.

**薛 濤**  
Tiết Đào

**Dịch :**

**Cỏ Uyên Ương**

*Đầy Thềm Cỏ Thơm Ngát  
Một đôi nhỏ uyên ương  
Cứ vui Xuân dài mãi  
Mặc kệ sớm gió sương.*

**Tiết Năng****Bài số 730 : Cành liễu (kỳ 2)**

柳 枝 詞 其 二  
Liễu Chi Từ kỳ nhị

高	出	軍	營	遠	映	橋
Cao	xuất	quân	doanh	viễn	ánh	kiều
曾	逢	兵	火	一	時	燒
Tằng	phùng	binh	hỏa	nhất	thời	thieu
風	流	性	在	終	難	改
Phong	lưu	tính	tại	chung	nan	cải
依	舊	春	來	萬	萬	條
Y	cựu	xuân	lai	vạn	vạn	điều.

薛 能  
Tiết Năng

Dịch :

**Cành liễu (kỳ 2)**

*Sáng cầu xa, cao hơn trại lính  
Đã từng bị đốt trong chiến tranh  
Vốn tính phong lưu khó mà đổi  
Xuân về như cũ um lá cành.*

**Bài số 729 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 1)**

贈 韋 氏 歌 人 其 一

**Tặng Vi Thị Ca Nhân** kỳ nhất

弦	管	聲	凝	發	唱	高
Huyền	quản	thanh	ngưng	phát	xương	cao
幾	人	心	地	暗	傷	刀
Kỷ	nhân	tâm	địa	ám	thương	đao
思	量	更	有	何	堪	比
Tư	lượng	cánh	hữu	hà	kham	tỉ
王	母	新	開	一	樹	桃
Vương	Mẫu	tân	khai	nhất	thụ	đào.

薛能

Tiết Năng

Dịch :

**Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 1)***Sáo ngưng để tiếng hát bay cao**Vài người thương tâm như dao bào**Khó mà so sánh khi đánh giá**Tưởng vườn Vương Mẫu nở hoa đào.***Bài số 730 : Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 2)****贈 韋 氏 歌 人 其 二****Tặng Vi Thị Ca Nhân** kỳ nhị

一	曲	新	聲	慘	畫	堂
Nhất	khúc	tân	thanh	thảm	họa	đường

可	能	心	事	憶	周	郎
Khả	năng	tâm	sự	ức	Chu	lang
朝	來	為	客	頻	開	口
Triêu	lai	vị	khách	tần	khai	khẩu
綻	盡	桃	花	幾	許	香
Trán	tận	đào	hoa	kỷ	hử	huong.

薛能  
Tiết Năng

Dịch :

### Tặng ca nhân họ Vi (kỳ 2)

*Làn điệu mới người nghe thắm thiết  
Cảm nỗi buồn của gả Chu lang  
Sáng lại chiều khách hát thêm nữa  
Làm những hoa đào nở ngát hương.*

### Bài số 731 : Nhà bên đình của họ Tống

宋氏林亭

Tống Thị Lâm Đình

池	濕	莎	青	雨	後	天
Trì	thấp	ta	thanh	vũ	hậu	thiên
桃	花	紅	近	竹	林	邊
Đào	hoa	hồng	cận	trúc	lâm	biên
行	人	本	是	農	桑	客

Hành nhân bản thị nông tang khách  
 記 得 春 深 欲 种 田  
 Ký đắc xuân thâm dục chủng điền.

薛能

Tiết Năng

Dịch :

### Nhà bên đình của họ Tống

*Sau cơn mưa, ao đầy cỏ mọc  
 Bên rừng trúc là cụm hoa đào  
 Nông, tang chính là người qua lại  
 Xuân muộn gieo trồng bàn ôn ào.*

## Tiết Oánh

Bài số 732 : Ngày Thu Chơi Trên Hồ

秋 日 湖 上

Thu Nhật Hồ Thượng

落	日	五	湖	遊
Lạc	nhật	ngũ	hồ	du
煙	波	處	處	愁
Yên	ba	xứ	xứ	sâu
浮	沈	千	古	事
Phù	trầm	thiên	cổ	sự
誰	與	問	東	流
Thùy	dữ	vấn	đông	lưu.



薛 瑩  
Tiết Oánh

**Chú Thích :**

Ngũ Hồ là Thái Hồ.

**Dịch :**

**Ngày Thu Chơi Trên Hồ**

Bài 1 :

*Chơi Ngũ Hồ, chiều xuống  
Khói nước đâu cũng buồn  
Ngàn năm chuyện chìm nổi  
Hỏi ai nước chảy Đông ?*

Bài 2 :

*Ngũ Hồ buổi hoàng hôn  
Khói sóng đục lòng buồn  
Nổi chìm muôn năm cũ  
Vì sao chảy về Đông ?*

**Tiết Tắc**

**Bài số 733 : Sáng Mùa Thu Soi Gương**

**秋 朝 覽 鏡**

**Thu Triều Lãm Kính**

客 心 驚 落 木  
Khách tâm kinh lạc mộc

夜	坐	聽	秋	風
Đạ	tọa	thính	thu	phong
朝	日	看	容	髮
Triêu	nhật	khan	dung	phát
生	涯	在	鏡	中
Sinh	nhai	tại	kính	trung.

薛 稷  
Tiết Tắc

Dịch :

### Sáng Mùa Thu Soi Gương

*Lòng khách sợ cây đổ  
Đêm ngồi nghe Thu phong  
Sáng ngày coi mái tóc  
Sinh nhai ở gương trong.*

**Tô Dĩnh**

Bài số 734 : Sắp đi Ích Châu đề vách khu vườn nhỏ

將 赴 益 州 題 小 園 壁

Tương Phó Ích Châu Đề Tiểu Viên Bích

歲	窮	惟	益	老
Tuế	cùng	duy	ích	lão
春	至	卻	辭	家

Xuân	chí	khước	từ	gia
可	惜	東	園	樹
Khả	tích	đông	viên	thụ
無	人	也	作	花
Vô	nhân	dã	tác	hoa.

蘇頌  
Tô Dĩnh

Dịch :

**Sắp đi Ích Châu đề vách khu vườn nhỏ**

*Năm cùng già thêm tuổi  
Xuân về lại xa nhà  
Cây vườn Đông tội lắm  
Không người vẫn nở hoa.*

## Tôn Dịch

**Bài số 735 : Xem công chúa Vĩnh Lạc vào Phiên**

**觀 永 樂 公 主 入 蕃**  
**Quan Vĩnh Lạc Công Chủ Nhập Phiên**

邊	地	鶯	花	少
Biên	địa	oanh	hoa	thiểu
年	來	未	覺	新
Niên	lai	vị	giác	tân
美	人	天	下	落

Mỹ nhân thiên hạ lạc  
 龍塞始應春  
 Long tái thủy ưng xuân.

孫 逖  
 Tôn Địch

Dịch :

**Xem công chúa Vĩnh Lạc vào Phiên**

*Oanh, hoa biên giới hiếm  
 Năm mới không thanh tân  
 Từ trời người đẹp tới  
 Ai Long bưng sắc Xuân.*

**Tôn Nguyên Yển**

Bài số 736 : Dữu Tín

庾 信  
 Dữu Tín

苦	心	詞	賦	向	誰	談
Khổ	tâm	từ	phú	hướng	thùy	đàm
淪	落	周	朝	志	豈	甘
Luân	lạc	Chu	triều	chí	khởi	cam ?
可	惜	多	才	庾	開	府
Khả	tích	đa	tài	Dữu	khai	phủ
一	生	恫	悵	憶	江	南
Nhất	sinh	trù	trương	ức	Giang	Nam.

孫 元 晏  
Tôn Nguyên Yên

Dịch :

**Dữu Tín**

*Khổ tâm làm thơ vì ai đó ?  
Làm quan nhà Chu có cam tâm  
Đáng tiếc có tài, Dữu Khai phủ  
Cả đời buồn bã nhớ Giang Nam !*

**Tôn Nguyên Yên**

Bài số 737 : Chia Cung Nữ

分 宮 女  
Phân Cung Nữ

滌	蕩	齊	宮	法	令	新
Địch	đăng	Tề	cung	pháp	lệnh	tân
分	張	宮	女	二	千	人
Phân	trương	cung	nữ	nhị	thiên	nhân
可	憐	無	限	如	花	貌
Khả	lân	vô	hạn	như	hoa	mạo
重	見	世	間	桃	李	春
Trùng	kiến	thế	gian	đào	lý	xuân.

孫 元 晏  
Tôn Nguyên Yên

Dịch :

## Chia Cung Nữ

*Nhằm sạch cung Tề, ban lệnh mới  
Hai ngàn cung nữ về nhà thôi  
Thương thay biết bao nhiêu người đẹp  
Nhìn lại đào mạn đón Xuân đời.*

*Chón cung Tề vừa ban pháp lệnh  
Hai ngàn cung nữ sẽ hồi hương  
Phận người đang độ thật là thương  
Đào mạn đơm hoa khi Xuân tới.*

N K

## Tổng Chi Vấn

Bài số 738 : Nhà trên núi Lục Hồn

陸 渾 山 莊

Lục Hồn sơn trang

歸	來	物	外	情
Quy	lai	vật	ngoại	tình
負	杖	閱	岩	耕
Phụ	trượng	duyệt	nham	canh
源	水	看	花	入
Nguyên	thủy	khán	hoa	nhập

幽	林	採	藥	行
U	lâm	thái	dược	hành
野	人	相	問	姓
Dã	nhân	tương	vấn	tính
山	鳥	自	呼	名
Son	điều	tự	hô	danh
去	去	獨	吾	樂
Khứ	khứ	độc	ngô	lạc
無	然	愧	此	生
Vô	nhiên	quý	thử	sinh.

宋之問

Tông Chi Vấn

Dịch :

**Nhà trên núi Lục Hồn**

*Chuyện đời gác bỏ hết*  
*Chống gậy xem ruộng vườn*  
*Xem hoa mọc tận gốc*  
*Hái thuốc ở trong rừng*  
*Người quê hỏi tên họ*  
*Chim núi tự báo danh*  
*Đi lại cho thoả thích*  
*Không hổ một kiếp sinh.*

**Trần Đào****Bài số 739 : Lũng Tây Hành**

**隴 西 行**  
**Lũng Tây Hành**

誓	掃	匈	奴	不	顧	身
Thệ	tảo	Hung	nô	bất	cô	thân
五	千	貂	錦	喪	胡	塵
Ngũ	thiên	điều	cẩm	tang	Hồ	trần
可	憐	無	定	河	邊	骨
Khả	liên	vô	định	hà	biên	cốt
猶	是	深	閨	夢	裡	人
Do	thị	Xuân	khuê	mộng	lý	nhân.

陳 陶  
Trần Đào

**Dịch :**

**Lũng Tây Hành**

*Thệ diệt Hung Nô chẳng kể thân  
Năm ngàn tráng sĩ chôn Hồ Trần  
Bên sông vô định đống xương trắng  
Chỉ còn trong mộng khách khuê phòng.*



**Trần Thúc Đạt**

Bài số 740 : Đầu năm

**初 年****Sơ Niên**

和	風	起	天	路
Hòa	phong	khởi	thiên	lộ
嚴	氣	消	冰	井
Nghiêm	khí	tiêu	băng	tĩnh
索	索	枝	未	柔
Sách	sách	chi	vị	nhu
厭	厭	漏	猶	永
Yêm	yêm	lậu	do	vĩnh.

**陳 叔 達**

Trần Thúc Đạt

**Dịch :****Đầu năm***Trời nổi cơn gió nhẹ**Khí ẩm, băng giếng tan**Cành khô kêu lách cách**Đồng hồ chậm sang canh.*

**Trần Tử Lương****Bài số 741 : Vịnh tuyết Xuân****詠 春 雪****Vịnh Xuân Tuyết**

光	映	妝	樓	月
Quang	ánh	trang	lâu	nguyệt
花	承	歌	扇	風
Hoa	thừa	ca	phiên	phong
欲	妒	梅	將	柳
Dục	đố	mai	tương	liễu
故	落	早	春	中
Cố	lạc	tảo	xuân	trung.

陳 子 良

Trần Tử Lương

Dịch :

**Vịnh tuyết Xuân***Trăng sáng lâu trang điểm**Theo gió quạt hoa bay**Đâu thua mai và liễu**Trong Xuân sớm đã rơi.*

# Trần Tử Ngang

## Bài số 742 : Cảm Ngộ

### 感 遇

### Cảm Ngộ

蘭	若	自	春	夏
Lan	nhược	tự	xuân	hạ
芊	蔚	何	青	青
Thiên	uất	hà	thanh	thanh
幽	獨	空	林	色
U	độc	không	lâm	sắc
朱	蕤	冒	紫	莖
Chu	nhuy	mạo	tử	hành
遲	遲	白	日	晚
Trì	trì	bạch	nhật	vãn
嫋	嫋	秋	風	生
Niêu	niêu	thu	phong	sinh
歲	花	盡	搖	落
Tuế	hoa	tận	dao	lạc
芳	意	更	何	成
Phuong	ý	cánh	hà	thành.

陳子昂

Trần Tử Ngang

Dịch :

Cảm Ngộ

Hoa lan qua Xuân Hạ  
 Lá tươi tốt màu xanh  
 Khoe sắc trong rừng vắng  
 Hoa đỏ từ tím sanh  
 Những ngày hè qua chậm  
 Gió Thu đã thổi về  
 Những cánh hoa tàn rụng  
 Hương thơm thành cái gì?

**Bài số 743 : Bài ca lên đài U Châu**

登 幽 州 臺 歌  
 Đăng U Châu Đài Ca

前	不	見	古	人	
Tiền	bất	kiến	cổ	nhân	
後	不	見	來	者	
Hậu	bất	kiến	lai	giả	
念	天	地	之	悠	悠
Niệm	thiên	địa	chi	du	du
獨	愴	然	而	涕	下
Độc	sảng	nhiên	nhì	thê	hạ.

陳 子 昂  
 Trần Tử Ngang

Dịch :

**Bài ca lên đài U Châu**

*Người trước nhìn chẳng thấy*

*Người sau lại ở đâu*

*Ngắm trời đất rộng lớn*

*Tự mình nhỏ lệ đau.*

**Bài số 744 : Gò Kế thăm cảnh xưa**

**薊 丘 覽 古**

**Kế khâu lãm cổ**

南	登	碣	石	館
Nam	đăng	kiệt	thạch	quán
遙	望	黃	金	臺
Dao	vọng	hoàng	kim	đài
邱	陵	盡	喬	木
Khâu	lăng	tận	kiêu	mộc
昭	王	安	在	哉
Chiêu	vương	an	tại	tai
霸	圖	悵	已	矣
Phách	đồ	trường	dĩ	hĩ
驅	馬	復	歸	來
Khu	mã	phục	quy	lai.

陳 子 昂

Dịch :

### Gò Kế thăm cảnh xưa

*Nam trèo kệ Thạch Quán  
Đài Hàng Kim chân mây  
Trên đồi, cây cao mọc  
Mộ chiêu Vương đầu đây  
Mộng Bá vương thương lắm  
Dục ngựa về nhà thôi !*

**Trần Vũ**

Bài số 745 : Thơ tặng bạn

贈 人

Tặng Nhân

或	棹	孤	舟	或	杖	藜
Hoặc	trạo	cô	chu	hoặc	trượng	lê
尋	常	適	意	釣	長	溪
Tầm	thường	thích	ý	điều	trường	khê
草	堂	竹	徑	在	何	處
Thảo	đường	trúc	kính	tại	hà	xứ
落	日	紅	煙	寒	渚	西
Lạc	nhật	hồng	yên	hàn	chử	tê.

陳羽  
Trần Vũ

Dịch :

**Thơ tặng bạn**

*Đang chèo thuyền, hay đang chống gậy  
Cao hứng lên câu cá suối xa  
Đứng nơi ngõ trúc, gian nhà cỏ  
Chiều tà đỏ, thấy đâu bạn già ?*

N K

**Triệu Hổ**

**Bài số 746 : Lên Lầu Sông Cảm Xúc**

**江樓有感**

**Giang Lâu Hữu Cảm**

獨	上	江	樓	思	悄	然
Độc	thượng	giang	lâu	tư	tiểu	nhiên
月	光	如	水	水	如	天
Nguyệt	quang	như	thủy	thủy	như	thiên
同	來	玩	月	人	何	在
Đồng	lai	ngoạn	nguyệt	nhân	hà	tại
風	景	依	稀	似	去	年
Phong	cảnh	y	hi	tự	khứ	niên.

趙 嘏  
Triệu Hổ

Dịch :

### Lên Lầu Sông Cảm Xúc

*Lên gác đầu sông lòng ngơ ngẩn  
Ánh trăng như nước, nước như trời  
Người cùng ngắm trăng giờ đâu nhỉ ?  
Cảnh vẫn y nhiên như năm rồi !*

**Bài số 747 : Cảnh Trên Bờ Sông Vào Buổi Chiều Khi Đậu Thuyền Lại**

### 江 上 晚 泊 Giang Thượng Vãn Bạc

茫	茫	靄	靄	失	西	東
Mang	mang	ải	ải	thất	tây	đông
柳	浦	桑	村	處	處	同
Liễu	phố	tang	thôn	xứ	xứ	đồng
戍	鼓	一	聲	帆	影	盡
Thú	cổ	nhất	thanh	phàm	ảnh	tận
水	禽	飛	起	夕	陽	中
Thủy	cầm	phi	khởi	tịch	dương	trung.

趙 嘏  
Triệu Hổ



**Dịch :**  
**Cảnh Trên Bờ Sông Vào Buổi Chiều Khi Đậu Thuyền Lại**

*Mây kéo Đông Tây, trời mù mịt  
 Hàng liễu, xóm tâm cảnh như nhau  
 Trống canh điểm, các buồm rũ xuống  
 Chim nước bay về trong bóng chiều.*

**Trịnh Chuẩn**

**Bài số 748 : Mây**

**雲  
 Vân**

片	片	飛	來	靜	又	閑
Phiến	phiến	phi	lai	tĩnh	hựu	nhàn
樓	頭	江	上	復	山	前
Lâu	đầu	giang	thượng	phục	son	tiền
飄	零	盡	日	不	歸	去
Phiêu	linh	tận	nhật	bất	quy	khứ
點	破	晴	光	萬	里	天
Điểm	phá	tình	quang	vạn	lý	thiên.

**鄭 準**

Trịnh Chuẩn

**Dịch :**

**Mây**

*Mây trôi yên lặng và nhàn nhã  
 Lơ lửng lâu cao lẫn núi sông  
 Suốt ngày lang thang không trở lại  
 Phá nát muôn trùng mảnh trời quang.*

*Từng mảng mây trôi về an nhàn  
 Lơ lửng trời cao, án núi xanh  
 Lang thang suốt ngày không trở lại  
 Vạn dặm xa xôi vẫn trời quang .*

NK

## Trịnh Cốc

Bài số 749 : Cúc

菊

Cúc

王	孙	莫	把	比	蓬	蒿
Vương	tôn	mạc	bả	tỉ	bồng	hao
九	日	枝	枝	近	鬓	毛
Cửu	nhật	chi	chi	cận	mán	mao
露	湿	秋	香	满	池	岸
Lộ	thấp	thu	huong	mãn	trì	ngạn
由	来	不	羨	瓦	松	高
Do	lai	bất	tiện	ngõa	tùng	cao.

郑谷  
Trịnh Cốc

Dịch :

**Cúc**

*Vương tôn đừng so với Bông, Mao  
Tiết chín tháng chín cành Cúc cao  
Hoa đằm sương ao thu thơm ngát  
Chẳng thiết Ngõa tùng ở trên cao.*

**Bài số 750 : Từ Biệt Bạn Trên Sông Hoài**

淮 水 別 友 人  
Hoài Thủy Biệt Hữu Nhân

楊	子	江	頭	楊	柳	春
Dương	tử	giang	đầu	dương	liễu	xuân
楊	花	愁	殺	度	江	人
Dương	hoa	sầu	sát	độ	giang	nhân
數	聲	風	笛	離	亭	晚
Số	thanh	phong	địch	ly	đình	vãn
君	向	瀟	湘	我	向	秦
Quân	hướng	Tiêu	Tương	ngã	hướng	Tần.

鄭谷  
Trịnh Cốc

Dịch :

**Từ Biệt Bạn Trên Sông Hoài**

*Những cây dương liễu đầu sông Dương  
 Hoa Dương buồn chết người sang sông  
 Chiều ở ly đình nghe tiếng sáo  
 Ông hướng Tiêu Tương, tôi hướng Tần.*

*Sông Dương đầu nguồn, liễu rủ hoa  
 Gây buồn cho khách ngắm khi qua  
 Chiều ly đình nghe tiếng sáo ngân  
 Tiêu Tương bạn đến, tôi đi về Tần.*

NK

## Trịnh Diên

### Bài số 751 : Quán Mã Ngôi

馬 嵬 坡  
 Mã Ngôi Pha

玄	宗	回	馬	楊	妃	死
Huyền	Tông	hồi	mã	Dương	phi	tử
雲	雨	難	忘	日	月	新
Vân	vũ	nan	vong	nhật	nguyệt	tân
終	是	聖	明	天	子	事
Chung	thị	thánh	minh	thiên	tử	sự
景	陽	宮	井	又	何	人

Cảnh Dương cung tĩnh hựu hà nhân.

鄭 畋

Trịnh Điền

Dịch :

### Quán Mã Ngôi

*Huyền Tông trở lại, Quý Phi chết  
Ngày tháng đổi thay, tình ái không  
Nhà vua đáng gọi là Thánh đế  
Ai sẽ ngồi đáy giếng Cảnh cung.*

**Trịnh Ngao**

**Bài số 752 : Khúc Ca Phú Quý**

富 貴 曲  
Phú Quý Khúc

美	人	梳	洗	時
Mỹ	nhân	sơ	tẩy	thì
滿	頭	間	珠	翠
Mãn	đầu	gian	châu	thúy
豈	知	兩	片	雲
Khởi	tri	lưỡng	phiến	vân
戴	卻	數	鄉	稅
Đới	khước	số	huương	thuế.

鄭 遨

Dịch :

**Khúc Ca Phú Quý**

*Người đẹp khi tắm gội  
 Đây đâu là trần châu  
 Đâu biết đồ cài tóc  
 Là thuê nhiều làng đâu.*

**Trương Bật**

Bài số 753 : Gửi Người

**寄 人**  
**Ký Nhân**

別	夢	依	依	到	謝	家
Biệt	mộng	y	y	đáo	Tạ	gia
小	廊	回	合	曲	闌	斜
Tiểu	lang	hồi	hợp	khúc	lan	tà
多	情	只	有	春	庭	月
Đa	tình	chỉ	hữu	xuân	đình	nguyệt
猶	為	離	人	照	落	花
Do	vì	ly	nhân	chiếu	lạc	hoa.

張 泌

Trương Bật

Dịch :

**Gửi Người**

Bài 1 :

*Mơ màng phảng phất tới nhà Tạ  
 Bao lơn uốn khúc, hiên quanh tôi  
 Đa tình chỉ có sân trăng sáng  
 Vì người ly biệt chiếu hoa rơi.*

Bài 2 :

*Trong mộng rõ ràng tới Tạ gia  
 Nhớ những hành lang chạy khắp nhà  
 Trước sân chỉ có vầng trăng sáng  
 Soi hoa rơi rụng với người xa.*

## Trương Bích

Bài số 754 : Gái nghèo

### 貧 女 Bần Nữ

豈	是	昧	容	華
Khởi	thị	muội	dung	hoa ?
豈	不	知	機	織
Khởi	bất	tri	cơ	chức ?
自	是	生	寒	門
Tự	thị	sinh	hàn	môn
良	媒	不	相	識

Lương môi bất tương thức.

張 碧

Trương Bích

Dịch :

**Gái nghèo**

*Há là không xinh xắn  
Há là không biết may  
Chỉ là nhà nghèo quá  
Bà mới chẳng thèm hay.*

**Bài số 755 : Ý Người Xưa**

古 意  
Cổ Ý

變	輿	不	碾	香	塵	滅
Loan	du	bất	niễn	huong	trần	diệt
更	殘	三	十	六	宮	月
Canh	tàn	tam	thập	lục	cung	nguyệt
手	持	紈	扇	獨	含	情
Thủ	trì	hoàn	phiến	độc	hàm	tình
秋	風	吹	落	橫	波	血
Thu	phong	xuy	lạc	hoành	ba	huyết.

張 碧

Trương Bích



Dịch :

**Ý Người Xưa**

*Loan không tới không vương bụi nữa  
 Trăng tàn trên ba mươi sáu cung  
 Tay cầm quạt tròn, ôm mối hận  
 Gió Thu thổi huyết lệ rung rung.*

Bài số 756 : Nhà Nông

**農 父**  
**Nông Phủ**

運	鋤	耕	斲	侵	星	起
Vận	sừ	canh	chúc	xâm	tin	khởi
隴	畝	豐	盈	滿	家	喜
Lũng	mẫu	phong	doanh	mãn	gia	hỉ
到	頭	禾	黍	屬	他	人
Đáo	đầu	hòa	thử	thuộc	tha	nhân
不	知	何	處	拋	妻	子
Bất	tri	hà	xứ	phao	thê	tử.

張 碧

Trương Bích

Dịch :

**Nhà Nông**

*Mới sáng sớm đã ra đồng cuốc đất*

*Ruộng được mùa ai nấy vui vầy  
Thóc lúa cuối cùng về kẻ khác  
Vợ con bỏ đôi chỗ nào đây?*

## Trương Cửu Linh

### Bài số 757 : Trả Lời Lục Lễ

答 陸 澧  
Đáp Lục Lễ

松	葉	堪	為	酒
Tùng	diệp	kham	vi	tửu
春	來	釀	幾	多
Xuân	lai	nhưỡng	kỷ	đa
不	辭	山	路	遠
Bất	từ	son	lộ	viễn
踏	雪	也	相	過
Đạp	tuyết	dã	tương	qua.

張 九 齡

Trương Cửu Linh

Dịch :

### Trả Lời Lục Lễ

*Lá thông làm rượu được  
Ngày Xuân cất khá nhiều  
Chẳng ngại đường xa vắng*

*Dầm tuyết say với nhau.*

**Bài số 758 : Đáp Vương Duy**

**答 王 維  
Đáp Vương Duy**

荊	門	伶	野	雁
Kinh	môn	liên	dã	nhạn
湘	水	斷	飛	鴻
Tương	thủy	đoạn	phi	hồng
知	己	如	相	憶
Tri	kỷ	như	tương	ức
南	湖	一	片	風
Nam	Hồ	nhất	phiến	phong.

張 九 齡  
Trương Cửu Linh

**Dịch :**

**Đáp Vương Duy**

*Kinh Môn nhớ dã nhạn  
Sông Tương hết chim hồng  
Tri kỷ nếu có nhớ  
Gió nam hồ thỏa mong.*

**Bài Số 759 : Từ Ngày Chàng Đi Rồi**

自 君 之 出 矣  
Tự Quân Chi Xuất Hĩ

自 君 之 出 矣  
Tự quân chi xuất hĩ  
不 復 理 殘 機  
Bất phục lý tàn cơ  
思 君 如 滿 月  
Tu quân như mãn nguyệt  
夜 夜 減 清 輝  
Đạ dạ giảm thanh huy.

張 九 齡

Trương Cửu Linh

**Dịch :**

**Từ Ngày Chàng Đi Rồi**

*Từ ngày chàng đi rồi*

*Khung cửu bỏ không thôi*

*Nhớ chàng như trăng sáng*

*Đêm đêm giảm ánh soi.*

**Bài số 760 : Ngắm Trăng Nhớ Người Phương Xa.**

望 月 懷 遠  
Vọng Nguyệt Hoài Viễn

海	上	生	明	月
Hải	thượng	sinh	minh	nguyệt
天	涯	共	此	時
Thiên	nhai	cộng	thử	thời
情	人	怨	遙	夜
Tình	nhân	oán	dao	đạ
竟	夕	起	相	思
Cánh	tịch	khởi	tương	tư
滅	燭	憐	光	滿
Diệt	chúc	lân	quang	mãn
披	衣	覺	露	滋
Phi	y	giác	lộ	ti
不	堪	盈	手	贈
Bất	kham	doanh	thủ	tặng
還	寢	夢	佳	期
Hoàn	tâm	mộng	giai	kỳ.

張九齡

Trương Cửu Linh

Dịch :

**Ngắm Trăng Nhớ Người Phương Xa.**

Bài 1 :

*Trên biển trăng sáng mọc**Cùng lúc ở chân trời**Đêm lại tình nhân oán**Tương tư suốt đêm dài*

Tắt được thương trăng tỏ  
 Khoác áo tránh ướt sương  
 Chẳng đem ánh trăng tặng  
 Về ngủ, mơ người thương.

Bài 2 :

Trăng sáng mọc trên biển  
 Chân trời cùng nhớ nhau  
 Tình nhân đêm dài oán  
 Và cùng tương tư nhau  
 Tất được thương ánh sáng  
 Khoác áo thấy sương đầy  
 Chẳng thể đem tay tặng  
 Gặp nhau trong mộng dài.

## Trương Hồ

Bài số 761 : Đề Thơ Ở Bên Kim Lăng

題 金 陵 渡

Đề Kim Lăng Độ

金	陵	津	渡	小	山	樓
Kim	Lăng	tân	độ	tiểu	son	lâu
一	宿	行	人	自	可	愁
Nhất	túc	hành	nhân	tự	khả	sâu
潮	落	夜	江	斜	月	裡

Triều lạc dạ giang tà nguyệt lý  
 兩三星火是瓜洲  
 Lương tam tinh hỏa thị qua châu.

張 祜  
 Trương Hồ

Dịch :

### Đề Thơ Ở Bến Kim Lăng

*Ở bến Kim Lăng nơi Sơn lâu  
 Lữ khách bỗng nhiên cảm thấy sầu  
 Đêm trăng trên sông, tiếng triều vọng  
 Nơi vài sao sáng là Qua Châu.*

## Trương Húc

### Bài số 762 : Suối Hoa Đào

桃 花 谿  
 Đào Hoa Khê

隱	隱	飛	橋	隔	野	煙
Ẩn	ản	phi	kiều	cách	dã	yên
石	磯	西	畔	問	漁	船
Thạch	cơ	tây	bạn	vấn	ngư	thuyền
桃	花	盡	日	隨	流	水
Đào	hoa	tận	nhật	tùy	lưu	thủy
洞	在	清	谿	何	處	邊
Động	tại	thanh	khê	hà	xứ	biên.

張 旭

Trương Húc

Dịch :

**Suối Hoa Đào**

*Cầu treo ẩn hiện sau khói đồng  
 Mé Tây hòn đá hỏi ngư ông  
 Hoa đào cả ngày trôi theo nước  
 Động ở bên nào của suối trong ?*

*Nhịp cầu ẩn hiện sau làn khói  
 Đứng trên ghềnh đá hỏi ông câu  
 Hoa đào tuôn chảy theo dòng suối  
 Động ở bên nào suối nước sâu ?*

N K

**Bài số 763 : Trong Núi Giữ Khách****山 中 留 客****Sơn Trung Lưu Khách**

山	光	物	態	弄	春	暉
Sơn	quang	vật	thái	lộng	xuân	huy
莫	為	輕	陰	便	擬	歸
Mạc	vị	khinh	âm	tiện	ngĩ	quy
縱	使	晴	明	無	雨	色



Túng	sử	tình	minh	vô	vũ	sắc
入	雲	深	處	亦	沾	衣
Nhập	vân	thâm	xứ	diệc	triêm	y.

張旭

Trương Húc

Dịch :

**Trong Núi Giữ Khách**

*Muôn vật khoe Xuân do ánh núi  
 Dừng có về vì thấy bóng râm  
 Dù trời không mưa, thật tạnh ráo  
 Vào chón mây dầy, áo ướt đầm.*

**Trương Hựu**

Bài số 764 : Hoa tàn ở Bru Đình

**郵亭殘花****Bru Đình Tàn Hoa**

雲	暗	山	橫	日	欲	斜
Vân	ám	son	hoành	nhật	dục	tà
郵	亭	下	馬	對	殘	花
Bru	đình	há	mã	đôi	tàn	hoa
自	從	身	逐	西	征	府
Tự	tòng	thân	trục	tây	chinh	phủ
每	到	花	時	不	在	家

Mỗi đóa hoa thì bắt tại gia.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

### Hoa tàn ở Bưu Đình

*Trời chiều, mây bay ngang đỉnh núi  
Tới Bưu Đình xuống ngựa xem hoa  
Từ ngày thân theo Tây chinh phủ  
Lúc xem hoa đều chẳng ở nhà.*

### Bài số 765 : Thương Chuyện Cũ

感 舊

Cảm Cựu

行	卻	江	南	路	幾	千
Hành	khước	Giang	Nam	lộ	kỷ	thiên
歸	來	不	把	一	文	錢
Quy	lai	bất	bả	nhất	văn	tiền
鄉	人	笑	我	窮	寒	鬼
Hương	nhân	tiếu	ngã	cùng	hàn	quỷ
還	似	襄	陽	孟	浩	然
Hoàn	tự	Tương	Dương	Mạnh	Hạo	Nhiên.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

## Thương Chuyện Cũ

*Giang Nam xa cách vài ngàn dặm  
 Trở về quê cũ, túi không tiền  
 Người làng cười tôi như ma đói  
 Giống như Trương Dương Mạnh Hạo Nhiên.*

### Bài số 766 : Đề Bến Đò Kim Lăng

#### 題金陵渡

#### Đề Kim Lăng Đò

金	陵	新	渡	小	山	樓
Kim	Lăng	tân	độ	tiểu	son	lâu
一	宿	行	人	自	可	愁
Nhất	túc	hành	nhân	tự	khả	sầu
潮	落	夜	江	斜	月	裏
Triều	lạc	đạ	giang	tà	nguyệt	lý
兩	三	星	火	是	瓜	州
Lưỡng	tam	tinh	hỏa	thị	Qua	Châu.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

#### Đề Bến Đò Kim Lăng

*Bến Kim Lăng nhà trọ dưới núi  
 Khách qua đêm nào chẳng thấy râu*

*Khi thủy triều xuống trăng dần lặn  
Nơi có ánh lửa là Qua Châu.*

**Bài số 767 : Hà Mãn Tử**

**何 滿 子  
Hà Mãn Tử**

故	國	三	千	里
Có	quốc	tam	thiên	lý
深	宮	二	十	年
Thâm	cung	nhị	thập	niên
一	聲	何	滿	子
Nhất	thanh	Hà	Mãn	Tử
雙	淚	落	君	前
Song	lệ	lạc	quân	tiền.

張 祐  
Trương Hựu

**Dịch :**

**Hà Mãn Tử**

*Xa quê ba ngàn dặm  
Hai chục năm trong cung  
Nghe câu Hà Mãn Tử  
Roi lệ trước quân vương.*

*Ba ngàn dặm cả xa quê cũ*

Hai chục năm qua ở trong cung  
 Lời ca “Hà Mãn” thê lương quá  
 Trước mặt vua lệ nhỏ hai hàng.

NK

**Bài số 768 : Châu Vị Đát Hồ**

**胡 渭 州**  
**Hồ Vị Châu**

亭	亭	孤	月	照	行	舟
Đình	đình	cô	nguyệt	chiếu	hành	chu
寂	寂	長	江	萬	裡	流
Tịch	tịch	trường	giang	vạn	lý	lưu
鄉	國	不	知	何	處	是
Hương	quốc	bất	tri	hà	xứ	thị
雲	山	漫	漫	使	人	愁
Vân	son	mạn	mạn	sử	nhân	sầu.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

**Châu Vị Đát Hồ**

*Thuyền chèo đi nhuộm ánh trăng cô  
 Sông dài muôn dặm buồn buồn trôi  
 Quê cũ ở tại nơi nào nhỉ?  
 Man mác nhớ quê, lòng không nguôi.*

## Bài số 769 : Nhạc Mạc Sầu

莫 愁 樂  
Mạc Sầu Nhạc

儂	居	石	城	下
Nùng	cur	Thạch	Thành	hạ
郎	到	石	城	遊
Lang	đáo	Thạch	Thành	du
自	郎	石	城	出
Tự	lang	Thạch	Thành	xuất
長	在	石	城	頭
Trường	tại	Thạch	Thành	đầu.

張 祐  
Trương Hựu

Dịch :

### Nhạc Mạc Sầu

*Thiếp sống ở thành Thạch*

*Chàng đến Thạch Thành chơi*

*Từ khi chàng đi khỏi*

*Thiếp ngóng chàng xa vời.*

*Nhà em ở tại Thạch Thành*

*Chàng từ xa tới Thạch Thành du sơn*

*Ra đi chàng bỏ núi non*

*Làm em trông ngóng mỗi mòn ngày đêm.*

## Bài số 770 : Mục hộ sa

	穆	護	砂	
	Mục	Hộ	Sa	
玉	管	朝	朝	弄
Ngọc	quản	triêu	triêu	lộ
清	歌	日	日	新
Thanh	ca	nhật	nhật	tân
折	花	當	驛	路
Chiết	hoa	đương	dịch	lộ
寄	與	隴	頭	人
Ký	dữ	Lũng	đầu	nhân.

張 祜

Trương Hựu

Dịch :

## Mục hộ sa

(Bài ca của giáo sĩ Bái hỏa giáo)

*Sáng sáng thổi sáo ngọc  
Đôi môi, mỗi một ngày  
Hái hoa bên cạnh quán  
Gửi người núi Lũng ngay.*

## Bài số 771 : Viết Theo Cảm Xúc

偶 題  
Ngẫu Đề

古	來	名	下	豈	虛	為
Cổ	lai	danh	hạ	khởi	hư	vi
李	白	顛	狂	自	稱	時
Lý	Bạch	điên	cuồng	tự	xưng	thì
唯	恨	世	間	無	賀	老
Duy	hận	thế	gian	vô	hạ	lão
謫	仙	長	在	沒	人	知
Trích	tiên	trường	tại	một	nhân	tri.

張 祐

Trương Hựu

Dịch :

## Viết Theo Cảm Xúc

*Nổi danh là hảo, xưa đến nay**Lý Bạch khùng điên, xưng tiên đây**Chỉ giận người đời chẳng khen ngợi**Có tiên sống dai mà ai hay.*

## Trương Hựu Tân

## Bài số 772 : Cảnh Buồm Du Sơn

## 帆 游 山



**Phàm Du Sơn**

漲	海	嘗	從	此	地	流
Trướng	hải	thường	tòng	thử	địa	lưu
千	帆	飛	過	碧	山	頭
Thiên	phàm	phi	quá	bích	sơn	đầu
君	看	深	谷	為	陵	后
Quân	khan	thâm	cốc	vi	lăng	hậu
翻	覆	人	間	未	肯	休
Phiên	phúc	nhân	gian	vị	khẳng	hưu.

張 又 新

Trương Hựu Tân

Dịch :

**Cánh Buồm Du Sơn**

*Biển động ra sao, thử một lần  
 Ngàn buồm bay vượt quá đỉnh non  
 Vừa thấy non cao, rơi vực thăm  
 Chao đảo cõi người chẳng lúc ngưng.*

**Trương Kế**

Bài số 773 : Đêm đậu thuyền ở bên Phong Kiều

楓 橋 夜 泊  
 Phong Kiều Dạ Bạc

月	落	烏	啼	霜	滿	天
Nguyệt	lạc	ô	đề	sương	mãn	thiên
江	楓	漁	火	對	愁	眠
Giang	phong	ngư	hỏa	đôi	sầu	miên
姑	蘇	城	外	寒	山	寺
Cô	Tô	thành	ngoại	Hàn	San	tự
夜	半	鐘	聲	到	客	船
Đạ	bán	chung	thanh	đáo	khách	thuyền.

張 繼

Trương Kế

Dịch :

**Đêm đậu thuyền ở bến Phong Kiều***Trăng lặn qua kê trời ngập sương**Đèn chài, rặng phong sầu vấn vương**Thuyền ai đậu bến Cô Tô đó**Có nghe chuông khuya chùa Hàn San.***Bài số 774 : Nhà Trong Núi**

山 家  
Sơn Gia

板	橋	人	渡	泉	聲
Bản	kiều	nhân	độ	tuyền	thanh
茅	檐	日	午	雞	鳴
Mao	thiền	nhật	ngọ	kê	minh

莫	嗔	焙	茶	煙	暗
Mạc	sân	bồi	trà	yên	ám
卻	喜	曬	穀	天	晴
Khước	hỉ	sái	cóc	thiên	tình.

張 繼  
Trương Kế

Dịch :

### Nhà Trong Núi

*Người qua cầu gỗ nghe tiếng suối  
Gà gáy giắc trưa dưới mái tranh  
Sấy trà đừng giận nhà ám khói  
Vui mừng phơi lúa lúc trời trong.*

## Trương Kế

Bài số 775 : Hoa Đào

### 桃 花 Đào Hoa

桃	花	春	色	曖	先	開
Đào	hoa	xuân	sắc	ái	tiên	khai
明	媚	誰	人	不	看	來
Minh	mị	thùy	nhân	bất	khan	lai
可	惜	狂	風	吹	落	後
Khả	tích	cuồng	phong	xuy	lạc	hậu

殷 紅 片 片 點 蒼 苔  
An hồng phiến phiến điểm thương đài.

張 喬  
Trương Kiều

Dịch :

### Hoa Đào

Bài 1 :

*Mùa Xuân, hoa đào vừa chớm nở  
Rất đẹp nhưng ai đó chẳng nhìn  
Tiếc rằng sau trận cuồng phong ấy  
Từng chiếc cánh hồng trên rêu xanh.*

Bài 2 :

*Tiết Xuân, hoa đào vừa mới nở  
Tươi đẹp, nào ai chẳng muốn coi  
Tiếc thay sau trận cuồng phong thổi  
Trên đám rêu xanh, cánh hồng rơi.*

### Bài số 776 : Người Lính Cũ Ở Hà Hoàng

河 湟 舊 卒

Hà Hoàng Cựu Tốt

少	年	隨	將	討	河	湟
Thiếu	niên	tùy	tướng	thảo	Hà	Hoàng
頭	白	時	清	返	故	鄉
Đầu	bạch	thời	thanh	phản	cố	hương

十 萬 漢 軍 零 洛 盡  
 Thập vạn Hán quân linh lạc tận  
 獨 吹 邊 曲 向 殘 陽  
 Độc xuy biên khúc hướng tàn dương.

張 喬  
 Trương Kiều

Dịch :

### Người Lính Cũ Ở Hà Hoàng

*Thuở nhỏ theo quan đánh Hà Hoàng  
 Bạc đầu thanh bình về cố hương  
 Mười vạn quân Hán tan rã hết  
 Một mình thôi sáo khúc biên cương.*

### Bài số 777 : Gửi Cô Nhân La Dương

寄 羅 揚 故 人  
 Ký La Dương Cố Nhân

離 別 河 邊 綰 柳 條  
 Ly biệt hà biên oản liễu điều  
 千 山 萬 水 玉 人 遙  
 Thiên sơn vạn thủy ngọc nhân diêu  
 月 明 記 得 相 尋 處  
 Nguyệt minh ký đắc tương tâm xứ  
 城 鎖 東 風 十 五 橋  
 Thành tỏa đông phong thập ngũ kiều.

張 喬  
Trương Kiều

Dịch :

**Gửi Cố Nhân La Dương**

*Lúc chia tay, vin cảnh dương liễu  
Xa cách nhau vạn núi, ngàn sông  
Nhớ lúc tìm ông đêm trăng sáng  
Trên cầu mười lăm, trong gió đông.*

Bài số 778 : Ông Câu

漁 家  
Ngu Gia

擁	棹	思	悠	悠
Ung	trạo	tự	du	du
更	深	泛	積	流
Canh	thâm	phiếm	tích	lưu
唯	將	一	星	火
Duy	tương	nhất	tinh	hoả
何	處	宿	蘆	洲
Hà	xứ	túc	lô	châu.

張 喬  
Trương Kiều

Dịch :

## Ông Câu

Ôm chèo mà nghĩ ngợi  
 Dong thuyền cả đêm thâu  
 Mãi dỗi theo tình lửa  
 Ngàn lau, thuyền neo đâu ?

## Trương Kính Trung

Bài số 779 : Bài từ nơi biên ải

### 邊 詞

### Biên từ

五	原	春	色	舊	來	遲
Ngũ	Nguyên	xuân	sắc	cựu	lai	trì
二	月	垂	楊	未	掛	絲
Nhị	nguyệt	thùy	dương	vị	quái	ti
即	今	河	畔	冰	開	日
Tức	kim	hà	bạn	băng	khai	nhật
正	是	長	安	花	落	時
Chính	thị	Trường	An	hoa	lạc	thì.

張 敬 忠

Trương Kính Trung

Dịch :

Bài từ nơi biên ải

*Xuân ở Ngũ Nguyên tới rất chậm  
Tháng hai chưa thấy hoa liễu vương  
Ngày nay bờ sông, băng tan hết  
Chính ở Trường An, hoa ngập đường.*

## Trương Lai

Bài số 780 : Mưa Sớm

### 曉 雨 Hiểu Vũ

輕	陰	江	上	千	峰	秀
Khinh	âm	giang	thượng	thiên	phong	tú
小	雨	牆	邊	百	草	生
Tiểu	vũ	tường	biên	bách	thảo	sinh
惟	有	春	禽	慰	孤	客
Duy	hữu	xuân	cầm	ủy	cô	khách
曉	啼	渾	似	故	園	聲
Hiểu	đề	hồn	tự	cố	viên	thanh.

張 來

Trương Lai

Dịch :

### Mưa Sớm

*Trên sông âm u, ngàn núi đẹp  
Mưa nhỏ bên tường, cỏ xanh xanh*



*Chỉ có chim Xuân, an ủi khách  
Sớm hót lạnh lốt gọi quê mình.*

## Trương Quân

Bài số 781 : Văn Cảnh Nhạc Dương

岳 陽 晚 景

Nhạc Dương Văn Cảnh

晚	景	寒	鴉	集
Vãn	cảnh	hàn	nha	tập
秋	風	旅	雁	歸
Thu	phong	lữ	nhạn	quy
水	光	浮	日	出
Thủy	quang	phù	nhật	xuất
霞	彩	映	江	飛
Hà	thái	ánh	giang	phi
洲	白	蘆	花	吐
Châu	bạch	lô	hoa	thổ
園	紅	柿	葉	稀
Viên	hồng	thị	diệp	hi
長	沙	卑	濕	地
Trưởng	Sa	ti	thấp	địa
九	月	未	成	衣
Cửu	nguyệt	vị	thành	y.

張 均  
Trương Quân

Dịch :

**Vãn Cảnh Nhạc Dương**

*Vãn cảnh quạ lạnh tụ  
Gió Thu bầy nhận về  
Mặt trời chiếu mặt nước  
Hình chim ánh sông quê  
Hoa lau nở trắng xóa  
Vườn hồng lá vàng bay  
Trường Sa đất ẩm thấp  
Tháng chín áo chưa may.*

**Trương Tân**

**Bài số 782 : Trạm Nghỉ Gia Lăng**

**題 嘉 陵 驛**  
**Đề Gia Lăng Dịch**

嘉	陵	路	惡	石	和	泥
Gia	Lăng	lộ	ác	thạch	hòa	nê
行	到	長	亭	日	已	西
Hành	đáo	trường	đình	nhật	dĩ	tê
獨	倚	闌	干	正	惆	悵

Độc ý lan can chính trừ trưởng  
 海棠花裏鷓鴣啼  
 Hải đường hoa lý chá cô đề .

張 蠡

Trương Tân

Dịch :

**Trạm Nghỉ Gia Lăng**

*Đường Gia Lăng bùn đá khó đi  
 Tới trạm dừng chân chiều đã quá  
 Đứng tựa lan can, lòng sầu bi  
 Từ bụi hải đường tiếng chim chá.*

NK

**Trương Thuyết**

Bài Số 783 : Chờ Ở Đất Thục

蜀 道 後 期

Thục Đạo Hậu Kỳ

客	心	爭	日	月
Khách	tâm	tranh	nhật	nguyệt
來	往	預	期	程
Lai	vãng	dự	kỳ	trình
秋	風	不	相	待
Thu	phong	bất	tương	đãi
先	至	洛	陽	城

Tiên chí Lạc Dương thành.

張 說

Trương Thuyết

Dịch :

### Chờ Ở Đất Thục

*Lòng khách thường mong đợi*

*Tới lúc về nhà chơi*

*Gió Thu đâu chờ được*

*Đã tới Lạc Dương rồi !*

*Khách du thách ngày tháng*

*Đà tính trước con đường*

*Gió Thu chẳng chịu đợi*

*Vượt đường tới Lạc Dương.*

N K

### Trương Thúc Khanh

Bài số 784 : Lưu Đày Ở Quế Châu

流 桂 州  
Lưu Quế Châu

莫	問	蒼	梧	遠
Mạc	vấn	Thương	Ngô	viễn
而	今	世	路	難
Nhi	kim	thế	lộ	nan

胡	塵	不	到	處
Hồ	trần	bất	đáo	xứ
即	是	小	長	安
Tức	thị	tiểu	Trường	An.

張 叔 卿

Trương Thúc Khanh

Dịch :

**Lưu Đày Ở Quê Châu**

*Đừng chê Thương Ngô vắng  
 Nay cuộc sống khó khăn  
 Đây giặc Hồ không tới  
 Đúng là tiểu Trường An.*

**Trương Tích**

Bài số 785 : Xa khách

別 客

Biệt Khách

青	山	歷	歷	水	悠	悠
Thanh	son	lịch	lịch	thủy	du	du
今	日	相	逢	明	日	愁
Kim	nhật	tương	phùng	minh	nhật	sâu
系	馬	橋	邊	楊	柳	樹
Hệ	mã	kiều	biên	dương	liêu	thụ

為 君 沽 酒 暫 淹 留  
 Vị quân cô tửu tạm yêm lưu.

張 籍

Trương Tích

Dịch :

### Xa khách

*Núi xanh rõ ràng nước cuộn chảy  
 Hôm nay gặp nhau, mai lại buồn  
 Xuống ngựa, lên cầu, buộc vào liểu  
 Xin dâng chén rượu tạm lưu ông.*

*Núi xanh hiện rõ, nước bao la  
 Bữa nay xum họp, mai cách xa  
 Buộc ngựa chân cầu, bên góc liểu  
 Nâng chén rượu tạm cầm ông a.*

N K

### Bài số 786 : Gửi Lý Bột

寄 李 渤  
 Ký Lý Bột

五 度 溪 頭 躑 躅 紅  
 Ngũ độ Khê đầu trịch trịch hồng  
 嵩 陽 寺 裏 講 時 鐘

Tung	Dương	tự	lý	giảng	thời	chung
春	山	處	處	行	應	好
Xuân	son	xứ	xứ	hành	ung	hảo
一	月	看	花	到	幾	峰
Nhất	nguyệt	khan	hoa	đáo	kỷ	phong ?

張 籍

Trương Tích

Dịch :

**Gửi Lý Bột**

*Năm lần, khe núi hoa hồng nở  
Giảng kinh ở trong chùa Tùng Dương  
Xuân núi mọi chỗ đều đẹp cả  
Một thoáng xem hoa mấy ngọn non.*

**Bài số 787 : Đất Man Châu**

蠻 州

**Man Châu**

瘴	水	蠻	中	入	洞	流
Chướng	thủy	man	trung	nhập	động	lưu
人	家	多	住	竹	棚	頭
Nhân	gia	đa	trú	trúc	bằng	đầu
青	山	海	上	無	城	郭
Thanh	son	hải	thượng	vô	thành	quách

唯 有 松 牌 記 象 州  
 Duy hữu tùng bi ký Tượng châu.

張 籍  
 Trương Tịch

Dịch :

### Đất Man Châu

*Phương Nam nước độc chảy qua làng  
 Mái sà tre nửa dựng nhà dân  
 Trên núi, dưới hồ không thành quách  
 Tượng Châu bảng thông ghi rõ ràng.*

N K

### Bài số 788 : Hoa Trôi Trên Sông

岸 花

Ngạn Hoa

可	憐	岸	邊	樹
Khả	liên	ngạn	biên	thụ
紅	蕊	發	青	條
Hồng	nhị	phát	thanh	điều
東	風	吹	渡	水
Đông	phong	xuy	độ	thủy
沖	著	木	蘭	橈
Xung	trước	mộc	lan	nhieu.



張 籍

Trương Tịch

Dịch :

**Hoa Trôi Trên Sông***Thương hoa trên dòng sông**Nhị hồng xen sợi xanh**Gió Đông thổi trên nước**Chạm chèo gõ Mộc Lan.***Bài số 789 : Lầu Đông Chùa Pháp Hùng**

法 雄 寺 東 樓

Pháp Hùng Tự Đông Lâu

汾	陽	舊	宅	今	為	寺
Phân	Dương	cựu	trạch	kim	vi	tự
猶	有	當	時	歌	舞	樓
Do	hữu	đương	thời	ca	vũ	lâu
四	十	年	來	車	馬	絕
Tứ	thập	niên	lai	xa	mã	tuyệt
古	槐	深	巷	暮	蟬	愁
Cổ	hòe	thâm	hạng	mộ	thuyền	sầu.

張 籍

Trương Tịch

Dịch :

**Lầu Đông Chùa Pháp Hùng**

Ngày nay Phần Dương hóa thành chùa  
 Hãy còn là lầu ca vũ xưa  
 Bốn chục năm qua xe ngựa vắng  
 Chiều xuống cây Hòe tiếng ve đưa.

Bài số 790 : Ý Thu

秋 思  
 Thu Tư

洛	陽	城	裡	見	秋	風
Lạc	Dương	thành	lý	kiến	thu	phong
欲	作	家	書	意	萬	重
Dục	tác	gia	thư	ý	vạn	trùng
復	恐	匆	匆	說	不	盡
Phục	khủng	thông	thông	thuyết	bất	tận
行	人	臨	發	又	開	封
Hành	nhân	lâm	phát	hựu	khai	phong.

張 籍

Trương Tịch

Dịch :

Ý Thu

Trong thành Lạc Dương thấy gió thu  
 Muốn viết về nhà ý lu bu  
 Chỉ sợ không tả được cận kề

*Thư đã dán rồi lại mở ư ?*

**Bài số 791 : Tiết Phụ Ngâm.**

**節 婦 吟  
Tiết Phụ Ngâm**

君	知	妾	有	夫		
Quân	tri	thiếp	hữu	phu		
贈	妾	雙	明	珠		
Tặng	thiếp	song	minh	châu		
感	君	纏	綿	意		
Cảm	quân	triền	miên	ý		
系	在	紅	羅	褥		
Hệ	tại	hồng	la	nhu		
妾	家	高	樓	連	苑	起
Thiếp	gia	cao	lâu	liên	uyên	khởi
良	人	持	戟	明	光	里
Lương	nhân	trì	kích	Minh	Quang	lý
知	君	用	心	如	明	月
Tri	quân	dụng	tâm	như	nhật	nguyệt
事	夫	誓	擬	同	生	死
Sự	phu	thệ	ngĩ	đồng	sinh	tử
還	君	明	珠	雙	泪	垂
Hoàn	quân	minh	châu	song	lệ	thùy
恨	不	相	逢	未	嫁	時

Hận bắt tương phùng vị giá thì.

張 籍

Trương Tích

Dịch :

### **Tiết Phụ Ngâm.**

*Thiếp có chồng chàng biết  
Lại tặng hai hạt châu  
Cảm chàng ý tha thiết  
Đeo vào Hồng la châu  
Nhà thiếp gần vườn đó  
Chồng giữ kích quang minh  
Biết chàng tâm trắng sáng  
Nhưng thờ chồng quên mình  
Trả châu, thiếp ứa lệ  
Tiếc lúc còn ở không.*

### **Bài Ca Người Vợ Trung Thủy**

*Chàng hay em đã có chồng  
Còn đem tặng đôi ngọc hồng  
Cảm lòng tha thiết ý tình  
Em đeo ngọc biếc trong mình  
Vườn nhà em đó kẻ bên  
Chồng em chấp kích ở đèn quang minh  
Biết chàng lòng sáng như trăng*

*Nhưng em quyết chí thẳng băng thờ chồng  
 Gạt lệ em trả ngọc hồng  
 Tiếc sao chẳng gặp còn không những ngày!*

N K

## **Trương Trọng Tố.**

**Bài số 792 : Bài Ca Vườn Hán Uyển**

### **漢 苑 行 Hán Uyển hành**

回	雁	高	飛	太	液	池
Hồi	nhạn	cao	phi	Thái	Dịch	trì
新	花	低	發	上	林	枝
Tân	hoa	đê	phát	Thượng	Lâm	chi
年	光	到	處	皆	堪	賞
Niên	quang	đáo	xứ	giai	kham	thưởng
春	色	人	間	總	不	知
Xuân	sắc	nhân	gian	tổng	bất	tri .

**張 仲 素**

Trương Trọng Tố.

**Dịch :**

### **Bài Ca Vườn Hán Uyển**

*Nhạn về, bay cao, ao Thái Dịch  
 Cành thấp nở hoa, vườn Thượng Lâm  
 Cả năm tới nơi mà thưởng thức*

*Biết đâu là Xuân của thế gian.*

*Én bay cao trên ao Thái Dịch*

*Đầy cành hoa mới nở muôn nơi*

*Quanh năm thường ngoạn khắp trần cảnh*

*Mọi người chưa biết về Xuân tươi.*

N K

**Bài số 793 : Khúc Nhạc Đêm Thu**

**秋 夜 曲**

**Thu Dạ Khúc**

丁	丁	漏	水	夜	何	長
Đinh	đinh	lậu	thủy	dạ	hà	trường
漫	漫	輕	雲	露	月	光
Mạn	mạn	khinh	vân	lộ	nguyệt	quang
秋	逼	暗	蟲	通	夕	響
Thu	bức	ám	trùng	thông	tịch	hưởng
征	衣	未	寄	莫	飛	霜
Chinh	y	vị	ký	mạc	phi	sương.

**張 仲 素**

Trương Trọng Tố

**Dịch :**

**Khúc Nhạc Đêm Thu**

*Giọt hồ tí tách, đêm dài quá*

Mây nhẹ êm trôi, lộ ánh trắng  
 Đêm Thu giọng dế vang tiếng khóc  
 Áo trận chưa gửi, trời sương khoan.

NK

## Trương Văn Cơ

Bài số 794 : Con cò trên bãi cát

沙 上 鷺

Sa Thượng Lộ

沙	頭	一	水	禽
Sa	đầu	nhất	thủy	cầm
鼓	翼	揚	清	音
Cổ	dục	duyong	thanh	âm
只	待	高	風	便
Chỉ	đãi	cao	phong	tiện
非	無	雲	漢	心
Phi	vô	vân	hán	tâm.

張 文 姬  
 Trương Văn Cơ

Dịch :

**Con cò trên bãi cát**

*Một thủy cầm đầu bãi  
 Vô cánh cát tiếng kêu*

*Chỉ chờ gió mạnh thổi  
Có chí lớn nào nêu ?*

## Trương Vi

Bài số 795 : Ngư Dương Tướng Quân

### 魚 陽 將 軍

#### Ngư Dương Tướng Quân

霜	髭	擁	頷	對	窮	秋
Sương	tì	ung	hạm	đôi	cùng	thu
著	白	貂	裘	獨	上	樓
Trước	bạch	điều	cừ	độc	thượng	lâu
向	北	望	星	提	劍	立
Hướng	bắc	vọng	tinh	đề	kiếm	lập
一	生	長	為	國	家	憂
Nhất	sinh	trường	vì	quốc	gia	ưu.

張 為  
Trương Vi

Dịch :

#### Ngư Dương Tướng Quân

*Cuối Thu, tướng quân râu ria bạc  
Lên lâu khoác áo choàng bạch điều  
Ngắm chòm sao Bắc, tay chặt kiếm  
Một lòng vì nước, vì non yêu.*



**Trương Yếu Diệu****Bài số 796 : Gửi Người Yêu Ở Xa**

寄 故 人  
Ký Cố Nhân

淡	淡	春	風	花	落	時
Đạm	đạm	Xuân	phong	hoa	lạc	thì
不	堪	愁	望	更	相	思
Bất	kham	sâu	vọng	cánh	tương	tư
無	金	可	買	長	們	賦
Vô	kim	khả	mãi	Trường	Môn	phú
有	恨	空	吟	團	扇	詩
Hữu	hận	không	ngâm	đoàn	phiên	thi.

張 窈 窕

Trương Yếu Diệu

Dịch :

**Gửi Người Yêu Ở Xa**

*Gió Xuân thổi nhẹ làm hoa rụng  
Tương tư gặm nhấm trong đợi chờ  
Không tiền sao có Trường Môn phú  
Hờn giận ngâm nga “Đoàn Phiến Thơ”.*

N K

**Trương Vị**

Bài số 797 : Đề Vách Người Chủ Ở Trường An

題 長 安 主 人 壁

Đề Trường An Chủ Nhân Bích

世	人	結	交	須	黃	金
Thế	nhân	kết	giao	tu	hoàng	kim
黃	金	不	多	交	不	深
Hoàng	kim	bất	đa	giao	bất	thâm
縱	令	然	諾	暫	相	許
Túng	lệnh	nhiên	nặc	tạm	tương	hứa
終	是	悠	悠	行	路	心
Chung	thị	du	du	hành	lộ	tâm.

張 謂

Trương Vị

Dịch :

Đề Vách Người Chủ Ở Trường An

*Người đời kết giao vì hoàng kim  
 Hoàng kim chẳng nhiều tình chẳng thâm  
 Mặc dù ngày nay có lời hứa  
 Chẳng qua là lời bộ hành nhân.*

*Người đời thân nhau vì tiền bạc  
 Tiền bạc chẳng nhiều, thắm thiết không  
 Dù nay có cùng nhau giao kết  
 Chẳng qua cũng thể khách qua đường.*

**Trừ Quang Hi****Bài số 798 : Gửi Tôn Sơn****寄 孫 山 人****Ký Tôn Sơn Nhân**

新	林	二	月	孤	舟	還
Tân	lâm	nhị	nguyệt	cô	chu	hoàn
水	滿	清	江	花	滿	山
Thủy	mãn	thanh	giang	hoa	mãn	san
借	問	故	園	隱	居	子
Tá	vấn	cố	viên	ẩn	cư	tử
時	時	來	往	在	人	間
Thời	thời	lai	vãng	tại	nhân	gian?

儲 光 羲

Trừ Quang Hi

Dịch :

**Gửi Tôn Sơn**

*Hai tháng sau, một thuyền quay lại*

*Nước sông trong và núi đầy hoa*

*Hỏi người quê cũ đang ở ẩn*

*Lâu lại thăm nhà vì có nao ?*

Bài Số 799 : Đường Xá Ở Lạc Dương

洛 陽 道  
Lạc Dương Đạo

大	道	直	如	髮
Đại	đạo	trực	như	phát
春	日	佳	氣	多
Xuân	nhật	giai	khí	đa
五	陵	貴	公	子
Ngũ	Lăng	quý	công	tử
雙	雙	鳴	玉	瑕
Song	song	minh	ngọc	hà .

儲 光 羲

Trừ Quang Hi

Dịch :

Đường Xá Ở Lạc Dương

*Đường lớn thẳng như tóc  
Ngày Xuân nhiều vẻ xinh  
Ngũ Lăng quý công tử  
Ruổi ngựa tiếng chuông vang.*

Bài số 800 : Đường Trường An

長 安 道 其 一  
Trường An Đạo Kỳ Nhất

鳴	鞭	過	酒	肆
Minh	tiên	quá	tửu	tứ
袷	服	遊	倡	門
Khứ	phục	du	xương	môn.
百	萬	一	時	盡
Bách	vạn	nhất	thời	tận
含	情	無	片	言
Hàm	tình	vô	phiến	ngôn .

儲 光 羲  
Trừ Quang Hi

Dịch :

### Đường Trường An

*Quất ngựa qua hàng rượu  
Áo quần qua xướng môn  
Vạn nhất thời đã hết  
Hàm tình không thở than.*

### Trử Tài

Bài số 801 : Mây

### 雲 Vân

盡	是	看	雲	首	不	回
Tận	thị	khán	vân	thủ	bất	hồi

無	心	都	大	是	無	才
Vô	tâm	đô	đại	thì	bất	tài
可	憐	光	彩	一	片	玉
Khà	lân	quang	thải	nhất	phiến	ngọc
萬	里	晴	天	何	處	來
Vạn	lý	trình	thiên	hà	xứ	lai ?

褚 載  
Trữ Tải

Dịch :

### Mây

*Ngắm nhìn đám mây chẳng quay lại  
To lớn, vô tâm lại bất tài  
Đáng thương mây đẹp như là ngọc  
Trời quang vạn dặm biết đâu trôi.*

## Trữ Tự Tông

Bài số 802 : Trần Cai Hạ

垓 下  
Cai Hạ

百	戰	未	言	非
Bách	chiến	vị	ngôn	phi
孤	軍	驚	夜	圍
Cô	quân	kinh	dạ	vi

山	河	意	氣	盡
Son	hà	ý	khí	tận
淚	濺	美	人	衣
Lệ	tiễn	mỹ	nhân	y.

儲 嗣 宗

Trữ Tự Tông

Dịch :

### Trận Cai Hạ

*Thân bách thắng chưa từng biết bại  
Đêm nay buồn, binh mỏng, địch vây  
Mộng bá vương thôi đành gác lại  
Lệ biệt ướt áo người đẹp đây.*

N K

### Tư Không Thự

Bài số 803 : Giã biệt Lư Tàn Khanh

別 盧 秦 卿

Biệt Lư Tàn Khanh

知	有	前	期	在
Tri	hữu	tiền	kỳ	tại
難	分	此	夜	中
Nan	phân	thử	đạ	trung
無	將	故	人	酒
Vô	tương	cố	nhân	tửu

不 及 石 尤 風  
Bất cập Thạch Vưu Phong

司 空 署

Tư Không Thự

Dịch :

**Giã biệt Lư Tản Khanh**

*Biết ông đã hẹn trước  
Đêm nay khó chia phân  
Chẳng cần uống nhiều rượu  
Gió Thạch Vưu cũng cần.*

**Bài số 804 : Túc Sự Ở Xóm Sông**

江 村 即 事

Giang Thôn Túc Sự

罷	釣	歸	來	不	繫	船
Bãi	điều	qui	lai	bất	hệ	thuyền
江	村	日	落	正	堪	眠
Giang	thôn	nhật	lạc	chính	kham	miên
縱	然	一	夜	風	吹	去
Túng	nhiên	nhất	dạ	phong	xuy	khứ
只	在	蘆	花	淺	水	邊
Chỉ	tại	lô	hoa	thiên	thủy	biên.

司 空 署

Tư Không Thự



Dịch :

### Tức Sự Ở Xóm Sông

*Bỏ câu, trở về chẳng buộc thuyền  
Trời lặn, xóm sông khó ngủ yên  
Dù đêm gió thổi thuyền trôi mãi  
Hoa lau, nước cạn, ở gần bên.*

Bài số 805 : Ao Lạnh

### 寒 塘

Hàn Đường

曉	髮	梳	臨	水
Hiểu	phát	sơ	lâm	thủy
寒	塘	坐	見	秋
Hàn	đường	tọa	kiến	thu
鄉	心	正	無	限
Hương	tâm	chính	vô	hạn
一	雁	度	南	樓
Nhất	nhạn	độ	nam	lâu.

司 空 曙  
Tur Không Thự

Dịch :

### Ao Lạnh

*Sớm soi ao chải tóc  
Ao lạnh, biết là Thu*

*Nhớ quê nhà vô hạn  
Chim nhận đáp Nam lầu.*

**Bài số 806 : Nỗi Oán Của Ông Lão Thành Lương**

**梁 城 老 人 怨**  
**Lương Thành Lão Nhân Oán**

朝	為	耕	種	人
Triêu	vi	canh	chủng	nhân
暮	為	刀	槍	鬼
Mộ	vi	đao	thương	quỷ
相	看	父	子	血
Tương	khan	phụ	tử	huyết
共	染	城	壕	水
Cộng	nhiễm	thành	hào	thủy.

司 空 曙  
Tur Không Thụ

**Dịch :**

**Nỗi Oán Của Ông Lão Thành Lương**

*Sáng còn là người cấy  
Chiều do đao thành ma  
Tôi thấy máu phụ tử  
Nhiều nước hào thành qua.*

*Kẻ cấy, người cấy sáng nay*

*Chiều về đã chết đầy người vết dao  
 Cha con bị giết thế nào  
 Máu tươi nhuộm đỏ nước hào thành Lương.*

NK

**Bài số 807 : Chơi Hoa Và Vệ Tượng Cùng Say**

**玩 花 與 衛 象 同 醉**  
**Ngoạn Hoa Dữ Vệ Tượng Đồng Túy**

哀	鬢	千	莖	雪
Suy	mán	thiên	hành	tuyết
他	鄉	一	樹	花
Tha	huong	nhất	thụ	hoa
今	朝	與	君	醉
Kim	triêu	dữ	quân	túy
忘	卻	在	長	沙
Vong	khước	tại	Trường	Sa.

**司 空 曙**  
 Tư Không Thụ

**Dịch :**

**Chơi Hoa Và Vệ Tượng Cùng Say**

*Tóc già ngàn sợi tuyết  
 Tha hương một cây hoa  
 Sáng cùng ông say rượu  
 Quên mình ở Trường Sa.*

Tóc nay cần cối đầy sợi bạc  
 Xa quê chỉ có một cây hoa  
 Hôm nay cùng ông đã quá chén  
 Nơi chốn lưu đầy xứ Trường Sa.

N K

**Bài số 808 : Qua bến Sầm Dương**

**涇 陽 渡**

**Sầm Dương Độ**

楚	田	人	立	帶	殘	暉
Sở	điền	nhân	lập	đái	tàn	huy
驛	迴	村	幽	客	路	微
Dịch	huýnh	thôn	u	khách	lộ	vi
兩	岸	蘆	花	正	蕭	颯
Lưỡng	ngạn	lô	hoa	chính	tiêu	táp
渚	煙	深	處	白	牛	歸
Chử	yên	thâm	xứ	bạch	ngưu	quy.

司 空 圖

Tư Không Thự

**Dịch :**

**Qua bến Sầm Dương**

*Nắng trên ruộng Sở dần dần tắt  
 Làng vắng, quán xa, khách lỡ đường*

*Hai bên bờ sông, lau tàn úa  
Sương khói mịt mù, trâu về chuồng.*

**Bài số 809 : Giặc Đã Yên, Tiễn Bạn Về Xứ Bắc**

**賊 平 後 送 人 北 歸**  
**Tặc Bình Hậu Tống Nhân Bắc Quy**

世	亂	同	南	去
Thế	loạn	đồng	nam	khứ
時	清	獨	北	還
Thời	thanh	độc	bắc	hoàn
他	鄉	生	白	髮
Tha	huương	sinh	bạch	phát
舊	國	見	青	山
Cựu	quốc	kiến	thanh	san
曉	月	過	殘	壘
Hiểu	nguyệt	qua	tàn	lũy
繁	星	宿	故	關
Phồn	tinh	túc	cố	quan
寒	禽	與	衰	草
Hàn	cầm	dữ	suy	thảo
處	處	伴	愁	顏
Xứ	xứ	bạn	sầu	nhân.

司 空 曙

Tư Không Thụ

**Dịch :**

## Giặc Đã Yên, Tiền Bạn Về Xứ Bắc

Thời loạn, vào Nam nhé  
 Yên, về Bắc một mình  
 Tha hương sinh tóc bạc  
 Nước cũ thấy núi xanh  
 Trăng chiếu qua tàn lũy  
 Nhiều sao trụ cổ thành  
 Chim lạnh và cỏ úa  
 Nơi nơi buồn mênh mông.

## Từ Nguyệt Anh

Bài số 810 : Tiền người

### 送 人

### Tống Nhân

惆	悵	人	間	万	事	違
Trù	trường	nhân	gian	vạn	sự	vi
兩	人	同	去	一	人	規
Lưỡng	nhân	đồng	khứ	nhất	nhân	quy
生	憎	平	望	亭	前	水
Sinh	tăng	bình	vọng	đình	tiền	thủy
忍	照	鴛	鴦	相	背	飛
Nhẫn	chiếu	uyên	ương	tương	bối	phi

徐 月 英

Tù Nguyệt Anh

Dịch :

**Tiền người**

Ở đời, mọi sự không đúng ý  
 Hai kẻ bên nhau, một bỏ đi  
 Trước đình, nước chảy cảnh ly biệt  
 Sao để duyên ương nghịch chiều phi.

N K

**Bài số 811 : Tỏ nỗi lòng****敘 懷****Tự Hoài**

為	失	三	從	泣	淚	頻
Vị	thất	tam	tòng	khấp	lệ	tần
此	身	何	用	處	人	倫
Thử	thân	hà	dụng	xử	nhân	luân
雖	然	日	逐	笙	歌	樂
Tuy	nhiên	nhật	trục	sinh	ca	nhạc
長	羨	荊	釵	與	布	裙
Trưởng	tiện	kinh	thoa	dữ	bố	quần.

徐 月 英

Tù Nguyệt Anh

Dịch :

**Tỏ nỗi lòng**

*Khóc nhiều rồi, tam tòng đã mất  
 Chuyện đạo đức chẳng dám hé môi  
 Ngày lại ngày ca vui lòng khách  
 Thoa tre, áo vải khoác che người.*

N K

## **Tường Cát**

**Bài số 812 : Trên Đường Phía Đông Sông Hán**

**漢 東 道 中**

**Hán Đông Đạo Trung**

九	十	九	岡	遙
Cửu	thập	cửu	cương	dao
天	寒	雪	未	消
Thiên	hàn	tuyết	vị	tiêu
羸	童	牽	瘦	馬
Nuy	đồng	khiên	sầu	mã
不	敢	過	危	橋
Bất	cảm	quá	nguy	kiều.

**蔣 吉**

Tường Cát

**Dịch :**

**Trên Đường Phía Đông Sông Hán**

*Phía xa chín chín núi*

*Trời lạnh, tuyết chưa tan*



*Tớ gầy, dất ngựa yếu  
Cầu cao, chẳng dám lên.*

**Bài số 813 : Đậ Thuyền Trong Cuộc Lữ**

**旅 泊  
Lữ Bạc**

霜	月	正	高	鸚	鵝	州
Sương	nguyệt	chính	cao	Anh	vũ	châu
美	人	清	唱	發	紅	樓
Mỹ	nhân	thanh	xương	phát	hồng	lâu
鄉	心	暗	逐	秋	江	水
Hương	tâm	ám	trục	thu	giang	thủy
直	到	吳	山	腳	下	流
Trực	đáo	Ngô	son	cước	hạ	lưu.

蔣 吉  
Tương Cát

**Dịch :**

**Đậ Thuyền Trong Cuộc Lữ**

*Trăng lên cao, bãi sương Anh Vũ  
Tiếng người đẹp cất tịt lâu hồng.  
Nhớ quê, lòng xuôi làn Thu biếc  
Về núi Ngô, ở cuối con sông.*

**Tương Dịch Nữ**

Bài số 814 : Đề Suối Ngọc Tuyền

**題 玉 泉 溪****Đề Ngọc Tuyền Khê**

紅	葉	醉	秋	色
Hồng	diệp	túy	thu	sắc
碧	溪	彈	夜	弦
Bích	khê	đàn	đạ	huyền
佳	期	不	可	再
Giai	kỳ	bất	khả	tái
風	雨	杳	如	年
Phong	vũ	liêu	như	niên.

**湘 驛 女**  
Tương Dịch Nữ

Dịch :

**Đề Suối Ngọc Tuyền**

*Thu làm say lá đỏ  
Tiếng suối đàn trong đêm  
Hẹn hò không trở lại  
Mưa gió cả năm yên.*

**Từ Ngung**

## Bài số 815 : Gửi Bạch Cư Dị

寄 白 居 易

Ký Bạch Cư Dị

三	條	九	陌	花	時	節
Tam	điều	cửu	mạch	hoa	thời	tiết
萬	戶	千	車	看	牡	丹
Vạn	hộ	thiên	xa	khán	mẫu	đơn
爭	遣	江	州	白	司	馬
Tranh	khiên	Giang	châu	Bạch	Tư	Mã
五	年	風	景	憶	長	安
Ngũ	niên	phong	cảnh	ức	Trường	An.

徐 凝

Tù Ngung

Dịch :

## Gửi Bạch Cư Dị

*Mỗi lần hoa ở kinh kỳ nở**Ngàn xe, vạn hộ xem mẫu đơn**Khiến cho Giang Châu Bạch Tư Mã**Năm năm cứ nhớ đến Tràng An.*

## Bài số 816 : Nhớ Dương Châu

憶 揚 州

Úc Dương Châu

蕭	娘	臉	下	難	勝	淚
Tiêu	nuơng	kiếm	hạ	nan	thăng	lệ
桃	葉	眉	頭	易	得	愁
Đào	diệp	mi	đầu	dị	đắc	sầu
天	下	三	分	明	月	夜
Thiên	hạ	tam	phân	minh	nguyệt	dạ
二	分	無	賴	是	揚	州
Nhị	phân	vô	lại	thị	Dương	Châu.

徐凝

Tù Ngung

Dịch :

**Nhớ Dương Châu**

*Cô nàng lệ nhỏ đầm đôi má  
 Cặp mi dài dằm cả nỗi sầu  
 Ba phần trăng chiếu đêm sáng tỏ  
 Hai phần đã dành cho Dương Châu.*

**Vng Dụ Chi**

Bài số 817 : Liễu bên Sông

江 邊 柳  
 Giang Biên Liễu

嫋	嫋	古	堤	邊
Niêu	niêu	cổ	đê	biên

青	青	一	樹	煙
Thanh	thanh	nhất	thụ	yên
若	為	絲	不	斷
Nhược	vi	ty	bất	đoạn
留	取	繫	郎	船
Lưu	thủ	hệ	lang	thuyền.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

Dịch :

### Liễu bên Sông

*Thướt tha bên đê cỏ  
Một cây liễu xanh xanh  
Giả như tơ chẳng đứt  
Đem buộc lấy thuyền anh.*

*Trên bến xưa lả lướt  
Liễu xanh như khói sương  
Nếu như tơ chẳng đứt  
Quyết giữ lấy thuyền chàng.*

N K

Bài số 818 : Tơ Liễu

柳 絮  
Liễu Nhứ

無	風	才	到	地
Vô	phong	tài	đáo	địa
有	風	還	滿	空
Hữu	phong	hoàn	mãn	không
緣	渠	偏	似	雪
Duyên	cừ	thiên	tự	tuyết
莫	近	鬢	毛	生
Mạc	cận	mấn	mao	sinh.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

Dịch :

### Tơ Liễu

*Không gió, vương trên đất  
Gió lên vung khắp trời  
Tung bay như là tuyết  
Đừng rơi trúng tóc tôi.*

*Gió ngừng, tơ rơi đất  
Gió lên bay khắp nơi  
Như tuyết phủ đầy trời  
Rơi gần vương mái tóc.*

N K

## Bài Số 819 : Nhà Nông Mong Mây Tan

## 農 家 望 晴

## Nông Gia Vọng Tình

嘗	聞	秦	地	西	風	雨
Thường	văn	Tần	địa	tây	phong	vũ
為	問	西	風	早	晚	回
Vì	vấn	tây	phong	tảo	vãn	hồi
白	髮	老	翁	如	鶴	立
Bạch	phát	lão	ông	như	hạc	lập
麥	場	高	處	望	雲	開
Mạch	trường	cao	xứ	vọng	vân	khai.

雍 裕 之

Ung Dụ Chi

Dịch :

## Nhà Nông Mong Mây Tan

*Đất Tần có mưa nhờ gió Tây**Gió Tây bao giờ trở lại đây ?**Lão quê lo lắng đầu hóa bạc**Mong sao mây tới, ruộng ngập đầy.*

## Bài số 820 : Bốn Mùa

## 四 氣

## Tứ Khí

春	禽	猶	競	轉
Xuân	cầm	do	cạnh	chuyển
夏	木	忽	交	陰
Hạ	mộc	hốt	giao	âm
稍	覺	秋	山	遠
Sảo	giác	thu	son	viễn
俄	驚	冬	霰	深
Nga	kinh	đông	tản	thâm.

雍 裕 之  
Ung Dụ Chi

Dịch :

### Bốn Mùa

*Mùa Xuân chim đua hót  
Mùa Hạ bóng lá xanh  
Mùa Thu núi giao cảm  
Tuyết đá lạnh mùa Đông.*

N K

### Ung Đào

Bài số 821 : Sống nghèo oán Xuân

貧 居 春 怨  
Bần Cư Xuân Oán

貧 居 盡 日 涼 風 煙



Bản	cư	tận	nhật	lương	phong	yên
獨	向	檐	床	看	雨	眠
Độc	hương	thiền	sàng	khán	vũ	miên
寂	寞	春	風	花	盡	落
Tịch	mịch	xuân	phong	hoa	tận	lạc
滿	庭	榆	萊	似	秋	天
Mãn	đình	du	lai	tự	thu	thiên.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

### Sống nghèo oán Xuân

*Sống nghèo, sương rơi gió lạnh buốt  
 Nằm một mình nhìn hạt mưa bay  
 Gió Xuân thổi các hoa rụng hết  
 Như mùa Thu vườn ngập du lai.*

### Bài số 822 : Đề Núi Quân

題 君 山  
 Đề Quân Sơn

風	波	不	動	影	沉	沉
Phong	ba	bất	động	ảnh	trầm	trầm
翠	色	全	微	碧	色	深
Thúy	sắc	toàn	vi	bích	sắc	thâm
應	是	水	仙	梳	洗	處

Ung thị thủy tiên sơ tẩy xú  
 一 螺 青 黛 鏡 中 心  
 Nhất loa thanh đại kính trung tâm.

雍 陶  
 Ung Đào

Dịch :

### Đề Núi Quân

*Gió yên sóng lặng hồ phản chiếu  
 Màu núi đậm, màu nước nhạt nhòa  
 Nơi đây là chỗ xưa tiên tắm  
 Nọ là lọ mực, kia gương hồ.*

### Bài số 823 : Cầu Tận Tình

### 題 情 盡 橋

### Đề “Tình Tận” Kiều

從 來 只 有 情 難 盡  
 Tòng lai chỉ hữu tình nan tận  
 何 事 名 為 情 盡 橋  
 Hà sự danh vi Tình Tận kiều ?  
 自 此 改 名 為 折 柳  
 Tự thử cải danh vi Chiết Liễu  
 任 他 離 恨 一 條 條  
 Nhiệm tha ly hận nhất điều điều.

雍 陶

Dịch :

**Cầu Tận Tình**

*Xưa nay chỉ có tình khó hết  
 Vì sao lại gọi Tận Tình kiều  
 Từ nay đổi tên thành **Chiết liễu**  
 Bẻ liễu khi xa, nhớ nhau nhiều.*

**Chú thích :**

Tình Tận là Hết tình.

Chiết liễu là bẻ liễu : theo tục lệ xưa bẻ cành liễu khi ly biệt tặng nhau để mong khi đã đi xa rồi còn nhớ tới nhau.

**Bài số 824 : Trên đường vọng về Tây****途 中 西 望****Đồ Trung Tây Vọng**

行	行	何	處	散	離	愁
Hành	hành	hà	xứ	tán	ly	sâu
長	路	無	因	暫	上	樓
Trường	lộ	vô	nhân	tạm	thượng	lâu
唯	到	高	原	即	西	望
Duy	đáo	cao	nguyên	tức	tây	vọng
馬	知	人	意	亦	回	頭
Mã	tri	nhân	ý	diệc	hồi	đầu.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

**Trên đường vọng về Tây**

*Đi mãi tới đâu mới hết rầu  
 Đường dài không dịp bước lên lầu  
 Lên đến nơi cao ngoảnh Tây vọng  
 Ngựa hiểu ý người cũng quay đầu.*

Bài số 825 : Đi trong kẽm núi

**峽 中 行****Hiệp Trung Hành**

兩	崖	開	盡	水	回	還
Lưỡng	nhai	khai	tận	thủy	hồi	hoàn
一	葉	纔	通	石	罅	間
Nhất	diệp	tài	thông	thạch	há	gian
楚	客	莫	言	山	勢	險
Sở	khách	mạc	ngôn	son	thé	hiểm
世	人	心	更	險	如	山
Thế	nhân	tâm	cánh	hiểm	như	son.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

**Đi trong kẽm núi**

*Hai bờ vách mở, nước cuộn cuộn  
Chiếc bách gian nan thoát kềm sâu  
Khách Sở chớ nói rằng núi hiểm  
Lòng người, vách núi hiểm như nhau.*

**Bài số 826 : Qua nhà xưa Đỗ Phủ**

	<b>經</b>	<b>杜</b>	<b>甫</b>	<b>舊</b>	<b>宅</b>		
	<b>Kinh</b>	<b>Đỗ</b>	<b>Phủ</b>	<b>Cựu</b>	<b>Trạch</b>		
	浣	花	溪	裡	花	深	處
Hoãn	Hoa	khê	lý	hoa	thâm	xứ	
	為	憶	先	生	在	蜀	時
Vi	ức	tiên	sinh	tại	Thục	thời	
	萬	古	只	應	留	舊	宅
Vạn	cổ	chỉ	ưng	lưu	cựu	trạch	
	千	金	無	復	得	新	詩
Thiên	kim	vô	phục	đắc	tân	thi	
	沙	崩	水	檻	鷗	飛	盡
Sa	băng	thủy	hạ	âu	phi	tận	
	樹	壓	村	橋	馬	過	遲
Thụ	áp	thôn	kiều	mã	quá	trì	
	山	月	不	知	人	事	變
Son	nguyệt	bất	tri	nhân	sự	biến	
	夜	來	江	上	與	誰	期

Dạ lai giang thượng dũ thù kỳ?

蘿 陶

Ung Đào

Dịch :

**Qua nhà xưa Đỗ Phủ**

*Hoa vẫn nở bên bờ suối Hoãn  
 Nhờ đất Thục, tiên sinh ở đây  
 Trải nhiều năm còn lại nhà cũ  
 Ngàn vàng đâu mua được thơ hay  
 Cát lở sụp, Hải Âu bay hết  
 Cây um tùm, ngựa chậm qua cầu  
 Trăng núi không biết đời thay đổi  
 Hẹn ai sông vắng đến đêm thâu.*

**Bài số 827 : Không Rượu**

非 酒

Phi Tửu

人	人	漫	說	酒	消	憂
Nhân	nhân	mạn	thuyết	tửu	tiêu	ưu
我	道	翻	為	引	恨	由
Ngã	đạo	phiên	vi	dẫn	hận	do
一	夜	醒	來	燈	火	暗
Nhất	dạ	tỉnh	lai	đăng	hỏa	ám

不 應 愁 事 亦 成 愁  
 Bất ưng sầu sự diệc thành sầu.

雍 陶  
 Ung Đào

Dịch :

### Không Rượu

*Mọi người nói hết buồn nhờ rượu  
 Tôi lại rằng có rượu mới rầu  
 Một đêm tỉnh dậy trong bóng tối  
 Không rầu sự việc cũng thành sầu.*

### Bài số 828 : Thả Hạc

### 放 鶴 Phóng Hạc

從 今 一 去 不 須 低  
 Tông kim nhất khứ bất tu đê  
 見 說 遼 東 好 去 棲  
 Kiến thuyết Liêu Đông hảo khứ thê  
 努 力 莫 辭 仙 路 遠  
 Nỗ lực mạc từ tiên lộ viễn  
 白 雲 飛 處 免 群 雞  
 Bạch vân phi xứ miễn quần kê.

雍 陶  
 Ung Đào

Dịch :

### Thả Hạc

*Từ nay được thả, đừng bay thấp  
 Nghe nơi tổ tốt là Liêu Đông  
 Đừng bỏ đường tiên dù xa vắng  
 Bay trên mây trắng, khỏi gà đồng.*

**Bài số 829 : Đi thăm biệt thự của bạn ở phía Tây Thành**

### 訪城西友人別墅

Phỏng Thành Tây Hữu Nhân Biệt Thự

濃	水	橋	西	小	路	斜
Lễ	thủy	kiều	tây	tiểu	lộ	tà
日	高	猶	未	到	君	家
Nhật	cao	do	vị	đáo	quân	gia
村	園	門	巷	多	相	似
Thôn	viên	môn	hạng	đa	tương	tự
處	處	春	風	枳	殼	花
Xứ	xứ	xuân	phong	chỉ	xác	hoa.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

**Đi thăm biệt thự của bạn ở phía Tây Thành**

*Băng qua cây cầu trên sông Lễ*



*Trời trưa mà chưa tới nhà ông  
 Trong làng nhà cửa đều tương tự  
 Gió Xuân cây chỉ đã đưa hương.*

**Bài số 830 : Qua nhà cũ xem hoa**

**過 舊 宅 看 花  
 Quá Cựu Trạch Khán Hoa**

山	桃	野	杏	兩	三	栽
Son	đào	dã	hạnh	lưỡng	tam	tài
樹	樹	繁	花	去	復	開
Thụ	thụ	phồn	hoa	khứ	phục	khai
今	日	主	人	相	引	看
Kim	nhật	chủ	nhân	tương	dẫn	khán
誰	知	曾	是	客	移	來
Thùy	tri	tằng	thị	khách	di	lai.

雍 陶  
 Ung Đào

**Dịch :**

**Qua nhà cũ xem hoa**

*Đào núi, hạnh đại đôi ba cây  
 Máy lần hoa nở, tàn chỗ này  
 Hôm nay người chủ mời tôi ngắm  
 Nào khách tri âm, hãy tới đây.*

Bài số 831 : Về nhà ở phía Tây qua Tà Cốc

西 歸 出 斜 谷

Tây Quy Xuất Tà Cốc

行	過	險	棧	出	褒	斜
Hành	qua	hiểm	sạn	xuất	Bao	Tà
山	盡	平	川	似	到	家
Sơn	tận	bình	xuyên	tự	đáo	gia
無	限	客	愁	今	日	散
Vô	hạn	khách	sầu	kim	nhật	tán
馬	前	初	見	米	囊	花
Mã	tiền	sơ	kiến	mễ	nang	hoa.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

Về nhà ở phía Tây qua Tà Cốc

*Đi cùng sạn đạo qua Bao Tà*

*Hết núi, bình nguyên là tới nhà*

*Vô hạn nỗi buồn nay đã hết*

*Đầu ngựa nhìn thấy Mễ Nang hoa.*

Bài số 832 : Ngóng Xuân ở cầu Thiên Tân

天 津 橋 春 望

Thiên Tân Kiều Xuân Vọng

津	橋	春	水	浸	紅	霞
Tân	kiêu	xuân	thủy	tắm	hồng	hà
煙	柳	風	吹	拂	岸	斜
Yên	liêu	phong	suy	phất	ngạn	tà
翠	輦	不	來	金	殿	閉
Thúy	liễn	bất	lai	kim	điện	bé
宮	鶯	銜	出	上	陽	花
Cung	oanh	hàm	xuất	Thượng	Dương	hoa.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

### Ngóng Xuân ở cầu Thiên Tân

*Nước dưới cầu Tân nhuộm rắng đỏ  
 Gió thổi liễu rủ bờ khói sương  
 Thuý liễu không tới, cung đóng cửa  
 Chim oanh đã bay khỏi Thượng Dương.*

*Rắng hồng phủ ngập cầu Thiên tân  
 Sương bờ, gió thổi liễu nghiêng cành  
 Cung vua cửa đóng, xe không tới  
 Trên sông Thượng Dương vỡ cánh oanh.*

N K

## Bài số 833 : Tiễn khách Thục

送 蜀 客  
Tông Thục Khách

劍	南	風	景	臘	前	春
Kiếm	Nam	phong	cảnh	lạp	tiền	xuân
山	鳥	江	風	得	雨	新
Sơn	điều	giang	phong	đắc	vũ	tân
莫	怪	送	君	行	較	遠
Mạc	quái	tống	quân	hành	giảo	viễn
自	緣	身	是	憶	歸	人
Tự	duyên	thân	thị	ức	quy	nhân.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

## Tiễn khách Thục

*Kiếm Nam phong cảnh trước Xuân tiết**Làm mới chim núi với gió sông**Đừng lạ đường dài tôi đi tiễn**Ước nguyện về nhà mãi trong lòng.*

## Bài số 837 : Ngắm trăng nhớ cuộc du ngoạn trên sông

望 月 懷 江 上 舊 游  
Vọng Nguyệt Hoài Giang Thượng Cựu Du

往	歲	曾	隨	江	客	船
Vãng	tuế	tằng	tùy	giang	khách	thuyền
秋	風	明	月	洞	庭	邊
Thu	phong	minh	nguyệt	Động	Đình	biên
為	看	今	夜	天	如	水
Vì	khan	kim	dạ	thiên	như	thủy
憶	得	當	時	水	似	天
Úc	đắc	đương	thời	thủy	tự	thiên.

雍 陶

Ung Đào

Dịch :

### Ngắm trăng nhớ cuộc du ngoạn trên sông

*Năm ngoài từng đi theo thuyền khách*

*Động đình Hồ gió mát, trăng soi*

*Vì đêm nay thấy trời như nước*

*Chợt nhớ ra rằng nước liền trời.*

## Vông Tuấn

### Bài số 835 : Sông Tây Hà

西 河  
Tây Hà

花	貌	年	年	溺	水	濱
Hoa	mạo	niên	niên	nịch	thủy	tân

俗	傳	河	伯	娶	生	人
Tục	truyền	hà	bá	thú	sinh	nhân
自	從	明	宰	投	巫	後
Tự	tòng	minh	tê	đầu	vu	hậu
直	到	如	今	鬼	不	神
Trực	đáo	như	kim	quỷ	bất	thần.

汪 遵

Uông Tuân

Dịch :

**Sông Tây Hà**

*Hàng năm dìm sông cô gái đẹp  
Tục truyền Hà Bá lấy người trần  
Từ ngày Huyện lệnh ném cô bóng  
Tới nay ma quỷ, chứ không thần.*

**Vệ Tượng**Bài số 836 : **Điệu xưa**

**古 調**  
**Ổ Điệu**

鵠	血	調	弓	濕	未	乾
Thước	huyết	điều	cung	thấp	vị	can
鷺	鶉	新	淬	劍	光	寒
Tịch	đề	tân	thối	kiếm	quang	hàn

遼 東 老 將 鬢 成 雪  
 Liêu Đông lão tướng mãn thành tuyết  
 猶 向 旄 頭 夜 夜 看  
 Do hướng Mao đầu dạ dạ khan

衛 象  
 Vệ Tượng

Dịch :

### Điệu xưa

*Cung bôi Mán Thước hãy còn ướt  
 Kiếm thoa Cao Tịch khí lạnh tăng  
 Lão tướng Liêu Đông tóc mai bạc  
 Có phải đêm coi Mao Đầu chằng?*

**Chú thích** : Binh sĩ thường bôi máu chim Thịch vào cung để tăng hiệu quả, cao chim Tịch vào kiếm để tránh rỉ.

Mao đầu : một ngôi sao chỉ chiến tranh.

## Vì Thừa Khánh

Bài số 837 : Đi Nam Từ Biệt Em

南 行 別 弟  
 Nam Hành Biệt Đệ

澹 澹 長 江 水

Đạm	đạm	trường	giang	thủy
悠	悠	遠	客	情
Du	du	viễn	khách	tình
洛	花	相	與	恨
Lạc	hoa	tương	dữ	hận
到	地	—	無	聲
Đáo	địa	nhất	vô	thanh.

韋 承 慶

Vi Thừa Khánh

Dịch :

### Đi Nam Từ Biệt Em

*Nước Trường Giang lờ lững*

*Viễn Khách man mác sầu*

*Hoa rơi chung nỗi hận*

*Chạm đất có tiếng đâu !*

### Vi Trang

Bài số 838 : Suy nghĩ đêm ở Chương Đài

章 臺 夜 思

Chương Đài dạ tứ

清	瑟	怨	遙	夜
Thanh	sắc	oán	dao	dạ
繞	絃	風	雨	哀



Nhiều	huyền	phong	vũ	ai
孤	燈	聞	楚	角
Cô	đăng	văn	Sở	giác
殘	月	下	章	臺
Tàn	nguyệt	há	Chương	Đài
芳	草	已	云	暮
Phương	thảo	dĩ	vân	mộ
故	人	殊	未	來
Cố	nhân	thù	vị	lai
鄉	書	不	可	寄
Hương	thư	bất	khả	ký
秋	雁	又	南	迴
Thu	nhạn	hựu	nam	hồi.

韋 莊  
Vi Trang

Dịch :

### Suy nghĩ đêm ở Chương Đài

*Tiếng đàn oán đêm dài  
Trong mưa gió bi ai  
Cô đăng nghe kèn Sở  
Trăng tàn soi Chương Đài  
Cỏ thom dân tàn úa  
Cố nhân không người nào  
Thư nhà chẳng gửi được  
Nhạn về Nam ào ào.*

## Bài số 839 : Điêu Tàn

**搖 落**  
**Dao Lạc**

搖	落	秋	天	酒	易	醒
Dao	lạc	thu	thiên	tửu	dị	tỉnh
淒	淒	長	似	別	離	情
Thê	thê	trường	tự	biệt	ly	tình
黃	昏	倚	柱	不	歸	去
Hoàng	hôn	ỷ	trụ	bất	quy	khứ
腸	斷	綠	荷	風	雨	聲
Trường	đoạn	lục	hà	phong	vũ	thanh.

韋 莊

Vi Trang

Dịch :

**Điêu Tàn**

*Thu tàn dễ làm người tỉnh rượu  
Buồn bã như từ biệt người quen  
Hoàng hôn, dựa cột không về lại  
Đứt ruột vì mưa gió lá sen.*

Thức tỉnh cơn say, cảnh thu tàn  
Buồn hắt hiu như tiễn bạn thân  
Chẳng muốn về, chiều tà tựa cột  
Buồn nghe mưa rơi trên lá sen.

## Bài Số 840 : Đài Thành

## 臺 城

## Đài Thành

江	雨	霏	霏	江	草	齊
Giang	vũ	phi	phi	giang	thảo	tề
六	朝	如	夢	鳥	空	啼
Lục	triều	như	mộng	điểu	không	đề
無	情	最	上	臺	城	柳
Vô	tình	tối	thượng	Đài	Thành	liễu
依	舊	煙	籠	十	里	堤
Y	cựu	yên	lung	thập	lý	đê.

韋 莊

Vi Trang

Dịch :

## Đài Thành

*Cỏ mọc đều, mưa sông lất phất  
 Sáu triều như mộng, chim kêu không  
 Dương liễu Đài Thành vô tình nhất  
 Như xưa bao phủ mười dặm đường.*

*Mưa dầm mặt sông, mầu cỏ mướt*

Một giắc Lục Triều, chim mộng buồn  
 Đài Thành liễu rủ vô tình quá  
 Mười dặm đê dài ủ khói sương.

N K

**Bài số 841 : Tiễn biệt ở quán rượu Đông Dương**

**東 陽 酒 家 贈 別**  
**Đông Dương Tửu Gia Tặng Biệt**

天	涯	方	歎	異	鄉	身
Thiên	nhai	phương	thán	dị	huương	thân
又	向	天	涯	別	故	人
Hựu	huớng	thiên	nhai	biệt	cố	nhân
明	日	五	更	孤	店	月
Minh	nhật	ngũ	canh	cô	điếm	nguyệt
醉	醒	何	處	淚	沾	巾
Túy	tỉnh	hà	xứ	lệ	triêm	cân.

韋 莊

Vi Trang

Dịch :

**Tiễn biệt ở quán rượu Đông Dương**

Bài 1 :

Vừa buồn tha hương nơi đất khách  
 Lại hướng chân trời biệt cố nhân  
 Năm canh trăng tỏ nơi quán trọ  
 Tỉnh say phương nào, lệ ướt khăn.

Bài 2 :

*Góc trời than mình thân lữ thứ  
Lại hướng thiên nhai biệt cố nhân  
Đêm mai năm canh nhìn trăng sáng  
Say, tỉnh nơi nào lệ ướt khăn.*

**Bài số 842 : Người cày lo**

**憫 耕 者  
Mẫn Canh Giả**

何	代	何	王	不	戰	爭
Hà	đại	hà	vương	bất	chiến	tranh ?
盡	從	離	亂	見	清	平
Tận	tòng	ly	loạn	kiến	thanh	bình
如	今	暴	骨	多	于	土
Như	kim	bộc	cốt	đa	vu	thổ
猶	點	鄉	兵	作	戍	兵
Do	điểm	hương	binh	tác	thú	binh.

**韋 莊**

Vi Trang

**Dịch :**

**Người cày lo**

*Đời nào, vua nào không chiến chinh  
Nhưng hết loạn ly, thấy thanh bình*

*Như nay xương trắng, đầy mặt đất  
Còn bắt lính làng, làm thú binh.*

**Bài số 843 : Bài Ngâm Về Chuyến Đi Thăm Nước Sở**

**楚 行 吟  
Sở Hành Ngâm**

章	華	臺	上	草	如	煙
Chương	Hoa	đài	thượng	thảo	như	yên
故	郢	城	頭	月	似	弦
Cố	Dĩnh	thành	đầu	nguyệt	tự	huyền
惆	悵	楚	宮	雲	雨	後
Trù	trương	Sở	cung	vân	vũ	hậu
露	啼	花	笑	一	年	年
Lộ	đề	hoa	tiếu	nhất	niên	niên.

韋 莊

Vi Trang

**Dịch :**

**Bài Ngâm Về Chuyến Đi Thăm Nước Sở**

*Trên đài Chương hoa cỏ như khói  
Trăng lười liềm trên cổ Dĩnh Thành  
Buồn lòng mây mưa, cung Sở cũ  
Mỗi năm hoa mới vẫn cười anh.*

## Bài số 844 : Sầu Xuân

春 愁  
Xuân Sầu

自	有	春	愁	正	斷	魂
Tự	hữu	xuân	sầu	chính	đoạn	hồn
不	堪	芳	草	思	王	孫
Bất	kham	phương	thảo	tư	vương	tôn
落	花	寂	寂	黃	昏	雨
Lạc	hoa	tịch	tịch	hoàng	hôn	vũ
深	院	無	人	獨	倚	門
Thâm	viện	vô	nhân	độc	ỷ	môn.

韋 莊

Vi Trang

Dịch :

Sầu Xuân

*Xuân buồn làm hồn tôi tan nát  
Chẳng kể cỏ thơm, nhớ vương tôn  
Hoa rơi lặng lẽ, chiều mưa xuống  
Tựa cửa cung sâu, mình ngóng trông.*

Vi Ứng Vật

Bài số 845 : Ngày 9, Tháng 9

九 日

**Cửu Nhật**

一	為	吳	郡	守
Nhất	vi	Ngô	quận	thú
不	覺	菊	花	開
Bất	kiến	cúc	hoa	khai
始	有	故	園	思
Thủy	hữu	cố	viên	tư
且	喜	眾	賓	來
Thả	hỉ	chúng	tân	lai.

韋應物  
Vi Ứng Vật

**Dịch :**

**Ngày 9, Tháng 9**

*Mới làm Ngô Quận thú  
Chẳng thấy cúc nở hoa  
Mới đâu nhớ nhà quá  
Vui nhiều khách tới nhà.*

**Bài số 846 : Trả Lời Lý Cán**

**答 李 澣**  
**Đáp Lý Cán**

林	中	觀	易	罷
Lâm	trung	quan	Dịch	bãi



溪	上	對	鷗	閒
Khê	thượng	đôi	âu	nhàn
楚	俗	饒	詞	客
Sở	tục	nhieu	từ	khách
何	人	最	往	還
Hà	nhân	tôi	vãng	hoàn.

韋 應 物  
Vi Ứng Vật

Dịch :

### Trả Lời Lý Cán

*Trong rừng đọc kinh Dịch  
Hưởng nhàn với chim Âu  
Đất Sở trọng thi sĩ  
Ai đến với ta đâu ?*

Bài số 847 : **Phú đắc : Chiều mưa tiễn Lý Tào**

**賦 得 暮 雨 送 李 曹**  
**Phú Đắc Mộ Vũ Tống Lý Tào**

楚	江	微	雨	裡
Sở	giang	vi	vũ	lý
建	業	暮	鐘	時
Kiến	Nghiệp	mộ	chung	thì
漠	漠	帆	來	重

Mạc	mạc	phàm	lai	trọng
冥	冥	鳥	去	遲
Minh	minh	điều	khứ	trì
海	門	深	不	見
Hải	môn	thâm	bất	kiến
浦	樹	遠	含	滋
Phó	thụ	viễn	hàm	tư
相	送	情	無	限
Triêm	khâm	tỷ	tán	ty.
沾	襟	比	散	絲
Triêm	khâm	tỷ	tán	ty.

韋 應 物  
Vi Ứng Vật

Dịch :

**Phú đắc : Chiều mưa tiền Lý Tào**

*Sông Sở trong mưa nhẹ  
Chùa Kiến nghiệp chuông ngân  
Thuyền khảm buồm lộng gió  
Chim bay chậm trong râm  
Cửa bể xa không thấy  
Lùm cây xanh êm đềm  
Tiễn nhau tình vô hạn  
Lệ tuôn, áo ướt đầm.*

Bài số 848 : **Bắt Chước Đào Bành Trạch****效 陶 彭 澤**  
**Hiệu Đào Bành Trạch**

霜	落	悴	百	草
Sương	lạc	tụy	bách	thảo
時	菊	獨	妍	華
Thời	cúc	độc	ngiên	hoa
物	性	有	如	此
Vật	tính	hữu	như	thử
寒	暑	其	奈	何
Hàn	thử	kỳ	nại	hà
掇	英	汎	濁	膠
Xuyết	anh	phiếm	trọc	giao
日	入	會	田	家
Nhật	nhập	hội	điền	gia
盡	睍	茅	簷	下
Tận	túy	mao	thiên	hạ
一	生	豈	在	多
Nhất	sinh	khởi	tại	đa.

韋 應 物  
Vi Ứng Vật

Dịch :

**Bắt Chước Đào Bành Trạch**

*Sương rơi trăm cỏ lụy*

*Riêng có cúc nở hoa*

Vật tánh là thế đó  
 Nóng lạnh quản chi mà  
 Ngắt nhị cho vào rượu  
 Chiều xuống hội điền gia  
 Say sưa dưới hiên cỏ  
 Đòi người có bao là ?

**Bài số 849 : Trên Sông Hoài Vui Gặp Cố Nhân Ở**

**Lương Xuyên**

**淮 上 喜 會 梁 川 故 人**

**Hoài Thượng Hỷ Hội Lương Xuyên Cố Nhân**

江	漢	曾	為	客
Giang	Hán	tằng	vi	khách
相	逢	每	醉	還
Tương	phùng	mỗi	túy	hoàn
浮	雲	一	別	後
Phù	vân	nhất	biệt	hậu
流	水	十	年	間
Lưu	thủy	thập	niên	gian
歡	笑	情	如	舊
Hoan	tiếu	tình	như	cựu
蕭	疏	鬢	已	斑
Tiêu	sơ	phát	đĩ	ban

何	因	不	歸	去
Hà	nhân	bất	qui	khứ
淮	上	對	秋	山
Hoài	thượng	đối	thu	san.

韋 應 物  
Vi Ứng Vật

Dịch :

**Trên Sông Hoài Vui Gặp Cổ Nhân Ở Lương Xuyên**

*Giang Hán từng làm khách  
Đều say khi gặp nhau  
Mây nổi sau khi biệt  
Mười năm nước chảy mau  
Vui cười tình như cũ  
Mái tóc đã hoa dâm  
Có gì không về chứ  
Sông Hoài đối sầu sơn.*

**Bài số 850 : Gửi Lý Đàm Nguyên Tích**

寄 李 儋 元 錫

Ký Lý Đàm Nguyên Tích

去	年	花	裡	逢	君	別
Khứ	niên	hoa	lý	phùng	quân	biệt

今	日	花	開	又	一	年
Kim	nhật	hoa	khai	hựu	nhất	niên
世	事	茫	茫	難	自	料
Thế	sự	mang	mang	nan	tự	liệu
春	愁	黯	黯	獨	成	眠
Xuân	sầu	ảm	ảm	độc	thành	miên
身	多	疾	病	思	田	里
Thân	đa	tật	bệnh	tư	điền	lý
邑	有	流	亡	愧	俸	錢
Áp	hữu	lưu	vong	quý	bổng	tiền
聞	道	欲	來	相	問	訊
Văn	đạo	dục	lai	tương	vấn	tán
西	樓	望	月	幾	回	圓
Tây	lâu	vọng	nguyệt	kỷ	hồi	viên.

韋 應 物

Vi Ứng Vật

Dịch :

### Gửi Lý Đàm Nguyên Tích

*Năm ngoài trong hoa cùng ông biệt*

*Năm nay hoa nở đúng một năm*

*Chuyện đời man mác tự lo liệu*

*Xuân sầu một mình ngủ miên man*

*Thân nhiều bệnh tật lo vườn ruộng*

*Kẻ lưu vong này thẹn bổng tiền*

*Nghe ông muốn đến thăm và hỏi  
Lâu tây vọng trăng đến mấy lần.*

**Bài số 851 : Đêm Thu Gửi Khâu Viên Ngoại**

**秋 夜 寄 丘 二 十 二 員 外**

**Thu Dạ Ký Khâu Nhị Thập Nhị Viên Ngoại**

懷	君	屬	秋	夜
Hoài	quân	thuộc	thu	dạ
散	步	詠	涼	天
Tản	bộ	vịnh	lương	thiên
空	山	松	子	落
Không	son	tùng	tử	lạc
幽	人	應	未	眠
U	nhân	ưng	vị	miên.

韋 應 物

Vi Ứng Vật

**Dịch :**

**Đêm Thu Gửi Khâu Viên Ngoại**

*Đêm thu cứ mong nhớ*

*Trời mát tản bộ chơi*

*Không san quả tùng rụng*

*Người buồn chẳng ngủ ngay.*

*Người quen , đêm thu nhớ*

*Trời trong, dạo ngâm thơ  
Núi vắng, trái thông rụng  
Người ẩn chưa ngủ mơ?*

N K

**Bài số 852 : Tây Giản Ở Trừ Châu**

**滁 州 西 澗**

**Trừ Châu Tây Giản**

獨	憐	幽	草	澗	邊	生
Độc	liên	u	thảo	giản	biên	sinh
上	有	黃	鸝	深	樹	鳴
Thượng	hữu	hoàng	li	thâm	thụ	minh
春	潮	帶	雨	晚	來	急
Xuân	triều	đái	vũ	vãn	lai	cấp
野	渡	无	人	舟	自	橫
Đã	độ	vô	nhân	chu	tự	hoành.

韋 應 物

Vi Ứng Vật

**Dịch :**

**Tây Giản Ở Trừ Châu**

*Chỉ thương bên khe đầy cỏ mọc  
Trên cây Hoàng Oanh hót ngọt ngào  
Xuân triều, mưa chiều đến rất gấp  
Đò không có khách, tự cắm sào.*



**Viên Giao**

Bài số 853 : Mây

**雲  
Vân**

楚	甸	嘗	聞	旰	魅	侵
Sở	điện	thường	văn	hạn	bạt	xâm
從	龍	應	合	解	為	霖
Tòng	long	ưng	hợp	giải	vi	lâm
荒	淫	卻	入	陽	臺	夢
Hoang	dâm	khước	nhập	Dương	Đài	mộng
感	亂	懷	襄	父	子	心
Cảm	loạn	Hoài	Tương	phụ	tử	tâm.

袁 郊

Viên Giao

**Dịch :****Mây***Đất Sở thường hay bị hạn hán**Theo rồng giải hạn thành mưa dầm**Hoang dâm đã vào Dương Đài mộng**Cha con Hoài, Tương loạn cả tâm.*

# Võ Nguyên Hành

## Bài số 854 : Túc Sự Trên Đường

途 中 即 事

Đồ Trung Túc Sự

南 征 復 北 還

Nam chinh phục bắc hoàn

擾 擾 百 年 間

Nhiều nhiều bách niên gian

自 笑 紅 塵 裏

Tự tiếu hồng trần lý

生 涯 不 暫 閑

Sinh nhai bất tạm nhàn.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

Dịch :

**Túc Sự Trên Đường**

*Hết Nam lại về Bắc*

*Trăm năm cõi nhân gian*

*Cười mình nơi bụi bậm*

*Kiểm sống, lúc nào nhàn ?*

N K

## Bài số 855 : Học Làm Tiên Khó

學 仙 難  
Học Tiên Nan

玉	殷	笙	歌	漢	帝	愁
Ngọc	ân	sanh	ca	Hán	đề	sầu
鸞	龍	儼	駕	望	瀛	洲
Loan	long	nghiêm	giá	vọng	Doanh	châu
黃	金	化	盡	方	士	死
Hoàng	kim	hóa	tận	phương	sĩ	tử
青	天	欲	上	無	緣	由
Thanh	thiên	dục	thượng	vô	duyên	do.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

Dịch :

**Học Làm Tiên Khó**

*Tiếng ngọc tiếng ca, vua Hán sầu*

*Mặc dù xa giá tới Doanh Châu*

*Tiền bạc đã tận, đạo sĩ chết*

*Muốn lên tiên, đã đủ duyên đâu.*

**Chú thích :**

Hán Võ Đế muốn thành tiên, đã đến Doanh Châu tương truyền có tiên ở.

## Bài số 856 : Tặng người tu đạo

贈 道 者  
Tặng Đạo Giả

麻	衣	如	雪	一	枝	梅
Ma	y	như	tuyết	nhất	chi	mai
笑	掩	微	妝	入	夢	來
Tiểu	yểm	vi	trang	nhập	mộng	lai
若	到	越	溪	逢	越	女
Nhuộc	đáo	Việt	Khê	phùng	Việt	nữ
紅	蓮	池	裏	白	蓮	開
Hồng	liên	trì	lý	bạch	liên	khai.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

Dịch :

Tặng người tu đạo

*Áo gai như một cành mai trắng  
Đơn sơ mỉm cười trong giấc nồng  
Nếu tới Việt Khê gặp gái Việt  
Sen trắng nở, giữa đám sen hồng.*

## Bài số 857 : Nghe hát

聽 歌  
Thính Ca

月	上	重	樓	絲	管	秋
Nguyệt	thượng	trùng	lâu	ti	quản	thu
佳	人	夜	唱	古	梁	州
Giai	nhân	đạ	xương	cổ	Lương	Châu
滿	堂	誰	是	知	音	者
Mãn	đường	thùy	thị	tri	âm	giả
不	惜	千	金	與	莫	愁
Bất	tích	thiên	kim	dữ	Mạc	Sầu.

武元衡

Võ Nguyên Hành

**Dịch :**

### Nghe hát

*Trăng Thu trên cao chiếu lầu sáo*

*Người đẹp đêm hát khúc Lương Châu*

*Khắp phòng ai là người tri kỷ*

*Chẳng tiếc ngàn vàng thưởng Mạc Sầu.*

**Chú thích :**

Mạc Sầu : Cô gái giỏi ca hát ở đời Đường.

**Bài số 858 : Xuân Hứng**

春興

Xuân Hứng

楊	柳	陰	陰	細	雨	晴
Dương	liễu	âm	âm	tế	vũ	trình
殘	花	落	盡	見	流	鶯
Tàn	hoa	lạc	tận	kiến	lưu	oanh
春	風	一	夜	吹	鄉	夢
Xuân	phong	nhất	đạ	xuy	huương	mộng
又	逐	春	風	到	洛	成
Hựu	trục	xuân	phong	đáo	Lạc	thành.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

Dịch :

### Xuân Hứng

*Dương liễu xanh um sau mưa bụi  
 Hoa tàn rụng hết thấy chim oanh  
 Gió Xuân suốt đêm thổi quê mộng  
 Lại nương theo gió tới Lạc Thành.*

Bài số 859 : Ngày Xuân, bỗng làm thơ

春 日 偶 作

Xuân Nhật Ngẫu Tác

飛	花	寂	寂	燕	雙	雙
Phi	hoa	tịch	tịch	yến	song	song
南	客	衡	門	對	楚	江

Nam khách Hành môn đối Sở giang  
 惆 悵 管 弦 何 處 發  
 Trù trướng quản huyền hà xứ phát  
 春 風 吹 到 讀 書 堂  
 Xuân phong xuy đáo độc thư đường.

武 元 衡

Võ Nguyên Hành

Dịch :

**Ngày Xuân, bỗng làm thơ**

*Hoa rơi lặng lẽ, én song song  
 Nam khách thơ thân đối Sở sông  
 Không biết nhạc buồn từ đâu tới  
 Phòng sách gió Xuân thoảng trong không.*

**Võ Xương Kỳ**

**Bài số 860 : Viết tiếp hai câu của Vi Thiềm**

**續 韋 蟾 句**

**Tục Vi Thiềm Cú**

悲 莫 悲 兮 生 別 離  
 Bi mạc bi hề sinh biệt ly  
 登 山 臨 水 送 將 歸  
 Đăng sơn lâm thủy tống tương quy  
 武 昌 無 限 新 栽 柳

Võ Xương vô hạn tân tài liễu  
 不 見 楊 花 扑 面 飛  
 Bất kiến dương hoa phốc diện phi  
 武 昌 妓  
 Võ Xương Kỹ

Dịch :

**Viết tiếp hai câu của Vi Thiềm**

*Buồn chẳng buồn hề lúc biệt ly  
 Lên núi xuống thuyền tiễn nhau đi  
 Vũ Xương mới trồng nhiều cây liễu  
 Chẳng thấy Hoa Dương phát người đi !*

**Vu Học**

**Bài số 861 : Bài Ca Cô Gái Xứ Ba**

巴 女 謠  
 Ba Nữ Dao

巴	女	騎	牛	唱	竹	枝
Ba	nữ	ky	ngưu	xương	Trúc	Chi
藕	絲	菱	葉	傍	江	時
Ngẫu	ti	lăng	diệp	bạng	giang	thì
不	愁	日	暮	還	家	錯
Bất	sâu	nhật	mộ	hoàn	gia	tích
記	得	芭	蕉	出	槿	籬



Ký đắc ba tiêu xuất cận ly .

于鵠  
Vu Hộc

Dịch :

### Bài Ca Cô Gái Xứ Ba

*Gái Ba cười trâu ca “cành trúc”  
Sen ấu đã nở ở ven sông  
Chẳng sợ lạc đường khi trời tối  
Khóm chuối vượt rào ở đầu song.*

*Gái Ba lưng trâu hát “Cành Trúc”  
Hoa sen, lá ấu phủ ven hào  
Ra về chuyện dễ, hoàng hôn xuống  
Cứ nhắm chuối cao vượt khỏi rào.*

N K

### Bài số 862 : Khúc Hát Giang Nam

#### 江 南 曲 Giang Nam Khúc

偶	向	江	邊	採	白	蘋
Ngẫu	hướng	giang	biên	thái	bạch	tần
還	隨	女	伴	賽	江	神
Hoàn	tùy	nữ	bạn	tái	giang	thần

眾	中	不	敢	分	明	語
Chúng	trung	bất	cảm	phân	minh	ngữ
暗	擲	金	錢	卜	遠	人
Ám	trịch	kim	tiền	bốc	viễn	nhân.

于 鵠  
Vu Hộc

Dịch :

### Khúc Hát Giang Nam

*Tình cờ ra sông hái cúc trắng  
Cùng nàng dự lễ cúng thần sông  
Giữa chúng không dám mở miệng nói  
Về nhà âm thầm gieo kim tiền.*

### Bài số 863 : Bài Ca Mua Đất Núi Làm Nhà

#### 買 山 吟 Mãi Sơn Ngâm

買	得	幽	山	屬	漢	陽
Mãi	đắc	u	son	thuộc	Hán	Dương
槿	籬	疏	處	種	桃	榔
Cận	ly	sơ	xứ	chủng	quang	lang
唯	有	獼	猴	來	往	熟
Duy	hữu	di	hầu	lai	vãng	thục
弄	人	拋	果	滿	書	堂

Lộng nhân phao quả mẫn thư đường.

于 鵠

Vu Hộc

Dịch :

### Bài Ca Mua Đất Núi Làm Nhà

*Mua núi vắng vẻ thuộc Hán Dương  
Chung quanh âm bụi, trông Quang Lang  
Đi ngang chỉ có loài khỉ lớn  
Đùa người quăng trái đầy thư đường.*

*Về Hán Dương mua vuông đất núi  
Trông rào thưa vài bụi Quang Lang  
Đám khỉ khọt thường ngày lai vãng  
Quen trêu người ném trái đầy phòng.*

N K

Bài số 864 : Ý ngẫu nhiên

寓 意  
Ngụ Ý

自	小	看	花	長	不	足
Tự	tiểu	khán	hoa	trưởng	bất	túc
江	邊	尋	得	一	枝	紅
Giang	biên	tầm	đắc	nhất	chi	hồng
黃	昏	人	散	東	風	起

Hoàng hôn nhân tán đông phong khởi  
 吹 落 誰 家 明 月 中  
 Xuy lạc thùy gia minh nguyệt trung.

于 鵠

Vu Hộc

Dịch :

**Ý ngẫu nhiên**

*Từ nhỏ ngắm hoa còn chưa đủ  
 Bên sông nhìn thấy một cảnh hồng  
 Chiều tới, người tan, gió chợt nổi  
 Bay vào nhà ai, có biết không ?*

**Vu Lương Sử**

Bài số 865 : Đêm Trăng Trên Núi Xuân

春 山 月 夜

Xuân Sơn Nguyệt Dạ

春	山	多	賸	事
Xuân	son	đa	thắng	sự
賞	翫	夜	忘	歸
Thưởng	ngoạn	dạ	vong	qui
掬	水	月	在	手
Cúc	thủy	nguyệt	tại	thủ
弄	花	香	滿	衣
Lộng	hoa	huong	mãn	y

興	來	無	遠	近
Hưng	lai	vô	viễn	cận
欲	去	惜	芳	菲
Dục	khứ	tích	phương	phi
南	望	鐘	明	處
Nam	vọng	chung	minh	xứ
樓	臺	深	翠	微
Lâu	đài	thâm	thúy	vi.

于 良 史  
Vu Lương Sử

Dịch :

### Đêm Trăng Trên Núi Xuân

*Xuân núi nhiều thắng cảnh  
Thưởng ngoạn đêm quên về  
Trăng trong tay vọc nước  
Nghịch hoa hương đầy y  
Hưng lại không xa gần  
Muốn đi tiếc mùi thơm  
Vọng Nam, chuông ngân mãi  
Lâu đài giữa núi non.*

**Vu Nghiệp**

Bài số 866 : Lầu Cao

高 樓  
Cao Lâu

遠	天	明	月	出
Viễn	thiên	minh	nguyệt	xuất
照	此	誰	家	樓
Chiếu	thử	thùy	gia	lâu
上	有	夢	衣	裳
Thượng	hữu	mộng	y	thường
涼	風	吹	不	愁
Lương	phong	xuy	bất	sâu.

于 鄴

Vu Nghiệp

Dịch :

**Lầu Cao**

Bài 1 :

*Chân trời xa, trăng sáng  
Chiếu lầu cao nhà ai ?  
Trên lầu đủ áo ấm  
Gió mát ai buồn đây ?*

Bài 2 :

*Trời xa vàng trăng sáng  
Chiếu lầu cao nhà ai ?  
Trên lầu đầy áo ấm  
Giá lạnh, lạnh được ai ?*

**Vu Quý Tử**

Bài số 867 : Đi Nam biệt em

**南 行 別 弟**  
**Nam Hành Biệt Đệ**

萬	里	人	南	去
Vạn	lý	nhân	nam	khứ
三	春	雁	北	飛
Tam	xuân	nhạn	bắc	phi
不	知	何	歲	月
Bất	tri	hà	tuế	nguyệt
得	與	汝	同	歸
Đắc	dữ	nhữ	đồng	quy.

于 季 子  
Vu Quý Tử

Dịch :

**Đi Nam biệt em**

*Đi Nam xa vạn dặm  
Về Bắc nhạn bay mau  
Không biết bao năm tháng  
Trở về gặp lại nhau ?*

*Đường xuôi Nam xa xôi vạn dặm  
Nhớ Bắc, xuân về nhạn bay mau*

*Phải bao năm tháng xa cách nữa  
Bao giờ gặp lại trong mai sau.*

N K

## Vu Võ Lăng

Bài số 868 : Mời rượu

### 勸 酒 Khuyến Tửu

勸	君	金	屈	卮
Khuyến	quân	Kim	Khuất	chi
滿	酌	不	須	辭
Mãn	chước	bất	tu	từ
花	發	多	風	雨
Hoa	phát	đa	phong	vũ
人	生	足	別	離
Nhân	sinh	túc	biệt	ly.

于 武 陵  
Vu Võ Lăng

Dịch :

### Mời rượu

*Mời ông ly Kim khuất  
Xin cạn chớ chối gì  
Hoa nở nhiều mưa gió  
Đời người lắm biệt ly.*



*Rượu Kim Khuất mời bạn một ly  
Xin đừng từ chối uống cạn đi  
Hoa kia nở, gió mưa vùi dập  
Người sinh ra chịu khổ chia ly.*

N K

## Vương Bột

Bài số 869 : Chia Tay

### 別 人 Biệt Nhân

江	上	風	煙	積
Giang	thượng	phong	yên	tích
山	幽	雲	霧	多
Sơn	u	vân	vu	đa
送	君	南	浦	外
Tống	quân	Nam	phố	ngoại
還	望	將	如	何
Hoàn	vọng	tương	như	hà.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Chia Tay

*Khói mờ mịt trên sông  
Núi lặng phủ mây sương*

*Tiến ra tận Nam phố  
Giờ còn ngó theo ông.*

*Mịt mù khói tỏa trên sóng nước  
Sương mù phủ khắp, núi lặng câm  
Đi tiễn bạn hiền qua Nam Phố  
Dõi mắt nhìn theo bóng cổ nhân.*

N K

### Bài số 870 : Xa Tiết Hoa

#### 別 薛 華 Biệt Tiết Hoa

送	送	多	窮	路
Tống	tống	đa	cùng	lộ
遑	遑	獨	問	津
Hoàng	hoàng	độc	vấn	tân
悲	驚	千	里	道
Bi	kinh	thiên	lý	đạo
淒	斷	百	年	身
Thê	đoạn	bách	niên	thân
心	事	同	漂	泊
Tâm	sự	đồng	phiêu	bạc
生	涯	共	苦	辛
Sinh	nhai	cộng	khổ	tân

無	論	去	與	住
Vô	luận	khứ	dữ	trụ
俱	是	夢	中	人
Câu	thị	mộng	trung	nhân.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Xa Tiết Hoa

*Đưa mãi đường cũng hết  
Lo lắng hỏi bến đò  
Sợ đường xa muôn dặm  
E tuổi thọ giảm đi  
Tâm sự kẻ phiêu bạt  
Cuộc sống đầy đắng cay  
Dù đi hay ở lại  
Gặp nhau trong mộng thôi.*

Bài số 871 : Ngày mùng 9

九 日

Cửu Nhật

九	日	重	陽	節
Cửu	nhật	Trùng	dương	tiết
開	門	有	菊	花

Khai	môn	hữu	cúc	hoa
不	知	來	送	酉
Bất	tri	lai	tống	tửu ?
若	個	是	陶	家
Nhược	cá	thị	Đào	gia.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

**Ngày mùng 9***Tết Trùng Dương ngày chín**Mở cửa thấy cúc hoa**Ai là người cho rượu**Giống như ông họ Đào.***Chú thích :**

Ông họ Đào: dẫn tích Đào Tiềm ngày 9/9 không có rượu, được hàng xóm mang rượu đến cùng uống.

**Bài số 872 : Lên thành ngắm Xuân****登 城 春 望****Đăng Thành Xuân Vọng**

物	外	山	川	近
Vật	ngoại	son	xuyên	cận
晴	初	景	靄	新
Tình	sơ	cảnh	ái	tân

芳	郊	花	柳	遍
Phuong	giao	hoa	liêu	biên
何	處	不	宜	春
Hà	xứ	bất	ngghi	xuân

王 勃

Vương Bột

Dịch :

**Lên thành ngắm Xuân**

*Núi sông ở bên cạnh  
Trời tạnh mây lang thang  
Ngoại ô thơm mùi liễu  
Chỗ nào chẳng Xuân sang.*

**Bài số 873 : Lầu Đằng Vương****滕 王 閣****Đằng Vương Các**

滕	王	高	閣	臨	江	渚
Đằng	Vương	cao	các	lâm	giang	chử
佩	玉	鳴	鸞	罷	歌	舞
Bội	ngọc	minh	loan	bãi	ca	vũ
畫	棟	朝	飛	南	浦	雲
Họa	đống	triêu	phi	Nam	phó	vân
朱	帘	暮	捲	西	山	雨
Châu	liêm	mộ	quyển	Tây	son	vũ

閑	雲	潭	影	日	悠	悠
Nhàn	vân	đàm	ảnh	nhật	du	du
物	換	星	移	幾	度	秋
Vật	hoán	tinh	di	kỷ	độ	thu
閣	中	帝	子	今	何	在
Các	trung	đế	tử	kim	hà	tại?
檻	外	長	江	空	自	流
Hạ	ngoại	Trường	giang	không	tự	lưu.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

**Lầu Đằng Vương**

*Lầu Đằng Vương soi dòng dọi bóng  
 Người ngọc, thổi ca múa đã lâu  
 Cột vẽ dài mây Nam Phố đầy  
 Mưa chiều non Tây, vén rèm châu.  
 Mây in đầm nước trôi lờ lững  
 Vật đổi sao dời năm tháng qua  
 Hoàng tử lầu cao nay vắng bóng  
 Ngoài hiên sông nước vẫn chảy mau.*

N K

Bài số 874 : Cảnh Ngoại Ô Vào Mùa Đông

冬 郊 行 望

**Đông Giao Hành Vọng**

桂	密	岩	花	白
Qué	mật	nham	hoa	bạch
梨	疏	林	葉	紅
Lê	sơ	lâm	diệp	hồng
江	皋	寒	望	盡
Giang	cao	hàn	vọng	tận
歸	念	斷	征	篷
Quy	niệm	đoạn	chinh	bồng.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

**Cảnh Ngoại Ô Vào Mùa Đông**

*Qué nhiều trắng cả núi  
Lê ít, lá đỏ hồng  
Trên đê trời lạnh lẽo  
Hạ buồm nhớ quê hương.*

**Bài số 875 : Đưa Tiền Bạn Đêm Trăng Ở Bên Sông**

江 亭 夜 月 送 別  
Giang Đình Dạ Nguyệt Tống Biệt

江	送	巴	南	水
Giang	tống	Ba	nam	thủy

山	橫	塞	北	雲
Sơn	hoành	tái	bắc	vân
津	亭	秋	月	夜
Tân	đình	thu	nguyệt	dạ
誰	見	泣	離	群
Thùy	kiến	kháp	ly	quần.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Đưa Tiễn Bạn Đêm Trăng Ở Bên Sông

Bài 1 :

*Nam bờ Ba tiễn bạn  
Núi ngang, ải Bắc mây  
Trăng Thu nơi quán trọ  
Ai thấy lệ tuôn đầy ?*

Bài 2 :

*Nam sông Ba đưa khách  
Núi ngang, ải Bắc mây  
Đêm trăng Thu quán trọ  
Ai thấy khóc lìa đây ?*

**Bài số 876 : Xuân xa quê**

**羈 春**



**Ky Xuân**

客	心	千	里	倦
Khách	tâm	thiên	lý	quyên
春	事	一	朝	歸
Xuân	sự	nhất	triêu	quy
還	傷	北	園	里
Hoàn	thương	bắc	viên	lý
重	見	落	花	飛
Trùng	kiến	lạc	hoa	phi.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

**Xuân xa quê**

*Lòng khách chán ngàn dặm  
Xuân tới một sáng mai  
Vẫn thương quê miền Bắc  
Lại thấy cánh hoa bay.*

Bài số 877 : Ở Ao Trong Rừng Nhớ Bạn

林 塘 懷 友

Lâm Đường Hoài Hữu

芳	屏	畫	春	草
Phương	bình	họa	xuân	thảo

仙	杼	織	朝	霞
Tiên	trữ	chức	triêu	hà
何	如	山	水	路
Hà	như	son	thủy	lộ
對	面	即	飛	花
Đối	diện	tức	phi	hoa

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

**Ở Ao Trong Rừng Nhớ Bạn**

*Cỏ thơm như tranh vẽ  
Thoi tiên dệt buổi mai  
Trên bước đường du ngoạn  
Hoa bay gọi nhớ ai.*

**Bài số 882 : Viết trên vách núi Kiếm Âm ở Phổ An**

**普 安 劍 陰 題 壁**  
**Phổ An Kiếm Âm Đề Bích**

江	漢	深	無	報
Giang	Hán	thâm	vô	báo
梁	岷	不	可	攀
Lương	Mân	bất	khả	phan
山	川	雲	霧	裏
Sơn	xuyên	vân	vụ	lý

游 子 幾 時 還  
Du tử kỷ thời hoàn

王 勃  
Vương Bật

Dịch :

**Viết trên vách núi Kiếm Âm ở Phổ An**

*Giang Hán lâu không báo  
Lương Mân không thể qua  
Xuyên núi mây mù khói  
Bao giờ mới về nhà ?*

**Bài số 879 : Trong Núi**

山 中  
Sơn Trung

長 江 悲 已 滯  
Trường giang bi dĩ trệ  
萬 里 念 將 歸  
Vạn lý niệm tương quy  
況 屬 高 風 晚  
Huống thuộc cao phong vãn  
山 山 黃 葉 飛  
Sơn sơn hoàng diệp phi.

王 勃  
Vương Bật

Dịch :

**Trong Núi**

*Buồn lưu lạc Trường Giang  
 Từ xa nhớ cố hương  
 Buổi chiều gió mạnh thổi  
 Khắp núi lá vàng vương.*

Bài số 880 : Sớm Xuân ngắm đồng quê

**早 春 野 望**

**Tảo Xuân Dã Vọng**

江	曠	春	潮	白
Giang	khoáng	xuân	triều	bạch
山	長	曉	岫	青
Sơn	trường	hiểu	tụ	thanh
他	鄉	臨	眺	極
Tha	hương	lâm	thiếu	vọng
花	柳	映	邊	亭
Hoa	liễu	ánh	biên	đình.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

**Sớm Xuân ngắm đồng quê**

*Sông ruộng, triều Xuân trắng*

*Núi dài, hang đá xanh  
Tha hương lên cao ngấm  
Hoa liễu ánh bên đình.*

**Bài số 881 : Tặng Lý Thập Tứ (1)**

**贈 李 十 四 其 一**

**Tặng Lý Thập Tứ** kỳ nhất

野	客	思	茅	宇
Dã	khách	tư	mao	vũ
山	人	愛	竹	林
Dã	khách	tư	mao	vũ
琴	樽	唯	待	處
Cầm	tôn	duy	đãi	xứ
風	月	自	相	尋
Phong	nguyệt	tự	tương	tầm.

**王 勃**

Vương Bột

**Dịch :**

**Tặng Lý Thập Tứ (1)**

*Người quê mơ nhà cỏ  
Người ản thích rừng tre  
Tiếp đãi đàn với rượu  
Trăng gió tự tìm về.*

Bài số 882 : Ở đất Thục ngày mùng 9

蜀 中 九 日

Thục trung cửu nhật

九	月	九	日	望	鄉	臺
Cửu	nguyệt	cửu	nhật	Vọng	Hương	đài
他	席	他	鄉	送	客	杯
Tha	tịch	tha	huương	tống	khách	bôi
人	情	已	厭	南	中	苦
Nhân	tình	đĩ	yếm	Nam	Trung	khổ
鴻	雁	那	從	北	地	來
Hồng	nhạn	na	tòng	Bắc	địa	lai ?

王 勃

Vương Bột

Dịch :

Ở đất Thục ngày mùng 9

*Mùng chín tháng chín vọng hương đài*

*Tha hương nâng chén tiễn đưa người*

*Nỗi nhớ Nam Trung lòng chán ngắt*

*Hồng nhạn phương Bắc xuống chi đây ?*

Bài số 883 : Nghỉ đêm ở Thủy Bình

始 平 晚 息

Thủy Bình Văn Tức

觀	闕	長	安	近
Quan	khuyết	Trường	An	cận
江	山	蜀	道	賒
Giang	son	Thục	đạo	xa
客	行	朝	復	夕
Khách	hành	triều	phục	tịch
無	處	是	鄉	家
Vô	xứ	thị	hương	gia.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Nghỉ đêm ở Thuỷ Bình

*Trường An còn gần gũi  
Núi sông Thục ở xa  
Khách đi sáng tới tối  
Không chỗ nào quê nhà.*

### Bài số 884 : Nghĩ đến về

思 歸  
Tu quy

長	江	悲	以	滯
Trường	giang	bi	dĩ	trê
萬	里	念	將	歸

Vạn	lý	niệm	tương	quy
況	復	高	風	晚
Huống	phục	cao	phong	vãn
山	山	黃	葉	飛
Son	son	hoàng	diệp	phi.

王 勃

Vương Bột

Dịch :

## Nghĩ đến về

*Trường giang buồn ngưng đọng  
 Vạn dặm mong ngày về  
 Huống chi chiều gió mạnh  
 Lá vàng khắp sơn khê.*

## Bài số 885 : Vườn Xuân

春 園

Xuân Viên

山	泉	兩	處	晚
Son	tuyền	lưỡng	xứ	vãn
花	柳	一	園	春
Hoa	liễu	nhất	viên	xuân
還	持	千	日	醉
Hoàn	trì	thiên	nhật	túy
共	作	百	年	人



Cộng tác bách niên nhân.

王 勃  
Vương Bột

Dịch :

### Vườn Xuân

Bài 1 :

*Chiều xuống núi và suối  
Liễu nở đầy vườn Xuân  
Cả ngàn ngày say khướt  
Một đời những trăm năm.*

Bài 2 :

*Chiều rơi trên suối nước  
Hoa liễu trong vườn Xuân  
Cả ngàn ngày say rượu  
Tính vào kiếp trăm năm.*

## Vương Chi Hoán

Bài số 886 : Tiễn đưa ngày mùng chín

### 九 日 送 別 Cửu Nhật Tống Biệt

薊	庭	蕭	瑟	故	人	稀
Ké	đình	tiêu	Sất	có	nhân	hy
何	處	登	高	可	送	歸

Hà	xứ	đăng	cao	khả	tổng	quy
今	日	暫	同	芳	菊	酒
Kim	nhật	tạm	đồng	phương	cúc	tửu
明	朝	應	作	斷	蓬	飛
Minh	triêu	ung	tác	đoạn	bồng	phi.

王之渙

Vương Chi Hoán

Dịch :

### Tiền đưa ngày mồng chín

*Huyện Kế xa xôi, bạn thân hiếm*

*Lên cao đâu mà tiền hở ông*

*Hôm nay cũng tạm dùng rượu cúc*

*Sớm mai mới thực tiền đưa ông.*

### Bài số 887 : Tiền biệt

送 別

Tống Biệt

楊	柳	東	門	樹
Dương	liễu	đông	môn	thụ
青	青	夾	御	河
Thanh	thanh	giáp	ngự	hà
近	來	攀	折	苦
Cận	lai	phan	chiết	khổ

應 為 別 離 多  
Ung vi biệt ly đa.

王 之 渙  
Vương Chi Hoán

Dịch :

### Tiến biệt

*Cửa Đông có hàng liễu  
Xanh xanh gần ngự hà  
Gần đây bị bẻ quá  
Nhiều chia ly vậy mà.*

### Bài số 888 : Bài Từ Cho Bữa Tiệc

### 宴 詞 Yên Từ

長	堤	春	水	綠	悠	悠
Trường	đê	xuân	thủy	lục	du	du
畎	入	漳	河	一	道	流
Quyển	nhập	Chương	hà	nhất	đạo	lưu
莫	聽	聲	聲	催	去	棹
Mạc	thính	thanh	thanh	thôi	khứ	trạ
桃	溪	淺	處	不	勝	舟
Đào	khê	thiển	xứ	bất	thăng	chu.

王 之 渙  
Vương Chi Hoán

Dịch :

### Bài Từ Cho Bữa Tiệc

*Đê dài, nước Xuân màu xanh xanh  
 Nhập vào sông Chương chảy đỏ anh  
 Đừng nghe tiếng mái chèo khuấy nước  
 Suối dào chỗ cạn thuyền khó nhanh.*

### Vương Chu

Bài số 889 : Ráng

霞

Hà

拂	拂	生	殘	暉
Phát	phát	sinh	tàn	huy
層	層	如	裂	緋
Tầng	tầng	như	liệt	phi
天	風	剪	成	片
Thiên	phong	tiễn	thành	phiến
疑	作	仙	人	衣
Nghi	tác	tiên	nhân	y.

王 周

Vương Chu

Dịch :

Ráng

*Gió lộng ráng chiều ra  
 Như xé lớp lụa là  
 Gió cắt thành từng mảnh  
 Để may áo tiên nga.*

**Bài số 890 : Huyện Hồ Khẩu**

**湖 口 縣  
 Hồ Khẩu Huyện**

柴	桑	分	邑	載	圖	經
Sài	Tang	phân	áp	tải	đồ	kinh
屈	曲	山	光	展	畫	屏
Khuất	khúc	son	quang	triển	họa	bình
最	是	蘆	洲	東	北	望
Tối	thị	Lư	châu	đông	bắc	vọng
人	家	殘	照	隔	煙	燈
Nhân	gia	tàn	chiếu	cách	yên	đăng.

王 周  
 Vương Chu

**Dịch :**

**Huyện Hồ Khẩu**

*Bản đồ có vẽ Sài Trang áp  
 Núi quanh co như bức bình phong  
 Mãi ngóng Lư Châu ở Đông Bắc*

*Ánh đèn le lói sau màn sương.*

**Bài số 891 : Hỏi Xuân**

**問 春  
Vấn Xuân**

游	絲	垂	幄	雨	依	依
Du	ti	thùy	ác	vũ	y	y
枝	上	紅	香	片	片	飛
Chi	thượng	hồng	huang	phiên	phiên	phi
把	酒	問	春	因	底	意
Bả	tửu	vấn	xuân	nhân	đế	ý
為	誰	來	後	為	誰	歸
Vị	thùy	lai	hậu	vị	thùy	quy

王 周

Vương Chu

**Dịch :**

**Hỏi Xuân**

*Tơ liễu ngoài rèm lất phất bay*

*Hoa hồng theo gió thoảng hương say*

*Rượu vào xin hỏi câu này nhé*

*Xuân đến rồi đi vì ai đây ?*

**Vương Duy****Bài số 892 : Ban Tiệp Dư**

**班 婕 妤**  
**Ban Tiệp Dư**

怪	來	妝	閣	閉
Quái	lai	trang	các	bé
朝	下	不	相	迎
Triều	hạ	bất	tương	nginh
總	向	春	園	裡
Tổng	hướng	xuân	viên	lý
花	間	笑	語	聲
Hoa	gian	tiếu	ngữ	thanh.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Ban Tiệp Dư**

*Quái lạ lầu đóng cửa  
Tan châu chẳng tiếp nghinh  
Chẳng hướng vườn xuân ấy  
Giữa hoa, vang tiếu thanh.*

*Cớ sao cửa lầu khép  
Châu tan chẳng tiếp nhan*

*Tìm hương vườn Xuân ấy  
Trong hoa tiếng cười vang.*

N K

**Bài số 893 : Ao bèo**

**萍 池  
Bình Trì**

春	池	深	且	廣
Xuân	trì	thâm	thả	quảng
會	待	輕	舟	迴
Hội	đãi	khinh	chu	hồi
靡	靡	綠	萍	合
Mi	mi	lục	bình	hợp
垂	楊	掃	復	開
Thùy	dương	tảo	phục	khai.

王 維  
Vương Duy

**Dịch :**

**Ao bèo**

*Ao Xuân sâu và rộng  
Đợi thuyền nhỏ trở lui  
Bèo xanh đang tụ lại  
Bị cành liễu quét đi.*



*Ao Xuân sâu lại rộng  
Đứng đợi thuyền quay lui  
Bèo xanh đang họp lại  
Cành liễu rũ quét đi.*

N K

**Bài số 894 : Khúc Hát Bên Hồ**

**敬 湖  
Ca Hồ**

吹	簫	凌	極	浦
Suy	tiêu	lăng	cực	phố
日	暮	送	夫	君
Nhật	mộ	tống	phu	quân
湖	上	一	回	首
Hồ	thượng	nhất	hồi	thủ
青	山	卷	白	雲
Thanh	son	quyển	bạch	vân.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

**Khúc Hát Bên Hồ**

*Thổi sáo tiếng đồng vọng  
Chiều xuống phải chia tay  
Trên hồ ngoảnh đầu lại*

*Núi xanh mây trắng bay.*

**Bài số 895 : Nhà Riêng Ở Núi Chung Nam**

**終 南 別 業**

**Chung Nam Biệt Nghiệp**

中	歲	頗	好	道
Trung	thé	phả	hiếu	đạo
晚	家	南	山	陞
Vân	gia	Nam	son	thùy
興	來	美	獨	往
Húng	lai	mỗi	độc	vãng
勝	事	空	自	知
Thắng	sự	không	tự	tri
行	到	水	窮	處
Hành	đáo	thủy	cùng	xứ
坐	看	雲	起	時
Tọa	khan	vãn	khởi	thì
偶	然	值	林	叟
Ngẫu	nhiên	Trị	lâm	tẩu
談	笑	無	還	期
Đàm	tiếu	vô	hoàn	kỳ.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Nhà Riêng Ở Núi Chung Nam**

Lúc trẻ ta yêu Đạo  
 Già về Nam Sơn đây  
 Lúc hứng tự đi lại  
 Lúc thắng riêng mình hay  
 Đi đến nơi hết nước  
 Ngồi nhìn áng mây trôi  
 Gặp ông già ở núi  
 Quên về, nói không thôi.

Bài số 896 : **Uống rượu với Bùi Dịch**

**酌 酒 與 裴 迪**

**Chước tửu dũ Bùi Dịch**

酌	酒	與	君	君	自	寬
Chước	tửu	dũ	quân	quân	tự	khoan
人	情	翻	覆	似	彼	瀾
Nhân	tình	phiên	phúc	tự	bỉ	lan
白	首	相	知	猶	按	劍
Bạch	thủ	tương	tri	do	án	kiếm
朱	門	先	達	笑	彈	冠
Chu	môn	tiên	đạt	tiếu	đàn	quan
草	色	全	經	細	雨	濕
Thảo	sắc	toàn	kinh	tế	vũ	thấp

花	枝	欲	動	春	風	寒
Hoa	chi	dục	động	xuân	phong	hàn
世	事	浮	雲	何	足	問
Thế	sự	phù	vân	hà	túc	vấn
不	如	高	臥	且	加	餐
Bất	như	cao	ngọa	thả	gia	xan.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Uống rượu với Bùi Dịch**

*Rót rượu mời ông cạn chén vui  
 Tình người tráo trở như sóng vùi  
 Bạn cũ gặp nhau vẫn chóng kiếm  
 Cửa quan khinh rẻ mũ còn phoi  
 Mầu cỏ còn tươi khi mưa xuống  
 Cành hoa làm lạnh gió Xuân thôi  
 Cuộc thế mây bay đừng có hỏi  
 Chẳng bằng nằm khểnh thích lắm rồi.*

Bài số 897 : Ngày 9/9 Nhớ Anh Em Ở Sơn Đông

九 月 九 日 憶 山 東 兄 弟  
 Cửu Nguyệt Cửu Nhật Úc Sơn Đông Huynh Đệ

獨 在 異 鄉 為 異 客

Độc	tại	dị	huong	vi	dị	khách
每	逢	佳	節	倍	思	親
Mỗi	phùng	giai	tiết	bội	tư	thân
遙	知	兄	弟	登	高	處
Đạo	tri	huynh	đệ	đăng	cao	xứ
遍	插	茱	萸	少	一	人
Biển	sáp	thù	du	thiểu	nhất	nhân.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Ngày 9/9 Nhớ Anh Em Ở Sơn Đông**

*Một thân làm khách chốn quê người  
 Nhớ đến người thân tết đến nơi  
 Biết rằng anh em đang leo núi  
 Đều cài Thù Du, chỉ thiếu tôi.*

**Bài số 898 : Trả Lời Trương Ngũ Đệ Nhân**

答 張 五 弟 人

Đáp Trương Ngũ Đệ Nhân

終	南	有	茅	屋		
Chung	Nam	hữu	mao	ốc		
前	對	終	南	山		
Tiền	đôi	Chung	Nam	san		
終	年	無	客	長	閉	關

Chung niên vô khách trường bé quan  
 終 日 無 心 長 自 閒  
 Chung nhật vô tâm trường tự nhàn  
 不 妨 飲 酒 復 垂 釣  
 Bất phương ẩm tửu phục thùy điếu  
 Quân đản năng lai tương vãng hoàn.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Trả Lời Trương Ngũ Đệ Nhân

*Chung Nam có nhà cỏ  
 Trước mặt là Nam Sơn  
 Cả năm không khách tới  
 Cả ngày vô tâm, nhàn  
 Cứ uống rượu câu cá  
 Tôi chơi cứ việc sang.*

**Bài số 899 : Đề bình phong Vân Mẫu ở nhà bạn**

**題 友 人 雲 母 障 子**  
**Đề Hữu Nhân Vân Mẫu Chương Tử**

君 家 雲 母 障  
 Quân gia vân mẫu trướng

持	向	野	庭	開
Trì	hướng	dã	đình	khai
自	有	山	泉	人
Tự	hữu	son	tuyền	nhập
非	因	彩	畫	來
Phi	nhân	thái	họa	lai.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Đề bình phong Vân Mẫu ở nhà bạn

*Nhà bạn có bình phong Vân Mẫu  
Đề ở lối hướng ra trước sân  
Tự mình có cả sông và núi  
Chẳng cần người vẽ cũng nên tranh.*

### Bài số 900 : Thú điền viên (1)

#### 田 園 樂 其 一 Điền viên lạc kỳ nhất

採	菱	渡	頭	風	急
Thái	lăng	độ	đầu	phong	cáp
策	杖	西	村	日	斜
Sách	trượng	Tây	thôn	nhật	tà
苐	樹	彈	邊	漁	父

Hạnh thụ đàn biên ngư phủ  
 桃 花 源 裏 人 家  
 Đào hoa nguyên lý nhân gia.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Thú điền viên (1)**

*Hái ấu bờ ao, gió dữ  
 Chông gậy Tây thôn nhìn chiều  
 Ngư ông ngồi gậy đàn lạnh  
 Ven Đào hoa nhà chẳng nhiều.*

**Bài số 901 : Thú điền viên kỳ hai**

田 園 樂 其 二

Điền viên lạc kỳ nhị

萋	萋	方	草	春	綠
Thê	thê	phương	thảo	xuân	lục
落	落	長	松	夏	寒
Lạc	lạc	trường	tùng	hạ	hàn
牛	羊	自	歸	陋	巷
Ngưu	dương	tự	quy	lậu	hạng
僮	稚	不	識	衣	冠
Đồng	trĩ	bất	thức	y	quan.



王 維  
Vương Duy

Dịch :

**Thú điền viên kỳ hai**

*Mơn mớn cỏ thơm xuân xanh biếc  
Roi roi tùng cao lạnh mùa hè  
Trâu dê tự về theo lối cũ  
Trẻ con đâu biết áo mũ che.*

Bài số 902 : Thú điền viên (4)

**田 園 樂 其 四**  
**Điền viên lạc kỳ 4**

桃	紅	復	含	宿	雨
Đào	hồng	phục	hàm	túc	vũ
柳	綠	更	帶	朝	煙
Liễu	lục	cánh	đái	triêu	yên
花	落	家	童	未	掃
Hoa	lạc	gia	đồng	vị	tảo
鳥	啼	山	客	猶	眠
Điểu	đề	son	khách	do	miên.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

**Thú điền viên (4)**

*Đào hồng còn ngậm mưa tối  
 Liễu xanh còn ngậm sương mai  
 Hoa rơi tiểu đồng chưa quét  
 Chim kêu, khách còn ngủ say.*

**Bài số 903 : Thú điền viên kỳ năm.**

**田園樂其五**  
**Điền viên lạc kỳ ngũ**

酌	酒	會	臨	泉	水
Chước	tửu	hội	lâm	tuyền	thuỷ
抱	琴	好	倚	長	松
Bảo	cầm	hảo	ỷ	trường	tùng
南	園	露	葵	朝	折
Nam	viên	lộ	quỳ	triêu	chiết
冬	谷	黃	梁	夜	春
Đông	cốc	hoàng	lương	dạ	xuân.

王維  
 Vương Duy

**Dịch :**

**Thú điền viên kỳ năm.**

*Rót rượu, lần ra suối  
 Ôm đàn dựa gốc tùng  
 Vườn nam hoa quỳ hái*

*Hang đông giác hoàng lương.*

**Bài số 904 : Chim hót trong khe núi**

**鳥 鳴 澗**  
**Điểu Minh Giản**

人	閒	桂	花	落
Nhân	nhàn	quế	hoa	lạc
夜	靜	春	山	空
Đạ	tĩnh	xuân	son	không
月	出	驚	山	鳥
Nguyệt	xuất	kinh	son	điểu
時	鳴	春	澗	中
Thời	minh	thân	giản	trung.

**王 維**

Vương Duy

**Dịch :**

**Chim hót trong khe núi**

*Người nhàn, hoa quế rụng  
Đêm lặng xuân núi không  
Trăng mọc làm chim sợ  
Khe suối hót véo von.*

Bài số 905 : Làm Thơ Trên Sông Ty Tiết Hàn Thực

寒 食 汜 上 作  
Hàn Thực Ti Thượng Tác

廣	武	城	邊	逢	暮	春
Quảng	Vũ	thành	biên	phùng	mộ	xuân
南	陽	歸	客	淚	沾	巾
Nam	Dương	quy	khách	lệ	triêm	cân
落	花	寂	寂	啼	山	鳥
Lạc	hoa	tịch	tịch	đề	son	điều
楊	柳	青	青	渡	水	人
Dương	liễu	thanh	thanh	độ	thủy	nhân.

王 維

Vương Duy

Dịch :

Làm Thơ Trên Sông Ty Tiết Hàn Thực

Bài 1 :

*Gặp nhau Xuân Quảng Vũ*

*Trở về ướt đầy khăn*

*Hoa rụng chim kêu núi*

*Qua sông liễu tiễn chân.*

Bài 2 :

*Gặp nhau mùa Xuân bên thành Quảng*

*Khách về Nam Dương lệ ướt khăn*

*Hoa rơi nhẹ, hót vang chim núi  
Ven sông rặng liễu xanh tiền chân.*

**Bài số 906 : Nghịch Đề Thạch Bàn**

**戲 題 盤 石**

**Hí Đề Bàn Thạch**

可	憐	盤	石	臨	泉	水
Khả	liên	bàn	thạch	lâm	tuyền	thuỷ
復	有	垂	楊	拂	酒	杯
Phục	hữu	thùy	dương	phất	tửu	bôi
若	道	春	風	不	解	意
Nhược	đạo	xuân	phong	bất	giải	ý
何	因	吹	送	落	花	來
Hà	nhân	xuy	tống	lạc	hoa	lai.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

**Nghịch Đề Thạch Bàn**

Bài số 1 :

*Thương thay dòng nước quanh bàn thạch  
Có cả cành dương phất tửu bôi  
Nếu nói gió Xuân không biết ý  
Vì sao lại thổi hoa rụng rơi.*

Bài số 2 :

*Thương thay bàn thạch bên bờ suối  
 Các cành dương phát nhẹ tửu bôi  
 Nếu bảo gió Xuân là vô ý  
 Thì ai thổi hoa đến chỗ này ?*

**Bài số 907 : Núi Hoa Tử**

**華 子 岡**  
**Hoa Tử cương**

飛	鳥	去	不	窮
Phi	điều	khứ	bất	cùng
連	山	復	秋	色
Liên	son	hậu	thu	sắc
上	下	華	子	岡
Thượng	hạ	Hoa	Tử	cương
惆	悵	情	何	極 !
Trù	trương	tình	hà	cực!

**王 維**  
 Vương Duy

**Dịch :**

**Núi Hoa Tử**

*Chim bay đường chẳng dứt  
 Núi liền nhuộm màu Thu  
 Lên xuống núi Hoa Tử*

*Lòng buồn mãi thế ư!*

**Bài số 908 : Khóc Ân Giao**

**哭 殷 遙 期 一**

**Khóc Ân Dao kỳ nhất**

送	君	返	喪	石	樓	山
Tống	quân	phản	táng	Thạch	Lâu	san
松	柏	蒼	蒼	賓	馭	還
Tùng	bách	thương	thương	tân	ngự	hoàn
埋	骨	白	雲	長	已	史
Mai	cốt	bạch	vân	trường	dĩ	sử
空	餘	流	水	向	人	間
Không	du	lưu	thủy	hướng	nhân	gian.

**王 維**

Vương Duy

**Dịch :**

**Khóc Ân Giao**

*Đưa ông về chốn núi Thạch Lâu  
Tùng bách xanh xanh lúc quay đầu  
Mây trắng đã vùi xương người trắng  
Biết ai là bạn, nước chảy đâu ?*

## Bài số 909 : Khóc Mạnh Hạo Nhiên

哭 孟 浩 然

Khóc Mạnh Hạo Nhiên

故	人	今	不	見
Cố	nhân	kim	bất	kiến
日	夕	漢	江	流
Nhật	tịch	Hán	giang	lưu
借	問	襄	陽	老
Ta	vấn	Tương	Dương	lão
江	山	穴	葵	州
Giang	son	không	Quy	châu.

王 維

Vương Duy

Dịch :

Khóc Mạnh Hạo Nhiên

*Cố nhân nay chẳng thấy**Buổi chiều sông Hán trôi**Xin hỏi Tương Dương lão**Quy Châu sao nữa đời.*

## Bài số 910 : Tại Kỳ Thượng Tiền Triệu Tiên Chu

淇 上 別 趙 仙 舟



## Kỳ Thượng Tông Triệu Tiên Chu

相	逢	方	一	笑
Tương	phùng	phương	nhất	tiếu
相	送	還	成	泣
Tương	tống	hoàn	thành	khấp
祖	帳	已	傷	離
Tổ	trướng	dĩ	thương	ly
荒	城	復	愁	入
Hoang	thành	phục	sầu	nhập
天	寒	遠	山	淨
Thiên	hàn	viễn	son	tĩnh
日	暮	長	河	急
Nhật	mộ	trường	hà	cấp
解	纜	君	已	遙
Giải	lãm	quân	dĩ	dao
望	君	猶	佇	立
Vọng	quân	do	trữ	lập.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

**Tại Kỳ Thượng Tiển Triệu Tiên Chu**

*Cười khà khi gặp mặt*

*Thành khóc lúc biệt nhau*

*Tổ Trướng nơi ly biệt*

Thành hoang trở về sầu  
 Núi xa tĩnh, trời lạnh  
 Trời xuống sông trôi mau  
 Nhỏ sào ông xa lắm  
 Đừng trông nào thấy nhau.

**Chú Thích :**

Tổ Trương : Chỗ té lễ khi sắp đi xa.

**Bài số 911 : Đình bên hồ**

臨 湖 亭  
 Lâm hồ đình

輕	舟	迎	上	客
Khinh	chu	nginh	thượng	khách
悠	悠	湖	上	來
Du	du	hồ	thượng	lai
當	軒	對	樽	酒
Đương	hiên	đối	tôn	tửu
四	面	芙	蓉	開
Tứ	diện	phù	dung	khai.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

**Đình bên hồ**

*Thuyền nhẹ đón thượng khách*

Êm đềm gió mát thổi  
 Trong hiên cùng uống rượu  
 Bốn phía Phù dung tươi.

**Bài số 912 : Dòng Nước Chảy Xiết Bên Nhà Họ Loan**

**樂 家 瀨**  
**Loan Gia Lại**

颯	颯	秋	雨	中
Táp	táp	thu	vũ	trung
淺	淺	石	溜	瀉
Tiên	tiên	thạch	luu	tả
跳	波	自	相	濺
Khiêu	ba	tự	tương	tiễn
白	鷺	驚	復	下
Bạch	lộ	kinh	phục	há.

王 維  
 Vương Duy

**Dịch :**

**Dòng Nước Chảy Xiết Bên Nhà Họ Loan**

Mưa Thu rơi dững mãi  
 Khe đá chảy ào ào  
 Sóng lớp lớp xô đẩy  
 Cò trắng sợ, bay cao.

## Bài số 913 : Trại Nuôi Hươu

鹿 寨  
Lộc Trại

空	山	不	見	人
Không	son	bất	kiến	nhân
但	聞	人	語	響
Đản	văn	nhân	ngữ	hưởng
返	景	入	深	林
Phản	cảnh	nhập	thâm	lâm
復	照	青	苔	上
Phục	chiếu	thanh	đài	thượng.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

## Trại Nuôi Hươu

*Núi vắng không bóng người  
Chỉ nghe tiếng vọng t hời  
Nắng xuyên qua rừng thẳm  
Chiếu đám rêu xanh ngời.*

## Bài số 914 : Bài hành Lũng Tây

隴 西 行  
Lũng Tây Hành

十	里	一	走	馬
Thập	lý	nhất	tẩu	mã
五	里	一	揚	鞭
Ngũ	lý	nhất	duyong	tiên
都	護	軍	書	至
Đô	hộ	quân	thư	chí
匈	奴	圍	酒	泉
Hung	nô	vi	Tửu	tuyền
關	山	正	飛	雪
Quan	san	chính	phi	tuyết
烽	火	斷	無	煙
Phong	hỏa	đoạn	vô	yên.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Bài hành Lũng Tây**

*Mười dặm phi nước đại*  
*Năm dặm vẫn ra roi*  
*Mang quân thư hỏa tốc*  
*Hung Nô vây lâu rồi*  
*Quan san tuyết rơi mạnh*  
*Không khói nơi hỏa đài.*

Bài số 915 : Lưu Niệm Lúc Từ Biệt Thôi Hưng Tôn

留	別	崔	興	宗
Lưu	Biệt	Thôi	Hưng	Tôn
駐	馬	欲	分	襟
Trú	mã	dục	phân	khâm
清	寒	御	溝	上
Thanh	hàn	ngự	câu	thượng
前	山	景	氣	佳
Tiền	son	cảnh	khí	giai
獨	往	還	惆	悵
Độc	vãng	hoàn	trù	trương.

王 維

Vương Duy

Dịch :

Lưu Niệm Lúc Từ Biệt Thôi Hưng Tôn

*Dừng ngựa muốn chia áo*

*Thanh lạnh trên ngự câu*

*Cảnh đẹp ở trước núi*

*Thui thui về buồn rầu.*

**Chú Thích** : Ngự Câu : tên một con sông.

## Bài số 916 : Ao Mạnh Thành

孟 城 叻  
Mạnh Thành Ao

新	家	孟	城	口
Tân	gia	Mạnh	Thành	khẩu
古	木	餘	衰	柳
Cổ	mộc	du	suy	liễu
來	者	復	為	誰
Lai	giả	phục	vi	thùy
空	悲	昔	人	有
Không	bi	tích	nhân	hữu.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

**Ao Mạnh Thành**

*Nhà mới Mạnh Thành Khẩu  
Cây cũ thừa liễu già  
Người mới là ai vậy ?  
Không thương kẻ có nhà.*

## Bài số 917 : Ao Ngung Bích

凝 碧 池  
Ngung Bích Trì

萬	戶	傷	心	生	野	煙
Vạn	hộ	thương	tâm	sinh	dã	yên
百	官	何	日	再	朝	天
Bách	quan	hà	nhật	tái	triều	thiên
秋	槐	花	落	空	宮	裏
Thu	hòe	hoa	lạc	không	cung	lý
凝	碧	池	頭	奏	管	弦
Ngung	Bích	trì	đầu	tấu	quản	huyền.

王 維  
Vương Duy

**Dịch :**

### **Ao Ngung Bích**

*Vạn nhà đau lòng quê khói lửa  
Trăm quan mong ngày yết long nhan  
Thu hòe rơi rụng nơi cung vắng  
Đầu ao Ngung Bích vắng sáo đàn.*

**Bài số 918 : Qua Chùa Hương Tích**

### **過 香 積 寺 Quá Hương Tích Tự**

不	知	香	積	寺
Bất	tri	Hương	Tích	tự



數	里	入	雲	峰
Số	lý	nhập	vân	phong
古	木	無	人	徑
Cổ	mộc	vô	nhân	kính
深	山	何	處	鐘
Thâm	son	hà	xứ	chung
泉	聲	咽	危	石
Tuyền	thanh	yết	nguy	thạch
日	色	冷	青	松
Nhật	sắc	lãnh	thanh	tùng
薄	暮	空	潭	曲
Bạc	mộ	không	đàm	khúc
安	禪	制	毒	龍
An	thiền	chế	độc	long.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Qua Chùa Hương Tích

*Chẳng biết chùa Hương Tích*

*Vài dặm vào núi mây*

*Cây cỏ không người ngó*

*Núi sâu chuông đâu đây*

*Tiếng suối bên đồng đá*

*Sắc trời làm lạnh thông*

*Buổi chiều hồ uốn khúc*

*An thiên chế độc long.*

**Bài số 919 : Làm khi về Tung Sơn**

**歸 嵩 山 作**

**Quy Tung Sơn Tác**

清	川	帶	長	薄
Thanh	xuyên	đái	trường	bạc
車	馬	去	閑	閑
Xa	mã	khứ	nhàn	nhàn
流	水	如	有	意
Lưu	thủy	như	hữu	ý
暮	禽	相	與	還
Mộ	cầm	tương	dữ	hoàn
荒	城	臨	古	渡
Hoang	thành	lâm	cổ	độ
落	日	滿	秋	山
Lạc	nhật	mãn	thu	son
迢	遞	嵩	高	下
Điêu	đệ	Tung	cao	hạ
歸	來	且	閉	關
Qui	lai	thả	bế	quan.

王 維

Vương Duy

**Dịch :**

## Làm khi về Tung Sơn

Suối xanh qua bãi cỏ  
 Xe ngựa tới thong dong  
 Nước chảy như có ý  
 Chim chiều dường chờ mong  
 Thành hoang nơi bến cũ  
 Chiều xuống khắp núi Thu  
 Núi Tung cao vòi vọi  
 Về nhà đóng cửa ư?

### Bài số 920 : Cảnh Núi Đêm Thu

山 居 秋 暝

Sơn Cư Thu Minh

空	山	新	雨	后
Không	son	tân	vũ	hậu
天	氣	晚	來	秋
Thiên	khí	vãn	lai	thu
明	月	鬆	間	照
Minh	nguyệt	tùng	lai	chiếu
清	泉	石	上	流
Thanh	tuyền	thạch	thượng	lưu
竹	喧	歸	浣	女
Trúc	huyên	qui	hoãn	nữ

蓮	動	下	漁	舟
Liên	động	hạ	ngư	chu
隨	意	春	芳	歇
Tùy	ý	xuân	phương	yết
王	孫	自	可	留
Vương	tôn	tự	khả	lưu.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Cảnh Núi Đêm Thu

*Không sơn cơn mưa mới  
Trời chiều Thu nhuộm màu  
Trong rừng thông trăng sáng  
Suối trong nước chảy mau  
Rừng trúc tiếng gái giặt  
Làm động ghe dưới sông  
Mặc cỏ Xuân héo úa  
Vương tôn vẫn lưu tình.*

**Bài số 921 : Trong Núi**

山 中  
Sơn Trung

荊	谿	白	日	出
Kinh	khê	bạch	nhật	xuất
天	寒	紅	葉	稀
Thiên	hàn	hồng	diệp	hy
山	路	元	無	雨
Sơn	lộ	nguyên	vô	vũ
空	嵐	濕	人	衣
Không	lam	thấp	nhân	y.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Trong Núi

*Mặt trời chiếu trên suối  
Hơi lạnh, lá đỏ thưa  
Đường núi vắng không mưa  
Sương tuôn áo ai ướt.*

N K

Bài số 922 : Thơ vật

### 雜 詩 Tập Thi

君	自	故	鄉	來
Quân	tự	cố	hương	lai
應	知	故	鄉	事

Ung	tri	có	hương	sự
來	日	綺	窗	前
Lai	nhật	ỷ	song	tiền
寒	梅	著	花	未
Hàn	mai	trước	hoa	vị.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Thơ vật**

*Ông từ có hương tới  
Hẳn rõ chuyện quê nhà  
Cây mai lạnh trước cửa  
Chẳng biết có ra hoa ?*

*Bạn tới chơi đây từ quê cũ  
Hãy kể cho nghe chuyện cửa nhà  
Cây mai đầu ngõ còn hay mát  
Liệu có trở hoa như thuở nào ?*

N K

Bài số 923 : Thơ tạp (3)

雜 詩 其 三  
Tạp thi kỳ tam

家	住	孟	津	河
Gia	trụ	Mạnh	Tân	hà
門	對	孟	津	口
Môn	đối	Mạnh	Tân	khẩu
常	有	江	南	船
Thường	hữu	Giang	Nam	thuyền
寄	書	家	中	否?
Ký	thư	gia	trung	phủ ?

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Thơ tạp (3)***Nhà ở sông Mạnh Tân**Cửa hướng bên Mạnh Tân**Thuyền Giang Nam thường tới**Thư nhà có gửi chăng ?***Bài số 924 : Biệt Thự Có Cây Hoa Tân Di**

辛 夷 塢  
Tân Di Ổ

木	末	芙	蓉	花
Mộc	mạt	phù	dung	hoa
山	中	發	紅	萼

Son	trung	phát	hông	ngạc
澗	戶	寂	無	人
Giản	hộ	tịch	vô	nhân
紛	紛	開	且	落
Phân	phân	khai	thả	lạc.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Biệt Thự Có Cây Hoa Tân Di**

*Hoa Phù Dung trên ngọn  
 Khắp núi nở đài hồng  
 Nhà suối không người ở  
 Cúc nở rồi héo tàn.*

*Trên ngọn cây hoa nở tựa sen  
 Trong núi, màu hồng nụ vừa nở  
 Bên suối, nhà hoang không người ở  
 Tân Di, hoa nở rồi hoa tàn.*

NK

**Bài số 925 : Vịnh Tây Thi**

西 施 詠

Tây Thi vịnh

艷 色 天 下 重



Diễm	sắc	thiên	hạ	trọng
西	施	寧	久	微
Tây	Thi	ninh	cửu	vi
朝	為	越	溪	女
Triêu	vi	Việt	khê	nữ
暮	作	吳	宮	妃
Mộ	tác	Ngô	cung	phi
賤	日	豈	殊	眾
Tiền	nhật	khởi	thù	chúng
貴	來	方	悟	稀
Quý	lai	phương	ngộ	hi
邀	人	傳	脂	粉
Yêu	nhân	phụ	huơng	phán
不	自	著	羅	衣
Bất	tự	trước	la	y
君	寵	益	嬌	態
Quân	sủng	ích	kiêu	thái
君	憐	無	是	非
Quân	liên	vô	thị	phi
當	時	浣	紗	伴
Đương	thời	cán	sa	bạn
莫	得	同	車	歸
Mạc	đắc	đồng	xa	qui
持	謝	鄰	家	子
Trì	tạ	lân	gia	tử

效 顰 安 可 希  
Hiệu tần an khả hi.

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Vịnh Tây Thi

*Tài sắc thiên hạ trọng  
Há nghèo mãi, Tây Thi  
Sáng bên khe giặt giũ  
Chiều đã là Ngô phi  
Lúc nghèo đâu khác chúng  
Lúc sang biết hiếm đây  
Sai người thoa hương phấn  
Cởi áo có người thay  
Vua yêu nên kêu ngạo  
Vua thương phải trái gì  
Những cô bạn giặt lụa  
Đâu cùng vui về, đi  
Nhấn lời cô hàng xóm  
Nhấn mày có ích chi!*

Bài số 926 : Thanh Khê

青 谿

## Thanh Khê

言	入	黃	花	川
Ngôn	nhập	Hoàng	Hoa	xuyên
每	逐	青	谿	水
Mỗi	trục	thanh	khê	thủy
隨	山	將	萬	轉
Tùy	son	tương	vạn	chuyển
趣	途	無	百	里
Thú	đồ	vô	bách	lý
聲	喧	亂	石	中
Thanh	huyền	loạn	thạch	trung
色	靜	深	松	裡
Sắc	tĩnh	thâm	tùng	lý
漾	漾	汎	菱	荇
Dạng	dạng	phiếm	lăng	hạnh
澄	澄	映	葭	葦
Trùng	trùng	ánh	giả	vĩ
我	心	素	已	閒
Ngã	tâm	tố	đĩ	nhàn
清	川	澹	如	此
Thanh	xuyên	đạm	như	thử
請	留	盤	石	上
Thỉnh	lưu	bàn	thạch	thượng
垂	釣	將	已	矣
Thùy	điều	tương	đĩ	hĩ.

王維

Vương Duy

Dịch :

**Thanh Khê**

Hoàng hoa xuyên vào được  
 Thì tìm thấy Thanh Khê  
 Nước chảy quanh vách núi  
 Trăm dặm núi đổ về  
 Tiếng nước đập vào đá  
 Dưới bóng tùng lặng im  
 Trên nước Lãng, Hạnh nổi  
 Hình bóng lau sậy chìm  
 Lòng vốn ưa nhàn nhã  
 Dòng sông xanh êm đềm  
 Mòi ngôi trên tảng đá  
 Buông câu, chuyện đời quên.

**Bài số 927 : Bài hành thiếu niên (3)**

**少年行其三**

**Thiếu Niên Hành kỳ tam**

一身能擘兩雕弧  
 Nhất thân năng phách lưỡng điêu hồ

虞	騎	千	重	祇	似	無
Lũ	ky	thiên	trùng	chi	tự	vô
偏	坐	金	鞍	調	白	羽
Thiên	tọa	kim	an	điều	bạch	vũ
紛	紛	射	殺	五	單	于
Phân	phân	xạ	sát	ngũ	Thiên	Vu.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Bài hành thiếu niên (3)

*Một mình đã giương hai cung cứng  
Giữa chón ngàn quân coi như không  
Ngồi nghiêng yên ngựa bắn tên trắng  
Năm chúa Thiên Vu chết sa trường.*

Bài số 928 : Vịnh bức vẽ Thôi Hưng

崔 興 宗 寫 真 詠

Thôi Hưng Tông Tả Chân Vịnh

畫	君	少	年	時
Họa	quân	thiếu	niên	thời
如	今	君	已	老
Như	kim	quân	đĩ	lão
今	時	新	識	人

Kim thời thân thức nhân  
 知 君 舊 時 好  
 Tri quân cựu thời hảo.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Vịnh bức vẽ Thôi Hưng

*Vẽ ông hồi còn nhỏ  
 Nay ông đã già rồi  
 Những người quen biết cũ  
 Hẳn là thích khi coi !*

### Bài số 929 : Khúc nhạc đêm Thu

秋 夜 曲

Thu Dạ Khúc

桂	魄	初	生	秋	露	微
Qué	phách	sơ	sinh	thu	lộ	vi
輕	羅	已	薄	未	更	衣
Kinh	la	dĩ	bạc	vị	canh	y
銀	箏	夜	久	殷	勤	弄
Ngân	tranh	dạ	cửu	ân	cần	lộng
心	怯	空	房	不	忍	歸
Tâm	khiếp	không	phòng	bất	nhẫn	quy.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Khúc nhạc đêm Thu***Vàng trắng mới mọc, sương Thu bay**Lụa đã phai màu, áo chữa thay**Đêm vắng đàn tranh ân cần gọi**Sợ phòng trống vắng chẳng về ngay.*

Bài số 930 : Mời rượu Trương thiếu phủ

**酬 張 少 府****Thù Trương Thiếu Phủ**

晚	年	惟	好	靜
Vãn	niên	duy	hiếu	tĩnh
萬	事	不	關	心
Vạn	sự	bất	quan	tâm
自	顧	無	長	策
Tự	cố	vô	trường	sách
空	知	返	舊	林
Không	tri	phản	cựu	lâm
松	風	吹	解	帶
Tùng	phong	xuy	giải	đới
山	月	照	彈	琴
Sơn	nguyệt	chiếu	đàn	cầm

君	問	窮	通	理
Quân	vấn	cùng	thông	lý
漁	歌	入	浦	深
Ngư	ca	nhập	phố	thâm.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Mời rượu Trương thiếu phủ**

Về già chỉ thích lặng  
 Mọi sự chẳng để tâm  
 Tự nhủ không kể sách  
 Thà là về Cự lâm  
 Gió từng thổi giải áo  
 Trăng núi chiếu đàn cầm  
 Ông hỏi cùng thông hả  
 Hãy nghe ngư phủ ngâm.

Bài số 931 : **Tiền Biệt**

送 別  
Tống Biệt

下	馬	飲	君	酒
Há	mã	ẩm	quân	tửu



問	君	何	所	之
Vấn	quân	hà	sở	chi
君	言	不	得	意
Quân	ngôn	bất	đắc	ý
歸	臥	南	山	陲
Quy	ngọa	Nam	son	thùy
但	去	莫	復	問
Đản	khứ	mạc	phục	vấn
白	雲	無	盡	時
Bạch	vân	vô	tận	thời.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Tiền Biệt**

*Xuống ngựa, uống rượu tiễn  
Hỏi ông đi đâu đây ?  
Ông bảo không vừa ý  
Về ẩn Nam Sơn này  
Cứ đi đừng hỏi nữa  
Mây trắng dằng dặc bay.*

N K

Bài số 932 : **Tiền Biệt.**

**送 別**  
**Tống Biệt**

山	中	相	送	罷
Son	trung	tương	tống	bãi
日	暮	掩	柴	扉
Nhật	mộ	yêm	sài	phi
春	草	明	年	綠
Xuân	thảo	minh	niên	lục
王	孫	歸	不	歸
Vương	tôn	quy	bất	quy .

王 維  
Vương Duy

Dịch :

### Tiền Biệt.

*Vừa đưa tiễn trong núi  
Đóng cửa gỗ, chiều rơi  
Năm tới cỏ xanh lục  
Vương tôn có về chơi ?*

### Bài số 933 : Đưa Chu Đại vào Tần

送 朱 大 入 秦  
Tống Chu Đại Nhập Tần

遊	入	五	陵	去
Du	nhập	Ngũ	Lăng	khứ
寶	劍	值	千	金
Bảo	kiếm	trị	thiên	kim

分 手 脫 相 贈  
 Phân thủ thoát tương tặng  
 平 生 一 片 心  
 Bình sinh nhất phiến tâm.

王 維  
 Vương Duy

Dịch :

### Đưa Chu Đại vào Tần

*Đưa ông vào Ngũ Lăng  
 Tặng ông kiếm ngàn vàng  
 Chia tay xin gửi tặng  
 Trọn đời chút tâm can.*

Bài số 934 : **Tiểu Nguyên Nhị Đi Sứ Tây An**

### 送 元 二 使 西 安 Tống Nguyên Nhị Sứ Tây An

渭 城 朝 雨 浥 輕 塵  
 Vị thành triều vũ áp khinh trần  
 客 舍 青 青 柳 色 新  
 Khách xá thanh thanh liễu sắc tân  
 勸 君 更 盡 一 杯 酒  
 Khuyên quân cánh tận nhất bôi tửu  
 西 出 陽 關 無 故 人

Tây xuất Dương Quan vô cố nhân.

王維

Vương Duy

Dịch :

### Tiền Nguyễn Nhị Đi Sứ Tây An

Bài 1 :

*Vị Thành, mây sấm bụi lất phất  
Khách xá xanh xanh liễu thanh tân  
Khuyên ông hãy cạn một ly rượu  
Ra khỏi Dương Quan ai cố nhân.*

Bài 2 :

*Vị Thành ẩm ướt vì mưa sớm  
Khách xá xanh xanh màu liễu Xuân  
Mời ông uống cạn một chung rượu  
Dương Quan xa rồi, ai cố nhân ?*

### Bài số 935 : Tiền Thẩm Phúc đi Giang Đô

送沈子福歸江東

Tống Thẩm Tử Phúc Quy Giang Đông

楊	柳	渡	頭	行	客	稀
Dương	liễu	độ	đầu	hành	khách	hi
罍	師	盪	槳	向	臨	圻
Cổ	sur	đãng	tưởng	hướng	Lâm	Kỳ

惟 有 相 思 似 春 色  
 Duy hữu tương tư tựa xuân sắc  
 江 南 江 北 送 君 歸  
 Giang nam giang bắc tống quân quy.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Tiền Thẩm Phúc đi Giang Đông

*Bến dương liễu khách đi thưa thớt  
 Thuyền phu chèo xuôi hướng Lâm Kỳ  
 Chỉ có tương tư giống Xuân sắc  
 Giang Nam, Giang Bắc tiễn ông đi.*

### Bài số 936 : Tiền Vi Bình Sự

送 韋 平 事

Tống Vi Bình Sự

欲 逐 將 軍 取 右 賢  
 Dục trục tướng quân thủ Hữu Hiền  
 沙 場 走 馬 向 居 延  
 Sa trường tẩu mã hướng Cư Diên  
 遙 知 漢 使 蕭 關 外  
 Dao tri Hán sứ Tiêu quan ngoại  
 愁 見 孤 城 落 日 邊

Sầu kiến cô thành lạc nhật biên.

王 維

Vương Duy

Dịch :

### Tiền Vi Bình Sự

*Muốn theo tướng quân bắt Hữu Hiền*

*Sa trường cười ngựa về Chu Diên*

*Nghe rằng Hán sứ ngoài quan ải*

*Buồn nhìn Cô thành dưới nắng xiên.*

### Bài số 937 : Bài từ tiễn Xuân

送 春 詞

Tống xuân từ

日 日 人 空 老

Nhật nhật nhân không lão

年 年 春 更 歸

Niên niên xuân cánh qui

相 歡 在 尊 酒

Tương hoan tại tôn tửu

不 用 惜 花 飛

Bất dụng tích hoa phi.

王 維

Vương Duy

Dịch :

## Bài từ tiễn Xuân

Ngày ngày người già đi  
 Năm năm Xuân về chi  
 Hãy vui cùng chén rượu  
 Hoa tàn tiếc làm gì ?

### Bài số 938 : Quán Trúc Lý

竹 里 館  
 Trúc Lý Quán

獨	坐	幽	篁	裡
Độc	tọa	u	hoàng	lý
彈	琴	復	長	嘯
Đàn	cầm	phục	trường	khiếu
深	林	人	不	知
Thâm	lâm	nhân	bất	tri
明	月	來	相	照
Minh	nguyệt	lai	trương	chiếu.

王 維  
 Vương Duy

Dịch :

### Quán Trúc Lý

Ngồi một mình rừng tre  
 Đàn cầm ai có nghe

Rừng sâu không người biết  
Trăng sáng chiếu vào ta.

Mình ta ngồi rừng tre  
Đàn gảy chẳng người nghe  
Rừng sâu nào ai biết  
Trăng chiếu bóng hình ta.

NK

**Bài số 939 : Túc phu nhân**

息 夫 人  
Túc phu nhân

莫	以	今	時	寵
Mạc	dĩ	kim	thời	sủng
能	忘	舊	日	恩
Năng	vong	cựu	nhật	ân
看	花	滿	眼	淚
Khán	hoa	mãn	nhãn	lệ
不	共	楚	王	言
Bất	cộng	Sở	vương	ngôn.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Túc phu nhân**



*Dẫu nay vua sủng ái  
 Há quên tình nghĩa xưa  
 Xem hoa mắt nhòa lệ  
 Với vua Sở chẳng thừa.*

**Bài số 940 : Nhàn ở Võng Xuyên**

**輞川閑居**

**Võng Xuyên nhàn cư**

一	從	歸	白	社
Nhất	tòng	qui	Bạch	Xã
不	復	到	青	門
Bất	phục	đáo	Thanh	Môn
時	倚	簷	前	樹
Thời	ỷ	thiên	tiền	thụ
遠	看	原	上	村
Viễn	khan	nguyên	thượng	thôn
青	菰	臨	水	映
Thanh	cô	lâm	thủy	ánh
白	鳥	向	山	翻
Bạch	điều	hướng	son	phiên
寂	寞	於	陵	子
Tịch	mịch	ư	Lăng	tử
桔	槔	方	灌	園
Kết	cao	phương	quán	viên.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Nhàn ở Võng Xuyên**

Một khi theo Bạch xã  
 Chẳng trở lại Thanh Môn  
 Dựa gốc cây có lúc  
 Nhìn xa xa thượng thôn  
 Cỏ xanh soi mặt nước  
 Chim trắng bay về non  
 Ư Lãng sóng yên lặng  
 Nước giếng tưới ruộng vườn.

**Bài số 941 : Khúc Xuân Cung**

春 宮 曲  
 Xuân Cung Khúc

昨	夜	風	開	露	井	桃
Tạc	dạ	phong	khai	lộ	tĩnh	đào
未	央	前	殿	月	輪	高
Vị	ương	tiền	điện	nguyệt	luân	cao
平	陽	歌	舞	新	承	寵
Bình	Dương	ca	vũ	tân	thừa	sủng
簾	外	春	寒	賜	錦	袍

Liêm ngoại xuân hàn tứ cảm bào.

王維

Vương Duy

**Chú Thích :**

Lộ tỉnh đào : cây đào trồng ở trong sân nhà

**Dịch :**

### Khúc Xuân Cung

*Đêm qua gió thổi Lộ Tỉnh Đào*

*Trước viện Vị Ương trăng lên cao*

*Ca múa Bình Dương nhận ân sủng*

*Ngoài rèm xuân lạnh ban cảm bào.*

**Bài số 942 : Đêm Xuân tại Trúc Đình**

**tặng tiền Thiếu Phủ về Lam Điền**

春夜竹亭贈錢少府歸田

**Xuân dạ Trúc Đình tặng Tiền Thiếu Phủ Lam Điền**

夜 靜 群 動 息

Dạ tĩnh quần động tức

時 聞 隔 林 犬

Thời văn cách lâm khuyển

卻 憶 山 中 時

Túc ức sơn trung thời

人 家 澗 西 遠

Nhân gia giản tây viễn  
 羨 君 明 發 去  
 Tiện quân minh phát khứ  
 采 蕨 輕 軒 冕  
 Thái quyết khinh hiên miện.

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Đêm Xuân tại Trúc Đình  
 tặng tiền Thiếu Phủ về Lam Điền**

*Đêm vắng mọi vật đã nghỉ rồi  
 Cách rừng nghe tiếng chó tru thoi  
 Chợt nhớ rằng mình đang trong núi  
 Bờ suối phía tây có nhà người  
 Sáng mai bạn sẽ lên đường nhỉ  
 Tôi rời áo mũ, hái rau thoi.*

**Bài Số 943 : Khúc Hát Y Châu**

伊 州 歌  
 Y Châu Ca

清 風 明 月 苦 相 思  
 Thanh phong minh nguyệt khổ tương tư  
 蕩 子 從 戎 十 載 餘  
 Đãng tử tòng nhung thập tải dư

征	人	去	日	殷	勤	囑
Chinh	nhân	khứ	nhật	ân	cần	chúc
歸	雁	來	時	數	附	書
Quy	nhạn	lai	thời	số	phụ	thư .

王 維

Vương Duy

Dịch :

**Khúc Hát Y Châu**

*Trăng thanh gió mát khô sương tư  
 Đãng tử tòng chinh đã mười Thu  
 Ngay lúc ra đi, ân cần dặn  
 Khi nhạn bay về, gửi nhiều thư.*

**Vương Giá**

Bài số 944 : Ý Người Xưa

古 意  
 Cổ Ý

夫	戍	邊	關	妾	在	吳
Phu	thú	biên	quan	thiếp	tại	Ngô
西	風	吹	妾	妾	慚	夫
Tây	phong	xuy	thiếp	thiếp	uru	phu
一	行	書	信	千	行	淚
Nhất	hàng	thư	tín	thiên	hàng	lệ

寒 到 君 邊 衣 到 無  
Hàn đáo quân biên y đáo vô ?

王 駕  
Vương Giá

Dịch :

### Ý Người Xưa

*Thiếp ở Ngô, chàng đóng ngoài ải  
Nghe gió Tây thiếp lo nỗi chồng  
Mỗi dòng viết là ngàn dòng lệ  
Lạnh tới nơi rồi áo tới không?*

*Thiếp tại Ngô, chồng đóng quan ải  
Gió Tây thổi thiếp lo cho chồng  
Một dòng thư, rơi ngàn dòng lệ  
Áo thiếp gửi, chàng nhận được không?*

N K

### Bài số 945 : Xuân Tình

### 春 晴 Xuân Tình

雨 前 初 見 花 間 蕊  
Vũ tiền sơ kiến hoa gian nhị  
雨 後 全 無 葉 底 花

Vũ    hậu    tuyên    vô    điệp    đẽ    hoa  
 蜂    蝶    紛    紛    過    牆    去  
 Phong    điệp    phân    phân    quá    tường    khứ  
 卻    疑    春    色    在    鄰    家  
 Khuớc    nghi    xuân    sắc    tại    lân    gia.

王 駕

Vương Giá

Dịch :

**Xuân Tình**

*Trời sắp mưa thấy hoa phô sắc  
 Tạnh mưa, dưới lá chẳng còn hoa  
 Bên tường ong bướm rủ nhau lượn  
 Tường Xuân còn nán bên xóm nhà.*

N K

**Vương Hàn**

Bài số 946 : Bài từ Lương Châu

涼 州 詞  
 Lương Châu Từ

葡 萄 美 酒 夜 光 杯  
 Bô    đào    mỹ    tửu    dạ    quang    bôi  
 欲    飲    琵    琶    馬    上    催  
 Dục    ẩm    tỳ    bà    mã    thượng    thôi

醉	卧	沙	場	君	莫	笑
Túy	ngọa	xa	trường	quân	mạc	tiếu
古	來	征	戰	幾	人	回
Cổ	lai	chinh	chiến	kỷ	nhân	hồi.

王 翰

Vương Hàn

Dịch :

**Bài từ Lương Châu**

*Rót rượu Bô Đào vào chén ngọc  
Muốn uống Tỳ Bà đã dục đi  
Chớ cười say ngủ nơi chiến địa  
Xưa nay chinh chiến mấy ai về ?*

*Bô Đào rượu rót đầy chén bạc  
Chưa nhấp đàn Tỳ đã dục đi  
Đừng cười ta xỉn nơi trận mạc  
Ngàn năm ra trận mấy người về ?*

N K

**Bài số 946 : Bài từ Lương Châu (2)**

涼 州 詞 其 二

Lương Châu Từ kỳ nhị

秦	中	花	鳥	已	應	閑
Tần	trung	hoa	điều	dĩ	ưng	nhàn



塞	外	風	沙	猶	自	寒
Tái	ngoại	phong	sa	do	tự	hàn
夜	聽	胡	笳	折	楊	柳
Đạ	thính	Hồ	già	Chiết	dương	liễu
教	人	意	氣	憶	長	安
Giáo	nhân	ý	khí	ức	Trường	An.

王 翰

Vương Hàn

Dịch :

**Bài từ Lương Châu (2)**

*Hoa nở, chim hót đất Tần nhàn  
 Gió cát lạnh lòng nơi quan san  
 Kèn Hồ đêm vang bài Chiết liễu  
 Khiến người lại nhớ tới Trường An.*

**Bài số 948 : Ngày Xuân Nhớ Nhà**

春 日 思 歸

Xuân Nhật Tư Quy

楊	柳	青	青	杏	發	花
Dương	liễu	thanh	thanh	hạnh	phát	hoa
年	光	誤	客	轉	思	家
Niên	quang	ngộ	khách	chuyển	tư	gia
不	知	湖	上	菱	歌	女
Bất	tri	hồ	thượng	lăng	ca	nữ

幾 個 春 舟 在 若 耶  
 Kỳ cá xuân chu tại Nhược Da ?

王 翰

Vương Hàn

Dịch :

### Ngày Xuân Nhớ Nhà

*Dương liễu xanh xanh, hạnh nở hoa  
 Xuân huy hoàng xui khách nhớ nhà  
 Bao nhiêu gái hát lãng ca ấy  
 Có mấy thuyền trôi ở Nhược Da ?*

### Vương Kiến

Bài số 949 : Ao Quê

野 池

Dã Trì

野	池	水	滿	連	秋	堤
Dã	trì	thủy	mãn	vận	thu	đê
菱	花	結	實	滿	葉	齊
Lăng	hoa	kết	thực	mãn	diệp	tê
川	口	雨	晴	風	夏	止
Xuyên	khẩu	vũ	tình	phong	hạ	chỉ
蜻	蜓	上	下	魚	東	西
Thanh	đình	thượng	hạ	ngư	đông	tê.

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

### Ao Quê

*Ao hoang, mùa Thu nước lán cả  
Hoa ấu kết trái, lá mọc tràn  
Mùa hạ đã qua, mưa gió hết  
Chuồn chuồn bay nháy, cá tung tăng.*

### Bài số 950 : Cảnh Bên Đường Ở Giang Lăng

### 江 陵 道 中 Giang Lăng Đạo Trung

菱	葉	參	差	萍	葉	重
Lăng	diệp	tham	sai	bình	diệp	trùng
新	蒲	半	折	夜	來	風
Tân	bồ	bán	chiết	dạ	lai	phong
江	村	水	落	平	地	出
Giang	thôn	thủy	lạc	bình	địa	xuất
溪	畔	漁	船	青	草	中
Khê	bạn	ngư	thuyền	thanh	thảo	trung.

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

## Cảnh Bên Đường Ở Giang Lăng

*Lá ấu lác đác, bèo xếp lớp  
Cỏ bờ chết nửa, trở gió đêm  
Sông chảy êm đềm, dân lập xóm  
Thuyền câu đậu giữa bờ cỏ êm.*

Bài số 951 : Đi sứ Giang Lăng tới Nhữ Châu

江 陵 使 至 汝 州

Giang Lăng Sứ Chí Nhữ Châu

回	看	巴	路	在	雲	間
Hồi	khan	Ba	lộ	tại	vân	gian
寒	食	離	家	麥	熟	還
Hàn	thực	ly	gia	mạch	thục	hoàn
日	暮	數	峰	青	似	染
Nhật	mộ	số	phong	thanh	tự	nhhiễm
商	人	說	是	汝	州	山
Thương	nhân	thuyết	thị	Nhữ	châu	san.

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

**Đi sứ Giang Lăng tới Nhữ Châu**

*Ngoảnh mặt lại đường Ba thật dốc  
Hàn thực qua, lúa chín về rồi*

*Trời chiều núi xanh như nhuộm phẩm  
Khách buồn đều nói Nhữ châu thôi.*

**Bài số 952 : Quán bên sông**

**江 館**

**Giang Quán**

水	面	細	風	生
Thủy	diện	tế	phong	sinh
菱	歌	慢	慢	聲
Lăng	ca	mạn	mạn	thanh
客	亭	臨	小	市
Khách	đình	lâm	tiểu	thị
燈	火	夜	妝	明
Đăng	hỏa	dạ	trang	minh.

**王 建**

Vương Kiến

**Dịch :**

**Quán bên sông**

*Gió nhẹ mặt sông gợn  
Lăng Ca chậm chậm vang  
Khách đình gần chợ nhỏ  
Đèn đêm thấp sáng choang.*

**Chú thích :**

Lăng Ca : bài hát hái ầu.

**Bài số 953 : Cô Dâu Mới**

**新 嫁 娘**  
**Tân Giá Nương**

三	日	入	櫥	下
Tam	nhật	nhập	trù	hạ
洗	手	作	羹	湯
Tẩy	thủ	tác	canh	thang
未	諳	姑	食	性
Vị	am	cô	thực	tính
先	遣	小	古	嘗
Tiên	khiển	tiểu	cô	nương.

王 建  
Vương Kiến

**Dịch :**

**Cô Dâu Mới**

*Ba ngày mới vào bếp  
Rửa tay nấu bát canh  
Chưa biết tính của mẹ  
Nhờ anh ném hộ canh.*

## Bài số 954 : Đêm Rằm Trông Trăng

十 五 夜 望 月  
Thập Ngũ Dạ Vọng Nguyệt

中	庭	地	白	樹	樓	鴉
Trung	đình	địa	bạch	thụ	thê	nha
冷	露	無	聲	濕	桂	花
Lãnh	lộ	vô	thanh	thấp	qué	hoa
今	夜	月	明	人	盡	望
Kim	dạ	nguyệt	minh	nhân	tận	vọng
不	知	秋	思	落	誰	家
Bất	tri	thu	tư	lạc	thùy	gia?

王 建

Vương Kiến

Dịch :

## Đêm Rằm Trông Trăng

*Trong đình đất trắng cây đầy quạ  
Sương lạnh không tiếng uớt quế hoa  
Đêm nay trăng sáng bao người vọng  
Chẳng biết thu tư ở nhà nào ?*

*Quạ đầy cây, giữa sân đất trắng  
Sương lạnh rơi uớt dẫm cành hoa  
Đêm nay trăng sáng mọi người ngắm  
Chẳng hay thu ý biết đâu nhà ?*

## Bài số 955 : Cảm nghĩ lúc cuối năm

歲 晚 自 感  
Tuế Vãn Tự Cảm

人	皆	欲	得	長	年	少
Nhân	giai	dục	đắc	trường	niên	thiếu
無	邢	排	門	白	髮	催
Vô	ná	bài	môn	bạch	phát	thôi
一	向	破	除	愁	不	盡
Nhất	huớng	phá	trừ	sầu	bất	tận
百	方	迴	避	老	須	來
Bách	phương	hồi	tị	lão	tu	lai
草	堂	未	辨	終	須	置
Thảo	đường	vị	biện	chung	tu	trí
松	樹	難	成	亦	且	栽
Tùng	thụ	nan	thành	diệc	thả	tài
瀝	酒	願	從	今	日	後
Lịch	tửu	nguyện	tùng	kim	nhật	hậu
更	逢	二	十	度	花	開
Cánh	phùng	nhị	thập	độ	hoa	khai.

王 建

Vương Kiến

Dịch :

Cảm nghĩ lúc cuối năm



Người ta ai cũng muốn trẻ mãi  
 Mở cửa đi ra tóc bạc rồi  
 Muốn không buồn mà buồn chẳng dứt  
 Trăm phương trốn già, không một ai  
 Nhà cỏ muốn làm mà chẳng được  
 Trông thông tuy khó vẫn thành thôi  
 Từ nay rót rượu mà khẩn nguyện  
 Được hai năm mươi nữa trời ơi !

### Bài số 956 : Nghe nói

## 聞 說

### Văn Thuyết

桃	花	百	葉	不	成	春
Đào	hoa	bách	diệp	bất	thành	xuân
鶴	壽	千	年	也	未	神
Hạc	thọ	thiên	niên	dã	vị	thần
秦	隴	州	緣	鸚	鵒	貴
Tần	lũng	châu	duyên	anh	vũ	quý
王	侯	家	為	牡	丹	貧
Vương	hầu	gia	vị	mẫu	đơn	bần
歌	頭	舞	遍	迴	迴	別
Ca	đầu	vũ	biên	hồi	hồi	biệt
鬢	樣	眉	分	日	日	新

Mấn dặng mi phân nhật nhật tân  
 鼓 動 六 街 騎 馬 出  
 Cỗ động lục nhai ky mã xuất  
 相 逢 總 是 學 狂 人  
 Tương phùng tổng thị học cuồng nhân.

王 建

Vương Kiến

Dịch :

### Nghe nói

*Hoa đào trăm lá chưa thành Xuân  
 Hạc thọ ngàn năm chưa là thần  
 Bãi Tàn Lũng nhờ vệt mà quý  
 Vương trông mẫu đơn lại nghèo nàn  
 Khúc múa, điệu ca ngày mỗi khác  
 Kiểu tóc, làn mi mỗi lúc thay  
 Cưỡi ngựa ra xem trông ngã sáu  
 Chỉ gặp một lũ nông cuồng thôi.*

### Bài số 957 : Đá Vọng Phu

望 夫 石  
 Vọng Phu Thạch

望 夫 處  
 Vọng phu xứ

江	悠	悠					
Giang	du	du					
化	爲	石					
Hóa	vi	thạch					
不	回	頭					
Bất	hồi	đầu					
山	頭	日	日	風	和	雨	
Sơn	đầu	nhật	nhật	phong	hòa	vũ	
行	人	歸	來	石	應	語	
Hành	nhân	qui	lai	thạch	ưng	ngữ.	

王 建

Vương Kiến

Dịch :

**Đá Vọng Phu***Vọng phu xứ**Sông mau mau**Hóa thành đá**Chẳng quay đầu**Đầu núi ngày ngày mưa và gió**Người đi trở về, đá mới nói.*

Bài số 958 : Mưa qua xóm núi

雨 過 山 村

Vũ Quá Sơn Thôn

雨	裏	雞	鳴	一	兩	家
Vũ	lý	kê	minh	nhất	lưỡng	gia
竹	溪	村	路	板	橋	斜
Trúc	khê	thôn	lộ	bản	kiêu	tà
婦	姑	相	喚	浴	蠶	去
Phụ	cô	tương	hoán	dục	tàm	khứ
閑	著	中	庭	梔	子	花
Nhàn	trước	trung	đình	ngôi	tử	hoa.

王 建  
Vương Kiến

Dịch :

### Mưa qua xóm núi

*Trong mưa tiếng gà một, hai nhà  
Suối trúc trong làng, ván bắc qua  
Phụ nữ dục nhau đi chăm kén  
Trong sân cây Ngôi đã nở hoa.*

### Vương Loan

Bài số 959 : Thuyền Đậu Dưới Núi Bắc Cố

次	北	固	山	下
Thử	Bắc	Cố	Sơn	Hạ
客	路	青	山	外

Khách	lộ	thanh	son	ngoại
行	舟	綠	水	前
Hành	chu	lục	thủy	tiền
潮	平	兩	岸	闊
Triều	bình	lưỡng	ngạn	khoát
風	正	一	帆	懸
Phong	chính	nhất	phàm	huyền
海	日	生	殘	夜
Hải	nhật	sinh	tàn	đạ
江	春	入	舊	年
Giang	xuân	nhập	cựu	niên
鄉	書	何	處	達
Hương	thư	hà	xứ	đạt
歸	雁	洛	陽	邊
Qui	nhạn	Lạc	Dương	biên.

王 灣

Vương Loan

Dịch :

**Thuyền Đâu Dưới Núi Bắc Cố***Đường khách ngoài ngọn núi**Đi thuyền dòng nước xanh**Triều bình hai bờ rộng**Gió chính cánh buồm giương**Đêm tàn, trời trên biển**Năm cũ Xuân vào sông*

*Thư nhà nếu gửi được  
Nhạn về bên Lạc Dương.*

## Vương Nhai

Bài số 960 : Bài từ chôn cung đình

### 宮 詞

### Cung từ

一	叢	高	鬢	綠	雲	光
Nhất	tùng	cao	mán	lục	vân	quang
宮	樣	輕	輕	淡	淡	黃
Cung	dạng	khinh	khinh	đạm	đạm	hoàng
為	看	九	天	公	主	貴
Vị	khán	cửu	thiên	công	chúa	quý
外	邊	爭	學	內	宮	裝
Ngoại	biên	tranh	học	nội	cung	trang.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

### Bài từ chôn cung đình

*Tóc uốn cao như làn mây lượn  
Áo xiêm nhàn nhạt một màu vàng  
Trong chín cung, công nương cao quý  
Dân chúng đều bắt chước cung trang.*

## Bài số 961 : Bài Ca Hán Uyển

漢 苑 行  
Hán Uyển Hành

二	月	春	風	遍	柳	條
Nhị	nguyệt	xuân	phong	biên	liễu	điều
九	天	仙	樂	奏	雲	韶
Cửu	thiên	tiên	nhạc	tấu	Vân	thiệu
蓬	萊	殿	後	花	如	錦
Bồng	Lai	điện	hậu	hoa	như	cẩm
紫	閣	階	前	雲	未	消
Tử	các	giai	tiền	vân	vị	tiêu.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

## Bài Ca Hán Uyển

*Gió Xuân tháng hai thổi tơ liễu**Hoàng cung tấu nhạc khúc Vân Thiệu**Sau điện Bồng lai, hoa như gấm**Trên thềm gác tía mây tan đâu !*

## Bài số 962 : Khuê phụ tặng người chồng ở xa (kỳ 1)

閨 人 贈 遠 其 一

Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ nhất

花	明	綺	陌	春
Hoa	minh	y`	mạch	xuân
柳	拂	御	溝	新
Liêu	phát	ngự	câu	tân
為	報	遼	陽	客
Vị	báo	Liêu	Dương	khách
流	光	不	待	人
Lưu	quang	bất	đãi	nhân.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

**Khuê phụ tặng người chồng ở xa ( kỳ 1)**

*Trên đường hoa Xuân nở*

*Liêu phát phơ trên ngòi*

*Báo cho Liễu Dương khách*

*Tuổi Xuân chẳng đợi người.*

**Bài số 963 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (Kỳ 3)**

**閨 人 贈 遠 其 三**

**Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ tam**

形	影	一	朝	別
Hình	ảnh	nhất	triêu	biệt
煙	波	千	里	分
Yên	ba	thiên	lý	phân



君	看	望	君	處
Quân	khan	vọng	quân	xứ
只	是	起	行	雲
Chỉ	thị	khởi	hành	vân.
			王	涯
			Vương Nhai	

Dịch :

### Khuê phụ tặng chồng ở xa (Kỳ 3)

*Ly biệt một buổi sáng  
 Nay ngàn trùng cách xa  
 Nhìn về nơi chốn cũ  
 Chỉ thấy mây bay qua.*

### Bài số 964 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 4)

閨 人 贈 遠 其 四  
 Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ tứ

啼	鶯	綠	樹	深
Đề	oanh	lục	thụ	thâm
語	燕	雕	梁	晚
Ngữ	yên	điêu	lương	vãn
不	省	出	門	行
Bất	tỉnh	xuất	môn	hành
沙	場	知	近	遠
Sa	trường	tri	cận	viễn.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

**Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 4)***Oanh kêu trong cây rậm**Yến chíp trong kèo nhà**Ra cửa đi đâu nhỉ**Sa trường đâu gần xa ?***Bài số 965 : Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 5)****閨 人 贈 遠 其 五****Khuê Nhân Tặng Viễn kỳ ngũ**

洞	房	今	夜	明
Động	phòng	kim	đạ	minh
如	練	復	如	霜
Như	luyện	phục	như	sương
為	照	離	人	恨
Vị	chiếu	ly	nhân	hận
亭	亭	到	曉	光
Đình	đình	đáo	hiểu	quang.

王 涯

Vương Nhai

Dịch :

**Khuê phụ tặng chồng ở xa (kỳ 5)**

*Phòng khuê đêm nay sáng  
 Như lụa, như sương lan  
 Chiều vì người ly biệt  
 Cả đêm ánh trăng vàng.*

**Bài số 966 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 1)****秋 思 贈 遠 其 一****Thu Tư Tặng Viễn kỳ nhất**

當	年	只	自	守	空	帷
Đương	niên	chỉ	tự	thủ	không	duy
夢	裏	關	山	覺	別	離
Mộng	lý	quan	san	giác	biệt	ly
不	見	鄉	書	傳	雁	足
Bất	kiến	huương	thư	truyền	nhạn	túc
唯	看	新	月	吐	蛾	眉
Duy	khan	tân	nguyệt	thổ	nga	my

王 涯

Vương Nhai

**Dịch :****Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 1)**

*Năm ấy chỉ tự giữ phòng vắng  
 Trong mộng quan san cảm biệt ly*

*Chẳng thấy thư nhà buộc chân nhận  
Chỉ nhìn trăng mới ngỡ Nga Mi.*

**Bài số 967 : Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 2)**

**秋 思 贈 遠 其 二**

**Thu Tư Tặng Viễn kỳ nhị**

厭	攀	楊	柳	臨	青	閣
Yém	phan	dương	liễu	lâm	thanh	các
閑	採	芙	蕖	傍	碧	潭
Nhàn	thái	phù	cừ	bạng	bích	đàm
走	馬	臺	邊	人	不	見
Tẩu	mã	đài	biên	nhân	bất	kiến
拂	雲	堆	畔	戰	初	酣
Phát	vân	đôi	bạn	chiến	sơ	hàm.

王 涯

Vương Nhai

**Dịch :**

**Nỗi nhớ Thu tặng người ở xa (kỳ 2)**

*Chán vin cành liễu, lên lầu xanh  
Nhàn hái hoa sen, bên đầm xanh  
Lên Chương Đài ngóng mà chẳng thấy  
Phát Vân hai phía còn giao tranh.*

## Bài Số 968 : Bài Từ Tiền Xuân

送 春 詞  
Tông Xuân Từ

日	日	人	空	老
Nhật	nhật	nhân	không	lão
年	年	春	更	歸
Niên	niên	xuân	cánh	quy
相	歡	在	尊	酒
Tương	hoan	tại	tôn	tửu
不	用	惜	花	飛
Bất	dụng	tích	hoa	phi.

王 涯  
Vương Nhai

Dịch :

**Bài Từ Tiền Xuân**

*Người già theo ngày tháng  
Hàng năm Xuân tới chơi  
Chung vui đã có rượu  
Buồn chi cánh hoa rơi.*

**Vương Phạn Chi**

Bài số 969 : Người cưỡi ngựa lớn

他 人 騎 大 馬

**Tha Nhân Kỵ Đại Mã**

他	人	騎	大	馬
Tha	nhân	ky	đại	mã
我	獨	跨	驢	子
Ngã	độc	khóa	lư	tử
回	顧	擔	柴	漢
Hồi	có	đảm	sài	Hán
心	下	較	些	子
Tâm	hạ	giảo	ta	tử

王 梵 志

Vương Phạn Chí

Dịch :

**Người cưỡi ngựa lớn***Người cưỡi con ngựa lớn**Tôi cưỡi con ngựa con**Ngoảnh nhìn gã vác củi**Nghĩ mình còn khá hơn.*

Bài số 970 : Thơ

詩

Thi

我	有	一	方	便
Ngã	hữu	nhất	phương	tiện

價	值	百	匹	練
Giá	trị	bách	thất	luyện
相	打	長	取	弱
Tương	đả	trường	thủ	nhược
至	死	不	入	縣
Chí	tử	bất	nhập	huyện.

王 梵 志

Vương Phạn Chí

Dịch :

**Thơ**

*Tôi có một phương tiện  
 Trị giá trăm lạng là  
 Tương bỏ dài lấy ngắn  
 Tôi chết, chẳng vào nha.*

**Vương Sơ**

Bài số 971 : Vịnh tuyết Xuân sớm

早 春 詠 雪

Tảo Xuân Vịnh Tuyết

句	芒	宮	樹	已	先	開
Cú	mang	cung	thụ	dĩ	tiên	khai
珠	蕊	瓊	花	斗	剪	裁
Châu	nhị	quỳnh	hoa	đầu	tiễn	tài

散	作	上	林	今	夜	雪
Tán	tác	Thượng	Lâm	kim	đạ	tuyết
送	教	春	色	一	時	來
Tống	giao	xuân	sắc	nhất	thời	lai.

王 初

Vương Sơ

Dịch :

**Vịnh tuyết Xuân sớm**

*Cú mang trong cung nở sớm nhất  
 Nhị như châu, hoa giống Ngọc quỳnh  
 Vườn Thượng Lâm đêm nay đầy tuyết  
 Bay đi thông báo về Xuân sang.*

**Chú thích :** Cú mang, theo truyền thuyết Trung Hoa là một loại cây chỉ có trong thần thoại.

**Vương Tấn**

Bài số 972 : Làm Ngày 9/9

九	日	作
Cửu	Nhật	Tác

莫	將	邊	地	比	京	都
Mạc	tương	biên	địa	tỉ	kinh	đô
八	月	嚴	霜	草	已	枯



Bát	nguyệt	nghiêm	sương	thảo	dĩ	khô
今	日	登	高	尊	酒	裏
Kim	nhật	đăng	cao	tôn	tửu	lý
不	知	能	有	菊	花	無
Bất	tri	năng	hữu	cúc	hoa	vô ?

王 縉  
Vương Tấn

Dịch :

### Làm Ngày 9/9

*Chớ đem biên giới sánh thủ đô  
Tháng tám không sương cỏ héo khô  
Hôm nay lên cao, nâng ly rượu  
Chẳng biết trong này có cúc mô ?*

## Vương Thích

Bài số 973 : Mai bên sông

### 江 濱 梅

### Giang Tân Mai

忽	見	寒	梅	樹
Hốt	kiến	hàn	mai	thụ
開	花	漢	水	濱
Khai	hoa	Hán	thủy	tân
不	知	春	色	早

Bát tri xuân sắc táo  
 疑 是 弄 珠 人  
 Nghi thị lộng châu nhân.

王 適  
 Vương Thích

Dịch :

### Mai bến sông

*Bỗng thấy cây mai lạnh  
 Bên sông Hán nở hoa  
 Không biết Xuân về sớm  
 Nghi thần nữ ghé qua.*

*Chợt thấy cây mai lạnh  
 Bên sông Hán nở hoa  
 Xuân này hẳn về sớm  
 Thần sông ghé thăm qua.*

N K

## Vương Thích

Bài số 974 : Viết trên vách đá

書 石 壁

Thư Thạch Bích

何 事 潘 郎 戀 別 筵

Hà	sự	Phan	lang	luyện	biệt	diên
歡	情	未	斷	妾	心	懸
Hoan	tình	vị	đoạn	thiếp	tâm	huyền
汰	王	灘	上	相	思	處
Thải	Vương	than	thượng	tương	tư	xứ
猿	叫	空	山	月	滿	船
Viên	khiếu	không	son	nguyệt	mãn	thuyền.

王 氏

Vương Thị

Dịch :

**Viết trên vách đá**

*Việc gì luyện tiếc tiếc chàng Phan  
 Chưa hết cuộc vui, đã nhớ chàng  
 Bên suối Thải Vương chờ trở lại  
 Vượn kêu núi vắng, thuyền đầy trăng.*

**Vương Tích**

Bài số 975 : Đêm qua Đông Khê

**夜 過 東 溪****Đạ Quá Đông Khê**

石	苔	應	可	踐
Thạch	đài	ưng	khả	tiễn
叢	枝	幸	易	攀
Tùng	chi	hạnh	dị	phan

清	溪	歸	路	直
Thanh	khê	quy	lộ	trực
乘	月	夜	歌	還
Thừa	nguyệt	đạ	ca	hoàn.

王 績

Vương Tích

Dịch :

**Đêm qua Đông Khê**

*Đá rêu, vẫn đi được*  
*Cành rậm, bám dễ dàng*  
*Đường về men suối thẳng*  
*Ca hát dưới ánh trăng.*

Bài số 976 : Ngắm Cảnh Quê

野 望

Dã Vọng

東	皋	薄	暮	望
Đông	cao	bạc	mộ	vọng
徙	倚	欲	何	依
Tỷ	ỷ	dục	hà	y
樹	樹	皆	秋	色
Thụ	thụ	giai	thu	sắc
山	山	唯	落	暉
Son	son	duy	lạc	huy

牧	人	驅	犢	返
Mục	nhân	khu	độc	phản
獵	馬	帶	禽	歸
Liệp	mã	đới	cầm	quy
相	顧	無	相	識
Tương	có	vô	tương	thức
長	歌	懷	菜	薇
Trường	ca	hoài	thái	vi.

王 績  
Vương Tích

Dịch :

### Ngắm Cảnh Quê

*Dốc Đông nhìn chiều xuống  
Dời đây, dựa vào đâu  
Cỏ cây đây thu sắc  
Nắng núi đã bạc màu  
Mục đồng về núi cũ  
Người săn cầm chim đi  
Nhìn nhau mà chẳng biết  
Hát ngao nhớ rau vi.*

Bài số 977 : Một Minh Uống Rượu

獨 酌

Độc Chúc

浮	生	知	幾	日
Phù	sinh	tri	kỷ	nhật
無	狀	逐	空	名
Vô	trạng	trục	không	danh
不	如	多	釀	酒
Bất	như	đa	nhưỡng	tửu
時	向	竹	林	傾
Thời	hướng	trúc	lâm	khuyन्ह.

王 績

Vương Tích

Dịch :

**Một Minh Uống Rượu**

*Dài được bao lâu một kiếp người  
 Bất tài cố tạo chi danh hảo  
 Sao không cất lấy rượu vài hũ  
 Rừng trúc nhào vào lăn ra ngoi.*

N K

**Bài số 978 : Qua Quán Rượu**

**過 酒 家**  
**Quá Tửu Gia**

此	日	長	氏	飲
Thử	nhật	trường	thị	ẩm

非	關	養	性	靈
Phi	quan	duỡng	tánh	linh
眼	看	人	盡	醉
Nhãn	khan	nhân	tận	túy
何	忍	獨	為	醒
Hà	nhẫn	độc	vi	tỉnh.

王 績

Vương Tích

Dịch :

**Qua Quán Rượu**

*Ngày đó say tới tới  
 Chẳng đúng phép dưỡng sinh  
 Nhìn mọi người say cả  
 Hà tất tỉnh một mình ?*

Bài số 979 : Trong núi từ biệt Lý Xử Sĩ

山 中 別 李 處 士

Sơn Trung Biệt Lý Xử Sĩ

為	向	東	溪	道
Vị	hướng	đông	khê	đạo
人	來	路	漸	賒
Nhân	lai	lộ	tiệm	xa
山	中	春	酒	熟
Sơn	trung	xuân	tửu	thục
何	處	得	停	家

Hà xú đắc đình gia?

王 績

Vương Tích

Dịch :

**Trong núi từ biệt Lý Xử Sĩ**

*Đi về Đông con suối  
 Người đi càng thưa dần  
 Nhà núi, Xuân nấu rượu  
 Dừng đâu ở nhà dân ?*

**Bài số 980 : Đêm Thu mừng gặp Vương Sử Sĩ**

秋 夜 喜 遇 王 處 士

Thu Dạ Hỷ Ngộ Vương Xử Sĩ

北	場	芸	藿	罷
Bắc	trường	vân	hoắc	bãi
東	皋	刈	黍	歸
Đông	cao	ngải	thử	quy
相	逢	秋	月	滿
Tương	phùng	thu	nguyệt	mãn
更	值	夜	螢	飛
Cánh	trị	dạ	huỳnh	phi.

王 績

Vương Tích

Dịch :



**Đêm Thu mừng gập Vương Sử Sĩ**

*Phía Bắc dọn xong cỏ  
 Phía Đông gánh lúa về  
 Lại gập trăng Thu sáng  
 Trong đêm đóm lập lòe.*

**Bài số 981 : Sau cơn say**

**醉 後  
 Túy Hậu**

阮	籍	醒	時	少
Nguyễn	Tịch	tỉnh	thời	thiểu
陶	潛	醉	日	多
Đào	Tiềm	túy	nhật	đa
百	年	何	足	度
Bách	niên	hà	túc	độ
乘	興	且	長	歌
Thừa	hưng	thả	trường	ca.

**王 績**

Vương Tích

**Dịch :**

**Sau cơn say**

*Nguyễn Tịch ngày tỉnh ít*

*Đào Tiềm ngày say nhiều*

*Trăm năm sao cho đủ  
Thừa hứng cứ hát nghêu.*

*Nguyễn Tịch ít ngày tỉnh  
Quanh năm sỉn Đào Tiềm  
Trăm năm sống sao đủ  
Có hứng cứ ca lên.*

N K

**Bài số 982 : Vịnh Nỗi Nhớ**

**詠 懷**

**Vịnh Hoài**

故	鄉	行	雲	是
Có	huong	hành	vân	thị
虛	室	坐	間	同
Hư	thất	tọa	gian	đồng
日	落	西	山	暮
Nhật	lạc	tây	son	mộ
方	知	天	下	空
Phương	tri	thiên	hạ	không.

**王 績**

Vương Tịch

**Dịch :**

**Vịnh Nỗi Nhớ**

*Phía đám mây trôi, quê hương ta  
 Trong nơi phòng trống, ngồi nhớ nhà  
 Trời ngả về Tây khi chiều xuống  
 Mới biết trời đất, có không à ?!*

N K

## **Vương Trí Hưng**

**Bài số 983 : Bài phú ở sứ viện Từ Châu**

**徐 州 使 院 賦**

**Từ Châu Sứ Viện Phú**

平	生	弓	劍	自	相	隨
Bình	sinh	cung	kiếm	tự	tương	tùy
剛	被	郎	官	遣	作	詩
Cương	bị	lang	quan	khiển	tác	thi
江	南	花	柳	從	君	詠
Giang	Nam	hoa	liễu	tòng	quân	vịnh
塞	北	煙	塵	我	獨	知
Tái	bắc	yên	trần	ngã	độc	tri.

王 智 興

Vương Trí Hưng

**Dịch :**

**Bài phú ở sứ viện Từ Châu**

*Cả đời chỉ lo việc cung kiếm*

*Nay quan văn bắt làm văn chương*

*Giang Nam có liễu mà ngâm vịnh  
 ải Bắc tôi toàn khói với sương.*

*Bình sinh luận cung kiếm  
 Quan văn dục làm thơ  
 Giang nam hoa dương liễu  
 ải Bắc khói sương mờ.*

N K

## Vương Vấn Tú

Bài số 984 : Khuyên chồng bớt khách

喻 夫 阻 客

Dụ Phu Trở Khách

楚	竹	燕	歌	動	畫	梁
Sở	trúc	Yên	ca	động	họa	Lương
春	蘭	重	挽	舞	衣	裳
Xuân	Lan	trùng	hoán	vũ	y	thường
公	孫	開	館	招	佳	客
Công	tôn	khai	quán	chiêu	giai	khách
知	道	浮	榮	不	久	長
Tri	đạo	phù	vinh	bất	cửu	trường.

王 韞 秀

Vương Vấn Tú

Dịch :

**Khuyên chồng bớt khách**

*Tranh trào Lương, ca Yên, sáo Sở  
Cứ thay luôn áo múa Xuân Lan  
Công tôn mở quán, mời khách quý  
Biết chãng mấy nôi rồi sẽ tàn.*

**Bài số 985 : Cùng chồng du học ở Tần**

**同 夫 游 秦**  
**Đồng Phu Du Tần**

路	掃	飢	寒	跡
Lộ	tảo	cơ	hàn	tích
天	哀	志	氣	人
Thiên	ai	chí	khí	nhân
休	零	別	離	淚
Hưu	linh	biệt	ly	lệ
攜	手	入	西	秦
Huề	thủ	nhập	Tây	Tần.

**王 韞 秀**

Vương Uẩn Tú

**Dịch :**

**Cùng chồng du học ở Tần**

*Lên đường hết đói, lạnh*

*Có chí trời đỡ đàn  
 Khởi lo khóc ly biệt  
 Nắm tay vào Tây Tân.*

## **Vương Vũ Xúng**

**Bài số 986 : Tết thanh minh**

**清 明**

**Thanh Minh**

無	花	無	酒	過	清	明
Vô	hoa	vô	tửu	quá	thanh	minh
興	味	蕭	然	似	野	僧
Hưng	vị	tiêu	nhiên	tự	dã	tăng
昨	日	鄰	家	乞	新	火
Tạc	nhật	lân	gia	khất	tân	hỏa
曉	窗	分	與	讀	書	燈
Hiểu	song	phân	dữ	độc	thư	đăng.

**王 禹 稱**

Vương Vũ Xúng

**Dịch :**

**Tết thanh minh**

*Tết thanh minh không hoa, không rượu  
 Thú vui nhạt nhẽo giống sư quê  
 Qua bên hàng xóm xin mớ lửa*

*Sớm mai đọc sách đọc bên lều.*

*Không hoa rượu đón Xuân qua*

*Như sự quê, thích qua loa*

*Sang nhà bên xin mời lửa*

*Sớm tựa cửa đọc sách a .*

N K

## Vương Xương Linh

### Bài số 987 : Cô Gái Giặt Lụa

浣 紗 女  
Cán Sa Nữ

錢	塘	江	畔	是	誰	家
Tiền	đường	giang	bạn	thị	thùy	gia
江	上	女	兒	全	勝	花
Giang	thượng	nữ	nhi	toàn	thắng	hoa
吳	王	在	時	不	得	出
Ngô	vương	tại	thì	bất	đắc	xuất
今	日	公	然	來	浣	紗
Kim	nhật	công	nhiên	lai	hoãn	sa.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

**Cô Gái Giặt Lụa**

*Trên bến Tiền Đường nhà ai đó  
 Hoa so với cô kém sắc hương  
 Lúc vua Ngô còn không gặp được  
 Ngày nay vẫn giặt lụa như thường.*

*Nhà ai đó trên bến sông Tiền  
 Hoa, nguyệt hờn ghen so nhan sắc  
 Việc nước Ngô vương chẳng đoái nhìn  
 Để người giặt lụa chờ mỗi mắt.*

NK

**Bài số 988 : Trả lời Thái Thú Vũ Lăng**

**答 武 陵 太 守  
 Đáp Vũ Lăng Thái Thú**

仗	劍	行	千	里
Trượng	kiếm	hành	thiên	lý
微	軀	敢	一	言
Vi	khu	cảm	nhất	ngôn
曾	為	大	梁	客
Tằng	vi	Đại	Lương	khách
不	負	信	陵	恩
Bất	phụ	Tín	Lăng	ân.

王 昌 齡  
 Vương Xương Linh



Dịch :

**Trả lời Thái Thú Vũ Lăng**

*Vung kiếm ngoài ngàn dặm*

*Chỉ một lời cùng ông*

*Từng là Đại Lương khách*

*Chẳng phụ Tín Lăng Quân.*

**Bài số 989 : Cùng với em họ ở Nam Trai ngắm trăng nhớ  
Thôi Thiệu Phủ**

**同 從 弟 南 齋 翫 月**

**Đồng Tòng đệ nam trai ngoạn nguyệt**

**憶 山 陰 崔 少 府**

**Úc sơn âm Thôi Thiệu Phủ**

高 臥 南 齋 時

Cao ngoạ nam trai thì

開 帷 月 初 吐

Khai duy nguyệt sơ thỏ

清 輝 澹 水 木

Thanh huy đạm thủy mộc

演 漾 在 窗 戶

Diễn dạng tại song hộ

苒 苒 幾 盈 虛

Nhiễm nhiễm kỷ doanh hư

澄	澄	變	今	古
Trùng	trùng	biến	kim	cổ
美	人	清	江	畔
Mỹ	nhân	thanh	giang	bạn
是	夜	越	吟	苦
Thị	dạ	việt	ngâm	khổ
千	里	其	如	何
Thiên	lý	kỳ	như	hà
微	風	吹	蘭	杜
Vi	phong	xuy	lan	đồ.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

**Dịch :**

**Cùng với em họ ở Nam Trai ngắm trăng nhớ Thôi Thiếu Phủ**

*Nam Trai nằm ngát ngưỡng  
 Vén rèm vừa mọc trăng  
 Lặng chiếu sông, cây cối  
 Lại lọt qua cửa song  
 Trái bao lần đây, khuyết  
 Soi lên, xuống xưa giờ  
 Người đẹp bên sông ấy  
 Than thở trong đêm mờ  
 Cách nhau cả ngàn dặm  
 Gió thoảng lan, Đổ đi.*

Bài số 990 : Ông Già Trên Sông

河 上 老 人 歌  
Hà Thượng Lão Nhân Ca

河	上	老	人	坐	古	槎
Hà	thượng	lão	nhân	tọa	cổ	tra
合	丹	只	用	青	蓮	花
Hợp	đan	chỉ	dụng	thanh	liên	hoa
至	今	八	十	如	四	十
Chí	kim	bát	thập	như	tư	thập
口	道	滄	溟	是	我	家
Khẩu	đạo	thương	minh	thị	ngã	gia.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

**Ông Già Trên Sông**

*Trên sông ông già ngồi bẻ cỏ*

*Luyện đan chỉ dùng sen xanh*

*Năm nay tám chục, coi như bốn*

*Biển sông gì đều là nhà ông.*

Bài số 991 : Nỗi oán hận của người phòng khuê

閨 怨

**Khuê Oán**

閨	中	少	婦	不	知	愁
Khuê	trung	thiếu	phụ	bất	tri	sầu
春	日	凝	妝	上	翠	樓
Xuân	nhật	ngưng	trang	thượng	thúy	lâu
忽	見	陌	頭	楊	柳	色
Hốt	kiến	mạch	đầu	dương	liễu	sắc
悔	教	夫	婿	覓	封	侯
Hối	giao	phu	tế	mịch	phong	hầu.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

**Dịch :**

**Nỗi oán hận của người phòng khuê**

*Phòng khuê thiếu phụ chưa biết sầu  
 Ngày Xuân ngưng trang bước lên lầu  
 Bỗng thấy đầu đường màu dương liễu  
 Hối để chồng đi kiếm tước hầu.*

*Phòng the vợ trẻ sầu chưa biết  
 Xuân về, biếng điểm thoát lên lầu  
 Nhìn hàng dương liễu xanh biêng biếc  
 Hối để chồng đi kiếm công hầu !*

N K

## Bài số 992 : Ông Lão Đánh Khánh

擊 磬 考 人

Kịch Khánh Lão Nhân

雙	峰	褐	衣	久
Song	phong	cát	y	cửu
一	磬	白	眉	長
Nhất	khánh	bạch	my	trường
誰	識	野	人	意
Thùy	thức	dã	nhân	ý
徒	看	春	草	芳
Đồ	khan	xuân	thảo	phương.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

Ông Lão Đánh Khánh

*Hai núi mặc áo cũ**Lão đánh khánh bạc mi**Ai hiểu người thôn chừ ?**Như cỏ Xuân xanh rì.*

## Bài số 993 : Oán Hận Hộ Lương

梁 怨

Lương Oán

梁	園	秋	竹	古	時	煙
Lương	viên	thu	trúc	cổ	thời	yên
域	外	風	悲	欲	暮	天
Thành	ngoại	phong	bi	dục	mộ	thiên
萬	乘	旌	旗	何	處	在
Vạn	thặng	tinh	kỳ	hà	xứ	tại ?
平	台	賓	客	有	誰	憐
Bình	đài	tân	khách	hữu	thùy	liên ?

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

**Oán Hận Hộ Lương**

*Vườn hộ Lương, như xưa sương khói  
 Ngoài thành hiu hắt gió chiều buồn  
 Muôn xe, cò quạt nay đâu cả ?  
 Khách ở Bình đài, nhớ chủ không ?*

N K

**Bài số 994 : Tiên Biệt Ở Lư Khê**

**盧 溪 別 人**  
**Lư Khê Biệt Nhân**

武 陵 溪 口 駐 扁 舟

Võ Lãng Khê khẩu trú thiên chu  
 溪 水 隨 君 向 北 流  
 Khê thủy tùy quân hướng bắc lưu  
 行 到 荊 門 上 三 峽  
 Hành đáo Kinh Môn thượng tam giáp  
 莫 將 孤 月 對 猿 愁  
 Mạc tương cô nguyệt đối viên sầu.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

### Tiền Biệt Ở Lư Khê

*Cửa Vũ Lãng đậu sẵn thuyền nhỏ  
 Theo dòng mặc ông về Bắc, trôi  
 Đi Kinh Môn phải qua ba giáp  
 Chớ buồn vượn hú, trăng tà rơi.*

### Bài số 995 : Tiền Tân Tiệm Ở Phù Dung Lô

芙 蓉 樓 送 辛 漸

Phù Dung Lô Tống Tân Tiệm

寒 雨 連 江 夜 入 吳  
 Hàn vũ liên giang dạ nhập Ngô  
 平 明 送 客 楚 山 孤  
 Bình minh tống khách Sở sơn cô  
 洛 陽 親 友 如 相 問

Lạc Dương thân hữu như tương ván  
 一片冰心在玉壺  
 Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ.

王昌齡

Vương Xương Linh

Dịch :

### Tiền Tân Tiệm Ở Phù Dung Lô

*Mưa lạnh trên sông đêm vào Ngô  
 Bình minh đưa khách Sở Sơn Cô  
 Thân hữu Lạc Dương nếu có hỏi  
 Một phiến băng tâm ở Ngọc Hồ.*

### Bài số 996 : Khúc Hát Dưới Cửa Ải

塞 下 曲  
 Tái Hạ Khúc

飲	馬	渡	秋	水
Âm	mã	độ	thu	thủy
水	寒	風	似	刀
Thủy	hàn	phong	tự	đao
平	沙	日	未	沒
Bình	sa	nhật	vị	một
黯	黯	見	臨	洮
Âm	ảm	kiên	Lâm	Thao



昔	日	長	城	戰
Tích	nhật	Trường	Thành	chiến
咸	言	意	氣	高
Hàm	ngôn	ý	khí	cao
黃	塵	足	今	古
Hoàng	trần	túc	kim	cổ
白	骨	亂	蓬	蒿。
Bạch	cốt	loạn	bồng	hao.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

**Chú Thích :**

Bồng Hao : cỏ Bồng và cỏ Hao là loại cỏ mọc trong các vũng nước hay trên đồi núi.

**Dịch :**

**Khúc Hát Dưới Cửa Ải**

*Nước Thu cho ngựa uống  
 Nước lạnh như là dao  
 Bình sa trời chưa lạnh  
 Mờ mờ thấy Lâm Thao  
 Ngày xưa Trường Thành Chiến  
 Lờ lẽ ý khí cao  
 Bụi vàng đủ kim cổ  
 Xương trắng loạn Bồng Hao.*

## Bài số 997 : Tiễn Sài Thị Ngự

送 柴 侍 御  
Tống Sài Thị Ngự

流	水	通	波	接	武	岡
Lưu	thủy	thông	ba	tiếp	võ	cuơng
送	君	不	覺	有	離	傷
Tống	quân	bất	giác	hữu	ly	thương
青	山	一	道	同	雲	雨
Thanh	son	nhất	đạo	đồng	vân	vũ
明	月	何	曾	是	兩	鄉
Minh	nguyệt	hà	tằng	thị	lưỡng	huơng.

王 昌 齡  
Vương Xương Linh

Dịch :

Tiễn Sài Thị Ngự

*Nước chảy ra sông tới Võ Xương  
Tiễn ông lòng chẳng chút sầu thương  
Cùng một cơn mưa, một rặng núi  
Một vầng trăng tỏ, một quê hương.*

## Bài số 998 : Vọng Trường Dục

望 長 用  
Vọng Trường Dục

開	門	望	長	用
Khai	môn	vọng	Trường	Dục
薄	暮	見	漁	者
Bạc	mộ	kiến	ngư	giả
借	問	白	頭	翁
Tá	vấn	bạch	đầu	ông
垂	綸	幾	世	也
Thùy	luân	kỷ	thế	dả.

王 昌 齡

Vương Xương Linh

Dịch :

## Vọng Trường Dục

*Mở cửa vọng Trường Dục**Chiều hôm thấy ông chài**Hỏi thử ông tóc bạc**Buông câu mấy đời rồi.*

## Vương Yển

## Bài số 999 : Bài ca đêm đêm

夜 夜 曲

**Dạ Dạ Khúc**

北	斗	星	移	銀	漢	低
Bắc	Đẩu	tinh	di	Ngân	hán	đê
班	姬	愁	思	風	城	西
Ban	cơ	sầu	tư	phong	thành	tê
青	槐	陌	上	行	人	絕
Thanh	hòe	mạch	thượng	hành	nhân	tuyệt
明	月	樓	前	鳥	夜	啼
Minh	nguyệt	lâu	tiền	điều	đạ	đê.

王 偃  
Vương Yển

Dịch :

**Bài ca đêm đêm**

*Bắc Đẩu rời đi, Ngân hà thấp  
Gió thành tây tới, Ban Cơ rầu  
Con đường hoè xanh không người tới  
Chim kêu đêm, trăng sáng trước lầu.*

**Ý Nương**

**Bài số 1000 : Vô Đề**

無 題  
Vô Đề

君	在	湘	江	頭
Quân	tại	Tương	Giang	đầu
妾	在	湘	江	尾
Thiếp	tại	Tương	Giang	vĩ
相	思	不	相	見
Tương	tư	bất	tương	kiến
同	飲	湘	江	水
Đồng	ẩm	Tương	Giang	thủy.

意 娘  
Ý Nương

Dịch :

### Vô Đề

*Chàng ở đầu sông Tương,  
Thiếp ở mãi cuối dòng  
Thương nhau chẳng thể gặp  
Cùng uống nước sông Tương.*

*Anh ở ngọn sông Tương  
Em ở mãi cuối nguồn  
Yêu nhau mà chẳng gặp  
Dù cùng uống sông Tương.*

N K

